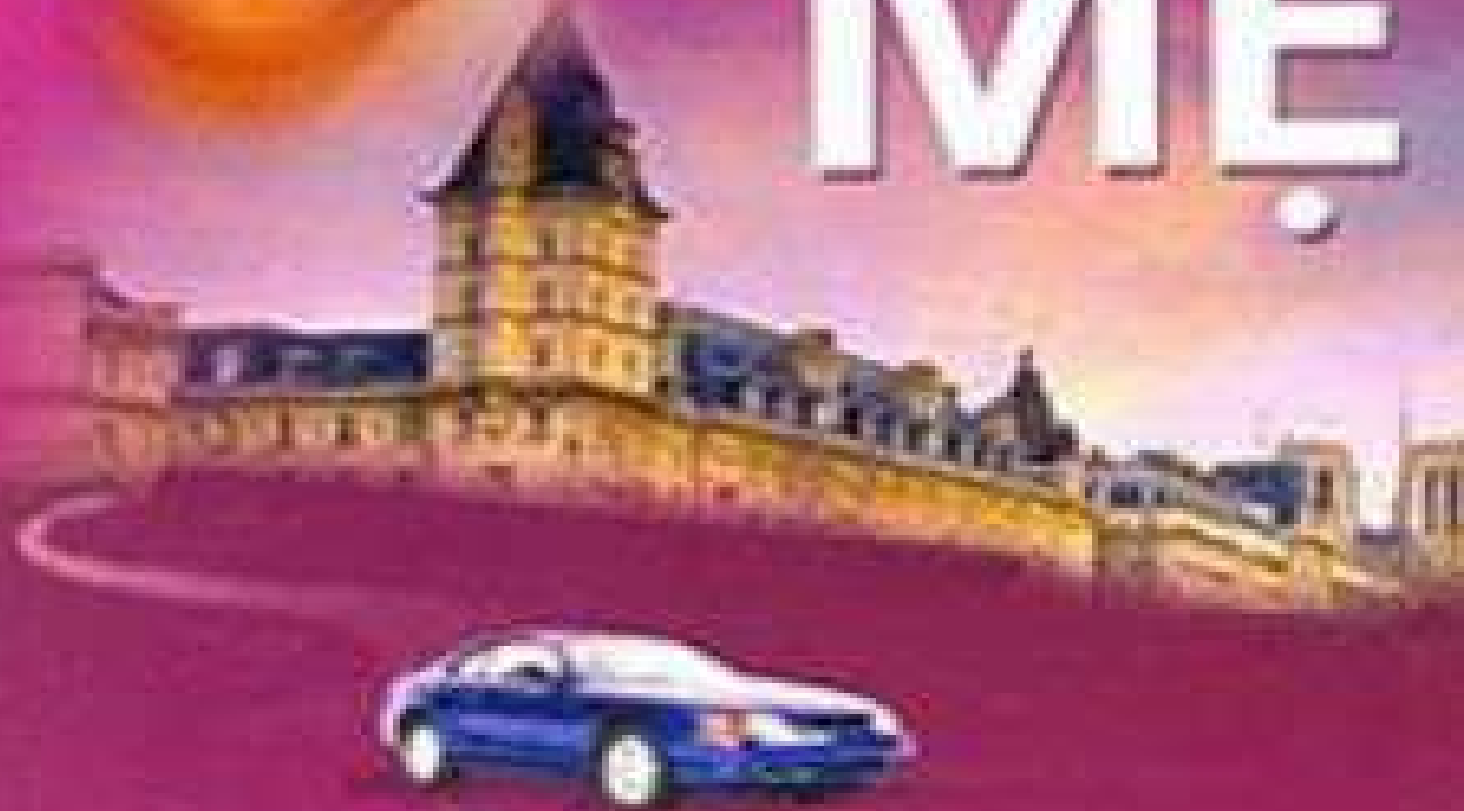


RUTH RENDELL

Vân Hòa - Nhật Anh dịch

CHUYỆN TÌNH CỦA MẸ





Thông tin sách

Tên sách: **Chuyện tình của mẹ**

Nguyên tác: **The Crocodile Bird**

Tác giả: **Ruth Rendell**

Người dịch: **Nhất Anh, Văn Hòa**

Nhà xuất bản: **NXB Văn hóa Thông tin**

Khối lượng: **560 gam**

Kích thước: **13x19 cm**

Ngày phát hành: **03/2005**

Số trang: **551**

Giá bìa: **55.000 đ**

Thể loại: **Tiểu thuyết Lãng mạn - Trinh thám**

Thông tin ebook

Nguồn: <http://diendanlequydon.com>

Type+Làm ebook: **thanhbt**

Ngày hoàn thành: **20/10/2014**

Dự án ebook #35 thuộc Tủ sách BOOKBT 

Ebook này được thực hiện nhằm chia sẻ cho những bạn không có điều kiện mua sách!

Còn nếu bạn có khả năng hãy mua sách ủng hộ nha!

Giới thiệu sách

Liza sống cách biệt với mọi người tại lâu đài Shrove với Eve mẹ nàng, cho đến năm lên 17 tuổi. Nàng không được mẹ cho tiếp xúc với bất cứ ai. Bà đích thân dạy cho con học, mà không cho Liza đến trường. Khi mẹ của Liza bị cảnh sát bắt, nàng trốn theo Sean, chàng trai đã từng là kẻ làm vườn thời vụ cho Lâu đài Shrove.

Trên toa nhà xe lưu động, nay đây mai đó, đêm đêm Liza đã kể cho Sean nghe mỗi đêm một ít cuộc sống đầy bí ẩn, xa lánh hết thảy mọi người trong xã hội.

Những sự bí mật lần lượt bị lộ trần. Số phận của những người đàn ông đã bị sắc đẹp của Eve cuốn hút sẽ ra sao?

Liza đã thực sự đóng vai trò gì trong các vụ giết người tại lâu đài Shrove bí ẩn?

Mục lục

1. - 2. - 3. - 4. - 5. - 6. - 7. - 8. - 9. - 10. - 11. - 12. - 13. - 14. - 15. - 16. -
17. - 18. - 19. - 20. - 21. - 22. - 23.

1.

Thế giới sụp đổ lúc chín giờ tối. Điều đó không xảy ra lúc năm giờ, cũng không phải lúc sáu giờ rưỡi, khi cảnh sát sắp đến và Eve bảo Liza trốn vào trong lâu đài, không được để cho ai trông thấy, mà xảy ra vào lúc chín giờ tối, lúc mọi sự đã trở lại yên tĩnh.

Liza hy vọng mọi sự đã chấm dứt. Cô nhìn chiếc xe đổ dốc con đường dẫn tới Cầu, rồi quay trở về căn nhà nhỏ của hai mẹ con cô. Liza lên gác và vào trong phòng của mình. Qua cửa sổ, cô nhìn theo bóng đèn đổ phía sau xe, khi xe qua cầu, rồi ánh sáng đèn pha phía trước xe, khi xe bắt đầu lên dốc vừa chạy ngoằn ngoèo quanh chân đồi. Chỉ lúc Liza không còn trông thấy ánh đèn của chiếc xe hay bất cứ ánh đèn nào khác chung quanh vùng, mà chỉ còn ánh trắng sáng văng vặc và vài ngôi sao lấp lánh trên trời, cô mới biết mẹ con cô đã thoát nạn.

Eve đợi Liza một cách lặng lẽ ở dưới nhà. Hai mẹ con có thể sắp nói chuyện với nhau, nhưng lẽ tất nhiên là về chuyện khác. Hoặc là đọc sách, hoặc là nghe nhạc. Eve nhếch mép mỉm cười rất khẽ, rồi trở lại với vẻ nghiêm nghị của mình. Không có một quyển sách nào trên đầu gối của bà, cũng không có một đồ vật gì để khâu vá. Liza sợ hãi khi thấy hai bàn tay mẹ run run. Cô bắt đầu sợ hãi thật sự khi chợt thấy hai bàn tay mảnh mai ấy, bình thường để yên không động đậy, bây giờ lại đang run run.

Eve nói:

- Mẹ có một điều rất nghiêm trọng để nói với con.

Liza biết mẹ muốn nói điều gì rồi. Đó là chuyện về Sean. Eve đã khám phá ra sự thật về Sean, và bà không bằng lòng về chuyện ấy. Liza lo sợ nghĩ đến số phận mà Eve dành cho những người đàn ông bà không ưa hay chống lại các dự tính của bà. Eve sẽ tìm cách để chia rẽ con gái mình với Sean, và nếu thất bại, bà sẽ làm gì? Liza biết rằng chính cô sẽ không hề hấn gì, không có gì nguy hiểm đối với cô, rằng cô - con chim tìm đồ ăn trong miệng tử thần - không bao giờ bị nguy hiểm đối với cô. Nhưng Sean thì có thể bị tổn hại. Anh ta rất có thể là một đối tượng tương lai, Liza thấy điều đó rất rõ. Vì vậy cô chờ đợi với một tinh thần hết sức căng thẳng.

Nhưng Eve đã nói đến một điều hoàn toàn khác. Bà nói:

- Liza, mẹ biết điều này rất khó chịu đối với con, nhưng nhất thiết con phải đi khỏi nơi đây.

Liza lại hiểu sai. Cô tưởng rằng Eve muốn nói cả hai mẹ con cô phải đi, nói cho cùng, sự đe dọa ấy đã treo lơ lửng trên đầu hai mẹ con từ nhiều ngày nay rồi. Trong vụ việc ấy, Eve không có khả năng thắng.

Liza hỏi:

- Khi nào chúng ta phải ra đi?

Eve đáp:

- Không phải chúng ta, mà chỉ một mình con đi thôi. Mẹ đã khai với cảnh sát rằng con không ở đây. Họ tin rằng, chỉ thỉnh thoảng con mới đến đây thăm mẹ. Mà không cho họ biết địa chỉ của con. Địa chỉ của con ở Luân Đôn.

Sự sụp đổ của tất cả mọi sự bắt đầu chính vào giây phút ấy, cùng với nỗi hãi hùng, hãi hùng thật sự. Liza hiểu rằng cô chưa bao giờ biết sợ một cách

thật sự cho đến cái giây phút ngày cuối tháng tám ấy, một hai phút sau chín giờ tối. Cô thấy hai bàn tay của mẹ cô đã hết run. Chúng bất động trên đầu gối của bà. Hai bàn tay của Liza co quắp lại. Cô nói:

- Con không có địa chỉ ở Luân Đôn.

- Bây giờ thì con đã có một địa chỉ ở đó rồi đấy. Liza nói với giọng run run.

- Con không hiểu.

- Nếu họ biết con ở đây, họ sẽ hỏi con nhiều câu hỏi về những gì con đã thấy, đã nghe, và có thể... Có thể hỏi về quá khứ, không phải là mẹ thiếu tin cậy nơi con (Eve nhếch mép mỉm cười một cách mỉa mai) - dám con nói dối cũng giỏi như mẹ. Nhưng con phải ra đi, đó là lợi ích của con.

Nếu ít sợ hãi hơn, chắc Liza đã phá lên cười. Nhưng cô sợ hãi đến nỗi quên mất bao nhiêu năm rồi cô đã kêu mẹ bằng tên Eve, và bây giờ cô lại kêu la “Mamăng”.

Cô nói:

- Mamăng, con không dám đi một mình! Eve để ý đến điều đó. Bà để ý đến tất cả. Bà giật mình như thế từ “Mamăng” làm cho bà bị tổn thương. Bà nói:

- Con có thể đi một mình. Và con phải đi một mình. Con sẽ rất thoải mái ở tại nhà Heather.

Té ra đó là địa chỉ ở Luân Đôn. Liza nói:

- Con có thể ở lại đây chứ có sao đâu. Con có thể trốn nếu họ trở lại (cô nói như một đứa con nít, chứ không phải như một cô gái đã lớn sắp 17 tuổi tròn). Rồi cô nói tiếp:

- Họ sẽ không trở lại (cô thút thít như một đứa trẻ) - phải không?

Eve nói:

- Mẹ nghĩ rằng họ sẽ trở lại. Hay nói đúng hơn, mẹ biết lần này họ sẽ trở lại. Chắc chắn là sáng mai.

Liza biết rằng Eve sẽ không giải thích cho mình tất cả và, vả lại, cô cũng không muốn mẹ giải thích dài dòng. Cô nghĩ rằng thà cứ căn cứ vào sự hiểu biết của chính mình, còn hơn là sự khủng khiếp khi phải nghe những lời thú tội thành thực, và có lẽ cả những lời bào chữa của mẹ. Cô lặp lại:

- Con không thể ra đi!

Eve nói:

- Con phải đi. Và đi ngay tối nay càng tốt. (Eve nhìn ra bên ngoài, trời tối om).

- Hay sáng sớm ngày mai là hạn chót.

(Bà nhắm mắt lại một lát rồi mở mắt ra, ngược nhìn lên trời, mặt bà nhăn nhó một cách đau đớn) - Liza, mẹ biết mẹ đã không chuẩn bị trước cho con đối phó với tất cả các sự việc này. Có lẽ mẹ đã sai lầm. Tất cả những gì mẹ có thể nói, đó là mẹ đã hy vọng mình làm đúng.

Liza thầm cầu nguyện: “miễn là mẹ đừng có nói là vì lợi ích của con”.
Rồi cô thú thật:

- Phải ra đi. Con sợ lắm!

Eve nói:

- Mẹ biết, ôi! Mẹ biết - (giọng của bà ngọt ngào, mặc dù tiếng bà khàn đặc. Và đôi mắt buồn rầu của bà đầy vẻ xót xa) - Nhưng con hãy nghe lời mẹ. Sẽ không khó khăn vất vả lắm đâu, nếu con làm đúng như lời mẹ dặn và rồi sau đó con sẽ ở với Heather. Con luôn luôn làm gì mẹ bảo con làm, phải không Lizzie?

Liza thầm nghĩ: “Xưa kia thì phải, nhưng bây giờ thì không”. Nhưng cô sợ quá đến nỗi không thốt được ra lời.

Eve nói tiếp:

- Heather sống ở Luân Đôn. Mẹ đã viết địa chỉ của bà ta, đây này. Con phải đi bộ đến bến xe ô-tô-ca. Con biết nó ở đâu rồi, ở trên đường làng, giữa cầu và làng. Khi xe đến - chuyển đầu tiên đến lúc bảy giờ rưỡi - con lên xe và nói với tài xế nơi con muốn đến. Mẹ có ghi ở đây. Con phải đưa tiền cho tài xế và nói: “Vui lòng cho tôi đến nhà ga”. Xe ca đưa con tới nhà ga, xe đậu ngay trước nhà ga và ở đó, con đi tới chỗ có bảng đề “Phòng bán vé”, con mua vé đi Luân Đôn. Mà có ghi ở đây: Paddington, Luân Đôn.

Eve nói tiếp:

- Mẹ không thể báo cho Heather biết trước ngày con đến. Nếu mẹ gọi điện thoại ở bên lầu đài, Matt sẽ thấy. Và cảnh sát cũng có thể còn chốt người ở lại đó. Nhưng Heather làm việc tại nhà, như thế bà ta sẽ có mặt lúc con đến. Tới ga Paddington rồi, con phải đi đến chỗ có bảng ghi ‘Tắc xi’ và đi tắc xi đến địa chỉ của Heather. Con đưa cho tài xế xem miếng giấy

trên đó có ghi địa chỉ. Lizzie, con có thể làm tất cả những điều đó, phải không?

Liza hỏi:

- Vì sao mẹ không đi với con?

Eve im lặng một lát. Bà không nhìn Liza mà nhìn bức tranh của Bruno treo trên tường, bức tranh vẽ lâu đài Shrove lúc hoàng hôn, màu đỏ, màu vàng và màu lục đậm.

Bà đáp:

- Họ đã bảo mẹ không được rời một bước khỏi nơi đây (Bà nhún vai nhẹ theo cái lối đặc biệt của bà) - Liza, con phải đi một mình. Mẹ sẽ cho con tiền.

Liza biết mẹ sẽ đi lấy tiền bà cất trong lâu đài. Eve đi rồi, cô nghĩ đến sự thử thách đang chờ đợi cô. Không thể được... Cô nhận thấy mình sẽ lạc đường như đôi khi cô đã nằm mơ. Những giấc mơ trong đó cô bị bỏ đi lang thang một mình, trong một nơi xa lạ, và tất cả mọi nơi đều không phải xa lạ đối với cô hay sao? Cô đơn độc một mình nơi chân trời góc bể, một nơi hoang vu, ảm đạm, những kiến trúc bê tông hoang vắng, những đường hầm trống rỗng và những bức tường dài vô tận mà không có một cửa sổ nào cả... Liza đã có những giấc mơ như thế vì bị ảnh hưởng bởi các tiêu thuyết mà cô đã đọc, những cảnh trong tivi đen trắng mà cô đã xem lén lút. Cô thầm lặp lại: “Không thể được. Thà ta chết trước đi còn hơn”.

Số tiền mà Eve cho Liza độ chừng một trăm li vơ bằng tiền giấy và những đồng tiền lẻ bằng kim loại. Eve đặt tiền vào hai bàn tay của con gái bà, và bóp các ngón tay của nó lại. Chắc bà nghĩ rằng Liza suốt đời chưa bao giờ sờ đến tiền bạc. Bà nói:

- Tiền lẻ là để đi xe ô tô ca. Bà giải thích cho Liza phải nói như thế nào với tài xế... bà ngồi một bên Liza, giải thích cặn kẽ những điều chỉ dẫn mà bà đã ghi vào giấy và trao giấy ấy cho con.

Liza hỏi:

- Còn mẹ, điều gì sẽ xảy tới với mẹ?

- Có thể không có điều gì cả. Trong trường hợp ấy, con sẽ có thể trở về đây và mọi sự sẽ tiếp tục như trước. Nhưng, chúng ta nghĩ trước đến điều ấy: chắc là họ sẽ bắt mẹ và mẹ sẽ phải cung khai với một vị Dụ thẩm, sau đó phải ra trước một tòa án. Và, ngay cả trong trường hợp ấy, có thể cũng chẳng có gì ghê gớm lắm đâu. Một vài năm là cùng. Bây giờ không phải như xưa nữa. (Bà tỏ ra có vẻ tự tin và nói khôi hài). Không phải như trong các sách truyện đâu, Lizzie, bây giờ không còn việc tra tấn, ngục tối và xà lim để nhốt người ta suốt đời nữa. Tuy nhiên, chúng ta cũng phải đương đầu với mọi tình huống...

Liza nói:

- Mẹ có bao giờ dạy cho con đương đầu với tình huống nào đâu.

Câu nói của Liza chẳng khác nào một cái tát, tát thẳng vào mặt Eve.

Bà rùng mình, mặc dù Liza nói rất dịu dàng. Với giọng chán nản, Eve nói:

- Mẹ biết. Mẹ nghĩ rằng mẹ đã làm hết sức mình. Chưa bao giờ mẹ nghĩ rằng cuối cùng đã xảy ra tình trạng này.

Liza hỏi:

- Thế thì mẹ đã nghĩ gì?

Không đợi Eve trả lời, Liza đi lên phòng của mình.

Eve lên phòng của Liza để chúc con ngủ ngon.

Bà có vẻ hơn hớn như không có điều gì xảy ra cả. Bà mỉm cười một cách hoàn toàn thoải mái. Sự thay đổi đột ngột ấy làm cho Liza sợ hơn bao giờ hết. Liza nghĩ thầm: “Chắc mẹ cũng sắp đi ngủ và như thường lệ, bà nằm xuống là ngủ ngay như một khúc gỗ”. Eve hôn Liza, chúc con ngủ ngon và dặn con sáng mai đi thật sớm, chỉ đem theo một ít quần áo, đừng đem theo nhiều làm gì, vì các tủ áo quần của Heather đã chật đầy chật ních. Mỉm cười rất tươi, bà nói thêm rằng nói ra thì đây là một điều kinh khủng, nhưng lạ lùng thay, bà cảm thấy cuối cùng rồi bà đã được tự do.

- Lizzie, con thấy đó, điều tệ hại hơn hết đã xảy ra, nhưng đúng hơn nó gần như là một sự giải thoát.

Liza để ý đến một điều chót trước khi mẹ cô bước ra khỏi phòng. Eve đeo các khuyên tai bằng vàng của Bruno.

Liza định thức suốt đêm, nhưng còn trẻ tuổi, cô ngủ thiếp đi. Tiếng ồn của một chuyến xe lửa làm cô tỉnh giấc. Cô ngồi trong bóng tối, lập tức biết rằng mình nằm mơ. Không có con tàu nào đi qua thung lũng này từ nhiều năm rồi, từ lúc cô còn bé. Không có các chuyến tàu qua lại, sự yên tĩnh còn yên ắng hơn bao giờ hết.

Liza sợ hãi. Một nỗi sợ hãi mông lung, một đám mây đen thật to tách ra làm những hình ảnh mà cô đang băn khoăn lo sợ. Cảnh cô ra đi một mình,

chiếc ô tô ca - và nếu xe không đến? - Chiếc xe lửa khổng lồ, mười lần to hơn chiếc xe lửa trong thung lũng, Heather, theo như ký ức của cô, là một người cao lớn, lạ lùng, xa cách và luôn luôn có những điều bí mật, thường đưa tay lên che miệng nói thì thầm với Eve.

Với tất cả các điều ấy, Liza đã quên Sean. Bằng cách nào cô có thể cho Sean biết tin cô sẽ phải ra đi? Nỗi hãi hùng và thất vọng của cô làm cho cô phải chui trở lại vào trong chăn, úp mặt và bịt tai. Nhưng tiếng chim hót không cho phép Liza cứ nằm yên mãi như thế. Ở nơi này, chim đôi khi là vật duy nhất phát ra một tiếng báo hiệu để người ta biết trời sắp sáng hay sắp tối. Tiếng hót đồng thanh buổi sáng được bắt đầu bằng một tiếng huýt đơn độc, tiếp theo là hàng trăm con chim bắt đầu hót ríu rít trong các lùm cây.

Liza vùng dậy. Trong nhà im ắng. Bên ngoài cũng vậy, tất cả đều có vẻ yên tĩnh, ngoại trừ các con chim, vì gió cũng đã lặng. Các bức màn cũng đã được kéo ra hai bên như thường lệ, vì người ta không sợ phải thấy những ánh đèn nào khác, ngoài ánh đèn của lâu đài Shrove. Liza quỳ gối trên giường, trước cửa sổ.

Liza đã thấy được một đường phân giới của các đồi cao và bầu trời còn mờ tối, nhưng trong suốt, về phía đông, một đường đỏ xuất hiện, đã sẵn sàng xuất hiện, giống như một sợi dây lưng sáng chói màu đỏ thẫm đột nhiên giăng ra. Nhưng trong giây lát, cô còn có thể thấy bóng đen của ngôi nhà, một ánh đèn quạnh hiu trong các chuồng ngựa. Các đồng cỏ hiện ra mờ nhạt như những đám mây trong lúc hai hàng cây trần hai bên bờ sông hình như đã ra khỏi vùng tối chung quanh. Bây giờ Liza đã phân biệt được hình dáng của các ngọn đồi cao ở phía sau cùng, nhưng chưa phân biệt được các cây cối của các ngọn đồi ấy.

Liza nhảy ra khỏi giường, nhẹ nhàng mở cửa và lắng tai nghe. Ban ngày, Eve không bao giờ nghỉ ngơi, luôn luôn nhanh nhẹn, chú ý, cảnh giác, ban

đêm bà ngủ như chết. Hôm nay, người ta sắp đến bắt bà, nhưng bà vẫn ngủ như thường. Liza lấy làm lạ: mẹ cô là một người kỳ dị, lạ lùng. Cô nghĩ như thế trong đầu, nhưng làm sao cô biết chắc được, vì cô có biết một người nào khác để so sánh đâu.

Nếu Liza không nghĩ đến những gì cô sắp làm, mà chỉ tập trung suy nghĩ đến các chi tiết thực tại, nếu cô không nghĩ thì có lẽ không đến nỗi khó xử như thế này. Phải nghĩ đến hiện tại đã, khoan nghĩ đến tương lai. Cô đi xuống phòng tắm, lên lại phòng ngủ và mặc áo quần. Cô không thấy đói, mà thấy hình như cô sẽ không bao giờ ăn gì nữa. Chỉ nghĩ đến đồ ăn, một lát bánh mì, hay một ly sữa là cô buồn nôn. Cô mặc cái quần vải do Eve may, một cái áo may ô mua nơi người bán đồ cũ, mang giày vải cũ của Eve và chia số tiền một trăm li-vơ làm hai phần bỏ vào hai túi áo.

Eve có muốn cô vào chào trước khi đi không?

Khi mở cửa phòng mẹ, Liza để ý rằng cô vào mà không gõ cửa như thế này là lần đầu tiên kể từ lúc Bruno đến đây, hay lâu hơn nữa, kể từ thời kỳ đầu của Jonathan. Eve ngủ. Bà mặc một cái áo ngủ trắng đẹp lộng lẫy, tóc xõa ra trên gối. Bà mỉm cười trong giấc ngủ rất ngon, như thể bà nằm mơ thấy những điều thật hấp dẫn.

Cái mỉm cười làm cho Liza sợ run, cô liền đóng cửa lại.

Bóng tối đã tan. Các đám mây bay ra xa tràn hoa lá đỏ chói viền chung quanh các ngọn cây. Tiếng chim hót rộn ràng từ xa vọng lại như một khúc nhạc lạ lùng. Liza bắt đầu suy nghĩ. Mở cửa đi ra và đóng cửa lại là điều khó khăn hơn hết mà Liza chưa bao giờ làm. Điều đó làm cho cô kiệt sức đến nỗi phải tựa người một lát vào chấn song. Liza nghĩ rằng, về sau chắc sẽ không có điều gì làm cho cô khổ tâm hơn. Cô đã đem theo chìa khóa riêng của mình, nhưng vì sao lại đem theo, cô không biết. Gió mát của buổi bình minh lướt nhẹ qua má của Liza như một bàn tay lạnh và ướt. Cảm giác

buồn nôn lại xuất hiện, và cô hít vào thật sâu. Ngày mai, vào giờ này, cô sẽ ở đâu? Tốt hơn là không nên nghĩ đến điều đó. Cô tiến bước trên đường, mới đầu đi chậm chậm, rồi sau đó đi nhanh hơn, cô ước lượng lúc đó là mấy giờ. Eve và cô không bao giờ có đồng hồ. Cô đoán lúc đó vào khoảng giữa sáu giờ rưỡi và bảy giờ.

Lúc đó trời đã đủ sáng để xe cô không cần phải bật đèn, tuy nhiên có hai chiếc vẫn bật đèn sáng, Liza có thể trông thấy hai chiếc xe ấy đi chung với nhau và chiếc này liền chiếc kia để tiến tới cùng một mục tiêu.

Bây giờ cô đã tới chặng đường gần cầu và ở đó không có cây nào to. Cô thấy ánh đèn pha hắt xuống trên sông bởi ánh sáng ban mai, cũng như miệng hầm ở bờ sông bên kia, nơi mà xưa kia xe lửa chui vào sườn đồi. Đột ngột, bốn ngọn đèn pha tắt cùng một lúc. Liza không còn thấy rõ hai chiếc xe, nhưng biết chúng đang chạy tới phía mình. Chúng không thể đi đâu khác. Nếu Liza đi lên trên cầu, bắt buộc chúng phải vượt qua cô. Nhưng cô nghĩ thầm: chắc chắn chúng sẽ không vượt qua mình mà chúng sẽ ngừng lại. Cô leo lên mô đất đắp bên chân cầu và núp vào trong mấy bụi cây rậm rạp, nào là cây sơn trà, nào là cây dâu dại, nào là cây kim ngân hoa. Hai chiếc xe lặng lẽ qua cầu. Trên mui của một chiếc xe có một đèn xanh, nhưng không cháy.

Trong thời gian ấy, Liza đã nín thở, bây giờ cô thở ra và thở dài thườn thượt. Chúng sẽ đến, chúng sẽ bắt Eve đem đi. Cô bò xuống khỏi mô đất và chạy lên cầu. Lên được trên cầu rồi, Liza làm một điều hoàn toàn vô lí. Cô dừng lại, xoay mặt lui và nhìn về phía sau.

Có thể cô sẽ không bao giờ nhìn thấy lại chốn này nữa, có thể cô sẽ không bao giờ trở về đây nữa, vì thế cô dừng lại để nhìn lui phía sau, như người đàn bà trong bức tranh treo trong lâu đài Shrove, người đàn bà ưu phiền, đau khổ, mặc đồ trắng, mà Eve đã nói với cô rằng đó là bà vợ của Loth đã bị bắt buộc phải bỏ nhà của bà ta ở trung tâm các đô thị ở đồng

bằng. Nhưng thay vì các đô thị là những nơi xa hoa và đồi trụy, xuyên qua các cây cối đột hiện lên từ các đồng cỏ đầy sương mù, các cây trần, các cây bạch dương, cô nhìn thấy dáng dấp huy hoàng của lâu đài Shrove.

Mặt trời đã mọc chói lọi và bây giờ đang chiếu một ánh sáng nhạt màu hổ phách lên trên mặt tiền bằng đá của lâu đài. Hình bán nguyệt trên đầu cửa ra vào lâu đài, có trang trí một huy hiệu không biết nguồn gốc từ đâu. Sân thượng lâu đài rộng thênh thang, trên đó có một cái cửa thật lớn - bên dưới sân thượng cũng có trở một cái cửa khác hẹp hơn. Mặt tiền phía nhìn ra vườn cũng giống như mặt tiền nhìn ra cổng bằng song sắt, chỉ khác là nó không có ban công.

Chỗ Liza đứng lại là điểm phối cảnh duy nhất mà từ đó người ta có thể nhìn thấy lâu đài Shrove bị cây cối che khuất, cho nên những ai ở trên các ngọn đồi không thể nhìn thấy lâu đài này được. Eve đã có lần giải thích cho Liza biết các chủ nhân xưa kia xây cất những ngôi nhà sang trọng của họ đã biết cách bảo vệ chỗ ở của mình khỏi những con mắt tò mò nhòm ngó. Liza lẳng lặng chào vĩnh biệt lâu đài Shrove, chạy qua cầu và thấy mình đang ở trên đường đi đến bến xe ô-tô-ca. Bến xe chỉ cách đó vài trăm mét, ở bên tay trái. Trái với điều Eve đã tưởng, Liza biết rõ địa điểm này, vì thường đi dạo tới đây. Cô đã có thấy xe ô-tô-ca, một chiếc ô-tô-ca màu xanh mà cô không bao giờ muốn leo lên trên đó.

Bây giờ là mấy giờ? Bảy giờ rưỡi? Mấy giờ nữa thì có chuyến xe sau, nếu cô trật chuyến xe này? Một giờ? Hai giờ? Những điều trở ngại không thể vượt qua được, dựng lên trước mắt Liza. Những bức tường thành khó khăn, dựng lên trên con đường đi của cô gái, những bức tường thành không thể leo qua được.

Liza không thể đợi chiếc xe ô-tô-ca này một cách công khai và liêu lĩnh, để các xe cảnh sát đi ngang qua nhìn thấy được.

Tuy nhiên, cô vẫn tiếp tục đi tới phía bên xe, mang cái xắc khi thì trên vai này, khi thì trên vai khác. Và bây giờ cô lại băn khoăn lo lắng về vấn đề xe lửa. Có thể còn lâu mới có một chuyến xe lửa khác đi Luân Đôn. Xưa kia, khi xe lửa còn chạy ngang qua thung lũng, mỗi ngày chỉ có bốn chuyến. Và lại, làm sao Liza biết chuyến xe lửa trong đó cô ngồi, sẽ chắc chắn đi đến Luân Đôn?

Liza quay mặt nhìn lui khi có tiếng xe, nhưng đó không phải là xe của cảnh sát. Chiếc xe này màu đỏ, với một cái mui bằng vải. Sau khi chiếc xe chạy qua, nó để lại sau nó một mùi hôi khó chịu mà Liza chưa hề nghĩ thấy bao giờ.

Có một người khác đang đợi nơi bên xe ô tô ca. Một người đàn bà lớn tuổi. Liza không biết bà ta là ai, bà ta từ đâu đến. Không có nhà nào ở gần đó, khi cô đi đến gần bên xe, cô cảm thấy mình có thể gặp nguy hiểm, vì lộ liễu quá, làm mục tiêu cho những con mắt rình mò lén lút ở đâu đó. Người đàn bà kia liếc nhìn cô một cái, rồi lập tức quay mặt đi, có vẻ giận dữ hay ghê gớm.

Một chiếc xe khác lại chạy qua, khiến Liza chợt nhớ ra rằng cô không thể đứng đợi ở đó, cô không thể đứng đợi xe ô tô ca, đứng như trời trồng trên lề đường. Cô đứng làm gì ở đây.

Đứng nhìn chân trời? Nghĩ đến điều gì? Liza không còn biết mình nghĩ đến điều gì nữa và cô sợ đến nỗi cô có cảm giác trong miệng đang có một cái gì quá nóng không thể nào nuốt được, nếu cô còn đứng đợi ở đó, bên cạnh cái bà già cứ cúi mặt nhìn xuống ấy, cô sẽ ngã quỵ hay la lên, hoặc nhào xuống trong bụi cỏ bên đường và khóc ào. Cô cảm thấy cần phải chạy trốn và cô chạy trốn, không cần nhìn trước nhìn sau. Liza ba chân bốn cẳng chạy băng qua đường và tiến sâu vào rừng cây ở phía bên kia. Bà già kia nhìn theo cô. Liza bám chặt vào một thân cây. Cô ôm thân cây ấy, áp mặt vào vỏ cây êm ái mát rượi. Vì sao cô không nghĩ đến điều này sớm hơn?

Những gì phải làm vừa mới đột ngột xuất hiện trong đầu cô. Nếu cô nghĩ đến điều đó tối hôm qua, thì cô đã đi ngay lập tức khi Eve bảo cô ra đi, và cô đã băng đồng đi trốn trong đêm tối. Gần nơi này có một con đường, nhưng phải băng qua đèo. Thật sự người ta không thể nói “đèo” ở đây, vì từ ấy chỉ có nghĩa trong một hòn núi, nhưng Liza đã gặp từ ấy rồi và cô thích dùng từ ấy. Để bắt đầu, cô phải bò để leo lên chừng một trăm mét trên sườn đồi. Nghe tiếng vù vù của chiếc ô-tô mà động cơ phát ra tiếng ồn khác với các xe cộ khác, cô nhìn xuống bên dưới. Cô chắc chắn xe đã đến đúng giờ. Bà già leo lên xe và xe chạy liền. Liza tiếp tục leo. Cô không muốn còn ở đó khi các xe cảnh sát đi ngang qua. Dò tìm được tấm bảng ở đầu con đường hẹp chỉ đi bộ được mà thôi, Liza nhảy qua cái cửa song nhỏ chắn đường và tiến bước trên con đường dọc theo bờ rào. Mặt trời đã mọc và sương ẩm không gian.

Thật là nhẹ nhõm khi Liza cảm thấy mình đã xa con đường lớn, cô biết được rằng lúc các xe cảnh sát chạy ngang qua đây thì là chạy qua bên dưới cô rất xa. Cuối con đường hẹp này, Liza thấy mình ở trên những con đường mòn chẳng chịt dọc ngang, cô được các bờ dốc cao, các hàng rào bảo vệ, xa những con đường lớn. Thị trấn gần nhất cách xa nơi này mười kilômét. Cô chỉ còn phải cuốc bộ hơn nửa giờ nữa là có thể ở một bên anh ta khoảng sau tám giờ một chút.

Liza từ chối không chịu nghĩ đến trường hợp anh ta có thể đã đi rồi, anh ta không còn ở đó nữa, vì giận cô, anh ta đã bỏ cô lại mà đi khỏi nơi này rồi.

Chim chóc đã thôi hót. Tất cả đều bất động và im ắng, ngay cả các bước chân của Liza cũng không gây một tiếng vang nào trên con đường mòn cát. Màu trắng và vàng của những bông cúc cam lấp lánh trên cỏ như sao, và cây tiền nhân thảo giống như râu ông lão bám từng chùm trên bờ rào. Rồi, lần đầu tiên trong đời mình, Liza thấy những con thú, sáu con bò cái lông màu hung hung đỏ và hai con lừa lông xám đang gặm cỏ. Một con mèo

lông màu vàng cháy trở về nhà sau một đêm săn mồi, nhìn Liza với vẻ nghi ngờ. Cho đến lúc đó, Liza ít thấy mèo và phần nhiều là thấy trong tranh ảnh, nên nay thấy con mèo này cô mừng rỡ như thể đây là một con thú hoang ở đâu xa mới tới.

Với ánh sáng chói lói của buổi sớm mai và quyết định tuyệt diệu của mình, Liza cảm thấy hết sợ một cách nhanh chóng. Cô chỉ còn lo là anh ta không còn ở đây nữa.

Cuối con đường nhỏ cũng có một cái cửa chặn ngang, và tiếp theo là một con đường hẹp đến nỗi, nếu nằm dài xuống đất, dang hai tay và hai chân ra thì có thể đụng hai bên bờ đường mòn. Một chiếc xe nhỏ có thể đi lọt vào trong đó như vào trong một đường hầm, ở giữa hai bờ dốc gần thẳng đứng, các nhánh cây hai bên đường mòn tiếp giáp nhau như một cái mái nhà ở bên trên.

Con đường mòn bằng phẳng, dốc thoải thoải, và Liza bắt đầu chạy, thúc đẩy sự trẻ trung và một cảm giác được tự do càng lúc càng tăng thêm, nhưng cũng bởi niềm hy vọng xen lẫn nỗi lo âu. Nếu chẳng may anh ta đã ra đi vài ngày mới về... Cô thọc hai tay vào hai túi áo, nắm hai xấp bạc giấy bóp chặt lại... nhiều hay ít tiền đây?

Liza chạy dọc theo đường hầm cây xanh, một con thỏ chạy trốn ở phía trước cô gái.

Một con gà lôi đập cánh kêu lên, hai con gà mái đi theo sau. Chúng cố gắng trở về tổ cho nhanh. Liza biết những điều thuộc loại ấy, biết rõ hơn phần nhiều người khác, nhưng như thế đã đủ chưa? Đã đủ trong lúc chờ đợi để học thêm những điều khác nữa chưa?

Đường mòn gặp hai đường mòn khác nữa tại một ngã ba, ở giữa có một bãi cỏ nhỏ hình tam giác. Liza đi theo con đường mòn bên tay mặt, ở đó

đường còn xuống dốc thêm, nhưng cô phải quẹo một lần thứ nhất rồi quẹo một lần thứ hai nữa trước khi trông thấy chiếc xe rờ-moóc mà anh ta vừa dùng để di chuyển vừa làm nơi ăn ngủ. Cô mừng rỡ. Mọi sự tốt đẹp cả rồi. Anh ta còn ở đó.

Chiếc xe của anh ta nằm ụ ở chỗ đó từ nhiều tuần rồi, từ giữa mùa hạ, trên một đám đất trống. Từ đám đất ấy xuất phát một đường mòn mà Sean nói là để ngựa đi, nhưng Liza chưa bao giờ thấy có chàng kị sĩ nào có yên cương. Lúc nào Liza cũng chỉ thấy một mình Sean ở nơi này. Chiếc xe Triump Dolomite cũ kĩ của anh ta vẫn đậu ở chỗ cũ như lâu nay. Các bức màn nơi xe vẫn còn kéo lại kín mít. Anh ta không dậy sớm để đi làm. Mỗi giờ Liza đã chạy, nhưng nay chỉ còn đoạn đường chót, cô đi chậm chậm đến chiếc xe, leo lên hai bậc cấp và rút tay ra đặt lên trên cửa xe. Liza do dự. Cô hít vào thật sâu. Chỉ biết những điều về vạn vật học, cộng thêm vài mẫu thông tin lượm lặt trong các sách của thời Nữ hoàng Victoria, tuy nhiên cô cũng biết tình yêu là một điều mạo hiểm, nó có thể làm cho người ta thất vọng. Sự hiểu biết ấy là do cô đã đọc những bi kịch lãng mạn và những bài thơ tình, những tác phẩm trong đó có những tiếng thở dài náo nức, những lời than thở của những tình nhân bị bỏ rơi, mang bầu tâm sự mà không ai muốn có, nhưng sự hiểu biết ấy cũng do trực giác của cô mà có. Những người ngây thơ không bao giờ không biết những điều đó, ngoại trừ trong một số tiểu thuyết của thế kỷ mười chín. Liza nghĩ đến cái cách mà anh ta có thể làm cho mình chết mất, như một lời nói vụng về hay một vẻ nhìn xa vắng, thờ ơ, lạnh nhạt. Rồi cô thò ra thật mạnh và vỗ vào cửa xe.

- Ai đó?

- Sean, em đây.

- Liza?

Sửng sốt không tin vào sự thật, nhưng không ai khác. Anh ta liền mở cửa ra. Anh ta trần truồng, chỉ có một cái chăn quấn chung quanh mình. Anh ta đắm đắm nhìn Liza với đôi mắt tròn vo, chớp chớp vì ở trong bóng tối mới ra ngoài ánh sáng. Nếu anh ta biểu lộ một chút xú dẫu hiệu ghê tởm trong ánh mắt của anh ta, nếu anh ta hỏi Liza đến đây làm gì, thì cô sẽ chết đi được.

Anh ta không nói gì hết. Anh ta đưa tay ra và kéo cô vào bên trong, trong cái ngọt ngào mùi đàn ông ấy, và ôm chặt lấy cô. Không phải là một cử chỉ âu yếm tầm thường mà là một sự ôm ấp êm ái khăng khít hoàn toàn. Anh ta quấn chung quanh cô và giữ chặt lấy cô như một bàn tay có thể nắm một trái cây một cách êm ái và nồng nhiệt.

Liza đã có ý định tỏ bày tâm sự với anh ta, kể cho anh ta biết về cuộc đời của cô mà điểm cao là những sự kiện của ngày hôm qua. Đó vừa là một sự biến minh, nhưng cũng là một sự bào chữa. Nhưng anh ta không để cho cô có cơ hội để nói theo cách của anh ta, không thốt ra một lời nào, anh ta làm cho Liza hiểu rằng anh ta vô cùng sung sướng khi cô đến đây một cách bất ngờ, và anh ta thèm muốn cô xiết bao, mà không cần có giải bày gì cả. Liza ngược mắt lên nhìn anh ta khi anh ta nới lỏng tay đang ghì chặt, để nhìn khuôn mặt xinh đẹp của cô, đôi mắt của cô mà ánh mắt đã hoàn toàn thay đổi vì dục tình. Anh ta hôn lên môi cô, một nụ hôn vô cùng ân ái nhiệt tình, làm cho cô hoa mắt và cảm nín.

Mặt luôn luôn dính vào mặt của chàng trai, Liza vận mình để tuột áo quần, và thả xuống đất hết cái này đến cái khác, rồi tụt giày ra. Hai tay Liza ôm Sean và ghì chặt như Sean đã ghì mình! Chàng và nàng nằm dài xuống giường. Hai vú tròn trịa và êm ái của Liza áp chặt vào người Sean, người họ quấn lấy nhau. Sean bắt đầu hôn Liza nhẹ nhẹ lên môi lên má. Cô cười và quay mặt.

Cô nói:

- Em đi trốn! Em đến đây sống với anh, thật đấy. Không phải chuyện đùa đâu nhé! Sean nói:

- Em là một kì quan, em là một kì quan lớn hơn hết, đệ nhất kỳ quan! - Rồi anh ta hỏi: - Còn bà ấy?

Liza đáp:

- Em không biết. Cảnh sát đã đến. Họ đến, trên hai xe. Họ đã bắt bà ấy đi rồi. Nhưng lúc đó em đã bỏ trốn rồi. Anh bằng lòng không?

- Chỉ bằng lòng thôi sao? Phải nói là anh đang ở trên thiên đàng! Nhưng này, em muốn nói gì về vấn đề cảnh sát? Mà cảnh sát nào thế?

- Cảnh sát thành phố.

- Mà bà đã làm gì?

Liza kề miệng vào tai chàng trai:

- Anh muốn nghe em kể chuyện cho anh nghe không?

- Ừ, nói cho anh biết tất cả đầu đuôi, nhưng khoan nói bây giờ.

Chàng cho hai bàn tay chàng chạy dọc theo thân thể nàng, vuốt ve lưng nàng rồi kéo nàng sát vào chàng bằng cách uốn cong thân thể nàng một cách dịu dàng tế nhị. Không cần nhìn chàng, nàng cảm nhận được rằng chàng đánh giá nàng, thưởng thức sự dịu dàng êm ái của nàng, sự trong trắng của nàng, sự nhiệt tình của nàng. Thân thể họ áp sát vào nhau như muốn nhập thành một.

Chàng nói:

- Em yêu dấu. Bây giờ em đừng nói gì hết. Chúng ta trước hết.

2.

Liza ngủ rất lâu. Nàng mệt như, nhưng cảm thấy nhẹ nhõm vì đã có được một lúc nghỉ ngơi. Khi nàng thức dậy, Sean đang ngồi trên giường và nhìn nàng. Nàng nắm tay chàng và siết thật mạnh.

Sean thật xinh trai. Nàng không có nhiều mẫu người để so sánh, bức chân dung của người đàn ông ở lâu đài Shrove, những hình ảnh hơi mờ của những diễn viên trong những phim trắng đen cũ, người phát thư, người bơm xăng để bán, Jonathan và Bruno, Matt và vài người khác nữa. Sean có một khuôn mặt hơi xanh xao, nhưng sáng sủa, mũi thẳng, môi hồng và đầy đặn, đôi mắt trầm mặc trong đó nàng tin là có những ước mơ, những hy vọng, và lông mày thì giống như là do bút lông của một nhà nho Trung Hoa viết chữ đẹp tô điểm. Còn tóc Sean, đen như than. Đó là nàng chưa thấy than bao giờ.

Sean nói:

- Em đã ngủ một giấc dài năm tiếng đồng hồ.

Sean nói điều đó với vẻ thán phục, với giọng của một người khen một người đã làm được một thành tích đặc biệt.

Liza nói:

- Khi thức dậy, trong vài giây đồng hồ, em không biết em đang ở đâu. Em không bao giờ ngủ một nơi nào ngoài nhà của em cả.

- Em chế giễu anh đấy à?

- Không, vì sao em lại chế giễu anh? Em không bao giờ ngủ nơi nào khác mà chỉ ngủ ở nhà của em. Và bây giờ nhà của em là ở đây.

Sean khẳng định:

- Em là đệ nhất kì quan đây, em biết không? Anh may mắn mới lấy được em, em đừng tưởng rằng anh không biết điều đó. Anh không bao giờ tin rằng em sẽ đến đây, anh đã tự nói với anh rằng em sẽ không bao giờ đến đây sống với anh, em sẽ ra đi và anh sẽ mất em. Em đừng cười. Anh biết anh là một thằng ngốc.

- Sean, vì sao em lại cười anh? Em yêu anh mà! Còn anh, anh có yêu em không?

- Em biết rõ rằng có mà!

- Thì hãy nói ra điều đó đi.

- Anh yêu em. Đó, em đã bằng lòng chưa? Anh đã không chứng tỏ rằng anh yêu em đó sao? Anh muốn chứng tỏ điều ấy luôn luôn. Em yêu dấu, để cho anh xấp lại gần em, chúng ta hãy bắt đầu làm lại, em ưng không? Em biết những gì anh thích hơn hết không? Yêu em không ngừng, không ăn, không ngủ, không xem tivi, không làm gì khác... Chúng ta yêu nhau vô cùng vô tận cho đến chết. Đó không phải là một cái chết đẹp sao?

Để đáp lại, Liza vùng lên, thoát khỏi vòng tay của Sean và trốn vào phía đầu giường kia. Ở đó nàng lượm áo quần lên, mặc vội vào, rồi nói một cách nghiêm trang:

- Em không muốn chết. Bằng cách đó hay bằng một cách nào khác. Sean, anh sẽ không cưỡng ép em, nếu em không muốn phải không?

Sean nổi giận.

- Vì sao em lại nói những điều như thế? Vì sao em hỏi anh như thế? Có những lúc anh không hiểu em cơ đấy!

- Không sao. Chẳng qua đó là một ý nghĩ mới thoáng qua trong đầu óc em thôi. Anh không bao giờ có những ý nghĩ kỳ cục sao?

Sean nhún vai. Tia lửa, sự thèm muốn nhục dục đã biến mất khỏi nét mặt chàng. Sean nói:

- Anh đi pha cho em một tách trà. Hay là em thích một ly côca. Anh có côca, nhưng chẳng có gì. Chúng ta phải đi mua sắm thôi.

Trong thâm tâm Liza muốn chinh Sean “phải nói: Không có gì để ăn cả, chứ không thể nói: không có gì cả”.

Nhưng lần này nàng không chinh chàng, vẫn cứ đứng trong xó góc, nàng bắt đầu giải bày tâm sự:

- Sean, chúng ta phải ra đi thôi. Em muốn nói là ra đi khỏi nơi này. Chúng ta phải để một khoảng cách xa chừng mười cây số giữa bà ấy và chúng ta.

- Mẹ của em?

- Anh có nghĩ là vì sao cảnh sát đã đến không? Em đã có nói với anh rằng “Cảnh sát đã đến?”.

Nàng biết, lúc nàng nói câu ấy, Sean đã không chú ý, không nghe gì cả. Chắc chàng đã không nghe những gì nàng nói với chàng về vấn đề cảnh sát.

Chàng đã bị tình dục xâm chiếm, chàng đã thèm muốn nàng, nên tai chàng không nghe được bất cứ vấn đề gì khác ngoài vấn đề yêu đương. Nàng đã biết những gì người ta cảm thấy trong trường hợp ấy, khi người ta đã trở thành một người câm, điếc, bị tình dục xâm chiếm và lôi cuốn, thiếu đường ngộp thở và không còn đứng vững được nữa.

Nàng lặp lại:

- Em có nói với anh rằng cảnh sát đã đến.

- Thế à? Anh không để ý. Vì sao họ đến?

- Em có thể có côca để uống không?

Nàng do dự, muốn kéo dài thêm thời gian trì hoãn trước khi nói đến đoạn làm nàng hồi hộp, xúc động mạnh.

Uống xong ly côca, Liza nói:

- Đáng lẽ em phải đi đến nhà bạn của bà là Heather. Bà định ninh rằng em đã đi đến đó, nhưng em đã đến đây với anh.

- Hãy kể cho anh biết những gì bà đã làm. Sean có vẻ hơi hoài nghi và hơi hạ cố; thương tình, nếu đó là từ chính xác. Nếu thế thì chàng sắp phải ngạc nhiên. Điều mà nàng sắp nói ra sẽ hoàn toàn không phải là tất cả những gì anh ta chờ đợi - Liza vận dụng trí tưởng tượng của nàng - thí dụ như bà ta đã ăn cắp một cái gì đó hay buôn bán bất hợp pháp... Chàng ngồi yên chỗ cũ và nhìn nàng một cách rất chăm chú. Liza thích như thế, thích chàng hoàn toàn chú ý nghe mình nói.

Nàng nói:

- Bà đã giết một người nào đó. Hôm kia.

Vì thế mà họ đã đến và bắt bà đi rồi, và em sợ họ tìm kiếm em, để bắt em cung khai, hay một điều gì đó thuộc loại ấy. Họ muốn hỏi nhiều câu hỏi và sau đó có thể tìm cách bắt buộc em phải ở một nơi mà ở đó người ta cho em ăn uống và chăm sóc em. Em có nghe nói những điều như thế. Em còn quá trẻ, đến tháng Giêng em mới “đủ mười bảy tuổi”.

Nàng đã lầm khi tưởng rằng chàng chú ý nghe nàng nói. Chàng đã không lắng tai nghe. Lần này chàng cũng đã không nghe gì cả, nhưng vì một lý do khác, chàng nhìn nàng với đôi mắt tròn xoe, miệng há hốc. Khi nàng nhận ra điều đó, môi trên chàng nhếch lên, như một số người khi họ nghe một điều gì đó khủng khiếp.

- Em đã nói cái gì thế?

- Anh hỏi về vấn đề gì? về tuổi của em? Hay về vấn đề em phải cung khai?

Chàng ngập ngừng. Nuốt nước miếng một cách khó khăn.

- Bà đã giết một người nào đó...?

- Hôm kia, lúc em trở về nhà sau khi đến gặp anh ở trong rừng. Nói tóm tắt, hình như thế. Nghĩa là em muốn nói rằng em đã không thấy gì được rõ ràng cả, nhưng em biết bà đã giết người ấy.

- Thôi đi, em yêu!

Sean mỉm cười gượng gạo.

- Anh không tin một chút nào cả.

Liza bối rối, lúng túng không biết phải nói với Sean như thế nào. Nàng cầm hộp côca lên uống vài ngụm. Một hôm Eve nói cho nàng biết rằng các con mèo lúc lắc đuôi mỗi khi chúng không biết phải hành động như thế nào. Liza cảm thấy mình hoàn toàn giống như một con mèo, nhưng không có đuôi để lúc lắc. Cử chỉ tiếp theo phải là của chàng, bởi vì nàng cảm thấy mình bất lực.

Chàng đứng lên và đi ra xa vài bước, ở trong xe, chàng không thể đi ra xa nhiều bước hơn. Nàng uống thêm một ít côca nữa, vừa uống vừa nhìn chàng dăm dăm. Sean hỏi:

- Vì sao em nói với anh điều ấy, chuyện giết một người nào đó? Đó là một chuyện nói đùa phải không? Em cố làm bộ ngộ nghĩnh phải không?

- Không. Đó là sự thật.

- Chuyện ấy không thể là sự thật.

- Sean, hãy nghe em nói, em không bịa đặt ra điều gì cả. Chính vì điều đó mà em phải đi trốn. Em không muốn họ bắt em, dẫn em đi nhốt, và bắt buộc em phải sống ở đâu đó. Em biết rằng, lần này họ sẽ trở lại. Rằng lần này họ sẽ khám phá ra sự thật và điều đó sẽ không mất nhiều thì giờ. Em đã chờ đợi họ suốt đêm.

Mặt của Sean, thường ngày đã tái mét, bây giờ trắng toát như thoa phấn. Liza để ý đến điều đó và tự hỏi vì sao chàng lại như thế.

Sean hỏi:

- Em muốn nói rằng bà đã giết chết một người nào đó vì ngộ sát ngẫu nhiên phải không?

- Em không hiểu nghĩa của từ đó.

Đó là một câu mà nàng phải thốt ra kể từ lúc nàng quen biết chàng.

Sean giải thích:

- Bà nhắm bắn chim và đã bắn trúng một người nào đó vì ngộ sát ngẫu nhiên, đúng như thế phải không? Em đã nói với anh rằng bà không bao giờ đi bắn chim hay thỏ, em đã nói với anh điều đó lần đầu tiên khi chúng ta gặp nhau.

Thật sự nàng chỉ để ý đến bảy từ cuối cùng. Nghe Sean gọi lại cuộc gặp gỡ lần đầu tiên ấy, nàng mỉm cười rồi chồm tới ôm chàng, ghì chặt chàng trong vòng tay và nói:

- Ủ, cưng của em, đồng ý. Tuyệt vời hơn hết. Phi thường. Nhưng em phải nói cho anh biết sự thật như thế nào đã. Cái chết ấy là điều nghiêm trọng, phải không? Sự việc xảy ra như thế nào? Đó là một tên săn bắn trái phép, phải không?

- Không, không, anh không hiểu gì cả!

- Chắc chắn là anh không hiểu gì cả, và anh sẽ không hiểu gì hơn được, nếu em không giải bày cho anh rõ ràng.

- Em sẽ cố gắng.

Nàng ngồi. Chàng ngồi bên nàng, và nàng cầm tay chàng. Nàng nói:

- Sean, bà đã ám sát ông ta. Có những người làm điều đó, anh biết chứ. Bà đã nói một điều thật kỳ dị, thật lạ lùng. Bà nói rằng bà đã giết ông ta,

bởi vì bà muốn tự giải thoát khỏi ông ta.

Lần này, Sean không nói với nàng rằng chàng không tin. Chàng nói:

- Anh không thể tin một điều như thế. Rồi chàng hỏi:

- Thế thì bà đã giết ai?

Nghe giọng nói của chàng, nàng biết chàng còn nghi nàng nói dối.

Nàng đáp:

- Điều đó không có gì quan trọng. Một người đàn ông. Không phải một người mà anh biết. Sean, đó là sự thật, anh phải tin em chứ. Em không thể ở lại với một người cứ tưởng rằng em kể những điều láo khoét!

Nàng gần như muốn khóc. Nàng tìm một lối ra.

- Em không thể chứng minh với anh điều đó. Em phải làm gì để thuyết phục anh tin em đây?

Chàng đáp với giọng khàn khàn.

- Bây giờ thì anh nghĩ rằng anh đã tin em rồi.

- Em sắp kể với anh tất cả đây.

Nàng đã dứt khoát. Tay ôm mặt Sean, nàng đưa mặt mình tới sát mặt chàng và nói:

- Nếu anh muốn, em sẽ kể hết tất cả với anh từ lúc em còn nhỏ, từ lúc xa lắc xa lơ mà em còn có thể nhớ được.

Chàng hôn nàng. Chàng không thể cưỡng lại sự thèm muốn hôn nàng khi mặt của họ sát bên nhau đến như thế. Nàng nhận thấy có mùi vị ngọt của Côca nơi lưỡi của nàng và nàng nghĩ rằng chắc hẳn chàng cũng nhận thấy như thế trên lưỡi của chàng. Hai người ngồi trên giường, nàng cảm thấy thân hình mình mềm yếu, ngã ra đằng sau, lún xuống trong nệm, nàng thèm muốn chàng chẳng khác gì lúc mới đến hồi sáng sớm. Nhưng chàng đỡ nàng ngồi dậy và nói:

- Liza, anh muốn em nói với anh tất cả, anh muốn biết tất cả về em, nhưng không phải bây giờ. Trước hết em phải kể cho anh biết “ma mắng” của em đã làm gì.

Thất vọng, nàng làm nũng.

- Nói ra có ích gì không? Anh sẽ không tin em.

- Anh sẽ tin, anh đã nói với em như thế rồi.

- Em nghĩ rằng chúng ta phải đi, phải ở trên con đường lớn, không phải cứ ở đây mà nói chuyện dông dài.

- Em đừng lo ngại về vấn đề ấy. Anh sẽ lo liệu tất cả mọi sự một cách chu đáo. Hãy kể cho anh nghe chuyện ma-mắng em và người đàn ông ấy. Ông ta đã cố hiếp dâm bà, đúng như thế phải không?

- Ông ta dạy cho bà giết những con bồ câu với một cây súng, ông ta đang bắn súng ở bên ngoài, và bà đã nói với ông ta: “Hãy chỉ cho tôi cách bắn như thế nào”.

- Kìa, em lại nói đùa.

- Đó là sự thật. Nếu anh còn nói với em như thế, em sẽ không kể nữa.

- Tốt, đồng ý. Em kể tiếp đi.

- Em ghét việc săn bắn. Em ghét những người bắn thỏ, bắn sóc, bắn bất cứ con gì. Giết chúng là ác độc. Và em tin rằng Eve, mẹ em, cũng cho đó là điều ác. Bà đã nói với em về điều đó, bà đã dạy cho em nghĩ như thế. Nhưng bà đã kể với ông ta rằng chim bồ câu ăn rau trong vườn của bà, bà đã yêu cầu ông ta chỉ cho bà cách bắn súng, và ông ta đã nhận lời. Sean, anh thấy đó, em tin là ông ta đã làm bất cứ gì nếu được bà yêu cầu.

- Vì bà là một phụ nữ hấp dẫn.

- Hấp dẫn hơn em?

- Đừng kỳ cục. Em có chứng kiến tất cả các sự việc đã xảy ra không?

- Em đã ở trong rừng với anh. Họ không trông thấy em. Em trở về theo lối đi vào vườn. Họ đang ở trên bãi cỏ, nơi người ta đã trồng những cây mới. Ở đó tiếng nói truyền đi xa một cách lạ lùng, anh biết chứ. Người ta có thể nghe tiếng nói của những người khác ngay cả trong trường hợp họ nói nhỏ. Em thấy cả hai người, nhưng chỉ có một khẩu súng và em nghĩ rằng chắc bà yêu cầu ông ta đừng có bắn các con chim bồ câu. Ông ta hoàn toàn có quyền bắn, anh biết chứ. Tới tháng Mười mới đến mùa được săn bắn gà lôi, nhưng chim bồ câu thì có thể bắn khi nào người ta muốn. Tội nghiệp các con chim ấy! Chúng có làm gì thiệt hại đến ông ta, và dù sao thì chim bồ câu cũng có quyền sống chứ, không phải sao?

Em đã nghĩ rằng mẹ em có lý, bà sắp ngăn cản không cho ông ta bắn, nhưng đó không phải là điều mà bà đã làm. Bà đã đi ra với ông ta để học bắn. Em đã nghe bà nói với ông ta về điều đó, nhưng em không tin rằng đó là một điều nghiêm chỉnh. Khi ông ta bắt đầu giảng dạy cho bà, em đã tự

hỏi: điều gì đã xui khiến mẹ em làm như vậy? Ông ta bắt đầu chỉ cho bà hai hay ba điều về cách sử dụng khẩu súng, và bà đã nhìn rất kỹ. Rồi ông ta đưa khẩu súng cho bà.

Em không muốn thấy mẹ em bắn chim, nên đã quay gót để đi vào nhà. Đúng lúc ấy em nghe tiếng súng nổ, tiếp theo là một tiếng thét lên. Em đã quay lui và chạy tới đám cỏ. Mẹ em đứng đó và nhìn ông ta nằm dài dưới đất. Bà không còn cầm khẩu súng nữa, đã để cho nó rớt xuống đất. Bà cúi xuống nhìn ông ta và thân hình ông ta đầy máu.

Sean đưa bàn tay lên che miệng, đôi mắt hình như muốn lọt ra khỏi tròng. Chàng xòe bàn tay ra và xoa xoa lên má một cách rất lạ lùng.

Rồi chàng hỏi với một giọng yếu ớt:

- Và em đã làm gì?

- Chẳng làm gì cả. Em đã đi vào nhà. Bà đã không nói gì với cảnh sát, và em cũng thế. Chắc là Matt đã nói với cảnh sát. Anh biết Matt chứ?

- Biết.

- Lúc đó ông ta ở gần ngôi nhà. Nhưng em không tin là ông ta đã thấy nhiều hơn em. Ông ta đã đoán chừng.

- Nhưng em đã nói rằng cảnh sát vừa mới đến, họ đã đến lúc em bỏ nhà ra đi... Lúc nào vậy? Lúc mấy giờ?

- Họ đã đến một lần rồi, ngày hôm qua.

Họ đã không thấy em. Lần ấy họ không đi thẳng đến nhà của em. Trước tiên, các xe cảnh sát và một chiếc xe vận tải màu đen đến đem cái xác đi.

Đứng trong cửa sổ phòng của em, em đã thấy họ làm gì. Eve bảo em lên đó và ở trong, đừng cho họ thấy em. Em cũng không muốn họ thấy em. Còn bà, bà lên trên lầu đài Shrove, và em tin là ở đó cảnh sát đã hỏi bà và hỏi Matt với vợ của ông ta.

Bà ấy biết họ sẽ còn trở lại, vì bà bảo em phải đi Luân Đôn. Vì lợi ích của em, theo như lời của bà. Thế là em chạy tới đây với anh. Thế là hết.

- Có thật là đã hết tất cả rồi không?

- Không, chưa hết tất cả đâu Sean, nhưng em phải có thời gian mới kể với anh tất cả mọi sự từ đầu đến cuối được.

- Tốt, bây giờ để anh đi móc cái “nhà xe” này vào trục xe trắc-tơ đã.

Nàng đi với chàng. Lúc đó vào khoảng hai giờ chiều, trời nắng chang chang, không khí nóng nực. Liza hái trái dâu trong bờ rào ăn ngẫu nhiên từng nạm, vừa ăn vừa nhìn Sean. Nàng đói meo như chẳng có gì trong bụng cả.

Với sức kéo của chiếc trắc-tơ, chiếc rờ-moóc từ từ lăn bánh. Chiếc xe trắc-tơ kêu ù ù một lúc và nhả khói ra đen thui; Liza leo lên ngồi ở ghế trước và đóng ập cửa lại. Cả xe trắc-tơ và rờ-moóc rời khỏi đám cỏ và chạy trên một mặt đường cứng hơn. Liza hỏi:

- Bây giờ chúng ta đi đâu đây?

- Phải tìm một chỗ ở đó người ta cho anh đậu xe. Trước khi em đến, anh định đến trang trại của Vanner, họ cần người làm để thu hoạch trái táo. Chúng ta có thể làm chung với nhau.

- Táo đến đầu tuần thứ ba tháng Chín mới chín. Trang trại của Vanner có xa không?

- Cách xa đây từ bốn mươi đến năm mươi kilômét. Như thế, theo ý em đã đủ xa chưa?

- Em không biết. Ngoài việc ấy ra, anh còn có thể làm việc gì khác?

Sean phì cười.

- Anh biết đủ nghề, nào công việc lật vật về điện nước như thay bóng đèn, thay miếng đệm rô-bi-nê... Anh biết mài dao, mài kéo; anh cũng biết đôi chút về máy móc, anh có thể rửa xe, chăm sóc vườn tược - việc đó chắc em biết rồi - Anh còn biết sơn tường, lau cửa kính, nói tóm lại người ta thuê anh làm gì, anh cũng làm được.

- Thế thì vì sao phải đi xa để thu hoạch táo?

- Để thay đổi không khí. Thường thường thì tháng Chín anh đi hái táo và tháng Bảy thì hái anh đào.

Liza thú thật:

- Em đói bụng. Đói như một con dế đói!

- Liza, em đừng nói những lời thô tục.

- Anh, anh hay nói những lời như thế mà, em bắt chước anh đó.

- Anh khác, em khác. Em là đàn bà. Anh không thích một người đàn bà chửi thề. Liza nhún vai, như Eve.

- Em đói như một con chó sói đói. Được chưa? Chúng ta có thể mua cái gì để ăn không?

- Ừ, chúng ta sẽ mua những thức ăn mà chúng ta đem theo được...

Chàng nhìn nàng, sức nhớ ra và giải thích:

- Có những tiệm ở đó người ta bán những thức ăn nấu sẵn. Hay là chúng ta sẽ vào một tiệm cà phê. Chẳng hạn một Little Chief, nếu có một tiệm như thế trên đường quốc lộ A.

Nàng không còn sợ nữa. Không phải nỗi lo sợ của nàng đã biến mất, nhưng nó đã tạm lắng xuống. Hy vọng được đi vào trong một tiệm cà phê kích thích nàng. Và lại, nàng sẽ có Sean bên cạnh. Nàng đã có đi vào trong các cửa hàng một vài lần trong khoảng thời gian vài ba năm, nhưng một tiệm ăn - nàng thầm nghĩ không biết dùng từ này có đúng không, đó là một cái gì khác. Nàng bèn nhớ lại những gì nàng đã mang theo khi rời khỏi nhà. Nàng nói:

- Em có tiền. Em có một trăm li-vơ.

- Lại nói đùa nữa!

- Thật mà. Em để trong áo măng tô của em ở trong xe rờ-moóc.

Sean hỏi với giọng nghiêm khắc.

- Em đã chôn chìa của ai phải không?

- Chắc chắn là không. Chính Eve đã cho em đấy. Sean không nói gì.

Liza nhìn phong cảnh diễu hành qua cửa sổ, một phong cảnh hoàn toàn mới mẻ, nàng chưa hề biết. Họ đi ngang qua một làng lúc chuông đồng hồ nhà thờ đánh ba giờ. Mười phút sau họ tới một thành phố, ở đó người ta có thể cho xe vào bãi đậu gần chợ. Dọc theo các con đường bao quanh bãi đậu xe, có các cửa hàng. Nàng đã có thấy các cửa hàng thuộc loại như thế rồi, nhưng ở một nơi khác. Tiệm thợ nhuộm, chi nhánh quỹ tiết kiệm, tiệm ăn Trung Hoa, cửa hàng Oxfam, quán bán xăng-uyt, ngân hàng, quán cà phê, quán ăn phục vụ nhanh... Nàng nghĩ thầm, có lẽ tất cả các thành phố đều như thế này cả, có lẽ đây là một nguyên tắc.

Với con mắt sành sỏi, Sean nắm tình hình một cách nhanh chóng. Chàng nói:

- Các quán cà phê đã đóng cửa, chúng ta đến quá trễ. Các quán rượu thường giờ nào cũng mở cửa, nhưng ở đây hình như không phải thế. Anh có thể đi mua bánh pa-tê-sô và khoai tây rán hay món gì thuộc loại ấy.

Liza đói meo, nhưng cũng nói một cách vui vẻ:

- Anh mua gì cũng được, tùy anh. Anh có cần tiền không? Nàng cố tìm một giọng nói thích hợp, vì chưa bao giờ nàng nói gì như thế này. Tuy nhiên, Sean phật ý.

- Anh hy vọng không bao giờ biết cái ngày mà anh để cho cô bạn nhỏ của anh phải nuôi anh.

Chàng đi rồi, nàng xuống xe, đưa hai tay lên, vươn vai, duỗi mình, duỗi tay chân, thường thức mùi vị của sự tự do. Nàng nghĩ thầm, chắc nó phải là một cái gì bốc lên đầu làm cho người ta phừng phừng choáng váng, bởi vì nàng cảm thấy hơi rùng mình, nhưng chắc không phải là do lạnh, vì lúc ấy trời nóng nực chẳng khác gì đang ở giữa mùa hè. Nàng chưa bao giờ có cảm giác như thế này, hoa mắt, yếu sức như thế sắp ngã xuống.

Nàng mở cửa xe rờ-moóc và lao vào bên trong. Nàng cảm thấy dễ chịu hơn sau khi ngồi nghỉ năm phút và hít thở hai ba lần thật sâu. Khi Sean trở về, chiếc giường đã được gài vào bên hông xe, các tấm ra và mền gối đã được xếp lại, bàn ăn đã sẵn sàng. Giấy gói các món ăn chàng đem về dính đầy dầu mỡ và từ đó bốc lên một mùi thơm của thức ăn chiên.

Mặc dù đói meo, mùi thơm của những thức ăn chiên và những Cornish Pasty làm cho nàng thèm ăn kinh khủng, nhưng Liza đã không kèm chế được mình, nàng đã khóc òa lên một cách đột ngột. Chàng ôm choàng lấy nàng, vuốt ve tóc nàng trong lúc nàng tím tái.

Người nàng run rẩy từng cơn, và trống ngực đánh thành thịch như thể trái tim sắp vỡ ra từng mảnh.

Chàng dỗ dành nàng:

- Em yêu dấu của anh, em hay trấn tĩnh lại, em hãy nguôi đi, để cho anh yên tâm. Em đã bị một cú sốc phản hưởng, nhưng rồi nó sẽ hết đi và em sẽ thấy dễ chịu hơn. Anh sẽ chăm sóc em.

Chàng an ủi nàng, vuốt ve tóc nàng, và khi những tiếng nấc và tiếng thốn thức của nàng đã dịu đi, chàng lau nước mắt cho nàng với các ngón tay dịu dàng như một người đàn bà, dịu dàng như Eve lúc bà dịu dàng. Khi Liza đã bắt đầu nguôi ngoai, Sean làm một điều mà nàng vô cùng thích thú, chàng chải tóc cho nàng với cái lược của chàng, cái lược mà răng đã cùn. Cái lược trượt một cách nhẹ nhàng trong mái tóc dài màu nâu của nàng, từ chân tóc đến ngọn. Rồi nó dừng lại một lát, và nàng cảm thấy các ngón tay của Sean lướt nhẹ trên da đầu nàng, cú sốc phản hưởng cũng không phải vì lo âu. Chàng thì thầm:

- Chúng ta hãy hôn nhau một cái đi.

Nàng biểu lộ sự hân hoan say đắm hơn sự mong ước của chàng nhiều. Một nụ hôn nồng nàn, kéo dài đầy nhiệt tình mà nàng đã hiến dâng. Chàng cười một cách hả hê.

- Bây giờ chúng ta hãy ăn đã... Anh chắc em đã đói lắm rồi.

- Ủ, em đói meo.

- Nhìn em, người ta đâu có ngờ là em đang đói...

Đây là lần đầu tiên nàng ăn bánh Cornish Pasty, loại bánh bao gốc ở Cornouailles. Nàng không thể nói nó ngon, tầm tạm hay dở, nhưng nàng thấy thích ăn. Trước đây, nàng không có quyền dùng tay cầm thức ăn mà ăn. Nàng đã phải tuân theo nhiều nguyên tắc, nhiều bó buộc mà Eve nói là “vì lợi ích của nàng”.

Nàng nói:

- Khi nào chúng ta đến nơi rồi, em sẽ kể cho anh nghe về cuộc đời của em.

- Đồng ý.

- Em không dám chắc, nhưng em tin rằng có nhiều cuộc đời giống như cuộc đời của em.

- Còn xa lắm em mới tới cuối cuộc đời, em còn có ít nhất... bảy mươi năm nữa.

- Em có thể ăn lát khoai rán cuối cùng không? Em sẽ kể tất cả cho anh nghe, kể từ đầu xa lắc xa lơ mà em còn có thể nhớ được. Lúc đó em mới

bốn tuổi, và chính lúc ấy Eve đã giết người đàn ông đầu tiên. Nàng xé một đoạn trong cuộn giấy vệ sinh mà chàng để gần giường và dùng nó để lau miệng. Khi nàng quay lại để nói với chàng rằng nàng đã sẵn sàng, chàng có thể mở máy cho xe chạy ngay lúc nào chàng muốn, nàng chợt thấy chàng đang nhìn nàng đắm đắm với một vẻ mặt khiếp đảm.

3.

Một trong những kỷ niệm đầu tiên của nàng, đó là đoàn xe lửa. Lúc đó là mùa hạ. Nàng đi dạo trong các cánh đồng với mẹ nàng, và hai mẹ con đã nghe tiếng còi tàu. Đường xe lửa đi băng qua giữa thung lũng, một bên là dòng sông và bên kia là sườn đồi. Mẹ nàng nói tuy đây là một tuyến đường nhỏ ở địa phương, nhưng sau này khi nào nàng lớn hơn, hai mẹ con có thể đi một chuyến, và đó sẽ là một chuyến đi du lịch bằng xe lửa đẹp hơn hết trong các đảo của nước Anh. Hai mắt nàng sáng rực khi nghe mẹ nàng nói như thế.

Nhưng buổi chiều hôm ấy, Liza mới bốn tuổi, ở trên tàu không có nhiều hành khách, và họ không nhìn qua cửa sổ để ngắm phong cảnh, bởi vì khi hai mẹ con nàng vẫy tay để chào họ, không ai đáp lại cả. Đoàn xe lửa đã chạy chậm chậm trong thung lũng trước khi biến mất vào miệng hầm tròn và tối đen.

Liza nghĩ rằng, chắc mẹ con nàng đã không tới ở nơi này trước cái ngày nàng trông thấy đoàn xe lửa đầu tiên. Nếu không, thì nàng đã thấy được xe lửa trước rồi. Có thể hai mẹ con nàng mới tới ở tại ngôi nhà phụ trong khuôn viên lâu đài chỉ mới vài ngày mà thôi. Mẹ con nàng từ đâu đến nơi này, nàng không biết và đã không biết trong một thời gian rất lâu. Nàng không có một kỷ niệm nào trước ngày hôm ấy, không nhớ có người nào, nơi nào, tiếng nói nào.

Chỉ có một mình mẹ.

Chỉ có cái ngôi nhà nhỏ nơi hai mẹ con ở kế bên cái cổng song sắt và phía bên kia cổng là lâu đài Shrove, xa cái cổng hơn. Một nửa lâu đài khuất

sau những cây cao tuyệt đẹp, tương lâu đài là những mảnh bí ẩn và hấp dẫn mà người ta có thể nhìn thấy được giữa các thân cây ấy. Khi mẹ đọc cho Liza nghe những chuyện cổ tích trong đó có nói đến một cung điện, thì bà giải thích: “Như Shrove, một cung điện là như thế. Một ngôi nhà lớn giống như Shrove”. Nhưng trước khi được năm tuổi, trước khi các lá vàng bị thổi rụng xuống, tất cả những gì mà Liza có thể thấy, thì Shrove chỉ là một khối màu xám, hư ảo, một cửa kính lấp lánh, ánh sáng rực rỡ của một tấm bảng đá đen phản chiếu nắng mặt trời.

Về sau, nàng khám phá ra toàn thể lâu đài, bao lớn bằng đá bao quanh lâu đài, hình tam giác xây trên đầu cửa ra vào, vô số cửa sổ, và những bức tượng thờ trong những cái khám đục trong tường. Vào thời kỳ ấy, nàng đã ý thức được cái cung cách mà kiến trúc ấy dường như muốn trải dài ra dưới các tia nắng để phô trương cái vẻ thỏa mãn của chính nó.

Mỗi ngày hay gần như mỗi ngày, mẹ lên trên ngôi nhà giống như một cung điện trong chuyện thần tiên ấy. Đôi khi bà ở trên đó nhiều giờ, đôi khi chỉ mười phút là nhiều, nhưng mỗi lần như thế bà đều nhốt Liza trong phòng của nàng ở trên gác. Ngôi nhà nhỏ hai mẹ con nàng ở, nguyên là nhà của người gác cổng lâu đài Shrove. Về sau lúc Liza đã lớn hơn, mẹ giải thích cho nàng biết rằng ngôi nhà này được xây dựng theo kiến trúc gô-tích nhưng không xưa bằng lâu đài Shrove. Người ta đã muốn làm cho nó có vẻ đã được xây cất từ thời Trung cổ, cho nên nó có một cái tháp nhỏ có lỗ châu mai và một đầu xông cao và nhọn. Một cái vòm xuất phát từ hông đầu xông, chồm qua hàng rào song sắt và thấp xuống ở phía bên kia để tiếp giáp với ngôi nhà nhỏ.

Các cánh cửa cổng song sắt luôn luôn mở, đều có khắc hai chữ “Shrove House”.

Trong ngôi nhà nhỏ, Liza và mẹ có hai phòng ngủ ở trên lầu một, một phòng khách và một phòng bếp ở tầng trệt, còn các phòng toa lét thì ở

ngoài nhà. Phòng của Liza là phòng của cái tháp nhỏ, phòng ấy trông ra vườn của hai mẹ con nàng, rừng cây, hoa viên của lâu đài Shrove. Liza không thích bị nhốt trong phòng, nhưng cô bé không sợ, và nếu nay cô nhớ không sai thì cô đã không bao giờ phản đối.

Mẹ đã ra bài cho Liza làm. Bà đã bắt đầu dạy cho Liza tập đọc. Bà cho em những cuốn sách chữ in lớn, giấy và hai cây bút chì. Liza cũng có một cái bình đầy nước cam, loại bình sữa cho trẻ con bú, bởi vì nếu mẹ để cho Liza một cái ly hay một cái tách, có thể em sẽ làm rơi xuống đất.

Cũng có đôi khi mẹ cho một trái táo hay hai cái bánh bích qui, không bao giờ cho ba cái.

Lúc đầu, Liza không biết làm những gì trong lâu đài Shrove, nhưng về sau em đã khám phá ra, vì bà đã bắt đầu đem em theo. Liza không còn bị nhốt trong phòng của em nữa, ngoại trừ khi nào mẹ đi mua sắm. Nhưng hơn sáu tháng sau mẹ mới đi mua sắm. Sau khi tất cả các sự việc này đã xảy ra và mùa đông đã đến, khi các ngọn đồi đã bị tuyết phủ và cây cối đã rụng hết lá, duy nhất chỉ còn những cây bách hương đồ sộ và những cây tùng cao to là giữ được lá mà thôi.

Mùa hè trước đó, người ta đã đem đến lâu đài hai con chó. Ngoài những thú hoang, Liza chưa bao giờ thấy những thú vật nuôi như mèo, chó hay ngựa mà chỉ thấy hình của chúng trong tranh ảnh hay trong sách. Cô bé nghĩ rằng hai con chó ấy người ta đã gửi đến vào ngày hôm sau ngày mà em và mẹ đi dạo trong các cánh đồng và đã trông thấy đoàn xe lửa lần đầu tiên, nhưng cũng có thể là một ngày khác, hay một tuần, hay cả một tháng sau.

Hai con chó này là của ông Tobias. Nhưng không phải ông ta đem chúng đến, mà là người đàn ông khác. Lúc đó Liza chưa bao giờ thấy ông Tobias, mà chỉ nghe nói đến ông ta. Người đàn ông đem hai con chó đến trong một

chiếc xe tải nhỏ, bên trong có khung lưới chắn, để ngăn không cho các con chó nhảy ra các ghế đằng trước. Ông ta tên là Matt. Đó là một người đàn ông thấp, vạm vỡ, đầu tóc lờm chờm như một cái bàn chải.

Mẹ nói:

- Đây là giống chó Dobermann. Ở bên Đức, một nước rất xa đây, xưa kia người ta luyện tập chúng để dùng làm chó thám thính, nhưng hai con này là chó giữ nhà. Bà hỏi Matt, đang nhìn bà đắm đắm với một vẻ rất ngộ nghĩnh.

- Chúng tên gì?

- Con chó cái này tên Heidi và chó đực là Rudi.

- Chúng nó ngoan ngoãn không?

- Sẽ không có vấn đề gì với bà và con bé này đâu. Chúng không bao giờ tấn công phụ nữ, người ta đã luyện tập chúng như thế rồi. Nhưng nếu một người nào đó la lên: “Hãy cẩn chết đi!” khi chúng nằm trong xó góc, thì về phần tôi, tôi phải leo lên ngay cái cây gần nhất.

- Thật vậy sao? Ông Tobias đã không nói gì với tôi về điều ấy cả.

- Có lẽ ông ấy sợ bà từ chối không nhận nuôi chúng, tôi dám mạo muội nói như thế.

Ông ta nhìn quanh, ngời nhìn các đồi cao ở bên kia thung lũng, làm như thể đó là dãy núi Himalaya. Matt nói:

- Bà ở đây hơi vắng vẻ, phải không? Ở đây vắng quá!

-Tôi thích thế mà!

- Lẽ tất nhiên mỗi người thích một cách, không ai giống ai, tôi nghĩ như thế, nhưng tôi tưởng một phụ nữ đẹp như bà, chắc phải thích một chỗ nào nhiệt hơn. Ánh sáng văn minh, khiêu vũ, xem phim. Bà không có đến một ly nước trà hay một cái gì như vậy cả, tôi dám mạo muội nói như thế!

Mẹ đáp:

- Không, không có gì như thế cả.

Một tay nắm lấy dây xích chó và tay kia nắm tay Liza, mẹ đi vào trong nhà và đóng cửa lại. Ở bên ngoài, đứng trên thềm cửa, Matt nói một điều gì đó mà Liza không hiểu, nhưng theo mẹ, đó là một lời thô tục không được bắt chước nói theo. Hai mẹ con nghe tiếng chiếc xe tải nhỏ khởi động rú máy ầm ầm như giận dữ.

Hai con chó bắt đầu liếm Liza. Chúng liếm bàn tay của em và khi Liza vuốt ve chúng, chúng liếm mặt em. Lông chúng không giống bất cứ thứ gì mà Liza đã biết từ trước đến bây giờ. Láng như da, êm ái như áo lông cừu, mịn màng như mái tóc của em khi mẹ gội đầu cho em.

Liza đã nói với mẹ:

- Heidi và Rudi lông đen viền nâu.

Mẹ cười:

- Con nhận xét đúng, chúng đúng như thế đó.

Sean hỏi:

- Em không thể nhớ chính xác những lời của hai người, mẹ em và ông ta trao đổi với nhau, phải không?

- Không nhớ được một cách chính xác. Nhưng hình như thế. Em biết những điều bà nói và bà có thể nói loại chuyện gì. Em biết bà rất rõ, anh thấy chứ, em biết bà một cách hoàn toàn, chắc là vì em không biết rõ một người nào khác.

- Thế anh thì sao? Em không biết rõ anh sao?

Ý thức được rằng mình đã làm phật lòng chàng, nàng liền chữa lại.

- Bây giờ thì em đã hiểu rõ anh rồi.

Nhưng trước đây em chưa hiểu rõ.

- Tốt, em tiếp tục đi. Những gì đã xảy ra với các con chó?

- Eve giữ chúng giúp cho ông Tobias. Chắc là ông ta phải đi xa, đi thăm mẹ ông ta ở bên Pháp, ông ta không thể đem chó theo, không biết có phải vì thế hay không.

- Có lẽ vì biện pháp cách ly về y tế.

- Cái gì?

- Nếu ông ta đem chó theo thì khi trở về, ông sẽ bị bắt buộc phải cách ly chúng về y tế trong thời gian 6 tuần, nghĩa là phải nhốt chúng lại trong một cái cũi. Đó là luật.

- Ừ, bây giờ em tin là vì lý do đó.

- Vì sao cái ông Matt ấy không giữ chúng tại nhà ông ta?

- Trong miệt ao hồ. Ông ta có việc của ông ta, ông ta bận suốt ngày, ông ta không thể dẫn chó đi dạo, hay ông ta không muốn. Dù sao đi nữa Eve muốn giữ giúp cho ông Tobias, bà muốn làm cho ông Tobias vui lòng.

Hai mẹ con em đã phải giữ chúng hai hay ba tuần, em không nhớ được một cách chính xác. Em rất yêu chúng, sau khi người ta đem chúng đi rồi, em đòi nuôi một con chó khác nhưng Eve đã từ chối. Bà nói rằng ông Tobias không bằng lòng. Thế thì không phải bà đã giết hai con chó ấy?

- Không. Em đã nói với anh là bà đã giết một người, một người đàn ông.

Liza không hề biết ông ta là ai, và ông ta đã cố làm điều gì. Bây giờ đã mười hai năm qua và nàng đã lớn khôn, nàng cũng làm những gì người lớn làm, cho nên nàng đoán được nhiều hơn và chắc hơn. Lúc bấy giờ chính Liza đã thấy ông ta trước tiên. Mẹ đã đi lên trên lầu đài Shrove, và Liza bị nhốt trong phòng của em. Không biết hai con chó ở đâu, có thể trong ngôi nhà nhỏ, nơi chúng ngủ ban đêm, hay cũng có thể ở bên lầu đài Shrove, bởi vì nói cho cùng, đó là nhà của chúng, theo một nghĩa nào đó. Vì lầu đài là của ông Tobias mà ông Tobias là chủ của chúng.

Mẹ đã ra đi khỏi ngôi nhà nhỏ rất lâu. Làm sao biết được chính xác ngày hôm ấy mẹ đã vắng mặt trong thời gian lâu bao nhiêu? Lúc Liza mới bốn tuổi, chưa bao giờ mẹ vắng mặt lâu như vậy. Nửa giờ. Một giờ, đôi khi chỉ mười phút mà thôi.

Lần này em đã mò mẫm theo trong sách để viết nguệch ngoạc những chữ: chó, mèo, giường, nước. Không còn một giọt nước nào trong cái bình, và Liza đã viết và vẽ bằng bút chì trên tất cả các tờ giấy. Sau đó em leo lên giường và trèo lên bậc cửa sổ. Phòng của Liza hình lục giác, có ba cửa sổ, nhưng phòng nhỏ đến nỗi chỉ đủ chỗ để đặt chiếc giường dưới cái cửa sổ

trông ra phía có phong cảnh đẹp nhất. Mặt trời chói lọi, chiếu sáng mặt nước dòng sông, gió lùa các đám mây, và bóng mây hình như chạy trên các sườn đồi cao. Một chiếc xe lửa mà người ta không nhìn thấy được, kéo còi ở đâu đó, rồi đột ngột nó chui ra khỏi hầm. Liza treo lên một cái ghế để nhìn qua cửa sổ trông ra cửa sông sắt và lâu đài.

Không bao giờ có ai ở nơi này. Liza không bao giờ thấy một người nào ngoài mẹ, người cung cấp sữa và người phát thư vào buổi sáng, và đôi khi vào buổi chiều, ông Frost ngồi trên trắc-tơ của ông ta. Đôi khi có một chiếc xe chạy ngang qua và chạy tới phía có cây cầu. Thường thường thì có con đường vắng tanh, và tất cả gì đáng nhìn, trong cái nhà kho ở phía bên kia, đó là chiếc xe song mã. Cho nên sự hiện diện của người đàn ông này làm cho Liza giật mình, ông ta đứng bên cánh cửa rào song sắt và nhìn về phía lâu đài Shrove, ông ta là một người hình vóc cao to, mặc một cái quần mà mẹ gọi là quần “Jean” và một cái áo bờ lu đông da màu ma rông, lưng đeo một cái túi vải.

Đột ngột, ông ta ngược mắt nhìn lên cửa sổ của Liza và thấy em ở giữa hai tấm màn. Liza biết ông ta đã nhìn thấy em và em hoảng sợ. Liza không thể nói vì sao, nhưng có lẽ điều đó có liên hệ tới cái mặt của ông ta, một khuôn mặt dễ ghét, khác với những khuôn mặt mà em đã thấy trước đây. Mặt ông ta ẩn sau một đồng tóc vàng nâu, và chòm râu quăn tít, ở giữa đám râu tóc ấy lộ ra đôi mắt và lỗ mũi. Về sau Liza tự hỏi, phải chăng em đã thấy cái mặt ấy dễ ghét là do bộ râu, vì đối với em đó là một điều mới lạ.

Liza chưa bao giờ thấy một bộ râu nào khác cho đến cái ngày mà ông Bruno và mẹ dẫn em đi mua sắm ở thành phố.

Liza sợ ông ta đến nhà em, đi vào trong nhà và bắt cóc em. Leo xuống ghế, bò sát đất và chui xuống gầm giường để trốn cũng không thể nào khỏi bị bắt cóc. Ngay lúc bấy giờ, em cũng biết như thế. Cho nên một khi đã nằm dưới gầm giường, Liza cũng không cảm thấy thật sự an toàn, mà chỉ

bớt sợ một chút thôi, vì cho rằng ông ta sẽ không tìm ra em được ngay lập tức. Mẹ đã khóa cửa phòng và cửa ra vào nhà, nhưng Liza không tin là ông ta không vào được trong nhà.

Một thời gian thật lâu trôi qua, rồi mẹ trở về nhà. Bà kéo Liza ra khỏi gầm giường, ôm chặt em vào lòng và nói rằng bà không thấy người đàn ông nào cả, mà nếu có thì chắc chắn ông ta vô hại. Trong trường hợp trái lại, bà sẽ xua Heidi và Rudi cắn cho ông ta một trận nên thân.

Liza hỏi:

- Nhưng làm sao mà-măng biết ông ta vô hại hay có hại?

Mẹ đáp:

- Mẹ biết chứ, mẹ biết tất cả.

Liza tin lời mẹ.

Xế chiều hôm ấy, có người gõ cửa. Khi mẹ ra mở cửa, người đàn ông có bộ râu xuất hiện trên thềm cửa và xin một ly nước. Liza tưởng mẹ sắp từ chối, em bám chặt vào váy mẹ và đảo mắt kinh hoàng nhìn quanh cho đến khi mẹ bảo em buông tay ra và thôi đừng có làm bộ ngốc nghếch như thế. Ông ta bèn nói rằng ông ta không muốn quấy rầy.

Mẹ bảo:

- Liza đi lấy nước. Không lấy một ly mà lấy một bát. Con biết rõ cách lấy nước chứ?

Liza biết, về vài phương diện, mẹ đã dạy cho em biết tự lập. Lẽ tất nhiên chỉ về một số phương diện nào đó mà thôi. Cho nên đã lâu rồi Liza tự phục

vụ khi cần uống nước. Em trèo lên một cái ghế gần bồn rửa bát đĩa, gắn trong bếp, lấy một cái bát trên kệ, vặn rô-bi-nê cho nước chảy đầy bát rồi khóa lại. Bây giờ Liza làm như thế, lấy nước đầy một cái bát có trang trí hình một nữ hoàng đội vương miện và bưng ra tận cửa.

Người đàn ông có bộ râu uống nước. Liza rất ít khi gặp người lạ, nên em để ý đến những chi tiết nhỏ nhất nhất nơi những người mà hiếm hoi lắm em mới thấy, ông ta cầm cái bát bằng tay trái, chứ không phải bằng tay mặt như mẹ và Liza. Tay ông ta đeo một chiếc nhẫn vàng nơi ngón thứ ba. Đây là lần đầu tiên Liza thấy một chiếc nhẫn trên tay của một người. Vì mẹ không có nhẫn.

Ông ta trả lại cái bát cho Liza và nói:

- Cám ơn cưng.

Rồi ông ta hỏi mẹ:

- Tại cái nơi quanh hieu này, có một người nào làm B và B không?

- Ông nói người làm cái gì?

- B và B. Bed and Breakfast cho thuê phòng trọ trong nhà.

Mẹ đáp:

- Trong cái xó hẻo lánh này không có ai cho thuê phòng trọ cả.

Bà vừa nói vừa bước tới một bước, buộc ông ta phải thụt lùi và hai tay chỉ ra xa, bà nói tiếp:

- Không có gì khác ngoài những gì ông đã thấy tận mắt rồi đó.

- Thế thì tôi chỉ còn nước chuẩn đi cho lẹ thôi.

Mẹ không đáp. Bà làm những gì mà Liza ghét bà làm đối với mình. Bà nhún vai một cách rất đặc biệt và nhìn người đối diện một cách nghiêm khắc, không cười, không tỏ bất cứ một vẻ gì khác. Cho đến ngày hôm ấy, Liza chưa bao giờ thấy bà làm như thế đối với một ai khác ngoài em. Bà đóng cửa lại rồi hai mẹ con lên lầu, đến đứng bên cửa sổ nhìn ông ta đi. Cửa sổ ấy trong phòng của mẹ ở trong đầu xông. Đó là nơi duy nhất mà từ đó người ta có thể nhìn thấy con đường, một phía chạy dọc theo bìa rừng đến cầu và phía bên kia hẹp dần để trở thành một đường mòn chỉ có thể đi bộ. Ông ta đi chậm chậm như thế mỗi bước cái túi vải mang trên lưng càng lúc càng nặng hơn. Đến chỗ con đường queo và khép nhỏ lại, ông ta dừng chân và nhìn lui về phía lâu đài Shrove hay có lẽ chỉ nhìn về phía các đồi cao mà thôi.

Hai mẹ con mất hút ông ta, cây cối đã che khuất ông ta, nhưng một lát sau lại nhìn thấy ông, bây giờ chỉ còn là một cái chấm đen nhỏ, bước đi một cách nặng nề trên con đường mòn dọc hàng rào cây phong. Sau đó hai mẹ con đánh cuộc với nhau, người nào cũng khoe mình còn có thể nhìn thấy ông ta lâu hơn. Nhưng khi Liza trở thành quá hăng say với trò chơi ấy, thì mẹ liền bồng em lên và đặt xuống để dạy cho em tập đọc. Mỗi buổi chiều, bà dành một giờ để dạy Liza tập đọc, và mỗi buổi sáng dạy em tập viết một giờ, chẳng bao lâu nữa các bài học sẽ dài hơn, gồm cả toán cộng và học vẽ, nhưng vào thời kỳ mà người đàn ông có bộ râu đến nơi này, các bài học chỉ dài hai giờ mỗi ngày. Sáng nào hai mẹ con cũng ra khỏi nhà rất sớm, trước giờ tập viết, để dẫn hai con chó đi dạo. Heidi và Rudi đã quen ngủ trong nhà, cho nên chúng không có chuồng ở bên ngoài. Mẹ nói có chuồng ở ngoài thì tiện hơn, nhưng chúng ngủ trong cái nhà nhỏ Liza không biết. Liza chưa bao giờ vào trong cái nhà nhỏ này trước khi hai con chó đến đây, nhưng có chìa khóa, mẹ đã dẫn em đến đấy. Liza thấy có một gian phòng có hình dáng giống như hình phòng của em, nghĩa là hình lục giác, với

những cửa sổ hẹp bên trên có vòm che, nhưng không có cửa kính. Nền nhà lát đá, trên đó có rơm và hai cái mền và hai cái gối cũ cho chó ngủ, Rudi và Heidi nhảy nhót vui thích con bên mặt, con bên trái, cà mồm vào Liza và liếm mặt em, tỏ vẻ mừng rỡ được đem đi dạo.

Liza đã thầm nghĩ nếu trong lúc đi dạo mà gặp người đàn ông có bộ râu thì sẽ khủng khiếp xiết bao. Nhưng hai mẹ con không gặp một ai cả, ngoài một con chồn ngoạm một con thỏ trong miệng, đang trở về hang của nó. Mẹ đã ra lệnh cho hai con chó ngồi xuống, không được nhúc nhích động đậy và chúng vâng lời bà răm rắp.

Bà đã nói với Liza về các con chồn, đã giải thích cho em biết chúng sống và nuôi con như thế nào trong hang của chúng.

Bà cũng nói với Liza có những người săn bắn chúng và như thế là độc ác.

Có lẽ sáng hôm ấy Liza đã thấy lần đầu tiên một con chim bói cá. Em không chắc chắn lắm, nhưng là vào thời kỳ đó. Mẹ nói rằng chim bói cá rất hiếm, phải gọi điện thoại báo cho sở bảo vệ chim bói cá biết khi nào người ta thấy có chim ấy. Như thế là đúng vào sáng hôm ấy, sau khi hai mẹ con đã trở về nhà, hai con chó cũng đã trở về ngôi nhà nhỏ của chúng rồi, mẹ liền nhốt Liza ở trong phòng và đi qua bên lầu đài Shrove để gọi điện thoại.

Liza đọc những chữ trong sách và vẽ chân dung của mẹ trên một tờ giấy. Có thể em đã vẽ bức chân dung ấy một ngày khác, nhưng em vẫn tiếp tục nghĩ rằng đó là ngày mà em gọi là “Ngày chim bói cá”. Vì lúc đó Liza đã in sâu vào trong tâm khảm rằng tất cả các người đàn ông đều có tóc màu vàng hoe, và tất cả đàn bà đều có tóc màu nâu. Người đàn ông bán xăng tóc vàng hoe, cũng như người đàn ông phát thơ, Matt và người đàn ông có bộ râu, còn mẹ và Liza thì tóc nâu. Em vẽ một bức chân dung của mẹ với mái tóc

nâu dài xuống tận lưng, mặc váy dài nhiều màu sắc sỡ và mang giày xăng-đan.

Liza vừa vẽ xong thì mẹ mở cửa để cho em đi ra. Liza lập tức nhận ra rằng có một vật gì khác thường trong phòng khách.

Vật ấy được móc lên tường, bên trên lò sưởi, một cái ống dài màu nâu đậm với một cái tay cầm bằng gỗ. Em chưa bao giờ nhìn thấy một vật như thế trước đó, nhưng em biết chắc mẹ đã đem vật ấy từ bên lầu đài Shrove về.

Sean nói:

- Đó là một khẩu súng.

- Một khẩu súng săn. Có nhiều khẩu súng ở Shrove. Sau này em mới nghĩ như thế, em muốn nói là nhiều năm sau, và em tin rằng cái ông ấy đã làm cho bà sợ thật sự. “Sợ” có lẽ không phải là từ thích đáng, bà không phải là một người đàn bà dễ bị người khác dọa mà sợ. Chúng ta hãy nói là bà linh cảm mình đang bị nguy hiểm.

- Ủ, có thể bà đã hiểu ra rằng, đáng lẽ bà không nên bao giờ nói ra cái câu ấy, cái câu nói rằng chẳng có gì khác ngoài những gì người ta đã thấy tận mắt đó. Nghĩa là, bây giờ chắc em đã biết rồi, câu ấy có nghĩa là chẳng có một người nào ở chung quanh đây nhiều cây số.

- Chắc là như thế.

- Nhưng ông ta đã bỏ đi rồi, không phải sao?

- Ông ta đã trở lại.

Chiều tối, trời sáng sủa cho đến gần mười giờ, nhưng Liza đi lên ngủ lúc bảy giờ. Em ăn bữa ăn phụ của em, luôn luôn gồm có bánh mì với một cái trứng hay một miếng pho mát, không có bánh ngọt hay mứt, và nhiều năm trôi qua trước khi Liza khám phá ra mứt bánh là gì. Sau khi đã ăn xong bánh mì với trứng hay pho mát, Liza có thể ăn thêm trái cây bao nhiêu cũng được, rồi uống thêm một ly sữa. Sữa được cung cấp mỗi tuần ba lần bởi một người đàn ông tóc màu vàng hoe.

Khi Liza ăn xong bữa ăn phụ của em, mẹ đọc cho em nghe một truyện ngắn, trong các tác phẩm của Hans Christian Andersen, hay của Charles Kingsley, những tác phẩm lấy trong thư viện của lâu đài Shrove. Rồi đến giờ tắm. Trong bếp, có một cái thau to để cho Liza tắm. Ban đêm cửa phòng ngủ của em không bao giờ khóa, và lại Liza chỉ bị nhốt khi nào mẹ đi qua bên lâu đài Shrove, hay đi phố để mua sắm. Nếu Liza không ngủ được, em biết rằng có kêu la cũng vô ích, vì mẹ không bao giờ để ý đến các tiếng kêu la đó. Và nếu Liza cần mò xuống phòng khách, mẹ chỉ nhún vai nhìn em trừng trừng trước khi dẫn em lên phòng trở lại. Liza chỉ còn một việc là đi lang thang trên tầng lầu, nhìn qua các cửa sổ, hy vọng thấy được một điều gì đó, nhưng hầu như chẳng thấy được điều gì cả. Có thể mẹ biết Liza đi vào trong phòng của bà và chơi với các đồ đạc trong ấy, nhưng không bao giờ bà để lộ ra rằng bà biết điều đó. Liza biết ban đêm mẹ đọc sách hay nghe nhạc bằng cách đeo vào tai một sợi dây nối với một cái hộp nhỏ màu đen. Trong phòng của mẹ, Liza mở cửa tủ áo âm tường, xem xét tất cả các chiếc váy dài màu sắc rất tươi và những áo quần khác của mẹ mà bà không bao giờ mặc, những chiếc khăn quàng cổ dài lòng thòng, những cái mũ lát rộng vành và một chiếc áo dài màu vàng có thêu trang trí dọc theo đường viền. Em ngắm nhìn cái hộp nữ trang cất trong hộc bàn trang điểm. Liza có thể đọc thuộc lòng những vật trong đó: một chuỗi hạt màu lục, một cái lược chải tóc bằng một chất màu nâu lấm chấm những mảnh nhỏ lóng lánh, một cái trâm cài tóc bằng gỗ chạm và một cái khác bằng xà cừ. Một hôm mẹ có cái trâm trên đầu và nói với Liza rằng đó là cái

trâm, bà cũng nói những hạt chuỗi là bích ngọc và hai đôi khuyên tai là bằng vàng.

Chiều tối hôm đó, chuỗi bích ngọc và đôi khuyên tai không có trong hộp, vì mẹ đã đeo. Liza đẩy nắp hộp lại, trở về phòng và quì gối trên giường để nhìn qua cửa sổ. Vườn của nhà hai mẹ con ở, nơi mà sau đó mẹ phải trồng đậu Hòa lan, đậu cô ve, và rau diếp, mùa này hầu như trụi lủi. Ban ngày mẹ đã làm lụng ở đó, đào đất với một cái mai. Ở đó chỉ có một cây duy nhất, một cây anh đào và hai dải cỏ dài. Liza ngược mắt nhìn lên, chờ đợi xem chuyến tàu chót chạy về phía nam vào lúc sau tám giờ rưỡi một chút. Thời kỳ đó, em chưa biết phương Bắc, phương Nam và tám giờ rưỡi là gì, tuy mẹ cố dạy cho em đọc giờ và xem bản đồ. Nhưng Liza biết chuyến tàu chót ra khỏi hầm sau khi mặt trời lặn, tuy trời còn sáng. Bầu trời còn đỏ rực, nhưng khốn thay, từ phòng em không thể nhìn thấy mặt trời đã xuống thấp đến đâu rồi. Một khi mặt trời đã lặn, các đồi cao trở thành xám xịt, và các rừng cây chuyển từ màu lục sang màu xanh đậm. Tàu kéo còi khi ra khỏi hầm và chạy đến gần. Đèn bên trong các toa đã cháy, mặc dù bên ngoài trời còn sáng. Tàu sắp dừng lại nơi ga Ring Valley Halt mà Liza không thể nhìn thấy từ địa điểm quan sát. Đoàn tàu đột ngột hiện ra, từ xa nhìn thấy nhỏ xíu, quần quai như những con rết sống gần cửa sau. Sau khi đoàn tàu đã chạy ngang qua, không còn gì để nhìn nữa.

Liza bò xuống khỏi giường và rón rén băng qua bậc đầu cầu thang, vào trở lại trong phòng của mẹ.

Từ đó, người ta có thể thấy những con dơi sống trong mái nhà kho ở trước mặt, đâm bổ vào các con sâu và con muỗi.

Đôi khi Liza cũng nhìn thấy một con cú lớn màu mỡ gà và cái mặt giống mặt một con mèo ở trong sách. Em chưa bao giờ thấy một con mèo thật. Lúc ấy, còn hơi quá sớm để thấy những con bướm đêm. Ở phía dưới, trong khu vườn nhỏ trước mặt nhà, màu sắc các bông hoa màu hồng và đỏ của

các cây phong lữ thảo bắt đầu phai nhạt vào lúc hoàng hôn, và bông hoa của các cây thuốc lá có vẻ như rực rỡ sáng trắng hơn.

Lúc Liza tự nhủ rằng chẳng còn gì xảy ra nữa, rằng màn đêm sắp buông xuống, thì cửa mở và mẹ đi ra, mặc váy mà lục, tím và xanh, đeo chuỗi ngọc và khuyên tai vàng, khăn choàng màu đen vắt trên vai. Bà mở cái cửa nhỏ trốn trong tường bọc chung quanh vườn, tra chìa vào ổ khóa cửa ngôi nhà nhỏ và các con chó ủa ra ngoài. Mẹ bảo: “ngồi xuống, ngồi yên một chỗ” và chúng ngồi xuống. Nhưng chúng không ngớt nhúc nhích động đậy, và Liza thấy rõ chúng ghét bị bắt buộc ngồi yên một chỗ. Mẹ bảo: “Chạy nhảy đi” và chúng bắt đầu nhảy nhót mừng rỡ, muốn liếm bà nhưng thấy bà không vuốt ve chúng nên chúng đành bỏ cuộc. Bà đi vòng quanh nhà với các con chó theo sau. Bà đi khuất, Liza không còn thấy bà nữa, nhưng em biết bà không đi đâu xa, vì bà không bao giờ đi đâu xa ban đêm.

Liza chạy về phòng mình, leo lên giường và áp mặt vào cửa kính. Bên ngoài, một con dơi bay xẹt qua thật gần, đến nỗi Liza giật mình thụt lùi, mặc dù em biết có cửa kính che. Rudi và Heidi đang đùa giỡn trong vườn phía sau nhà, chơi trò cầu xé nhau, con này quần mình trên con kia không bao giờ thôi. Mẹ không có ở đó với chúng, chắc bà đã trở vào nhà rồi.

Liza lại ra đứng trên bậc đầu cầu thang, em lắng tai nghe ngóng, nhưng không nghe gì ở tầng trệt. Em chạy vào trong phòng mẹ và chạy thẳng đến cửa sổ. Mẹ đang ngồi trên bờ tường, cầm cái hộp đen nhỏ trong tay và nghe nhạc.

Các con chó đâu rồi? Chúng không còn ở trong vườn phía sau nhà nữa, Liza nhận ra điều đó khi em nhảy lên giường của mình. Chắc là chúng đã thoát ra ngoài theo cái lỗ hổng trong hàng rào và chạy vào rừng cây, như mấy lần trước. Nhưng chúng đã được luyện tập rất kỹ, chúng không bao giờ chạy đi đâu xa và chúng luôn luôn chạy về ngay khi có tiếng gọi. Liza nghĩ thầm, bây giờ chắc sẽ buồn tẻ lắm, nếu không có một hoạt động nào

khác ngoài việc mẹ ngồi trên bờ tường nghe nhạc, để đợi hai con chó thôi chơi đùa và trở về nhà. Trong đầu óc Liza không hề có một giây phút nào thoáng nghĩ đến việc trở về phòng mình và đi ngủ, thay vì chạy từ phòng này sang phòng khác như thế này. Dù em có ngủ quên ở đâu đó, như ở trên bậc đầu cầu thang, hay trên cái ghế gần cửa sổ phòng phía trước, thì sáng nào em cũng thức dậy trên giường của mình. Lúc này, Liza không muốn trở về đó để ngủ, em không mệt.

Có thể mẹ đã quyết định làm một điều gì khác, Liza chạy đến bên cửa sổ để xem mẹ đang làm gì. Mẹ vẫn ngồi trên bờ tường thấp để nghe nhạc. Trời tối, nhưng chưa tối đủ để Liza không nhìn thấy người đàn ông có bộ râu đang đi trên con đường từ cầu đến nhà em. Ông ta hoàn toàn giống như lần trước, chỉ khác là lần này ông ta không đeo cái túi vải trên lưng. Bước chân của ông ta không gây một tiếng động nào trên con đường cát. Ngay cả trong trường hợp không có cái dây trên tai ba thòng xuống cái hộp nhỏ màu đen và nhạc khúc mà bà nói là của Wagner - đang rót vào tai bà, bà cũng không thể nghe tiếng chân của ông ta. Liza bắt đầu sợ. Mẹ đã nói có hai con chó sẵn sàng bảo vệ hai mẹ con, nhưng lúc này chúng đang ở trong rừng cây.

Liza không dám nhìn nữa.

Vì sao em không đập vào cửa kính để cảnh giác mẹ? Sau khi chuyện đã xảy ra rồi, Liza mới nghĩ đến điều ấy. Lần đầu tiên thấy ông ta đến đây, em đã trốn dưới gầm giường, lần thứ hai em đã đi lấy nước cho ông ta uống. Lần này, Liza lấy hai bàn tay che mặt lại. Mẹ và ông ta nói chuyện. Liza có thể nghe giọng nói, nhưng không nghe được họ nói gì. Em rẽ các ngón tay ra một cách vô cùng thận trọng để nhìn, thì hai người đã không còn ở đó nữa. Có thể hai người đã đi tới gần nhà của người gác đàn, quá gần nên em không thấy được, hay có thể họ đã đi về phía sau nhà. Liza chạy vào phòng mình và vào lúc em nhảy lên giường thì em nghe mẹ hét lên một tiếng.

Sean hỏi:

- Ông ta đã làm gì bà ấy?

- Bà không bao giờ nói với em về điều đó, bà không bao giờ thốt ra một tiếng về điều đó, lúc đó cũng không và mãi mãi về sau cũng không. Lẽ tất nhiên bây giờ em đã biết điều đó. Khi bà hét lên, em sợ quá nên em bịt hai tai lại, nhưng em cũng nghe được, vì cửa sổ mở. Em tin là ông ta sắp chụp lấy bà và hãm hiếp bà, hình như thế, và sau đó sẽ lên tìm kiếm em để dọa em.

- Em chỉ là một con bé con nhỏ dại thôi mà!

- Anh biết đó. Văng vể không có ai khác chung quanh đây nhiều dặm đường. Chẳng bao giờ có một người nào. Nếu không thì chuyện này đã không bao giờ có thể xảy ra.

Lúc đó chưa phải là đêm tối mà là lúc khởi đầu một buổi hoàng hôn dài đặc biệt của một ngày hè. Tiếng thét của mẹ không còn nghe được nữa, và Liza nghe tiếng cười của người đàn ông, chứ không nghe được ông ta đang nói gì với mẹ. Em nhìn qua cửa sổ, em phải nhìn... Mẹ nằm trên vạt cỏ, người đàn ông nằm trên bà, một tay ông ta cố giữ chặt bà trong lúc với tay kia mở nút quần jean của ông ta.

Liza khiếp đảm quá nên không thể thốt ra một tiếng hay làm điều gì khác. Nhưng mẹ, mẹ có thể làm. Mẹ xoay đầu dưới cánh tay của ông ta và cắn vào bàn tay ông ta. Ông ta giật nảy mình buông tay ra. Mẹ thét lên một tiếng như Matt đã dặn: “Heidi! Rudi! Cẩn chết đi! Cẩn chết đi!”

Hai con chó từ trong rừng cây nhảy ra. Chúng chạy tới như thể chúng đã đợi được gọi đến, như thể chúng đã ngồi sẵn ở đó, chờ nghe mệnh lệnh ấy phát ra là tuân theo ngay lập tức. Trong bóng tối lơ mờ, chúng không còn là

những con chó ngoan ngoãn liếm mặt người ta mà là những con chó địa ngục, mặc dù điều đó xảy ra trước khi Liza nghe nói đến chó địa ngục.

Không phải chúng nhảy lên mà chúng bay lên người ông ta. Tám cái cẳng đen thui cất lên khỏi mặt đất với tất cả mãnh lực của chúng, và hai con chó bay lên. Mồm chó mở toác hoác, nhe răng ra trắng hếu. Người đàn ông sắp sửa vùng dậy, nhưng chưa kịp đứng lên thì các con chó đã ở trên người ông ta rồi. Ông ta lấy hai tay che mặt và lăn tròn trên cỏ. Heidi ngoạm một nửa bộ râu của ông ta trong mồm của nó, và Rudi đề lên trên ông ta và cắn cổ ông ta. Rồi các con chó gầm gừ trong cổ như chửi rửa.

Mẹ vùng đứng dậy, đưa tay phủi bụi dính nơi váy của bà như thể chẳng có gì xảy ra. Bà đứng hai tay chống nạnh với thái độ quen thuộc của bà, bà nhìn một cách thản nhiên hai con chó tấn công một cách kịch liệt và man rợ người đàn ông chỉ còn biết la hét và chửi thề.

Sau một hồi lâu, bà nói: “Heidi, Rudi, thôi đủ rồi. Bây giờ hãy nằm im. Không được động dậy!”

Chúng vâng lời bà ngay lập tức. Thật là xúc động khi thấy chúng ngừng lại ngay khi ba ra lệnh. Mồm Rudi đầy máu của người đàn ông, và Heidi ngoạm trong mồm nó một nửa bộ râu của ông ta. Ông ta còn lăn đi một lần nữa trên bãi cỏ, hai tay ôm đầu, nhưng không còn kêu la, không còn gây ra một tiếng động nào nữa. Mẹ em cúi xuống quan sát ông ta, nhưng không đụng tay đến người ông ta, bà lấy chân đẩy ông ta.

Ở trên cao, trong phòng của mình, Liza tru tréo lên như tiếng chó tru sau cánh cửa đóng chặt.

Sean hỏi:

- Ông ta chết rồi sao?

- Không, ông ta chưa chết.

- Bà đã làm gì?

- Không làm gì cả. Bà chỉ đứng nhìn ông ta.

- Bà không kêu cứu sao? Em đã có nói với anh rằng có một máy điện thoại ở trong lâu đài Shrove mà.

- Chắc chắn là bà đã không kêu cứu.

Mẹ nằm dẫy xích nơi cổ chó và nhốt chúng vào trong ngôi nhà nhỏ. Liza thấy bà làm như vậy, rồi sau đó nghe tiếng chân bà đi vào nhà và đóng cửa lại. Liza đi ra bậc đầu cầu thang và lắng tai nghe.

Ở bên dưới, trong phòng khách, mẹ đang di chuyển một cái ghế, có thể đoán được rằng bà đã leo lên ghế, rồi nhảy xuống đất. Liza chạy vào phòng mình và bò lên giường để nhìn một lần nữa người đàn ông nằm dài trên bãi cỏ. Ông ta vẫn còn nằm ở đó, nhưng không còn nằm sấp như trước nữa.

Bấy giờ trời đã tối, tối quá để Liza có thể thấy rõ bóng hình của ông ta ngồi, hai tay ôm đầu gục xuống đầu gối. Liza nghĩ rằng ông ta sắp đứng lên, bỏ đi như lần trước và để cho mẹ con em yên thân. Như thế hai mẹ con sẽ thoát nạn một cách êm thấm. Em quan sát thật kỹ bóng tối, hy vọng điều đó là những gì sắp xảy ra.

Đột ngột, Liza thấy ông ta nổi bật lên rất rõ trong một cụm ánh sáng. Cửa phía sau nhà mở và ánh sáng từ trong bếp chiếu ra. Liza bịt mũi và nhắm mắt, vì mặt mày và râu ria của ông ta chỉ còn là một khối máu. Trước kia em đã có lần vấp té xuống nền đá lờm chờm, hai đầu gối của em cũng có hình dáng như thế.

Mẹ đi ra trong vùng ánh sáng hình tam giác, và giơ lên một vật gì đó bà cầm trong tay. Có một tiếng nổ khủng khiếp. Ông ta lão đảo, giật nảy lên một cái rồi té xuống bất động. Ở bên trong ngôi nhà nhỏ, hai con chó sủa lên dữ dội. Mẹ đi vào nhà và đóng cửa lại. Tất cả chìm trong bóng tối.

4.

Vào xế chiều, rời đường quốc lộ đi theo các con đường nhỏ, Sean Và Liza tới đồn điền của Vanner. Đây là một trang trại gồm những vườn cây trai, nhiều hecta liên tiếp nhau trồng những cây táo lùn, rồi đến những cây lê, giống lê trái nhiều, nạc mềm, ngọt và nhiều nước, nên người ta gọi là thủy lê. Những cái thùng gỗ lớn dùng để đựng táo chất đống ở bốn góc vườn. Liza thấy những phụ nữ đứng ở trên những chiếc ghế đẩu cao để hái những trái lê xanh. Rất ít trái lê rơi xuống đất. Trong lúc đến mùa thu hoạch táo, khi hái, người ta phải loại bỏ những trái hư và liệng xuống đất nhiều đến nỗi trở thành một tấm thảm đỏ những trái bị bỏ.

Sean quẹo trái để đi vào đồn điền. Chàng đã có đến đó rồi, nên biết đường. Con đường dài tráng nhựa, hai bên đường trồng cây trần là loại cây xanh cho bóng mát, mau lớn làm thành hàng rào rất đẹp. Chàng phải dừng xe lại để tránh một chiếc xe chạy ngược chiều. Xe mui trần, do một người đàn bà lái. Bà ta có mái tóc màu vàng xanh vàng hoe, môi tô son, đeo khuyên tai và móng tay tô đỏ. Liza nhìn sững bà ta.

Sean hỏi:

- Bây giờ thì em không còn tưởng rằng tất cả đàn bà đều tóc nâu và tất cả đàn ông đều tóc vàng hoe nữa chứ?

- Chắc chắn là không rồi. Lúc em bốn tuổi, em mới tưởng thế chứ bộ.

- Bởi vì có những cách khác để phân biệt đàn ông với đàn bà.

Chàng đặt bàn tay lên đầu gối Liza, véo nhẹ đùi nàng và nói:

- Anh cam đoan rằng em không thể mở miệng ra để nói trong lúc anh làm như thế này, cứ thử nói đi xem nao. Anh cam đoan rằng em không thể nói được đấy.

Liza đáp:

- Em có thể làm như thế chứ bộ. Và đối với anh, sẽ còn tệ hại hơn nữa kia. Anh sẽ không còn lái xe được nữa cho mà coi. Chàng cười, rùng mình và nắm chặt bàn tay nàng, nói:

- Thôi, tốt hơn là bây giờ hãy thôi đừng làm cái trò ấy nữa. Nếu không, anh sẽ bị bắt buộc phải dừng xe lại đây đấy. Chúng ta sẽ làm nghẽn đường thôi.

Bãi dành cho các xe rờ-moóc đậu, tọa lạc ở một địa điểm xa hơn, nơi đó không còn những vườn cây ăn trái mà là những cánh đồng trồng dâu tây. Mùa thu hoạch dâu tây qua đã lâu rồi, những người đến hái dâu tây cũng đã ra đi rồi. Các cánh đồng bây giờ chỉ là một vùng đất mênh mông buồn tẻ, lờm chờm những thân cây khô. Những hàng cây bạch dương cao, trồng trên bờ giong của con đường nhựa, làm đường phân ranh giữa các cánh đồng ấy và vườn cây ăn trái. Dưới bóng các cây bạch dương, trên một vạt đất đầy rãnh bánh xe, có dựng một tấm bảng “Xe và rờ-moóc của các công nhân: hãy đậu ở đây”. Dưới tấm bảng có một vòi nước và một mũi tên vẽ trên một tấm các tông, chỉ chỗ đổ rác và phóng uế.

Có thể có những nhân công khác, nhưng trong bãi đậu xe chỉ có một xe rờ-moóc. Nó đậu ở tận cùng phía sau xa, và có vẻ như không có người ở. Cửa và cửa sổ đều đóng kín, các bức rèm cũng thế. Tuy nhiên, Sean cho xe và rờ-moóc của mình đậu xa xe rờ-moóc kia, càng xa càng tốt.

Chàng không tháo rơ-moóc ra khỏi xe trắc-tơ và cũng không khởi động máy phát điện và lấy nước vào các bình chứa. Liza và chàng xuống xe, lẳng lẽ liếc nhìn nhau và leo vào bên trong chiếc rơ-moóc, ở đó họ vội vã hạ cái giường xuống và làm tình ngay lập tức.

Sau đó, khi đã xong xuôi Liza vẫn còn nằm trong vòng tay chàng. Sean nói với nàng:

- Em biết vì sao không? Bây giờ chúng ta đã đến đây rồi và đã có một chỗ ở cố định, em có thể đi đến phòng kế hoạch hóa gia đình và bắt đầu uống thuốc ngừa thai. Có như vậy thì anh mới không còn bị bắt buộc phải tránh né để khỏi có con. Nàng trố mắt nhìn chàng, lộ vẻ không hiểu chàng nói gì. Sau khi nghe chàng giải thích nàng bảo:

- Thế thì anh phải đi với em. Chứ em sẽ không biết phải làm gì?

- Em chưa bao giờ đi khám bác sĩ sao?

- Có. Eve đã dẫn em đến đó hai hay ba lần. Cũng may là em sức khỏe tốt. Bà nói là em đã chủng ngừa lúc em còn nhỏ.

- Đồng ý, nhưng thuốc chủng ngừa không ngăn cản em mang bầu.

Nàng chữa lại:

- Không ngăn cản anh làm cho em mang bầu chứ.

Chàng phá lên cười. Chàng thích nàng đáp lại một cách hăng hái như thế. Rồi siết chặt nàng, chàng nói:

- Bây giờ em không muốn nói đến chuyện kia nữa, hay là chưa phải lúc để em nói tiếp chuyện gì đã xảy ra sau khi mẹ em đã chĩa súng bắn người

đàn ông có bộ râu?

- Vì sao em lại không muốn nói đã chứ! Quả thật nàng không thấy vì sao Eve luôn luôn nói rằng người ta thích nói về chính mình hơn, tất cả mọi sự, và bây giờ được nếm mùi hoan lạc lần đầu tiên trong cuộc đời mình, nàng hiểu rằng mẹ đã nói đúng. Suy nghĩ đến cuộc đời mình, ôn lại trong trí toàn thể các sự kiện đã xảy ra, chọn lọc những gì nàng sắp nói với chàng và những gì nàng sắp giấu chàng, tất cả các sự việc ấy làm cho nàng thấy rất thích thú. Đó là cuộc đời của nàng, và nàng bắt đầu hé thấy nó kỳ lạ xiết bao.

Nàng nói:

- Sau đó em đã khóc, em không thể ngăn cản em đừng khóc. Em đã nằm dài trên giường, kêu la và khóc lóc.

- Điều đó cũng chẳng có gì lạ.

- Eve đã lên phòng em và đã ôm chặt em trong vòng tay. Bà đã cho em uống một ly nước và bảo em đừng khóc, đừng lo âu, rằng mọi sự sẽ tốt đẹp. Người đàn ông ấy đã đi rồi, bà đã làm cho ông ta ra đi bằng cách thổi hơi lên người ông ta.

- Ôi lạy Chúa!

Bà không muốn cho em có ấn tượng rằng bà đã giết ông ta, bà không biết rằng em đã trông thấy tất cả. Em đã không nói gì với bà. Lúc đó em mới bốn tuổi, nhưng không hiểu vì sao em biết rằng không nên nói với bà. Tất cả những gì bà biết, đó là em đã trông thấy ông ta đi đến và em đã nghe tiếng súng nổ. Đêm đó bà đã nằm ngủ với em, làm cho em rất thích. Em luôn luôn muốn ngủ chung giường với mẹ, nhưng bà đã không bao giờ cho

phép em được toại nguyện. Bà xinh đẹp xiết bao, ấm áp xiết bao và trẻ trung xiết bao. Anh có biết bà bây giờ bao nhiêu tuổi không?

- Khoảng ba mươi lăm tuổi phải không?

- Không. Ba mươi tám lận. Nhưng trẻ trung một cách thật sự, phải không? Em muốn nói rằng, đối với chúng ta thì bà không có vẻ trẻ trung đến như thế, nhưng đối với những người khác thì bà có vẻ trẻ trung thật sự, không đúng sao?

- Đúng lắm chứ. Nói theo cách em muốn nói thì chính anh cũng nghĩ rằng bà mới hai mươi một tuổi. Này, vì sao bà có cái tên Eve nghe thật ngộ ấy?

- Sự thật mẹ tên Eva. Tiếng Đức. Bố bà là người Đức. Em không biết tên bà mãi cho đến ngày em nghe ông Tobias gọi bà là Eve. Trước đó em chỉ biết bà dưới cái tên “Mẹ”. Và rồi Bruno cũng luôn luôn gọi bà là Eve, em cũng bắt đầu kêu như thế mà bà không nói gì.

- Bruno là ai thế?

- Một người đàn ông, thế thôi, ông ta chỉ xuất hiện trong chuyện này vài năm sau đó. Em sẽ nói về ông ta với anh khi nào chúng ta đến giai đoạn đó. Bây giờ chúng ta đang có người đàn ông kia, tức người đàn ông có bộ râu và nằm sóng sượt trên bãi cỏ. Thực tế vào thời kỳ đó, không có ai đến gần chúng tôi - ngoài người cung cấp sữa, người bán xăng dầu nhớt và người đến ghi điện tại nhà mẹ con em và tại lâu đài Shrove. Nhưng họ không bao giờ đặt chân vào mảnh vườn đằng sau, và họ cũng chẳng bao giờ hỏi han điều gì. Người đàn ông cung cấp sữa thật là lạ lùng. Càng lớn, em càng nhận ra điều đó một cách rõ ràng hơn. Lúc đó vì em chưa bao giờ gặp một đứa con nít nào, cho nên em không thể biết ông ta nói năng có như chúng không. Nhưng Eve cho rằng về phương diện tri thức, ông ta như một đứa

con nít tám tuổi. Thường thường ông ta chỉ thốt ra những câu về xe lửa hay trời nắng trời mưa, ngoài ra chẳng bao giờ nói gì khác. Ông ta nói: “Kìa, xe lửa kìa!” hay “Kìa, mưa kìa!”, ông ta chẳng bao giờ để ý đến bất cứ điều gì khác. Giả sử xác người đàn ông kia có nằm ngay trên thềm nhà của mẹ con em, ông ta cũng có thể bước qua mà đi như thường.

Sean hỏi:

- Thế thì cái xác ấy ra sao rồi?

Liza đã trả lời rằng lúc đó cô làm sao biết được một cách đích xác. Lúc đó những gì đã xảy ra thực sự lẫn lộn với những gì cô thấy trong những giấc mơ. Đêm hôm đó Liza đã có những cơn ác mộng rất khủng khiếp và em đã hét lên khi thức giấc, để rồi khám phá ra rằng Eve không còn nằm với mình nữa, rằng bà đã trở về phòng của bà. Nhưng bà đã trở lại an ủi Liza và ở lại với em suốt đêm.

Tuy nhiên, không thể nào như thế được. Sau đó Liza đã tính toán lại, vì lúc sáng sớm, nhìn qua cửa sổ, em không còn trông thấy người đàn ông có bộ râu ở đó nữa. Đối với một đứa con nít mới bốn tuổi đầu, làm sao biết được chết có nghĩa là như thế nào? Tối hôm qua, thật sự Liza đã không ý thức được rằng người đàn ông sẽ không bao giờ còn đứng dậy được, nói được, cười được, đi dạo được nữa. Em chỉ sợ, sợ một cách khủng khiếp. Không còn thấy ông ta nữa, Liza tự nhủ rằng ông ta đã tự ý ra đi rồi. Ông ta đã khỏe khoắn trở lại và đã ra đi rồi.

Chỉ nhiều năm sau, khi đã lớn hơn, Liza mới tập trung các điều mình còn nhớ lại được và so sánh với những sự kiện tương tự. Đến lúc ấy Liza mới hiểu rằng ông ta đã chết và Eve đã giết ông ta với khẩu súng của ông Tobias. Không những bà đã giết ông ta mà bà đã làm cho xác ông ta biến mất.

Eve là một người đàn bà nhỏ con, vóc dáng mảnh mai, hai chân dài, xinh xắn.

Hai bàn tay bà nhỏ, ngón búp măng, lưỡng quyền cao và cằm hẹp, trán rộng, môi trên mỏng và môi dưới dày, thành thử miệng bà rất hấp dẫn. Mũi bà hơi hếch một chút xíu trông rất xinh, rất ngộ, tuy hơi quá nhỏ so với khuôn mặt. Bà có cặp mắt rất to màu hung nâu và lông mày đen, hơi giống lông mày của Sean. Mái tóc bà dày màu nâu, lang mướt, dài đến tận nửa lưng. Nhưng quả thật bà nhỏ con, không cao quá một mét năm mươi. Liza không biết bà cân nặng bao nhiêu, vì hai mẹ con không có cân. Tuy nhiên, Eve đã ước lượng con gái bà cân nặng khoảng năm mươi ký lúc Liza mười sáu tuổi, mà bà thì thua con bà - chừng ba ký. Như thế bà chừng bốn mươi bảy ký. Và chắc bà nói có lý. Tuy nhiên, người đàn bà nhỏ con ấy đã thành công, có Chúa mới biết được bằng cách nào, trong việc di chuyển cái xác của một người đàn ông nặng gấp rưỡi bà và cao gần một mét tám.

Rồi đem để ở đâu?

Nhiều năm sau khi đã lớn hơn nhiều, Liza suy nghĩ rất kỹ mới đoán chắc là bà đã phải kéo cái xác lên trên xe kút kít và đẩy xe đem chôn trong rừng. Đêm hôm đó, trong lúc Liza ngủ, trước khi em thức giấc và hét lên. Hoặc sau khi bà đã ôm ấp Liza, dỗ dành em và em đã ngủ lại. Mẹ đã đi xuống dưới vườn và đã lặng lẽ làm trong bóng tối.

Sáng hôm sau, điều đầu tiên mà Liza nhìn thấy qua cửa sổ, ngay cả trước khi nhận thấy người đàn ông kia đã đi rồi, đó là Matt mở cửa căn nhà nhỏ và để cho các con chó chạy ra. Mẹ đã hấp tấp chạy vào trong phòng của Liza. Bà có vẻ giận dữ và bối rối. Bà nói, đúng ra Matt không thể đến đây sớm như thế này, rồi căn dặn Liza không được nói gì với Matt. Em chạy đến cửa sổ khác. Hai con chó đã đông ngay đến chỗ mà đêm qua cái ông có bộ râu nằm sóng sượt, chúng chạy lung tung, ngửi ngửi như chó điên và cào đất với chân trước của chúng.

Khi thấy Liza và mẹ bước ra, Matt nói:

- Có cái gì đó hấp dẫn mấy con chó. Có chôn xương phải không?

- Ông có biết bây giờ mấy giờ không? - Mẹ càu nhàu - Mới sáu giờ rưỡi sáng.

- Không thể! ôi lạy Chúa. Ngày hôm qua, tôi có công việc phải làm gần đây, vì thế tôi phải ngủ lại và đã đến đây ngay sau khi thức dậy. Tôi hy vọng là đã không làm cho hai mẹ con bà phải ra khỏi giường sớm như thế này.

Mẹ hỏi Matt như thế bà đã chẳng nghe gì:

- Ông Tobias ở bên Pháp đã về đây chưa?

- Tối nay ông về. Ông muốn hai con chó có ở đó khi ông về. Hình như chúng là niềm vui duy nhất của ông. Với tôi, như thế không đủ, tôi thích có một chút náo nhiệt, rộn rịp hơn.

- Ông nói đúng quá! - Mẹ đáp với giọng thờ ơ.

- Người ta chờ đợi ông ấy có một cô bồ. Ừ, điều đó đúng, nhưng với ông chẳng bao giờ được lâu dài.

Matt nói như thế mẹ không biết gì về tất cả những điều ấy. Ông ta nói tiếp:

- Lẽ tất nhiên ông ấy giàu, có nhà, có lâu đài này, và có cả biệt thự ở Luân đôn, các cô gái dành nhau chinh phục ông, nhưng thành thực mà nói,

hình như ông không mấy quan tâm. Tôi muốn nói ông không mấy quan tâm xây dựng gia đình.

Bất chấp những gì đã xảy ra, Liza ôm mỗi con chó một tay không chút sợ sệt và hôn vào đầu chúng một cách âu yếm. Em khóc một chút khi chúng đi rồi, và đòi mẹ nuôi cho em một con chó khác.

Mẹ nói:

- Không, chắc chắn là không. Đừng nói với mẹ chuyện ấy, vô ích, không được đâu.

- Vì sao không được, mẹ, vì sao không được? Con thèm có một con chó. Con yêu Heidi và Rudi, con thèm có một con chó của riêng con.

- Thế thì cứ tiếp tục thèm đi!

Mẹ mỉm cười. Hình như bà không phật ý và bà còn gọi Liza là “Lizzie”. Đôi khi bà gọi như vậy khi bằng lòng về em, hay chí ít không quá chán nản vì em. Bà nói:

- Lizzie, con hãy nghe mẹ nói đây. Hãy giả sử ông Tobias đến ở tại lâu đài Shrove. Rất có thể ông sẽ đến ở tại đó, vì đó là nhà của ông, một trong các nhà của ông. Trong trường hợp ấy, Heidi và Rudi sẽ đi theo ông và điều gì sẽ xảy ra cho con chó của chúng ta? Chúng không thích những con chó khác. Chúng sẽ nhảy chồm lên, cắn nó và làm cho nó bị thương.

Liza muốn nói: như chúng đã làm với người đàn ông kia, nhưng em không dám nói. Trái lại Liza hỏi:

- Ông sắp đến phải không? Con rất thích ông đến vì như thế chúng ta sẽ có các con chó của ông và chúng ta sẽ không cần có một con chó riêng cho

chúng ta. Ông sắp đến phải không mẹ?

Mẹ không thốt ra một lời nào trong vài giây đồng hồ, rồi bà ôm Liza vào vòng tay, siết vào người bà và nói:

- Lizzie, mẹ hy vọng như thế, mẹ hy vọng ông sẽ đến.

Nhưng bà có vẻ nghiêm nghị, và bà thở dài thườn thượt.

Ngày hôm sau là ngày mẹ đi mua sắm.

Cứ chừng mười lăm ngày một lần, bà đi mua những gì mà người cung cấp sữa không thể cung cấp cho bà. Ông ta đem đến cho bà bơ, trứng, nước cam, bánh mì, sữa chua và sữa tươi, nhưng không bao giờ có thịt, có cá. Còn rau đậu, mẹ phải đi mua cho đến ngày bà trông được trong vườn. Ôtôca chạy mỗi ngày bốn chuyến và mẹ phải đi bộ theo con đường từ nhà đến cầu bắc ngang qua sông, đi qua cầu và đi thêm chừng một trăm mét nữa để đến trạm ô tôca. Mẹ không bao giờ đem Liza đi theo. Bà nhốt Liza trong phòng và khóa cửa lại.

Liza đã quen với tình trạng ấy và chấp nhận một cách vui vẻ, nhưng lần này thì không. Để bắt đầu, em tùng phục, leo lên giường với quyển sách và các cây bút chì mau, miệng nút bình nước cam. Đặc biệt hôm ấy, mẹ cũng có cho Liza thêm một trái táo. Liza quì gối trên giường nhìn mẹ đi trên đường. Sau đó em thôi không nhìn ra xa nữa mà nhìn xuống vườn, nơi đã có người đàn ông có bộ râu và các con chó, nơi đã có tiếng súng nổ. Thế là em hét to lên.

Chắc Liza đã không thể la hét suốt một giờ rưỡi mẹ vắng mặt. Nhưng khi mẹ về, em la hét lên thật to. Mẹ dỗ dành: “Mẹ sẽ không để con ở nhà một mình nữa đâu” và, bà đã giữ lời được một thời gian khá lâu. Rồi một hôm, bà lại để Liza ở nhà một mình.

Đêm hôm ấy, hay một đêm khác, nhiều ngày hay nhiều tuần sau khi con chó đã được Matt đem đi, Liza lại chơi trò đi qua đi lại giữa hai phòng ngủ, phòng của em và phòng của mẹ sau giờ đi ngủ, nhưng không ngủ được. Liza đội thử các chiếc nón lát của mẹ.

Chiếc có trang trí một ruy băng trắng và chiếc màu ma rông trên chòm có đính một cái tua mau mỡ gà. Em ướm thử các đôi giày bằng da hoẵng của mẹ. Khi đã chơi chán với các thứ ấy rồi, Liza khám xét các hộp nữ trang.

Tối hôm ấy mẹ đeo một trong hai đôi khuyên tai và cài cái trâm xa cừ, cho nên, lẽ tất nhiên thiếu các món đồ ấy trong hộp. Liza đeo chuỗi hạt vào cổ mình, cài cái lược ngấn trên tóc và ngắm nhìn kết quả trong gương. Sau đó em cầm cái lược dài bằng gỗ lên và thấy ở dưới có một chiếc nhẫn bằng vàng.

Chiếc nhẫn này của ai? Trước đây, chưa bao giờ Liza thấy nó, chưa bao giờ thấy mẹ đeo nhẫn. Em xem kỹ chiếc nhẫn một cách thích thú và để ý thấy bên trong có khắc chữ. Nhưng mới bốn tuổi, em không đọc được một cách chính xác. Và lúc đó, Liza cũng không thể biết được giữa chiếc nhẫn và người đàn ông có bộ râu có sự liên hệ.

Sean hỏi:

- Đó là chiếc nhẫn của ông ta, phải không?

- Ừ, chắc là của ông ta. Sau này, khi em đã bắt đầu biết đọc, em có nhìn chiếc nhẫn ấy. Trong đó có khắc: “TMH và BHH, 3-3-1974?”. Lúc đó em không biết những chữ ấy có nghĩa như thế nào, nhưng bây giờ em nghĩ rằng đó là chiếc nhẫn đính hôn của ông ta. Victoria có một chiếc nhẫn đính hôn. Đàn ông cũng đeo nhẫn đính hôn phải không anh?

- Anh tin là có một số đàn ông cũng có đeo nhẫn.

- Đó là những chữ cái đầu tiên của tên ông ta và vợ ông ta, tiếp theo là ngày cưới của họ, anh không tin là như thế sao?

- Chắc là bà đã lấy của ông ta, đã lột ra khỏi ngón tay của ông ta - Sean nhìn mặt nói:

- Em không hiểu vì sao bà đã làm điều ấy.

Hay là bà nghĩ rằng có ngày phải đem bán chiếc nhẫn ấy mà sống. Hay là bà nghĩ rằng nếu chôn ông ta với chiếc nhẫn đeo nơi ngón tay, một ngày nào đó, người ta có thể tìm thấy chiếc nhẫn ấy.

- Nhưng vì sao bà đã làm điều đó?

- Điều gì? Giết ông ta?

- Vì sao bà đã không gọi điện thoại cho một xe cấp cứu để đưa ông ta đến bệnh viện? Em có nói rằng ông ta đã có thể ngồi dậy được. Rất có thể ông ta sẽ được cứu sống. Mẹ em không có lỗi. Không ai có thể trách cứ bà, nếu bà giải thích rằng ông ta đã có hãm hiếp bà.

- Thật sự em đã không bao giờ biết vì sao. Về sau Bruno có kể cho em nghe chuyện một đứa con nít bị hai con chó cắn. Người ta đã đưa nó vào bệnh viện. Nhân viên bệnh viện đã báo cho cảnh sát và hai con chó đã bị giết chết. Do đó em mới suy ra rằng, nếu cái ông có bộ râu ấy được đưa vào bệnh viện, thì ông ta cũng đã giải thích với nhân viên bệnh viện và người ta đã báo cảnh sát. Lẽ tất nhiên hai con của ông Tobias cũng đã bị giết chết rồi.

- Bị hạ.

- Ủ, bị hạ. Em tin là đúng từ ấy đúng hơn. Em nói lại: Nếu cái ông có bộ râu được đưa vào bệnh viện, thì hai con chó của ông Tobias đã bị hạ như trong câu chuyện của Bruno. Mà ông Tobias thì mê hai con chó của ông. Ông đã giận Eve, đã cho bà thôi việc đã tống cổ hai mẹ con em ra khỏi nhà. Có thể ông đã làm như vậy, cũng có thể ông không làm như vậy, nhưng dù sao thì bà cũng đã sợ ông Tobias làm như vậy, nếu hai con chó cưng của ông bị hạ, và chính đó là điều quan trọng. Bởi vì, anh thấy chứ, bà không thể rời khỏi Shrove. Đối với bà, Shrove quan trọng hơn hết trên đời này, còn quan trọng hơn cả em. Ông Tobias cũng quan trọng đối với bà, nhưng về một phương diện riêng.

Sean có vẻ chưng hửng. Chàng nói:

- Đến đây, anh không theo kịp em nữa.

- Có gì đâu mà không hiểu. Những gì em vừa nói, đó là lý do thật sự. Nếu các con chó đã giết chết người đàn ông kia, thì mẹ đã không cần phải làm điều đó. Theo ý kiến của em, chính đó là lý luận của bà. Nhưng vì các con chó đã không giết chết ông ta, nên bà bắt buộc phải giết ông ta. Nếu không, ông ta sẽ kể hết mọi chuyện với cảnh sát. Cho nên bà đã nhốt các con chó lại và đi vào nhà, lấy khẩu súng bắn ông ta.

- Chỉ vì thế? Chỉ để ông Tobias khỏi thù ghét bà sao? Liza nhìn Sean với một vẻ hoang mang.

Nàng đáp:

- Em không biết. Thật sự nhìn theo góc độ ấy, em không biết. Có thể còn có thêm một điều gì đó nữa. Có thể mẹ có một lý do để thù ghét ông ta, nhưng chúng ta sẽ không bao giờ biết được điều đó, không phải sao?

Nàng nhìn Sean trong lúc chàng đang đứng dậy và đến rửa ráy nơi cái bồn gần cạnh bếp. Chàng mặc lại cái quần jean và lấy lại một cái áo may-dô sạch. Liza chợt nghĩ ra rằng nàng không có áo quần khác ngoài đồng áo quần ở dưới đất. Nàng phải mượn áo quần của Sean, những cái nào vừa với nàng, và bao giờ nàng kiếm được tiền bằng cách đi hái táo thuê... Nhưng Liza có một trăm li-vơ, nàng đã quên. Nàng nói:

- Em muốn đi phố, xa hay gần cũng được. Em muốn ăn trong một nhà hàng thật sự, có được không?

- Chắc chắn là được. Sao lại không? Chúng ta có thể đi ăn tại một nhà hàng mà chủ nhân là người Trung hoa.

Liza giặt cái quần đùi và đôi vớ của nàng trong cái bồn gần nơi bếp. Nàng phải mặc cái quần jean dù hơi chật nhưng điều đó chẳng có gì quan trọng. Nàng vô cùng hãnh diện về cái quần jean của mình, nàng đã tranh đấu quyết liệt với Eve để bà chịu mua quần jean. Nàng đòi mua đến hai cái, một cái đang mặc đây, còn cái kia để ở nhà. Eve ghét mặc quần và cả đời bà không bao giờ mặc quần jean. Liza mượn của Sean một cái áo sơ mi kẻ ô vuông, tay dài, và thoáng nghĩ đến Eve, tự hỏi không biết bây giờ bà ở đâu, những gì đang xảy đến với bà.

Sean cũng đang tự hỏi mình như thế, nên chàng nói:

- Ngày mai, chúng ta phải tìm mua một tờ báo. Em chưa bao giờ thấy một tờ báo, phải không? Anh muốn nói: tờ báo hàng ngày.

Liza hơi phật ý, nàng bẻ lại:

- Chắc chắn em đã có thấy rồi.

Một hôm ở trong lâu đài Shrove, nàng đã có thấy một tờ nhật báo tên là Times ra một năm trước năm nàng sinh. Nàng nói tiếp:

- Cái mà chúng ta cần có là cái máy truyền hình.

- Cái đó thì anh dám cam đoan rằng em chưa bao giờ thấy. Nàng đáp lại với giọng thân nhiên một cách lạ lùng:

- Ngày nào em cũng xem tivi trong lâu đài Shrove. Eve không hay biết gì hết. Nếu em nói hở ra, chắc bà bắt em phải chấm dứt, nhưng em đâu có nói! Đó là điều bí mật của em mà.

- Cũng như anh. - Sean nói.

- Không hoàn toàn giống như anh. Anh tự do hơn em nhiều. Nhưng thời kỳ đó em không biết anh. Em đã lén lút xem tivi trong nhiều năm cho đến ngày nó hỏng và Jonathan không chịu cho sửa chữa.

Nhìn vẻ mặt của Sean, nàng cười rồi hỏi:

- Chúng ta có thể để một cái tivi tại đây không? Nó có thể hoạt động được với cái máy phát điện của anh không?

- Lẽ tất nhiên là được.

- Nếu vậy, em sẽ mua một cái.

Nàng ngừng lại một chút, rồi nói tiếp:

- Nhưng em không biết... Này Sean, một trăm livơ, có phải là nhiều tiền không? Chàng đáp với giọng không phải là không có một chút cay đắng:

- Em yêu dấu, đó là một số tiền nhiều đối với chúng ta - Rồi chàng nói tiếp:

- Với số tiền ấy, anh nghĩ rằng có thể mua một tivi đen trắng, nhưng đối với tivi màu thì anh không chắc lắm.

Nàng trở mắt.

- Có tivi màu sao? Có thật như thế sao? Khi chàng và nàng ra khỏi xe rờ-moóc để đi lấy xe tắc-si, họ thấy chiếc rờ-moóc kia không phải là không có người ở như họ đã tưởng lúc ban đầu. Bên trong có ánh sáng và bức màn cửa sổ gần đường nhất đã được vén lên. Họ phải đi ngang qua trước đó. Bên trong, một ánh sáng xanh hơn, sáng hơn ánh sáng ngọn đèn trần, cho biết có một màn ảnh tivi. Đi dọc theo chiếc xe rờ-moóc ấy gần hơn một mét, Liza nhìn thấy màn hình chữ nhật ấy phát ra những màu sắc rực rỡ, có màu lục tươi, lá cây lốm đốm màu vàng và một con hổ màu cam vằn đen đang rình mồi. Nàng nói với Sean:

- Có biết bao nhiêu điều em phải học hỏi để theo cho kịp người ta.

Cuộc đời của mẹ con nàng trong ngôi nhà nhỏ ở trong chu vi của lâu đài Shrove quá đơn sơ, nó có vẻ buồn tẻ, Sean không thể tin được. Có vô số điều nàng sẽ không nói với chàng, nàng sẽ giữ kín trong ký ức của mình. Thí dụ vì sao Eve không muốn để Liza ở một mình trong ngôi nhà nhỏ nữa, vì sao bà không thể để cô bé kêu la nhức óc điếc tai mà buộc lòng phải đem nó theo.

Và chính trong tình trạng ấy mà Liza đã bước qua được lần đầu tiên ngưỡng cửa của lâu đài Shrove. Cung điện của những bức tranh và của những điều bí mật, của những con búp bê và những chìa khóa, của những sách vở và những điều bí ẩn.

5.

Eve và Liza đi theo con đường hai bên trồng cây, những cây trần tròn thấp và những cây tùng thon cao, những cây phong lan rung rinh vì gió, những cây trắc bá chóp trụi lá, cũng có những cây bách hương khổng lồ, và những cây cù tùng còn cao hơn nữa. Càng đi tới gần, Liza càng thấy các cây cối xa nhau ra nhiều hơn và lần đầu tiên em trông thấy lâu đài Shrove, một ngôi nhà đồ sộ có trở vô số cửa sổ.

Một người đàn ông cắt cỏ, ngồi trên một cái ghế cao có bánh xe. Liza đã có thấy ông ta một hai lần rồi. Ông ta tên là ông Froat. Ông ta không phải là một người đàn ông trẻ tuổi, ông có những nếp nhăn và tóc bạc. Ông đến đây bằng xe đạp từ ngôi làng ở phía bên kia sông, ông đưa bàn tay lên để chào mẹ, bà gật đầu đáp lại, nhưng hai người không nói với nhau một lời nào.

Ở mặt tiền ngôi nhà đồ sộ, một bên có nhiều bậc cấp lên cao dần dần đến thềm nhà, nơi cửa lớn vào lâu đài, rồi lại có những bậc cấp xuống thấp dần ở phía bên kia. Cầu thang ấy có một cái lan can như cầu thang của mẹ con Liza ở bên ngôi nhà gác dan, nhưng ở đây lan can bằng đá. Mặt trên lan can rộng, có để các chậu trồng cây leo trường xuân, xen kẽ giữa các chậu cây ấy là những tượng người bằng đá.

Liza và mẹ leo lên các bậc cấp phía bên tay trái. Tất cả đều rất đồ sộ và Liza có ấn tượng mình như bé nhỏ hơn thường ngày. Vâng lời mẹ, em ngược lên để nhìn gia huy của lâu đài: một thanh kiếm, một cái khiên và những con sư tử. Ngôi nhà sừng sững bên trên với các cửa sổ kính sáng chói và với cái mái nhà cao vút tận trời xanh. Mẹ mở khóa cửa và hai mẹ con bước vào trong.

Mẹ nói với Liza:

- Liza, con không được chạy lung tung khắp nơi, cũng không được leo trèo lên các bàn ghế tủ giường hay bất cứ đồ đạc gì ở đây. Con hiểu chưa? Hãy đưa hai bàn tay ra cho mẹ xem.

Liza đưa hai bàn tay ra trước mặt mẹ. Cả hai bàn tay đều sạch bong, bởi vì mẹ đã bảo rửa tay trước khi đi và Liza đã cầm tay mẹ suốt thời gian đi từ nhà đến lâu đài.

Mẹ nói:

- Tốt lắm. Con khỏi sợ bẩn tay ở đây. Bây giờ con đừng quên con phải đi, chứ không được chạy.

Các tấm thảm rất dày và rất êm ái dưới chân Liza, còn các trần nhà thì rất cao trên đầu em. Trần nhà không phải màu trắng mà cắt thành những hình vuông đen và vàng, hoặc sơn như một bầu trời màu xanh với những đám mây trắng và những nhân vật có cánh bay ngang qua kéo theo sau những thắt lưng, những ru băng và những bó hoa. Các ngọn đèn thì giống như những giọt nước những ngày trời mưa thật to, và những vật gì giống như những tấm thảm nhưng ít dày hơn treo trên vài bức tường. Trên một bức tường khác có một bức tranh rộng lớn choán hết cả bức tường. Mẹ bảo đó là bức tranh La Naissance d'Achille. Đức tranh miêu tả một số đông đàn ông đội mũ sắt và đàn bà mặc áo dài trắng đang ùa đến để hái một trái táo vàng rộm, trong lúc một người đàn bà mặc áo dài xanh đứng, bông trên tay một đứa bé trần truồng.

Mẹ dẫn Liza vào trong phòng khách và chỉ cho em xem lò sưởi có trang trí khuôn mặt của một bà trông rất oai, cái chần tàn lửa có trang trí hoa và những cái bàn bằng gỗ láng bóng cần những miếng kim khí sang ngời, có

vài chiếc cần xà cừ như cái lược cài cửa mẹ. Mẹ nói các cửa kính cao có những cái khung bằng gỗ đào hoa tâm, tuy đã có từ hơn hai thế kỷ trước, nhưng cũng vững chắc như những cái khung mới. Liza và mẹ bước qua cánh cửa thông ra một sân thượng phía sau nhà, và khi Liza bước xuống các bậc cấp để đi trên bãi cỏ và ngược mắt lên nhìn mẹ thì em bỗng kinh hoàng, vì mặt sau cũng giống hệt mặt tiền, cũng có gia huy với thanh kiếm, cái khiên và các con sư tử, cũng có lan can chung quanh mái nhà và dọc theo các bậc cấp, cũng có những cửa sổ và những bức tượng để trong những cái khám đục trong tường.

Mẹ nói to cho em biết điều đó không có gì lạ cả, người ta đã muốn làm ra như vậy, nhưng nếu nhìn gần hơn, sẽ thấy không hoàn toàn giống nhau. Các bức tượng là tượng đàn ông, chứ không phải đàn bà, không có cửa chính, và không phải những chậu trồng cây trướng xuân mà là những cây nhỏ hình nón mọc trong những cái bình bằng đá để dọc theo sân thượng. Liza chạy lên cầu thang và đi với mẹ vào trong nhà bếp. Mẹ lấy một cái tạp dề sau cánh cửa một tủ âm tường. Một cái tạp dề cỡ lớn màu ma-rông và quán chung quanh mình bà để che phủ cái áo cụt vải trắng và cái váy dài màu lục và xanh. Bà lấy một cái khăn vải màu vàng rất sạch ở bên trên một chồng khăn và buộc chung quanh đầu, khéo đến nỗi người ta không còn thấy tóc bà nữa. Rồi bà lấy một cái máy hút bụi và một hộp to dầu đánh bóng gỗ.

Hai mẹ con ở bên trong lâu đài suốt ba giờ đồng hồ. Mẹ hút bụi các tám thảm, bụi trên bề mặt các đồ gỗ và đồ trang trí, đánh bóng các bàn ghế. Bà nói bà không thể làm xong tất cả trong một ngày, giải thích cho Liza rằng bà làm xong một phần công việc trong một ngày, phần còn lại làm xong trong hai ngày tiếp theo và rồi cứ tiếp tục làm lại như thế. Nhưng đã hai tuần rồi bà không thể đến đây vì, theo như lời của bà nói, có những điều này hay điều khác xảy ra. Bà sợ Liza làm trở ngại công việc của bà hay làm vỡ một món đồ gì đó. Nhưng Liza rất ngoan ngoãn.

Luôn luôn nhớ rằng không được chạy, Liza đã đi vào trong mỗi gian, mỗi phòng và nhìn tất cả: một cái bàn trên đó có một tấm kính và dưới tấm kính có những tấm hình nhỏ, có chân dung một người đàn ông đi ngựa, một cái chậu trang trí những con chim đen và hoa màu hồng. Có một gian phòng trong đó đâu đâu cũng có sách. Trong một gian phòng khác, trên tường có treo những vật giống như cái vật của mẹ, cái vật gây ra tiếng nổ. Liza đã không chần chờ ở trong gian phòng ấy. Trong một phòng khác, có một cái tủ nằm trong tường. Trong đó đầy ắp những búp bê mặc những bộ đồ khác nhau mà Liza rất muốn sờ tay vào... Nhưng Liza đã làm theo lời mẹ dặn, hoặc giả sử em không làm theo lời mẹ dặn, thì trước tiên em phải làm thế nào để biết chắc mẹ sẽ không hay biết gì hết. Và lại, thường thường Liza vâng lời mẹ, bởi vì em rất yêu mẹ, nhưng cũng vì rất sợ mẹ.

Cái cửa thông qua gian phòng bên cạnh bị khóa lại. Liza vặn thử tay nắm, tay nắm xoay dễ dàng nhưng cửa không mở ra được. Cửa bị khóa theo cách như cửa phòng của Liza khi mẹ vắng nhà, và cái chìa khóa đã biến đi đâu mất tiêu. Lẽ đương nhiên Liza rất thèm muốn đi vào gian phòng ấy, vì cửa bị khóa. Em lại vặn tay nắm một lần nữa và đẩy mạnh nhưng nhọc công vô ích.

Có đến ba cái cầu thang. Bây giờ Liza đã đếm được ba cái - nhưng cuối cùng, sự thực là đã có đến sáu cái. Em đã đi lên theo cái cầu thang lớn hơn hết và đi xuống theo cái nhỏ hơn hết. Sau khi đã đi vào trong mỗi phòng, Liza leo lên trên một bờ cửa bằng đá để ngồi nhìn một chuyến xe lửa đang chạy qua trong thung lũng bằng phẳng và xanh rì. Chắc mẹ chẳng biết một chút gì về việc Liza leo trèo như vậy, vì em có thể nghe tiếng máy hút bụi kêu vù vù ở dưới tầng trệt.

Vào thời kỳ ấy, Liza còn chưa ý thức được tất cả những gì là huy hoàng trong lâu đài Shrove, tuy nhiên do nhạy cảm với ánh sáng, em biết rằng bất cứ nơi nào ở bên trong ngôi nhà mệnh mệnh ấy cũng có ánh sáng rực rỡ. Không có một xó góc nào tối tăm, không có một hành lang nào tối mờ.

Ngay cả lúc mặt trời không chói lọi, như trường hợp ngày hôm ấy, phòng nào trong nhà cũng sáng choang và tất cả những vật ở trong phòng như, đồ thủy tinh và đồ sành sứ, đồ bằng bạc bằng đồng, những chỗ mạ vàng trên những đường viền quanh các đồ gỗ cũng đều ánh lên. Ở dọc một bên lan can của cầu thang lớn trong lâu đài, các hoa quả chạm trong gỗ cũng ánh lên. Nhưng lúc đó Liza chỉ nghĩ đến một điều: sẽ thích thú biết bao nếu được thả mình trượt dọc theo cái lan can đã được đánh láng bóng ấy.

Đến bốn giờ chiều hai mẹ con đã rời lâu đài để trở về nhà. Nắm tay mẹ, Liza hỏi:

- Ông Tobias không bao giờ ở trong ngôi nhà ấy sao?

- Không, không bao giờ. Mẹ ông ta có ở trong đó một thời gian, và ông nội ông ta đã ở trong đó một đời, vì ông cụ không có nhà nào khác.

Bà nhìn Liza một cách đăm chiêu, như thể bà tự vấn: đã đến lúc nên nói với nó chưa?

Bà nói:

- Mẹ của mẹ, tức là bà ngoại của con, là quản gia của ông nội của ông Tobias. Sau đó, bà trở thành y tá của ông. Chúng tôi, nghĩa là mẹ của mẹ, bố của mẹ và mẹ, ở chung với nhau trong ngôi nhà nhỏ mà mẹ con mình đang ở bây giờ.

Mẹ siết bàn tay của Liza và nói tiếp:

- Lizzie, con còn quá nhỏ để biết tất cả những điều đó. Hãy ngược mắt nhìn về phía cây trần bì kia. Con thấy con chim gỗ kiến chứ? Nơi thân cây trần bì, nó đang lấy mỏ đục những cái lỗ để bắt sâu đó, con thấy không?

Thế là Liza gọi cái ngày được mẹ cho vào trong lâu đài Shrove lần đầu tiên là “Ngày chim gõ kiến” cũng như Liza gọi cái ngày người đàn ông có bộ râu đến đây là “Ngày chim bói cá”.

Sau “Ngày chim gõ kiến”, Liza luôn luôn đi theo mẹ vào trong lâu đài và bây giờ, khi mẹ đi ô-tô-ca lên phố mua sắm, thay vì nhốt em trong phòng tại ngôi nhà nhỏ, bà đã nhốt em trong một phòng ở lâu đài Shrove. Thường thường là nhốt trong phòng được gọi là phòng Venise, bởi vì ở đó có cái giường mà bốn cái cột trụ tán che giường - theo mẹ nói - là những cái chèo mà những người chèo du thuyền ở Venise đã dùng để chèo. Liza lúc này đã năm tuổi và đã đọc được sách một cách trôi chảy, cho nên cô bé được quyền đem một quyển sách vào trong phòng. Liza không sợ bị nhốt ở trong phòng Venise, nhưng em cũng hỏi mẹ vì sao để em ở đây thay vì ở bên ngoài ngôi nhà nhỏ.

Mẹ đáp:

- Bởi vì Shrove có lò sưởi điện mà chúng ta không có. Như thế này, mẹ biết con sẽ được ấm. Họ phải cho lò sưởi điện hoạt động suốt năm, vì sợ không khí ẩm ướt, mặc dù không có ai ở trong nhà này cả. Nếu người ta để không khí ẩm ướt hoành hành, thì các đồ đạc trong nhà sẽ hư hỏng hết.

- Vì sao gian phòng gần phòng khách nhỏ luôn luôn được khóa lại?

Mẹ đáp:

- Thật vậy sao? Mẹ không biết mẹ đã làm mất chìa khóa ở đâu đó rồi.

Lâu đài Shrove sắp trở thành thư viện của Liza và phòng triển lãm tranh anh của em. Và còn hơn thế nữa, vì các bức tranh là sách chỉ nam của Liza, và là sách xếp loại các mẫu mặt người của em. Liza chạy lên xem các mẫu

mặt người ấy mỗi khi cần nhận diện một người mới hay khi cần có một sự xác minh.

Trong một mùa đông rất lạnh, lạnh đến lúc mà sông đóng băng và các đồng cỏ biến mất dưới tuyết suốt một tháng trời, một chiếc xe bánh có dây xích trượt chậm chậm dọc theo con đường nhỏ và dừng lại trước ngôi nhà gác dan. Trong xe có hai người đàn ông. Một người ở lại trong xe, người kia đến bấm chuông trước cổng. Người này to béo và đầu hói, chỉ còn một viền tóc màu vàng hoe chung quanh cái sọ dừa láng bóng của ông ta. Cũng may là lúc đó Liza và mẹ đang ngồi bên nhau trước cửa sổ nơi phòng mẹ, nhìn các con chim đang mổ hạt trong các máng ăn mà hai mẹ con đã để trên các nhánh cây bạch dương. Hai mẹ con thấy chiếc xe chạy đến gần và người đàn ông đi tới phía cổng.

Mẹ dặn Liza:

- Nếu ông ta có hỏi gì con, con sẽ không nói một lời nào hết ngoài câu “Tôi không biết”, và con có thể khóc một chút nếu con thấy thích khóc.

Liza không bao giờ biết người đàn ông ấy là ai. Nhưng sau đó, cuối cùng em đã đoán ra được, ông ta nói với mẹ rằng ông ta đi tìm một người mất tích, một người đàn ông tên là Hugh gì đó. Liza đã quên cái tên gì đó kèm theo, nhưng còn nhớ được cái tên Hugh.

Ông ta nói Hugh từ Swansea đến vùng này tháng bảy trước đây trong một chuyến đi chơi xa nhân dịp được nghỉ phép, nhưng ông ta đã rời khỏi phòng trọ mà không thanh toán tiền thuê phòng hai đêm cho chủ nhà. Cái ông mập hói đầu ấylà còn nói rất nhiều điều về Hugh, vì sao họ đi tìm Hugh và điều gì đã làm cho họ lo âu sáu tháng sau, nhưng Liza chẳng hiểu gì cả. Trái lại, khi ông mập hói đầu miêu tả hình dạng của Hugh thì Liza hiểu rất rõ. Em nhớ lại bộ râu vàng hoe mà con chó Rudi ngoạm từng chùm trong mồm.

Mẹ nói:

- Thưa ông thanh tra, mẹ con tôi sống ở đây rất yên tĩnh. Có thể nói là chúng tôi chẳng thấy ai cả.

- Thật là một cuộc sống cô quạnh!

- Điều đó cũng tùy thuộc quan niệm của mỗi người.

- Vậy bà đã không hề thấy người đàn ông này?

Ông ta đưa cho mẹ xem một vật gì đó trong lòng bàn tay của ông ta. Mẹ nhìn vật ấy và lắc đầu.

Ông ta lại hỏi:

- Bà không thấy ông ta đi trên đường cái, hay trên đường mòn sao?

- Không, tôi rất tiếc là đã không thấy.

Mẹ ngừng đầu lên nhìn thẳng vào đôi mắt ông mập hói đầu khi nói ra những lời vừa rồi. Mặc dù lúc bấy giờ điều đó không có ý nghĩa gì đối với Liza, nhưng về sau này khi suy nghĩ lại về điều đó và đem so sánh với kinh nghiệm của chính mình, Liza hiểu ra rằng vẻ nhìn của mẹ đã làm cho lão mập vô cùng xúc động. Với đôi môi dày dặn và đỏ chót, hơi hé mở một chút, đôi mắt to sáng ngời, nước da màu mỡ gà và gương mặt của mẹ, ôi! đặc thẳng và tự tin xiết bao. Mái tóc điểm lệ của mẹ xoa xuống hai vai như một cái mũ nhung láng bóng.

Ông mập hói đầu nhìn sững mẹ một hồi lâu, khó khăn lắm ông mới quay mặt đi được để nhìn Liza và nói:

- Chắc cô bé này cũng không thấy ông ta?

Ông ta đưa tấm ảnh cho Liza xem. Đây là tấm ảnh đầu tiên mà Liza thấy, nhưng không nói gì cả. Em cúi xuống nhìn cái mặt đã làm cho em vô cùng sợ hãi, đã bị Heidi và Rudi cắn xé. Em đáp:

- Tôi không biết.

Điều đó khích lệ ông mập.

- Thế thì có thể cháu đã có thấy ông ta phải không?

- Tôi không biết.

- Cháu hãy nhìn cho kỹ, hãy cúi xuống nhìn thật gần và cố nhớ lại đi.

Liza bắt đầu sợ. Em đang phản lại mẹ. Liza vâng lời mẹ, nhưng đồng thời phản lại mẹ. Cái mặt của người đàn ông có bộ râu và có tên là Hugh thật ghê sợ, dữ tợn và đáng ghét. Và có Chúa mới biết được những gì ông ta đã có thể làm nếu mẹ không...

Liza không cần giả vờ nữa. Em hét lên.

- Tôi không biết, tôi không biết! Tôi không biết!

Và Liza khóc nức lên.

Ông mập bỏ đi sau khi xin lỗi mẹ và siết tay bà, bàn tay mà ông giữ trong tay ông rất lâu. Khi ông ta đi rồi. Mẹ cười hả hê. Bà khen Liza, nói rằng em xuất sắc, rất xuất sắc. Mẹ ôm Liza vào lòng và tiếp tục cười. Bà

không biết rằng Liza đã hết sức sợ, em đã bối rối, đã hốt hoảng một cách thật sự, chứ không phải đóng kịch như mẹ.

Tài xế phải mất một hồi lâu mới khởi động được máy và còn mất một hồi lâu hơn mới làm cho xe lăn bánh được. Liza trấn tĩnh lại, bắt đầu đánh giá tình hình và yên tâm.

Tuyết tan, mùa xuân đã đến. Phân nhiều các cây cối thuộc họ tùng bách không thay đổi về bề ngoài, chúng luôn luôn giữ màu sắc của chúng, màu đen lục nhạt hay xanh nhạt, nhưng người ta thấy xuất hiện trên các cây lộc diệp tùng và các cây trắc bá những chùm lá non nõn nà. Mẹ giải thích rằng giống lộc diệp tùng cũng thuộc họ tùng bách. Nhưng mỗi năm chúng rụng lá vào mùa đông và ra lá non vào mùa xuân. Những hoa anh thảo xuất hiện dưới các bờ rào, và những khóm cây hoa - viôlét mọc cạnh thân các cây cao. Những cây hoa bạch - đầu - ông mọc trong những khoảng đất trống không có cây cao. Mẹ dặn Liza phải chú ý đừng gọi chúng là cây hoa bạch - đầu - ông, như nhiều người thường gọi một cách không chính xác. Liza không nói chuyện với ai ngoài trừ mẹ, nên em không sợ nghe người ta nói mà bắt chước.

Nói cho đúng thì đôi khi Liza có nói chuyện với người phát thư, nhưng không bao giờ nói về cây cối thảo mộc. Và nói với người cung cấp sữa, nhưng cái ông này thì chẳng bao giờ nói gì khác ngoài chuyện các chuyến tàu và các dấu hiệu dự báo thời tiết không thay đổi. Ngoài ra Liza cũng có thấy ông Frost, người làm vườn đến cắt cỏ, xén bớt hàng rào cây hay nhổ cỏ dại. Và người cung cấp dầu cặn.

Ông Frost không bao giờ nói một tiếng!

Hai mẹ con thấy ông ta đi xe đạp ngang qua trước căn nhà gác đan. Nếu ông ta trông thấy hai mẹ con Liza, thì ông ta chỉ vẫy tay chào, ông ta cũng vẫy tay chào khi ngồi trên cái xe cắt cỏ, nếu tình cờ trông thấy hai mẹ con đang đi trên đường vào lâu đài Shrove. Còn người cung cấp dầu cặn, thì mỗi năm đến hai lần, vào tháng ba và tháng chín. Liza không bao giờ nói với ông ta. Mẹ thì có, nhưng chỉ độ chừng năm phút. Hay nói đúng hơn bà nghe ông ta nói về ngôi nhà của ông ta ở Tây Ban Nha, và bằng cách nào ông ta đã bay đến hải cảng Malaya với vé hạ giá đến nỗi không thể tin được. Liza không hiểu ông ta nói gì khi nghe rằng ông ta bay. Ông ta mà bay được sao? Sau đó mẹ giải thích cho Liza hiểu ông ta vượt qua biển bằng cách ngồi trong một cái máy mà người ta gọi là máy bay. Đôi khi cũng có máy bay bay trên đầu chúng tôi nhưng rất cao, có khi khuất sau các đám mây và phát ra một tiếng vo vo chẳng có liên quan đến tiếng riu rít của chim chóc.

Cái ông cung cấp sữa thì nói:

- Hôm nay trông có vẻ là mùa xuân rồi. Thật là ngớ ngẩn, vì ai không biết bây giờ là mùa xuân, ông ta nói tiếp:

- Kia xe lửa.

Cần gì ông ta phải nói. Ai mà không trông thấy xe lửa và nghe tiếng rầm rầm.

Hai mẹ con nhận được rất ít thư. Liza không bao giờ có thư. Mẹ thì thỉnh thoảng có nhận được thư mà bà nói là của người cô của bà hay của Heather bạn của bà ở Luân Đôn hay của ông Tobias. Thư của ông Tobias thì ba nhận được một cách đều đặn mỗi tháng một cái. Trong thư có một miếng giấy màu hồng mà mẹ gọi là séc. Khi nào đi mua sắm sau ngày nhận được thư, bà đem theo miếng giấy màu hồng, đến nhà băng và đổi nó thành tiền. Thật nhanh chóng, chẳng khác gì bà tiên trở bàn tay một cái là xong, vì vào

thời kỳ đó Liza rất thích chuyện thần tiên. Nhưng mẹ nói không phải, không phải chuyện thần tiên, và giải thích cho Liza biết rằng đó là tiền mà bà đã kiếm được bằng cách lau chùi nhà của ông Tobias và giữ gìn đồ đạc trong nhà khỏi bị hư hỏng.

Đến tháng Tư, Matt lại đem hai con chó Heidi và Rudi đến giao cho Eve giữ. Ông ta nói với mẹ rằng ông Tobias đã đi rồi, lần này không phải đi Pháp mà đi đến một nơi gọi là Caraibes. Liza ôm Heidi và Rudi trong vòng tay. Chúng nhận ra Liza ngay lập tức và có vẻ mừng rỡ được gặp lại. Liza tự hỏi, không biết mấy con chó đã quên cái ông có bộ râu tên là Hugh chưa? Chúng có tấn công Matt không, nếu nó nghe bảo “cẩn chết đi”?

Sau đó khi hai mẹ con Liza đi dạo trong các đồng cỏ với các con chó, em hỏi mẹ:

- Vì sao ông Tobias không bao giờ đến đây hờ mẹ?

- Lizze, mẹ không biết - Mẹ nói rồi thử dài.

- Ông không thích chỗ này sao?

- Ông có vẻ thích các nơi khác hơn như Sri Lanka và Mozambique, và gì nữa mẹ làm sao biết được! Nhưng có thể một ngày nào đó ông sẽ đến đây. Chắc chắn một ngày nào đó ông sẽ đến đây. Con sẽ thấy mẹ nói đúng cho mà coi.

Nhưng thay vì đến, ông gởi cho mẹ một bưu thiếp. Trên ảnh người ta thấy có dải cát trắng, có những cây kè, một bờ biển nước xanh biếc. Ở mặt sau bưu thiếp ông Tobias viết:

Nơi này thật tuyệt vời. Sung sướng xiết bao được rời khỏi đất nước lạnh lẽo và ảm đạm vào các tháng thời tiết khắc nghiệt hơn hết. Nhưng anh biết

em không đồng ý như thế. Cho anh gọi lời thăm Heidi và Rudi và tất nhiên cả con gái của em nữa. Thân ái. J.T.

Liza mới đọc được chữ in chứ chưa đọc được chữ viết tay, nên mẹ đọc cho em nghe. Mẹ nhăn mặt và nói rằng bà không thích ông coi trọng các con chó hơn con gái bà, nhưng Liza thì chẳng để ý đến điều đó. Em hỏi:

- Con biết chữ T nghĩa là gì rồi, nhưng còn chữ J là chữ cái đầu của cái tên gì vậy, Mẹ?

- Jonathan.

Đến mùa hè, Liza đã biết đọc các sách sử của Beatrix Potter và những tập truyện thần tiên của Andrew Lang. Em cũng đã viết được tên, địa chỉ của mình, và những câu đơn giản. Lẽ tất nhiên là không bằng chữ in, và đã đọc được giờ, làm được những bài toán cộng đơn giản. Mẹ dẫn Liza vào trong thư viện của lâu đài Shrove và nói với em rằng lúc nào lớn hơn, em sẽ có quyền đọc tất cả những quyển sách mà em thích đọc. Bà cũng nói với Liza rằng, biết bà mê đọc sách, ông Tobias đã có nói bà muốn đọc quyển sách nào thì cứ tự tiện lấy mà đọc.

Liza nói:

- Jonathan?

- Ừ, Jonathan, nhưng con phải gọi ông là ông Tobias. Có những sách sử ký, sách địa dư, sách ngoại ngữ, sách triết lý, sách tôn giáo. Liza nhớ các danh từ tuy không hiểu nghĩa. Mẹ nói, cũng có những sách kể những chuyện bịa đặt, những chuyện không xảy ra một cách thực tế. Đó là loại sách mà người ta gọi là tiểu thuyết. Phần nhiều đó là những quyển đã được viết từ lâu lắm rồi, có những quyển đã viết cách đây hơn một thế kỷ. Điều đó không có gì lạ, vì các quyển tiểu thuyết ấy là của người bố của ông nội

ông Tobias mua. Con biết không, ông bố của ông nội Tobias đã mua lâu đài này năm 1862 khi ông ta trở thành giàu có. Các quyển tiểu thuyết ấy bây giờ đã lỗi thời, nhưng không sao, con cũng có thể đọc khi nào con lớn hơn.

Mùa hè ấy, trời vô cùng nóng nực. Một hôm, Liza đi theo mẹ đến một dòng sông rất sâu, có một cái vũng bên dưới một thác nước ào ào đổ xuống trên các mỏm đá. Mẹ bơi rất giỏi, và Liza cảm thấy an toàn ở bên bà, ngay cả ở chỗ mà nước sâu đến nỗi chân của mẹ không chạm tới đáy được. Trong chuyến thứ hai hay thứ ba tập bơi ấy, hai mẹ con đang đi theo con đường nhỏ để trở về nhà thì phải nép sát vào hàng rào để cho một chiếc xe hơi chạy qua. Nhưng chiếc xe ấy không chạy qua mà ngừng lại, và có một bà thò đầu ra cửa sổ xe.

Chính lúc đó Liza phải xét lại cái thuyết của mình về việc phân biệt đàn ông và đàn bà theo màu tóc: bà này tóc vàng hoe. Vả lại tóc bà không có vẻ gì là tóc như Liza đã thấy từ trước đến nay. Tóc bà như thể được chạm trổ trong một chất trong suốt màu vàng nhạt, có thể là một thứ nước quả để đông và sau đó phết véc ni lên. Mặt bà ta giống như mặt con khỉ trong các tranh ảnh của quyển sách “Thú vật rừng xanh” của Liza. Nơi hai tay bà có buộc dây và bà mặc một áo dài màu ma rông mà sau đó mẹ nói cho Liza biết đó là vải lanh, một thứ vải được sản xuất từ một cây có hoa màu xanh mọc ngoài đồng giống như cỏ.

Bà ta nói với mẹ:

- Ủa, bà đấy ư, đã một thời gian dài như mấy thế kỷ tôi không thấy bà. Bà không xuống thăm làng nữa sao? Thú thật với bà tôi luôn luôn mong được gặp bà ở giáo đường. Mẹ của bà xưa kia là một trong những tín đồ trung thành hơn hết của giáo đường Saint Philippe đấy.

- Tôi không phải là mẹ tôi, - Mẹ đáp với một giọng hết sức là lạnh lùng.

- Không, chắc chắn là không rồi. Và đây là con gái của bà?

- Phải, Eliza đó.

- Chắc chẳng bao lâu nữa nó sẽ đi học. Tôi tự hỏi làm sao bà có thể đưa nó đến trường vì bà không có xe, nhưng tôi lại nghĩ rằng xe đưa rước học sinh sẽ đến đón. Ít nhất xe cũng sẽ đến được nơi giao lộ của đường cái với con đường nhỏ.

Mẹ trả lời với một giọng giận dữ:

- Eliza không cần đến trường. Nó học với tôi cũng đủ rồi. Nói xong mẹ quay gót bỏ đi không cần đợi bà ta thụt đầu vào xe và quay kính cửa lên.

Lần đầu tiên Liza nghe nói đến trường học. Em không biết trường học là gì. Vào thời kỳ đó, trong các quyển sách Liza đọc, không có trường học, cũng không có học sinh. Nhưng em không hỏi mẹ một câu nào khác, ngoài câu để biết tên của cái bà ngồi trong xe. Mẹ trả lời đó là bà Hayden, Diana Hayden mà chắc chắn Liza sẽ không bao giờ có dịp gặp lại nữa.

Đến tháng Mười, Matt lại đem hai con chó đến cho mẹ con Liza giữ trong mười lăm ngày, rồi một lần nữa, sáu tháng sau. Đến ngày giờ Matt phải đem chiếc tải nhỏ đến chở hai con chó đi, hai mẹ con không thấy ông ta đến. Mẹ nói chắc là có điều gì đã xảy ra nhưng không có cách gì để hỏi tin tức, vì hai mẹ con không có số điện thoại và cũng không thể gọi điện tin.

Sáng sớm ngày hôm sau, khi thấy Matt vẫn không đến, mẹ thầm nghĩ chắc là vì ông Tobias sẽ đích thân đến. Ông nói với Matt rằng lần này ông sẽ đến đem các con chó về. Nhưng hôm nay ông mới đi. Sau khi nghỉ một đêm thẳng giấc để hết khó chịu về sự chênh lệch múi giờ, ông nhảy lên xe

và rời Ullswater nơi ông ở, nhưng nơi đó không có ai để chăm sóc hai con chó của ông. Mẹ chắc chắn ông sẽ đến.

Mới sáng tinh sương, mẹ đã đi với Liza qua bên lâu đài Shrove và dọn dẹp lau chùi một cách chăm chú đặc biệt.

Trở về nhà, bà tắm gội trong cái chậu gỗ ở trong bếp. Bà chọn một cái váy dài màu sắc tươi sáng và cái áo lót màu đen bó sát ngực để mặc. Bà đeo chuỗi ngọc và đôi khuyên tai vào. Bà mất cả nửa giờ để chít tóc theo cách đặc biệt của bà. Bà đã làm tất cả những điều đó vì ông Tobias sắp đến.

Ông không đến. Matt đến. Chiều hôm ấy Matt mới đến và chạy xộc vào nhà, ngang trước mặt mẹ mà bà không thể bắt ông ta đứng lại.

Matt giải thích:

- Tôi bị bệnh nằm liệt giường, nếu không tôi đã đến sớm hơn.

- Ông Tobias đâu?

- Ông đã gọi điện thoại từ Mosam... để nói rằng ông sẽ về đến hôm nay. Ông không tin cho bà biết hay sao? Ôi, lạy Chúa! Nhưng nói cho cùng, cũng không sao, không sao, phải không?

Cũng không sao! Sau khi Matt đi rồi. Mẹ lên phòng của bà và gieo mình xuống giường khóc. Nghe bà khóc, Liza lên an ủi mẹ, nói với bà thôi đừng khóc nữa, cam đoan với bà rằng rồi mọi sự sẽ ổn thỏa thôi.

Và mọi sự đã đâu vào đó thật. Tháng Sáu, lúc các hoa hồng dại đã nở, các cây hương mộc đã trổ hoa, và chim họa mi đã hót trong rừng, ông Tobias lái chiếc xe Range Rover sáng chói màu lục đậm đến lâu đài Shrove.

Rồi, hai con chó theo bén gót, ông chạy theo con đường nhỏ trong vườn và đập cửa nhà hai mẹ con Liza, kêu to: “Eve, Eve, em ở đâu?”

Tối lúc đó Liza mới biết tên của mẹ.

Em đặt tên cho ngày hôm đó là “Ngày chim họa mi” vì chim họa mi hát vang từ sáng đến tối và thâu đêm. Mẹ nói những người dốt nát tưởng rằng chim họa mi chỉ hát ban đêm, điều ấy sai, vì chúng hát cả đêm lẫn ngày.

6.

Liza kể tiếp với Sean:

- Tên thật của em là Eliza. Đôi khi em tự nghĩ rằng mẹ đã chọn cái tên ấy vì theo tên nàng Eliza Doolittle trong chuyện “Pygmalion”.

Sean hỏi:

- Em nói cái gì vậy?

- Bởi vì mẹ muốn làm với em những gì Pygmalion đã làm với Galatée và giáo sư Higgins với Doolittle, nghĩa là Pygmalion đã tái tạo, Galatée và Higgins đã tái tạo Doolittle theo lý tưởng mà họ muốn nữ giới phải có.

Sean nhúm mày suy nghĩ một hồi lâu mới nói:

- Điều đó làm cho anh nhớ lại chuyện “My Fair Lady” thì đúng hơn.

- Dù sao đi nữa, khi em nói chuyện Pygmalion với mẹ, bà nói hoàn toàn không phải vì thế. Bà đã đặt cho em cái tên Eliza chỉ vì bà thích cái tên ấy.

Liza uống hết ly sữa và lau miệng. Nàng hỏi:

- Nay Sean, em có thể có được một cái hăm-bơ-gơ không? Anh biết không, em chưa bao giờ được ăn thứ bánh ấy!

- Chắc chắn em có thể có. Cả hai chúng ta sẽ đi ăn mỗi đứa một cái hăm-bơ-gơ.

- Thật không thể nào tin được phải không? Em rất sợ khi phải rời khỏi ngôi nhà của em, phải rời xa mẹ em. Em nghĩ, chắc em sẽ chết mất vì sợ hãi.

- Em luôn luôn sợ chết vì một điều gì đó, em biết không?

- Ừ, nhưng không bao giờ đúng cả, phải không? Em vô cùng sợ hãi, và bây giờ em đã được thả ra thế giới mệnh mông - bây giờ em thấy như thế đó, được thả ra thế giới mệnh mông - và em rất thích. Nhưng em chỉ thích một mình anh. Em không thích bà Heather.

- Em không biết bà ta. Làm sao biết thích hay không thích?

- Em có biết bà ta đấy chứ. Bà ta có đến thăm mẹ con em. Nhưng không phải vào lúc ấy, mà chỉ sau khi ông Tobias đã ra đi.

Sean và Liza đã đến thành phố. Liza không thích và dè chừng các đường phố đông người qua lại, nhưng nàng lại thích các cửa hàng và sân cỏ rất rộng của thành phố, có vài ông già ngồi tản mát trên các ghế gỗ dài và đám trẻ con đang cho những con vịt ở trong hồ ăn. Sean không muốn đụng đến tiền của Liza, chàng cũng có một ít tiền đã tiết kiệm được. Sau bữa ăn trưa, chàng đã mua thêm hai chai rượu và sáu mươi điều thuốc hút, lại một điều mới lạ mà Liza chưa bao giờ biết đến trước đây. Ngay sau khi lên xe, Sean đốt một điều hút.

Liza nói:

- Eve nói rằng hút thuốc rất có hại cho sức khỏe.

- Bà không phải là người duy nhất nói như thế. Nhưng anh tin rằng hút thuốc không có hại cho sức khỏe. Bằng chứng ông nội anh tám mươi bảy

tuổi và ông hút mỗi ngày hai bao kể từ lúc ông bắt đầu đi làm; lúc đó ông mới mười bốn tuổi, và luôn luôn khỏe mạnh, lanh lợi như một con cào cào.

- Sean, cào cào là con gì?

- Anh không biết. Anh nghe người ta nói lanh lợi như một con cào cào thì anh cũng bắt chước nói theo thôi.

- Anh không nên dùng những từ mà anh không hiểu nghĩa. Sean phá lên cười.

- Xin bà giáo sư thứ lỗi cho tôi.

Chàng muốn nàng hút thử một điếu, và nàng vâng lời. Mới hút vài hơi, nàng đã ho sặc sụa và thấy rất khó chịu nơi ngực. Nhưng Sean nói không sao đâu, mới hút lần đầu thì bao giờ cũng thế đó, sau sẽ quen và sẽ thấy khoan khoái. Trên đường trở về, họ ngừng lại nơi nhà kho của trang trại. Họ đi vào gặp ông Vanner trong bàn giấy của ông. Ông còn thiếu người để hái lê đã chín mọng, nên ông liền mướn cả hai người. Công việc được bắt đầu ngay ngày mai. Khi đi ra, Liza lấy một trái táo trong một cái giỏ bên trên có tấm bảng đề: “Quý khách hãy dùng thử và thưởng thức một mùi vị tuyệt vời”. Nàng vừa cắn một miếng thì bà Vanner ngồi sau quầy đã la lên với một giọng cực kỳ thô bạo: “Tôi nói cho các người biết, những trái táo ấy là dành cho các khách hàng của chúng tôi”.

Chưa bao giờ có ai nói với Liza với một giọng thô bạo như thế. Sean nắm chặt cánh tay nàng, kéo nàng đi ra để ngăn không cho nàng phản đối. Nhưng ngay khi cánh cửa đã đóng lại sau lưng họ, Liza không nín được, đã nói:

- Dữ như bà chần! Sean bồi thêm.

- Thật là bẩn thỉu và keo kiệt!

Trên bãi đậu xe rờ-moóc đã có thêm một chiếc. Không biết chủ của nó là ai, nhưng ông ta đã căng một sợi dây phơi áo quần trên đó, và đã cột một con chó phốc bên trên các bậc cấp xe. Liza nhìn về phía chiếc rờ-moóc đã có ở đó khi Sean và nàng mới tới đây, và thấy phía sau bức rèm đã cuốn lên có ánh sáng xanh của màn hình. Nàng nói:

- Sean, anh có biết chúng ta đã quên cái gì không?

- Chúng ta quên mua một cái tivi. - Chàng vừa trả lời vừa ôm vai nàng và xoa xoa vào gáy nàng với các đầu ngón tay. Nàng nói tiếp như thể không nghe không biết chàng nói gì:

- Và quên mua cái gì để đọc. Bây giờ em phải có sách để đọc. Bằng cách nào kiếm được sách đây?

- Anh không biết.

Chàng chẳng quan tâm đến sách. Nàng lại nói:

- Em không thể sống mà không có sách.

Nhưng nàng vui vẻ buông mình vào trong vòng tay chàng khi hai người đã vào bên trong xe rờ-moóc, và đóng cửa xe lại. Chỉ vài ba cử chỉ, nàng đã thoát y và bò lên giường với chàng. Họ đã không xếp cái giường lại lúc ra đi, vì biết rằng lúc về họ sẽ cần đến nó.

Liza kể tiếp với Sean:

- Mẹ nói: “Lizze, đây là ông Tobias, mà con đã từng nghe nói đến nhiều lần rồi”. Và với ông Tobias, bà nói: “Jonathan, em muốn anh làm quen với

Eliza con gái của em”.

Đối với Liza, bắt tay một người đã là một điều hoàn toàn mới lạ. Bàn tay ông Tobias ấm áp và khô ráo. Ông siết mạnh bàn tay Liza. Ông ngồi chò hồ xuống để con mắt của ông ngang tầm với mắt của Liza. Mắt ông màu nâu đậm, tóc màu hung nhạt, nhạt hơn nước da ông vì thật sự da ông sạm đỏ như đồng. Trong các người mà Liza đã gặp, người cung cấp sữa, người phát thư và người cung cấp dầu cặn, ông Frost, nhân viên của ông Tobias và người đàn ông có bộ râu nhưng không có tên, thì ông Tobias là người có bàn tay xinh đẹp hơn hết. Bàn tay ông mịn màng và vàng óng, với những ngón tay dài và móng tay vuông.

Ông có một giọng nói mà Liza rất thích nghe. Trái với Matt hay người cung cấp dầu cặn, cái ông có bộ râu hay người cung cấp sữa, họ đều có những giọng nói khác nhau; còn giọng nói của ông Tobias giống giọng nói của mẹ, tuy có nghiêm nghị hơn, nhưng cũng dịu dàng hơn. Đó là thứ giọng mà người ta thích nghe đọc một chuyện cổ tích cho mình trước khi ngủ.

Ông nói:

- Eve, nó giống em như đúc. Nó là em thu nhỏ đấy! Có thể nó được tạo ra bằng phương pháp vô tính chẳng?

- Em e rằng không phải. Nhưng em bằng lòng nó giống em. Liza ngạc nhiên thấy xuất hiện một cái chai và hai cái ly, một cái chai đầy một thứ nước màu vàng nâu, như màu nước cam dành cho mình, ông Tobias rất cao. Ông phải cúi đầu để đi qua cửa phòng khách nhà hai mẹ con. Ông không mặc quần jean như các người đàn ông mà Liza đã gặp, mà mặc một cái quần vải màu be, một cái sơ mi trắng cổ hở và một áo vét màu ma-rông. Eve cho Liza biết cái áo vét ấy bằng nhung. Liza nghĩ bụng rằng, nhìn cái

áo vét ấy giống như lông con chuột chũi mà em đã thấy từ một mô đất trên bãi cỏ của lâu đài Shrove.

Liza rất nhút nhát. Trong lúc ông nói, Liza chỉ biết nhìn ông dăm dăm. Ông hỏi Liza thường ngày làm gì, đã biết đọc chưa, và có thể vẽ cho ông xem không. Trong lúc Liza vẽ lâu đài Shrove, vẽ dòng sông phía sau, vẽ các đồi cao, vẽ Heidi nhảy nhót trong cỏ với Rudi, ông nói rằng Liza đã gần tới tuổi đi học. Mẹ liền trả lời rằng còn rộng thời giờ để nghĩ đến điều ấy và chuyển sang nói chuyện khác. Bà nói rằng bà lấy làm tiếc là ông đã không báo cho bà biết trước ngày ông đến. Nếu biết trước, thì bà đã mua thức ăn cho ông và dọn dẹp nhà cửa đằng hoàng hơn cho ông.

Ông ngạc nhiên nói:

- Em? Em dọn dẹp nhà cửa sao? Anh tưởng em có thuê một người để lo việc ấy chứ?

- Em biết, nhưng nghĩ rằng mình không thể tin cậy người khác được, và lại phải có một chiếc xe cho người ta đi lại. Cho nên em thấy em làm lấy thì tiện hơn. Jonathan, quả thật em thích tự mình làm công việc ấy.

- Anh thấy điều ấy kỳ cục lắm.

- Em thích tự mình làm công việc ấy mà. - Mẹ lặp lại và cúi mặt với một vẻ phục tùng. Mẹ nói tiếp:

- Anh trả công cho em quá hậu hĩ, cho nên thành thật mà nói, em coi việc đó như bốn phần của em.

- Lúc hai mẹ con em dọn đến đây, trong thâm tâm, anh đã có ý nghĩ rằng em sẽ là người quản lý lâu đài này. Em có ngôi nhà này để ở và có một...

thôi được, cứ nói là một số tiền lương để kiểm soát tất cả những người làm lụng tại đây.

- Anh Jonathan yêu dấu của em, chẳng có ai để kiểm soát cả. - Mẹ nói, và cả hai người cùng cười vui vẻ.

Liza đã vẽ xong và đưa cho ông Tobias xem. Ông nói bức vẽ đẹp lắm và bảo Liza đề tên lên bức vẽ. Liza viết: “Eliza Beck” nơi góc phía dưới bên mặt của bức vẽ, và em tự hỏi vì sao ông Tobias xem chữ ký của em lâu đến thế, lạ lùng đến thế. Trước khi xoay về phía mẹ và ngược mắt lên ngụ ý hỏi với một nụ cười khóe miệng rất ngộ nghĩnh.

Lần này hai con chó sẽ không ngủ trong chuồng thú mà ngủ trong lâu đài Shrove với ông Tobias. Liza chơi với chúng cho mãi đến giờ ăn tối. Sau đó Liza đi theo chúng cùng với mẹ đến lâu đài Shrove. Tới nửa đường, mẹ thả hai con chó ra.

Liza đứng ở dưới cây cù tùng cao hơn hết và lên tiếng thúc giục hai con chó chạy vào lâu đài, chạy đến gặp chủ của chúng, ông Tobias xuất hiện nơi cửa chính của lâu đài, bước xuống các bậc cấp để chào hai mẹ con.

Có một vật treo lòng thòng nơi cổ ông Tobias. Vì xa nên Liza không biết là cái gì, nhưng khi đến gần hơn em thấy vật ấy rất giống cái hộp của mẹ nghe nhạc. Ông Tobias phát một cử chỉ gì đó với hai mẹ con, rồi hai tay cầm cái vật đeo lòng thòng nơi cổ lên ngang tầm mắt của ông. Mẹ tiếp tục đi tới phía ông và nói với Liza cứ tự nhiên đừng rụt rè, ông Tobias chỉ chụp hình hai mẹ con. Nhưng Liza quá nhút nhát trốn mãi sau một gốc cây nên sau đó em chỉ thấy hình một mình mẹ trong tấm ảnh.

Vào thời kỳ ấy, Liza đã gần ra khỏi thời thơ ấu, trong đó em thích chạy từ phòng này qua phòng khác, từ cửa sổ này qua cửa sổ khác trước đi ngủ. Tuy nhiên tối hôm đó, không hiểu vì sao Liza muốn chơi trở lại các trò chơi

ấy. Có thể là vì mẹ đã lên phòng Liza để kiểm tra Liza đã thật sự ngủ chưa. Liza đắp mền lên tận cổ, nằm dài nhắm mắt và thở đều.

Liza hé một mắt khi mẹ rón rén bước ra khỏi phòng. Em nhận thấy mẹ mặc chiếc váy đẹp nhất của bà, chiếc váy mà bà đã tự tay may lấy với một tấm vải màu xanh, hồng và đỏ bà đã mua trong một dịp vào thành phố. Mẹ mặc chiếc váy mới ấy, rất rộng và rất dài, dài gần tận mắt cá. Tóc mẹ được chải theo cái lối đặc biệt mà Liza rất mê, và em biết, chải tóc theo cái lối ấy phải mất nửa giờ mới xong.

Liza nghe được tiếng cửa ra vào nhà đóng lại. Em nhảy xuống giường, chạy qua phòng mẹ và đến đứng nơi cửa sổ. Mẹ đang đi ra theo lối cửa nhỏ phía trước vườn. Tối ấy trời nóng và còn sáng sủa. Mẹ không mặc áo măng tô và cũng không quàng khăn. Bà đi về phía cửa cổng song sắt. Liza chạy về phòng mình, leo lên một cái ghế, nhìn mẹ băng qua cửa cổng song sắt và đi theo con đường dẫn đến lâu đài Shrove.

Liza không bao giờ ở một mình trong ngôi nhà này mà không bị nhốt trong phòng của mình, cửa khóa lại cho an toàn. Bây giờ mẹ đang tiến bước dưới các hàng cây, băng qua vườn và đến trước lâu đài. Không bao giờ bà đi xa như thế. Liza sợ sắp khóc đến nơi. Chỉ một giây đồng hồ nữa em sẽ khóc, sẽ hét lên, nhưng vừa lúc ấy Liza nín thở vì thấy ông Tobias xuất hiện, từ phía lâu đài bước tới. Ông đứng lại và đưa hai tay ra. Mẹ và ông nhìn nhau.

Và thế là điều ấy đủ để mọi sự trở lại đầu vào đó. Liza yên tâm vì có sự hiện diện của ông Tobias và biết mẹ đến thăm ông ấy, ngoài ra không có điều gì khác mà phải sợ. Mẹ nắm hai bàn tay ông Tobias trong hai tay bà, nói điều gì đó và cười. Ông đi chung quanh bà, nhìn bà từ chân lên đến đầu, gật gật tỏ vẻ tán thưởng, lấy một ngón tay lướt qua bím tóc láng bóng tuyệt đẹp của mẹ. Rồi ông nắm bàn tay bà, đặt lên cánh tay ông và hai ông bà ôm

nhau đi vào trong lâu đài Shrove. Liza không còn lo âu về việc mẹ vắng mặt, vì biết bà sang bên lâu đài và ở lại đó với ông Tobias.

Tuy nhiên, Liza cũng lo ngại một chút, vì em không được ở bên đó với họ, em cảm thấy mình bị cho ra rìa. Dù sao, Liza cũng không còn sợ nữa. Em lại chạy qua phòng mẹ để nhìn xem có gì xảy ra không, thí dụ như có con thỏ ăn cỏ bên bờ đường. Luôn luôn chúng đến kiếm ăn lúc màn đêm buông xuống. Chúng không thể ăn rau của mẹ trồng, bởi vì phần nhiều các luống rau như rau diếp, cải bắp, đậu hòa lan và cà rốt đều được chặn lưới.

Mặt trời lặn sau các rừng cây, Liza nhìn mặt trời lặn dần cho đến khi bầu trời chuyển từ màu vàng sang màu hồng và rồi sang màu đỏ. Khi mặt trời đã biến mất, các con dơi xuất hiện. Mẹ đã có giải thích cho Liza biết rằng chúng bay nhanh để đuổi theo bắt các sâu bọ trong đêm tối bằng cách phát ra những tiếng mà tai con người không nghe được, nhưng những tiếng ấy dội lại vào tai chúng.

Một con bướm đêm bay đến tận cửa sổ. Liza nhận ra được nó là giống bướm nắc nẻ, mặc dù phần ngực nó vàng và nâu, thay vì màu hồng và nâu và hai cánh màu vàng nhạt.

Có thể đây chỉ là một con bướm đêm mà Liza thường thấy, chứ không phải một giống mới. Mẹ có đem về nhà từ lâu đài Shrove một quyển sách về các loại bướm. Liza chạy xuống cầu thang để lấy quyển sách. Liza nghĩ rằng có thể em cũng tìm được một quả táo, nhưng không có, vì mùa này làm gì có táo. Nhưng không sao, không có táo thì ăn vài quả dâu tây cũng được. Mấy trái dâu tây mà Liza đã hái với mẹ trước khi ông Tobias đến.

Liza không tìm được trong sách ảnh con bướm đêm nào đúng như con bay đến nơi cửa sổ, và chắc là Liza đã ngủ thiếp đi, vì sau đó em không còn nhớ gì nữa về đêm ấy. Chỉ vào tối ngày hôm sau hay ngày hôm sau nữa, nhìn qua cửa sổ phòng mẹ lúc bóng đêm đã rũ xuống lâu rồi, Liza thấy mẹ

và ông Tobias gần bên cánh cửa cổng song sắt của lâu đài Shrove. Ông Tobias ôm mẹ trong vòng tay và hôn bà nơi miệng, một cách hôn mà Liza hoàn toàn chưa bao giờ thấy. Sự thật, Liza chưa bao giờ thấy ai hôn nhau, trừ khi mẹ hôn mình, nhưng không phải giống như ông Tobias hôn mẹ. Ông Tobias buông mẹ ra và bà đi vào nhà. Liza nhón chân đi qua bậc đầu cầu thang để trở về phòng mình và, ở đó em nghe mẹ hát dưới tầng trệt. Hát không to lắm. Liza biết bài hát đó là của Mozart, vì thường nghe mẹ mở đĩa hát ấy, và em nhớ rất rõ trong đĩa hát ấy có một bà nói rằng bà sẽ chữa lành bệnh của tình nhân bà bằng vị thuốc mà bà đã giữ tận đáy lòng.

Cuối tuần, nhiều vị khách đến lâu đài Shrove. Mẹ nói tất cả đều là bạn của ông Tobias. Hai ông và ba bà đi ngang qua trước nhà của hai mẹ con Liza ở, vượt qua các cửa cổng song sắt luôn luôn mở và đứng lại trước lâu đài. Liza hỏi mẹ, mình có thể qua bên đó để xem người ta không. Nhưng mẹ bảo là không được, bà sẽ không qua bên lâu đài Shrove cho đến thứ hai, và lẽ tất nhiên Liza cũng không thể qua bên đó.

Liza hỏi:

- Vì sao?

Mẹ giải thích.

- Vì mẹ đã từ chối. Ông Tobias đã có mời mẹ con ta, nhưng mẹ đã trả lời rằng lần này mẹ con ta chưa thể nhận lời của ông được.

- Vì sao?

- Liza, mẹ nghĩ rằng như thế thì hay hơn.

Chiều thứ bảy, Liza trông thấy ông Tobias và các vị khách ấy đi dạo trở về. Đứng nơi cửa sổ phòng mẹ, em trông thấy tất cả mọi người rất rõ ràng

khi họ đi ngang qua vườn nhà mình. Một bà đã đứng lại để ngắm các cây phong-lữ-thảo, cây vân-anh và cây cẩm-quỳ hoa đang nở rộ, mà mẹ đã trồng trong một cái máng lớn bằng đá.

Các người đàn ông không có gì đặc biệt, ngoại trừ một người trên đầu không có tóc. Các bà thì bà nào cũng xinh đẹp, nhưng không bà nào tới được mắt cá của mẹ. Có lẽ ông Tobias cũng nghĩ rằng họ kém thua mẹ rất xa, nên khi đi ngang qua vườn, ông quay đầu lại nhìn lên nhà hai mẹ con rất lâu. Theo ý của Liza, chắc không phải ông nhìn các cây hoa mẹ trồng trong cái máng. Tuy nhiên các bà có một cái gì đặc biệt, họ không giống gì hết với những người đàn bà Liza đã có gặp trước đây. Họ dịu dàng hơn và sạch sẽ hơn, tóc họ cắt một cách gọn gàng và đều đặn như mép bãi cỏ do ông Frost cắt xén ở các bồn hoa. Cả ba bà, đều mặc quần jean, như ông cung cấp sữa và ông Hugh, nhưng một trong ba bà có một áo vét da giống như da những đôi giày đẹp hơn hết của mẹ, những đôi giày bằng da hoẵng, có những cái nòng lồng ở bên trong; một bà khác mặc một cái áo săng-đai bằng len tuyệt đẹp và mặt bà son phấn giống như mặt của Diana Hayden; còn bà thứ ba thì mặc áo sơ mi đàn ông, nhưng dài hơn và bằng lụa màu lục.

Nửa giờ sau, một trong những chiếc xe xuất phát từ lâu đài Shrove - nói cho đúng hơn từ các chuồng ngựa, nơi người ta cho xe đậu - Chiếc Range Rover của ông Tobias đi đầu để mở đường, và sáng hôm sau mẹ nói với Liza rằng tất cả họ đã đi ăn tối tại một nhà hàng ở vùng chung quanh. Thứ hai, sau khi các vị khách đã ra đi rồi, Liza lên lâu đài với mẹ để sắp xếp lại các mùng mền và quét dọn. Nói đúng hơn, mẹ làm công việc ấy, còn Liza chuyện trò với ông Tobias. Ông đưa các tấm ảnh ông chụp trong những chuyến đi du lịch cho Liza xem. Sau đó dẫn Liza vào trong thư viện và nói rằng em có thể lấy tất cả những sách ở đó mà đọc, nếu em thích. Rồi ông và Liza dẫn hai con chó đến tận bờ sông, vẫy tay chào khi xe lửa chạy qua. Khi trở về lâu đài thì mẹ đã làm xong công việc.

- Eve, anh không bằng lòng em làm công việc ấy một chút nào cả! - Ông Tobias nói và quả thật ông có vẻ không bằng lòng.

- Em sẽ cố gắng tìm một người vừa ý để giúp đỡ em.

Liza thấy mẹ có vẻ mệt mỏi, và điều đó chẳng có gì lạ, trong lâu đài lúc bấy giờ hỗn độn kinh khủng. Mẹ không nói gì khi bà mới tới đây, nhưng Liza thì đã trở mắt nhìn các ly, tách, chén, đĩa hoen ố để rải rác khắp nơi, tro màu xám lẫn lộn với các đầu lọc cháy xém trong mấy cái gạt tàn bằng thủy tinh và có một vết cháy màu nâu trên tấm thảm ở phòng khách.

- Đáng lẽ, anh phải đích thân dọn dẹp, - ông Tobias nói và lời nói ấy làm cho Mẹ phì cười, có Chúa mới biết vì sao. - Tối nay em có bằng lòng đi chơi với anh không? Chúng ta sẽ đi ăn tối ở đâu đó cho vui.

- Jonathan, em không thể đi được. Em còn có Eliza, anh quên rồi sao?

- Chúng ta sẽ đem nó đi theo.

Mẹ lại cười, nhưng với một cách biểu lộ rõ ràng sẽ không đi ăn tối ở nhà hàng, vì đó là một đề nghị phi lý.

- Thế thì em nấu cho anh ăn. Tại nhà của em. Anh định đưa em đi ăn tại một tiệm ăn nhỏ ở một nơi tĩnh mịch, nhưng vì em không bằng lòng thì chúng ta ăn ở nhà em vậy. Em sẽ nấu nướng, nếu em không quá mệt mỏi...

- Không, em không quá mệt mỏi đâu.

Liza không mong được tham dự bữa tối ấy. Em ngạc nhiên một cách sung sướng khi Mẹ cho biết em có thể tham dự, với điều kiện đi lên lầu ngủ lập tức sau khi ăn xong. Ông Tobias đến vào lúc bảy giờ tối, với một chai mà nút được nịt chặt bởi một sợi dây kẽm và một chai thứ hai mà nước

trong chai có màu như nước quả phúc bồn tử của mẹ ngâm dấm. Khi mở nút cái chai thứ nhất, có tiếng nổ chát tai và có rất nhiều bọt phun ra. Bữa ăn tối hôm ấy có xà lách, gà rán và quả dâu tây; và Liza đã phải đi ngủ khi đã ăn xong quả dâu tây cuối cùng. Điều kỳ lạ hơn hết, là em ngủ được ngay sau khi nằm xuống giường.

Sáng hôm sau, Liza theo thói quen như mọi buổi sáng, vội vã chạy vào phòng mẹ để được mẹ vuốt ve mơn trớn. Luôn luôn chỉ có một mình mẹ trong cái giường rộng của bà, nhưng lần này có ông Tobias ở trên giường cùng với bà, ông nằm bên phía gần cửa sổ.

- Liza, con hãy đi ra ngoài một lát đi! - Mẹ bảo.

Một lát, luôn luôn có nghĩa là phải đếm từ một đến hai mươi và trở vào trong phòng. Ông Tobias đã đứng dậy và đang cố sức để tròng người vào chiếc áo choàng len màu marông của mẹ, vì thân mình ông qua to lớn, ông lăm bắm gì đó trong miệng, lấy áo quần của ông trên một cái ghế và đi xuống bếp. Liza chuồi vào giường nằm bên cạnh mẹ và ôm chặt bà, chặt đến nỗi mẹ phải bảo thả bà ra, vì em làm bà đau. Nơi giường bốc lên một mùi hôi khác thường, không còn là mùi của một tấm ra sạch sẽ, của mẹ và của xà phòng, mà là một mùi hơi giống mùi của nước sông vào mùa mưa, hơi giống mùi cá chết vừa ở trên cát, và cũng hơi giống mùi của nước mà người ta đã pha nhiều muối để nấu ăn.

Ông Tobias trở lại, mặt mày sạch sẽ và áo quần đàng hoàng, ông nói rằng sống mà không có phòng tắm thật là kinh khủng, thế nào ông cũng sẽ ưu tiên trang bị cho một cái. Và trời ơi, vì sao Eve lại không có máy điện thoại? Bây giờ tất cả mọi người đều có điện thoại mà. Sau khi ăn điểm tâm, ông ra đi, nhưng chiều ông trở lại với một món quà cho Liza. Một con búp bê. Liza có rất ít đồ chơi và những cái em có đều là những đồ chơi của Eve xưa kia, một con búp bê bằng vải, một con khác bằng chất dẻo, một con chó có bánh xe để kéo theo sau lưng với một sợi dây.

Con búp bê mà ông Tobias mua cho Liza không phải là một búp bê trẻ con mà là một thiếu nữ với tóc sẫm như tóc của Liza, có thể gọi được, và chân tay mặt mũi giống như da thật khi người ta sờ đến. Có cả một hộp áo quần để thay đổi khi y phục con búp bê đang mặc cần phải giặt giũ.

Không nói được một lời nào, Liza há hốc miệng ngắm con búp bê.

- Lizze, con cảm ơn ông Tobias đi - Mẹ bảo, nhưng bà không có vẻ bằng lòng lắm, và bà nói thêm: - Jonathan, đáng lẽ anh không nên làm như thế. Nó sẽ nghĩ vớ nghĩ vẩn trong đầu nhiều lắm đấy!

- Và vì sao lại không? Chắc sẽ là những ý nghĩ ngây thơ thôi.

- Em không chắc như thế đâu. Em không muốn nó có những ý nghĩ như thế. Nhưng anh quá tốt bụng, quả thật anh quá khoan dung độ lượng.

- Liza, con sẽ gọi con búp bê bằng tên gì? - Ông Tobias hỏi với giọng dịu dàng hơn hết, ngọt ngào hơn hết của ông.

- Jonathan. - Liza đáp.

Cả hai người, ông Tobias và mẹ phì cười.

- Liza, Jonathan là tên con trai, mà con búp bê lại là con gái! Con hãy nghĩ thêm nữa đi.

- Con không biết một tên con gái nào cả. Các bà đã đến thăm ông tên gì, thưa ông?

- Các bà đến đây cuối tuần trước phải không? Họ tên là Annabel, Victoria và Claire.

- Con sẽ gọi con búp bê là Annabel.

Sau đó, ông Tobias đêm nào cũng ngủ trong giường của mẹ. Liza ngủ với Annabel và mỗi buổi sáng đem nó qua giường của mẹ, nhưng không bao giờ quên gõ cửa và đợi một lát trước khi vào, để cho ông Tobias có đủ thời giờ đứng dậy. Ông ở lại Shrove ba tuần, rồi bốn tuần. Hai con chó cũng ở lại với ông, nhưng không có một người khách nào được mời đến Shrove nữa.

Mẹ rất sung sướng. Bà hoàn toàn khác trước và hát nhiều hơn trước. Ngày nào bà cũng gội đầu và bà đã tự tay may thêm một chiếc váy mới. Ngày lại ngày, hoặc hai mẹ con lên trên lầu đài Shrove, hoặc ông Tobias xuống thăm hai mẹ con trong nhà của họ. Tì vết duy nhất trong quang cảnh ấy, đó là mẹ luôn luôn từ chối mỗi khi ông Tobias muốn đưa hai mẹ con đi đâu đó trong chiếc Range Rover của ông ta. Liza rất thích đi xem bờ biển, nhưng khi ông Tobias gợi ý đi đến đó chơi, thì mẹ lắc đầu.

- Thôi được. - Ông Tobias nói, - hai mẹ con hãy đi nghỉ cuối tuần với anh ở Luân Đôn, hãy đến chơi tại quảng trường Montagu.

- Chỗ ấy còn tệ hơn cả bờ biển nữa! Này Jonathan, anh thích Shrove phải không? Shrove là nơi đẹp hơn hết trên thế giới, không có nơi nào đẹp hơn đây được.

- Thình thoảng anh cũng muốn thay đổi không khí chứ.

- Thế thì phải thay đổi không khí đi. Chắc chắn đó là điều tốt. Anh hãy đi du lịch một vòng, và trở về thăm em ở đây. Em không tin là ngôi nhà ở Ullswater đẹp hơn ngôi nhà này.

- Em hãy đi với anh và em sẽ thấy tận mắt. Chúng ta sẽ đi nghỉ cuối tuần ở đó và em sẽ có thể đánh giá nơi đó.

- Em không muốn rời nơi này, không bao giờ, Liza cũng thế. Em đã tưởng... - Mẹ quay đầu và nói một cách dịu dàng - Em đã tưởng Shrove có thể làm cho anh thích hơn, vì có sự hiện diện của em cơ đấy!

- Đúng là như thế đấy em ạ! Eve, em biết rằng đúng là như thế. Nhưng anh còn trẻ và thành thật mà nói, anh giàu có. Chắc em biết bố anh đã để lại cho anh một gia tài khá lớn. Anh không muốn ở mãi một nơi duy nhất cho đến cuối cuộc đời anh mà chẳng xem thấy gì ở những nơi khác của thế giới. Nói thế không có nghĩa là anh không muốn em cùng đi với anh cho biết những nơi khác của thế giới.

Mẹ trả lời rằng bà không muốn biết những nơi khác của thế giới. Bà đã thấy thế giới đủ rồi, quá đủ rồi, suốt đời, mãi mãi không bao giờ còn muốn thấy nữa, vì quá ghê tởm. Bà không muốn ông tốn tiền vì bà. Các tiện nghi sang trọng chẳng có nghĩa lý gì đối với bà cũng như đối với Liza. Nếu ông phải đi, và bà biết rõ rằng ông muốn đi, thì ông chỉ việc để lại cho bà chăm sóc hai con chó, và như thế chắc chắn ông sẽ trở về đây.

- Anh không cần có một lý do để trở lại đây. Và Matt có thể chăm sóc con chó.

- Anh hãy để chúng lại cho em, như thế em chắc chắn rằng anh sẽ trở lại đây. Luôn luôn anh phải giao chúng cho em chăm sóc.

Ông Tobias ngủ trong giường của mẹ đêm cuối cùng, sáng ngày mai ông qua bên lầu đài Shrove. Sau đó ông đi xe Range Rover xuống ngôi nhà của hai mẹ con để chào từ giã. Ông ôm hôn mẹ rồi hôn Liza. Hai mẹ con vẫy tay và nhìn theo chiếc Range Rover chạy xa dần trên con đường nhỏ, rồi Liza chạy lên lầu để nhìn xe chạy qua cầu. Khi xe đã mất hút, mẹ nhốt hai

con chó vào trong chuồng thú và nói rằng, bây giờ tốt hơn cả là hai mẹ con lên trên lầu đài để dọn dẹp và sắp xếp lại đồ đạc cho ngăn nắp.

Ông Tobias đã để lại một sự bừa bãi không thể tưởng tượng được, mặc dù ba tuần sau chót ông không ở trong phòng ngủ. Liza đi vào phòng khách nhỏ và nhìn cái cửa luôn luôn bị khóa kỹ. Liza vặn thử tay cầm, để xem lần này có thể mở ra được không. Nhưng vẫn không mở được. Ngồi chồm hổm, và bây giờ Liza đã lớn hơn, em áp một con mắt vào lỗ khóa và nheo mắt kia lại. Liza ngạc nhiên nhận thấy mình có thể nhìn thấy nhiều đồ đạc trong phòng đó: một khăn vải đỏ rộng phủ lên trên một chiếc ghế pho tôi. Một chiếc bàn có nhiều ngăn kéo màu sắc rực rỡ - Xanh, lục, màu cam - những quyển sách trên một cái kệ. Có cái gì ở trong phòng đó mà người ta không muốn cho Liza biết chăng?

Bây giờ Liza tiếc rẻ là đã không hỏi ông Tobias về cái phòng luôn luôn bị khóa kỹ ấy. Đã biết bao nhiêu lần Liza và ông ở chung trong lầu đài, trong lúc mẹ bận dọn dẹp ở trên lầu hay nấu nướng trong bếp, Liza có thể hỏi. Nhưng lẽ tất nhiên ông Tobias và Liza không bao giờ vào trong phòng khách nhỏ, người ta ít khi dùng đến phòng khách nhỏ ấy, vì đã có một phòng khách lớn, một phòng ăn và một phòng thư viện rồi. Liza đinh ninh rằng, nếu em hỏi ông Tobias, thì ông đã đi lấy chìa khóa và mở cửa ấy ra ngay lập tức.

Lần sau ông trở lại đây, Liza sẽ hỏi. Nhưng nhiều tuần trôi qua, ông Tobias không trở lại. Ông không viết thư, một bưu thiếp cũng không nốt, và gần một tháng sau Matt lái chiếc Range Rover đến, đem các con chó đi. Tình cờ mẹ đã thấy chiếc Range Rover chạy qua cầu. Màu sơn chiếc xe ấy là màu chiếc xe của ông Tobias, cho nên tuy không đọc được bảng số xe, bà chắc chắn là ông Tobias đến, hơn nữa chiếc xe sau khi qua cầu thì chạy về phía lầu đài Shrove. Ông Tobias không bao giờ cho Matt lái chiếc Range Rover đến đây để bắt hai con chó, nhưng lần này ông đã làm như thế. Và khi Matt đã ra đi với Heidi và Rudi, mẹ lên phòng của bà và khóc.

Liza không bao giờ nói với ai chuyện ấy, chuyện mẹ khóc vì ông Tobias không trở lại. Nói cho đúng thì cho đến bây giờ, nghĩa là đã mười bảy tuổi, Liza có quen biết ai đâu để nói chuyện ấy, và đến bây giờ nàng cũng không nói gì về chuyện ấy với Sean và khi Sean hỏi nàng thế thì cái anh chàng Tobias ấy, cái ông chủ của lâu đài Shrove ấy có bao giờ trở lại không. Liza trả lời rằng có, ông ta có trở về nhưng không ở lại lâu.

- Và em không bao giờ đến trường?

- Không, em không bao giờ đến trường. Mẹ đã đích thân dạy cho em học tất cả ở nhà.

- Nhưng như thế là trái với luật pháp.

- Tất nhiên. Nhưng chắc anh biết Shrove ở đâu rồi, ở xa lắc xa lơ, rất xa tất cả mọi nơi và mọi người. Ai mà biết được chuyện em không đến trường? về vấn đề ấy, Eve nói dối.

Bà rất thành thật với em. Bà nói rằng nói dối là điều không tốt, trừ khi cần thiết phải nói dối, nói dối mà không có hại cho ai cả. Với vài người có để ý đến vấn đề ấy, bà nói rằng em có đi học ở trường làng và nói với vài người khác rằng em đi học một trường tư. Có lần mẹ con em có gặp bà Diana Hayden ở trên đường, và Eve đã nói với bà ta rằng mẹ con chúng tôi phải vội vã đi cho kịp giờ đưa em lên xe ca rước học sinh đến trường. Anh đừng quên rằng mẹ con em tiếp xúc với rất ít người. Em muốn nói rằng chỉ có người cung cấp sữa, người phát thư, người đến ghi điện, ông Frost và người cung cấp dầu cặn, họ không phải là những người hay hỏi điều này điều kia. Họ không bao giờ ở lâu quá năm phút, ngoại trừ ông Frost thì không bao giờ mở miệng nói gì.

- Nhưng em không muốn đi học sao? Nghĩa là chắc em biết rằng con nít cũng muốn có bạn bè chứ?

- Em đã có Eve. Em không cần một ai khác. Và em đã có Annabel, con búp bê của em. Đó là bạn gái tương đương của em, em nói chuyện với nó, thảo luận với nó. Em hỏi ý kiến của nó, và bây giờ em không tin là lúc đó em đã thấy trở ngại về việc nó không trả lời em. Anh hiểu không, lúc đó em không biết. Không biết cuộc đời có thể khác với cuộc đời em đang sống lúc bấy giờ.

Khi em biết đọc, em muốn nói là đã biết đọc một cách thành thạo, Eve bắt đầu dạy em học tiếng Pháp. Em tin là bây giờ em đã nói tiếng Pháp khá giỏi. Thứ Hai và thứ Tư em học Sử Địa, thứ Ba học Toán, đến chín tuổi em bắt đầu học tiếng La Tinh vào thứ Sáu, nhưng trước đó em đã học những bài thơ và học nhạc vào thứ Năm và thứ Sáu rồi.

Sean trở mắt nhìn Liza với vẻ hoàn toàn sửng sốt.

- Ôi, em đã sống một cuộc đời lạ kỳ xiết bao!

- Quả thật đã không cần đến trường. Eve và em, hai mẹ con nói với nhau suốt ngày. Chúng tôi đi dạo với nhau trong tất cả những nơi gần chung quanh khuôn viên lâu đài Shrove. Tối đến, hai mẹ con chơi bài với nhau, thi sắp hình hay đọc sách.

- Tội nghiệp em bé bỏng của anh. Quả thật em đã có một thời thơ ấu khốn nạn hết chỗ nói!

Liza không thể bỏ qua lời nói đó. Nàng đáp lại với một giọng nãy lửa.

- Em đã có một thời thơ ấu tuyệt vời! Anh không được tưởng tượng thời thơ ấu một cách khác được. Em đã sưu tập các loại thực vật để nghiên cứu

và em đã thu thập được rất nhiều điều. Nhà của em đầy đầy những loại hoa được ép khô, những trái thông, những cái bát đầy những con ếch ương, ấu trùng giống bọ tằm đá, giống bọ cà niềng. Em chẳng bao lâu bị bắt buộc phải mặc áo quần sang trọng. Em không bao giờ ăn một thứ đồ ăn nào không tốt, có hại cho sức khỏe của em. Em không bao giờ cãi lộn với các đứa con nít khác, không bao giờ đánh lộn, không bao giờ làm điều gì xấu.

Sean ngắt lời Liza để nói với nàng:

- Nhưng em biết là có cái điều ấy chứ?

- Ừ em biết! Em sẽ nói với anh bằng cách nào em đã biết cái điều ấy, nhưng em không nói ngay bây giờ đâu. Bây giờ, em muốn làm cho anh hiểu rằng em đã có một thời thơ ấu sung sướng. Người ta không thể trách cứ mẹ em một chút nào về những gì đã xảy đến cho em, bà đã là một bà mẹ tuyệt vời đối với em.

Nghe Liza nói đến đây, vẻ mặt của nàng cũng còn biểu lộ sự hoài nghi. Chàng lắc đầu nhẹ. Nàng im lặng và nắm tay chàng - ít ra là không nói ngay bây giờ - rằng các sự việc đã thay đổi, rằng hạnh phúc không phải là vĩnh viễn.

Eve đã nói với Liza về huyền thoại Adam và Eve, và có nhấn mạnh đó là chuyện của một thời xa xưa còn lưu truyền đến bây giờ. Hai mẹ con đã đọc trong Thánh kinh Cựu Ước đoạn nói về sự tạo thiên lập địa và trong tác phẩm bất hủ “*Le Paradis Perdu*” của Milton đoạn nói về sự tích Adam và Eve bị đuổi ra khỏi vườn địa đàng. Thế là Liza biết chuyện con rắn trong vườn địa đàng, và về sau Liza hình dung rằng Eve và nàng đã đi qua vườn Địa đàng rồi, và đang dắt tay nhau đi tiếp con đường hiu quạnh của mình.

Tuy nhiên, tất cả những gì bây giờ Liza nói với Sean liên quan đến các tháng trước khi đến ngày sinh nhật lần thứ bảy của nàng, là sự việc ông

Tobias có trở lại một lần duy nhất, và chỉ ở lại lâu đài Shrove một ngày và một đêm. Đêm đó ông không qua bên ngôi nhà quản gia với Eve, mà ngủ trong lâu đài. Rồi ông đã ra đi, nói rằng không nhất thiết là ông đi luôn không trở về nữa, nhưng có về cũng lâu lắm mới về.

7.

Mới đầu, Sean tỏ ra rành hơn Liza trong việc thu hoạch táo. Chàng biết đỡ quả táo lên trên cái cuống của nó và lật nhẹ nó về phía sau cho đến khi nó lọt vào trong bàn tay của chàng. Liza chỉ việc kéo quả táo, làm cho quả táo bị bầm, bị dập và đôi khi móng tay nàng sứt lớp vỏ xanh làm hỏng phần nạc trắng ở bên trong. Sean nói cho Liza biết, nếu có nhiều trái bị bầm dập hay trầy sứt vỏ như thế, ông Vanner sẽ trừ bớt tiền công, cho nên nàng phải cố gắng làm cẩn thận hơn.

Họ hái lê trước khi chín, trước khi vỏ chưa đổi thành màu vàng, khi nhân bên trong còn chắc và màu sấp. Từ lúc Sean và Liza đến đồn điền của ông Vanner, mặt trời luôn luôn chói lọi. Sáng nào họ cũng thức dậy để nhìn bầu trời một màu xanh nhạt và những cánh đồng yên lặng bao phủ bởi một lớp sương mỏng và trắng. Họ bắt đầu làm việc sớm cho mát, và được nghỉ từ mười hai đến mười bốn giờ để ăn trưa, gồm có khoai tây rán với bánh ba tê nhỏ và uống Coca Cola.

Các vườn lê khá xa nơi đậu xe rờ-moóc, nên thường thường Sean và Liza tránh trở về đó, mà ăn trưa ngay tại chỗ ngồi trên bờ đường dưới bóng hàng cây hồng dại. Mới đầu họ sợ các người hái thuê khác nhìn thấy, nên họ còn dè dặt, nhưng chẳng ai thèm để ý đến họ và chẳng hề có ai đi tới phía họ, nên ngày thứ hai họ chui vào một chỗ ẩn núp nhỏ thiên nhiên, ở đó các nhánh cây hương-mộc đan lại như một cái mái nhà. Ở đó, Sean và Liza làm tình trên cỏ khô và ẩm. Cả hai đều biết rằng họ sẽ có dịp yêu nhau dài dài.

Đến tối, ngay khi trở về xe rờ-moóc họ có thể yêu nhau, nhưng họ không thể chờ đợi tới lúc ấy.

Sau đó, Sean lăn ra ngủ. Liza nằm áp má vào vai chàng. Nàng thích nhìn các sợi tóc màu nâu mọc nơi ót chàng, chúng rẽ thành hai mũi nhọn giống như hai nét của chữ M. Mẹ chỉ kể cho Liza nghe về mẹ của bà và về dòng họ Tobias lúc Liza đã lớn hơn. Khi Liza lên mười, em mới nghe nói đến bà ngoại Gracie Beck của mình và ông ngoại Tobias cũng tên là Jonathan, và về bản di chúc, Liza cũng nghe nói đến Caroline, con gái của ông Tobias là mẹ của ông Tobias trẻ (cũng tên là Jonathan; và về ông chồng giàu kếch sù của bà ta, nhưng sau ông đã phải chia tay với Caroline vì bà này quá khả ố. Còn lúc mới lên bảy, Liza chỉ biết được rằng mẹ và ông Tobias đã quen biết nhau từ hồi ông là một cậu con trai đã lớn và bà là một cô con gái còn nhỏ, và cũng biết rằng theo một cách nào đó, đáng lẽ ra lâu đài Shrove là của mẹ, chứ hoàn toàn không phải là của ông Tobias.

Liza cũng biết mẹ yêu ông Tobias và ông Tobias cũng yêu mẹ. Mẹ đã kể chuyện đó với Liza vào một buổi tối mùa đông, lúc hai mẹ con ngồi trước lò sưởi. Liza cầm con búp bê Annabel để trên đầu gối. Liza đã để ý thấy mẹ thường hướng tư tưởng của bà đến ông Tobias.

“Vấn đề là ở chỗ - Mẹ giải thích - Ông Tobias là một người không ở yên một chỗ. Ông muốn chu du khắp đó đây trên thế giới, còn mẹ thì có ý định ở mãi nơi đây suốt đời, và không bao giờ đi khỏi đây”. Bà nói sáu tiếng sau cùng ấy một cách nhiệt thành và nhìn thẳng vào mắt của Liza. Vì khắp thế giới không có nơi nào như nơi đây. Nơi đây có thể gần giống hơn hết với địa đàng. Nếu người ta đã tìm được địa đàng rồi, thì vì sao lại còn đi tìm ở đâu khác?”

- Nhưng mẹ đã thấy hết tất cả phần còn lại của thế giới chưa? - Liza vừa hỏi vừa chải tóc cho Annabel một cách âu yếm.

- Đã thấy gần hết. - Mẹ đáp với một vẻ bí mật. Mẹ đã thấy nhiều nơi hơn rất nhiều người. Nhưng ở những nơi mà mẹ đã thấy, phần nhiều người ta xấu xa, đê tiện. Thế giới sẽ dễ chịu hơn nhiều, nếu một nửa dân số trên thế

giới bị tiêu diệt trong một trận động đất khổng lồ. Mẹ đã thấy quá nhiều nơi và phần nhiều những nơi đó đều dễ sợ, con có thể tin mẹ. Con không thể tưởng tượng nó dễ sợ đến mức nào và mẹ mừng là con đã không biết những nơi đó. Theo mẹ, mẹ con ta cứ sống ở đây. Rồi một ngày, khi con đã khôn lớn, con sẽ có thể đi ra khỏi đây và nhìn xem một chút ở bên ngoài. Mẹ cam đoan với con rằng con sẽ chạy trở về đây, bằng lòng với cái địa đàng mà con đã tìm lại được.

Liza hoàn toàn không quan tâm đến chuyện ấy. Liza không hiểu những chuyện ấy có ý nghĩa gì.

Vì ông Tobias cho Liza xem các tấm ảnh ông chụp trong những chuyến đi du lịch, nên em nói với mẹ:

- Ông Tobias không thấy các nơi khác là dễ sợ.

- Ông ấy chưa thấy, nhưng rồi ông sẽ thấy. Chỉ là vấn đề thời gian thôi. Con sẽ thấy: khi ông đã đi đây đi đó, trèo non vượt suối khắp mọi nơi trong một thời gian khá lâu và đã thấy đủ điều, ông sẽ trở về đây. Chỉ có điều là ông phải mất một thời gian dài hơn thời gian mẹ đã mất.

- Nhưng vì sao?

- Có thể là mẹ đã thấy nhiều điều khủng khiếp hơn ông ấy, hay là mẹ khôn ngoan hơn ông.

Mùa xuân năm ấy, Heather đến ở chơi với hai mẹ con. Mẹ không nói hờ ra một tiếng cho đến hôm trước ngày bà Heather đến, và tất cả những gì mẹ nói là “Liza, con sẽ ngủ với mẹ suốt tuần sau. Cô Sawyer sẽ đến đây. Cô ấy sẽ ngủ trong phòng của con!”

Liza biết cô Sawyer là ai rồi, vì có các bức thư mà mẹ nhận được. Sawyer hay Heather cũng chỉ là một người.

- Lạy Chúa, cháu đừng gọi ta như thế. - Heather kêu lên năm phút sau khi bà đến. Tên của ta là Heather! “Cô Sawyer” có vẻ là hiệu trưởng một cách dễ sợ. Hiệu trưởng trường của cháu tên là gì, cháu?

Chẳng hiểu bà ta nói gì, Liza chỉ trố mắt nhìn bà ta, bà ta ốm nhom, cao nhòng, đầu nhỏ và tóc đỏ hoe.

Thấy vẻ ngạc nhiên của Liza, bà ta lại nói:

- À, giám hiệu trưởng của cháu tên là gì? Ta cũng không biết các danh từ mới ấy cho cập nhật nữa!

Mẹ lái cuộc nói chuyện sang hướng khác. Bà giải thích cho Liza biết Heather và bà, hai người đã quen biết nhau trong những năm học chung ở trường đại học và Heather cũng biết ông Tobias.

Bà ta hỏi mẹ:

- Ông luôn ở trong cái xó này ư?

- Heather, lâu đài Shrove là của ông ấy, bỏ không quên điều đó chứ.

Bắt đầu từ đó Heather lấy bàn tay che miệng để thì thầm với mẹ.

Sau khi lên xem phòng dành cho bà, Heather đi xuống và nói rằng lần đầu tiên trong đời, bà đến ở trong một ngôi nhà không có phòng tắm. Bà không biết rằng đến bây giờ mà vẫn còn những ngôi nhà không có phòng tắm. Nhưng không, bà sẽ không để mẹ đem nước nóng lên cho bà như mẹ đã hứa. Không thể như vậy được, bà sẽ dùng cái chậu gỗ trong nhà bếp như

hai mẹ con, mặc dù thiếu tiện nghi. Một sự thiếu tiện nghi khác mà bà ám chỉ là “không có tivi”.

Liza không hiểu tivi là cái gì, vả lại, em cũng không cần tìm hiểu. Trời tốt cho nên họ đi dạo chơi rất lâu. Sau đó Heather đi một vòng xe lửa để xem phong cảnh. Bà phải đi một mình. Mẹ nói rằng, mẹ đã đi quá nhiều lần rồi, nên bây giờ không còn thích đi nữa, và Liza cũng không thể đi được.

Ở đây không có xe hơi để đi tham quan các vùng chung quanh, không có máy quay đĩa để nghe nhạc, không có sách xuất bản sau năm 1890, không có máy điện thoại, không có một tiệm ăn nào trong phạm vi mười dặm chung quanh đây. Có một tiệm rượu trong một ngôi làng, từ đó ông Frost đi xe đạp đến lâu đài Shrove để cắt cỏ, nhưng người ta không cho con nít vào trong tiệm rượu.

Đêm trước ngày từ giã, bà Heather nói với mẹ:

- Eve, bồ sắp trở thành một con điên ở đây rồi đấy!

Mẹ bẻ lại:

- Trái lại, tớ sẽ trở thành minh mẫn hơn.

- Ôi lạy Chúa! Hận đời, rồi nói lấy chứ gì!

- Đồng ý, tớ muốn nói rằng tớ sẽ trở lại bình thường như xưa kia. Tớ sẽ còn có thể có hạnh phúc. Tớ sắp tìm lại được cái giá trị của thuở xưa và nuôi dạy con gái tớ xa những áp lực ghê gớm của cái thế giới của chúng ta.

- Bồ nói như thế, theo mình là quá tự phụ và ít thực tế. Cuối cùng rồi, chắc chắn rằng bồ sẽ không đạt được điều bồ mong ước. Những người thuộc lớp tuổi của nó sẽ thức tỉnh - Khi nào bồ chán đóng vai những người

hùng sống đời hoang dã, bồ hãy nhớ rằng mình có những phòng dành cho bạn bè đang chờ đón mẹ con bồ đấy!

Chắc Eve đã nhớ những lời nói ấy khi bà tìm một chỗ nường nấu cho Liza. Hay là Heather đã viết thư cho bà để nói về điều đó, vì Heather đã không bao giờ trở lại nhà hai mẹ con, và lần đó là lần duy nhất Liza gặp bà ta.

Mẹ để cho Liza muốn làm gì tùy ý, trong lúc bà cho máy hút bụi trên các tấm thảm trong các phòng của lâu đài Shrove. Liza bèn vào phòng thư viện tìm sách để đọc. Một trong những quyển mà Liza đã chọn được, là một quyển chuyện thần tiên trong đó có chuyện con yêu Râu xanh. Sau khi đọc chuyện ấy, Liza có ý nghĩ rằng cái phòng luôn luôn được khóa kỹ lưỡng, có thể cũng giống cái phòng bí mật trong chuyện “*Con Yêu Râu xanh*”, và bản khoản tự hỏi không biết trong đó có xác chết của những người vợ xấu số hay không. Liza nghĩ rằng cụ ông Tobias có thể đã lấy nhiều bà vợ, và sau khi giết vợ, ông cụ đã để xác trong các phòng đó.

Ngay khi mẹ chỉ cho Liza xem bức chân dung của cụ ông Tobias, một bức tranh sơn dầu treo trong hành lang lầu một, họa một người đàn ông đáng vẻ uy nghi, tóc hoa râm nhưng không có râu, Liza vẫn tiếp tục tự đặt cho mình nhiều câu hỏi. Liza muốn biết ông cụ ngậm nơi miệng vật gì như một cái ống ngấn, mà cuối cái ống có một cái lọ nhỏ xíu. Mẹ giải thích rằng đó là cái ống điếu, bên trong người ta nhét những sợi thuốc lá thái nhỏ, rồi quẹt diêm để đốt và hít hơi thuốc ấy. Nhưng Liza sức nhớ mẹ có khoe tài nói dối một cách có nghệ thuật, nên lần này em không tin. Đây là lần đầu tiên Liza không tin mẹ.

Chân dung của người đàn bà có vẻ rất sang trọng mà mẹ nói là Caroline, được treo tại một nơi vẻ vang hơn nhiều, nơi đó được chiếu sáng một cách

rực rỡ và không ai là không dừng lại để chiêm ngắm. Bà mặc một kiểu áo dài mà Liza chưa bao giờ thấy, dài đến tận mắt cá, rộng phồng phênh, cổ hở, áo bằng lụa màu đỏ giống như môi của bà. Tóc bà màu đỏ hung, giống như màu cánh hoa mận đang khoe sắc trong các vườn hoa của lâu đài Shrove, và đôi mắt ánh lên sáng ngời tươi thắm. Liza để rất nhiều thời giờ chiêm ngắm các bức chân dung của người còn sống hay đã chết từ lâu, treo trong lâu đài. Nhưng không có bức chân dung nào của ông Tobias và của ông chồng giàu có ketch xù đã bỏ rơi bà Caroline.

Heather viết cho mẹ một bức thư để cảm ơn mẹ đã đón tiếp bà ta tại trang viện Shrove và sau đó nhiều tuần, người phát thư không hề dừng lại trước cửa nhà của hai mẹ con.

Người cung cấp sữa đến và nói: “Chuyến tàu mười giờ rưỡi trễ” và “hôm nay mặt trời quả là một ân huệ trời ban cho chúng ta”, nhưng hai mẹ con Liza không thấy người phát thư, mãi cho đến ngày ông ta đem tới một phong bì trong đó có một quyển sách nhỏ.

Liza say sưa lật xem từng trang quyển sách ấy, trong đó đầy dẫy những ảnh, những bàn ủi, những dụng cụ sấy tóc, những áo choàng để mặc sau khi tắm, đủ kiểu áo dài và giày dép, nhưng mẹ đã kịp chạy đến và giật quyển sách ra khỏi tay Liza. Cúi đang cháy trong lò sưởi. Mẹ xé nhỏ quyển sách và ném vào lửa.

Sau đó hai mẹ con không thấy người phát thư trở lại trong nhiều tuần. Không hề có thư của ông Tobias mãi cho đến ngày mẹ nhận được một bưu thiếp thăm thường, không có tranh ảnh, chỉ có vài hàng viết tay yêu cầu hai mẹ con giữ hộ hai con chó.

Ông Tobias viết:

“Nếu em thấy có điều gì trở ngại thì lần này Matt sẽ chăm sóc hai con chó cũng được. Chỉ hai tuần thôi, trong lúc anh đi thăm mẹ anh ở bên Pháp”.

Liza nói:

- Caroline!

Mẹ không trả lời. Liza nói tiếp:

- Có phải bà ta ở trong ngôi nhà tại cái nơi gọi là Dordogne không? - Liza đã để ra nhiều giờ để tra các bản đồ nước Pháp trong bộ sưu tập các bản đồ địa dư trong thư viện lâu đài Shrove.

- Có phải bà ta ở đó một mình? Có phải bà ta tên là Tobias? Liza nhớ lại ánh mắt kiêu hãnh, chiếc áo dài rộng phồng phềnh màu đỏ như màu môi son của bà ta.

- Ừ, tên bà ta là Caroline Tobias. Khi lấy chồng, tên bà ta là Lady Ellison, nhưng ông Tobias của chúng ta thì luôn luôn có tên là Jonathan, vì đó là nguyện vọng của ông ngoại ông. Bà ta ở một ngôi nhà tại Dordogne mà chồng bà ta đã tặng khi hai người ly dị nhau. - Mẹ liếc nhìn Liza một cách kín đáo như thể bà muốn giải thích điều gì đó, nhưng rồi bà đã nghĩ khác. - Thường thường bà ta ở một mình. thỉnh thoảng ông Tobias mới qua thăm bà ta.

- Chúng ta có thể giữ các con chó phải không mẹ? - Liza hỏi - Ngay cả trong trường hợp Matt rất thèm chăm sóc các con chó, chúng ta cũng có thể giữ chúng chứ, con nói như vậy, không đúng hay sao mẹ?

- Chắc chắn là chúng ta sẽ giữ các con chó rồi!

Để chắc chắn rằng ông Tobias sẽ đến. Sau đó Liza mới hiểu điều ấy, chứ ngay lúc đó em chưa hiểu ý của mẹ.

Matt đến với các con chó vào ngày Liza học bài tiếng Pháp đầu tiên: “Voici la table, les livre, la plume, le cahier” Liza đang uốn lưỡi để phát âm cho đúng chữ e và chữ u thì hai mẹ con nghe tiếng xe cam nhông nhỏ chạy đến gần và tiếng gõ cửa. Hôm ấy trời se se lạnh, mặc dù đã là tháng Tư, Liza còn nhớ rõ, và cái phích của lò sưởi điện cũ đã cắm vào ổ điện.

Như thường lệ, hai con chó mừng rỡ khi thấy Liza. Chúng nhảy cà tưng, liếm mặt Liza và ngúc ngoắt đoạn đuôi còn lại sau khi bị cắt bớt. Nhưng những sự biểu lộ cảm tình của Rudi không được nhiệt liệt như trong quá khứ, hơi thở của nó ngắn, mõm của nó lồm đồm bạc.

Matt giải thích:

- Một năm sống của con người bằng bảy năm sống của một con chó. Cho nên Rudi đã hơn bảy mươi tuổi, tuy mới sống hơn mười năm. Trái lại Heidi mới sống được sáu năm, nghĩa là nó mới bốn mươi hai tuổi.

- Rudi đã hơn bảy mươi tuổi, nó sắp chết, phải không? - Liza hỏi.

Tóc của Matt dài hơn lần trước nhiều. Lão ta đáp:

- Cháu đừng lo chuyện đó, chúng còn lâu mới chết. Tuy nhiên mẹ đã nói:

- Ủ, nó sẽ chết năm nay hoặc sang năm. Loại chó đô-béc-men gốc Đức rất ít khi sống quá mười một năm.

- Hay là quá bảy mươi bảy tuổi, - Liza nói tiếp theo, vì em đã làm được toán nhân.

Thế là Matt hỏi vì sao giờ này Liza lại ở nhà mà không đi học. Em đang bối rối chưa biết phải trả lời ra sao, thì mẹ đã nói một cách tự nhiên:

- Học sinh được nghỉ học nhân dịp lễ Phục sinh.

Nhiều năm trôi qua trước khi Liza ý thức được sự quan trọng của câu trả lời ấy. Mẹ đã không nói dối, quả thật học sinh đang nghỉ học nhân dịp lễ Phục sinh nhưng không phải vì thế mà không có điều gì sai trong câu trả lời Matt. Và về sau, Liza để ý đến những dịp khác mẹ cũng trả lời như thế nên em đã bắt chước theo.

Mẹ hỏi Matt các con chó sẽ ở lại đây trong bao nhiêu lâu - Lão ta đáp hai hay ba tuần gì đó, không thể nói đích xác hơn, nhưng người ta sẽ báo cho bà biết trước, ngày nào có người đến đem chúng đi.

Matt nhìn quanh rồi nói:

- Theo tôi thấy, bà vẫn luôn luôn không có điện thoại.

- Vì tôi không muốn có.

- Thế thì người ta phải gửi cho bà một bưu thiếp.

- Tôi nghĩ rằng chính ông Tobias sẽ quyết định điều đó.

- Mẹ nói với giọng lạnh lùng. Rồi đổi sang giọng dễ thương hơn, bà hỏi:

- Ông ấy sẽ đích thân đến đem các con chó về, phải không?

Liza không bằng lòng một chút nào ánh mắt của Matt nhìn mẹ. Lão không cười ngoài mặt, nhưng người ta có cảm tưởng rằng lão cười thầm trong lòng.

Lão ta nói:

- Cũng như bà nói! Chính ông Tobias sẽ quyết định điều đó mà! - Rồi, với cách nheo con mắt đặc biệt của lão, Matt nói thêm: - Nhưng điều đó lại tùy thuộc những gì mà tiểu thư Fastley nghĩ.

Liza chưa bao giờ nghe nói đến tiểu thư Fastley. Hình như mẹ biết cô ấy là ai rồi, nhưng bà không nói gì cả.

Matt nói thêm:

- Ông ấy sẽ quyết định khi cả hai người, ông ấy và cô ta, từ Pháp trở về.

Sau khi Matt đi rồi, Liza tưởng sẽ học tiếp bài Pháp văn, nhưng mẹ nói hôm nay bấy nhiêu là đủ, và hai mẹ con dẫn hai con chó ra ngoài bờ sông. Hai mẹ con mặc đồ ấm và đi băng qua các khu vườn của trang viên Shrove. Một hay hai chuyến xe lửa chạy qua rồi, Liza không nhớ rõ, nhưng rất có thể là vào giờ ấy. Và cũng rất có thể Liza đã vẫy tay chào các hành khách trên tàu và vài ba hành khách có vẫy tay chào lại.

Mẹ đắm đuối thưởng ngoạn phong cảnh thung lũng, các đồi cao nơi đó con đường màu trắng uốn khúc quanh co xuyên qua các cây cối xanh tươi. Hoa anh đào làm cho các rừng cây có màu trắng toát, và các cây anh thảo báo xuân đã mọc lên bên dưới các hàng rào cây xanh.

Mẹ reo lên:

- Ôi, Lizze, phong cảnh quá đẹp phải không con?

Liza gật đầu, vì em không biết trả lời như thế nào. Trong thái độ và giọng nói của mẹ, có một cái gì đó làm cho Liza cảm thấy khó chịu.

Mẹ nói tiếp:

- Các chuyến xe lửa không làm cho mẹ thấy khó chịu. Theo một cách nào đó, mẹ thấy các chuyến xe lửa làm cho cảnh quan ở đây thêm đẹp đẽ. Có thể là vì tất cả mọi người có thể ngồi trong đó mà ngắm khung cảnh tuyệt vời ở đây.

Rồi mẹ kể cho Liza nghe chuyện một người có tên là Georges Borrow. Ông ta bán những quyển thánh kinh, viết sách và sống trong vùng Norfolk, nhưng ông ta đã bỏ đi ở nơi khác trong nhiều năm vì không thể chịu đựng nổi việc người ta kiến thiết một đường xe lửa chạy ngang qua phong cảnh thân yêu của ông ta.

Trên đường về nhà, Liza đã hỏi:

- Miss Fastley là ai thế mẹ?

Chắc là mẹ đã không nghe, vì Liza đã phải lặp lại câu hỏi ấy. Mẹ đáp:

- Miss Fastley là một trong ba bà đã đến ở tại lâu đài Shrove vai ngày năm ngoái. Đó là bà có tên Victoria.

- Annabel mặc áo len dài tay, cổ cao - Liza nói - và Claire mặc áo vét cùng màu với bút tất của bà. Thế thì Victoria chắc là cái bà mặc áo sơ mi lụa màu xanh lá cây.

- Ừ, đúng như thế.

Hai mẹ con không nhốt ngay các con chó vào trong chuồng thú, mà giữ chúng lại trong nhà. Rudi nằm ngủ gần một bên lò sưởi điện. Mẹ nói nó mệt vì đã đi dạo quá xa. Ngồi gần lò sưởi, Liza đọc quyển Winnie L'Ourson của A.A. Milne và mẹ đọc quyển Eothen của A. W. Kinglake.

Nhưng khi Liza ngược mắt lên nhìn mẹ, thì thấy bà không đọc sách mà ngăm nhìn một cách buồn bã tăm thẳm ở trước lò sưởi, nước mắt chảy dài nơi hai má bà.

Liza nghĩ là mẹ khóc vì Rudi đã già yếu và sắp chết.

Liza muốn để dành một phần tiền mà Sean và nàng kiếm được. Eve đã dạy cho nàng cách tiết kiệm. Tiền lương của Eve và tiền mà hai mẹ con nàng chi tiêu, được ghi chép rất kỹ lưỡng vào sổ thu chi, và được kiểm tra lại mỗi lần cần phải mua vải để may áo dài cho Liza hay may váy cho Eve. Liza còn nhớ được số tiền quan trọng hơn hết mà Eve đã phải xuất ra, là để mua cái máy cát xét cho Liza học nhạc. Lúc đó Liza đã gần tròn tám tuổi.

Sean tán thành việc tiết kiệm. Chàng nói rằng quản lý tốt việc thu chi là một trong những điều mà nàng có thể dạy cho chàng. Chàng và nàng có thể mua bánh patê và khoai tây rán để ăn trưa, và những thỏi sôcôla để ăn tráng miệng. Nhưng đừng nên thường xuyên đi ăn tối tại các tiệm ăn ở thành phố. Một hôm Sean trông thấy nơi tủ kính của một siêu thị mới khai trương có một bảng quảng cáo tuyển nhân viên. Đây chỉ là những nhân viên làm những tạp vụ như dán nhãn hiệu lên các gói hàng và sắp xếp những đồ hộp lên các kệ, nhưng chàng nói rằng chàng sẽ đến ứng tuyển. Vì lương ở đây gấp đôi và có thể gấp ba số tiền công hái thuê ở trang trại Vanner.

Liza nói:

- Thế thì em cũng đến xin làm nhân viên của siêu thị ấy.
- Em yêu, anh không tin là em có thể đến đó được. Người ta sẽ hỏi thẻ bảo hiểm xã hội của em, mà em thì không có.
- Em không thể có cái thẻ ấy sao?

- Không thể được. Vì muốn xin thẻ bảo hiểm xã hội thì phải khai tên họ của mình.

Hai người cũng tìm được bệnh viện có phòng kế hoạch hóa gia đình - Liza lấy họ của Sean, tự giới thiệu là Elixabeth Holford - Họ cũng thấy một bảng quảng cáo trong tủ kính của một sạp báo, có năm lời rao cần người giúp việc nhà. Liza suy nghĩ rất lung về các lời rao ấy, cô hoàn toàn có thể đảm đương nhiệm vụ giúp việc nhà. Khi hai người trở về chỗ để xe, người đàn ông có con chó đen, thò đầu ra khỏi cửa xe của ông ta và nói:

- Xin chào cô cậu, cô cậu vào đây uống với tôi một chén trà đã.

Liza thấy Sean không muốn nhận lời, nhưng từ chối thì quá thô lỗ, nên hai người vào phía bếp, nơi con chó đen đang ngồi nhìn tivi. Người đàn ông có con chó đen tự xưng tên là Revin. Ông ta lấy ra một chai uých ky và ba cái ly, thay vì trà như đã báo trước. Liza nhận thấy điều đó làm cho Sean lên tinh thần một cách rõ ràng.

Màn ảnh nhỏ hấp dẫn Liza, hình ảnh thật rõ, màu sắc thật tươi. Tuy nhiên, mới đầu có hơi sợ một chút, không dám nhìn, sợ nhìn thấy một nhân viên công an xuất hiện để loan báo tướng mạo và dấu hiệu nhận dạng của cô hay ngay cả của mẹ cô là Eve. Nhưng rồi Liza nhận thấy chẳng có gì mà phải quá lo lắng như thế. Màn ảnh đang chiếu những loài thú nhỏ có vú sống ở một vùng của thế giới rất xa, những con vật giống như những con chuột, con sóc, vì vậy mà con chó đen rất thích nhìn.

Con chó này nhỏ hơn nhiều, và ít lảng lấy hơn.

So với Rudi và Heidi, thì nó có một cái đuôi thật dài, đang đập mạnh vào cái thùng trên đó nó ngồi, mỗi khi các con sóc vút bay từ chỗ này đến chỗ khác. Tuy nhiên, nó nhắc Liza nhớ đến các con chó của ông Tobias đã biến mất từ lâu. Lần ấy, Eve và Liza đã chăm sóc chúng trong ba - chứ không

phải hai - tuần, và cuối thời gian ấy, Matt đã đột ngột xuất hiện mà không báo trước. Ông ta đã đem hai con Rudi và Heidi đi. Lúc mẹ thấy chiếc xe cam nhông nhỏ của ông ta ngừng lại trước cổng và ông ta bước ra khỏi xe, tóc tai dài hơn bao giờ hết, mặt mẹ đột nhiên trở nên tái mét, chẳng còn chút máu nào.

Liza đã tưởng bà hỏi Matt hiện giờ ông Tobias ở đâu, nhưng bà đã không hỏi, bà chỉ nói chuyện qua loa với Matt. Hai con chó được giao cho Matt sau khi Liza đã ôm chúng vào vòng tay và hôn lên trán chúng. Và lúc đó, khi nhìn chiếc cam nhông nhỏ chạy đi xa rồi, Liza liền biết là hai con chó sẽ không bao giờ còn trở lại đây nữa. Em không hiểu vì sao mình biết chắc như vậy, vì mẹ có bình luận gì đâu, bà cũng không nhìn qua cửa sổ như mọi lần; bà đã để quyển sách tiếng Pháp xuống trước mặt Liza và bảo em hãy bắt đầu đọc.

Ngay tối hôm ấy, mẹ nói hai mẹ con em phải qua bên lâu đài Shrove. Liza rất ngạc nhiên vì điều đó chưa bao giờ xảy ra. Hai mẹ con không bao giờ đến lâu đài sau ba giờ chiều, mà bây giờ thì đã sáu giờ khi hai mẹ con băng qua vườn cây cao. Có những con chim cu gáy trong đám cỏ, những bụi cây mùi tây và cây củ cần dưới chân các bờ đậu. Nhưng lần này, mẹ không khen vẻ đẹp của môi trường. Hai mẹ con lặng lẽ rảo bước, tay trong tay.

Mẹ đưa Liza vào trong thư viện và giao cho em một nhiệm vụ: tìm các sách chữ Pháp, đếm để biết có được bao nhiêu quyển, và xem trong đó có quyển *Emile* của Jean Jacques Rousseau không. Chỉ một lát sau Liza đã hoàn thành nhiệm vụ. Không có nhiều sách tiếng Pháp, tất cả chỉ có hai mươi hai quyển, kể cả quyển *Emile*. Em lấy quyển sách ấy, một quyển sách rất cũ, bìa màu xanh với những mạ vàng và đi tìm mẹ.

Liza tìm thấy mẹ trong phòng khách, đang nói điện thoại. Liza chưa bao giờ thấy ai làm điều đó. Lẽ tất nhiên, Liza đã có thấy cái máy ấy và biết ít

những công dụng của nó. Ông Tobias đã có nói điều đó với Liza, và em nhớ rõ chính lúc ông đang giải thích, Mẹ đã nhíu mày và lắc đầu. Bây giờ thì chính mẹ dùng máy điện thoại. Liza đứng im lặng, lắng tai nghe.

Liza nghe mẹ nói: “Jonathan, em đã nói với anh rằng em rất đau buồn” Bà hạ thấp giọng, thấp đến nỗi Liza nghe không được rõ lắm. Bà nói tiếp: “Em phải gọi điện thoại cho anh. Em phải biết”.

Liza chần chừ một chút để lắng nghe tiếng của ông Tobias phát ra từ đầu kia của máy điện thoại, Liza không nghe được gì hết, nhưng biết là mẹ có thể nghe được.

Mẹ lại nói: “Vì sao anh nói với em chẳng có gì để biết cả? Nếu chẳng có gì thì anh đã đến chứ”.

Không bao giờ Liza nghe mẹ nói như thế này, nói với một giọng đau đớn nghẹn ngào, khẩn cầu, gần như khiếp sợ và đó là điều mà bà không thích. Mẹ luôn luôn kiểm soát tình hình, biết tất cả và chế ngự tất cả, nhưng lúc ấy bà không tỏ dấu hiệu gì là bà không thích khiếp sợ, van lơn cả.

Bà nói tiếp: “Trong trường hợp ấy, anh sắp đến phải không Jonathan? Anh sẽ đến chứ? Em van anh. Em cầu khẩn anh. Anh hãy vui lòng đến”.

Ngay cả Liza cũng có thể nói rằng ông Tobias sẽ không đến, ông đang trả lời: “Không, anh không thể đến” hay “không, anh không muốn đến”. Liza thấy hai vai của mẹ trụt xuống, đầu cúi phía trước, và em nghe mẹ nói với một giọng lạnh lùng, chẳng khác gì giọng bà dành cho Matt: “Em rất tiếc đã quấy rầy anh. Em hy vọng em đã không làm gián đoạn gì cả. Chào anh”.

Đến lúc ấy, Liza mới bước tới gần mẹ và đưa tay ra. Em đưa cho bà quyển Emile, nhưng hình như bà đã quên những gì bà bảo Liza làm, hình

như bà đã quên tất cả. Mặt bà nhợt nhạt và sững sờ...

Trong lúc Liza đang miên man hồi tưởng, Sean hỏi:

- Em yêu, em đang chìm đắm trong những giấc mơ của em phải không? Anh đã hỏi em nhiều lần em đang nghĩ gì, thế mà em đã chẳng nghe. Kevin hỏi em có muốn uống một *lez riesling* không.

Liza đáp:

- Muốn, cảm ơn, em rất muốn. Đúng ra thì chữ ấy phải đọc là “risling”, nhưng Liza giữ mồm giữ miệng không nói, sợ làm mất lòng Kevin. Kevin là một người đàn ông hình vóc nhỏ thó, nước da ngăm ngăm và mái tóc đen. Ông ta có thể đã ba mươi tuổi hay bốn lăm, Liza không thể đoán được. Cô không rành lắm về việc đoán tuổi của người khác, và điều đó chẳng có gì lạ.

Hai người đàn ông nói chuyện bóng đá, rồi nói đến con chó đen, một con chó săn chuột rất giỏi theo Kevin. Mưa bắt đầu rơi, Liza nghe tiếng mưa rơi trên mai xe rơ-moóc. Rồi họ sẽ ra sao nếu trời lại mưa? Ông Vanner sẽ không trả tiền công cho họ, nếu họ không hái được lê. Ý nghĩ ấy xâm chiếm Liza một cách dữ dội, với một khát khao cuồng nhiệt không phải là không giống sự ham muốn mà đôi khi cô cảm thấy đối với Sean, và nếu vì thế mà Liza không sớm có được một quyển sách để cầm trong tay, thì cô có thể chết đi được.

Liza hỏi Kevin máy tivi của ông giá bao nhiêu, và khi thấy nét mặt của Sean, cô biết ngay rằng, đáng lẽ cô không nên hỏi như thế. Nhưng điều đó không có vẻ gì làm phật ý Kevin. Ông trả lời rằng ông không biết giá bao nhiêu, vì cái tivi ấy là một trong những món đồ ông lấy đem đi khi chia tay với vợ ông, và chắc chắn cái tivi ấy là do vợ ông mua.

Khi Sean và Liza sắp từ giã, Kevin hỏi:

- Cô cậu có dự định thành hôn với nhau không? Có một điều tốt hơn là nên suy nghĩ cho kỹ. Hãy hưởng sự tự do của cô cậu chừng nào còn có thể hưởng được.

- Chắc chắn là chúng tôi không dự định thành hôn với nhau.

- Liza cười đáp. Nhưng Sean không cười.

Liza đã không nói gì nhiều với Sean về vấn đề Eve và ông Tobias, tất cả còn trong đầu óc nàng, tất cả các ký ức. Chính Sean đề cập đến vấn đề ấy vào ngày hôm sau, chắc chắn là chàng đã phải nghĩ đến vấn đề ấy, có Chúa mới biết được vì sao. Hai người còn ở trên giường mặc dù đã trưa, nhưng dậy sớm có ích lợi gì, vì không thể đi hái trái lê trong lúc trời mưa như thế này?

Khi thức giấc, đầu tiên nàng bờ ngỡ mất phương hướng, không biết mình đang ở đâu, tưởng mình đang ở trong một ngôi nhà ở trang viện Shrove. Mưa đã làm cho tất cả trở thành mờ ảo. Còn nửa thức nửa ngủ, nàng đã tìm quyển sách đáng lẽ còn mở và để úp trên cái bàn đầu giường. Nhưng chẳng có bàn đầu giường cũng chẳng có sách, và khi nàng xoay mình về một bên, nàng lại thấy mình nằm trong vòng tay ấm áp và ham muốn của Sean. Thay vì đọc sách, nàng vuốt ve và hôn hít chàng để chàng làm tình với nàng - điều mà không bao giờ khó khăn lắm nàng mới đạt được. Vả lại, theo chàng, điều đó càng lúc càng tốt hơn, và nàng cũng đồng ý như thế.

Đột nhiên, chàng nói:

- Cái thằng cha Tobias ấy, nó ngủ với mẹ em? Anh muốn nói, hai người nằm chung giường với nhau.

- Họ là tình nhân của nhau mà. Họ cũng như chúng mình...

- Không tốt - Sean nói rất nghiêm chỉnh - không tốt trong khi đang có em, một thiếu nữ, ở trong nhà.

- Vì sao không tốt?

Nàng không hiểu những gì chàng muốn nói, và nàng thấy chàng khó khăn trong giải thích.

Chàng nói:

- Không tốt. Tất cả mọi người đều biết như thế. Họ không phải là vợ chồng. Đáng lẽ mẹ của em phải biết như thế, một người đàn bà có học thức như bà phải biết như thế. Hai người ngủ chung với nhau, đó là một điều, nhưng không được làm điều đó khi có một đứa con ở trong nhà. Em yêu dấu, em biết chứ, phải có những nguyên tắc.

Nàng trả lời rằng không, nàng không biết, nhưng chàng không để ý chút nào đến lời đáp của nàng.

Chàng hỏi:

- Theo ý kiến của em, bà ấy nghĩ rằng ông ta sẽ cưới bà?

- Bà hy vọng như thế.

- Úi chà, chắc bà cảm thấy quá cô đơn. Ông ta có lỗi khi lợi dụng bà như thế.

Liza bèn nói với Sean về cú điện thoại và về thái độ của Eve sau đó, im lặng và lo âu, đôi khi lo sợ.

Sean lại hỏi:

- Thế là bà ấy si tình ông ta, phải không? - Sean, anh chàng lẳng mạn áp môi vào cổ Liza, vuốt ve tóc nàng và nói tiếp: - Bà yêu ông ta và nghĩ rằng đã mất ông. Em phải thương hại bà.

- Em không biết có phải bà si tình hay không - Liza cười - Có thể si tình một chút. Bà muốn có lâu đài Shrove, đó là điều cốt yếu. Bà muốn có lâu đài Shrove cho bà, để được chắc chắn rằng không bao giờ phải chia ly với nó. Và đây là cách duy nhất. Nếu bà thành hôn với Tobias, Shrove thuộc về bà.

Sean lấy làm xấu hổ.

Chàng nói:

- Nhưng như thế là không tốt!

- Về việc ấy em không thể làm gì được cả. Các sự việc là như thế đó, và đã luôn luôn là như thế đó. Bà muốn có chỗ ở này, sống suốt đời ở đó và muốn chắc chắn được ở đó suốt đời, bà muốn chỗ ở đó hơn bất cứ điều gì trên đời này. Đó là điều duy nhất mà bà muốn có.

- Theo anh, đó là điều điên rồ. - Liza cảm thấy chàng lắc đầu trên gối, bên cạnh nàng. - Chàng hỏi: - và sau đó điều gì đã xảy ra?

- Ông Tobias đã lấy một người đàn bà khác làm vợ. - Liza đáp. Ông đã kết hôn với Victoria.

8.

Đến tám tuổi, theo như nàng còn nhớ được, Liza chưa bao giờ ra khỏi Shrove. Mỗi tuần một lần, mẹ đạp xe ca để đi mua sắm ở thành phố, nhưng Liza không bao giờ hỏi mẹ, con có thể đi theo không. Bây giờ, khi nghĩ lại điều đó, nàng không hiểu vì sao nàng không bao giờ nói: “Con có thể cùng đi với mẹ không?”.

Bị nhốt trong phòng của mình hay trong một phòng của Shrove, Liza thỏa mãn với tình trạng ấy, hay ít ra em chấp nhận tình trạng ấy.

Sáng hôm ấy, Sean có thái độ chỉ trích. Chàng nói:

- Như thế không tốt. Em hãy tưởng tượng có điều gì xảy ra với em thì sao.

- Không bao giờ xảy ra điều gì cả.

- Đó là do may mắn. Nhưng em có thể bị thương, có thể xảy ra một vụ hỏa hoạn thì sao.

Liza bèn nghĩ - Nhưng không nói ra - rằng ngôi nhà biến mất trong ngọn lửa sẽ là thảm kịch lớn hơn hết đối với Eve. Shrove bị hủy hoại bởi một vụ hỏa hoạn sẽ còn tệ hơn cái chết của Liza.

Sean lại nói:

- Nếu người ta khám phá ra em đã bị nhốt như thế, người ta đã có thể đem em đi gởi ở một nhà khác.

- Không có ai biết gì cả.

- Thế em không sợ sao?

- Không, em không tin là đã sợ, không bao giờ. Có thể có sợ một chút, sau vụ người đàn ông có bộ râu, nhưng em đã thấy bà thanh toán việc ấy bằng cách nào, anh hiểu chứ.

Điều đó chứng tỏ rằng bà luôn luôn che chở em. Em thích hơn hết là bị nhốt trong phòng thư viện hay trong phòng khách nhỏ của Shrove. Ở đó ấm lắm.

- Em muốn nói gì, ấm lắm? Ngôi nhà không có ai ở cả, phải không?

- Không có ai ở, nhưng người ta vẫn đốt lò sưởi suốt thời gian từ tháng Mười đến tháng Năm năm sau.

- Quả thật ông chủ nhà ấy nhiều tiền lắm bạc mới thế, - Sean bình phẩm với một giọng bài xích - Đốt lò sưởi thả cửa trong lúc nhà không có ai ở, trong lúc đó có những người nghèo khổ lang thang ngủ trên lề đường!

Liza không quan tâm đến điều đó, nàng chẳng hiểu gì mấy về những gì Sean nói. Nàng nói:

- Em đọc sách. Lẽ tất nhiên có một đống những điều mà còn khuya em mới hiểu được, lúc đó em còn quá nhỏ. Một hôm Eve đã nói với em: “Mẹ chỉ tự hỏi người ta nói gì, người ta mà mẹ nói đây là những ai cho rằng con phải đến trường, nếu họ thấy con đang thử đọc Ruskin và Matthew Aronald khi con mới bảy tuổi rưỡi”.

Về điểm này, Sean không bình phẩm. Liza nói tiếp:

- Dù sao đi nữa, em không bao giờ ở nhà một mình quá hai giờ đồng hồ. Sau đó Eve về với em. Bà luôn luôn đem về cho em một cái gì đó làm cho em thích thú, bút chì màu để vẽ, một đôi bút tất ngắn. Em còn nhớ một hôm bà đem về một trái khóm. Em chưa bao giờ thấy trái khóm. Một lần khác, bà đem về một bức tranh.

Đó là một bức tranh vẽ Shrove House. Mẹ đã phải nói với Liza như thế, nếu không em đã không nhận ra được vì bức tranh rất lạ lùng, với những màu sắc dữ dội một cách dễ sợ và ngôi nhà chẳng giống gì với ngôi nhà mà Liza đã thấy. Nhưng khi Mẹ bắt đầu giải thích cho Liza rằng đó chỉ là vẽ theo nhãn quan của người họa sĩ, rằng ông ta đã chọn vẽ trong viên lúc mặt trời lặn, sau một cơn mưa giông, rằng ông ta thấy đó là một biểu tượng của sự giàu có và thế lực, nhấn mạnh tất cả các màu vàng để diễn tả vàng và các màu đỏ thẫm để diễn tả thế lực, Liza mới bắt đầu hiểu. Mẹ đã thấy bức tranh ở trong tủ kính của một nơi mà bà gọi là phòng trưng bày các họa phẩm và đã mua bức tranh “một cách bốc đồng. Vả lại với giá trị thực sự của nó thì không đắt”, bà nói thêm.

Mẹ còn nói với vẻ hãnh diện: “Vả lại chúng ta không phải nghèo. Chúng ta không liệng tiền qua cửa sổ”.

Bà treo bức tranh trên tường phòng khách nơi đã có treo cây sừng. Khi Liza trèo lên một cái ghế đẩu để quan sát bức tranh được gần hơn, em để ý đến các chữ “Bruno Drummond” ghi bằng màu đỏ trong góc phía dưới bên tay mặt, cùng với năm là 1982.

Sáng ngày hôm sau, hay có thể là buổi sáng tiếp theo sau đó, người phát thư đem đến cho hai mẹ con bức thư của ông Tobias. Mẹ xé bì và hồi hả đọc thư. Bà liệng phong bì vào sọt rác và đọc lại bức thư lần thứ hai trước khi gấp nó lại. Sau đó bà nói một điều lạ lùng, bà nói với một sự tập trung cao độ, mắt nhìn đắm đắm tờ giấy gấp lại trong tay: “Ngày xưa, người ta

giết kẻ đưa tin mang đến những tin xấu. Người phát thư này được may mắn là thời gian đã thay đổi”.

Liza nghe tiếng xe tải nhỏ đã đi xa. Em đợi mẹ kể cho nghe những gì ông Tobias đã viết, nhưng mẹ không nói gì cả, và em đọc được trên gương mặt của bà một cái gì đó làm cho em không dám hỏi. Tuần lễ ấy, Liza có nhiều bài học hơn thường lệ, có những ngày em phải học đêm. Đó là một trong những dấu hiệu chứng tỏ rằng có một cái gì đó đã làm mẹ rối loạn tâm thần.

Vào sáng thứ Bảy, trong lúc Liza ăn điểm tâm, mẹ nói: “Hôm nay ông Tobias lấy vợ. Hôm nay là ngày đám cưới của ông ấy.”

Đám cưới là gì hở mẹ, Liza hỏi. Mẹ giải thích thế nào là cưới vợ. Bà biến sự việc ấy thành một bài học. Bà nói với Liza những phong tục về hôn nhân tại các xứ khác nhau trên thế giới, thí dụ ở một số nước, một người đàn ông có thể có nhiều vợ, nhưng ở đây thì không. Ở đây, người ta chỉ có thể có một vợ hay một chồng. Đó là chế độ một vợ một chồng. Bà kể cho Liza: các cô dâu đạo Thiên Chúa mặc áo dài trắng trong lễ cưới tại nhà thờ. Rồi bà đọc cho Liza nghe một đoạn trong sách kinh của nhà thờ Anh giáo trong đó nói rằng hôn nhân kéo dài suốt đời, cho đến khi một trong hai người bị chia ly bởi cái chết. Tuy nhiên, ông Tobias không kết hôn bằng cách ấy, mà tại một văn phòng của Tòa Thị Chính.

Liza hỏi:

- Thế mẹ đã kết hôn chưa?

- Chưa, chưa bao giờ. - Mẹ đáp.

Đến mười hai giờ mười lăm, bà nói rằng bây giờ tất cả đã xong xuôi, rằng họ là vợ chồng rồi. Liza hỏi thế trước đó bà ta không phải là vợ sao?

Và mẹ trả lời là Liza hỏi có lý, đó chỉ là một cách diễn tả, không được đúng lắm.

Liza lại hỏi:

- Họ có sắp đến ở tại đây không?

Mẹ không trả lời, và khi Liza sắp lặp lại câu hỏi, thì em nín thinh vì thấy mẹ đỏ mặt và nắm chặt hai bàn tay lại, Liza thấy không nên đề cập vấn đề ấy nữa thì hơn. Liza đã cho Annabel và con búp bê kết hôn trong một hôn lễ theo cách của em, nhưng sự việc ấy diễn ra trên gác trong phòng ngủ của em.

Lẽ tất nhiên ông và bà Tobias không bao giờ đến sống ở Shrove. Thế nhưng, họ đến nghỉ ngơi tại đó vài lần, lần đầu vào khoảng mười lăm ngày sau hôn lễ của họ. Một bức thư khác báo trước ngày họ đến. Mẹ đọc thư, vo tròn lại và có vẻ rất không bằng lòng.

Mẹ lầm bầm: “Ông ta muốn nói gì, tìm một người nào đó để sửa soạn nhà cửa? Ông ta biết rằng tôi chẳng bao giờ làm điều đó. Ông ta biết rằng chính tôi sẽ quét tước dọn dẹp nhà cửa, rằng tôi sẽ sửa soạn tất cả cho vợ của ông.” Và Mẹ lặp lại ba chữ ấy “Vợ của ông”.

Mẹ và Liza ở suốt buổi chiều tại Shrove. Ông Tobias sẽ không ngủ trong phòng cũ của ông mà trong phòng trước kia của Caroline Ellison với cái giường có cái tán che bên trên và màn bằng lụa màu vàng. Liza nghĩ rằng ông sẽ ngủ bên cạnh Victoria, mặc dù Mẹ không nói gì về vấn đề ấy. Chiếc giường ấy rất khác loại giường có tán ở Venise. Nó được làm bằng gỗ màu nâu đậm với một cái mái bằng gỗ chạm mà mẹ gọi là một bầu trời.

Bà nói rằng xưa kia, vào thời kỳ chưa có kính nơi cửa sổ và trần nhà rất cao, chim chóc vào trong các phòng và làm tổ trong các hàng rui lạnh lẽo.

Vì thế người ta cần có một cái mái che trên giường để bảo vệ khỏi bị phân rơi xuống giường.

Trong lúc Mẹ trải những tấm vải giường sạch sẽ trên cái giường có mái che và cái khăn trải bàn nhỏ bằng lụa màu vàng viền đăng ten trắng trên cái bàn trang điểm, Liza thử cái cửa của gian phòng luôn luôn đóng và khóa, để lần này tình cờ có mở ra được không. Nhưng cái cửa vẫn bị khóa kỹ như mọi khi.

Mẹ nói đã đến lúc Liza phải làm những bài luận văn hay những bài kể chuyện, và bảo em viết một bài về đề tài hôn nhân. Liza đã bắt đầu suy nghĩ về đề tài ấy. Em sắp làm lễ thành hôn cho một cô con gái tên là Annabel với một cậu con trai tên là Bruno. Bruno đưa Annabel về nhà mình, một ngôi nhà lớn ở thôn quê bên bờ một con sông. Annabel khám phá ra cái cửa đóng lại và khóa, trong lúc Bruno cỡi ngựa đi dạo chơi, rồi sau đó nàng tìm thấy cái chìa khóa trong túi áo ngủ của chồng. Đến lúc Bruno lại cỡi ngựa đi dạo chơi, nàng mở cửa kia và khám phá ở trong có xác của ba người đàn bà mà Bruno đã giết trước khi lấy Annabel, vì chỉ có những người Hồi giáo mới được phép lấy nhiều vợ. Liza còn chưa biết điều gì sẽ xảy ra sau đó, nhưng em sắp bịa đặt ra một điều gì.

Liza mong ông Tobias chạy đến gõ cửa nhà mẹ con em, như ông ta đã làm trước kia, và hai con chó thì chạy theo bén gót ông. Mẹ bận may, quay lưng về phía cửa sổ, hai chân đạp máy may nhanh hơn thường lệ, trong lúc hai tay bà hướng dẫn tấm vải. Còn Liza, ngồi trên bậc cấp nơi ngưỡng cửa. Em đợi ông Tobias. Lúc bấy giờ là tháng mười, nhưng thời tiết còn nóng và ánh mặt trời chói lọi; lá cây bạch dương còn xanh, nhưng trái dâu tằm đã tàn úa. Sáng sớm có sương mù, sau đó trời đã sáng tỏ, bây giờ bầu trời xanh ngắt và không có gió.

Họ đến trễ. Liza sắp bỏ cuộc và vào trong nhà, thì cuối cùng xe đã tới nơi, không phải chiếc Range Rover mà là chiếc Mercedes, về sau Liza phải

học phân biệt nhiều hiệu xe, nhưng thời kỳ đó em chỉ biết các xe Range Rover, xe tải nhỏ Ford Transit, Mercedes và chiếc xe của cảnh sát dùng. Chiếc Mercedes chạy tới thật nhanh, nó sắp băng qua các cánh cửa cổng song sắt của lối vào trang viện thì ông Tobias chợt thấy Liza: ông thò cánh tay qua cửa xe và vẫy vẫy. Lẽ tất nhiên ông ngồi phía bên phải chiếc xe. Bà trước kia Liza đã thấy mặc chiếc áo sơ mi lụa màu xanh, ngồi phía bên kia. Victoria là bà Tobias.

Liza bức mình lắm, vì không thấy được bà ta rõ hơn. Lần này bà ta không mặc áo sơ mi màu xanh mà mặc một chiếc áo sáng đai màu be với cổ áo cao lên tận cằm rồi lật ngược xuống. Tóc bà ta màu vàng hoe. Liza không thấy được khuôn mặt của bà. Không thấy các con chó, Liza đoán chúng ở đằng sau xe. Ông vẫy tay rất lâu, cho đến khi em không còn trông thấy họ nữa. Rồi Liza vào trong nhà để thuật lại các chi tiết với mẹ. Tối hôm ấy Liza tưởng họ sẽ đến thăm mẹ con em, hay điều mà Liza thích hơn hết là ông Tobias sẽ đến một mình. Thế là ngồi bên cửa sổ với con búp bê Annabel, như thể Annabel có thể lôi cuốn ông ta tới qua trung gian của một phù phép nào đó.

Nàng giải thích với Sean:

- Quả thật là lật ngược lại con dao trong vết thương, - cái lối mà em nói không ngớt về ông Tobias. - Khi nào ông sẽ đến thăm chúng ta? Chúng ta có thể lên lâu đài Shrove không? Tội nghiệp Eve! Nhưng em có hiểu gì đâu. Em chỉ là một con bé con.

- Nếu anh ở vào địa vị em, anh sẽ chẳng bức bối gì. Chính em đã nói: những gì bà yêu nơi ông, đó là cái lâu đài ấy mà.

- Các sự việc không đơn giản chút nào, - Liza đáp - Ngày hôm sau, cả hai vợ chồng ông ta đến thăm mẹ con em.

Bà Tobias cao và mảnh mai - Mẹ nói là “thanh lịch” - Tóc bà vàng hoe, màu gỗ mới cưa, cắt rất ngắn, như tóc một người đàn ông, nhưng bà có khuôn mặt trang điểm một cách hoàn toàn mới đối với Liza, không giống chút nào với khuôn mặt Diana Hayden. Kết quả làm cho người ta nghĩ đến một bức tranh rực rỡ, hay một món trang sức bằng kim hoàn. Miệng bà gợi cho Liza nhớ đến một nụ hoa vân-anh. Và bà đeo nơi một ngón tay những chiếc nhẫn của ông Tobias, vàng và kim cương lóng lánh.

Bà tỏ ra cực kỳ dễ thương và nhã nhặn đối với mẹ, cảm ơn mẹ đã giúp ngôi nhà sạch sẽ và đẹp đẽ đến dường ấy. Bà nói với mẹ những gì mà ông Tobias không ngớt nhắc lại với mẹ. Đó là việc mẹ nhất thiết, nhất thiết phải tìm một người đàn bà giúp việc nhà, để làm các công việc. Nếu mẹ không tìm được, thì chính bà, bà Tobias, sẽ tìm cho được một người.

Trong suốt màn kịch ấy, ông Tobias có một chút thái độ lạ lùng. Ông xoa hai bàn tay vào nhau không đứng yên một chỗ, đi lui đi tới, ngừng lại để quan sát lò sưởi điện cũ, như thể món đồ ấy hấp dẫn ông một cách đặc biệt.

Liza hỏi:

- Rudi và Heidi ở đâu?

- Bác rất buồn, Rudi chết rồi - ông đáp.

Ông có vẻ vẫn còn khó chịu và cố gắng giảm thiểu sự việc, làm như thể cái chết của một con chó không quan trọng đến như thế. Rudi rất già, nó không còn thèm ăn, nó bị mọc bướu trong thân mình, và theo ông thì tốt hơn hết là được chết đi một cách nhẹ nhàng.

Liza hỏi:

- Có phải bác đã giết nó với một khẩu súng không? Bà Tobias giật nảy người khi nghe nó nói điều đó. Bà nói:

- Ôi, lạy Chúa! Con bé này đã tìm được ở đâu những tư tưởng như thế?

- Bác đã đem nó đến thú y sĩ - Ông Tobias giải thích - Nó rất bình tĩnh, dịu dàng, thật sự hạnh phúc. Ông thú y sĩ đã tiêm cho nó một mũi kim và nó đã gục đầu ngủ trên hai đầu gối của bác.

- Không bao giờ nó thức dậy nữa, nó đã chết, - Mẹ nói rõ thêm. Bà Tobias nhìn mẹ với một vẻ ngộ nghĩnh bằng cách trề môi trên, để lộ hàm răng trắng bóng.

Mẹ hỏi ông Tobias:

- Còn Heidi ở đâu?

Ông Tobias giải thích rằng nó ở với Matt tại Quận Cumbria. Từ nay Heidi ở tại nhà của Matt, một căn nhà trong một chung cư do tòa Thị chính xây cất. Ông nói:

- Victoria dị ứng với chó.

- Rất tiếc là tôi không thể làm gì khác được, - bà Tobias nói.

- Lẽ tất nhiên tôi rất thương yêu chúng, nhưng chỉ có một con gần bên tôi là tôi lên cơn suyễn một cách khủng khiếp.

Sau cuộc viếng thăm ấy, hai mẹ con Liza chỉ nhìn thấy ông và bà Tobias từ xa. Một buổi chiều, từ cửa sổ của phòng mình, Liza thấy họ ôm nhau trong vòng tay, đi ra khỏi rừng. Liza cũng nghe chiếc xe chạy ngang qua

nhiều lần và họ đã ở đấy gần một tuần lễ. Rồi khi em nghe có những tiếng súng. Liza hỏi mẹ:

- Ông Tobias không bao giờ bắn súng, vì sao bây giờ ông bắn?
- Chắc là do chịu ảnh hưởng của vợ ông ấy.
- Ông bắn gì thế mẹ?
- Có lẽ bắn gà lôi, đa đa, thỏ - Mẹ nhún vai đáp.

Ông Tobias đem biếu mẹ con Liza hai con gà lôi chết. Ông gọi là một cặp. Ông đến một mình. Bà Tobias đau lưng, bà cảm thấy không được khỏe lắm. Liza có cảm giác rằng, em không thể ăn thịt những con thú mà em đã thấy và thán phục ở trong các cánh đồng, những con chim đẹp đến thế, đẹp như những con công mà em thấy trong ảnh. Nhưng đến bữa ăn, khi mẹ đã chiên thịt chúng, Liza nhận thấy em hoàn toàn có thể ăn. Thường thức miếng thịt màu nâu xám và mềm mại tan dần trong miệng, Liza hoàn toàn quên đi bộ lông chim láng lẩy màu xanh và vàng, và đôi mắt chim long lánh như những hạt ngọc trai.

Ngày hôm ấy được mệnh danh là ngày gà lôi. Liza viết bài luận văn về hôn nhân và nộp bài cho mẹ. Mẹ trả lại bài với một gạch dài bằng mực đỏ ở trang chót mà không bình phẩm gì.

Chính trong tuần ấy mẹ đã đánh Liza, lần đầu tiên và cũng là lần cuối cùng. Mẹ thấy em đang chơi với các con búp bê, một con là chồng và một con là vợ. Mẹ thấy ngay vào lúc con Bruno giết con Annabel với một cành cây nhỏ làm súng. Bà phản ứng không kịp suy nghĩ. Bà giơ bàn tay lên và phết cho Liza một trận vào mông. Lâu sau đó, bà nhận lỗi, nói rằng đáng lẽ bà không nên hành động như thế.

Nhiệt độ xuống một cách đột ngột, với những giọt sương ban đêm đông lại, sáng sớm hôm sau người ta có thể tưởng là có tuyết rơi. Gió rét đã khiến hai ông bà Tobias phải ra đi. Khi đi, họ dừng lại trước nhà hai mẹ con Liza và bà Tobias nói rằng: “Thật là kỳ cục, không có một phòng tắm ở trong nhà, ưu tiên tuyệt đối là phải xây một phòng tắm”.

Chiếc xe Mercedes vừa mới đi khuất chưa đầy mười phút, mẹ và Liza đã rào bước trên đường đi tới lâu đài Shrove để dọn dẹp và sắp xếp lại mọi thứ cho nó ngăn nắp.

Nhưng không có gì bừa bãi cả. Tất cả đều sạch sẽ và ngăn nắp; có một người nào đó đã rửa chén bát và lau nhà. Liza không thể nói làm sao mà em biết được, nhưng em có cảm giác rằng mẹ thích thấy sự bừa bãi hơn, mặc dù em nghĩ rằng như thế thì thật là kỳ cục. Trong lúc mẹ lấy các tấm ra trên giường bỏ vào máy giặt, Liza vặn thử cái cửa lâu nay bị khóa kỹ một lần nữa. Và nay là lần đầu tiên, cái cửa ấy không khóa. Liza xoay tay nắm và cánh cửa mở ra.

Bên trong không có xác chết, không có người vợ nào chết. Liza thấy mình đang ở trong một phòng khách nhỏ, trang trí một bàn giấy, có hai bàn nối thêm vào, ba cái ghế phôi tơi và một cái ghế ca na pê. Trên tường, trong những cái khung bằng gỗ đánh véc ni, là những bức tranh màu xám mà mẹ gọi là tranh khắc. Và một cặp chậu trang trí những nhân vật Trung hoa cầm những bó hoa hồng đã khô. Đối diện với chiếc ca na pê là các ghế phôi tơi, trên một cái tủ buýt phê bằng gỗ lóng bóng những tia phản chiếu màu vàng, có một cái hộp thật bụi màu ma rông có dính một thứ gương ở phía trước. Liza có thể nhìn thấy hình em lơ mờ trong gương, nói cho đúng là như thể nhìn vào một cửa sổ với những tấm màn màu sậm ở sau tấm kính.

Sean hỏi:

- Cái gì thế? Một cái tivi phải không?

- Ủ, một cái tivi, nhưng lúc đó em không biết. Em chẳng biết là cái gì. Điều lạ lùng hơn là em chẳng chú ý gì đến cái ấy. Trong đầu óc em, anh thấy đó, em đã cho rằng trong gian phòng này có những đồ vật kỳ lạ, hay một hộp nữ trang, một kho báu, hay một bộ xương thật. Em đã thấy hình vẽ một bộ xương trong một quyển sách ở trong thư viện. Thế mà trong gian phòng đó chỉ có cái hộp ấy với một tấm gương mà công dụng cũng chẳng giống như những tấm gương khác.

- Nhưng em đã làm cho tấm gương sáng lên...

- Không. Ngay hôm ấy thì không, và rất lâu về sau cũng không. Em đã không để ý đến cái hộp ấy, có thể em đã không bao giờ trở lại căn phòng đó, nếu mẹ đã không vào đúng lúc ấy. Bà đã vào và bà đã có vẻ vô cùng... chúng ta hãy nói, vô cùng bối rối khi thấy em ở trong đó và thấy em đã khám phá ra cái hộp. Điều đó đã làm cho em ao ước một cách kinh khủng muốn biết cái hộp ấy là cái gì.

- Con nít đứa nào cũng như thế cả, - Sean nói với một giọng thầy đời.

- Thật vậy sao? Em không biết. Em chỉ biết một mình em.

Mẹ không nổi giận. Bà có vẻ lo lắng thì đúng hơn. Thật khó diễn tả, có thể nói rằng bà như bị trúng gió. Bà đã nắm tay em, kéo ra ngoài, lấy chìa khóa và khóa phòng ấy lại.

- Nhưng vì sao?

- Tất cả vấn đề là ở chỗ đó, phải không? Cái cách mà bà nuôi dạy em. Em đã bị đời bạc đãi biết chừng nào, thế giới bên ngoài thật vô cùng kinh khủng, đến độ em không thể thử sống được trong bất cứ trường hợp nào ở bên ngoài. Em phải được bảo vệ không được ra ngoài, vì không đến trường,

không đi dạo phố, không gặp bất cứ ai, cấm rời khỏi nhà để khỏi tiếp xúc với những người ở bên ngoài, một thời thơ ấu và một thời non trẻ hoàn toàn được che chở ở trong nhà.

- Dù sao thì bà cũng đã dạy cho em cách diễn tả - Sean nói với một giọng khâm phục, vừa nói vừa đốt một điếu thuốc, như thể chàng cần hút thuốc.

Liza những muốn chàng đừng hút thuốc, chẳng mấy chốc chiếc xe rờ-moóc đầy khói thuốc vì nó quá nhỏ, và Liza bắt đầu ho. Nàng thở dài một cách nhẹ nhàng trước khi nói tiếp:

- Màn ảnh tivi sẽ phá hủy một phần các nỗ lực của mẹ. Em chỉ nhìn vào màn ảnh nhỏ là biết hết thế giới bên ngoài, và không chỉ em muốn thấy thế giới bên ngoài mà em sẽ bắt đầu nói năng như các người khác và học những kiểu cách lễ lỗi mà bà cho là xấu xa.

- Em nói là người đời đã ngược đãi mẹ em. Ngược đãi như thế nào? Người ta đã làm gì bà?

- Anh sẽ không tin em, nhưng sự thật em không biết gì về vấn đề ấy. Nghĩa là em không biết các chi tiết. Bà không có chồng mà sinh ra em, bắt đầu là thế, và bà không có trang viên Shrove mà bà mong muốn có được... về sau bà có kể cho em nghe nhiều về vấn đề ấy, nhưng không bao giờ giải thích điều gì đã thúc đẩy, đã xui khiến chôn chặt cả hai mẹ con ở tại trang viên ấy. Khi bà kéo em ra khỏi cái phòng khách nhỏ ấy và khóa cửa lại, em không biết điều gì đã thúc đẩy bà hoạt động như thế, và bà cũng không nói gì với em cả. Em chỉ biết có một cái gì đó liên hệ với cái hộp mà anh gọi là cái máy truyền hình.

Đó là điều lạ lùng hơn hết. Mẹ đã liếc mắt tìm chìa khóa và tắc lưỡi khi thấy nó được để trên cái tủ kính đầy búp bê. Sau đó bà đã tra chìa vào ổ khóa và trước mắt Liza, không e ngại có sự hiện diện của con gái, bà đứng

trên một cái ghế và leo lên tủ buýp phê chén bát. Cái tủ buýp phê cao ngang đầu Liza.

Phía tường trên tủ, có treo bức tranh lớn mà về sau Liza biết người ta gọi đó là bức tranh tĩnh vật. Bức tranh, tác phẩm của ông Jonathan Baptist Drechaler nào đó vẽ một đóa hoa hồng đầm sương mai, cây cối mầu và cây rau khoai. Người họa sĩ còn vẽ thêm một cây cà độc dược và ở góc trên bên tay mặt, một con bướm đêm với những cánh phía trước màu ma-rông, những cánh phía sau màu vàng, trên lưng nó có một hình vẽ kỳ cục. Bức tranh lồng trong một khung thép vàng dày hơn mười phân. Mẹ để cái chìa khóa cửa nơi mép khung, ngang góc trên phía bên tay mặt. Vừa làm như thế bà vừa giải thích với Liza rằng con bướm đêm được gọi là “giống bướm nắc nẻ đầu lâu” vì trên lưng nó có hình trông giống như cái sọ người. Nếu như sự giải thích ấy là cốt để làm cho Liza không chú ý đến cái chìa khóa và cái cửa bị khóa kỹ, thì bà đã không thành công chút nào.

Liza biết mình khó có cơ may leo lên được trên cao ấy, nhưng em muốn leo lên lắm. Chẳng bao lâu điều đó trở thành điều mà Liza nghĩ đến rất nhiều, và cuối cùng em nhớ một hôm người bưu tá có đem đến một quyển sách nhỏ, em đã xem được quyển sách ấy trong năm phút trước khi mẹ giật nó khỏi tay em rồi xé đi. Trong quyển sách nhỏ ấy có hình một cái hộp giống như cái hộp ở trong phòng khách nhỏ cửa luôn luôn khóa của lâu đài Shrove.

Mùa đông, Liza luôn luôn bị nhốt trong lâu đài Shrove khi mẹ đi mua sắm, vì ở đó có lò sưởi. Khi thì bị nhốt trong phòng khách nhỏ, khi thì trong thư viện, khi thì trong một phòng ngủ. Khi nào bị nhốt trong phòng khách nhỏ, thường thường Liza giết thì giờ bằng cách nhìn các con búp bê sắp hàng trong tủ kính. Mẹ đã có nói với Liza rằng các con búp bê ấy là những nhân vật lịch sử và bà có nói tên một số trong đó có: Nữ hoàng Elizabeth đệ nhất. Nữ hoàng Marie d'Ecosse, một người đàn ông tên là Beau Brummel và một người đàn ông khác, Louis thứ XIV, và hai người

đàn ông khác nữa, Florence Nightingale, Lord Horatio Nelson. Nhưng bây giờ Liza đắm đắm nhìn bức tranh hoa hồng với con bướm đêm có một cái sọ người trên lưng, vì em biết cái chìa khóa để trên cao kia, trên mép khung của bức tranh, mặc dù em không thể thấy cái chìa khóa, ngay cả khi leo lên đứng trên một cái ghế.

Sinh nhật lần thứ chín của Liza tới và qua đi. Trời rét kinh khủng, vườn của lâu đài bị vùi dưới mười lăm phân tuyết. Lúc bắt đầu tan gia, số tuyết còn một nửa đóng băng trở lại, và rũ xuống như những thạch nhũ bám vào lâu đài, vào nhà người quản lý, nhà kho, các chuồng thú... Sương giá biến các cây cối thành những hình tháp, những hình thác nước và những hình thù ren màu trắng. Đường đi bị nghẽn vì những đồng tuyết do gió lùa tụ lại và mẹ không thể đi ra để đến trạm xe ca. Cuối cùng, đến khi bà có thể đi phố để mua sắm được, bà bèn nhốt Liza trong phòng thư viện.

Liza đọc sách, chơi với quả cầu, với bản đồ thế giới, nhìn qua một cửa sổ, rồi qua một cửa sổ khác, những con chim ở trong tuyết và cuối cùng thấy mình ở tận sau cùng của một gian phòng, nơi luôn luôn có một thứ bóng tối lơ lửng. Chính chỗ ấy là nơi tối nhất trong tòa lâu đài ánh sáng này, và Liza thấy ở đó, có một vật quen thuộc tựa vào tường từ lâu nhưng em không hề nghĩ đến, một cái ghế cao để dùng trong phòng thư viện.

Cái ghế cao có tám bậc cấp, đủ để một người thấp lên tới được kệ sách cao nhất. Nhưng Liza bị nhốt trong phòng thư viện. Và em chắc chắn rằng cái ghế cao sẽ quá nặng đối với mình, cái ghế có vẻ nặng kinh khủng, vì được làm bằng một kim khí màu xám trông rất tởm. Em sờ cái ghế, đưa cả hai tay nắm các thanh dọc. Liza thử đỡ cái ghế lên, những tưởng nó sẽ nặng kinh khủng té ra nhẹ hều, nhẹ đến nỗi chính Liza cũng có thể đỡ lên với một tay.

Đúng, nhưng Liza bị nhốt. Một lát sau, mẹ đến tìm và hai mẹ con trở về ngôi nhà quản gia. Trong đêm ấy tuyết còn rơi và sáng hôm sau hai mẹ con

phải đào dọn sạch tuyết chung quanh nhà. Buổi chiều, hai mẹ con làm bánh. Hai tuần, rồi ba tuần trôi qua trước khi mẹ có thể đi phố trở lại. Ít lâu sau, chắc là vào khoảng tháng ba, khi tất cả tuyết đã biến mất trừ vài đám ở trong bóng tối, người bưu tá đem đến bức thư sẽ làm thay đổi cuộc đời của hai mẹ con Liza.

Sean hỏi:

- Lại thư của Tobias?

- Không, chúng tôi không còn có tin tức gì về ông Tobias.

Nó cho đúng, Eve nhận được tiền của ông Tobias như thường lệ, và bà Tobias có viết một bưu thiếp từ Aspen lúc hai ông bà đến trượt tuyết ở Mỹ, nhưng mẹ con em không nhận được thư từ gì của ông Tobias. Không, bức thư này là do Bruno Drummond gửi.

- Cái ông họa sĩ?

- Đúng là của ông họa sĩ. Gian hàng trưng bày Phoenix cho ông ta biết là đã bán bức tranh cho Eve. Chắc tranh của ông ta thường không bán được nhiều - nói cho đúng, em không biết rõ lắm. Trong thư ông ta nói ông ta muốn gọi điện thoại cho mẹ, nhưng không tìm được số trong niên giám. Chẳng có gì, phải không, vì bà không muốn có điện thoại cũng như không muốn có tivi. Ông ta giải thích rằng bức tranh cần được đánh véc ni và ông ta sẽ đảm trách công việc ấy nếu bà mang tranh đến cho ông ta. Ông ta cho bà địa chỉ của ông ta và nói thêm là bà có thể đậu xe trước nhà ông mà chẳng có vấn đề gì cả.

Lẽ tất nhiên, bà không trả lời, bà nói rằng nếu bức tranh cần đánh véc ni, bà hoàn toàn có thể làm lấy được, và bà tức giận vì gian hàng trưng bày đã cho ông ta biết địa chỉ của bà. Em lặp đi lặp lại không ngớt: “Thế thì không

có gì thiêng liêng cả sao? Người ta không có quyền được sống yên tĩnh sao?”

Tháng Hai, những bài học tiếng La tinh bắt đầu.

- “Con bé thật là xinh”! - Mẹ nói, nhưng đó chính là hình của bà đang nhìn trong gương.

Liza rất thích học tiếng La tinh vì nó giống như một trò chơi nát óc, phải suy nghĩ nhiều. Mẹ nói rằng tiếng La tinh sẽ mở rộng trí não của Liza và bà đọc to cho em nghe những đoạn trong quyển Chiến tranh của Người Gô Loa của Jules Cesar để làm quen với nhạc điệu của tiếng La tinh.

Tháng Ba, Liza bắt đầu sưu tập những bông hoa dại khô.

Mẹ mua cho Liza một quyển an bum lớn để lưu giữ các bông hoa ấy. Em đặt mẫu hoa khô trên trang bên trái và vẽ lại bằng màu nước trên trang bên phải. Bông hoa đầu tiên Liza vẽ là một bông hoa của cây tuyết-điêm-hoa. Tiếp theo là một bông hoa của cây Cúc-chân-lừa. Mẹ cho phép Liza mượn ở thư viện của lâu đài Shrove các quyển sách về hoa dại của Gilmour và Walters, để em có thể so sánh hầu nhận mặt các loài hoa và tên của chúng bằng tiếng La tinh.

Lần hồi nhiệt độ đã tăng lên dần và tháng Tư hai ông ba Tobias lại đến lâu đài Shrove, có bốn người khách đi theo. Claire và Annabel, một người đàn ông mà Liza chưa bao giờ trông thấy trước đó, và Lady Ellison, mẹ của ông Tobias.

Liza nói:

- Caroline!

- Đúng, - Mẹ đáp, nhưng con không được gọi bà như vậy. Theo như những gì đã diễn tiến, Liza chẳng có dịp nào để gọi bà ta bằng bất cứ tên gì khác.

Trước lúc họ đến, bà (chứ không phải ông) Tobias có viết thư cho mẹ nhắc lại mẹ về sự cần thiết phải tìm một người đàn bà giúp việc nhà. Mẹ nói:

- Con có tưởng tượng loại người ấy ở đây như thế nào không? - Mẹ có vẻ bình tĩnh, nhưng Liza biết rõ thâm tâm bà tức giận. Mẹ nói tiếp: - Người đàn bà giúp việc nhà sẽ đến đây bằng xe, và chúng ta sẽ phải chịu đựng tiếng xe ồn ào ấy, cái thứ dơ dáy ấy. Rồi phải dẫn bà ta vào trong lâu đài, mà không thể giao chìa khóa cho bất cứ ai, và mẹ phải chỉ cho bà ta những việc gì cần phải làm và, những việc gì không được làm - điều này cũng quan trọng chẳng kém gì điều kia. - Vì sao Victoria Tobias lại cố năn nỉ đến như thế? Vì sao bà ta không để cho mẹ làm những công việc ấy, như thế thì giản tiện hơn không?

Liza không biết trả lời ra sao. Mẹ nghĩ đến vấn đề ấy suốt ngày, bà băn khoăn lo lắng về vấn đề ấy, lặp đi lặp lại rằng bà không muốn thêm những người lạ khác nữa len lỏi vào đây, ông Frost cũng đủ lắm rồi, đó là không nói người phát thư, người cung cấp sữa, người đến ghi đồng hồ điện, nước và người đến vận hành lò sưởi điện ở lâu đài.

Liza gợi ý: “Mẹ có thể tự mình làm công việc ấy và nói với ông bà ấy rằng mẹ đã thuê một người đàn bà giúp việc nhà làm”.

Mới đầu mẹ nói: “Mẹ không thể làm và nói như thế được. Vì họ sẽ đưa tiền thuê người cho má”. Nhưng cuối cùng mẹ nói: “Vì sao không? Chẳng có gì gian dối cả, vì công việc đã được làm xong”. Thế là mẹ bịa chuyện một người đàn bà giúp việc nhà, và tìm một cái tên cho bà ấy với sự giúp đỡ của Liza. Một số tên được sáng chế bởi Liza, làm cho hai mẹ con cười

đến chảy nước mắt. Liza lấy ra từ quyển sách về các loài hoa dại: Rose Cécilia Fragon, Mme Serapia, Fritillaire Lister... Mẹ nói rằng tên của người giúp việc không được chọc cười mà phải có vẻ là thật. Cuối cùng người đàn bà giúp việc bịa đặt ấy được đặt tên là Cooper, Dorothy Cooper.

Mẹ viết thư cho ông (chứ không phải bà) Tobias để nói rằng bà đã tìm được một người đàn bà giúp việc nhà tên là Dorothy Cooper. Bà ấy mỗi tuần đến làm công việc một ngày, và nếu ông ta muốn gởi tiền thuê thì mẹ sẽ trao lại cho bà ấy. Tuần lễ trước lễ Phục sinh, Mẹ lo quét tước dọn dẹp lau chùi lâu đài Shrove thật chu đáo. Trong thời gian ấy Liza ở trong phòng thư viện và đọc quyển Jane Eyre. Nói cho đúng, Liza đọc Jane Eyre trong phần nhiều thời gian. Nhưng em cũng lấy cái ghế cao của thư viện để đem vào trong phòng khách nhỏ. Có những tấm màn dày bằng nhung màu xám treo nơi các cửa sổ cao của gian phòng. Ngay khi người ta kéo các sợi dây để mở màn ra thì màn vẫn còn che hai bên cửa sổ, mỗi bên năm mươi phân bức tường màu xám trắng. Liza đặt cái ghế cao tựa vào tường, phía bên phải của cái cửa sổ ở bên mặt. Bức màn che kín hoàn toàn cái ghế cao, tuyệt đối không ai thấy được cái ghế ở đó.

Cũng may là hôm đó Liza đã không dùng cái ghế cao để tìm cái chìa khóa và mở cửa cái phòng khách nhỏ, vì mẹ đi vào trong đó sau khi đã làm xong công việc ở trên cao, leo lên một cái ghế rồi đứng trên cái tủ buýp phê và đưa tay lấy cái chìa khóa trên mép khung bức tranh. Liza lén ra một cách kín đáo khỏi phòng thư viện và quan sát bà từ khuôn cửa của phòng khách nhỏ. Mẹ xoay chìa khóa và đi vào trong gian phòng bí mật kéo theo cái máy hút bụi phía sau.

Bà ở trong đó nửa giờ. Liza không ngừng đi long tong từ phòng thư viện đến cửa phòng khách nhỏ để rình mẹ. Khi nghe tiếng cái máy hút bụi kêu vù vù, Liza đến gần cửa và kêu đói bụng. Hai mẹ con có thể về nhà để ăn trưa được không?

Cái chìa khóa đang nằm trong ổ khóa của cửa phòng bí mật. Bắt buộc Liza phải ở trong đó, chắc chắn em sẽ ở trong đó, bởi vì ông bà Tobias và các bạn bè của họ sắp đến ở đây. Liza và mẹ ăn bữa trưa tại nhà bếp của lâu đài, trong suốt thời gian hai ông bà Tobias và khách ở tại đây, Liza tự nhủ rằng cái chìa khóa có thể vẫn còn ở trong ổ khóa cửa sau khi họ đi.

Nhưng cái chìa khóa đã không còn ở đó. Liza nghĩ rằng mẹ đã trở lại lâu đài và cất chìa khóa trên cái khung bức tranh trước khi em thức dậy. Liza đã rất ít thấy ông bà Tobias và các bạn của họ. Liza chỉ thấy chiếc Mercedes chạy qua trước nhà em một vài lần, với chiếc xe khác chạy theo sau. Và một lần khác, Liza đã hé thấy Claire trên bãi cỏ cùng với một bà già mặc váy, mỗi người có cầm một cái gậy đánh gôn. Phải chăng đó là Caroline? Caroline mặc áo dài màu son tô môi? Nhưng một buổi tối, lúc Liza đã đi ngủ, em nghe có tiếng một người nào đó ở cửa nhà mình. Có tiếng nói qua nói lại nho nhỏ, tiếng của mẹ và tiếng của một người khác, tiếng đàn ông.

Liza gần như chắc chắn, nhưng không dám quả quyết rằng tiếng nói kia là của ông Tobias. Hai người đứng ở tầng trệt, và nói chuyện trong phòng khách. Liza nhè nhẹ ra khỏi giường và đến lắng tai nghe ở bậc trên cùng của cầu thang. Chẳng may, mẹ đã nghe tiếng động, vì bà đến gần cầu thang và hét bảo Liza đi ngủ lại ngay lập tức.

Tiếng thì thầm tiếp tục rất lâu trong một thời gian hâu như vô tận, sau đó Liza nghe tiếng cửa ra vào nhà đóng lại. Mẹ lên phòng ngủ của bà. Liza không biết làm sao, nhưng nếu mẹ khóc thì điều đó em không lấy gì làm lạ. Vậy mà không, mẹ không khóc, mẹ đang nói một mình, nói to tiếng. Thật là kỳ cục và nói đúng hơn là dễ sợ.

Mẹ nói: “Thôi hết rồi! Mà phải ghi điều này vào đầu mà!”

Hết rồi! Mà phải lên đường một lần nữa “Ngày mai đến những cánh rừng khác và đến những đồng cỏ mới”.

Như thế có nghĩa là hai mẹ con Liza sắp phải ra đi sao? “Ngày mai đến những cánh rừng khác và đến những đồng cỏ mới...”. Mẹ thì thầm và đóng cửa lại.

Sáng hôm sau mẹ khẳng định: “Nhưng không, lẽ tất nhiên mẹ con ta không ra đi. Từ đâu mà con lại có ý kiến như thế? Ông bà Tobias đi, và có Chúa mới biết khi nào họ sẽ trở lại đây”.

Liza thấy hai chiếc xe từ lâu đài Shrove chạy xuống con đường lớn. Ông Tobias cầm tay lái chiếc Mercedes với bà Tobias ở bên cạnh và Claire ở ghế sau. Và một phút sau đến lượt chiếc xe kia do người đàn ông cầm lái, với Caroline Ellison ngồi bên cạnh ông ta. Chiếc xe ấy ngừng lại trước nhà quản gia, và người đàn ông bóp còi inh ỏi. Liza không biết điều đó có nghĩa gì, nhưng mẹ biết rất rõ. Bà nổi giận. Bà điên tiết nói rằng bà không ra, bà không chịu bị gọi ra bằng cách ấy, họ làm như họ là gia đình vương gia ngừng lại trước nhà một người gác đàn nào đó; nhưng cuối cùng mẹ cũng phải đi ra và nói chuyện với Lady Ellison.

Liza có dịp nhìn kỹ mẹ của ông Tobias, vì bà ta xuống xe. Bà ta rất cao, đến nỗi đứng bên cạnh bà ta mẹ có vẻ như một cô con gái. Hay nói đúng hơn, đứng bên cạnh Mẹ, Lady Ellison có vẻ như một người khổng lồ và hình như xấu xí hơn bao giờ hết. Liza thấy hai bàn tay bà ta giống như hai chân chim ưng đã nhúng trong máu của một con thú nhỏ vô phương tự vệ.

Mẹ trở vào nhà, vừa đi vừa nhăn mặt và làm những bộ điệu giận dữ mà các người kia không thể thấy được vì bà quay lưng về phía họ. Các chiếc xe vừa chạy đi mất hút là cả hai mẹ con đông tụt tới lâu đài Shrove. Ở đó có cả một đồng lộn xộn kinh khủng phải dọn dẹp, quét tước lau chùi. Chắc hẳn bà Tobias nghĩ rằng Dorothy sẽ đảm trách công việc ấy. Lúc đó Liza

thấy gian phòng bí mật đã khóa lại và chìa khóa, theo em đoán, đã trở về nằm trên mép khung bức tranh.

Bây giờ đã là tháng Năm, tuy nhiên trời không nóng lắm, mặc dù phong cảnh thiên nhiên trông tuyệt đẹp. Mẹ luôn miệng khen ngợi như thế. Các lá cây mới xanh màu lục rực rỡ, các bông hoa màu kem và đỏ của những cây chồi mới nhú đã tỏa ra một hương thơm ngọt ngào, hấp dẫn đàn ông đến đông như những đám mây. Mùa thu năm ngoái, ông Frost đã trồng hàng trăm cây quế trúc. Bây giờ chúng phát triển giống như một tấm màn nhung nhiều màu sắc, đỏ và huyền, vàng và nâu trên một vạt đất rộng, nơi không còn một ngọn cỏ nào mọc được. Liza hái một bông hoa huyền- sâm để bố túc bộ sưu tập. Và mẹ cho phép Liza hái một bông hoa anh-thảo-chỉ mà thôi.

Hai mẹ con về nhà ăn trưa. Buổi chiều Liza học tiếng La tinh, toán và địa lý. Liza đang cặm cụi làm những bài toán chia ba con số, thì chuông cửa nhà vang lên. Điều đó ít khi xảy ra, đến nỗi mỗi khi xảy ra thì luôn luôn làm cho người nghe giật cả mình.

Mẹ nói: “Chắc là ông Frost cần một điều gì đó”, mặc dù ông Frost rất ít khi cần đến bất cứ điều gì.

Bà ra mở cửa. Một người đàn ông đang đứng trên ngưỡng cửa. Chiếc xe của ông đậu trước hàng rào song sắt, màu da cam giống như màu một trái chanh Nhật bốn, và có vẻ như được cắt trong giấy các tông sơn màu.

Đó là một người đàn ông còn khá trẻ, với mái tóc quăn màu nâu dài tận hai vai và đôi mắt to màu xanh, lông mi dài như lông mi con gái. Nó cho đúng như lông mi của Liza hay của mẹ. Trên mũi của ông ta rải rác có những chấm li ti màu đỏ, mà về sau mẹ giải thích đó là những chấm tàn nhang. Ông ta có đôi môi đỏ thắm và hàm răng nhỏ trắng. Ông ta mặc quần Jean và áo bờ lu đông bằng vải, bên trong là áo sơ mi ca rô, và một miếng

vàng móc vào một sợi dây đeo nơi cổ. Liza nhìn sững khuyên tai của ông ta, hai cái khuyên bằng vàng ở cùng một lỗ tai. Ông ta mang một cái túi xách bằng vải bố. Có thể nói nó được may bằng một trong những tấm thảm Ba Tư của lâu đài Shrove.

Ông ta nói: “Hello, xin chào! Quả thật đây là nơi tận cùng của thế giới, không đúng sao? Tôi sẽ không trở về nếu không tìm ra được bà. Tốt, tôi tự giới thiệu. Tên tôi là Bruno Drummond”.

9.

Liza tự so sánh mình với Schéhérazade mỗi đêm nàng kể cho tình nhân của mình nghe một chuyện mới.

Nhưng Sean không chặt đầu nàng vào sáng hôm sau, phải không, nếu một đêm nào đó nàng mệt mỏi không tập trung được tư tưởng.

Sean hỏi: “Scheherazade là ai thế?” nhưng Liza mệt là người, còn sức đâu mà trả lời câu chuyện dài dòng này!

Cả hai người đều đã kiệt sức vì đã hái được biết bao trái táo. Năm ấy được mùa một cách đặc biệt. Hai người ra sức hái từ khi mới rạng sáng cho đến lúc mặt trời lặn, nhưng ông Vanner không để cho hai người làm nhiều hơn. Ông ta nói, ông ta phải mướn thêm những người khác nữa mới thu hoạch kịp thời vụ. Muốn kiếm được tiền công càng nhiều càng hay, Sean và Liza đã cố gắng thuyết phục ông ta đừng thuê thêm người. Nhưng vô ích, sang ngày thứ ba cả một đại đội đàn bà ụa đến, họ là những bà nội trợ ở một làng cách đó hơn hai cây số.

Sean muốn biết thêm về Bruno, nhưng Liza quá mệt mỏi để kể, quá mệt mỏi để nhìn cái tivi màu mà cuối cùng nàng đã mua với một trăm li-vơ của nàng và một phần tiền kiếm được nhờ hái táo, quá mệt mỏi để làm bất cứ điều gì ngoài việc làm tình, và cũng vì họ có thể làm được điều ấy, vì làm ở trên giường và có thể ngủ ngay lập tức sau đó.

Mục tin tức là những gì Liza rất ít có dịp xem, mặc dù nàng rất muốn xem. Thường tivi không có mục tin tức trong thời gian giữa hai giờ và năm giờ chiều. Bây giờ nàng biết mục thông tin được chiếu vào buổi sáng và

buổi tối. Cho nên nàng xem tivi trong lúc ăn điểm tâm và bây giờ các người đàn bà ở làng kia đã đến, nàng không còn phải làm việc lúc sáu giờ sáng và lúc chín giờ tối. Nàng muốn biết tin tức về Eve. Nhưng chẳng bao giờ có.

Sean giải thích: “Bởi vì người ta đã đưa bà ra trước tòa án, và bây giờ bà đang bị gì nhỉ? À, bị giam, đúng, bị giam và tivi cũng như các tờ nhật báo không thể kể bất cứ điều gì về bà cho đến khi người ta lại đưa bà ra trước tòa án một lần nữa”.

Đó đúng là những gì chính Eve đã có nói với Liza. Nhưng Sean cũng biết được những điều đó, nó đánh thức được sự khâm phục của Liza. Thấy chàng thích thú vì được khâm phục, nàng ý thức được một thực tế mà nàng bắt đầu thừa nhận: nàng biết nhiều điều hơn chàng, ngoại trừ những vấn đề thực tiễn một cách chuyên biệt. Lẽ tất nhiên chàng tin là chàng biết nhiều hơn nàng, nhưng thấy rõ, nói chung, chàng tin như thế là sai. Khi nói về sách vở, âm nhạc, thiên nhiên, hội họa và lịch sử, nàng biết tất cả, và chàng thì mù tịt, vì thế nàng ngạc nhiên một cách thích thú về các hiểu biết của chàng về vấn đề pháp lý.

Nàng hỏi:

- Khi nào người ta sẽ đưa mẹ ra trước tòa án?
- Còn đợi nhiều tuần nữa, có thể ngay cả nhiều tháng nữa. Nàng thất vọng.
- Bà bị giam ở đâu?
- Ở nhà lao.

Những gì nàng biết được về nhà lao là do nàng đã đọc được trong tiểu thuyết cuốn *La Petite Dorrit* và cuốn *Le Comte de Monte Cristo*. Nàng

tưởng tượng những hầm sâu dưới đất những xà lim với một cửa sổ nhỏ xíu có song sắt ở tận trên cao của một bức tường.

Nàng nói với chàng. Chàng an ủi:

- Em còn sợ gì nữa. Em đã trốn thoát được, đã tránh được tất cả các điều đó là may mắn lắm rồi!

- Sean, em mệt lắm rồi. Em phải ngủ đây.

Nàng chun vào trong vòng tay chàng, thân thể nàng nằm gọn vào thân thể chàng. Ban đêm, khí trời đã bắt đầu mát mẻ, chàng áp sát miệng vào miệng nàng và làm tình với nàng một cách dịu dàng. Hai thân thể dính liền nhau. Lúc nửa đêm nàng thức giấc và nhúc nhích nhẹ nhàng vào thân thể chàng để khơi gợi lòng ham muốn của chàng. Trong giấc ngủ, chàng nói chàng yêu nàng, và nàng đáp: “Sean, em cũng yêu anh”.

Không phải ngày hôm sau, mà là ngày tiếp theo mới là ngày chót của mùa hái táo. Kevin cho biết rằng ông ta sẽ lên đường trước cuối tuần. Vì sao chàng và nàng không đi theo ông ta? Người ta đã có loan báo tuyển những công nhân không chuyên nghiệp để làm việc trong một nhà máy bao bì tọa lạc cách đây khoảng mười lăm cây số tại một khu kỹ nghệ. Kevin nghĩ sẽ đến đó thử thời vận.

Nhưng Sean không quan tâm đến điều đó. Chàng thức dậy sớm, rửa ráy một cách cẩn thận, mặc một áo sơ mi và một quần jean sạch sẽ, và đi phố để cố kiếm cho được một việc làm ở các siêu thị. Liza không ngạc nhiên chút nào khi biết được Sean đã kiếm việc làm tại đó. Hai người mời Kevin uống một vài chai rượu, nói rằng cái tivi của ông ta tồi tàn so với cái tivi của hai người, rằng thật là huy hoàng khi thấy các màu sắc nổi bật lên và các hình ảnh rõ đến thế trên một màn ảnh như thế.

Liza từ giã con chó của Kevin. Nàng ôm nó trong vòng tay và xoa cổ nó. Nó là một con thú ngoan ngoãn, chẳng dữ dằn chút nào. Cái đầu lảng lầy và bộ lông đen của nó gợi cho nàng nhớ Heidi. Nàng vẫn còn bất bình vì cái cách mà ông Tobias đã xua đuổi Heidi khi cưới Victoria, ông ta nhường nó lại cho Matt, như thể đó là một món đồ vô tri giác không còn cần dùng đến nữa.

Trước đây, Liza rất thương mến ông Tobias, nhưng lòng ưu ái của em đã suy giảm vì cái cách mà ông ta đã đối xử với Heidi. Liza đã qui cho bà Victoria cái trách nhiệm gây ra những sự đổi thay nơi ông Tobias, và theo ý em nghĩ thì chắc mẹ cũng qui lỗi cho Victoria như mình. Chính Victoria đã xui giục ông Tobias bán các con thú và cũng chính Victoria làm cho ông ta tránh xa Shrove.

Có thể Victoria sắp chết chẳng? Các con chó cũng chết? Chính vào khoảng thời gian ấy Liza bắt đầu bị ám ảnh vì những gì mà cuộc đời có thể đem đến, nếu ông Tobias thành hôn với Eve và cả hai mẹ con sẽ qua ở bên lâu đài Shrove. Cũng như các đứa con nít mà Liza thấy trong các quyển sách, em sẽ có không chỉ một bà mẹ mà còn có cả một người cha.

Thứ Hai, Sean bắt đầu đi làm việc tại siêu thị. Phải tìm một chỗ khác để đậu chiếc xe rờ-moóc, nhưng trong lúc chờ đợi, chàng để tạm nó tại phần đất của ông Vanner.

Thường thường, khi nào Liza truyền đạt cho Sean kiến thức của nàng, chàng gọi nàng là bà giáo sư. Lần này, chàng tuyên bố đến lượt chàng dạy cho nàng một điều. Chàng sắp dạy cho nàng lái xe.

Một cách chính thức, nàng không thể có giấy phép lái xe trước khi đủ mười bảy tuổi, nghĩa là đến tháng Giêng năm sau, nhưng nàng có quyền lái trên những con đường bao là của các vườn cây ăn trái, vì đó là đất tư nhân. Họ hái các trái táo của hàng cây cuối cùng sáng ngày thứ Sáu và nhận tiền

công lần chót. Sau đó, Sean đặt Liza ngồi sau tay lái của chiếc Dolomite, chỉ cho nàng cách làm cho máy khởi động và cách thay đổi tốc độ. Không có gì khó khăn.

Với một vẻ rất thỏa mãn, Sean nói:

- Như một con vịt con đi trên nước!

Nàng muốn lái trên đường lớn và từ nay đưa chàng và nàng đến những nơi nào có thể đậu xe được, nhưng Sean từ chối. Quá nguy hiểm. Họ không thể làm sang chịu nộp phạt. Liza miễn cưỡng vâng lời. Nàng nói:

- Em tin rằng em không thể để mình bị cảnh sát trông thấy.

- Nhưng dù sao thì cũng trái luật! - Sean nói một cách rất nghiêm chỉnh.

Thế là nàng ngồi một bên chàng, trên ghế hành khách, và bắt đầu ăn những trái táo. Nàng đã nhét đầy một túi áo do chính nàng hái. Vanner keo kiệt đến nỗi chê trách những công nhân lượm những trái táo rơi dưới đất.

Sean nói với nàng:

- Ăn vụng thì ráng coi chừng lão chủ kêu cảnh sát phết vào mông đấy! - Nhưng chàng cười và nàng biết chàng đùa. Rồi đột ngột, chàng hỏi: - Mẹ em, bà có tìm cách chia rẽ ông Tobias và vợ ông ta không?

- Vì sao anh hỏi đột ngột như thế?

- Bởi vì anh nghĩ đến các nhân viên cảnh sát và cách họ đến tìm bắt bà.

- Không, bà đã không bao giờ tìm cách làm như thế. Nói cho đúng, chỉ ít đó là theo chỗ em biết, quả thật mẹ không có dịp để làm, phải không nào, vì

ông ta ở rất xa và mẹ con em không có điện thoại cũng không có xe, nói một cách khác, mẹ con em bị mắc bẫy ở đó.

- Nhưng đó không phải là điều mà bà muốn?

- Ôi! đó chính là điều bà muốn đấy chứ. Bà muốn được ở tại lâu đài Shrove, cô độc không bị ai quấy nhiễu. Nhưng điều bà muốn hơn hết là sở hữu Shrove. Em tin là bà đã từ bỏ lòng ham muốn ấy lúc ông Tobias lấy vợ. Nói cho đúng, bà đã từ bỏ lòng ham muốn ấy một cách nhất thời. Thật vô cùng đau đớn đối với mẹ, bà đã đành nình sở hữu được Shrove từ lâu rồi, nhưng nay phải từ bỏ. Lẽ tất nhiên, em không biết trong đầu óc bà thật sự điều gì đã xảy ra, em chỉ là một đứa con nít, nhưng em tin rằng mẹ đã hối tiếc nhiều điều, bà ấp ủ nhiều mối oán hận chua cay.

- Như những mối oán hận nào?

- Em tin rằng mẹ tự trách bà đã không hành động một cách khác đi. Anh thấy không, có thể nếu mẹ con em đã đi theo ông ta đến Luân đôn lúc ông đề nghị điều đó lần đầu tiên, hay là nếu mẹ con em đã đi du lịch, ông ta sẽ gần gũi mẹ hơn, cuối cùng ông ta sẽ khám phá ra rằng ông không thể sống mà không có bà. Điều đó có thể không kéo quá một hay hai năm, và sau đó tất cả ba chúng tôi cùng trở về sống ở lâu đài Shrove. Hồi ấy ông Tobias và mẹ say đắm nhau một cách cuồng nhiệt, em chắc chắn như thế, họ giống như anh và em bây giờ.

- Điều đó quả thật là đúng, - Sean nói và mỉm cười, lộ vẻ bằng lòng vì nàng đã thừa nhận điều đó.

- Nhưng mẹ đã không muốn đi theo ông ta là vì em. Bà đã quyết định nuôi dạy em cách biệt..., chúng ta hãy nói, sự thối nát của thế giới bên ngoài, vì sợ em sẽ bị nhiễm độc. Em không có dịp phải chịu đau khổ như mẹ đã đau khổ. Nếu bà đi theo ông Tobias đến Luân đôn bắt buộc bà phải

đưa em vào học một trường ở đó và em sẽ có dịp gặp những đứa con nít khác nhìn thấy một đồng điều này điều nọ. Người ta có thể nói bà đưa em lên hàng đầu, hay ít ra là hàng thứ nhì, nếu Shrove chiếm hàng thứ nhất, về phía em, em thềm sống ở Shrove và có được Jonathan Tobias là cha. Anh sắp cười, nhưng lúc đó em không ngớt tự chủ, nếu em được ở lâu dài Shrove và nó là của em, em sẽ có thể vào trong cái phòng bí mật kia.

Quả thật, Sean cười.

- Nhưng ông ta đã lấy một người đàn bà khác làm vợ, và cuộc đời đa tình đa cảm của mẹ em đã ngưng lại tại đó.

- Ồ, không, người ta có thể nói trái lại rằng nó đã bắt đầu tại đó. Chính vào lúc ấy Bruno đã tìm đến gặp mẹ. Bây giờ em đã lớn, em tin là em biết điều gì đã phát sinh trong đầu óc của mẹ. Bà đã tự nhủ, ta đã mất Jonathan, nhưng ta không thể hoang phí cuộc đời ta để than vãn, thế thì tốt hơn là nên lấy ngay một tình nhân mới. Sean, mẹ chưa đầy ba mươi tuổi, bà còn trẻ. Bà không thể từ bỏ tất cả.

- Điều gì đã xảy ra về việc cái phòng tắm? Ông Tobias đã thuê làm một cái phòng tắm tại nhà mẹ con em ở, phải không.

- Phải. Nhưng phải nhiều năm sau ông mới thuê làm. Ông ta đã quên điều đó ngay sau khi rời khỏi lâu đài Shrove. Quả thật ông ta có ý định thuê làm, nhưng rồi ông ta quên. Ông ta là một người chóng quên một cách kinh khủng. Bây giờ khi em nghĩ lại về tất cả các sự việc, quả thật em tin rằng, lúc ông ta ở xa lâu đài Shrove, ông ta cũng quên ngay cả Eve. Bà trở lại trong tâm trí ông ta mỗi năm một hay hai lần, và lúc đó ông ta mới gởi cho bà một tấm bưu thiếp.

Địa điểm mà Sean và Liza tìm ra được để đậu chiếc xe rờ- moóc, là một đám đất bỏ hoang tọa lạc tại chỗ nơi mà con đường mòn do ngựa chạy tạo ra trở thành một con đường nhỏ. Có thể các người cỡi ngựa đã biết có hai người đậu xe ở đó, nhưng nhiều tuần trôi qua trước khi chủ của sở đất biết. Sean luôn luôn tôn trọng pháp luật, đã cố tìm biết ai là chủ nhân nhưng không tìm ra được. Vấn đề duy nhất là không có nước, ngoại trừ con suối mà nước dội lên trên các mỏm đá phía trên con lộ, ở dưới cái cầu bằng đá. Người ta rất có thể uống nước ấy, Liza khẳng định như thế với Sean, nhưng hình như chàng vẫn nghi ngờ. Họ chỉ đem theo xô nước thế là xong. Và họ có thể tắm rửa tại nhà tắm công cộng của thị xa ở gần siêu thị nơi Sean sắp đi làm. Liza có một đồng ý kiến. Có thể nàng không biết nhiều điều của thế giới tân thời, nhưng dù sao thì nàng cũng biết cách xoay xở. Ngày chàng bắt đầu đi làm việc ở siêu thị, nàng ở lại xe một mình. Mùa đông đã đến gần và thời tiết đã bắt đầu lạnh. Họ sưởi nóng xe với những bình ga và một cái lò sưởi bằng dầu, điều đó không thành vấn đề, nhưng trái lại, đây là lần đầu tiên trong đời Liza, nàng thấy mình rảnh rỗi không có việc gì để làm.

Trời mưa và ở bên ngoài rất lạnh, tuy nhiên nàng vẫn đi ra và đi dọc theo con đường bên bờ suối, băng qua cây cầu gần đến chỗ nước cạn có thể lội qua được. Lá rụng không có gió, chúng tách nhè nhẹ ra một cách buồn bã từ những cành to. Chúng bay là đà đến tận đất để bồi thêm một lớp nữa vào đám lá ướt và trơn mà người ta dẫm lên khi đi qua. La cũng rơi xuống trên mặt nước của con suối nhỏ. Nước chảy lờ lờ lười biếng. Bầu trời xám xịt, đầy mây, nàng đi nhiều cây số dọc theo những con đường mòn trong rừng và bờ các đồng cỏ, mắt luôn luôn nhìn tháp chuông nhà thờ để chắc chắn không lạc đường khi đi trở về.

Nàng băng qua một vài con đường lớn, nhưng không gặp ai, người đi bộ cũng không, xe cộ cũng không. Một con nai xuất hiện dưới một đám cây với cái gác đồ sộ rồi biến mất trong đám cây dương xỉ. Những con chim ca cường gọi nhau, báo động cho nhau biết khi nàng đi tới gần. Nàng lượm tất cả các loại nấm, nhưng sợ không dám nấu ăn, mặc dù am hiểu về nấm, và

vì thế bỏ lại phía sau nàng các thứ nắm ấy để đánh dấu đường đi của nàng. Đến gần giữa trưa, theo sự tính toán mò nhưng thường đúng của nàng, nàng quay trở về. Về đến nơi rồi, còn phải đợi thêm bốn giờ dài nữa Sean mới về. Nàng cảm thấy lúng túng như người bị bó gối.

Trước kia không bao giờ xảy ra tình trạng nàng không có việc gì để làm. Trong xe không có giấy để viết, không có bất cứ phương tiện nào để nghe nhạc, không có tập sách về thảo mộc để xem, cũng không có kim chỉ để may vá. Cuối cùng nàng mở tivi để xem. Một bộ phim cũ: Powell và Pressburger với Wendy Hiller, làm cho nàng hoang mang như các bộ phim khác thuộc loại ấy mà nàng đã xem được với cái tivi ở lâu đài Shrove. Những con người như thế có sống một cách thật sự trên đời này không? Họ có thật sự nói như thế không? Họ có ăn mặc áo quần như thế không? Hay đó cũng chỉ là một chuyện thần thoại như chuyện nàng Scheherazade?

Khi về, Sean thấy nàng nằm ngủ. Cái tivi vẫn còn chiếu phim. Chàng nổi giận: như thế hao điện. Ngày hôm sau, nàng đi theo chàng lên phố và đến xin việc làm tại một trong những chỗ mà nàng đã đọc trong các mục rao vặt.

Liza trả lời với chủ rằng nàng mười tám tuổi. Nàng không có hồ sơ lý lịch vì trước đây chưa bao giờ đi làm, nhưng nàng biết làm việc nhà. Nàng đã nhìn Eve làm và về sau đã giúp bà làm công việc ấy.

Nhà Aspen Close hơi giống ngôi nhà nơi Bruno ao ước được sống chung với mẹ con nàng. Nhưng bên trong hoàn toàn khác. Nàng chưa bao giờ thấy gì giống như các gian phòng lớn xấu xí buồn bã với những tấm thảm và tấm màn màu be của nó, không có tranh ảnh cũng không có gương treo tường, và nhìn lướt qua, hình như cũng không có sách. Có hoa cắm trong các bình gốm màu be, nhưng không thể là hoa thật, hoa mẫu đơn màu

trắng, hoa mào lương màu xanh và hoa cúc màu hồng. Những tấm khăn trải bàn nhỏ có đăng ten màu lục tươi, trải ở giữa bàn và trên một cái tủ buýp phê.

Bà Spurdell cũng cùng một màu ấy, trừ đầu tóc bạc của bà ta, thân hình béo bự của bà ta được bó trong một cái áo dài bằng len màu lục nhạt và ở bên dưới áo len, Liza tưởng tượng, chắc phải có một thứ áo giáp bằng cao su để làm cho những đường nét của thân hình bà ta trơn tru, đồng thời phân thành từng khúc cong. Giống như một con sâu bọ bẫm sắp biến thành con nhộng. Nơi chân bà ta có giày cao gót cũng màu be. Liza tưởng tượng đôi giày ấy chắc phải hành hạ hai mắt cá chân của bà ta mà nàng thấy khối lượng trời ra hai bên.

Mới đầu Liza rụt rè lo sợ. Nếu bà Spurdell có vẻ dễ thương và tử tế, có lẽ nàng đã thấy sự việc dễ dàng hơn, nhưng đối diện với bà già mập ú này và thái độ chê bai bác khước của bà ta, nàng phải đối đáp lại một cách ngắn gọn và rất chính xác.

Bà Spurdell phải công nhận. Bà nói:

- Cô có vẻ không phải là người mà tôi tìm kiếm. Thành thật mà nói, tôi có cảm tưởng rằng cô sẽ trở thành sinh viên hơn là người giúp việc nhà.

Nghe bà nói thế, Liza nghĩ là đúng nhưng không đại gì lộ ra. Nàng nói:

- Nếu bà chấp nhận tôi, tôi sẽ làm công việc của tôi một cách đứng đắn.

Bà Spurdell thở dài:

- Tốt hơn là cô nên nhìn sơ qua một chút phần còn lại của ngôi nhà. Có lẽ cô sẽ thấy ở đây hơi quá nhiều việc đối với cô.

- Thưa bà, tôi không nghĩ như thế.

Liza theo bà Spurdell lên lầu một. Thấy hình vóc và hai háng của con sâu róm, hai bắp đùi mập núc na núc ních, nàng buồn cười vỡ bụng nhưng phải tập trung tư tưởng về những điều buồn bã để nín cười. Điều mà nàng buồn hơn hết là Eve đang bị giam trong nhà lao. Thế là tư tưởng của nàng bay bổng tới Eve, và trong một hai giây đồng hồ nàng đã vô cùng sợ hãi.

Phòng ngủ của bà Spurdell hoàn toàn màu hồng. Một con thỏ con màu trắng ngồi ở chính giữa cái giường xa tanh màu hồng. Một phòng thứ hai màu xanh, một phòng thứ ba màu đào. Liza bắt đầu hy vọng rằng mình sắp có được chỗ làm, vì ở đây có vô số điều mà nàng muốn nhìn gần hơn để nghiên cứu và suy nghĩ. Sau đó bà Spurdell dẫn nàng vào trong một gian phòng mà bà ta gọi là văn phòng của ông Spurdell, và đột ngột Liza thấy có sách. Có cả một tủ sách đầy. Và trên bàn giấy có một cái hộp đựng đầy giấy trắng, cùng với những cây bút bi và những cây bút mực cắm trong một cái lọ đá màu xanh có vân màu trắng.

Nàng thấy có những quyển sách khác trong một gian phòng buồn thảm mà bà Spurdell gọi là phòng ăn, khoảng hai mươi quyển sắp trên một cái kệ. Liza bắt đầu đánh giá ngôi nhà với một nhãn quan khác. Nó không đơn giản là một ngôi nhà kịch cợt và kỳ cục. Đây là một nơi có sách, có giấy và bút mực, bút bi.

Nàng nói một cách quả quyết:

- Thưa bà chủ, tôi có thể giữ gìn nhà này sạch sẽ thơm tất. Sẽ không phải là công việc quá nhiều đối với tôi.

- Tôi sẽ chấp nhận cho cô làm thử. Trông cô có vẻ quá trẻ. Liza thầm nghĩ không sao, so với tuổi thật sự của mình. Số tiền mà bà Spurdell đề nghị trả cho nàng quá khiêm tốn. Ngay cả đối với nàng, một người không

biết nhiều việc lắm, số tiền công ấy cũng có vẻ quá ít. Nàng phải tập trung can đảm và diễn tả tư tưởng của nàng. Nàng vô cùng ngạc nhiên khi nghe chính miệng nàng nói với một giọng rần rỏi với bà Spurdell rằng hai li-vơ rưỡi một giờ không đủ, nàng muốn bà trả cho nàng ba li-vơ. Bà Spurdell trả lời rằng việc này không thành vấn đề, rằng bà từ chối không nhận nàng nữa. Liza ngã ngửa. Chỉ còn việc ra đi, nhưng khi nàng đứng dậy chẳng chút nghi ngờ rằng đó chẳng qua là sự mặc cả - nàng đâu có biết mặc cả là gì - bà Spurdell bảo nàng đợi một phút, rằng bà đồng ý, nhưng trước hết đừng quên đây là làm thử. Mỗi tuần làm việc buổi sáng và một buổi chiều, nàng có thể bắt đầu làm tuần sau. Liza nói:

- Thưa bà, nếu bà vui lòng cho phép, tôi xin bắt đầu làm thử ngay ngày mai.

Bà Spurdell trả lời với một giọng hàm ý rằng Liza sẽ thất bại không làm xong công việc của mình. Bà ta nói:

- Lạy Chúa, cô hân hoan bằng bột làm sao ấy.

Sau đó Liza lang thang dạo khắp phố, thực hiện đủ mọi thứ thành tích phiêu lưu, đi vào một quán nhậu và ngay cả vào trong một rạp xi nê. Một số các hoạt động ấy làm cho tim nàng đánh thành thịch muốn vỡ, nhưng nàng mạo hiểm. Tại quán nhậu, người ta phục vụ nàng, nhưng không phải là không ngờ vực. Bề ngoài, người ta biết nàng không thể quá mười tám tuổi. Phim mà nàng xem, làm nàng thấy chướng tai gai mắt một cách sâu sắc, nhưng đồng thời cũng kích thích nàng. Có những nơi như thế sao? Có những thành phố khổng lồ nơi đó có những tòa nhà xây bằng đá cao hơn cây cao hơn hết trong rừng sao? Ở đó có những con đường và những đai sắt sáng ngời đặt cao trên những cột trụ sao? ở đó có một triệu chiếc xe chạy như bay bên phải, bên trái, và nối đuôi nhau không ngớt sao? Ở đó có những người đàn ông nhào lên trên những người đàn bà để hãm hiếp sao? Nàng phản ứng một cách bình tĩnh khi một người đàn ông kêu lên một

tiếng và chết, máu rỉ ra trên bức tường bên sau ông ta. Nói cho cùng, nàng đã có trông thấy cái cảnh tượng ấy rồi.

Phần còn lại, nàng thấy khó tin là có thật. Miễn cưỡng, nàng phải cho đó là loại giải trí mà Eve đã nêu lên trong những bài giảng về văn học nước Anh: khoa học hư cấu. Nàng nhớ lại một cách mơ hồ H.G. Wells và John Wyndham mà nàng đã có nghe tên nhưng không bao giờ đọc các tác phẩm.

Nếu nàng có thể đến gần Eve, nàng sẽ hỏi bà; không đến gần được Eve, nàng sẽ hỏi Sean khi ngồi trên đường trở về nhà.

Sean đáp:

- Đó là Miama.

- Anh muốn nói cái gì? Miama là cái gì?

Sean không bao giờ thông thạo lắm khi muốn giải thích.

Chàng đáp:

- Thì đó là một nơi, phải không nào? Một nơi ở bên Mỹ. Em đã thấy chỗ đó trong tivi?

- Không.

Một ngày nào đó, nàng sẽ nói với chàng vì sao nàng đã trông thấy.

Nàng hỏi:

- Anh đã có đi đến đó ư?

- Anh? Thôi đi, cưng, em biết rõ rằng anh chẳng bao giờ đi đến đó.

- Thế thì, anh chẳng biết gì về vấn đề này cả. Họ rất có thể dựng lại tất cả. Dựng lên tất cả trong một... phòng quay phim. Như một đồ chơi.

- Những người bắn súng không phải là đồ chơi đâu.

- Không, họ là những diễn viên. Họ không chết thật sự, không phải là máu thật chảy ra, không thể có được, thế thì làm sao anh biết những gì còn lại cũng không phải là người ta dựng lên?

Sean không trả lời được. Chàng chỉ biết lặp lại.

- Chắc chắn Miama là một nơi có thật, tất cả mọi người đều biết đó là một nơi có thật.

Cùng leo lên xe rờ-moóc với Sean, Liza nói:

- Nếu là một nơi có thật, em thích đi đến đó, em thích thấy tận mắt.

- Anh tưởng tượng nơi đó sập một cách ngộ lắm.

Bởi vì cuộc đời là như thế đó, người ta thấy một điều gì đó hoàn toàn mới mẻ lúc buổi sáng của một ngày, hay là người ta nghe nói về điều hoàn toàn mới lạ kia, về sau thông tin ấy đột nhiên hiện ra trong một bối cảnh khác. Tối hôm đó Sean và Liza xem tivi, lại nói chuyện về Miama. Sean nói đó không phải là Miama mà là Los Angeles, nhưng đối với Liza thì giống nhau một cách tuyệt đối. Như thế các nơi đó phải có thật, Liza tự nhủ, cũng như trong một phim khác, lâu đài mà người ta gọi là Carnavon, hay một nơi khác nữa gọi là Oxford.

Phản ứng lại như một tiếng chuông reo trong đầu óc nàng, Liza đột ngột thốt lên:

- Eve đã đi đến nơi đó rồi.

- Bà đến làm gì ở đó? - Sean hỏi.

- Bà đến đó để học. Người ta gọi nơi đó là một trường đại học. Bà Spurdell tưởng rằng em cũng là sinh viên trường ấy. Bà đã nói như thế.

- Mẹ em đã học trường đại học Oxford? - Sean ngạc nhiên hỏi với vẻ không tin.

- Sao lại không.

- Thôi đi cưng, bà đã kể cho em nghe những chuyện ba láp ba xàm.

- Không, em không tin đó là chuyện bịa đặt. Nhưng mẹ đã phải ngừng lại, không kể tiếp, em không hiểu vì sao, nói cho cùng, điều đó có một mối liên hệ với việc bà sinh ra em. Sean không nói gì, nhưng Liza có cảm tưởng rằng chàng muốn nói, chàng tranh đấu với bản thân để nói thêm một điều gì đó, nhưng không biết diễn tả bằng cách nào. Cuối cùng chàng nói:

- Anh không muốn làm em phiền lòng.

- Anh cứ nói, không sao đâu mà sợ.

- Thế thì, đó là... Em có biết ai là bố của em không? Liza lắc đầu.

- Đồng ý. Anh xin lỗi đã hỏi câu đó.

- Nhưng không, không sao. Chỉ có điều là mẹ không biết ai là bố của em. Mẹ không biết người nào là bố em.

Nàng đã làm cho chàng khó chịu vì bị xúc phạm, nàng có thể thấy rõ điều đó. Chàng không bị bối rối vì bom rơi đạn lạc, cũng như vì máu phun ra tứ phía, nhưng nói rằng Eve không biết ai là bố của đứa con của bà, điều đó làm cho chàng khó chịu đến tận đáy tâm can, đến nỗi không nói ra lời. Liza ôm chàng vào trong vòng tay và siết chặt chàng vào nàng.

Nàng cố trấn an chàng. Nàng nói:

- Chỉ ít đó là điều mẹ đã khẳng định. Em có một ý kiến nhỏ. Em tin là em biết người đó là ai, bất kể những gì bà đã kể.

- Có phải cái ông Bruno họa sĩ không?

- Coi kìa, Sean! Bà chỉ biết Bruno khi em đã bảy tuổi. Anh có muốn em nói chuyện với anh về Bruno không?

- Nếu em thích - Sean đáp với một giọng rầu rĩ.

- Đồng ý. Vậy thì ông ta đã ở lại nhà và đã đánh véc ni bức tranh. Ông ta đã đem theo tất cả đồ nghề trong cái túi xách. Em không tin là Eve để cho ông ta làm việc đó, thế nhưng bà đã để cho ông ta làm. Em không tin là bà nói chuyện với ông ta, nhưng về điểm ấy, em cũng lầm nốt. Bà hỏi ông ta bằng cách nào ông vẽ được lâu đài Shrove, và ông ta trả lời là đã trông thấy lâu đài này từ toa xe lửa.

Mẹ bắt bẻ:

- Không thể được! Vẽ với mặt trời lặn phía sau lâu đài, tất nhiên ông phải nhìn từ phía Đông.

- Bà nói đúng, nhưng tôi có thể đoán nó phải đẹp xiết bao về phía bên kia, cho nên tôi đã đến đây vào một buổi chiều mùa hạ, để bắt đầu vẽ một bức phác họa. Tôi đã đến đây nhiều buổi chiều trong mùa hạ.

- Sao tôi không trông thấy ông.

- Tôi cũng không trông thấy bà, nếu không, tôi đã trở lại nhanh hơn nhiều!

Làm như thể không nghe nàng nói một lời nào nữa, kể từ khi nàng thú nhận với chàng rằng không biết bố nàng là ai, Sean nói:

- Bà đã phải chung chạ với lão này sau lão khác, một lão buổi tối và một lão khác hôm sau, và vì sao không cả hai trong cùng một ngày? Thật là ghê tởm! Thật là một... kinh khủng... gọi là gì nhỉ?... để nuôi dạy một đứa con, nhất là một đứa con gái.

- Một môi trường kinh khủng, - nàng nói rõ - Và vì sao, nhất là đối với một đứa con gái?

- Ôi! thôi đi, Liza. Tuy nhiên đó là điều hiển nhiên.

- Không hiển nhiên đối với em. - Rồi nàng nói thêm: - Thế là anh không muốn biết chuyện của Bruno Drummond?

10.

Lần thứ hai Bruno đến, lần đáng kể là ngày Liza thấy con bướm đêm gọi là “Bướm đầu lâu”. Lúc đó là tháng Sáu.

Ông ta ba mươi một tuổi, ở tại thành phố, trong những căn phòng thuê bên trên hiệu bán hương liệu và thực phẩm Mullins. Bố ông ta chết nhưng mẹ ông còn sống và ở đâu đó trong vùng Cheshire. Trước kia Bruno có vợ, nhưng bà ta đã bỏ ông và sống với một nha sĩ tại một nơi gọi là Cateshead. Nghe ông ta kể tất cả những điều trên đây, Liza hỏi:

- Họa sĩ thì vẽ tranh, còn nha sĩ thì làm gì?

Bruno Drummond trở mắt nhìn Liza với vẻ hàm ý “cháu đừng chế nhạo chú” và nói: “Chắc cháu đã phải đến nha sĩ một vài lần”. Tuy nhiên mẹ nói rõ hơn: “Nha sĩ là một thứ thầy thuốc chăm sóc răng của con”.

Bruno giải thích lý do ông ta đến đây lần này. Ông muốn vẽ thung lũng với chiếc xe lửa. Ông đã bắt đầu vẽ sớm hơn, sau đó ông đến nhà mẹ con Liza lúc chưa đầy mười giờ sáng và ở lại ăn trưa. Buổi chiều ông luôn luôn ở đó. Ông không ngồi trên ghế, mà ngồi dưới đất. Ông kể chuyện cuộc đời ông. Ông nói:

- Đáng lẽ tôi không nên lấy vợ. Tôi không tin ở hôn nhân, nhưng tôi đã để mình bị thuyết phục. Quả thật hôn nhân là giai đoạn đầu tiên của tiên trình mà ở đó người ta bị lôi cuốn vào máy giết người.

- Ông muốn nói gì khi nói cái máy giết người? - Mẹ hỏi.

- Xã hội, sự nô lệ, chủ nghĩa thủ cựu, con bò khốn khổ đạp bắp đi vòng tròn suốt ngày, mõm còn bị buộc lại. Tôi là một người theo chủ nghĩa vô chính phủ. Bây giờ bà sắp hỏi tôi có phải là loại người vô chính phủ chủ nghĩa mà lấy vợ và nhận làm một công chức để hưởng lương không? Để tự bào chữa, phải nói rằng tôi đã thôi làm công vụ sau ba năm chẳng khác gì ở địa ngục.

- Ông đã là một công chức sao?

- Vâng một cấp thấp. Quả thật tôi đã làm trong ngành mỹ thuật, nói đúng hơn, làm ở Royal College. Khi tôi lấy vợ, tôi làm cho phòng hưu bổng Nhà công tác xã hội Shrewbury.

- Và bây giờ, ông sống bằng nghề gì?

- Tôi vẽ. Đó là những gì tôi luôn luôn muốn làm, nhưng không kiếm được nhiều tiền lắm, tôi cũng vẽ những ngôi nhà, cũng vẽ trang trí nội thất. Tôi sắp kể với bà việc đó đã bắt đầu bằng cách nào. Có một người, một người đàn bà, đã hỏi tôi làm gì trong đời và tôi đã trả lời với bà ta là tôi vẽ. Thế là bà ta nói với tôi “Ông có thể đến nhà tôi để vẽ cái phòng ăn của tôi không?” Tôi muốn nhổ nước bọt vào mặt cái bà ngớ ngẩn ấy. Nhưng tôi tự nhủ sao lại không nhỉ? Người ta cho mình ngựa, mình đừng nhìn cái mõm ngựa và kể từ ngày ấy tôi đã vẽ một cách đều đều những bức tường. Nói cho đúng hơn có khi thường xuyên hơn, có khi ít thường xuyên, vì tôi chống lại mọi hình thức đều đặn. Tôi không nộp thuế, tôi không đóng tiền bảo hiểm xã hội. Tôi tưởng tượng có một người nào đó, ở đâu đó, đang theo dõi hồ sơ của tôi và tiếp tục gửi những giấy đòi đóng thuế trễ hạn đến địa chỉ cũ của tôi. Nhưng họ không biết tôi ở đâu, ngoài mẹ tôi ra không ai biết tôi đang ở đâu, ngay cả những người vợ cũ của tôi cũng không biết. Đó là sự tự do, và cái giá mà tôi đã trả để có tự do tương đối thấp.

- Giá bao nhiêu? - Mẹ hỏi.

- Không bao giờ có tiền.

- Đúng, đó là sự tự do. Có những người thấy cái giá ấy rất cao.

- Không phải tôi. Tôi khác.

Sau đó, Bruno chơi đàn ghi ta và hát bài hát của Johnny Cash, nói về sự tìm kiếm tự do ở trên đường đi và những người đàn ông từ chối làm những gì người ta nói với họ. Liza thấy rõ rằng ông ta làm vừa lòng mẹ, vì bà nhìn ông ta một cách giống như đôi khi bà nhìn ông Tobias. Có thể mẹ thích giọng nói của ông ta và cái cách ông ta phát âm các chữ không giống như tất cả mọi người. Liza nhớ lại Hugh, người đàn ông có bộ râu, hai má và môi trên đầy lông lá của ông ta. Trái lại Bruno cho người ta có cảm tưởng rằng không bao giờ có một sợi lông nào mọc trên khuôn mặt dịu dàng như mặt thiếu nữ của ông ta.

Vào mùa hạ, cây cà song-tử-diệp mọc leo nơi tường phía sau nhà đã trở hoa, màu xanh nơi cửa sổ phòng của Liza. Mẹ gọi cây cà ấy là khoai tây có hoa, vì nó thuộc cùng một họ với khoai tây và cà chua. Tối hôm ấy khi lên lầu đi ngủ, Liza quì gối trên giường và thấy trước mắt mình một con bướm đầu lâu, hoàn toàn bất động và các cánh xò ra, nó đậu trên một ngọn lá của cây cà song-tử-diệp.

Quyển sách về loại bướm đã dạy cho Liza biết bướm *Acherontia Atropos* thích ăn lá khoai tây. Sách ấy cũng nói rằng loại bướm ấy rất hiếm có ở nước Anh. Nhưng Liza không có một chút nghi ngờ về vấn đề này, nó không phải là một con bướm nặc nê. Không có một con bướm nào khác có trên lưng một cái đầu lâu rõ nét như thế ở giữa hai cánh bướm, một cái hình đầu lâu màu vàng nhạt với đồng tử đen và một cái trán bom bê. Chính là con bướm đêm mà Drechsler đã vẽ trong bức tranh của ông ta, bức tranh

treo ở lầu đài Shrove và trên bờ khung của bức tranh có cái chìa khóa cửa của gian phòng bí mật.

Liza biết mẹ cũng muốn thấy con bướm đêm ấy. Mẹ sẽ rất bất bình hay chí ít rất thất vọng, nếu em không nói cho bà biết con bướm Acherontia mà em thấy nơi cửa sổ của phòng mình. Liza đi xuống tầng trệt và mở cửa. Bruno đang bấm dây đàn ghi ta một cách nhẹ nhàng; ông ta và mẹ, mỗi người có một ly rượu vang đỏ. Hai người không có vẻ gì là bận việc lắm. Tuy nhiên mẹ nói với Liza là không được đến đây, đáng lẽ em phải ngủ, nếu quả thật đó là một con bướm đầu lâu, thì chắc chắn ngày mai nó sẽ trở lại đầu ở đó. Nhưng sáng ngày mai con bướm đã bay đi đâu mất, người ta không bao giờ thấy nó lại nữa.

Vì Liza đã thấy ông Tobias trong giường của mẹ một buổi tối giống như thế, với rượu nồng, thức ăn ngon và thời gian tốt, Liza đoán trước sẽ thấy ông Bruno trong giường của mẹ sáng hôm sau. Bây giờ đã lớn hơn, Liza đi đến gần cửa một cách dè dặt và đẩy cửa một cách kín đáo. Trên giường chỉ có một mình mẹ và khi đến nhìn nơi cửa sổ phòng mình, Liza nhận thấy chiếc xe nhỏ màu cam không còn ở đó nữa. Cái ngày đã trôi qua ấy, Liza mệnh danh là ngày “Bướm đêm đầu lâu”.

Hơn một tuần trôi qua trước khi hai mẹ con thấy lại Bruno. Ngày hôm ấy mẹ đạp xe ca để đi phố. Bà đem theo một danh sách mà phần nhiều là các món được bán tại tiệm rau quả. Liza đã có thấy những hình vẽ trong một quyển sách của trẻ con, khi em còn nhỏ. Tiệm hương liệu và thực phẩm đó là danh từ đúng, mẹ nói như thế.

Liza hỏi:

- Con có thể cùng đi với mẹ không? Mẹ lắc đầu.

- Tốt, nhưng con không muốn bị nhốt ở đây trong phòng của con, chán lắm.

- Con có thể qua bên lầu đài Shrove, nếu con thích, ở trong phòng khách nhỏ hay trong thư viện. Tùy con chọn lựa.

- Phòng khách nhỏ.

Bởi vì đó là một phòng sáng sủa hơn nhiều và từ các cửa sổ người ta thấy tàu hỏa chạy qua, mẹ đã tưởng như thế. Hoặc là vì các nhân vật danh tiếng của lịch sử ở trong tủ kính gian phòng ấy. Nói cho đúng, có thể bà đang nghĩ đến Bruno chẳng nghĩ gì đến Liza.

Sau khi mẹ đi rồi, Liza nhìn một chiếc xe lửa chạy về phương nam và quan sát thêm một lần nữa ảnh đám cưới của ông Tobias mặc com-lê màu sẫm, bà Tobias đội khăn trên đầu và mặc áo dài có đính hoa lốm đốm. Sau đó Liza kéo phăng tấm màn cửa sổ để lộ cái ghế cao ra. Cái ghế nằm nguyên ở chỗ Liza đã để.

Liza mang ghế đến sát bức tranh có vẽ con bướm đêm đầu lâu. Em cẩn thận đập mạnh nấc thang chót để nó khớp chặt cái ngàm hãm cho được an toàn. Rất có thể cái chìa không còn ở chỗ cũ. Mẹ đã nhiều lần vào trong gian phòng này kể từ khi Liza thấy bà để cái chìa khóa trên bờ khung bức tranh, và cũng là một phép lạ, vì bà không khám phá ra chỗ dấu cái ghế cao. Bây giờ cứ leo lên xem thử.

Cái chìa khóa vẫn có ở chỗ cũ. Liza xuống các tầng cấp, tra chìa khóa vào ổ, xoay một vòng và mở cửa ra. Liza đứng trước cái hộp có một cửa sổ và quan sát. Dưới cái cửa sổ có những nút và những cái ngắt điện, giống như những cái ngắt điện lò sưởi điện của mẹ. Liza lần lượt xoay và ấn

xuống các cái ngắt điện ấy, nhưng không có gì xảy ra cả. Liza hiểu biết sự vận hành của điện. Cái lò sưởi điện không khởi động chừng nào nó không được nối vào ổ cắm điện và người ta không ấn ngón tay trên cái ngắt điện. Ở đây cái phít đôi ở trong ổ cầu điện, nhưng nó không ở vị trí “vận hành”. Em bấm cái ngắt điện, vẫn luôn luôn không có gì xảy ra. Liza tự nhủ, ta hãy bắt đầu xoay một cách có hệ thống tất cả các nút và vận dụng tất cả các cái ngắt điện.

Không có gì xảy ra khi Liza xoay cái nút lớn ở phía trước máy tivi, nhưng khi em ấn nút sâu vào thì một tiếng vù vù từ cái hộp phát ra và em kinh hãi thấy một điểm sáng xuất hiện trong cửa sổ. Ánh sáng tăng lên và nhấp nháy. Và một hình ảnh từ từ hình thành, màu xám màu trắng và xám đậm, giống như màu sắc của các bức tranh khắc treo trên tường của phòng khách nhỏ, nhưng dù sao cũng là một hình ảnh. Tuy nhiên đó không phải là một hình ảnh bất động như trong tranh khác. Hình ảnh này hoạt động và thay đổi như trong đời sống. Có những hình người, độ tuổi xấp xỉ với Liza, chúng không nói nhưng nhảy múa theo tiếng một bản nhạc.

Liza đã có nghe bản nhạc ấy, em có thể biết đó là bản nào, đó là bản “Hồ Thiên Nga” của Tchaikovski.

Trong một lát, Liza sợ. Người trong màn ảnh hoạt động, nhảy múa, giơ cao bắp đùi lên trời, rất cao, chúng có vẻ là người thật, tuy nhiên chúng không phải là người thật. Đầu tiên Liza đã thụt lùi một bước, rồi một bước nữa, nhưng bây giờ em xích lại gần. Các đứa con nít tiếp tục nhảy múa. Một thiếu nữ đứng ở giữa sân khấu và múa một mình, xoay quanh tại chỗ luôn luôn giữ một bắp đùi giơ cao lên ở phía sau. Liza nhìn phía sau của cái hộp. Chỉ là một cái hộp đen, với những cạnh, những lỗ, và những cái ngắt điện khác.

Một hình in khác màu trắng trên nền màu đen và xám hiện ra trong cửa sổ, rồi một khuôn mặt và cuối cùng, điều đáng sợ hơn hết một tiếng nói.

Những lời nói đầu tiên mà Liza nghe phát ra từ một máy tivi, em không bao giờ có thể nhớ được là những lời gì. Liza quá sợ hãi vì nghĩ rằng có một người nào đó đang núp đâu đó trong phòng và nói. Em cuống quýt như bị người ta đánh đập gần ngất ngư.

Tuy nhiên, cái cảm giác ấy cuối cùng cũng qua đi. Liza sợ, em xúc động mạnh, em kinh ngạc, rồi em hỗn loạn, khâm phục, và bắt đầu thích thú. Liza ngồi xếp bần dưới sàn và nhìn vào tivi say sưa. Một cụ già đi dạo trong đồng quê với con chó của mình, một phong cảnh hoàn toàn giống với phong cảnh Liza đã biết. Thỉnh thoảng cụ già đứng lại để nói vài lời, và khuôn mặt của cụ già trở thành to đến nỗi Liza có thể thấy tất cả các vết nhăn và những sợi râu bạc. Sau đó có một người đàn bà chỉ cho một người bà khác cách làm một món ăn. Họ trộn các vật liệu trong một cái bát, trứng, đường, bột và bơ, và mười phút sau người đàn bà thứ nhất mở cửa lò và lấy ra cái bánh đã nướng chín, màu nâu, lóng lánh và phồng to lên như trò ảo thuật. Giống như những gì Liza đã đọc trong các câu chuyện thần tiên.

Liza xem trong một giờ. Sau mục nấu ăn, có một con chó chần cừ trên sườn ngọn đồi, rồi một người đàn ông với rất nhiều lọ thủy tinh, những ống và một tấm bảng trên tường, nhưng Liza không hiểu được một chữ. Em đến xem đồng hồ trong phòng khách nhỏ. Mẹ không thể về trước năm giờ, mà bây giờ chỉ mới bốn giờ mười, Liza lại ngồi xuống đất và xem những hình vẽ giống như những hình vẽ trong các sách minh họa, một con mèo, một con chuột và một con gấu trong rừng. Em nhìn một người đàn ông nói tên những ngôi sao trên trời và một người đàn ông khác nói chuyện với một thiếu niên đã làm được một chiếc xe lửa. Nếu có thể được, Liza sẽ nhìn cái hộp suốt đêm. Nhưng nếu mẹ về và bắt gặp em đang xem, em sẽ không bao giờ còn có dịp xem nữa, vì Liza đã đoán được rằng, nếu cửa gian phòng bị khóa kỹ lại, chính là vì mẹ không muốn em xem cái hộp này.

Năm giờ kém năm, Liza miễn cưỡng tắt máy tivi bằng cách kéo về phía mình cái nút mà em đã đẩy vào và bật ngược cái ngắt điện. Rồi Liza đóng

cửa cái tivi và khóa lại. Xong em leo lên cái ghế cao để cất chìa khóa lại trên mép khung bức tranh. Liza đã làm kịp lúc. Khi mang cái ghế cao giấu sau bức màn, em đã thấy mẹ đi trên con đường nhỏ dẫn vào nhà, có Bruno Drummond đi một bên.

Mẹ đã về sớm hơn, vì bà đi nhờ xe của Bruno. Tối hôm ấy Liza không để ý mấy đến ông ta. Tâm trí của em bị choáng hết bởi những gì em đã thấy trong cái hộp đen. Liza tự hỏi cái hộp ấy là gì, nó vận hành bằng cách nào. Chỉ có một cái trên thế giới, cái ở lâu đài Shrove, hay còn có những cái khác ở những nơi khác. Caroline có một cái như thế ở bên Pháp không? Matt và Heidi, ông Frost và các thợ thuyền cũng có không? Có phải tất cả mọi người đều có một cái? Liza không thể hỏi ai điều đó. Vì sao xem cái hộp ấy là xấu? Có phải cái hộp có thể làm cho Liza bị thương không? Liza không cảm thấy gì đặc biệt cả. Thật lạ lùng khi nghĩ rằng mẹ đã biết rõ cái đồ ma thuật ấy nhưng không bao giờ nói gì cả. Bruno Drummond cũng thế. Chắc ông ta cũng có một cái ở căn hộ của ông trên tiệm thực phẩm. Vì sao ông ta không nói gì về cái máy ấy cả, khi kể chuyện về cuộc đời của ông ta?

Vì sao mẹ con Liza không có một cái tại nhà? Không có ai để Liza có thể hỏi điều đó được. Tối hôm ấy, Liza tỏ ra ngoan ngoãn trong suốt bữa ăn tối - có Bruno cùng ăn với hai mẹ con - hầu như Liza chỉ thốt ra được một tiếng, đến nỗi mẹ hỏi em có được khỏe hay không.

Khi lên gác để đi ngủ, Liza nghe hai người ra khỏi cửa. Em đứng dậy nhìn qua cửa sổ mà trước kia còn bé, em phải leo lên một cái ghế mới thấy bên ngoài được. Bây giờ em không cần cái ghế nữa. Hai người đi ra phía cái pháo đài nhỏ. Mẹ mở khóa và họ bước vào trong. Điều đó nhắc nhở Liza nhớ đến các con chó và thời kỳ chúng ngủ trong đó. Em cảm thấy

buồn. Liza thích Heidi và Rudi ở trong đó một trăm lần hơn là Bruno Drummond. Không hiểu vì sao em không mến ông ta nhiều.

Họ không ở quá lâu trong cái pháo đài nhỏ, và chỉ một lát sau Liza nghe tiếng xe của Bruno chạy xa dần. Nhưng ngày hôm sau ông ta đã trở lại với các ống màu, vải, cọ và một món đồ mà ông gọi là cái giá. Ông ta đặt cái giá nơi bìa đồng cỏ và bắt đầu vẽ cái cầu. Liza đứng nhìn ông ta vẽ trong lúc mẹ dọn dẹp ở lâu đài Shrove.

Ông ta không ưa Liza ở gần ông ta như thế, em hoàn toàn cảm thấy điều đó, em thu nhận được những làn sóng bài xích lạnh lùng chạy từ ông sang mình. Bruno có vẻ dịu dàng, dễ thương, và có vẻ đứng đắn, nhưng Liza đoán biết thật sự ông ta không phải như thế. Con người không phải luôn luôn giống như vẻ mặt bên ngoài của họ.

Vì mẹ thường canh chừng Liza từ trên cửa sổ - bà nói: “Mẹ vẫn để mắt trông chừng con” - Mẹ mỉm cười và vẫy tay với Liza.

Liza không hiểu vì sao mình lại không thể nhìn ông Bruno, trong lúc ông pha trộn các màu sắc từ trong các ống kia và sau đó phết một lớp dày màu xanh và trắng trên mặt tám vải. Em thích tới gần đến nỗi suýt đụng nhẹ vào cánh tay của ông ta. Ông Bruno có vẻ bức mình ra mặt.

Ông ta thọc sâu cây cọ vào trong hỗn hợp màu trắng xanh, vẽ những vòng tròn đồng tâm giống như những cơn gió cuốn và hỏi:

- Thế cháu không có cái gì để chơi sao?

- Cháu quá già để chơi như trẻ con, - Liza đáp.

- Điều đó còn phải được bàn cãi. Chắc cháu chưa quá chín tuổi. Ngay cả một con búp bê, cháu cũng không có sao? Giọng của ông ta giống những

giọng phát ra từ cái hộp đen trong phòng được khóa kỹ.

- Nếu chú không muốn cháu nhìn chú vẽ, cháu sẽ đi đọc cuốn sách tiếng Pháp của cháu.

Liza đi vào trong lâu đài Shrove, nhưng thay vì đọc sách, em lên lầu một và vào trong phòng kiểu Venise, ở đó có một bức tranh giống như ông Bruno. Hay nói đúng hơn, Bruno giống bức tranh. Liza có lý. Bức tranh vẽ một vị Thánh sùng đạo, quì gối trong một sa mạc đá chắp tay cầu nguyện, một hào quang màu vàng lóng lánh trên đầu của thánh nhân. Liza ngồi trên giường có tán che và nhìn bức tranh, ông Bruno hoàn toàn giống như vị Thánh ấy, cho đến đầu tóc dài màu nâu, lông mi, môi miệng ngậm chặt có một vẻ gì thần thánh. Vị thánh sống ấy nhìn đắm đắm một điểm vô hình ở trên cao, đâu đó trong chín tầng.

Bruno đeo hai cái khuyên ở cùng một lỗ tai, còn vị thánh không có cái khuyên tai nào. Đó là sự khác biệt duy nhất giữa hai người về dáng vẻ bên ngoài. Liza đem quyển sách chuyện thần tiên ra ban công phía trông ra vườn và bắt đầu đọc dưới ánh mặt trời.

Bruno tử tế với Liza hơn nhiều, khi có sự hiện diện của mẹ. Chẳng bao lâu em đã nhận ra được điều đó. Họ ăn bữa trưa chung với nhau, và ông ta nói ông kinh ngạc vô cùng khi thấy em đọc các chuyện thần tiên ấy bằng tiếng Pháp. Ông ta nói với mẹ:

- Nó đọc như thể đó là tiếng mẹ đẻ của nó. Con gái của “Mẹ” đúng là một thần đồng! Ở trường, người ta nghĩ như thế nào?

Mẹ giả vờ không nghe câu hỏi và không phản ứng khi Bruno gọi bà là “Mẹ”. Hai người bàn luận với nhau về khả năng thiết trí xương của Bruno

trong cái pháo đài nhỏ, và mẹ giải thích cho Liza thế nào là một xưởng vẽ. Liza không chắc chắn chút nào rằng cái viễn cảnh có Bruno gần gũi mẹ con em đến như thế lâu dài làm cho em thích thú.

Liza nói:

- Cái pháo đài nhỏ thuộc quyền của ông Tobias.

- Mẹ sẽ viết thư cho ông Tobias để hỏi ông ấy có thể cho ông Bruno thuê không? - Mẹ nói.

Liza không bao giờ biết ông Tobias có đồng ý cho thuê hay không, vì chưa đầy một tuần sau, Bruno dọn đến ở trong nhà hai mẹ con và ban đêm ngủ trong phòng của mẹ.

Trái với Heather, ông ta không bao giờ than vãn về sự không có một cái phòng tắm là kiểu cách trưởng giả. Liza tra từ ấy trong quyển từ điển của Dr. Johnson, quyển từ điển duy nhất của thư viện lâu đài Shrove, nhưng không chữ nào ở giữa chữ “Bourgade” và “Bourgeon”. Tuy nhiên, em đoán chừng trưởng giả chắc là phản nghĩa với vô chính phủ chủ nghĩa.

Pháo đài nhỏ hưởng được ánh sáng phương Bắc, theo Bruno, tốt cho các họa sĩ. Tốt hay xấu, không mấy quan trọng, ông ta không thương đến đó, mặc dù ông chất đồng đồ nghề tại đó, những chồng vải và khung cũng như cọ, chậu và dẻ rách dơ bẩn. Và không bao giờ ông ta ra phố để vẽ những ngôi nhà.

Vào thời kỳ đó Liza thôi không còn đi đến phòng của mẹ mỗi buổi sáng. Có một lần Liza đi vào phòng, không phải là không gõ cửa trước, và thấy Bruno trên người của mẹ, hôn bà nơi miệng. Liza cảm thấy mặt mình nóng phừng phừng, không hiểu vì sao. Em đã nhanh chân tháo lui.

Cuộc đời của Liza đã thay đổi. Em sẽ không bao giờ sung sướng như trong những năm đầu của thời thơ ấu. Một đám mây đã che phủ một phần mặt trời của Liza. Trước khi Bruno đến ở tại nhà mẹ con em, đôi khi em cô đơn một mình, và em thích như thế, nhưng bây giờ em mới hiểu và thấm thía thật sự thế nào là cô đơn.

Niềm an ủi của Liza là cái tivi của lâu đài Shrove, chính Bruno đã nói ra em mới biết cái hộp ấy có tên là máy tivi. Không phải là em đã nói với ông ta những gì em đã xem được với cái hộp kia khi có dịp. Chính ông ta đã hỏi mẹ vì sao hai mẹ con không có tivi. Ông ta đề nghị:

- Anh có thể mang đến đây cái tivi có sẵn trong căn hộ của anh - từ “căn hộ” là để chỉ các phòng ông thuê ở trên tiệm thực phẩm.

Mẹ đáp:

- Không - cảm ơn anh nhiều, nhưng mẹ con em không thích có tivi. Nếu anh muốn xem tivi anh có thể đi xem tại căn hộ của anh.

- Em biết rất rõ những gì anh muốn - ông ta vừa nói vừa nhìn mẹ với ánh mắt giống như ánh mắt của vị thanh kia nhìn một điểm vô hình trong chín tầng mây.

Bây giờ chỉ có một mình nhiều hơn trước và rất thường cô đơn, Liza khám phá ra rằng nay em dễ dàng biết bao đi đến lâu đài Shrove. Em đã thành thạo trong nghệ thuật leo trèo để lấy cái chìa khóa và giấu cái ghế cao. Nhưng - vì sao, em không hiểu lắm vì sao - hình như mẹ kỳ nhất Liza ở bất cứ đâu từ khi Bruno đến ở tại nhà của hai mẹ con. Bây giờ Liza có thể di chuyển một cách tự do trong lâu đài Shrove, và làm con thôi với cái ghế cao ở giữa thư viện và phòng khách nhỏ. Đến mười tuổi, Liza khám phá ra, vừa sợ hãi và hân hoan là không còn cần cái ghế cao nữa. Liza đã

lớn. Cũng như mẹ, Liza có thể lấy được cái chìa khóa bằng cách đứng trên một cái ghế và trèo lên cái tủ buýp phê.

Khi nào mẹ ngồi bên Bruno xem ông ta vẽ, thì Liza xem tivi. Vào những dịp hiếm hoi Bruno lái xe đưa mẹ đi đâu đó, thì em xem tivi. Và nhờ xem tivi, Liza bắt đầu biết những gì xảy ra trên thế giới.

Chính Bruno đã đặt vào đầu Liza cái tư tưởng rằng đã đến lúc em phải khám phá ra sự thật của các sự việc.

Liza ngồi ở ghế sau của chiếc xe nhỏ màu cam. Mẹ ở trên ghế trước bên cạnh Bruno, và chỉ nhìn hai vai và cái cổ của mẹ cứng đờ, Liza có thể nói là bà tiếp tục không tán thành cái lối đi chơi này. Bà đã để mình bị Bruno và Liza thuyết phục.

Bruno nói:

- “Mẹ”, anh biết anh rất ích kỷ. Có thể em sẽ cho anh là thành thật một cách thô lỗ, nhưng sự thật là anh muốn đưa em đi đến nhiều nơi, và muốn thế, chúng ta phải đem con nhỏ theo - Ông luôn luôn gọi Liza là “con nhỏ” và luôn luôn gọi mẹ là “Mẹ” khi nói về Liza. Để bắt đầu chúng ta hãy đưa nó ra phố, để cho nó có kinh nghiệm, và sau đó chúng ta có thể đi chơi suốt cả một ngày - Câu sau cùng, ông ta nói thì thầm nơi lỗ tai mẹ, nhưng Liza cũng nghe lóm được - Không nói em cũng biết rằng anh thích mãi mãi chỉ có một mình với em, nếu chúng ta có được sự chọn lựa.

- Em không thể phí thời giờ để đi dạo - Mẹ đáp - Em không có đủ thời giờ. Vả lại em phải dạy cho Liza học.

- Con nhỏ ấy phải đến trường.

- Em tưởng anh vô chính phủ chủ nghĩa chứ!

- Những người vô chính phủ chủ nghĩa không chống lại nền giáo dục quốc gia. Họ hoàn toàn bên vực một nền giáo dục tốt - Liza đang hưởng một nền giáo dục tốt hơn hết. Nếu chúng ta đặt nó cùng một nơi với những đứa con nít thuộc lứa tuổi của nó, nó sẽ xuất sắc hơn chúng quá nhiều, hơn chúng nhiều năm học, nó sẽ là trò cười của người ta.

- Nó phải đến trường vì những lý do xã hội - làm sao nó có thể biết cách giao thiệp với những người khác?

- Mẹ của em đã giao thiệp với những người khác và bà đã chết nghèo khổ và thất vọng trong một gian phòng bà thuê của người chị. Em đây, em cũng đã giao thiệp với những người khác, và anh thấy những gì đã xảy ra đến với em?

- Em muốn giữ Liza thanh khiết, em muốn không có gì đụng đến nó và nhất là em muốn nó hạnh phúc “Một bông hoa đồng nội, một bông hoa Violet cạnh một hòn đá rêu phong, không bị con mắt trần tục của người đời dòm ngó”.

Bruno nhăn mặt.

- Anh tự hỏi rồi đây con nhỏ sẽ trở thành người như thế nào? Rồi đây nó sẽ sinh nhai bằng cách nào? Nó sẽ tiếp xúc với những người nào?

- Em đây, em có kế sinh nhai, - Mẹ phản bác, - Em có những gì mà anh gọi là những sự “tiếp xúc” thật là một chữ xấu xa. Nó sẽ là em, nhưng không biết sự thống khổ và những thành kiến. Nó sẽ là em, hạnh phúc, ngây thơ và hiền lành, những gì mà em đã có thể có được, nếu người ta cho phép em được ở tại đây.

- Để riêng điều đó ra, anh vẫn nghĩ rằng nó phải đi theo chúng ta ra phố, vì lợi ích của nó, “Mẹ” ạ - Bruno nói, vì ông thích những cuộc bàn cãi khi chúng xem ra có lợi cho ông. Cuối cùng mẹ đã chấp nhận. Nhưng chỉ một lần. Liza được đi phố một lần.

Mới đầu, không có cái gì Liza trông thấy làm cho em ngạc nhiên. Có con đường nhỏ, rồi cây cầu, ngôi làng và cuối cùng con đường lớn. Có những xe vượt qua xe của Bruno, và có một lần, xe của Bruno không thể chạy nhanh được. Phần nhiều những gì Liza trông thấy, em đều đã nhìn thấy trong tivi tại lâu đài Shrove. Nhưng đến thành phố lại là một chuyện khác, nhất là vì có rất nhiều người. Người ta đông đúc đến nỗi Liza kinh ngạc và đâm ra sợ.

Bruno cho xe đậu tại một bãi xe, ở đó đã có hàng trăm chiếc xe đậu rồi. Liza không tin là có nhiều xe đến thế trên trái đất. Em lặng lẽ bước đi ở giữa, mẹ một bên và Bruno một bên. Em kinh ngạc, vì là lần đầu được cầm tay mẹ đi như thế. Người ta đi chật lề đường, ở đâu cũng đông nghẹt người, họ bước đi một cách hăng hái, đùa cợt, chuyên trò với nhau, ngừng lại để nói, chạy, kéo theo sau họ những đứa trẻ còn nhỏ hay đẩy chung trong những chiếc ghế phôi có bánh xe. Phải cẩn thận để khỏi va chạm các ghế ấy. Có người hút thuốc như trong tivi. Nhiều người ăn những thứ mà họ lấy ra từ trong các cái túi bằng giấy.

Liza đưa mắt nhìn chăm chăm tất cả. Em thích ngồi trên bức tường thấp, ở trước tòa nhà mà mẹ gọi là một nhà thờ, để nhìn người ta đi qua đi lại. Theo con mắt của Liza, trong những người qua kẻ lại đó, phần đông xấu xí và vụng về trong cử chỉ, to lớn hay dị dạng, kịch cợt hay gần như man rợ. Họ hấp dẫn Liza ngắm nhìn, nhưng cũng như một con cóc hay một hình ảnh dễ sợ trong một quyển sách đã hấp dẫn, đó là sự sùng sốt do sợ hãi.

- Ôi, loài người thật huy hoàng! - Mẹ kêu lên với cái giọng đặc biệt mỗi khi bà đọc một đoạn trong một quyển sách. - Ôi, phần đất tốt nhất của thế giới là nơi những tạo vật như thế sinh sống! - Và bà cười một chuỗi cười khó chịu, như thể bà không tin lấy một chữ trong những gì bà vừa nói ra. Đây mà là nơi tốt nhất của thế giới sao? Liza thấy phần nhiều các cửa tiệm tồi tàn và phiền phức có những áo quần trong một tủ kính, những tạp chí trên một kệ sách. Các bông hoa của cô hàng hoa không đẹp bằng các bông hoa ở vườn hoa của lâu đài Shrove. Liza đánh giá nơi hấp dẫn hơn hết là cửa hàng trình bày trong tủ kính bốn cái hộp giống như cái hộp ở trong phòng luôn luôn khóa cửa tại lâu đài Shrove, và cửa hàng chất đầy sách, hoàn toàn mới với những hình ảnh màu tươi sáng trên bìa.

Liza muốn vào trong cửa hàng ấy, nhưng mẹ cấm không cho vào, cũng như bà không cho em vào trong tiệm bán báo, trong lúc Bruno đi mua một cái máy cát xét với băng nhạc hợp tấu của Mozart. Họ mua trái cây tại tiệm bán thực phẩm, rồi theo một cửa hông để lên lâu, nơi Bruno đã ở trước kia. Trong đó hơi hám, giống như nhà bếp của lâu đài Shrove khi hai ông bà Tobias và khách của họ đã ra đi, nó có mùi hơi như thể có một vật gì thối, hơi đến nỗi Liza bắt đầu ho.

Mẹ mở các cửa sổ. Họ gom vài thứ đồ vật cho Bruno nhét vào một cái vali, rồi ông ta lấy trên cái đệm chùi chân một chồng thư gửi đến trong lúc ông vắng mặt. Đối với một người mà mọi người không biết địa chỉ ở đâu, ông là người nhận được nhiều thư như thế.

Nhìn chung quanh, Liza bắt đầu hiểu những gì mẹ đã nói khi bà bài xích cho rằng ở nhiều nơi rất tồi tàn. Liza bóp mũi. Căn hộ của Bruno quả thật tồi tàn, dơ bẩn và hoàn toàn thiếu tiện nghi. Không có điều gì chứng tỏ rằng ông ta đã chăm sóc đồ đạc, bàn ghế tủ giường, cái thì hư cái thì gãy, cửa sổ đen thui vì cái bẩn, với những con ruồi chết bẹp dính vào kính. Và sách chất đống lộn xộn trên sàn nhà.

Liza rất muốn ra khỏi nơi này, mặc dù ra đường lại phải chú ý để khỏi đụng chạm những người đi qua đi lại. Hình như họ đông đúc hơn bao giờ hết và phần nhiều trạc tuổi của Liza, hoặc lớn hơn một chút. “Chúng là học sinh bãi học”, Bruno nói và liếc nhìn mẹ với một nét nhìn đầy ý nghĩa. Ngày nào trường cũng bãi học lúc mười lăm giờ rưỡi.

Trong đời Liza chưa bao giờ thấy con nít. Nói cho đúng thì em có thấy trong tivi. Liza chưa bao giờ thấy một người - một người thật bằng xương bằng thịt, chứ không phải hình ảnh trong tranh hay trong sách - một người dưới hai mươi tuổi. Em kiểm chế không thổ lộ tất cả ý nghĩ của mình về sự xấu xí của loài người. Nhưng đám trẻ con này không xấu xí. Có một cậu con trai có khuôn mặt đen và một cô con gái rất có thể là người Ấn độ với đôi mắt trầm mặc rất sâu trong ổ mắt và mái tóc nâu dài như đuôi ngựa. Liza tự hỏi, nếu nói chuyện với họ thì hiệu quả sẽ như thế nào.

Rồi một cậu con trai khác đi phía trước Liza, đưa chân ra khều chân bạn nó, làm cho cậu này suýt té ngã trên lòng đường, trước một chiếc xe đang chạy trờ tới. Một cô con gái hét lên, và một cô khác rú lên thật lớn đến chát cả tai. Liza co quắp người lại và bám vào bàn tay mẹ chặt hơn. Em chợt hiểu điều làm cho em chóng mặt: đó là tiếng ồn ào, náo nhiệt.

Có một lần, vì nhầm lẫn, Liza đã tăng âm lượng của máy tivi. Tiếng ồn giống như tiếng ồn mà em đang nghe ở đây. Một tiếng vù vù bất tận và vô nghĩa, điểm thêm những tiếng rít của thắng xe, tiếng nhạc phát ra từ các cửa sổ xe, tiếng bíp bíp của còi hiệu nơi đèn xanh đèn đỏ, tiếng rú của động cơ xe. Một tiếng còi rú lên trong lúc họ đi trở về bãi đậu xe. Bruno giải thích cho Liza biết đó là còi của một chiếc xe cảnh sát, và tiếng ồn mà nó phát ra là bắt chước tiếng thét của một người đàn bà.

Mẹ nói:

- Bruno, thôi đi, không thể có được. Sao anh biết được điều đó?

- Đó là sự thật. Em có thể hỏi bất cứ ai. Họ đã sáng tạo tại nước Mỹ, và chúng ta đã bắt chước họ. Người ta nói rằng đó là tiếng ồn làm cho người ta nổi da gà hơn bất cứ tiếng ồn nào khác, tiếng của một người đàn bà đang kêu gào!

- Thế thì anh vui lòng đừng nói điều đó trước mặt em - Mẹ nói lớn với một giọng chói tai, đến nỗi một trong những người đi bộ xấu xí quay lui để nhìn chăm chăm vào mặt mẹ. Mẹ nói tiếp với Bruno:

- Em không muốn nghe nói đến điều đó. Nó biểu lộ thái độ xấu xa hơn hết của người đàn ông.

- Tốt, rất tốt, - Bruno nói - Xin lỗi vì tôi đã lỡ miệng. Xin thứ lỗi cho tôi còn sống trên đời này. Thưa bà, bà có mở lượng khoan hồng cho phép tôi đưa bà về nhà cùng với cô ái nữ mỹ miều của bà không?

Vừa ngồi vào xe, Liza ngủ liền. Em kiệt sức. Đám đông, tiếng ồn ào náo nhiệt lần đầu tiên tiếp xúc với thế giới bên ngoài đã làm cho Liza kiệt sức. Về đến nhà, em nằm dài trên ghế ca-na-pê và ngủ tiếp, nhưng không ngủ say, vì em còn nghe được mẹ nói với Bruno rằng bà đã nói đúng, Liza không thích cuộc đi chơi ấy, đó là một điều thừa đối với nó, không có gì lạ cả. Thành phố ấy không phải là một nơi ghê tởm sao? Đó là sự đồi bại, sự trụy lạc của một thị trấn nhà quê, một nơi ồn ào, dơ bẩn và phồn vinh giả tạo, hào nhoáng bên ngoài.

Bruno nói:

- Nó sẽ không phản ứng như thế nếu em đã không giữ nó cách ly với tất cả như em đã làm.

- Em phản ứng giống như thế, và Chúa biết em đã được giữ cách ly với tất cả hay không.

- Em biết điều gì sẽ xảy ra, phải không “Mẹ”? Em sẽ làm cho con bé ấy trở thành một người mắc bệnh tâm thần. Hay có thể là một người bị tâm thần phân lập, hay một trong những người thuộc loại ấy.

- Bruno, hãy một lần nói những gì mà anh biết rõ, đồng ý không nào?

Quan sát hai người qua hai mi mắt hé mở, Liza tưởng họ sắp cãi vã nhau một lần nữa. Họ thường không ngừng cãi vã nhau. Nhưng không, họ làm chính cái điều thường ngăn cản họ cãi nhau hay chấm dứt những cuộc cãi cọ. Nét nhìn của họ gặp nhau, họ sờ mó nhau và bắt đầu hôn nhau, loại hôn hít chẳng mấy chốc thoát ra khỏi vòng kiểm soát đến độ họ ôm siết nhau và nằm dài người này lên trên người kia, rên rỉ và kêu lên những tiếng ục ục như tiếng lợn kêu. Liza quay người sang phía bên kia và nhắm mắt lại thật chặt. Những ngày tiếp sau, Liza cảm thấy trong người không được khỏe, Bruno gọi em là người yếu, hay đau, và Liza biết mình thường không phải là người như thế. Em nghĩ đến thành phố và cư dân ở đó, không phải với sự ham muốn hay lòng nhớ thương, mà là với sự ghê tởm. Sự yên tĩnh của trang viên Shrove và đồng quê chung quanh đối với em còn êm đềm, tuyệt diệu hơn trước. Liza nằm dài trong đám cỏ cao và những cây ngò tây, quan sát đời sống của côn trùng ở giữa những thân cây xanh và các nụ hoa; em thấy ngay cả một cái vảy của một con bọ có cánh đỏ thắm bò nơi cuống hoa của cây tam thất. Không có tiếng ồn ào nào ngoài tiếng một con ong nghệ bay xa xa ở phía trên đầu em.

Một tuần lễ sau khi họ đi ngao du ở thành phố, Liza mắc bệnh thủy đậu.

11.

Sean hỏi Liza:

- Lúc nhỏ em đã không mắc một bệnh nào thuộc loại bệnh sởi, bệnh đậu sao?

- Người ta đã tiêm chủng cho em lúc em còn bé. Em mắc bệnh thủy đậu vì em đã không được miễn nhiễm một cách tự nhiên. Em không bao giờ tiếp xúc với những người khác.

- Có bác sĩ đến không?

- Eve đã gọi bác sĩ từ lâu đài Shrove, ông ta nói ông sẽ đến trong trường hợp tình trạng của em trầm trọng thêm, nếu không thì chẳng có gì phải làm ngoài việc đợi cho cơn bệnh qua đi. Em không sao cả. Chỉ có điều Eve cấm em gãi. Bà nói, nếu em gãi nơi mặt, bà sẽ chặt tay em. Thế là em sợ không dám gãi, trừ một mụn lớn nơi trán.

Liza hất một lọn tóc ra đằng sau và chỉ cho Sean cái lỗ nhỏ xíu trên màng tai trái của nàng và nói:

- Bà sợ em bị sẹo khắp thân thể.

- Anh biết rõ em không có một vết sẹo nào, - Sean nói và nhìn Liza chăm chăm rất lâu, với vẻ nhìn đầy hàm ý.

- Không, không có gì cả. Điều duy nhất đã xảy ra, là em đã cho Bruno một zô-na.

- Cái gì? Một zô-na?

- Một vi rút, một vi khuẩn, siêu vi trùng gì đó em không biết, nó sinh ra bệnh thủy đậu nơi con nít và bệnh zô-na nơi người lớn, cũng là một thứ. Eve không mắc bệnh gì cả, nhưng Bruno mắc chứng bệnh zô-na.

- Bà nội anh cũng đã có lần bị zô-na. Bà có chung quanh thắt lưng, bà sợ hết hồn vì nếu nó làm đủ một vòng chung quanh hình vóc của bà, thì bà có nước chết. Như thế đó.

Liza nghi ngờ nhưng không nói ra.

- Bruno đã bị trên một bên mặt và dưới ót. Nó đã làm cho ông ta đau đớn hết sức và thật là kinh khủng khi thấy trên mặt ông ta tất cả thứ mụn đỏ ấy. Em nghĩ rằng ông ta không thương yêu em, bởi vì em đã lây truyền cho ông bệnh zô-na. Thế thì nói cho cùng là do lỗi của ông ta. Em lý luận như thế lúc em mới chín tuổi. Lẽ đương nhiên, ngày nay em biết hoàn toàn không phải như thế. Ông ta không ưa em làm vướng chân vướng cẳng ông, em là một chướng ngại vật dựng lên ở giữa ông ta và Eve.

Bây giờ Liza hầu như đã trưởng thành và có một đời sống tình dục. Nàng hiểu điều gì đã ràng buộc Eve và Bruno chung sống với nhau. Nhưng hồi ấy nàng không biết điều đó. Cho nên lúc bấy giờ Liza đã bối rối, và càng lúc càng thấy khó chịu về sự thể hai con người có thể cãi cọ nhau một cách dữ dội, coi như thù ghét nhau; tuy nhiên, hình như người này cần có sự hiện diện của người kia với một sự khao khát đến như thế.

Lúc bấy giờ Liza cũng ý thức được một điều khác nữa. Đó là điều mà Bruno muốn làm với mẹ, và ông ta chỉ có thể làm khi Liza không có mặt ở đó. Đó là việc hai người ôm hôn nhau, quần lấy nhau, vùng vẫy, dẩy dụa và Bruno nằm dài trên mẹ. Liza đã biết thực sự về sự sinh sản của loài người

và loài thú. Eve đã để ý dạy cho Liza am hiểu về các vấn đề mà Bruno muốn làm với mẹ. Cũng như điều mà mẹ, tuy một cách chừng mực hơn, muốn làm với Bruno. Liza không hiểu, em sợ hiểu. Tất cả những gì em biết, đó là Bruno muốn em ít có mặt trong nhà càng nhiều càng tốt, và mẹ cũng có ý như Bruno, tuy ít hơn.

Không nói đi đâu, Liza đi lên lầu đài Shrove và xem tivi trong gian phòng trước kia được khóa kỹ. Luôn luôn Liza xem tivi vào cuối buổi sáng và vào đầu buổi chiều. Em thấy chiếu những phim cũ, những cảnh thiên nhiên, những chương trình giáo dục, những hội nghị bàn tròn và những trò chơi. Một số chương trình tới từ nước Mỹ. Những chương trình này làm cho Liza biết Bruno là người nước Anh, nhưng vì lý do này hay lý do khác, làm bộ kiểu cách nói giọng nửa Mỹ nửa Anh.

Đến khi ông ta lành bệnh, tình hình trở nên tồi tệ hơn. Lúc bây giờ là cuối mùa hè và trời thật đẹp. Ngày nào ông cũng đưa mẹ đi chơi bằng xe hơi. Liza có thể cùng đi. Nay thì mẹ đề nghị cho Liza đi một cách vui vẻ chứ không chống đối như trước kia. Nhưng Liza thì lại không muốn đi. Em giữ trong lòng một kỷ niệm kinh hãi về cái ngày em ngao du ở thành phố, như lần đi chơi để rút kinh nghiệm ấy liên hệ một cách không thể sửa chữa được với tiếng còi hụ của xe cảnh sát, những sự ngửa ngáy khó chịu và bệnh thủy đậu. Vì thế mẹ và Bruno đi mà không có Liza đi theo, em ở nhà, phần lớn thời giờ ngồi trên bức tường thấp trước nhà, hay nằm dài trong cỏ, tự hỏi điều gì sẽ xảy ra nếu Bruno buộc mẹ phải nghe theo quan điểm của ông ta và em bị gởi đi xa ở đâu đó.

Hơn một lần ông ta đã nói đăng ký cho Liza vào ở trong một nơi gọi là nội trú. Mẹ đã khoe có rất nhiều tiền khi mua bức tranh của ông ta, nhưng nay bà khẳng định không có tiền, trong lúc ở nội trú tốn rất nhiều tiền. Liza đặt tất cả hy vọng của mình vào lời khẳng định ấy. Nhưng Bruno sẽ không bao giờ ra đi, em chắc như thế vì, tuy mới mười tuổi Liza bi quan tin rằng những điều tốt lành không bao giờ tồn tại được lâu dài và những điều xấu

thì vĩnh viễn không chấm dứt. Bruno là một điều xấu không bao giờ thay đổi, ông ta là bánh xe thứ ba đáng ghét của mái ấm gia đình của Liza, tuy nhiên ông ta đã chiếm một chỗ thường trực trong cuộc đời của mẹ con em giống như cây bạch dương và toa xe lửa.

Hai sự kiện xảy ra vào mùa thu. Mẹ của Bruno ngã bệnh, bệnh rất nặng, và mẹ nghe ra-đi-ô loan báo Tổng Cục Đường sắt nước Anh có dự định bỏ tuyến đường băng qua thung lũng.

Liza lợi dụng lần đi vắng đầu tiên của bà Spurdell để tắm.

Lúc đó là mười giờ sáng. Bồn tắm màu be gợi nhớ tới bùn và kiểu vẽ của vải nhung len bọc ghế ca rô màu lục và be, nhưng được cái là nước nóng và phòng thơm liên-lý-thảo. Tắm xong, Liza lau chùi phòng tắm thật sạch sẽ.

Bà Spurdell không thích ra khỏi nhà. Liza không có nhiều kinh nghiệm về thái độ của người đời, tuy nhiên cô cảm thấy rõ ràng bà Spurdell sợ lúc bà trở về cô gái giúp việc đã biến mất cùng với cái máy quay phim, cái lò vi ba, bát đĩa và đồ dùng bằng bạc. Liza suýt phì cười nhạo báng bà chủ lúc bà đi vào nhà bằng cửa sau, bắt gặp cô đang ngồi nơi bàn nhà bếp đánh bóng bát đĩa và đồ dùng bằng bạc. Dịp ấy là lần đầu tiên Liza được bà chủ thưởng cho một tách cà phê.

Bà Spurdell thường dành hầu hết thời giờ để nói chuyện với người đối diện. Bà khoe sự cao sang của bà, của chồng bà, của các cô con gái lớn của bà với hầu hết mọi người, nhưng nhất là với cô gái giúp việc nhà của bà. Bà khoe sự cao quý trong các lãnh vực như là thuộc giới trí thức ưu tú, trí thông minh, những thành công trong đời và tiền bạc, nhưng nhất là các đồ dùng. Đồ dùng của bà Spurdell đắt tiền và tốt hơn của người khác. Chúng rất bền, dùng lâu không hư hao, như chiếc nhẫn cưới kim cương của bà, bát đĩa, đồ

dùng bằng bạc của bà, các tấm thảm Milton, các bức màn mua tại cửa hàng Colefax & Fowler và các ghế pho tô Parker Knoll vân vân và vân vân, hàng nghìn thứ. Liza phải nhớ các tên ấy, nhìn các đồ vật ấy và học cách quan sát chúng để biết những dấu hiệu đặc trưng của phẩm chất. Cô được dặn dò phải lau chùi, xếp đặt các đồ vật ấy một cách hết sức cẩn thận, ngoại trừ chiếc nhẫn cưới không bao giờ rời khỏi tay đeo nhẫn của bà Spurdell. Ngón tay đeo nhẫn của bà sưng to lên, đến nỗi Liza nghĩ rằng chiếc nhẫn ấy sẽ không bao giờ có thể lấy ra khỏi ngón tay bà được.

Không thể đưa chồng và các cô con gái ra làm đối tượng cho một cuộc trình bày, bà bình phẩm họ rất đầy đủ, có cả ảnh để chứng minh thêm. Sau ly cà phê đầu tiên để thưởng Liza đã không trốn đi mang theo bộ đồ ăn quý giá bằng bạc, bà Spurdell còn cho phép Liza được tạm nghỉ giải lao vào giữa buổi sáng, và điều đó trở thành lệ. Bà Spurdell khoe với Liza rằng cô con gái tên Jane của bà là giáo sư có rất nhiều bằng cấp, còn Philippa là luật sư, chồng cô cũng là luật sư, hai người quen nhau hồi còn ở đại học, bây giờ cô đã là mẹ của hai cậu bé song sinh đẹp đến nỗi các hãng quảng cáo luôn luôn năn nỉ cô cho họ quay phim, nhưng cô đã bất bình từ chối. Liza nghe và ghi nhớ những từ ngữ mà cô chưa biết.

- Ông Spurdell, - bà chủ giải thích, - là một nhà giáo dục. - Liza tưởng người ta nói những giáo sư, những thầy dạy học. Bruno và Sean gọi họ với danh từ ấy. Nhưng bà Spurdell nhấn mạnh chồng bà là nhà giáo dục, và hơn thế nữa ông chịu trách nhiệm trong cơ quan của ông. Rồi bà giải thích rõ hơn: “Trong một tư thực, không phải trong một những trường công lập, nhất là cô đừng tưởng tượng một điều như thế”.

Liza không có khả năng tưởng tượng bất cứ điều gì về vấn đề trường lớp, cho nên chỉ mỉm cười. Cô không bao giờ nói gì nhiều với bà Spurdell. Cô đang học hỏi. Bà Spurdell nói tiếp:

“Nhiều lần ông có thể trở thành hiệu trưởng, nhưng ông không cần tiền tài hay danh vọng. Lẽ tất nhiên chúng tôi có gia tài riêng, nếu không, có thể ông đã bị bắt buộc phải nhận một địa vị cao hơn”.

Một xê ri ảnh nữa lại xuất hiện: Jane mặc áo dài và đội mũ tân khoa đại học, Philippa và hai bé sinh đôi. Bà Spurdell có vẻ hãnh diện và thương yêu Philippa hơn, vì cô con gái này có một ông chồng và hai đứa con xinh đẹp. Liza có cảm tưởng như thế, nhưng về phần cô, thích Jane hơn, vì nhìn ảnh, Liza thấy cô này không tô son môi và không mỉm cười một cách ngớ ngẩn. Để có thể tắm một lần nữa, Liza chỉ có một điều mong muốn, đó là thấy bà Spurdell đứng dậy và nghe bà cho biết bà sắp đi. Rửa ráy trong xe rờ-moóc không phải là việc dễ dàng và tắm tại nhà tắm công cộng thì tốn tiền, ngoài ra còn phải giữ mãi mùi cởlo trên thân thể.

Cuối cùng, bà Spurdell xếp các tấm ảnh và sửa soạn đi. Ngày hôm ấy trời lạnh hơn, bà choàng một cái áo măng tô khác, may bằng một thứ vải dày và có lông, màu đất, với những ve áo và tay áo bằng lông thú màu ma rông. Bà Spurdell nói cho Liza biết, bà đã mua cái áo măng tô ấy hai mươi năm trước, “thời ấy không có những người có thành kiến ngu ngốc chống việc dùng lông thú”, với một giá đắt kinh khủng. Giá lúc bấy giờ là sáu mươi li vơ. Liza phải sờ nắn để biết phẩm chất của vải và vuốt ve phần lông thú.

“Cái áo này không bao giờ sờn” bà Spurdell nói thêm, cười khúc khích và tết mái tóc bạc gọn vào dưới một cái phụ la có chữ “Hemès” khắp nơi.

Liza không tắm. Cô vào vắn rô-bi-nê cho nước chảy. Cô ngừng lại nơi cửa vào văn phòng của ông Spurdell. Bà chủ đã căn dặn Liza không được làm gì trong gian phòng ấy, ngoài việc đẩy cái máy hút bụi ở dưới đất, vì các sách của ông Spurdell là thiêng liêng, không có vấn đề lau bụi, và các giấy tờ để trên bàn, cảm không được sờ tay vào. Nhưng bây giờ chỉ có Liza

ở nhà một mình, bà Spurdell sẽ không biết cô đã vào trong phòng này cũng như không biết cô làm gì một phần nước nóng của bà.

Một vài lần Liza đã liếc nhìn các quyển sách khi đầy cái máy hút bụi, nhưng không quan sát đến nơi đến chốn. Lần này, cô quan sát kỹ lưỡng và nhận thấy chúng thuộc một loại khác hẳn sách trong thư viện của lâu đài Shrove. Không có sách kể chuyện đi du lịch hay thám hiểm của thế kỷ thứ XVIII, không có sách giáo lý, triết lý hay lịch sử, không có tiểu luận, tùy bút của những năm 1800, không có thi văn cổ hơn, không có các tác phẩm của Darwin và Charles Lyell, và không có một quyển tiểu thuyết nào thuộc thời đại Victoria. Các tác phẩm giả tưởng mà ông Spurdell có là loại sách bỏ túi.

Phần nhiều sách của ông Spurdell thuộc loại mà Liza chưa bao giờ thấy trước đó. Tiểu sử của một số nhân vật mà cô có biết tên Oscar Wilde, Tolstoi, Elizabeth Barrett Browning. Những sách nói về cách viết của các nhà văn, một quyển có tên là *The Common Pursuit* và một quyển khác có tên là *The Unquiet Grave*. Liza ngồi sau bàn giấy của ông Spurdell và bắt đầu lật các trang sách, tự hỏi vì sao cô hiểu biết quá ít điều như thế này, nhưng vẫn mong mỗi một cách hăng hái tìm hiểu thêm.

Thời gian trôi qua nhanh chóng khi bận đọc sách như thế này. Thời gian cũng luôn luôn trôi qua mau mỗi khi bà Spurdell đi vắng, nhưng lần này thời gian hình như bay chứ không phải trôi đi. Liza thôi đọc một cách miễn cưỡng, bởi vì phải mất ít nhất mười phút để nhìn các giấy tờ để trên bàn và bà Spurdell thì không thể vắng mặt lâu hơn một giờ rưỡi.

Cũng may là Liza có khả năng làm công việc nội trợ nhanh, chỉ một nửa thời gian dự trù cũng đủ.

Các giấy tờ trên bàn là những bài luận văn. Liza nhìn là biết ngay. Bên trên trang đầu của mỗi bài có ghi một cái tên, chắc là tên của người viết. Liza không cần nghiên cứu lâu cũng đoán được đó là bài của các học trò của ông Spurdell.

Ông đã đọc các trang, tay cầm cây bút đỏ, sửa những lỗi chính tả và phê những lời bình phẩm gắt gao. Có một số lời bình phẩm làm Liza phì cười. Tuy nhiên, điều làm cho cô chú ý hơn hết là có những mẫu giấy màu vàng mà ông Spurdell đã dán trên mỗi trang đầu. Đó là những mẫu giấy nhỏ hình vuông, loại mà cô chưa bao giờ thấy trước đó.

Giấy có một phần bôi keo nhưng người ta có thể lột ra được, rồi dán lại được.

Mỗi mẫu giấy hình vuông ấy có một câu phê khác nhau, do ông Spurdell viết. Trên một mẫu, Liza đọc được: “Đáng nhận được tối thiểu một A và một B”, trên một mẫu khác: “Không đủ năng lực theo học đại học” và trên một mẫu thứ ba: “Oxbridge?” Liza đã có nghe nói đến Oxford và Cambridge, nhưng chưa bao giờ nghe nói đến Oxbridge. Thôi đủ rồi, Liza phải dừng lại, nếu không, có thể bị bà Spurdell bắt gặp đang lục soạn giấy tờ tại đây thì nguy to. Sắp xếp lại các giấy tờ hoàn toàn y như cũ, cô nắm lấy cái máy hút bụi. Và đi qua phòng bà chủ. Liza đang rút những sợi tóc bạc từ tấm thảm thì nghe tiếng cửa nhà mở ra rồi đóng lại.

Vài phút sau, bà Spurdell lên cầu thang một cách nặng nề và vào phòng phòng để treo cái áo măng tô quý báu. Liza trở lại trong văn phòng để đẩy cái máy hút bụi. Lẽ tất nhiên cô không làm điều gì khác. Liza tự hỏi cô có dám mượn một quyển sách không. Nếu thiếu một quyển, ông Spurdell có biết không? Nếu quyển sách chỉ biến mất trong hai ngày?

Cô rất muốn đọc quyển “*Cuộc đời của Elizabeth Barrett Browning*”. Lúc gặp Sean lần đầu tiên, Liza đã đọc quyển “*Les Sonnets de la Portugaise*” và

đã học thuộc lòng nhiều bài (“Anh yêu em biết bao nhiêu cách. Hãy để anh kể cho em nghe”). Trượt chân vào trong giày của ông Spurdell -có một đôi, một đôi giày vải nằm dưới bàn -Liza tự nhủ: ừ, chắc hẳn ông ấy sẽ biết thiếu một trong những quyển sách của ông. Nếu Liza có nhiều quyển sách thì sung sướng xiết bao. Bà Spurdell trả tiền công buổi sáng cho Liza. Luôn luôn bà làm việc đó một cách bất đắc dĩ và rất chậm chạp, chọn trong cái ví của bà những tờ năm li-vơ cũ nhất, nhàu nhò nhất, không bao giờ đưa cho Liza một tờ mười li-vơ. Về tiền thiếu phải trả, lấy những đồng mười, hai mươi xu và ngay cả đồng hai xu. Lần này còn tệ hơn bao giờ, bà đưa bảy li-vơ bằng những đồng tiền năm mươi, mười và năm xu, rồi bắt cô đợi trong lúc bà đi đâu đó tìm năm li-vơ. Cuối cùng bà trở lại với một tờ năm li-vơ đã rách dán bằng keo.

Người bán sách cũ nhận tờ bạc ấy. Liza sợ ông ta không nhận khi đưa trả tiền mua ba quyển sách bỏ túi mà cô đã chọn được trong mớ sách cũ. Cửa hàng sách thật sự, cửa hàng sách đẳng hoàng, ở đó người ta chỉ bán toàn sách mới, vượt quá xa khả năng của cô.

Đã gần năm giờ rồi, và siêu thị sắp đóng cửa. Liza đi dọc theo đường High Street và băng qua quảng trường. Chẳng bao lâu nữa trời sẽ tối, vì mùa này ngày ngắn và người ta đã cảm thấy khí lạnh ban đêm. Ở trong nhà lao có lạnh không? Liza nghĩ đến Eve trong xà lim, ngày nào cô cũng nghĩ đến Mẹ, nhưng không bao giờ nói gì với Sean.

Chàng đợi nàng ở trước cửa chính, tay xách một cái túi xách đầy đồ ăn. Siêu thị khuyến khích các nhân viên mua với một giá rất rẻ các sản phẩm sắp quá hạn. Liza và Sean đi đến xe của họ. Chàng cho nàng biết chàng đem những gì về để ăn bữa tối, rồi chàng hỏi nàng có những gì trong túi xách của nàng. Nàng lấy ra đưa cho chàng xem ba quyển sách bỏ túi: *Middlemarch*, *étude de la vie de province*, *Biographie de Mary Wollstonecraft*, và *Les Vies de John Aubrey*. Lập tức chàng tỏ vẻ không tán thành. Chàng nói:

- Chúng ta không có khả năng dùng tiền để mua sách.
- Đây là tiền của em. Em đã kiếm được bằng cách đi giúp việc nhà.
- Thế thì em sẽ nói thế nào, nếu anh cũng trả lời em như thế khi em hỏi anh mua gì cho em ăn?

Nàng im lặng: Chàng đã nói với một giọng hàm ý khiển trách, như một người năm mươi tuổi. Nàng nghĩ chắc ông Spurdell cũng nói như thế.

Chàng nói thêm:

- Em đã có tivi rồi. Anh tự hỏi vì sao em còn cần thêm sách nữa?

Nàng ăn những gì chàng đã mang về và trong lúc chàng xem tivi các mục được chàng ưa thích nhất, nàng lao mình vào việc đọc *Middlemarch*. Nhiều thiếu nữ thời kỳ triều đại của Nữ hoàng Victoria đã được dưỡng dục một cách giống như nàng, chỉ biết những người láng giềng gần nhất thôi và được bảo vệ để khỏi tiếp xúc với thế giới bên ngoài. Nàng có thể so sánh với Dorothea Brooke, chỉ khác là xã hội thời ấy không cho phép Dorothea có một chàng Sean.

Hết các mục Sean ưa thích nhất, nàng cảm thấy chàng nhìn nàng với những nét nhìn nóng nảy. Nàng nghĩ: “Nhưng phải để cho anh ấy quen dần mới được”. Quen dần với điều nàng càng ngày thường càng chìm đắm trong việc đọc sách. Trong lúc sự tập trung của nàng yếu dần dưới ánh mắt của Sean, đột ngột nàng nhớ lại rằng Bruno không bằng lòng khi mẹ đọc sách, ông ta làm đủ cách để cho bà phải chú ý đến ông ta. Ông ta đi lui đi tới trong phòng và huýt gió. Đôi khi đến ngồi một bên bà, nắm tay bà hay vuốt ve má bà. Liza nhớ mẹ đã giật nảy mình một trong những dịp ấy, bà đã đẩy ông ta ra một cách dữ dội và hét lên bảo ông để bà yên. Ít lâu sau đó,

Bruno đi thăm mẹ ông ta bị bệnh nặng, ông đi nhằm cái ngày tàu lửa chạy qua thung lũng lần cuối cùng.

Liza không biết đó sẽ là lần cuối cùng. Làm sao em biết được? Em không bao giờ có một tờ báo để xem và không thể xem tin tức trên tivi. Hôm ấy là một ngày tháng Mười đẹp trời, khí hậu ấm áp. Mùa trái dâu tằm đã qua và trái táo rừng đã chín. Liza đi băng qua các đồng cỏ, đi dọc theo bờ dậu để hái những trái táo để làm mứt. Người ta đun sôi táo, rồi lướt qua một tấm vải buộc vào bốn chân ghế đầu lật ngược, trước khi thêm đường vào. Liza đã thấy mẹ làm mứt bằng cách ấy và nghĩ đã đến lúc mình làm thử.

Trước khi hái được trái táo đầu tiên, ngay cả trước khi thấy được một cây táo, Liza thấy có nhiều người dọc theo đường sắt. Tưởng rằng mình nằm mơ, Liza nhắm mắt lại rồi mở ra. Không bao giờ trong đời Liza, em thấy đông người tập trung như thế ngoại trừ trong tivi, điều đó không kể đến nhiều trăm người. Họ đứng trên bờ đường, hai bên đường sắt, ở giữa ranh giới đất đai của lâu đài Shrove và cái ga nhỏ gọi là Bing Valley Holt và mỗi người cầm một tấm biển lớn có ghi chữ.

Từ chỗ Liza đang đứng, em không thể đọc được những chữ viết trên các tấm biển ấy. Quên hẳn các trái táo và việc dự định làm mứt, em nhét vào túi cái bao nhỏ đã mang theo và chạy băng qua các cánh đồng dẫn đến sông.

Trên một số tấm biển, người ta có thể đọc được: “Hãy cứu lấy đường sắt của chúng ta”, trên những tấm khác “BR = URSS” và “Hết tàu hỏa đến thời đại hỗn mang”. Một đoàn người biểu tình mang một biểu ngữ dài trên đó có viết: “Chúng ta thiếu tàu lửa để đi? Tổng cục đường sắt Anh quốc có cần”. Liza cảm thấy có một điều gì đó sắp xảy ra, nhưng em không biết điều gì. Tuy nhiên Liza bị mê hoặc bởi thấy số đông người tập trung, họ còn đông hơn cái ngày em đi chơi thành phố, còn đông hơn cả trong phim em đã xem về Rome thời xưa.

Rút rè vì nền giáo dục mà mình nhận được hơn là vì bản tính, Liza định núp vào trong các lùm cây để nhìn. Em không muốn nói chuyện với bất cứ ai, nói chuyện với những người lạ là việc khó khăn đối với Liza, trước đó em đã gặp quá ít người. Mùa thu khô ráo đến nỗi sông cạn chỗ này, nước chảy một cách dè sẻn trên những hòn đá lớn. Hễ Liza còn ở trên bờ này, thì chẳng có ai để nói chuyện. Tuy nhiên Liza cởi bít tất và giày ra rất mau không kịp suy nghĩ và bắt đầu lội qua sông.

Quá chậm rồi, không thể lẫn tránh được. Tất cả mọi người đều có vẻ đang nhìn Liza. Trước khi em có thể chơi trò đi dạo lạc đường, một người đàn bà nắm cánh tay, nhằm với một đứa trẻ khác. Bà hỏi Liza này giờ đi đâu, và bảo em cầm ngay lập tức một cái biểu ngữ.

Cái biểu ngữ này cũng giống như cái ở bên kia đường sắt. Phải bốn người để cầm một cái biểu ngữ. Liza nghe theo, em cầm biểu ngữ phía trên có các chữ BR. Có một người đàn ông bên tay trái em và một thanh niên bên tay mặt. Cả hai chào hỏi Liza, và cậu thanh niên hỏi có phải Liza ở trên cái đồi kia không. Em đáp:

- Ở trong một những cái nhà nhỏ ở trên cao đó, từ đây người ta không thể nhìn thấy nhà, nhưng chỉ xa chưa đầy một kilômét.

- Thế thì hầu như ngày nào mà cũng đứng nơi cửa nhà mà để nhìn xe lửa chạy qua thung lũng, - người đàn ông nói. - Chắc bố mẹ mà thường phải đi xe lửa, đúng không? Ủ, nhưng đáng lẽ tao phải nói: bố mẹ mà thường đi xe lửa...

- Dạ, ngày nào cũng đi - Liza nói.

Không phải lần đầu tiên Liza nói dối. Em thường nói dối với mẹ là em đi đâu đó, nhưng sự thực em đi xem tivi bên lầu đài.

Người đàn ông nói tiếp:

- Theo nguyên tắc, tất cả mọi người đều phải có một chiếc xe. Bố mày có một chiếc xe không?

Người đàn bà đứng bên phía tay trái người đàn ông bèn nói:

- Ông thì chỉ được cái “trọng nam khinh nữ”. Vì sao ông không hỏi mẹ nó có một chiếc xe không? Tại nước chúng ta đàn bà cũng có quyền lái xe, ông biết chứ. Người ta không phải ở A-Rập Xao-ô-đi (Arabie Saoudite).

Liza bắt đầu giải thích rằng nhà em không có xe - chiếc xe của Bruno không kể - và sắp nói thêm em không có bố, thì vừa lúc ấy tiếng còi xe vang lên ở đầu kia đường hầm. Luôn luôn xe lửa phải kéo còi trước khi vào đường hầm cũng như khi ra khỏi đường hầm. Chỉ có một đường ray cho cả hai chiều và có lẽ người ta sợ một chuyến xe lửa khác chạy ngược chiều đụng nhau trong bóng tối. Từ đây về sau, loại nguy hiểm ấy không còn phải sợ nữa.

Người đàn ông lại nói:

- Chiếc xe lửa chót. Chiếc xe lửa chót khốn khiếp!

Khi xe lửa ra khỏi đường hầm, một số người cất tiếng hoan hô. Rồi trước cặp mắt hoài nghi của Liza, bốn người cầm tấm biểu ngữ ở phía bên kia và ba người nữa cầm ba tấm biểu bắt đầu bước lên đường ray xe lửa. Cả bảy người, bốn đàn ông và ba đàn bà, đứng chặn ngang tuyến đường trên đoạn xe lửa đang chạy tới gần. Họ phát biểu ngữ và các tấm biển trên tay. Bây giờ người ta thấy xe lửa từ xa đang chạy tới. Và nếu xe lửa không ngừng lại? Và nếu nó cứ tiếp tục chạy tới, cán nát những người kia dưới bánh sắt như Liza đã thấy trong một phim truyền hình “Về Miền Tây hoang dã” bên

Hoa kỳ? Em bám chặt vào tấm biểu ngữ, siết hai bàn tay đến nổi vải suýt đứt ra.

Người đàn bà đã nắm cánh tay Liza trước đó kêu lên:

- Hãy nhìn kia! Hãy nhìn bảy người hoan hô mừng kia!

Khi xe lửa đến gần, đám đông bắt đầu hát. Họ hát “chúng ta sẽ thắng” Liza chưa bao giờ nghe bài hát ấy trước đó, nhưng nhạc điệu đơn giản và em nắm bắt được một cách dễ dàng. Chẳng mấy chốc Liza cũng hát với những người khác “Rồi một ngày chúng ta sẽ thắng-ă-ăng./Trong thâm tâm của tôi/Tôi tin một cách chân thật/Rằng chúng ta sẽ thắng”. Người lái xe lửa có đủ thời giờ để nhìn thấy đám đông. Người ta nghe tiếng thắng kêu lên ken két. Xe lửa chạy chậm lại và cuối cùng ngừng lại cách xa hơn một trăm mét nơi bay người hoan hô mừng trương cao biểu ngữ và các tấm biển của họ. Quần chúng lại hát bài “Jerusalem” Người thợ máy và một người đàn ông khác cùng một thứ đồng phục xuống xe và tới gặp các người biểu tình để thương thuyết. Tất cả các cửa lên xuống và các cửa sổ xe mở ra và các hành khách thò đầu ra. Rồi đến lượt họ cũng xuống xe, đứng rải rác dọc theo đường sắt.

Cảnh tượng ấy càng lúc càng giống như trong một phim truyện về những người cao bồi chặn bò ở Miền Tây nước Mỹ, lúc các người da đỏ hay các kẻ cướp đến. Liza và các bạn mang biểu ngữ đi đến gần để dự phần vào cuộc thương thuyết giữa hai bên. Có rất nhiều tiếng la lối và dọa nạt. Và người ta phải ngăn cản một người đàn ông muốn đánh người lái xe lửa. Dù sao ông ta không phải là người chịu trách nhiệm trong vụ này. Liza thấy người đàn ông kia muốn hành hung người lái xe lửa là một điều bất công. Nhưng em tán thưởng từng phút của sự kiện ấy, vì từ lúc Bruno đến ở tại nhà mẹ con em, không có gì làm cho em thích thú bằng sự kiện ấy. Thực tế về sau hồi tưởng lại, Liza hiểu rằng chẳng có gì làm cho em thích thú kể từ lúc Bruno đến ở nhà em lần đầu tiên. Liza ở lại với các người biểu tình

trong bữa ăn trưa và còn ở lại với họ cho tới chiều. Họ cho em ăn bánh xăng ụch và bánh bích qui, tưởng rằng bố mẹ em cũng có mặt trong đám người biểu tình nhưng ở phía dưới xa kia, gần nhà ga, và vì cách này hay cách khác, em bị cách trở với bố mẹ em. Các nhân viên đường sắt tiếp tục thương thuyết. Bảy người biểu tình muốn không rời khỏi vị trí của họ. Một lúc sau, các viên chức của Tổng cục Đường Sắt Anh Quốc đến. Người ta nói sẽ gọi cảnh sát can thiệp. Các người biểu tình ngồi xuống cỏ và có vài người nằm ngủ. Liza nghe người ta bàn cãi về sức mạnh của khí giới hạch tâm, sự phá hủy môi trường và sự phản bội của nền dân chủ. Em ghi nhớ các từ ấy, lưu trữ trong ký ức mặc dù không hiểu chúng có ý nghĩa như thế nào. Đến lúc Liza bắt đầu chán, em bỏ đám đông rồi đi ra xa dần.

Liza còn đi chân trần, đôi giày buộc nơi thắt lưng, đôi vớ cuốn tròn bên trong. Xét theo vị trí của mặt trời và nhiệt độ của không khí, có lẽ chưa đến mười lăm giờ rưỡi. Liza ngồi bệt xuống cỏ để mang giày. Em đang buộc dây thì nghe tiếng khởi động của xe lửa và quay lại nhìn.

Chắc các người biểu tình đã được thuyết phục và rời khỏi đường sắt, hay là họ đã bị đe dọa. Tàu lửa tăng tốc dần, chạy ngang qua giữa các hàng người thua cuộc và vào ga. Rồi Liza thấy xe lửa tiếp tục chạy đi để cuối cùng biến mất ở chỗ đường queo, mất hút trong các ngọn đồi, chiếc xe lửa chót không bao giờ còn thấy chạy qua thung lũng nữa.

Liza trở về nhà bằng qua vườn của lâu đài Shrove, băng qua bãi cỏ xanh mướt mà ông Frost đã cắt xén ngay lúc sáng sớm. Ngồi trên bức tường thấp trước nhà, Mẹ đang ăn một trái táo. Liza không thấy chiếc xe màu cam.

Mẹ nói:

- Con đi đâu mà lâu thế? Làm cho mẹ đâm lo vì thấy con không về để ăn trưa.

Mấy lúc sau này, Liza dễ nói dối hơn và ít sợ bị lộ tẩy hơn, em đáp:

- Con đã đem theo thức ăn trưa. Con đã làm bánh xăng uých.

Mẹ không thể biết A, B gì cả. Bà bận ở trên giường với Bruno. Ủa, ông ta ở đâu rồi kìa? Liza thầm nghĩ, chưa kịp hỏi thì mẹ đã nói:

- Bruno đi Cheshire thăm mẹ ông ta rồi. Bà bệnh rất nặng. Không có gì có thể làm cho Liza thỏa mãn hơn, không có gì sẽ có thể làm cho em thích thú hơn, nếu ông ta không bao giờ trở lại nữa.

Mẹ nói thêm:

- Có thể ông ta sẽ vắng mặt lâu.

Bà dắt Liza vào nhà và khi đã ở trong nhà, cửa đã đóng lại, bà ôm em vào vòng tay và nói:

- Mẹ rất buồn, Liza ạ. Mẹ đã bỏ bê con, mấy lúc sau này mẹ đã không là một người mẹ tốt đối với con. Mẹ không thể giải thích cho con biết vì sao, nhưng một ngày nào đó con sẽ hiểu. Mẹ hứa với con các sự việc sắp trở lại như trước, bây giờ chỉ có hai mẹ con ta với nhau như xưa. Con tha thứ cho mẹ?

Trước kia mẹ không bao giờ xin lỗi. Bà không có dịp để xin lỗi trước khi Bruno đến ở đây. Nhưng bây giờ Bruno đã đi rồi, Liza sẵn sàng tha thứ cho bà bất cứ điều gì.

Ngày hôm đó được Liza mệnh danh là “Ngày chuyển xe lửa cuối cùng”.

Đột ngột Sean hỏi Liza:

- Cái thằng cha Bruno ấy, nó có làm gì em không?

- Đánh em, anh muốn nói thế ư?

- Không, không phải điều đó mà là điều kia - Sean đáp, giải thích những gì chàng nghĩ trong đầu.

- Em không bao giờ nghe nói đến điều kia, - Liza khẳng định. - Có những người đàn ông làm những điều như thế sao?

- Có, có một số người.

- Vậy thì trong số đó không có ông ta. Em đã nói với anh, ông ghét em. Ông muốn một mình với Eve, và em là chướng ngại vật. Không phải luôn luôn như thế, mới đầu ông thương mến em, ông đã vẽ chân dung em, bức mà em đã có nói với anh. Ông không ngừng vẽ những bức chân dung của Eve, và rồi một hôm ông nói ông sắp vẽ chân dung của em. Em ngồi trên một cái ghế trong lâu đài và ông đã vẽ em. Thời kỳ đầu ấy ông rất tử tế. Em phải ngồi không nhúc nhích động đậy rất lâu, và ông đã đem nước cất trái lê rừng cho em uống. Trước đó em chưa bao giờ uống thứ đó. Ông còn cho em ăn bánh qui trát kem lạnh mà Eve chưa bao giờ cho em. Ông mua cho em một đồng hồ mỗi khi ông và Eve đi phố mua sắm. Khi em hồi tưởng lại những chuyện ấy, em tin rằng ông ta cố làm như thế để được Eve ban ân huệ.

- Ban cho ông cái gì?

- Ân huệ của bà. Thúc đẩy Eve yêu ông nhiều hơn. Nhưng sau đó, chắc ông nhận thấy không cần thiết nữa. Eve đã yêu ông một cách đầy đủ rồi. Và ông đã thay đổi. Khi ông đau ốm, khi ông hiểu rằng ông không thể thuyết

phục được bà cho em đi học, đó là ông đã thay đổi. Em không thể nói với anh em đã nhẹ nhõm đến mức nào khi biết ông ta ra đi. Em rất bằng lòng.

Sean tắt tivi. Đó là một sự nhượng bộ. Liza cảm thấy điều đó, cho nên nàng xếp sách lại. Chàng choàng tay quanh cổ nàng và hỏi:

- Em có nói, người đàn bà kể những chuyện cổ tích cho chồng bà ta nghe, là ai thế?

Chàng đã không quên, Liza nghĩ với sự thỏa mãn. Nàng đáp:

- Scheherazade. Đó là một người đàn bà Đông phương, một người đàn bà A-Rập. Chồng bà ta là một ông vua có thói quen lấy vợ và ra lệnh chặt đầu vợ vào sáng hôm sau đêm tân hôn.

- Vì sao?

- Em không biết, em không còn nhớ nữa. Schéhérazade đã quyết tâm giữ lại cái đầu của nàng trên cổ. Nàng bắt đầu kể cho ông chồng nghe một chuyện trong đêm tân hôn, một chuyện dài đến nỗi nàng không kể xong hết được. Ông vua thèm biết kết cuộc, nên ban ân cho nàng sống đến sáng hôm sau để nàng kể tiếp đoạn cuối, hay là Scheherazade lại bắt đầu kể tiếp một chuyện khác, và điều đó cứ tiếp tục như thế cho đến ngày mà, trở thành hoàn toàn lệ thuộc những chuyện của nàng kể, ông vua quyết định không giết nàng. Cuối cùng, ông say đắm nàng và họ sống chung với nhau rất hạnh phúc.

- Và những bà vợ khác, những bà vợ tội nghiệp mà ông ta đã giết?

- Họ xấu số, không gặp may, - Liza đáp - nhưng em không tin điều đó đã không làm cho Shéhérazade băn khoăn bức rức nhiều. Vì sao anh lại hỏi em về nàng Shéhérazade ấy?

- Anh không biết. Khi nghe em kể đến đoạn nàng Shéhérazade, anh muốn em kể cho anh nghe điều gì sẽ xảy ra sau đó. Nhưng em đã ngừng kể.

- Em được may mắn là còn được sống, phải không? - Liza vừa hỏi vừa cười. Nhưng Sean không cười. Liza nói tiếp:

- Những gì xảy ra sau đó, nghĩa là sau khi Bruno đã đi rồi, ông và bà Tobias lại đến. Đó là lần đầu tiên kể từ gần một năm. Ông Tobias muốn gặp Bruno, và Eve phải nói cho ông ta biết Bruno đã đi đâu. Ông Tobias lại nói xem tranh của Bruno có lẽ cũng đủ rồi, cho nên Eve dẫn ông ta và bà vợ đến cái pháo đài nơi Bruno vẽ tranh, và bức tranh đầu tiên mà họ xem là bức chân dung của em.

- Lẽ tất nhiên họ cũng xem những bức tranh khác nữa và bà Tobias, - Victoria Tobias - đã nói rằng bà muốn mua bức vẽ lâu đài Shrove dưới ánh trăng. “Đẹp quá! tôi thích nhất bức tranh này”, bà vừa kêu lên vừa vỗ tay, và khi Eve nói giá bốn trăm li-vơ, bà không thèm nháy mắt. Ông Tobias - Jonathan, vì sao em tiếp tục gọi ông ta như thế, như em còn là một con bé? - Jonathan đã viết chi phiếu ngay lập tức và đưa cho Eve.

- Bà đã không chờ để hỏi Bruno?

- Chắc mẹ biết Bruno muốn bán các bức tranh, em đoán như thế. Nói vắn tắt, bà đã không đợi. Bà hớn hờ nhận tiền cho ông ta. Ngày hôm sau, Jonathan đi săn với Victoria. Có một cặp gà lôi có thói quen đến mon men gần địa phận của lâu đài. Em rất thương chúng, chúng có những bàn chân đỏ chót và một hình vẽ tuyệt đẹp ở trên lưng. Victoria bắn hạ cả cặp. Em những muốn có một khẩu súng để bắn hạ bà ta, bắn hạ Victoria. Khi đã bắn giết chim chóc một cách thả cửa, họ lại từ giã Shrove để trở về Luân Đôn. Và ngay sau khi họ đã quay lưng, mẹ đến ngồi gần bên em và kể cho em

nghe tất cả lai lịch về cụ ông Tobias, bà Caroline, mẹ của Mẹ, vì sao mẹ đã không được làm chủ sở hữu lâu đài Shrove.

12.

Bố mẹ của Eve đã bắt đầu làm việc cho ông bà cụ Tobias khi Eve mới lên năm, và Jonathan chín tuổi. Vào thời kỳ ấy, Jonathan không sống tại lâu đài Shrove, cậu chỉ về nghỉ hè tại đó với bố mẹ cậu, Caroline, trở thành Lady Ellison, và chồng của cô, Sir Nicholas Ellison. Sau đó Sir Nicholas bỏ Caroline và Caroline trở về ở với gia đình cô.

Bố của Eve là một người Đức tên là Rainer Beck, một tù binh không trở về nước sau khi chấm dứt chiến tranh, mà thích ở lại nước Anh. Ông lấy vợ tên là Gracie, không có con. Gracie đã tuyệt vọng, cho nên bà như ở trên chín tầng mây rơi xuống, khi thấy mình có bầu sau mười năm lấy chồng. Bà cho chào đời một bé gái và đặt tên là Eve, như tên mẹ của Rainer ở tại Hildesheim.

Công nhân nông nghiệp là hạng người lao động được trả tiền công tồi tệ hơn hết. Và từ khi cơ khí hóa dụng cụ, người ta có thể khai thác một trăm éc-ta đất chỉ với hai người, người ta thật sự không còn cần đến họ nữa. Một hôm ngồi đợi tại phòng nha sĩ, Gracie thấy lời rao cần một người đàn bà giúp việc nhà và một người đàn ông tháo vát làm được bất cứ công việc gì trong tập san The Lady. Họ ứng tuyển và được chủ nhân chấp thuận. Một trong những điều lợi mà họ nhận được, là chủ nhân cấp cho họ một căn nhà để ở.

Cụ Tobias và cụ bà đã nói chuyện với Gracie và chỉ căn nhà cho Gracie ở. Tên của Rainer khó đọc, nên ông bà cụ Tobias gọi Rainer là Ray.

Hai cụ rất thích người ta đổi tên. Jonathan khi rửa tội được đặt tên là Jonathan Tobias Ellison, nhưng sau nay cậu bỏ Ellison theo lời khuyên của

ông ngoại cậu, và trở thành Jonathan Tobias.

Trong niên học cậu ở nội trú, nhưng về nghỉ hè tại lâu đài Shrove. Do đó cậu cùng lớn lên với Eve. Đúng, đó là theo lời của chính cậu nói, cậu và Eve đã cùng nhau lớn lên tại Shrove. Hai cô cậu không rời nhau nửa bước, người này là bạn tốt nhất của người kia.

Cụ bà Tobias lâm bệnh nặng và qua đời lúc Grade và Rainer đã ở tại Shrove được một năm. Chẳng bao lâu sau, Caroline ra đi với một người đàn ông mà bà đã gặp trong một chuyến đi nghỉ mát tại Barbade. Jonathan ở tại Shrove. Thỉnh thoảng cậu có đi thăm và ở với bố cậu một thời gian, nhưng thường thường cậu ở tại lâu đài Shrove. Cậu nói với Eve rằng cậu sẽ lấy cô làm vợ khi cậu đã lớn. Hai người sẽ thành hôn với nhau và sống chung với nhau suốt đời cho đến chết.

Ray không phải là một người làm vườn, cũng không phải là bồi phòng, ông rất tháo vát, làm được bất cứ công việc gì. Ông Frost lúc đó còn rất trẻ, đến từ ngôi làng bằng xe đạp - theo Eve, cũng là chiếc xe đạp ông đi bây giờ - để chăm sóc vườn tược. Không có công việc gì nhiều để Ray làm toàn thời gian. Một dịp may rất hiếm có: Ray tìm được một công việc làm tại ngôi làng lân cận, làm thợ nề là nghề mà ông đã được đào tạo trước kia tại nước Đức. Ray chỉ còn làm vài giờ mỗi tuần tại Shrove - lau cửa kính và lau các chiếc xe, nhưng Gracie mới là nhân vật quan trọng. Không có bà, Shrove sẽ đổ nát thành từng mảnh. Với sự trợ giúp, ba lần mỗi tuần của con gái của ông Frost, Gracie giữ gìn Shrove sạch sẽ thơm mát không có thể chê vào đâu được, và phụ trách tất cả công việc bếp núc. Bà giặt ủi áo quần, đặt mua thực phẩm, làm mứt bánh và dưa món, làm thư ký cho cụ Tobias và làm cả nữ y tá để săn sóc cụ càng lúc càng nhiều hơn. Bà trở thành cần thiết.

Mới đầu Eve học trường làng, rồi sau đó lên học trường thành phố, ở đó phải trả học phí. Cụ Tobias thanh toán hóa đơn. Eve rất thông minh, cụ

Tobias nói Eve thông minh hơn Jonathan, tuy nhiên cụ rất thương yêu Jonathan, coi như cục cưng của cụ. Gracie nghĩ rằng cụ Tobias hơi lẩm cẩm, có thể đó là những triệu chứng đầu tiên của bệnh Alzheimer, khi cụ nói rằng Eve rất có thể được thi đậu vào học Đại học Oxford. Chị của Gracie đã học chín tháng tại một trường đào tạo thư ký và bà coi điều đó như là đỉnh cao nhất của sinh viên có tham vọng muốn theo học đại học.

Cụ Tobias không mắc bệnh Alzheimer mà bị bệnh ung thư tiến triển rất chậm. Cụ đã tám mươi tuổi, cái tuổi mà các sang bấu ác tính phát triển một cách chậm chạp. Cụ có thể đứng dậy, đi một chút, để cho Ray dắt lên xe, và sống một cuộc đời gần như bình thường. Nhưng đôi khi cụ phải đi bệnh viện để được chữa trị bằng quang tuyến và khi trở về nhà, cụ thường bị đau ốm một thời gian. Cụ có dư phương tiện để thuê một nữ y tá tư, nhưng cụ không muốn ai săn sóc ngoài Gracie.

Các y sĩ chuyên khoa ung thư của bệnh viện nói rằng, trong tất cả các bệnh nhân mắc bệnh ung thư đàn ông họ điều trị, cụ Tobias là người đã kéo dài cuộc sống lâu hơn hết. Ung thư của cụ đã được phát hiện từ chín năm rồi, và cụ còn sống. Thực tế không phải cụ Tobias là người chết trước, mà là Rainer Beck, Ủy Ban chương trình phát triển đô thị đã cho phép xây cất vài kiến trúc tại ngôi làng, và ông chủ của Ray đang cất một tòa nhà lớn để lấp một chỗ trống giữa dãy các nhà nhỏ và tòa thị chính. Ray đang đặt những viên gạch để xây bức tường mặt tiền, thì ngã ra chết vì một cơn đau tim, tay còn cầm cái bay.

Liza nói:

- Ông Rainer nắm chặt cái bay và xi măng đã cứng lại. Xi măng làm cho cái bay dính cứng trong bàn tay ông và người ta buộc lòng phải bẻ các ngón tay để lấy bay ra. Nếu không thì phải chôn ông với cái bay trong tay.

Sean nhăn mặt.

- Úi chà! Anh van em!

- Em chỉ nói với anh những điều đúng đã xảy ra.

- Em không cần phải đi sâu vào các chi tiết.

Sau khi Ray chết, Gracie bắt đầu lo cho tương lai của mình. Một tuần lễ trước, bà có thể ỷ lại vào đồng lương của chồng, một tuần lễ sau, chẳng còn gì nữa. Bà không có nhà, nhưng trái lại bà có một cô con gái mười sáu tuổi và một ông chủ có thể chết bất cứ lúc nào, để lại bà thất nghiệp. Caroline thỉnh thoảng xuất hiện ở Shrove ăn mặc lộng lẫy, đến Shrove trong một chiếc xe hơi lớn, mới toanh, luôn luôn chưa ly dị, còn là vợ của Sir Nicholas và được ông cấp dưỡng, nhưng thường được hộ tống bởi một chàng quý phái trong đám bạn bè của bà. Bà không ưa Gracie, bà không tán thành tình bạn mà con trai bà dành cho “con gái của một người đàn bà giúp việc nhà”. Bà nói một cách rõ ràng, sau khi bố bà qua đời, Gracie sẽ không được ở lại đây quá một tuần.

Gracie trình bày những lo âu của bà với cụ Tobias. Bà còn khá trẻ tuổi để đi tìm một việc làm, nếu đi ngay lập tức. Chị bà có làm chủ một hãng nhỏ môi giới du lịch ở Coventry mà người hùn vốn vừa mới rút lui. Nếu Gracie đến làm việc với bà, học nghề và đảm trách phần việc của người hùn vốn cũ, bà sẽ giúp đỡ Gracie vay tiền để mua một căn hộ.

Nhưng phải hành động ngay bây giờ, không thể chờ đợi đến sang năm hay năm năm khi Gracie đã quá tuổi năm mươi. Gracie lại kể tất cả với cụ Tobias, lúc các y sĩ khám phá ra cụ bị một bướu mới nơi cột sống. Sau khi giải phẫu lại phải điều trị bằng quang tuyến, và cụ sẽ bình phục trong nhiều tuần nữa. Cụ năn nỉ Gracie đừng bỏ rơi cụ. Caroline lại đã ra đi khỏi Shrove. Caroline nói quả quyết rằng, không phải bà ta là người vô trách nhiệm trong nhà, nhưng vì quá mẫn cảm để làm công việc của một nữ y tá.

Jonathan học ở đại học Oxford. Nếu Gracie đi, cụ Tobias phải thuê một nữ y tá tư và cụ sẽ chết mất.

Gracie báo cho bà chị là bà cần thêm một ít thời gian để quyết định. Vừa lúc ấy cụ Tobias nhập viện và người ta giải phẫu để cắt cục bướu sau lưng. Cụ lâm bệnh rất nặng.

Liza nói:

- Em thiết tưởng lúc đó bà mong ông cụ chết.

- Thôi đi Liza, tội nghiệp cụ già. Cụ hoàn toàn cô đơn và tất cả mọi người đều không thiết đến những gì có thể xảy đến với cụ. Cụ không muốn Gracie bỏ đi, đó là chuyện bình thường không có gì lạ cả.

- Eve đã nói: Bà ấy phải nghĩ đến tương lai của bà chứ. Những người giàu có như cụ ông Tobias chỉ việc được phục vụ bởi những người như bà ngoại của em. Điều đó có thể đã khác đi, nếu cụ Tobias không có phương tiện để thuê nữ y tá.

- Tiền bạc không bao giờ đem lại hạnh phúc, - Sean nói với một cái thờ dãi.

- Anh biết gì mà nói? Anh đã bao giờ biết những người giàu có chưa? Em, em biết rồi. Jonathan luôn luôn là người giàu có, kể từ khi em biết ông, và ông đã sung sướng trong nhiều năm.

Cụ Tobias xuất viện về nhà, và Gracie săn sóc cụ. Bà rời ngôi nhà nhỏ được chủ cấp cho và đến ở tại lâu đài Shrove với Eve. Trong hai tuần cụ không thể đứng dậy được, bà phải đem bô đến cho cụ và thay băng nơi lưng cụ đã bắt đầu mọc mủ. Ngày nào y sĩ cũng đến và nói rằng Eve là một nữ y tá giỏi tuyệt vời. Lúc đó Eve thi đậu bằng tú tài. Cụ Tobias cho

đòi Eve vào trong phòng để khen ngợi và thưởng cho năm mươi li-vơ để mua sắm áo dài.

Lúc cụ Tobias đã bình phục và có thể đứng dậy được, Gracie hỏi:

- Bây giờ cụ đã bình phục, cụ có ý kiến như thế nào về vấn đề tương lai của tôi? Chị tôi bắt đầu sốt ruột và nôn nóng muốn biết quyết định của tôi.

Cụ Tobias đã suy nghĩ về vấn đề ấy, cụ nói cho Gracie biết quyết định của cụ. Nếu Gracie hứa ở lại bên cạnh cụ cho đến khi cụ qua đời, săn sóc cụ và phải chính bà là người săn sóc - Gracie có thể thuê thêm bao nhiêu người cũng được để phụ giúp bà trong công việc nhà - nếu bà chịu theo tất cả các điều kiện ấy, cụ sẽ để lại lâu đài Shrove và đất đai phụ thuộc lâu đài trong di chúc của cụ cho bà. Cụ biết bà quá yêu quý lâu đài Shrove, quá thích nơi huy hoàng này. Gracie đáp: “Chính con gái tôi yêu quý nơi này” Bà quá bị lung lạc bởi những lời của cụ, đến nỗi đó là câu trả lời duy nhất bà nghĩ ra được. Chính Eve là người không chịu đựng nổi cái viễn ảnh phải ra đi. Điều đó đã cản trở Gracie chấp nhận đề nghị của chị bà, cũng gần sự lệ thuộc của cụ Tobias đối với bà. Nếu Eve học giỏi đến thế, có được những kết quả tốt đến thế ở trường, nếu Eve là một thiếu nữ sung sướng, hạnh phúc đến thế, đó là bởi vì nó yêu quý Shrove và vùng phụ cận của Shrove, tất cả thung lũng êm đềm tuyệt diệu này. Và cũng bởi vì nó được gần gũi Jonathan ngay khi cậu ấy về nghỉ hè tại Shrove. Gracie đã nghĩ như thế nhưng không thổ lộ ra. Bà không dám thú nhận với Eve rằng hai mẹ con sẽ có thể tạm thời rời Shrove để đi đến Conventry.

Cụ Tobias hỏi Gracie:

- Bà nghĩ như thế nào về ý kiến của tôi? - Có lẽ cụ mong chờ Gracie nhận lời một cách hân hoan hơn nhiều. Cuối cùng điều đó mới đến. Gracie bị bất ngờ. Dù sao đi nữa, bà không thể tin những gì cụ Tobias nói. Cụ có

nói một cách nghiêm chỉnh không? Và còn có Caroline? Không phải theo pháp luật, Shrove sẽ thuộc về Caroline sao?

Nhưng cụ Tobias đã nói thêm:

- Caroline ghét nơi này. Bao giờ nó cũng có một ý nghĩ ra đi. Hơn nữa, tuy nó không còn sống chung với Nicolas từ mười năm rồi, ông ta còn say đắm nó như điên đảo. Ông ta sẽ để lại cho nó tất cả những gì ông ta sở hữu, bà sẽ thấy. Tội nghiệp Nicolas, sức khỏe ông ta không mấy khả quan, cũng như tôi, ông ta sẽ không còn sống được bao lâu nữa và khi ông ta qua đời, Gracie sẽ rất giàu có.

Phải mất năm phút Gracie mới ngỏ ý nhận lời. Bà nói:

- Thưa cụ, tôi sẽ ở lại.

- Thế thì bà có thể gọi điện thoại cho ông công chứng viên của tôi, và yêu cầu ông ấy đến đây vào một ngày trong tuần lễ sau - cụ Tobias nói.

Di chúc được lập. Ông Frost và ông y sĩ của cụ Tobias ký vào với tư cách nhân chứng. Có sự hiện diện của người lập di chúc và của mỗi người, Eve giải thích: Đó là theo đúng pháp luật.

Sau sự kiện ấy cụ Tobias bình phục một cách nhanh chóng. Cụ chắc chắn Gracie sẽ không bỏ cụ mà đi, điều đó như một liều thuốc kích thích, và sức khỏe của cụ khả quan hơn trước nhiều. Cụ đang đi dạo một vòng trong vườn khi Jonathan trở về nhà nghỉ hè. Bà chị của Gracie thu nhận một người hùn vốn mới, trước kia là thư ký của tổng giám đốc một hãng hàng không.

Không giấu con gái bất cứ điều bí mật nào, Gracie nói cho Eve biết về tờ di chúc. Eve có cảm giác rằng Shrove đã thuộc về nàng. Nàng đã luôn luôn

coi cụ ông Tobias như ông nội của nàng và bây giờ cụ lập di chúc để lại lâu đài Shrove cho mẹ con nàng. Mẹ nàng có lý khi nói với cụ Tobias rằng nàng yêu quý nơi này. Với cái tuổi mười bảy, tất cả những gì nàng mong ước trong đời, đó là được sống mãi mãi ở nơi này. Với Jonathan, chắc chắn như thế. Jonathan chắc chắn sẽ ở với nàng.

Eve thi đậu hạng ưu vào đại học với lời khen ngợi của hội đồng chấm thi. Nàng được nhận vào học trường đại học Oxford. Jonathan cũng còn học ở đó, và hai người thường gặp nhau luôn.

Sean hỏi:

- Cái gì? Gặp nhau luôn? Em muốn nói họ ngủ chung với nhau, phải không?

- Em thiết nghĩ, phải. Đúng, em chắc chắn như thế. Eve và Jonathan đã là tình nhân của nhau. Ai có thể ngăn cản họ làm điều ấy. Nhưng quả thật Eve đã không chấp nhận điều ấy. Nói cho đúng, vào thời ấy, Eve không thể chấp thuận. Họ chỉ gặp nhau khi xem hoa nở, khi chờ trăng lên và chẳng nghĩ gì đến điều hoa nguyệt. Ngoài ra ai có tiếc gì với ai.

Tại Shrove, cụ Tobias vẫn cầm cự với tử thần. Thịnh thoảng bệnh có tái phát, và một lần cụ ngã khi thử bước xuống các tầng cấp nơi bao lơn. Cụ bị gãy cánh tay và chiếu điện, người ta khám phá thêm cụ bị ung thư xương. Gracie tiếp tục chăm sóc cụ qua những thử thách ấy.

Cuối năm thứ nhất đại học, Eve trở về Shrove, nghỉ ba tháng: tháng bảy, tháng tám và tháng chín, Jonathan cũng thế. Họ không rời nhau. Nhưng vào mùa thu Eve lại tựu trường, Jonathan không đi theo nàng. Cậu ở lại Shrove với ông ngoại mà mọi người đều nói cụ sắp chết. Thời đó chưa có băng cát xét “đọc sách”, nên mỗi ngày Jonathan phải dành nhiều giờ để đọc sách cho ngoại nghe.

Jonathan sắp trở thành người “có thể lực tại trung tâm thương mại và tài chánh thành phố Luân Đôn” đó là những gì Eve nói. Liza không biết điều đó có nghĩa là gì, và Sean cũng chỉ có một ý niệm rất mơ hồ.

Chàng nói một cách cầu may:

- Có lẽ tại một nhà băng. Hay tại một sở hối đoái.
- Nghĩa là Jonathan làm gì?
- Anh không biết một cách chắc chắn. Có lẽ là làm áp phe các hối phiếu, cổ phiếu gì đó.

Dù sao đi nữa thì điều đó đã không xảy ra như thế.

Jonathan không cần làm như thế, bởi vì bố chàng đã chết và để lại cho chàng tất cả những gì ông sở hữu, toàn thể gia tài, nghĩa là nhiều triệu li-vơ, và một ngôi nhà ở Luân Đôn và một ngôi nhà khác tại vùng các hồ. Jonathan trở thành người mà người ta gọi là “một người có danh tiếng ở Lloyd’s”, em không biết nghĩa là gì, nhưng điều đó không phải là công việc. Caroline được thừa kế một ngôi nhà ở nước Pháp và một niên kim suốt đời, tiền lời của một số tiền khác gửi vào ngân hàng, chỉ có điều là không có ai biết.

- Sao? Sao lại không có ai biết?
- Em muốn nói là ở Shrove không có ai biết. Lẽ đương nhiên Gracie và cụ Tobias biết Sir Nicolas Ellison chết.

Gracie có gửi một vòng hoa nhân danh cụ Tobias, nhưng cả hai người tưởng rằng tất cả các tài sản đều thuộc về Caroline. Trái lại Eve biết.

Jonathan đã viết thư gửi tới Oxford để cho nàng biết. Nhưng nàng không nói lại điều đó với mẹ nàng, quả thật nàng không quan tâm đến điều đó, vì cho rằng Jonathan hay Caroline thừa kế tài sản của Sir Nicolas Ellison thì cũng thế thôi.

Chắc cụ Tobias đã định ninh rằng tất cả tài sản của Sir Nicolas Ellison đều thuộc về Caroline. Đã có lần cụ đoán trước như thế rồi.

Khi kể chuyện với Liza đến đoạn này, Eve có nói: “Liza, con thấy không, họ có tiền nhiều biết bao. Những người như họ, ngay cả tổng số tài sản của họ là bao nhiêu, họ cũng không biết. Những người như chúng ta luôn luôn biết mình có bao nhiêu tiền, tính đến lẻ một li-vơ hay năm mươi xu, nhưng những người như cụ Tobias bà Caroline, có hai hay ba triệu, hay một số tiền nằm giữa hai số đó, họ cũng không biết rõ. Họ gửi vào nhiều nơi, số tiền ấy sinh lời, số tiền tăng lên, và cuối cùng họ không biết tổng số.”

Tiền tràn ngập, đến từ khắp nơi, nhiều lắm. Cụ Tobias không quan tâm, không lo âu, không nghĩ ngợi đến điều đó. Cụ ốm đau quá, già nua quá và giàu có quá.

Vừa lúc đó có một điều hoàn toàn bất ngờ xảy ra. Eve ở nội trú tại trường đại học Oxford đã hai năm, Jonathan phân chia thời gian của cậu giữa các lần đi thăm Eve và những lúc ở Shrove với ông ngoại. Năm cụ Tobias tám mươi bốn tuổi, cụ rất yếu và cần được chăm sóc thường xuyên, nhưng không nguy hiểm đến tính mạng. Lúc đó là mùa thu. Gracie suốt đời sức khỏe rất tốt, đột ngột có những triệu chứng nguy cấp. Người ta làm những xét nghiệm và các y sĩ cho bà biết bà bị ung thư tử cung. Bà được nhập viện cấp cứu để được giải phẫu cắt tử cung.

Chỉ còn việc phải thuê nữ y tá tư sẵn sóc cụ Tobias, một người ban ngày và một người ban đêm. Jonathan không thể phụ trách việc đổ bê và rửa ráy cho bệnh nhân ngay trên giường. Các nữ y tá phải thay phiên nhau có mặt

hai mươi bốn giờ trên hai mươi bốn. Jonathan khi thì ngồi bên cạnh ông ngoại, khi thì viết thư cho Eve, khi thì đi bắn gà lôi. Những gì xảy ra trong lúc Gracie nằm bệnh viện, chỉ được phơi bày một cách rõ ràng sau khi cụ Tobias chết.

Cụ không chịu đựng được rằng Gracie lại bỏ cụ mà đi đâu. Hầu như không thể nào làm cho cụ hiểu được rằng Gracie không có cách lựa chọn nào khác. Tính mạng của bà đang lâm nguy. Có thể, đáng lẽ bà phải giải thích với cụ một cách chi tiết cặn kẽ hơn về điều đã xảy đến với bà. Nhưng bà sợ. Lần này, bà chỉ nghĩ đến bản thân mình.

Còn về phần cụ thì như thế cụ từ chối không chịu chấp nhận rằng một người nào khác lại có thể có một bệnh trầm trọng. Cụ nói với Gracie với giọng của một người cha chán nản vì con gái mình đã phản bội khi đối xử với mình một cách phi luân như thế. Cụ không ngớt ám chỉ đến cái “lần bà bỏ rơi tôi”.

Gracie đảm nhận lại nhiệm vụ của mình bên cạnh cụ. Các nữ y tá tư biến mất. Jonathan đi thăm mẹ ở bên Pháp. Người ta đã căn dặn Gracie không được mang vật gì nặng trong sáu tháng, nhưng cụ Tobias tuy già và gầy, vẫn cân nặng một cách đáng kể. Khi Gracie không làm sao nâng nổi cụ lên để cụ dựa vào gối thì cụ càu nhàu và trách mắng.

Eve về nhà nghỉ lễ Nô-en và trở lại trường vào tháng giêng. Nàng đặt thành vấn đề là phải chiếm cho kỳ được một “măng xông”.

Sean hỏi:

- “Măng xông” là cái gì mà Eve muốn chiếm cho kỳ được?

- Bằng cấp hạng cao nhất. Cũng như được giải nhất ấy mà. Đến mùa xuân, cụ Tobias trở bệnh trầm trọng không thể nằm nhà được. Người ta đưa

cụ vào bệnh viện và cụ hôn mê. Cụ còn sống được vài tuần và đến tháng năm thì cụ chết. Gracie buồn rầu theo một cách nào đó. Trong những tháng cuối cùng của cuộc đời, cụ Tobias đã tỏ ra khó chịu đến nỗi Gracie không còn thương mến cụ bằng trước kia.

Bà biết rằng từ nay lâu đài Shrove thuộc về bà. Sáng hôm sau ngày cụ Tobias chết, khi thức dậy, Grade đi ra và đặt hai bàn tay trên bức tường gạch, lặp đi lặp lại: “Mày là của tao, mày là của tao”. Rồi bà nghĩ rằng điện thoại để hỏi công chứng viên thì hay hơn. Bà hỏi khi nào thì bà có thể chiếm hữu các tài sản một cách hợp pháp.

Công chứng viên báo cho Gracie biết cụ Tobias đã để lại tất cả cho Jonathan Tobias Ellison, tên thường gọi là Jonathan Tobias. Nói cho đúng, không phải tất cả. Có dành riêng cho bà một khoảng di tặng là một ngàn lĩ-vơ.

Liza giải thích: “Cụ Tobias đã lập một tờ di chúc mới trong khi Gracie nằm điều trị tại bệnh viện vì bị ung thư tử cung.”

Cụ đã bảo Jonathan triệu công chứng viên đến, và các nữ y tá làm nhân chứng. Các nữ y tá đã ký với sự hiện diện của người này làm chứng cho người kia và của người lập di chúc.

- Eve muốn nói rằng chính Jonathan đã sắp đặt tất cả, phải không?

- Eve khẳng định rằng không phải. Theo bà, Jonathan đã nói với ông ngoại rằng cậu không cần lâu đài Shrove, cậu đã có những gì bố cậu để lại cho cậu rồi. Nhưng cụ Tobias đã không hiểu, hay là cụ không muốn hiểu. Cụ đã nói với Jonathan rằng cụ không chịu để lại lâu đài Shrove cho “người đàn bà đã bỏ rơi cụ”.

- Bà ngoại em đã làm gì?

- Bà phải cam chịu chứ biết làm gì được. Còn Eve, lúc đó cho chuyện ấy không mấy quan trọng. Nói cho cùng, chuyện ấy sẽ chẳng thay đổi gì cả, vì thế nào nàng cũng sẽ là vợ của Jonathan.

Jonathan yêu cầu Gracie cứ ở lại trong ngôi nhà nhỏ. Một ngày nào đó cậu ta sẽ đến ở tại lâu đài Shrove, nhưng không thể đến đó ngay bây giờ. Tất cả những gì bà cần làm là trông nom lâu đài Shrove. Không chăm sóc, không làm bếp, cứ coi như thể lâu đài Shrove thuộc về bà. Nhưng Gracie không muốn ở lại, bà cảm thấy quá nhục nhã. Thấy mẹ không chịu ở lại, Eve dùng dằng nổi giận. Nghỉ hè, nàng sẽ về ở đâu, trong lúc chờ đợi lấy Jonathan? Nhưng Gracie vẫn tỏ ra không dễ gì bị lung lạc. Bà đi Coventry và tại đó bà thuê một phòng trong nhà của chị bà.

Chuyện cụ già Tobias, Caroline và Gracie, và vì sao Gracie đã không sở hữu được lâu đài Shrove đã đến gần đoạn cuối. Eve biệt tích một thời gian và khi nàng xuất hiện trở lại thì chẳng có bằng cấp chứ đừng nói đến danh vị thủ khoa, nhưng với một bé sơ sinh.

Liza nói:

- Bé sơ sinh ấy là em!

- Đó là tất cả những gì em biết được.

- Eve nói với em rằng bà sẽ kể cho em nghe Tất cả khi nào em lớn lên.

Eve biết Jonathan lên đường đi du lịch ở Nam Mỹ. Chàng đã bắt đầu đi tham quan nhiều nơi “chỉ để xem các nơi đó như thế nào”. Chàng nói với nàng: “Em hãy đi với anh để biết đó biết đây” nhưng lẽ tất nhiên, nàng

không thể đi Bresil, Pérou hay còn nơi nào nữa chỉ có Chúa mới biết, trong học kỳ ba tháng sắp bắt đầu tại trường đại học. Chàng và nàng cãi cọ nhau đôi chút về vấn đề ấy và không gặp nhau trong hai tuần, nhưng ngày chàng phải đáp máy bay đi Rio, Eve đi theo chàng đến Heathrow và đưa tiễn chàng ra tận phi cơ. Jonathan nói sẽ trở về sau ba tháng, hay sáu tháng, nhưng chàng đã không trở về, chàng ở lại nước ngoài vô thời hạn. Eve phải rời Oxford, bởi vì nàng sắp có con. Trong lúc đó, Gracie đang hấp hối trong một bệnh viện ở Coventry. Cuộc giải phẫu cắt tử cung đã không được thực hiện sớm.

Sau khi Gracie chết, Eve và Liza ở lại nơi nhà bà dì của Eve. Bà dì không giấu giếm rằng bà không muốn có một đứa cháu có con nhỏ tại nhà bà. Bà ghét con nít, nhưng bất đắc dĩ bà phải làm bốn phận. Eve tiết kiệm hết sức cũng không đủ ăn tiêu. Hơn nữa nàng đau khổ về phương diện tâm lý, nàng đã không bao giờ chế ngự được điều đã xảy đến cho nàng trước khi sinh ra Liza. Tuy nhiên, nàng đã không muốn phá thai. Nàng đã không bao giờ nghĩ đến chuyện phá thai. Liza phải biết điều đó cho mẹ nàng.

Sean nói:

- Đó là một chuyện rất hay ho để đem kể cho con bé mười tuổi nghe.

- Đồng ý, em biết những gì anh nghĩ về bà. Anh không cần phải nói thêm gì nữa.

Heather tiếp xúc với Eve và đề nghị Eve đến ở nhà của mình. Eve khổ sở với bà dì quá chừng nên nhận lời, mặc dù căn hộ của Heather nhỏ xíu và chỉ có một phòng. Cả ba mạng sống chung trong phòng ấy được chừng nào hay chừng ấy. Heather kiếm cho Eve một chức giáo viên tại một trường tư thục ở đó người ta không bắt buộc phải có bằng cấp đại học. Eve gửi Liza vào nhà nuôi trẻ, nhưng đó không phải là một giải pháp thỏa đáng. Buổi

chiều khi nàng đi đón con về, nàng thấy sáu đứa trẻ giao cho người nuôi, bị buộc bằng dây trong những cái xe đẩy sắp hàng trước máy tivi. Liza nói:

- Như thế thì em đã được xem tivi trước kia rồi, khi em mới một tuổi, nhưng em không nhớ đó thôi.

Kết quả là Eve quyết định không bao giờ để cho con gái mình xem tivi. Và điều đó khởi phát cả một chuỗi ý kiến về cách nuôi dạy con cái của nàng. Ước gì nàng có một nơi để sống, nhưng trên thế giới chỉ có một nơi mà nàng muốn thật sự.

Jonathan không hề hay biết Eve ở đâu. Nàng đã hai lần thay đổi việc làm và ba lần thay đổi người nuôi Liza khi Jonathan tìm ra được tung tích của nàng. Liza đã được ba tuổi và Eve đã lần lượt bán báo ở lề đường, làm thư ký và học đánh máy chữ. Liza đã có lần té sấp tại nhà vú nuôi và bị một vết thương nơi trán vì té nhằm một vật sắt. Khi về Shrove, Jonathan tìm được một bức thư có ghi địa chỉ của bà dì và cho rằng điều đó cũng đáng công đi tìm thử. Một buổi tối, chàng bấm chuông nơi cửa căn hộ của Heather.

Khi chàng ngỏ lời với Eve rằng chàng có một đề nghị nói với nàng. Trong một phút tâm thần hoảng loạn, Eve tưởng rằng chàng sắp ngỏ lời cưới nàng làm vợ, ngay cả bây giờ, sau tất cả những gì đã xảy ra. Chàng tỏ ra thân mật, dù rằng hơi dè dặt. Chàng hỏi nàng có chấp nhận đến ở tại ngôi nhà nhỏ ở Shrove và trông nom lâu đài không? “Trông nom” lâu đài là từ mà chàng đã dùng. Chàng sẽ cấp cho nàng một số tiền công và ngụ ý nói đó không phải là một số tiền nhỏ.

Eve chấp nhận. Quả thật nàng không có được sự lựa chọn. Liza nói:

- Anh thấy không, điều đó đã đưa đẩy Eve trở về đây. Điều đó đã cho phép nàng thấy trở lại nơi độc nhất trên thế giới mà nàng ở, ngay cả trong

trường hợp phải ở trong ngôi nhà nhỏ như những tiên cô nơi cửa thiên đường.

- Như những tiên cô?

- Đó là những nhân vật phi thường trong thần thoại Ba tư. Đó là những ác quỷ, nhưng chúng che dấu sự hung ác dưới những vẻ bề ngoài quyến rũ. Lẽ tất nhiên chúng không thể vào trong thiên đường.

- Lẽ tất nhiên, - Sean lập lại với một vẻ nhạo báng chua chát.

- Anh thấy không, sự việc đã xảy ra như thế đó. Mẹ con em đã đến sống tại nơi này là vì như thế đó.

13.

Bruno đã ra đi, và cuộc đời đã trở lại như trước. Các bài học phải bắt đầu trở lại. Cũng may là Liza ham học, vì khi mẹ đi vắng, em ít có dịp lên lầu đài Shrove để xem tivi. Mẹ dạy cho Liza học luôn không ngớt. Đôi khi bà truyền kiến thức của bà cho Liza một cách thật dữ tợn, vì bà để vào đó biết bao nhiệt tình.

Mùa đông đến với những chuỗi ngày không mặt trời và những đêm đen kéo dài. Mỗi buổi sáng hai mẹ con cùng nhau đi dạo, nhưng điều đó chỉ kéo dài một giờ và số thời giờ còn lại được dành cho Liza đọc sách. Có đôi khi mẹ bảo Liza rằng hai mẹ con chỉ nói với nhau bằng tiếng Pháp. Lúc ăn điểm tâm, ăn bữa trưa và bữa tối, hai mẹ con chỉ nói với nhau bằng tiếng Pháp và thảo luận những đề tài khác nhau cũng bằng tiếng Pháp. Mẹ ra bài thi cho Liza làm bằng cả ba thứ tiếng, tiếng Anh, tiếng Pháp và tiếng Latinh. Liza học thuộc lòng nhiều bài trong tập và buổi tối em đọc to những vở kịch với mẹ, bà đóng những vai nam, và Liza đóng những vai nữ. Liza đọc Peter Pan, Au bout de L'arc-en-ciel của Clifford Mills và L'Oiseau Bleu của Maeterlinck.

Cái tên của Bruno không bao giờ được nêu ra. Nếu ông ta gửi thư cho mẹ, bà không bao giờ nói gì về các bức thư ấy. Bây giờ đã lớn, buổi sáng Liza không dậy sớm nữa và luôn luôn mẹ dậy sớm hơn em, cho nên em không biết có những bức thư đến hay không. Liza biết đôi khi Heather có viết thư, các bức thư của Heather, mẹ bà đầu để đó. Ông bà Tobias có gửi một tấm thiệp Nô-en cũng như Heather và bà dì của mẹ. Liza hỏi có gửi thiệp Nô-en cho họ không. Mẹ đáp không, chắc chắn không. Bà nói không tin Chúa Trời của người theo Thiên Chúa giáo, hay một thần thánh nào

khác mà tổ chức mừng lễ Nô-en là phi lý, nhưng bà giảng cho Liza một bài về đạo Thiên Chúa, đạo Hồi và đạo Phật.

Một hôm, trước sinh nhật thứ mười một của Liza một ít, trong lúc em lục lọi trong hộp bàn giấy của mẹ để tìm một tập giấy trắng có kẻ hàng, em thấy có một bức thư Bruno viết. Em liền nhận ra ngay chữ viết của Bruno. Tuy không có ai nói với Liza, nhưng em biết xem lén thư của người khác là một điều xấu. Điều đó chắc là do em đọc được trong các quyển sách của thời triều đại nữ hoàng Victoria có trong thư viện của lâu đài Shrove, trong đó có tác phẩm của Charlotte M. Yonge và của France Hodgson Burnett. Nhưng điều đó không ngăn cản em đọc thư của Bruno.

Mẹ đã lên trên gác. Liza nghe tiếng chân của mẹ trên đầu mình. Liza đọc địa chỉ, một nơi có tên là Cheadle, mới viết tuần trước, ngày tháng ghi ở đầu trang của bức thư. Thư mở đầu với câu “Eve xinh đẹp yêu dấu của anh”. Liza nhăn mũi nhưng tiếp tục đọc. “Không có em, anh cảm thấy thiếu thốn vô cùng. Anh rất muốn gọi điện thoại cho em, với cái tuổi của chúng ta mà ngày nay không thể gọi điện thoại cho nhau được thì thật là kỳ cục. Em hãy vui lòng gọi cho anh đi. Em có thể gọi điện thoại cho anh bằng Collect Call (bên phía người nghe trả tiền), nếu em sợ John Tobias kiếm chuyện lôi thôi. Bây giờ ma mãng mất rồi, anh không còn túng thiếu nữa. Em biết không? Nay không còn phải chờ đợi lâu lắm nữa, anh phải lo tất cả các vấn đề thừa kế, quả thật không thể khác được, bây giờ anh phải ép mình đè nén sự ham muốn em. Chỉ một việc nghe được tiếng của em cũng sẽ là...”

Nghe tiếng chân của mẹ trong cầu thang, Liza phải ngừng lại không dám lật qua trang sau. Em không hiểu Collect Call là gì, nhưng trái lại em hiểu rất rõ nghĩa câu “bây giờ không còn phải chờ đợi lâu lắm nữa”. Ông ta sắp trở lại đây. Liza tự hỏi bằng cách nào cái chết của mẹ ông ta đã làm cho ông ta không còn nghèo nữa, rồi nhớ lại câu chuyện về lâu đài Shrove và cụ già Tobias, em liền hiểu ra.

Mùa đông rất khắc nghiệt. Tuyết rơi chút ít trước Nô-en, nhưng lần tuyết rơi nhiều là vào đầu tháng giêng. Tuyết đóng trên đường thành những lớp dày che ranh giới giữa lòng đường và bờ lề cỏ chất đông đến nỗi lấp hố và phải phủ lên bờ gĩa một lớp trắng xóa. Khi tuyết tan được một ít, thì lại có một đợt đông giá mới còn ác liệt hơn, đến nỗi phần tuyết tan rơi xuống thành giọt và làm thành con suối nhỏ, biến mặt nước thành nước đá, từng miếng nước đá mỏng nhọn như kim và sắc như dao.

Các tấm nước đá có hình dạng như thạch nhũ rủ từ máng xối nhà xuống như một cái diềm viền quanh một cái tán. Đã hai ngày không một chiếc xe nào có thể chạy trên con đường nhỏ dẫn tới nhà hai mẹ con Liza. Mẹ giải thích rằng Tòa thị chính thấy không cần cho xe ủi tuyết trên đường, vì hai mẹ con họ là cư dân duy nhất ở nơi này và là nơi không có xe.

Người phát thư cũng không đến đây được, Liza thích thú vô cùng, vì điều đó có nghĩa là không có thư của Bruno. Chừng nào đường còn bị nghẽn, Bruno không thể đến đây được. Chiếc xe nhỏ màu da cam không bao giờ có thể trở được một lối đi trên con đường mà chiếc cam không nhỏ của sở bưu điện không chạy được. Và tuyết rơi không ngừng nghỉ, mỗi ngày đóng thêm một lớp mới cho cái nệm dày trắng xóa và trơn trượt bao phủ tất cả.

Hai mẹ con cho chim ăn, họ có một tấm ván để đặt các mẫu bánh mì với hai cái máng ăn bằng lưới sắt đựng đầy hạt và họ móc những miếng mỡ nơi một sợi dây. Một buổi sáng, Liza thấy một con chim gõ kiến trên một trong hai cái máng ăn, và một con chim khác cũng thuộc giống chim gõ kiến, giống này ở trong rừng. Liza nhớ có thấy Jonathan chụp hình con chim, em nói em cũng thích một cái máy chụp hình. Mẹ đáp nhanh, “trí não của con là cái máy ghi hình ảnh tốt nhất, con hãy để trí nhớ của con chụp hình nó”.

Mẹ nói con chim này giống như một con trochilus Liza tìm từ trochilus trong bách khoa từ điển và tin là đã hiểu những gì mẹ muốn nói, vì tên của con chim nay theo tiếng Hy Lạp là trokhilos để chỉ một con chim nhỏ ở Ai Cập cũng có tên là “chim xia răng cá sấu”, bởi vì nó có thể vào trong miệng cá sấu mà không sợ cá sấu làm hại, nó vào để xia răng cho cá sấu. Giống chim này cũng lên tiếng kêu để báo hiệu cho cá sấu biết trước khi có một sự nguy hiểm sắp xảy ra cho nó. Liza rất thích tuyết. Em đã quá lớn để không làm người tuyết để chơi, thế nhưng em vẫn làm. Liza xây một cái chòi làm bằng các tảng nước đá như chòi của dân Esquimaux ở Bắc cực. Khi chòi đã làm xong, Liza vào trong đó và ăn một bữa ăn ngoài trời gồm có xăng uýt và bánh khô, vui mừng vì có tuyết khiến Bruno không thể đến đây được, Em cầu cho tuyết tiếp tục rơi và ụ lại trên đường đến tháng ba, tháng tư. Mẹ có nói với Liza về một mùa đông rất khắc nghiệt khi bà còn nhỏ, trước khi bà theo Gracie và Ray đến Shrove, lúc tuyết bắt đầu rơi tháng giêng và tiếp tục rơi trong bảy tuần, làm cho các sông ngòi đều đóng băng. Đây là mùa đông “xấu” nhưng trong thâm tâm Liza đánh giá là một mùa đông “tốt”. Mẹ bị cảm cúm vì đi phố mua sắm lần chót, trước khi tuyết rơi. Con ho đã làm cho bà thức suốt đêm, vì thế bà nằm dài để nghỉ ngơi suốt cả buổi chiều. Điều đó cho phép Liza lên lầu đài Shrove một hay hai giờ để xem tivi. Em nhớ các phim cổ tích, các giờ phát hình về học đường và các trò chơi. Liza cũng bắt đầu hiểu một cách mơ hồ rằng cái máy nhỏ có màu hình chữ nhật là cái cửa sổ của chính em để em nhìn một thế giới mà em biết rất ít.

Lần thứ hai Liza thấy xe ủi tuyết lúc em băng qua cổng nhà. Xe đang khai thông đường. Cái xuồng to tướng xúc những đồng tuyết rải rác có dính sỏi đá như trong một cái bánh nướng nhân anh đào, ủi tuyết thành từng đồng lớn trên bờ đường. Liza chắc điều đó sắp mở đường cho Bruno. Như thể ông ta đang ngồi trong chiếc xe nhỏ màu da cam ở phía bên kia cầu, đợi xe ủi tuyết tới và mở đường cho ông ta.

Tuy nhiên, lúc Liza vào nhà, không có xe cũng không có Bruno. Em muốn hỏi mẹ: “Bruno có sắp đến không?” nhưng Liza sợ không dám hỏi. Em sợ nghe mẹ trả lời: “Ừ, ông ta sẽ đến ngày...” Liza nghĩ thà nghĩ ngờ còn hơn là biết một cách chắc chắn.

Tuyết tan, Bruno vẫn không có ở đây. Chỉ còn những đồng tuyết nhỏ trong bóng tối, tại những nơi lạnh hơn hết, như những mảnh hình bản đồ địa lý đặt trên cỏ xanh. Bệnh cúm của mẹ biến mất đồng thời với tuyết. Vì thế Liza không còn có dịp đi xem tivi mà phải học bài và nghe mẹ giảng bài càng lúc càng nhiều. Tháng hai, có một ngày hết sức nóng, Liza vào rừng để xem thử giống cây mao-cân đã nhú lên chưa.

Và khi trở về Liza thấy có một chiếc xe đậu ở trước nhà mình, một chiếc xe màu ma rông đậm, hình dáng và hiệu xe Liza chưa hề biết bao giờ. Không có chữ cái ở đầu mà lại ở sau bảng số đăng bộ. Đã lâu rồi Liza cho de tiếng xưng hô kính cẩn Ông và Bà, nên lần này em nghĩ chắc là xe của vợ chồng ông Tobias. Họ luôn luôn có những chiếc xe mới. Liza tiến bước một cách chậm chạp vào nhà, chuẩn bị nói “chào” một cách lạnh lùng trước khi về phòng. Ký ức về chuyện cặp gà lôi còn dai dẳng trong tâm trí Liza, cũng như chuyện của bà ngoại Gracie và lão già Tobias.

Liza bước tới nhẹ nhàng đến nỗi em thấy Bruno trước khi ông ta thấy em. Ông ta ngồi trên ghế bên cạnh mẹ, nắm bàn tay bà, nhìn sâu vào mắt bà. Liza đứng sững tại chỗ. Ông ta chẳng có gì thay đổi, vẫn đầu tóc lảng mướt và dợn sóng, tuy dài hơn trước, và các vết tàn nhang đã mờ bớt. Ông ta vẫn mặc quần jean và áo bờ lu đông bằng da, hai cái khuyên tròn ten trên cùng một lỗ tai.

Có thể có một phần sự thật trong cái thuyết mà Liza đã đọc được trong sách. Theo thuyết ấy người ta có thể cảm nhận được khi có ai nhìn chòng chọc vào mình, tuy mình không nhìn thấy người đó. Liza không nhúc nhích, không gây ra một tiếng động nhỏ nào, thế nhưng Bruno đã ngừng

đầu lên một cách đột ngột và bắt gặp em đang nhìn ông ta. Trong một thoáng ngẩn ngui, Bruno để lộ ra mặt một vẻ ganh ghét và thù địch cao độ, đến nỗi Liza cảm thấy lạnh xương sống. Liza chưa bao giờ gặp một nét nhìn giống như thế trước đây, nhưng em đoán ra ngay lập tức, Bruno thù ghét em.

Nét mặt khả ố hầu như biến ngay lập tức, thay vào đó là một vẻ vô vị và nhẵn nhụi. Mẹ cũng quay đầu, buông tay Bruno ra. Bà hỏi:

- Lạy Chúa! Liza, mày im lặng như một con chuột nhắt! Bruno nói:

- Chào Liza, mạnh khỏe chứ?

Ông nói một cách đặc biệt. Không phải như một người Anh, cũng không phải như một người Mỹ mà Liza đã có nhiều khi nghe trên tivi, mà như ông ta sống ở giữa hai nước ấy, là một điều không thể có được, vì như thế sẽ lên đên ở giữa Đại Tây Dương. Liza thấy mẹ đỏ mặt. Mẹ đã không cho Liza biết ngày Bruno đến. Tuy nhiên chắc bà phải biết. Vì sao bà không nói gì với Liza hết?

- Cháu nghĩ như thế nào về chiếc xe mới của chú?

- Ô kê rồi - Liza đáp, theo một từ ngữ mà em đã nghe được trên tivi (Mẹ nhăn mặt) - Cháu thích chiếc màu cam.

- Chiếc xe màu cam đã chạy tới nơi mà tất cả các chiếc xe cũ và hư đều chạy tới. Đó là nhà người buôn bán đồ sắt vụn.

- Bruno, còn các chiếc xe tốt chạy tới đâu? - Mẹ hỏi.

- Em yêu, chúng chạy tới nhà những người như anh. Chiếc xe ở ngoài kia thuộc loại xe tốt. Đó là xe trước kia là của mẹ anh và bây giờ vẫn là của bà,

vì anh chưa đi sang tên. Bà mua nó đã mười năm rồi, nhưng mới chạy hơn mười ngàn cây số một chút.

Mẹ cười. Liza nghĩ, bà không nói gì với em vì ba biết em ghét ông ta. Liza tự hỏi không biết mẹ có biết ông ta cũng ghét em không? Chính giây phút này lòng kính trọng của Liza đối với mẹ bị thương tổn, nhưng lòng yêu thương của em đối với bà không mấy may suy giảm. Ngay tối hôm đó, khi có dịp tâm tình riêng với mẹ, Liza hỏi em có thể gọi mẹ là Eve không? Mẹ hỏi lại:

- Vì sao?

- Tất mọi người đều gọi như vậy.

Mẹ biết em nói “tất cả mọi người” là ám chỉ ai, nhưng bà không nói gì. Bà trả lời:

“Con có thể gọi như vậy, nếu điều đó làm cho con thích”, nhưng theo giọng của bà, người ta cảm thấy bà không bằng lòng lắm.

Liza đã lầm khi tưởng rằng Bruno không thay đổi. Cuối cùng rồi em cũng sẽ thấy, ngay cả trong trường hợp mẹ đã không nói với ông ta trong bữa ăn tối: “Trước kia anh không để ý đến tiền bạc”.

Bruno đã nói đến tất cả những điều mà “họ” sẽ có thể làm, vì bây giờ ông ta sắp bán cái nhà của mẹ ông.

Eve khuyên với cái giọng khó chịu mà đôi khi bà dùng:

- Tốt hơn hết là anh hãy đợi đến khi nhà bán xong xuôi rồi hãy nói đến việc dùng số tiền ấy để làm gì.

- Thực tế cũng coi như xong rồi - Bruno nói, vẫn với cái giọng mũi lơ lơ.
- Anh đã tìm được một người có vẻ hình như nôn nóng muốn mua hơn là anh nôn nóng muốn bán. Eve nói thời kỳ bất động sản có giá đã qua cách đây năm năm rưỡi rồi. Theo chỗ bà biết, trước đó hầu như người ta có thể bán bất cứ cái gì. Bruno khó chịu vì những nhận xét của mẹ. Ông ta bèn khoe những cái đẹp, những cái quyến rũ của ngôi nhà của mẹ ông. Ông ta khẳng định rằng “họ”, ông và mẹ, sẽ vô cùng hoan hỉ ở tại ngôi nhà đó.

Eve nói:

- Anh có thể dự tính như vậy mà không có em. Em ở đây và sẽ ở đây cho đến trọn đời em.

Ông ta không có vẻ gì là một người vô chính phủ chủ nghĩa. Ông ta đã quên rằng tiền bạc và của cải là không quan trọng. Có một ngôi nhà lớn để bán, một chiếc xe khá tốt để đi và vài ngàn livơ gờ nhà băng, đã làm ông ta ngây ngất rồi trí. Ông ta nói:

- Eve, hồi anh ở đây, anh chẳng biết nhà băng là gì.

- Người ta còn tiếp tục nói đến tiền bạc dài dài phải không? - Eve hỏi.

Bà có thái độ khó chịu với ông ta, nhục mạ ông ta, đến nỗi Liza trông mong sẽ thấy ông ta bỏ đi và tìm nơi khác để ngủ qua đêm nay. Nhưng tiếng đàn tiếp tục một cách thánh thót dịu dàng ở dưới tầng trệt, Bruno hát như Johnny Cash, rồi như Merle Haggard, và Liza chẳng ngạc nhiên gì. Vài giờ sau, khi tiếng chân của họ bước lên cầu thang làm cho Liza tỉnh giấc và em nghe họ đi vào phòng của Eve.

Khía cạnh tích cực duy nhất của việc Bruno trở lại đây đối với Liza là, em có thể trở lại những buổi chiều tự do để xem tivi bên lầu đài. Không phải là không còn có những giờ mẹ giảng bài cho Liza nữa, mà những giờ

ấy trở thành rất cách xa nhau. Hầu như Bruno có mặt thường xuyên và chế giễu những phương pháp dạy học của Eve. Cho bà không phải là một nhà giáo đúng nghĩa, không ngớt lập lại rằng “con bé” phải đến trường mà học.

Mẹ hỏi:

- Vì sao?

- Thôi đi, “Mẹ”! Học như thế này “con bé” không có một nền học vấn bình thường.

- Đừng gọi em là “Mẹ”, anh chỉ thua em có hai tuổi! Anh đã gặp bao nhiêu đứa con nít mười một tuổi biết đọc, viết và nói tiếng Pháp, dịch sách tiếng La tinh, đọc thuộc lòng Lcidas của Milton và tóm tắt một cách khá tốt bốn vở kịch của Shakespeare chưa?

- Nó không biết gì về khoa học và toán học.

- Lẽ dĩ nhiên nó chưa biết. Nó mới mười một tuổi mà!

- Đó là tuổi người ta phải bắt đầu học các môn ấy rồi, em quên rồi sao?

- Thôi thì anh có thể dạy cho nó học. Anh không ngớt nói rằng anh giỏi môn toán lắm mà.

- Anh không phải là một giáo sư. Trái với em, anh biết kiến thức của anh có giới hạn. Nó cần có những giáo sư thật sự. Anh cam đoan rằng con bé ấy không biết làm một bài toán cộng đơn giản, chứ đừng nói chi đại số, lôgarit hay tất cả các môn thuộc loại ấy. Anh muốn nói, thí dụ những bài toán chia dài. Nào Liza, cháu có một tờ giấy. Hãy chia tám trăm hai mươi bốn cho bốn mươi hai.

Eve giật tờ giấy nơi tay Liza và nói:

- Ngày nay không có ai cần chia tám trăm hai mươi bốn cho bốn mươi hai. Ngay cả em, em biết, mặc dù em lạc hậu. Bây giờ người ta đã có những máy tính nhỏ loại bỏ túi để dùng vào việc ấy rồi.

- Các máy tính nhỏ không thể giải những bài toán đại số.

Và cứ thế hai người tiếp tục lời qua tiếng lại. Liza biết rất rõ - hình như Eve không tỏ dấu hiệu gì bà đã đoán ra - Bruno muốn em đến trường để học là nhằm mục đích duy nhất: đuổi em đi cho rảnh để khỏi làm chướng ngại vật giữa ông ta và mẹ. Liza có học toán hay khoa học không, ông ta cóc cần biết, ông ta không muốn em có mặt ở nhà khi ông ta ở đó. Bây giờ Liza hiểu, bởi vì Bruno đã có nói với em rằng Eve không cho em đến trường học là trái với pháp luật.

Bruno cứ kiểm chuyện, không ngớt lặp đi lặp lại rằng Eve vi phạm pháp luật, trong lúc chính ông ta cũng vi phạm, bởi vì ông ta đã không làm thủ tục sang tên trong thẻ chủ quyền chiếc xe ông ta đang sử dụng.

Bất chấp các khuyết điểm mà Bruno đã tìm thấy nơi Eve, ông ta muốn sống chung với bà. Khi nào ông ta bán được cái nhà của mẹ ông, Bruno sẽ mua một cái nhà khác để ở với Eve. Cái nhà mà ông ta sẽ mua có thể gần vùng có lâu đài Shrove, nhưng phải tọa lạc tại thành phố, hay ít ra phải tại một trong những ngôi làng nhỏ nằm ở phía bên kia thung lũng. Ông ta thích vùng phụ cận thành phố này, ông ta sẽ bằng lòng sống ở đó vì ông biết Eve yêu ông.

Eve nói:

- Trước kia em tưởng anh muốn được tự do. Anh luôn luôn lặp lại rằng anh yêu thích tự do, rằng anh không muốn có sự ràng buộc.

- Anh đã thay đổi. Trở thành sở hữu chủ rồi, người ta thường thay đổi. Người ta bắt đầu hiểu ý nghĩa của trách nhiệm.

- Thật vậy sao, Bruno? Và sau đó anh sẽ yêu cầu em lấy anh làm chồng!

- Anh không thể. Anh đã có vợ rồi, em biết rất rõ điều đó. Nhưng anh muốn sống với em cho tới ngày cuối cùng của đời anh.

- Thật vậy sao? Còn em, em không biết những gì em muốn làm cho tới những ngày cuối cùng của cuộc đời em, nếu không phải là ở tại đây.

- Nhưng đó chính là những gì anh đang nói. Chúng ta sẽ ở đây. Em có thể ở đây. Em sẽ chỉ ở cách đây vài cây số!

- Khi em nói ở đây, là ở chỗ này. Ngay chính chỗ này đây. Bruno, anh nên bỏ cách giải quyết theo cái kiểu ấy đi là tốt hơn. Anh có thể mua một cái nhà nếu anh thích, thỉnh thoảng em sẽ đến đó thăm anh, nếu anh mời, nhưng em sẽ không rời, không bỏ chỗ này để đi đến ở một nhà nào khác. Bruno không bao giờ ám chỉ đến sự có mặt của Liza trong ngôi nhà mà ông ta sẽ mua. Liza muốn hỏi Eve những gì thật sự sẽ xảy ra. Bà có nói một cách nghiêm chỉnh không khi bà khẳng định rằng bà sẽ không bao giờ đi khỏi nơi này với bất cứ một cái giá nào? Câu trả lời của bà có phải tối hậu không, khi bà từ chối ở tại ngôi nhà của Bruno? Và Liza? Eve có phải sắp nhượng bộ Bruno và gởi em đến trường học không? Liza nóng lòng muốn hỏi thật với Eve, em cần biết hết sức, nhưng không bao giờ chỉ có một mình em với mẹ, Bruno luôn luôn có mặt.

Tháng ba, khi trời bắt đầu nóng hơn, ông ta và Eve thực hiện nhiều chuyến đi ngao du trong chiếc xe màu ma rông mà thẻ chủ quyền vẫn còn đứng tên mẹ ông ta. Eve thử thuyết phục Liza cùng đi với họ, nhưng Liza

không muốn nghe nói đến điều đó. Em lợi dụng họ vắng nhà để lên lầu đài Shrove xem tivi. Bruno nói họ đi xem những ngôi nhà có rao bán.

Một buổi tối, ba người đang ngồi trước lò sưởi ngôi nhà nhỏ, Eve hỏi Bruno:

- Nếu em đến ở với anh? Nếu em đến, tuy không có vấn đề ấy, nhưng chúng ta hãy giả sử là em đến ở với anh, thì chúng ta sẽ lấy gì để sống? Anh đã nghĩ kỹ điều đó chưa? Những gì mẹ anh đã để lại cho anh không phải là vô tận. Chẳng được bao lâu nó sẽ hết. Chẳng lẽ nào anh còn ở đây, em nuôi anh, em có cần nhắc lại điều đó với anh không? Nhưng nếu em bỏ nơi đây mà đi, em sẽ không còn có tiền nữa. Em được người ta trả tiền là để ở lại tại Shrove, anh quên điều đó sao.

- Anh là họa sĩ. Nếu nghề ấy không đem lại cho anh bao nhiêu tiền, là vì anh từ chối những hợp đồng làm thương tổn danh dự, em biết rõ điều đó. Nhưng rồi đây tình hình sẽ được cải thiện. Em biết câu châm ngôn: “Tiền sinh ra tiền”

Hai vợ chồng Tobias đã mua một bức tranh của anh. Hay là em và anh, chúng ta sẽ có thể lập một cơ sở kinh doanh, thí dụ trang trí nội thất - Một câu mà Eve đã nói trước đó có vẻ làm cho ông ta chú ý lần đầu tiên. - Em muốn nói gì thì nói dù điều đó không thành vấn đề? Vì sao em đã đi xem tất cả các ngôi nhà ấy với anh, nếu điều đó không thành vấn đề?

- Em đã nói với anh rồi, em lặp lại hàng trăm lần. Anh muốn mua một cái nhà thì anh cứ mua, nếu anh thích. Em sẽ đi xem nhà với anh, nhưng em sẽ không sống trong nhà đó. Em sống ở đây, trong cái nhà này, ở Shrove.

Đêm nào họ cũng nói chuyện ấy cho đến lúc Liza không còn nghe nữa. Em đọc sách hay đi ngủ trong lúc họ tiếp tục bàn cãi. Sau đó, có một đêm

các sự kiện chuyển sang một hướng khác. Ngày hôm ấy là một ngày xấu, có một điều gì đó khó chịu và đáng lo đã xảy ra, hoàn toàn bất ngờ.

Thời tiết thật lý tưởng, một ngày của tháng tư mà có thể nói là tháng sáu. Bruno đang vẽ ở đâu đó. Điều đó có nghĩa là Liza có thể nghe mẹ giảng bài môn tiếng La tinh mà không bị quấy rầy, một sự quấy rầy có thể biểu lộ bằng một câu phê phán có tính cách nhạo báng chua chát, hay bằng sự có mặt của Bruno, im lìm, bộ điệu dọa dẫm, thỉnh thoảng ngược mắt lên trời.

Nếu Liza có khả năng diễn tả bằng từ ngữ, thì em đã nói rằng Bruno thống trị, kiểm soát mẹ con em, áp đặt bằng cách nói dẫn mạnh từng tiếng với âm “la”. Nhưng Liza không biết những từ ngữ ấy, em chỉ biết rằng nơi mà Eve đã ngự trị trước đây, bây giờ ông ta càng lúc càng trở thành ông chủ. Eve đáp lại ông ta một cách khắc bạc, hay một cách khinh dễ, nhưng bà chống lại ông ta càng lúc càng yếu ớt. Bà đã lần hồi ngừng giảng bài cho Liza, vì ông ta biểu lộ vẻ không tán thành.

Hôm đó mẹ đã giảng bài về môn tiếng La tinh, vì ông ta không có mặt ở đó. Hai mẹ con phải làm lén lút, như thể điều đó là cái gì xấu hay bất hợp pháp. Hai mẹ con phải ra khỏi nhà, núp trong vườn. Liza nghĩ rằng mẹ phải làm như thế, bởi vì nếu Bruno trở về sớm hơn dự liệu, ông ta sẽ nghĩ rằng hai mẹ con đi dạo một vòng, ông ta sẽ không tìm họ ở dưới gốc cây anh đào.

Khắp nơi, hoa anh đào đang nở rộ, và khắp rừng bao phủ một màu trắng. Không lốm đốm như trường hợp khi mơ rừng trở bông vào tháng ba, mà là một màu trắng tinh nồn nà như một đám mây bạc từ trời rơi xuống. Sau bài học, Liza và Eve đi vào rừng để xem hoa vì, theo Eve trích dẫn một bài thơ của một thi sĩ, người ta chỉ có thể thấy các cây anh đào trở hoa mỗi năm một lần, nghĩa là với tuổi của bà, có lẽ Eve chỉ còn thấy chừng bốn mươi lần nữa mà thôi. Hai mẹ con đi sâu vào trong rừng, gần cây cầu, rồi em đi

vào rừng cây riêng của lâu đài Shrove, và sau đó bà trở về nhà trong trường hợp Bruno đã về rồi.

Liza mặc sức đi lang thang. Em đi qua cầu và đi dọc theo đường sắt cũ, không được dùng đến đã từng sáu tháng nay, nhưng các đường rầy và tà vẹt vẫn luôn luôn còn đó, chỉ cần đi thẳng theo con đường ấy và vượt qua bốn trăm mét đường hầm để sang phía bên kia, trong một thung lũng và cuối cùng đi đến thành phố, rồi đến thành phố khác, và cuối cùng đến thành phố lớn nhất. Có thể Liza sẽ làm điều đó, không phải hôm nay mà có ngày em sẽ làm.

Đã sáu giờ chiều nhưng mặt trời vẫn còn chưa lặn. Trời còn nóng và không có gió. Liza đi men theo con đường sắt theo chiều ngược lại, về phía nhà ga Ring Valley Halt. Họ đã cất cái bảng tên nhà ga chưa? Và bây giờ ra sao rồi ngôi nhà gạch đỏ, với cái mái hiên trước, và tấm vải lòe loẹt dăng bên trên, những chậu và những thùng gỗ trồng hoa, ngôi nhà trước kia là nhà ở của trưởng ga?

Liza thấy Bruno khi em chỉ còn cách ông ta vài mét, quá chậm rồi không thể không gặp ông ta hay ẩn nấp. Nhìn từ xa, nhà ga có vẻ không thay đổi, nhưng đến gần Liza nhận thấy các bức màn ở lầu một đã biến mất và cái cửa có bảng ghi “nhà riêng” bây giờ mở toang, cỏ dại đã mọc đầy trong các chậu hoa nơi cửa sổ - và nơi bồn hoa trang điểm sân ga. Năm trước, nơi đó có những cây hoa vạn thọ và hoa bách hợp, nhưng bây giờ chỉ thấy mọc đầy bồ công anh! Liza nhảy lên sân ga, bước qua cửa có bảng ghi “cửa ga”, và vào trong phòng mà trước kia là nơi hành khách mua vé, băng qua phòng ấy, không còn nghi ngờ gì cả, đi ra trở lại, băng cửa chính, trên con đường cát mà trước đây là lối người ta đi đến nhà ga.

Bruno ngồi phía trước Liza, không phải trên ghế xếp mà ngồi trước bức tường thấp, đối diện với giá vẽ của ông. Ông ta cầm một cây cọ dính đầy màu vẽ vàng tươi, hai mắt đăm đăm nhìn về phía Liza!

Lẽ tất nhiên cái mà ông đang nhìn chăm chăm là cái cửa chính của nhà ga mà từ đó em vừa bước qua. Liza bước tới, em đi thẳng đến gần Bruno, bởi vì không thể nào rút lui được nữa. Ông ta vẽ những gì nhìn thấy được xuyên qua khung cửa chính ấy: đường sắt trống trải, sân ga bỏ hoang, màu sắc tồ điêm tróc thành vảy trên tấm vải lờ lợt dăng trên mái hiên, mặt hướng dương của các cây bồ công anh.

Khi Eve không có mặt, ông ta không luống cuống nói: “Chào cháu” và “cháu có khỏe không, Liza?”.

Ông ta ngược mắt lên nhìn trời, như ông thường làm khi nhìn thấy Liza. Em cảm thấy bối rối, bỗng vô cớ cảm thấy sợ hãi. Em có thể cứ tiếp tục đi không? Có thể giả vờ như không thấy ông ta và cứ đi theo con đường cát để rời xa khỏi tầm nhìn của ông ta không?

Cây cọ của ông ta được đưa tới gần tấm vải và vẽ những cánh hoa bồ công anh. Hộp màu của ông ta, đóng giẻ rách lấm màu, cái lọ cầm các cây cọ dính bê bết sơn dầu để trên bức tường một bên ông ta. Ông ta đưa cây cọ ra lau với miếng giẻ mà Liza biết là một mảnh vải trong cái váy cũ của Eve, cái váy mà bà đã mặc trong nhiều năm trước, lúc hai mẹ con mới tới Shrove lần đầu.

Trước tiên ông ta nói với Liza bằng giọng giờn cợt:

- Bây giờ cháu đã khá hơn để hiểu những gì người ta làm đối với cháu. Bà ấy từ chối không cho cháu cái quyền thế tập, cái quyền mà tất cả trẻ con ở các nước văn minh đều muốn hưởng và có quyền được hưởng. Chúng ta không nói các nước thuộc thế giới thứ ba. Chúng ta ở nước Anh, trong những năm 1980, chú nhắc lại để phòng trường hợp bà ấy không chú ý điều đó.

Liza không nói gì. Ông ta nói tiếp:

- Bà ấy đã làm cho cháu thành một con người tàn tật. Cũng như thế bà đã cưa một chân hay một tay của cháu. Và lại, bà ấy đã chôn vùi cháu. Cháu không chết, nhưng cháu vẫn phải bị chôn sống. Tại một trong những nơi hẻo lánh nhất của nước Anh. Bà ấy đã cắt đứt cháu với thế giới. Tình trạng của cháu chỉ hơn một chút ít các đứa trẻ tội nghiệp bị bỏ lúc mới sinh ra và được các con gấu hay chó sói nuôi.

- Romulus và Rumus, Liza nói.

- Đúng, chính xác, cháu đã hiểu một cách hoàn toàn. Cháu biết tất cả các điều ấy, tất cả những điều dần dần bầy bạ ấy không có chút ích lợi nào, nhưng chú cam đoan rằng cháu không biết tên Tổng thống nước Mỹ.

Liza nhún vai, một cách giống như Eve.

- Cháu giống mẹ cháu đến nỗi là bản sao vô tính của mẹ cháu, chứ không phải là con gái của bà. Có thể như thế, phải không? Nhưng cháu không biết thế nào là một bản sao vô tính, và cháu cũng không biết H₂O hay P là gì, hay bất cứ điều gì ngoài Shakespeare hay cái lão đòi bại Virgile.

Liza nghe từ ấy lần đầu tiên. Tuy nhiên, điều ngộ nghĩnh hơn là em cảm thấy lập tức rằng đáng lẽ ông ta không nên dùng từ ấy, rằng từ ấy đáng lẽ không được nói ra trước mặt em. Máu dồn lên cổ rồi lên mặt Liza, làm mắt em đỏ rần và nóng bừng.

Bruno nói tiếp:

- Chú sắp nói với cháu một điều cuối cùng, sau đó cháu có thể trở về nhà gặp bà ấy và kể cho bà những chuyện ba xàm ba láp, phải không? Chú sắp

nói với cháu một điều chót. Nếu cháu không đòi mẹ cháu gởi cháu đến trường ngay lập tức, hay tệ nhất là trong sau tháng sắp tới, nếu cháu không làm điều đó, cháu sẽ không có dịp may nào nữa trong đời. Đời cháu sẽ tiêu mà vô phương cứu vãn. Dù bà ấy có nói hay nói tốt rằng nền học vấn không có mục đích vụ lợi, dù bà có lớn tiếng nêu ra các tên ngu ngốc Aristote, Platon và ai nữa, chú không biết, và khẳng định rằng là để hướng tâm hồn tới ánh sáng hay tới một sự ngu xuẩn nào đó chú không biết nữa, cháu hãy thử kể những điều ấy khi cháu muốn thi vào đại học hay tìm một việc làm, cháu hãy thử đi, trong khi cháu chẳng có một mảnh bằng cấp nào. Họ cóc cần cháu nói được tiếng Pháp và biết Romulus và Remus.

- Cháu ghét chú, - Liza nói với giọng dịu dàng.

- Tốt! Điều đó không làm cho chú ngạc nhiên. Chú đã nói với cháu điều cuối cùng vừa rồi là vì lợi ích của cháu, có lẽ một ngày kia cháu sẽ hiểu. Khi ấy thì đã quá chậm. Tốt hơn, cháu nên trở về nhà nói với bà ấy rằng cháu muốn đến trường để học.

Liza đi. Mới đầu em bước đi chậm chậm, rồi bắt đầu chạy đi, chắc chắn rằng ông ta không thể nhìn thấy mình nữa. Liza run sợ trong lòng, và cái mà em gọi là trái tim của em hình như đã phình lên quá to đối với lồng ngực của em, như sắp nổ.

Nếu Liza gặp được Eve lúc ấy, lúc em đang chạy dọc theo con đường mòn, dọc theo hàng rào bằng cây bạch phong, nếu Eve đã đi kiếm Liza và hai mẹ con đã gặp nhau giữa đường, em sẽ nhào vào trong vòng tay của mẹ và lặp lại với bà tất cả những gì Bruno đã nói. Nhưng Liza đã không nói gì cả, vì Eve ở trong nhà, đang sửa soạn bữa ăn tối. Khi tới gần nhà, Liza đi chậm lại để lấy hơi, em đã đổi ý.

Liza chắc chắn rằng em có kể lại cũng vô ích thôi, điều đó chẳng thay đổi được gì. Eve chịu ảnh hưởng của Bruno một cách kỳ cục, chịu ảnh

hưởng một cách vượt quá sự hiểu biết của Liza. Cũng như Liza, bà không ưa Bruno, nhưng bà lại muốn ông ta một bên bà và được ông ta yêu. Bà khó chịu với ông ta, nhưng lại thích ông nhìn bà với cái cách đặc biệt của ông, như thể bà là một nàng tiên giáng thế.

Bà còn đi đến chỗ ăn mặc khi cách này khi cách khác để làm cho ông ta vừa lòng, với tóc xõa xuống bờ vai, đeo chuỗi hạt ngọc, làm đẹp với nào phụ la, nào thắt lưng, nào dây chuyền và chuỗi ngọc khi hai người đi với nhau, đầu tóc bờm xờm, chân trần hay đi boots. Ông ta nói với cái giọng ở chính giữa Đại Tây Dương, và Eve, mặc dù rất đúng đắn và rất mô phạm, đôi khi cũng lặp lại các từ ngữ thô tục của Bruno đã dùng. Tuy nhiên, không biết vì sao Liza chắc chắn rằng không bao giờ Eve yêu cầu Bruno ra đi, nhưng nếu ông ta ra đi, điều đó sẽ làm cho bà vui lòng cũng như mình?

Liza kêu với Eve rằng em đã về và đi lên phòng. Ở đó Liza ngắm nghía mình trong gương mà lòng không vui. Em không bao giờ để ý trước đây, nhưng bây giờ em thấy rõ ràng Bruno đã có lý về một điểm: Liza giống Eve như đúc, Liza chính là Eve nhưng trẻ hơn, đường nét cũng giống nhau, nước da rám nắng cũng giống nhau, đôi mắt nâu và trong như nước cũng giống nhau, đầu tóc nâu đậm với những ánh vàng lóng lánh, nổi thành xoắn ốc cũng giống nhau. Nhớ lại các ngọn cây bồ công anh hình hoa hướng dương và màu vẽ vàng tươi ở đầu cây cọ, Liza định đặt tên cho ngày hôm ấy là “Ngày hoa bồ công anh” nhưng cái tật đặt tên cho các ngày đặc biệt bắt đầu không còn hợp thời nữa, và lần đó là lần cuối cùng em đặt tên cho các ngày đặc biệt.

Một lúc sau, Liza nghe tiếng Bruno về. Tiếp theo đó là một sự im lặng nặng nề. Em mong một điều gì đó sắp xảy ra, nhưng không biết điều gì. Có thể em mong rằng Eve cảm thấy nỗi niềm khốn khổ của em và đoán ra được lý do, mặc dù em không nói gì với bà. Bà sẽ đoán ra và ổn định lại mọi sự cho có trật tự như bà luôn luôn làm mỗi khi Liza khổ sở. Nếu vì Liza mà Bruno bị ba trách móc la rầy, thì đó là một điều mà em ước mơ

được thấy. Em có thể chịu đựng Bruno nếu ông ta thay đổi, nếu ông ta tử tế hơn.

Chú ý không gây ra tiếng động. Liza nhón chân đi xuống cầu thang.

Cả hai người đang ở trên ghế nệm dài, ôm chặt lấy nhau, người này chồng lên người kia, cắn xé nhau, dính chặt vào nhau đến nỗi Liza nghĩ rằng chắc điều đó làm cho họ đau đớn. Thấy cái cảnh tượng ấy, cảm giác cô độc, bị bỏ rơi của em có tầm cỡ gần như một sự khủng khiếp. Liza thốt lên một tiếng rên siết đau đớn. Nhưng họ quá bận rộn với chính họ nên chẳng nghe.

Ít ra là mẹ không nghe. Đôi mắt xanh đẹp như mắt thiên thần của Bruno nằm bên gò má của mẹ. Đôi mắt ấy đăm đăm nhìn Liza một cách lạnh lùng, không nhấp nháy. Điều tệ hơn hết là đôi mắt ấy tiếp tục nhìn Liza như thế trong lúc miệng của Bruno hút lấy miệng của mẹ và hai tay ông ta bám chặt vào lưng bà.

Liza quay gót chạy trốn. Em nhớ lại các chuyện thần tiên của Andrew Lang mà em đã đọc trước kia, và khẳng định rằng Bruno đã gieo cho mẹ một số phận xui xẻo.

14.

Sean nói với một giọng thương hại:

- Gieo một số phận xui xẻo, ngày nay điều đó không còn nữa.
- Còn, cái ông ấy thì còn.
- Sau đó em đã làm gì? Em đã làm một con búp bê bằng sáp và em đã ghim kim may vào trong đó, phải không?

Liza không hiểu. Nàng đáp:

- Lúc đó em không cần làm gì cả. Chính ông ta đã làm tất cả. Đáng lẽ em đã có thể nói với Bruno rằng trong tâm trí của Eve có hai điều đáng kể hơn là ông ta.
- Shrove và em.
- Nhất là Shrove. Em cũng đáng kể nhưng không bằng Shrove - nàng ngừng, do dự - Sean, em tự hỏi bây giờ em đáng kể đến mức nào. Em biết mẹ đang ở tù, nhưng như bà đã nói, không phải ở trong xà lim. Đáng lẽ người ta phải để cho bà tiếp xúc với em. Bà không biết em đang ở đâu, bà tưởng em đang ở với dì Heather, nhưng bà không thể kiểm chứng được điều đó hay bà biết rằng em không có ở đó. Và trong trường hợp ấy họ có nhờ cảnh sát tìm cho ra em không?
- Ôi em yêu, em không thể đòi hỏi cả hai điều. Em không thể vừa muốn vừa không muốn họ tìm cho ra em.

- Không, anh nói có lý. Nhưng bây giờ em vẫn tin rằng mẹ yêu em khi em còn nhỏ, bà muốn uốn nắn em theo ý bà, nhưng sự quan tâm của mẹ đối với em đã suy giảm khi em đã bắt đầu lớn. Lúc đó em đã cảm nhận được điều bà quan tâm đến em ít hơn.

- Nhưng bây giờ em đã có anh.

- Em biết. Thôi được rồi, em tiếp tục kể chuyện Bruno và bằng cách nào em đã hóa giải số phận xui xẻo ông ta đã gieo rắc, đồng ý không? Chắc Bruno phải là người hết sức ngu ngốc khi ông ta đe dọa mẹ mà không thấy điều đó sẽ không đem lại kết quả như ông ta mong muốn. Bây giờ em ý thức được điều đó, nhưng lúc bấy giờ em không hiểu gì cả, em còn quá trẻ. Em tưởng mẹ sẽ gửi em ở một nơi nào đó để em khỏi là chướng ngại vật giữa họ, và em biết rằng nếu điều đó xảy ra, em sẽ chết mất.

Bruno tiếp tục quấy nhiễu Eve để bà chịu đến sống với ông ta trong ngôi nhà mà ông dự định mua. Ông ta đã tìm được một ngôi nhà ông thích, nhưng ông muốn mặc cả với người bán chừng nào Eve chưa nhận lời. Ngôi nhà của mẹ ông ta, ông ta đã bán rồi, và số tiền bán nhà vượt quá sự hy vọng của ông ta. Cái nhà ông ta đã chọn là một ngôi nhà lớn được xây cất khoảng năm mươi năm trước nơi bìa làng mà Eve đạp xe ca để đi phố.

Cả Liza cũng phải đi xem nhà. Ông ta lái xe đưa hai mẹ con em đến đó. Liza thấy nhà rất xấu xí với những đường biên bằng gỗ màu sẫm trên lớp hồ vôi xù xì màu vàng ở trên tường, theo kiểu các ngôi nhà thời triều đại nữ hoàng Elizabeth đệ nhất, mà em đã thấy trong ảnh với mái nhà màu đỏ và các cửa sổ được làm bằng hàng trăm tấm kính nhỏ hình thoi.

Vườn rộng mênh mông, Bruno không ngớt lặp lại rằng Eve rất thích cái vườn này. Ba mặt vườn có hàng rào cây trắc bá mà Liza biết tên La tinh là Leylandii. Một hôm Eve đã nói đó là loại cây xấu xí hơn hết trên thế giới.

Khi xe chạy ngang qua làng, Eve chỉ nơi mà Rainer Beck đã chết khi đang xây một bức tường gạch. Chắc một người nào khác đã phải xây cất cho xong ngôi nhà nằm ở giữa dãy nhà nhỏ lụp xụp và nhà làng, bởi vì ngôi nhà ấy bây giờ có vẻ cũ kỹ, như thể nó được xây cất từ trăm năm trước.

Trước khi gần tới ven biên thành phố, họ ngừng lại trong một siêu thị hơi giống ngôi nhà mới của Bruno, nhưng mười lăm lần to hơn và không có lầu. Vào trong đó là một thực nghiệm mới đối với Liza và em thấy ngây ngất. Liza đi chậm chậm dọc theo các gian hàng, đếm có bao nhiêu thứ nước cất trái cây và bao nhiêu thứ đồ hộp rau quả. Có hơn một trăm thứ bánh bích qui, hàng chục thứ đồ ăn mà Liza không thể biết là thứ gì. Các loại xà phòng thơm, các thứ máy phun hơi nước thành bụi li ti và các thứ nước để rửa phấn kem bôi mặt, làm cho em mê tí. Liza muốn ở lại đó với Eve suốt thời gian còn lại của ngày hôm ấy. Nhưng Eve có vẻ nôn nóng và thúc ép em đi ra ngay sau khi đã mua các trái cây và thực phẩm cần thiết. Liza đang tiếp xúc với những thứ thuộc loại mà Eve sợ hơn hết.

Tối hôm ấy, trong lúc Bruno và mẹ lại bắt đầu cãi cọ nhau về vấn đề ngôi nhà, thì Liza, ngồi rụt mình lại trong một ghế pho tôi, đọc tác phẩm Kim của Nhà xuất bản Đỏ và Vàng. Bỗng Bruno nói với Eve: “Ông Jonathan Tobias, chúa tể của em có biết con bé này không đi học không? Có biết nó chẳng bao giờ đến trường để học không?”

Câu hỏi ấy làm cho Liza không chú ý đến Kim Rishti Ke nữa. Em ngẩng đầu lên. Vì quả thật ông Jonathan không biết điều đó. Chính Liza biết như thế. Liza luôn luôn có mặt trong nhà khi hai ông bà Tobias đến đây, nhưng họ không thường đến và khi họ đến lại luôn luôn trùng với những kỳ nghỉ hè hay giữa một tam cá nguyệt. Và nếu ông Jonathan có hỏi Eve, Liza học ở trường kết quả như thế nào, thì ông không nghi ngờ rằng bà đã nói dối, nhưng nếu Liza có nghe, thì điều đó không làm cho em ngạc nhiên một chút nào.

Bruno hỏi:

- Ông Jonathan Tobias không biết phải không?

- Điều đó không quan hệ đến ông ấy! - Eve trả lời.

- Điều đó quan hệ đến tất cả mọi công dân. Anh sẽ vô cùng ngạc nhiên nếu ông ta biết điều đó mà cứ để cho em sống ở đây. Và không chỉ có một điều không cho Liza đi học, mà còn những điều khác nữa. Giữ nó ở đây cách biệt với thế giới bên ngoài, không muốn một người đàn bà giúp việc nhà, bởi vì em không muốn có những con mắt khác tìm tòi, soi mói, giữ lại cho em số tiền dành để trả công cho người giúp việc mẹ ấy, đó là chưa nói đến việc để cho con bé tự do chạy rong trong lâu đài Shrove và lấy những gì nó muốn trong thư viện. Em hãy nhìn nó trong lúc này. Nó đang cầm trong tay một tác phẩm bản nguyên thủy. Một bản nguyên thủy trong tay một con ranh con mười một tuổi chưa bao giờ đến trường để học!

- Em đã không giữ nó cách ly với bên ngoài một cách đầy đủ, - Eve nói một cách từ tốn - và em đã không giữ mình cách ly với bên ngoài như em đã tự hứa với mình. Em đã yếu đuối và ngu xuẩn. Sự sai lầm lớn hơn hết mà em đã phạm, là đã đón tiếp anh về đây.

- Cháu đi ngủ đi, - Bruno nói với Liza - Đã gần chín giờ rồi và cháu không có việc gì để làm ở đây hết!

- Anh đừng nghĩ rằng anh có thể nói với nó cái giọng đó! - Eve vừa hét lên vừa đứng dậy đối diện với ông ta - Liza ở đây là ở tại nhà của nó, nó có thể sống ở đây theo sở thích của nó. Quả thật anh nghĩ rằng chỉ cần đe dọa em là em phải quyết định đến sống với anh trong cái nhà ghê tởm bắt chước kiểu Tudor ấy sao? Anh không có một chút ý thức nào về tâm lý con người sao?

Thấy vẻ nhìn nãy lửa của mẹ, Bruno không dám cử động. Ông ta nói với một giọng nũng nịu:

- Anh cứ tưởng là em thích ngôi nhà ấy chứ. Quả thật anh tin như thế mà. Em chưa bao giờ nói rằng đó là một cái nhà ghê tởm cả!

- Còn anh, trước kia anh cho các người có tiền có của là trưởng giả! Ôi, tiền của quả thật là nguồn gốc của tất cả các sự xấu xa, nếu nó có khả năng làm cho con người thay đổi như anh đã thay đổi.

Liza đứng dậy, cầm quyển sách lên và nói rằng em lên đi ngủ. Nhưng em dừng lại ở nửa chừng cầu thang để nghe đoạn cuối. Họ lại tiếp tục cãi vã nhau dữ dội hơn. Em có muốn nghe những lời qua tiếng lại của họ hay không? Em không lấy gì làm chắc. Nếu ông ta đe dọa Eve rằng ông ta sẽ nói toạc ra tất cả với ông bà Tobias, bà sẽ phải nhượng bộ chăng? Bà bị bó buộc sẽ phải cho Liza đi học vào nội trú, để bà đi sống với ông ta hay không, mặc dù bà nói rằng không ai có thể bắt bà có quyết định bằng cách dọa nạt? Không biết cái trường học ấy có giống trường học của Jane Eyre không?

Liza rón rén đi xuống và lắng tai nghe. Bruno nói:

- Anh không cần nói với Tobias. Anh chỉ việc tiếp xúc sở giáo dục thành phố. Không, Eve (Bruno không gọi bà bằng “Mẹ” nữa), đó không phải là sự khinh bỉ hay sự trả thù, mà đó là bốn phận của anh. Bất cứ ai cũng sẽ coi việc đó là bốn phận của mình cả.

Eve bèn nói với một giọng dễ ngọt, một giọng mà Liza chưa thấy bà dùng bao giờ:

- Nếu em chấp nhận, nghĩa là em đến sống với anh trong cái nhà ấy, anh sẽ im lặng không nói gì với ai, phải không?

- Gần như thế. Anh sẽ làm cho em công nhận rằng em đã hành động một cách sai trái. Nhưng anh sẽ không can thiệp, ít ra không can thiệp ngay lập tức.

- Em nghĩ rằng anh có lý khi nói rằng họ sẽ gửi nó vào trong một trung tâm bảo vệ trẻ con. Em cũng tin rằng, chắc em sẽ mất cái nhà này và việc làm của em. Không có chỗ này, quả thật em tự hỏi mẹ con em lấy gì mà sống!

Liza đi đến gần cửa để nghe cho rõ hơn. Bruno nói:

- Không cần phải nói chua chát như thế.

- Em không nói chua chát, em nói những gì em nghĩ. Em nói một cách chân thật. Không có chỗ này, em không biết mẹ con em sẽ lấy gì mà sống. Không có nơi nào em sẽ có thể đem Liza đến ở và nuôi dạy nó.

- Có một nơi. Một ngôi nhà thật sự. Một ngôi nhà tốt hơn rất nhiều so với cái lều tồi tàn cổ lỗ sĩ này. Một túp lều không có phòng tắm!

Liza nghe tiếng cười khẩy của Eve. Bà nói:

- Trước kia anh tự xưng là người vô chính phủ chủ nghĩa. Trước kia anh là người vô tín ngưỡng.

- Được rồi. Anh cũng như em, anh có thể nói một cách chân thật. Em có bao giờ nghe nói đến một người vô chính phủ chủ nghĩa mà có tiền hay một người vô tín ngưỡng mà có tiền gửi nhà băng không? Eve, em không thấy rằng mọi sự sẽ tốt đẹp hơn sao? Vì sao em không tự tạo cho mình một lẽ phải, chơi cuộc chơi cho đến cùng, đến ở với anh và bỏ quách cái dự định sống cuộc đời vô nghĩa lý này? Để cho con bé đến trường học và có một

cuộc sống bình thường như các đứa trẻ khác. Anh hoàn toàn có khả năng đóng tiền cho nó ở nội trú, em biết không, tại một trường nam nữ tư thục có tiếng. Nó có thể trở về nhà nghỉ cuối tuần.

Đột ngột im lặng. Liza nín thở. Cửa mở ra một cách đột ngột, và Liza thấy bộ mặt nhăn nhó của mẹ và nhất là Bruno, con mắt trợn ngược và môi trên vênh lên, lỗ mũi xẹp xuống như lỗ mũi mèo. Bà bảo:

- Hãy đi ngủ ngay lập tức! Sao con dám nghe lén! Quả thật gọi con vào nội trú có lẽ là một điều hay, có thể mẹ đã sai lầm trong bấy nhiêu năm. Mẹ không chỉ bảo vệ con, mẹ đã làm con hư hỏng. Đi ngủ đi!

Ít khi Liza khóc, nhưng đêm hôm đó em khóc mãi cho đến khi ngủ thiếp đi. Sau đó em thức giấc khi nghe Eve và Bruno lên đi ngủ, vừa đi vừa thì thầm với nhau những lời yêu đương, đã hết giận hờn, thỏa mãn lẫn nhau.

Nhiều năm sau, hình như ba hay bốn năm, Liza trở lại xem ngôi nhà mà Bruno đã muốn mua.

Nhà ấy ở phía bên kia thung lũng chỉ cách Shrove chừng ba cây số, cho nên Liza đi bộ. Em lội bì bõm qua sông tại chỗ cạn hơn hết, rồi băng qua đường sắt cũ. Đường ray và tà vẹt đã bị tháo gỡ đem đi, bây giờ đường sắt đã trở thành con đường mòn hai bên cỏ và hoa dại mọc đầy. Khi lên dốc, Liza quay lại nhìn nhà ga nơi em đã sợ khiếp khi chợt gặp Bruno đang vẽ. Mẹ rất thích bức tranh Bruno vẽ hôm đó và bà đã treo trong phòng khách. Mỗi khi Liza nhìn các bông hoa bồ công anh ở phần hậu cảnh, em nhớ lại màu vàng nhạt nơi cây bút vẽ của ông ta khi ông ta chỉ vào mặt em mà nói những lời khó chịu.

Liza leo lên đồi, đi men theo con đường hẹp và băng qua các cánh đồng, trong các mẫu đất của tư nhân, ở đó chỉ có các con cừu đang ăn cỏ. Đó là một ngôi làng mới bắt đầu hình thành với một nhà thờ, một phòng hội họp, một bãi cỏ công cộng chung quanh có vài ngôi nhà cũ và bốn ngôi nhà khác, mới được xây dựng dọc theo một con đường hình vòng cung. Người đã mua cái nhà mà Liza gọi là nhà của Bruno - mặc dù nhà ấy không bao giờ là của ông ta - đã chặt bỏ các cây trắc bá và sơn lại tường màu hồng. Ở chính giữa bãi cỏ có một hành lang có trụ dành cho trẻ con chơi. Một con chó vàng, đuôi như chổi lông và lỗ tai thật dài, nằm ngủ trong một khu đất được rào kín bằng lưới sắt.

Liza suýt phải ở trong ngôi nhà đó. Nói cho cùng, không phải nhất thiết như thế, có thể điều đó không bao giờ được thật sự đặt thành vấn đề. Liza ngồi trên bãi cỏ một lát, rồi nằm dài xuống phơi nắng, mặt vui trong đám cỏ thơm làm cho em nhột đến muốn phát cười. Em ngồi dậy và sợ các vết sứt trên má.

Liza quay trở về, lần này em băng qua rừng, mặc dù như thế đường đi sẽ dài hơn. Trong vùng này có nơi nhiều cây to đã ngã xuống từ lâu, nhưng người ta không trồng lại những cây mới. Có những hòn đá lồi lên khỏi mặt đất khắp nơi trong cái phong cảnh gò đồi ấy, ở phía cây cối cũng như trong những đám đất hoang có thạch thảo mọc. Đó là một thứ đá màu xám nhạt, đôi chỗ màu trắng, giống như những cái xương nằm giữa đám lá màu nâu của các cây phong và các rễ cây đen chằng chịt. Người ta tưởng đã thấy một cái xương sọ, nhưng khi đến gần hơn thì đó là một hòn đá hình cái bát, cũng như những băng trắng mà người ta thấy xuyên qua các bụi ngải, là đá vôi chứ không phải xương ống đùi hay xương cánh tay hư hao vì thời tiết.

Sean hỏi:

- Cuối cùng rồi bà đã nhượng bộ ông ta, phải không?

- Em không biết. Em không biết những gì đã xảy ra. Em không bao giờ thấy lại Bruno nữa.

Sean trợn mắt.

- Sao? Em muốn nói rằng sau cái đêm ấy em đã không bao giờ thấy lại Bruno nữa, phải không?

- Hồi đó em không dậy quá sớm, em đã có nói với anh rồi. Sáng hôm sau khi em xuống, Eve nói với em rằng ông ta đi vẽ. Lúc đó là giữa mùa hạ, và thường thường ánh sáng tốt nhất để vẽ là vào ban mai. Ông ta thường đi lúc trời mới tinh sương. Ông ta không còn cần làm việc để sống, ông ta vẽ bất cứ lúc nào. Eve dạy cho em học. Mẹ đã có thói quen dạy cho em học mỗi khi ông ta đi vẽ. Em không nhớ rõ lắm, nhưng em tin là sáng hôm đó em đã học một bài tiếng Pháp, rồi một bài sử. Đúng, một bài sử, em nhớ một cách chính xác rằng Eve muốn em đọc quyển *Cuộc cách mạng Pháp* của Carlyle, và em không hiểu được, vì có quá nhiều từ rắc rối rất khó hiểu.

- Ai ngờ? Sean mĩa mai.

- Mẹ nổi giận. Bà mắng em và cho em là đồ tồi. Điều mà anh cần phải hiểu là ít khi mẹ quở trách em, và không bao giờ quở trách em vì những việc thuộc loại ấy. Nhưng sáng hôm ấy bà bồn chồn và rất dễ nổi giận. Khi chuông đồng hồ đổ mười hai tiếng, mẹ nói rằng bà sắp sửa soạn cho em một bữa ăn ngoài trời, rằng trời quá tốt, em phải đi chơi để đổi không khí. Điều này cũng thường, vì mẹ luôn luôn đi theo em mỗi khi có tổ chức ăn ngoài trời, nhưng lần này bà không đi. Chắc anh tự hỏi làm sao bây giờ em lại nhớ tất cả các chi tiết ấy, nhưng em đã nghĩ lại rất nhiều về cái ngày hôm ấy, em đã nghĩ lui nghĩ tới biết bao nhiêu lần trong đầu. Chiếc xe của Bruno đậu ở bên ngoài, trước nhà, nơi ông ta có thói quen để cho nó đậu. Trong tâm trí của Liza, điều đó có nghĩa là Bruno không thể ở xa lắm. Bởi vì ông ta luôn luôn dùng xe mỗi khi định đi xa nhà hơn một cây số. Bữa ăn

ngoài trời kẹp dưới nách, Liza đi tới phía lâu đài Shrove và quan sát các vùng chung quanh. Em không muốn bất chợt gặp ông ta, như cái lần em phiêu lưu vào trong nhà ga. Nhưng Liza không thấy ông ta ở đâu cả, chắc ông ta đã đi theo hương Bắc bằng cách băng ngang qua cánh rừng tư của lâu đài Shrove hay đi theo con đường nhỏ dẫn tới cây cầu trên sông.

Trời nắng chói chang, quá nóng bức, người ta không thể đi hay ngồi ở ngoài trời và ruồi bay quay cuồng dưới bóng cây. Liza đi vào trong lâu đài Shrove, băng ngang qua các gian phòng yên lặng, mùa hạ mát rượi mùa đông ấm áp, để quyển Kim vào chỗ cũ và lấy quyển Stalky và Cie. Trong bốn giờ tiếp theo em xem tivi.

Thời kỳ đó, mỗi khi vắng mặt lâu, luôn luôn Liza phải tập trung can đảm trước khi trở về nhà chạm trán với Bruno. Thay vì sự lo sợ không đâu giảm bớt, thì nó đã tăng dần theo thời gian Liza càng lúc càng biết rõ Bruno hơn. Trở về nhà hôm ấy, em nghĩ đến cái tương lai khủng khiếp đang chờ mình, cái tương lai đầy dẫy những tháng ngày mà em phải gặp Bruno, ở chung một nhà với Bruno, và bị gởi vào trong một trường do Bruno chọn. Và Liza tự hỏi trong hai điều đó, không biết điều nào sẽ là điều tệ hại hơn. Và ngay cả trong trường hợp thứ hai, em cũng sẽ bị bắt buộc phải gặp Bruno, vì em sẽ phải về nghỉ cuối tuần và nghỉ hè trong cái nhà ghê tởm nhái kiểu Tudor, ở xa trang viên Shrove.

Khi Liza quay về, chiếc xe không còn ở đó nữa. Em cảm thấy trái tim mình nhảy lên vui mừng trong lồng ngực, nhưng rồi xẹp xuống ngay lập tức. Chắc chắn điều đó chỉ có nghĩa là ông ta đi chơi một vòng với Eve và họ sẽ trở về ăn buổi tối. Tinh thần xuống thấp đến số không. Liza vào nhà. Chỉ có một mình Eve chuẩn bị chiên một con gà, bà đang nhồi thịt vào bụng gà.

Liza hỏi:

- Ông ta đi đâu rồi, Mẹ? - Em không còn gọi tên ông ta nữa, khi nói về Bruno.

Eve không lộ vẻ gì trên gương mặt cả, không vui cũng không buồn. Hoàn toàn không có một sự biểu lộ nào. Đôi mắt to màu nâu của bà chỉ phản ánh sự trống rỗng.

Eve đáp:

- Ông ấy đi rồi. Đi luôn rồi. Ông ấy đã từ giã chúng ta.

Liza cảm thấy hạnh phúc vô cùng, em cảm thấy nhẹ nhõm và vui mừng tràn ngập bản thân. Tuy nhiên một cảm giác bấp bênh về phép lịch sự ngăn cản Liza kêu lên một tiếng đặc thẳng, biểu lộ một cách lộ liễu sự thỏa mãn của mình - Em chỉ nhìn Eve mà không nói gì cả. Mẹ để cái thìa bà đang cầm xuống, rửa tay dưới vòi nước, lau tay và ôm Liza, siết chặt em vào người bà.

Tối hôm ấy, hai mẹ con đọc chung Shakespeare. Liza giữ vai Macbeth và Eve vai Lady Macbeth. Như Eve đã biết trước, ý nghĩa của màn diễn trong đó Lady Macbeth thúc ép chồng ám sát ông vua già, phần lớn nằm ngoài sự hiểu của Liza. Tuy nhiên Eve không nổi nóng khi em đọc sai một số câu hay phát âm không đúng khi đọc một chữ. Sau đó hai mẹ con nghe một băng cát xét bản Symphonie Concertante của Mozart, rồi nói chuyện với nhau bằng tiếng Pháp, biết bao nhiêu điều mà hai mẹ con không thể làm khi có sự hiện diện của Bruno.

Liza sung sướng đến nỗi đáng lẽ em phải ngủ say đêm ấy, nhưng không. Em tin là đã nghe được đủ thứ tiếng động, tiếng những tấm ván sàn kêu rảng rảng, tiếng bị lấp đi của những vật gì rơi xuống và tiếng của một vật gì nặng được kéo lê ở dưới cầu thang. Cũng có thể đó chỉ là một giấc mộng, làm sao biết được? Thí dụ, không có điều gì cho phép Liza tin rằng Eve đã

không lên phòng ngủ trước bốn hay năm giờ sáng: em chỉ có cảm tưởng hay linh tính rằng điều đó đã xảy ra như thế. Không phải như thế em đã ở trong phòng bên kia và đã thấy tất cả mọi sự. Chiếc xe mà Liza đã tưởng nghe tiếng vào một lúc nhất định, chắc đã chạy xa hơn rất nhiều so với những gì em đã tưởng tượng, xa chừng một trăm mét ở phía dưới gốc của con đường nhỏ, mà không vượt qua hàng rào trước nhà của hai mẹ con.

Sáng hôm sau, Liza không nói gì về tất cả những điều đó, vì cả Eve và Liza, cả hai đều không có thói quen kể cho nhau nghe các giấc mộng của họ. Đôi khi Eve đã nói không có gì quấy rầy bằng các giấc mơ của người khác. Nhưng vào xế trưa, trong lúc Eve làm vai trò của bà Cooper, dọn dẹp lau chùi lâu đài Shrove, Liza vào trong cái pháo đài nhỏ nơi Bruno đã dùng làm xưởng vẽ.

Cái giá vẽ còn ở đó, cũng như hai hộp sơn màu và một số nhiều vô kể những ống màu mà tên gọi đã hấp dẫn Liza xiết bao, mặc dù em không nói ra sự quan tâm của mình trước mặt ông ta. Nào màu đỏ của rễ cây thiên, màu lục tươi như ngọc bích, màu trắng bạc vân vân và vân vân. Thật là kỳ cục. Ông ta đi luôn mà sao lại không mang theo dụng cụ vẽ. Còn lạ lùng hơn nữa, ông ta đã không lau chùi các bút vẽ của ông, nói là rất đắt tiền mà lại ngâm chúng trong một cái lọ dầu nhựa thông. Có những bức tranh đã vẽ xong, những bức khác mới vẽ nửa chừng. Có những khung vải còn mới nguyên chưa vẽ, được dựng tựa vào tường.

Bức chân dung của Liza cũng được dựng dựa vào tường, giữa các tấm vải kia.

Một thời gian rất lâu sau ngày hôm đó mới thấy được sự liên hệ giữa các miếng giẻ để lau bút vẽ ở trong pháo đài nhỏ và sự ra đi của Bruno. Còn lúc ấy, em chẳng thấy gì khác, vì đó là giẻ rách chất đống, chỉ có điều là số lượng nhiều hơn thường lệ, cho nên chúng chiếm gần hết chỗ trong pháo đài. Những cái váy cũ của Eve xé thành dải, một tấm vải trải giường mà em

đã đắp cho đến ngày ngón chân của em thò ra ngoài, một cái khăn tắm rách tả tơi.

Một điều lạ lùng khác về các miếng giẻ để lau bút vẽ mà ngày hôm ấy Liza không để ý đến một cách đặc biệt, nhưng điều ấy được khắc sâu vào ký ức em, đó là sắc màu sơn dính nơi các miếng giẻ. Một miếng có một vết màu lục của ruột xe, một miếng khác hình như được nhúng trong màu sơn vẽ xanh đậm, nhưng trong toàn thể, các miếng giẻ đều bị vấy màu đỏ nâu - không chỉ bị vấy mà có thể nói là ướm đẫm màu đỏ ấy.

Liza quyết định tìm cho ra cái màu đỏ nâu ấy là gì. Không phải màu đỏ thắm, không phải sơn Tàu, không phải màu đỏ son, không đủ độ sáng tươi để là các màu ấy. Quá đậm so với màu đỏ của rễ cây thiên, không đủ sẫm để có thể cho là màu nâu Van Dyck. Thế thì phải chăng là màu đỏ nâu của một loại đất sét? Phải chăng là màu đỏ của đất Sienne bị đốt cháy? Có thể là màu này hay màu kia, nhưng điều đó không giải thích được vì sao Bruno đã dùng màu ấy với số lượng nhiều đến như thế.

Phải chăng sự bừa bãi ấy và chồng khung ảnh là dấu hiệu ông ta sẽ trở lại đây? Liza đi kiểm tra để xem áo quần của ông ta còn để trong tủ của Eve không, cái áo bờ lu đông bằng da, những áo sơ mi ca rô, cái áo phông có những chữ “Trường đại học California, Berkeley”. Không còn gì cả. Đôi khi ông ta để các khuyên tai bằng vàng trên bàn trang điểm của Eve, nhưng chúng cũng đã biến mất cùng với ông ta. Liza nghĩ rằng tuy ông ta đã ra đi, nhưng ông còn có thể kể những chuyện làm trái pháp luật của Eve với ông bà Tobias hay với sở giáo dục. Ý nghĩ ấy làm Liza mất hết cảm giác khoan khoái và rơi xuống lại trong hố sâu của sự lo âu và phiền não.

Em phải hỏi mẹ mới được. Eve khẳng định:

- Ông ấy sẽ không nói gì với bất cứ ai. Con có thể tin lời mẹ. Mẹ có thể quả quyết với con như thế.

Người phát thư đem đến một bức thư gửi cho Bruno. Eve đã mở ra. Bà nói ông ta đã bảo bà làm như vậy. Đó là thư của người kinh doanh địa ốc viết rằng ông ta sẵn lòng trả lời bằng điện thoại, nhưng hình như ông Drummond và bà Beck không có tên trong niên giám điện thoại. Ông ta hỏi ông Drummond còn có ý định bán các cây “Tùng Bách” nữa không? Có Chúa mới biết vì sao, hai chữ “tùng bách” viết hoa đã làm Eve phì cười.

Bà viết một bức thư trả lời cho người kinh doanh địa ốc, nhưng Liza không thấy được nội dung của bức thư ấy. Hai mẹ con đi gửi thư. Họ đi theo con đường nhỏ từ nhà ra đến đại lộ, ở đó có một hòm thư của bưu điện, có khắc hai chữ VR thay cho Victoria Regina, điều đó có nghĩa là hộp thư đã có ở đó từ một trăm năm rồi.

Lúc đó là tháng bảy và Liza đã mười một tuổi rưỡi. Trời tốt không kéo dài được lâu, đã bắt đầu mưa và lạnh. Eve và Liza ở trong nhà và các bài học lại tiếp tục với một nhịp độ chưa từng có từ nhiều tháng nay. Bây giờ Liza có thể làm một bài luận văn bằng tiếng Pháp và đọc thuộc lòng một bài nhả ca thi của Keats.

Khí trời ẩm thấp đến nỗi hai ông ba Tobias không tới Shrove như họ đã báo trước, và đến tháng tám ông Jonathan Tobias đến một mình. Liza thấy đầu ông đã có vài sợi tóc bạc. Ông sang chơi nhà mẹ con em nhiều hơn so với những năm trước, chắc là vì lần này không có bà Victoria. Liza không thể ngăn cấm mình nghe lóm vài câu mà ông Tobias trao đổi với mẹ, và hình như ông Tobias tin rằng người ta bỗng điếc đặc khi đang đọc sách.

Ông nói rằng bà Victoria đi tham quan nước Hy Lạp với bạn bè. Đối với Liza, Hy Lạp là một nước đầy đầy những ngôi đền bằng đá xám với những hàng cột và những tượng bằng cẩm thạch, một nước mà các thần thánh sống trong sông ngòi và cây cối. Em nghĩ rằng Victoria và các bạn bè của

bà có thể tìm được ở đó những bãi biển để phơi nắng và những khách sạn lớn để ở.

Nhưng ông Jonathan giải thích rằng phong cảnh và tiện nghi ở Hy Lạp vượt trội hơn nhiều so với Shrove hay Ullswater.

Đôi khi thấy Liza ngược mắt lên khỏi quyển sách, ông xích lại gần Eve và hạ thật thấp giọng để nói chuyện với bà, tiếng thì thầm làm cho Liza nhớ lại kiểu dì Heather nói chuyện với mẹ. Eve gật đầu, tỏ vẻ động lòng thương và cũng thì thầm điều gì đó với ông ta. Hình như ông Jonathan tin rằng Bruno chỉ vắng mặt tạm thời, và điều đó làm cho tinh thần Liza hoảng hốt.

Có một buổi trưa, Jonathan nói:

- Này Eve, anh không thể ngăn mình ganh tị với em. Mùa hạ đã trở lại, và cả ba người, Jonathan, Eve và Liza, ngồi ăn bánh ngọt uống nước trà ở ngoài vườn, dưới gốc cây anh đào. Khi chín, trái anh đào chuyển sang màu vàng và đỏ, và giống đậu Tây Ban Nha mà Eve đã trồng đang trổ hoa đỏ thắm. Hoa bầu giống như hoa huệ vàng, và trái phúc bồn tử giống như những hạt ngọc trai đỏ tươi.

Eve hỏi: “Anh ganh tị ai? Anh ganh tị em sao?”

- Em đã tìm được một người và với người ấy em có thể có được hạnh phúc. Em có một nhân tình đem lại cho em sự thỏa mãn.

Liza mong chờ Eve chối, hay yêu cầu Jonathan đừng nói chữ “nhân tình”, nhưng Eve đã không nói gì cả. Bà lén nhìn Jonathan một cách bí mật, hai mí mắt chỉ hé mở và nói:

- Em không muốn anh ganh tị em. Em thích anh ghen tuông cơ.

Một lát im lặng. Cuối cùng ông Jonathan nói:

- Ghen với ông ta?

- Vì sao không? Theo ý anh, em đã cảm nghĩ như thế nào đối với Victoria?

Eve đứng dậy và bưng khay nước trà vào trong nhà. Thay vì đi theo bà, Jonathan vẫn ngồi trên bãi cỏ, vẻ buồn rầu. Ông hái một đóa cúc trắng và ngắt các cánh hoa. Liza thấy ông bắt đầu già. Ông không còn tươi tỉnh như trước kia, và những nét nhăn đã xuất hiện trên trán ông. Đôi mắt ông ngày trước tươi sáng, bây giờ ngả sang màu xanh lam như cái bát sứ màu xanh đựng nước dơ bẩn.

Liza cũng mong ông ở lại ăn tối, ngủ lại đêm, và sáng hôm sau sẽ thấy ông trong giường bên cạnh Eve. Nhưng Jonathan không ở lại ăn tối với mẹ con em. Ông ra đi lúc bảy giờ. Ngày hôm sau, hình như Eve có vẻ sung sướng và thỏa mãn một cách đặc biệt. Đó là theo sự nhận xét của Liza, căn cứ vào sự xuất hiện của Jonathan, đến lúc chín giờ sáng để chào mẹ con em trước khi trở về Luân Đôn.

Sean hỏi:

- Em kể những sự kiện xảy ra cách đây năm năm, phải không?

Liza gật đầu. Bây giờ họ đang ở trên giường, nép mình vào nhau để được ấm hơn dưới hai cái chăn bông. Sean đã mua cái thứ hai nơi một cửa hàng bán hạ giá vì lý do nghỉ hoạt động. Ban đêm trong xe rờ moóc lạnh kinh khủng, nhưng nếu mở lò sưởi điện, sự đông đặc sẽ làm cho nước chảy từng giọt trên thành lò và làm cho gối của họ ướt mềm. Gối đầu lên vai Sean

đang ôm chặt mình, Liza nghĩ đến các tuần lễ ấm áp ấy của mùa hạ khi không khí khô ráo, các cửa sổ của phòng mình mở toang ban đêm, và nghĩ đến những bài học hàng ngày ở trong vườn, rồi nàng nghĩ đến Eve, lúc ấy bà đã có nói: “Con thấy không, nếu con đến học tại một trong những trường mà người ta cho là đúng đắn ấy, thì bây giờ con nghỉ hè và con sẽ chẳng học hành gì cả, người ta sẽ thả mặc con muốn làm gì thì làm”.

Sean hỏi tiếp:

- Có phải lúc đó là lúc xảy ra một cơn giông tố lớn, phải không? Cơn giông tố mà người ta gọi là một trận bão, một trận cuồng phong phải không? Anh nhớ được bởi vì lúc đó anh sắp tròn mười sáu tuổi, anh vừa có việc làm đầu tiên, và sáng nào anh cũng phải dậy vào lúc năm giờ. Lúc ấy anh đang còn ở nhà, ở trong nhà bếp, đang pha cho mình một chén trà để uống thì cây sồi bên cạnh nhà bếp đã đổ ập xuống và đè lên nhà bếp. Nhà bếp của gia đình anh chỉ là một cái chái làm dựa vào tường nhà lớn, và mái của cái chái đã vỡ thành từng mảnh như một cái vỏ trứng. Cũng may là anh phản ứng nhanh, anh đã chạy kịp. Lúc đó chắc vào khoảng tháng chín.

- Không phải tháng chín. Tháng mười. Ngày 15 tháng mười.

- Làm sao em nhớ được chính xác như vậy? Chắc là ngày hôm ấy có cả một đồng cây ngã xuống đất tại Shrove. Có phải vì thế mà em nhớ rõ ngày tháng phải không?

Ngày cuồng phong là ngày cuối cùng mà Liza đã cho một cái tên.

Nàng nói:

- Sean, anh không nên hỏi thúc em. Em sắp kể đến đoạn đó. Mẹ con em đã quá khổ sở vì trận cuồng phong ấy. Shrove là một trong những nơi bị

thiệt hại hơn hết, và anh sẽ thấy vì sao em nhớ rõ đến như thế, nhưng trước đó đã xảy ra một việc khác.

Các nhà phụ thuộc của lâu đài Shrove ít khi được dùng đến. Có những chuồng ngựa, một nhà xe. Các chuồng ngựa được xây cất cùng một kiểu như lâu đài, cũng gạch đỏ với kẻ trắng, một mái nhà hình vòm cung xây trên đầu cửa ra vào, trên mái nhà ấy có một cái tháp nhỏ với một cái đồng hồ mặt màu xanh và kim bằng vàng. Biểu đồ gió bên trên cái tháp nhỏ, là một con chồn đang chạy, với cái đuôi trường ra...

Ông Frost cho các máy cắt cỏ vào trong các chuồng ngựa nằm phía bên trái nhà xe. Ông ta lái cái máy lớn như lái một chiếc xe hơi, còn cái máy nhỏ ông ta đẩy để cắt cỏ chung quanh các miếng đất ở mép vườn hoa. Các dụng cụ làm vườn khác, một cái thang và một cái máy hút bụi cũng được cất trong các chuồng ngựa. Theo chỗ Liza biết, không có ai để xe trong các chuồng ngựa. Có thể người ta đã có thể để xe trong đó lúc sinh thời cụ ông Tobias. Nhưng Jonathan luôn luôn cho xe của ông đậu trong sân, trước các chuồng ngựa, và khách cũng làm như thế. Thực tế, các chuồng ngựa không còn có ích gì nữa, không ai đi vào trong đó bao giờ. Một hôm Jonathan đã nói với mẹ con Liza, sở dĩ chúng còn ở đó là chỉ vì chúng xinh đẹp và cũng vì chúng đã được xếp hạng. Điều đó có nghĩa là chúng có một giá trị lịch sử mà người ta không bao giờ có thể phá hủy chúng được.

Liza không bao giờ đi vào trong đó, nhưng một hôm em thấy ông Frost từ trong đó ra, ngồi ngất ngưỡng trên cái máy kéo, kéo cái máy cắt cỏ. Các chuồng ngựa là nơi Liza khám xét sau cùng.

Đã nhiều năm rồi Liza không còn cần cái ghế cao trong thư viện để leo lên lấy cái chìa khóa cửa của gian phòng có cái tivi. Gần tròn mười hai tuổi, cô đã gần cao bằng Eve và chắc chắn sẽ cao hơn bà khi đến tuổi trưởng

thành. Đã từ lâu rồi, Eve không còn giấu cái chìa khóa nữa, không còn rút cái chìa khóa ra khỏi ổ khóa nữa. Chắc bà nghĩ rằng bây giờ Liza đã quá lớn không còn để mình bị cám dỗ bởi những điều cám dỗ của tivi, quá chín chắn không còn để mình thóc mách muốn biết vì một cái cửa phòng luôn luôn bị khóa kỹ, hay đã hoàn toàn thích ứng với nền nếp của cuộc sống ẩn dật của nó. Một lúc sau này, bà đẩy cái máy hút bụi trong gian phòng này ngay cả khi có sự hiện diện của Liza, mà chẳng làm con gái bà hỏi một câu nào về cái hộp có một mặt kính.

Lúc Liza cần đến cái ghế cao, là để dùng vào việc khác, chứ không phải dùng để lấy cái chìa khóa dẫu ở trên cao. Số là Liza thấy quyển “*Lời sám hối của một người Anh nghiện thuốc phiện*” ở trên tầng kệ cao, ngoài tầm tay của người đứng dưới đất. Ngay cả ông Jonathan cao gần một mét tám cũng không thể với tay lấy quyển sách ấy xuống được. Mặc dù Liza biết cô đã đem cái ghế cao trả về chỗ cũ trong thư viện hơn hai năm rồi, cô vẫn đến nhìn phía sau các bức màn cửa sổ phòng khách nhỏ.

Trở lại phòng thư viện, Liza thấy sao người ta đã không để cái ghế cao trước kia tại chỗ nguyên thủy. Có một cái ghế cao mới dựng trong một xó tối mờ, đối diện với các cửa sổ. Cái ghế cao mới này bằng gỗ, chắc là gỗ sồi, khó phân biệt với sàn nhà cũng bằng gỗ sồi. Không phải là một cái thang mà là một phần cái thang, chỉ có ba cấp, chắc chắn là Jonathan đã đem cái ghế này tới khi ông đến Shrove tháng tám trước. Không cần xê dịch cái ghế này, Liza cũng biết rằng ngay cả trèo lên đến tầng cấp cuối, cô cũng không với tới quyển sách để trên cao kia.

Liza bèn đi tìm cho ra cái ghế cao bằng kim loại. Eve đã nói Liza còn quá trẻ để đọc Thomas de Quincey, Liza sẽ không hiểu ý nghĩa “*Lời sám hối*”, Liza sẽ có chán thời gian để đọc sách ấy sau này. Liza không lấy gì làm thích đọc quyển sách ấy khi vào trong phòng thư viện lần đầu tiên. Nhưng rồi cô tò mò vì cái tên của quyển sách, một cái tên hình như có liên hệ đến các thứ ma túy mà cô nghe nói khi xem tivi. Và bây giờ Liza nhất

thiết muốn đọc cho bằng được. Cô muốn đọc bởi vì cô không thể có được quyển sách ấy trong tay, cô không lấy nó được, cô thấy quyển sách ở trên cao, với cái bìa màu xanh đã phai màu với cái gáy sách rải rác có những bông hoa nhỏ màu vàng cũng đã phai, nằm một cách oai vệ ở trên cao kia, nơi đã không ai sờ đến từ bao nhiêu năm rồi, có thể là một thế kỷ rồi.

Không lý do gì để cho rằng cái ghế cao bằng kim loại kia lại nằm tại một trong những gian phòng, nhưng Liza cũng đi kiểm tra khắp nơi. Cô khám phá ra một số áo quần chắc là của bà Victoria trong cái giá treo áo quần của gian phòng mà cô luôn luôn cho là đẹp hơn hết, một gian phòng rộng rãi sáng sủa, ở đó có thể nhìn ra xa tận sông. Một cái váy và một cái quần jean được treo ở đó, cũng như cái áo bờ lu bằng lụa màu xanh lục mà bà đã mặc vào ngày Liza thấy bà lần đầu. Cũng có một cái áo ngủ để mặc ban đêm bằng vải trắng có thêu trang trí. Hình như Victoria ngủ trong gian phòng ấy và Jonathan trong gian phòng lớn hơn nhìn ra từ mặt tiền lâu đài. Cái ghế cao Liza đang tìm không có ở đó, cũng không có ở tầng trệt, tại một trong những gian phòng gần nhà bếp, phòng để các đôi bột vấy bùn, phòng chứa quần áo, phòng để lương thực.

Liza đi ra và tới phía các chuồng ngựa. Cô nghe tiếng cái máy cắt cỏ của ông Frost kêu vù vù trên phần bãi cỏ phía sau các bụi cây. Các chuồng ngựa không bao giờ khóa. Cửa nhà xe không có ổ khóa, nhưng có một cái khóa bóp để giữ hai cánh cửa lại với nhau. Vì một lý do không thể giải thích được, Liza không xem xét cái phần mà từ đó chiếc máy cắt cỏ đi ra, điều đó còn lạ lùng hơn, vì đó là chỗ hợp lý hơn hết, vì ngoài cái chuồng ngựa mà người ta dùng để cất các dụng cụ làm vườn, tất cả các chuồng ngựa khác đều trống trơn. Không thể mở hai lớp cửa của nhà xe, Liza nhìn qua một khe hở. Đó là những cánh cửa rất cũ, có hai tấm ván ghép không còn được khít. Qua khe hở, cô chỉ có thể nhìn thấy trong đó có một chiếc xe.

Cái ghế cao bằng kim loại được dựng tựa vào một bức tường, giữa chỗ của cái máy kéo và cái máy cắt cỏ nhỏ. Cô mang cái ghế cao vào trong lâu

đài, đem lên phòng thư viện và leo lên các nấc thang để lấy quyển “*Lời sám hối của một người Anh nghiện thuốc phiện*”. Chính lúc xuống thang tay cầm quyển sách, Liza mới đột ngột kinh ngạc đến sửng sốt, vì trong nhà xe trước kia không bao giờ có xe mà bây giờ lại có một chiếc.

Bấy giờ Liza thấy ông Frost đang ngồi trên các trục tơ, cắt cỏ trên bãi cỏ lớn, hai tay mang găng và lỗ tai được bịt lại. Nhưng ông ta không thấy Liza. Cô dựng lại cái ghế cao ở chỗ cũ, rồi cô đổi ý, lấy nó ra và đem để trước cửa nhà xe. Dưới cái mái che trên đầu cửa có trở hai lỗ thông gió.

Liza leo lên các nấc thang. Như thế cô lên đủ cao để nhìn qua lỗ thông gió. Chiếc xe nằm chễm chệ ở giữa nhà xe, nhưng cô thấy tấm biển số có một chữ cái ở sau, chứ không phải ở trước các chữ số. Ánh sáng chỉ đủ cho Liza nhận ra màu của chiếc xe. Màu ma rông đậm, màu đất Sienne đốt cháy nơi tấm bảng pha màu của Bruno. Bruno đã đi rồi. Tuy nhiên, đó chính là chiếc xe của ông ta, chiếc Lancia trước kia là của mẹ ông trong mười năm, nhưng chỉ mới chạy được mười ngàn cây số.

Liza quay đầu lại khi nghe cái máy cắt cỏ đến gần. Ông Frost leo xuống trục tơ để mở cửa chuồng ngựa. Ông ta không bao giờ nói nhiều và ông đâu phải thuộc loại trai mới lớn để hỏi Liza đang làm gì. Ông ta chỉ nói: “Hãy coi chừng kéo té thì khốn!”

Khi trở về nhà với quyển sách, Liza lại nghĩ về cái đêm tiếp theo ngày Bruno ra đi, khi cô ngủ không ngon giấc và nằm mơ biết bao điều mà khi thức dậy cô không phân biệt được phần mộng và phần thực. Tiếng xe mà Liza đã nghe được là xe của Bruno. Cô đã nghe tiếng xe của Bruno và Eve đã lái đến tận các chuồng ngựa để giấu vào trong nhà xe.

Sean ngủ.

Liza tự hỏi chàng đã ngủ lâu chưa, nàng đã kể đến đoạn nào thì chàng thôi không còn nghe nữa. Scheherazade. Phải chăng ông vua gì đó cũng ngủ khi Scheherazade kể chuyện cho ông nghe? Có phải thế mà Scheherazade không bao giờ kể đến đoạn cuối của câu chuyện được? Bởi vì chồng bà ta đã ngủ trước rồi?

Sean ngáy nho nhỏ. Liza đẩy chàng nằm nghiêng, thành thử chàng xoay lưng về phía nàng. Nàng tự đặt cho mình một câu hỏi khác: ông vua gì đó và Scheherazade có làm tình trước khi bắt đầu kể chuyện, hoặc trong lúc bà kể chuyện hay không? Nàng nghĩ chắc là có, vì chính là để làm điều ấy mà ông vua đã lấy tất cả các người đàn bà kia, không phải hay sao? Trong quyển sách mà nàng đã đọc không có câu nào ám chỉ đến điều ấy. Nàng nghĩ người ta phải cắt bỏ những đoạn nói về điều ấy trong các bản sách dành cho trẻ em.

Ngay cả cho trẻ con đã thấy tất cả những gì nàng đã thấy.

Trong bóng tối, không ai có thể nhìn thấy nàng, nàng mỉm cười khi nghĩ đến thái độ đạo đức giả của Sean. Nàng đã không nói với chàng về mùi hôi bốc lên từ đồng giẻ rách dơ dáy và những dấu tay màu đỏ trong cái pháo đài nhỏ. Trên cao trong cái xà của mái vòm, một con nhện đã bắt được một con bướm đầu lâu trong cái màng nhện bụi bặm. Sean cũng không thích nghe nói đến điều đó. Con bướm quý bị cầm tù bởi những sợi tơ, đã chết từ lâu rồi mà cái sọ người trên lưng nó còn thấy được lò mờ.

15.

Một đám đất nguyên trước là sân bay nay bị bỏ, không xa nơi đậu xe rờ-moóc, là chỗ lý tưởng để Sean dạy cho Liza lái xe. Sean ngồi kế bên - Liza lái chiếc xe chạy từ đầu này đến đầu kia các đường bay bị bỏ phế, và học cách quay xe lại mà không chạm vào sân trước nhà chứa máy bay cũ đã hư nát.

Đầu tháng mười một. Liza càng lúc càng thường nghĩ đến Eve và vụ án của bà chắc sắp được đưa ra xét xử. Bây giờ nàng tiếc đã không học để biết nhiều hơn về các trọng tội, về pháp luật và các tòa án mà trước kia nàng đã có thể có dịp tìm biết. Eve biết, và có thể bà đã giải thích cho nàng tất cả, nếu nàng hỏi.

Phiên tòa sẽ được tổ chức tại thành phố này? Hay xa đây, tại Luân Đôn, trong cái chỗ hình như được gọi là Newgate? Liza tự nhủ nàng phải đi đến Luân Đôn. Thật là kỳ cục nếu chẳng bao giờ đi đến Luân Đôn, vì ngay cả Sean cũng đã đi đến đó rồi. Đáng lẽ nàng phải bắt đầu mua báo, nhưng nàng không biết nên chọn tờ nào. Cho đến nay, nàng đã thấy nhiều tờ báo rồi và biết các tờ báo nhỏ có những tiêu đề chữ lớn, chỉ quan tâm đăng những khía cạnh có kịch tính hay tọc tịu hơn hết của các vụ án, trong lúc những tờ báo lớn, những tờ có đăng chân dung các chính trị gia thì có thể chẳng đả động gì đến các vụ án. Còn tivi có thể chiếu một chút gì đó một buổi tối mỗi tuần, nhằm vào buổi tối mà Sean phải xem bóng đá.

Cuộc sống không dễ dàng trong xe rờ moóc. Nếu muốn được ấm thì phải chịu đựng không khí ẩm ướt. Sean sửa lại một tấm vải dầu lớn mà một nông dân đã dùng để đậy một đụn cỏ khô bị mưa ướt để trải lên trên mui xe. Do đó tình trạng ẩm ướt được cải thiện đôi chút, nhưng lại làm cho bên

trong xe tối om. Hai người phải múc nước sôi và đun sôi tất cả các nước mà họ uống. Không có vấn đề giặt áo quần và vải trải giường tại chỗ, mà phải đem đến máy giặt tự động duy nhất còn hoạt động cách đó mười cây số. Để rửa ráy, hai người phải cố gắng xoay xở với năm phân nước dưới đáy một cái bát.

Liza đã trở thành chuyên viên trong kỹ thuật tắm một cách thoải mái tại nhà bà Spurdell - nàng có đem theo một cái khăn tắm - khi bà chủ đi vắng. Đôi khi nàng cũng tắm được lúc bà có nhà. Nàng chỉ việc chờ khi nào bà bận nói điện thoại, vì bà có thể nói chuyện hằng giờ với con gái hay bạn bè của bà. Nàng lợi dụng cơ hội ấy để tắm hai phút trước khi lau chùi phòng tắm. Mặc dù nàng đã thận trọng như vậy, bà Spurdell đã vài lần nói bóng nói gió về lượng nước mà bà tin là đã chảy ra từ lỗ từ bồn tắm.

Không thể nào tắm được trong những ngày nghỉ giữa tam cá nguyệt, vì ông Spurdell ở nhà. Sự rủi ro quá lớn. Phòng giấy của ông ở trên lầu một, cạnh phòng tắm, và khi ông không có trong phòng tắm, người ta biết ông có thể đột ngột đi vào trong đó. Ngày hôm ấy, một ngày thứ hai cuối tháng mười, Liza đến nhà Aspen Close với ý định nhất quyết phải tắm. Bà Spurdell phải vắng nhà một giờ để đến phòng uốn tóc. Liza đã nghe bà gọi điện thoại hẹn giờ trước. Cho nên nàng thất vọng đến sững sờ khi biết ông Spurdell ở nhà, chắc là để cho bớt bệnh cúm mà ông mắc thứ sáu tuần trước khi ông đọc “La Reine des fees” của Spenser với lớp cuối cấp của ông. Đó là theo lời bà Spurdell nói.

Nếu ông còn nằm trên giường, không có gì cho phép Liza tin rằng ông đang ngủ. Bà Spurdell nói chắc ông sẽ dậy trễ một chút và xuống đây. Nếu bà chưa về kịp, Liza chỉ có việc pha cho ông một chén trà. Nói xong, bà Spurdell choàng chiếc áo bằng chất dẻo trong suốt, không phải vì trời mưa mà là để cho có sẵn trong tay khi trở về, hầu bảo vệ đầu tóc mới uốn của bà.

Liza rút ra kết luận rằng, phải dùng giải pháp mà nàng khuyên Sean làm. Chẳng biết chút gì về vấn đề các khách sạn, nàng cũng nghĩ rằng trong đó tất phải có nhiều phòng tắm. Thí dụ khách sạn Duke's Head mà nàng thường đi ngang qua để đến nhà Aspen Close, chắc phải có nhiều phòng tắm hơn bất cứ nhà riêng nào. Sean không muốn trả tiền ở hồ bơi hay các nhà tắm của thành phố, vì sao chàng không đi vào một cách tự nhiên trong Duke's Head như thể chàng là khách của khách sạn? Chả cần lên lầu một và tìm một phòng tắm để tắm. Ai mà biết được? Lẽ tất nhiên phải đem theo khăn tắm. Có khó khăn gì đâu. Cứ giấu khăn dưới áo bờ lu đông với một cái túi ni lông để dùng sau đó khi khăn ướt.

Nhưng như thế là ăn cắp nước máy, Sean kêu lên, là bất lương, là gian. Sean có vẻ khó chịu một cách thành thật.

Thế thì cứ chịu khó ở bẩn vậy. Liza bẻ lại. Về phần nàng, nàng chẳng cần suy nghĩ đến hai lần và chắc chắn khi làm xong công việc tại nhà Aspen Close, nàng sẽ vào Duke's Head để tắm trước khi đi gặp Sean. Tuy nhiên, dự tính sẽ không thực hiện được vì nàng đã quên mang theo cái khăn tắm. Ý nghĩ ấy làm cho nàng bất bình và nàng bước chân một cách giận dữ đi vào trong phòng giấy của ông Spurdell, kéo lê cái máy hút bụi phía sau.

Kể từ lần vừa rồi nàng vào trong phòng này, ông Spurdell đã mua thêm hai quyển sách mới. Bà Spurdell có một cái áo khoác bằng chất dẻo mới toanh, đi uốn tóc xài nước nóng thả cửa, ông Spurdell lái một chiếc BMW, Liza cóc cần quan tâm, nhưng nàng ganh tỵ vì họ có nhiều sách, nàng ghét họ vì họ có nhiều sách, ghét nhất là ông Spurdell, mặc dù về nhiều phương diện, ông ta có vẻ tử tế hơn bà vợ ông. Đôi khi nàng có gặp ông ta vào chiều thứ sáu, khi ông về nhà trước khi nàng chưa về. Hai quyển sách của ông mới mua, một quyển là tiểu sử của Dickens, còn quyển kia là một tuyển tập truyện ngắn của Saki.

Có vật gì mà Liza không dám bán đi để lấy tiền mua quyển tiểu sử của Dickens để đọc! Nhưng nàng sẽ không bao giờ có khả năng, ngay cả khi quyển sách được xuất bản trong loại sách bỏ túi. Chẳng mấy chốc, nàng quên nghĩ đến ông Spurdell. Nàng quên ngay cả việc canh chừng tiếng chân của ông ta. Ngồi nơi bàn giấy của ông Spurdell, cầm quyển “*Cuộc đời của Dickens*” và đọc phần nhập đề, thì ông ta đi vào phòng một cách rất nhẹ nhàng. Chỉ bởi vì ông ho khan một tiếng nhỏ, Liza mới biết ông đang hiện diện trong phòng. Nàng vụt đứng dậy, ôm chặt quyển sách trong tay.

Ông Spurdell là một người hình vóc nhỏ thó, ông mảnh khảnh bao nhiêu thì bà Tobias to béo bấy nhiêu. Liza thường nghĩ rằng hai ông bà giống như Jack Sprat và bà vợ của ông ta. Jack Sprat không ăn thức ăn nào có mỡ, còn bà vợ thì không ăn món ăn nào không có mỡ. Theo Liza nhận xét thì hình như ông Spurdell đã rất cao tuổi, đó là một ông già đáng lẽ đã về hưu, hai má xệ xuống tận cái cổ nhăn nhúm, đầu hói. Ông mặc pyjama sọc, bên ngoài bận cái áo khoác mặc trong nhà bằng len màu ma rông và ngang hông buộc thắt lưng thành gút đằng hoàng.

Nụ cười nhân hậu của ông làm cho Liza cảm thấy nhẹ nhõm. Nàng sẽ không bị đuổi ngay lập tức. Sự nhẹ nhõm đó nhường chỗ cho nỗi bất bình khi ông ta nói với nàng - vẫn mỉm cười nhưng với cái giọng mà người lớn thường dùng để nói với một đứa con nít dốt nát - rằng rất tiếc là trong quyển sách này có rất ít ảnh trang trí.

- Tôi không muốn nhìn ảnh trang trí, - Liza đáp và lập tức biết mình đã nói xằng giọng.

Hai hàng lông mày bạc, giống như râu cạnh trê của ông Spurdell, nhướng lên:

- Cô bao nhiêu tuổi? - Ông hỏi:

- Nàng nói thật với ông và nhớ lại - chậm mất rồi, rằng nàng đã nói dối với bà vợ ông về điểm này.

- Tôi sắp mười bảy tuổi tròn.

- Ủ, đó là đúng những gì tôi đã nghĩ. Một số học sinh nữ của tôi cũng bằng tuổi cô, nhưng chúng thích người ta gọi chúng là sinh viên.

Ông đưa tay ra để lấy lại quyển sách, và Liza trao lại sách cho ông.

Ông nói:

- Cảm ơn, tôi còn chưa đọc.

Không biết từ đâu nàng lại có cái ý nghĩ rằng các giáo sư nói năng như thế này. Với cái giọng có tính uy quyền và sai khiến, ông nói với Liza như một giáo sư nói với sinh viên của mình. Và chính lúc nàng vụt có cái ý nghĩ ấy, ông nói:

- Dickens là một nhà văn lớn của nước Anh, nhà văn lớn hơn hết trong các nhà văn của nước Anh. Ở trường, cô có đọc vài tác phẩm của Dickens chứ?

- Tôi không đến trường, - nàng đáp rồi nói thêm lập tức: - bây giờ không đến nữa, tôi không đến trường nữa.

Ông ta tin như thế nào? Phải chăng ông tin rằng Liza hết giờ học tại trường rồi mới đến giúp việc nhà cho vợ ông? Nàng trả lời tiếp:

- Nhưng tôi đã có đọc Dickens. Tôi đã đọc La Maison d'Âpre - Vent, David Copperfie Luân Đôn, Oliver Twist, Nicolas Nickelby và Un conte de deux villes.

Ông Spurdell vô cùng ngạc nhiên, Liza hết sức vui mừng. Nàng nghĩ rằng ông ta sắp hỏi vì sao nàng thôi học ở trường sớm thế. Nàng chờ ông hỏi đủ mọi chuyện, nhưng chắc chắn không ngờ ông chỉ rất nhiều tác phẩm của Dickens mà ông có trong ấn bản sách bỏ túi, ông hỏi nàng đã đọc quyển *L'Ami Commun* chưa.

- Tôi đã nói với ông là tôi đã đọc những tác phẩm nào của Dickens rồi mà - nàng đáp nhưng lần này với một giọng dễ thương.

- Vậy thì cô là một thanh nữ lạ lùng. Hoàn toàn không như những gì người ta tưởng khi mới nhìn thấy cô, phải không nào?

Thay đổi đề tài, Liza nói không biết ông có muốn dùng một chén trà không. Ông ta bằng lòng, và nàng đi trước ông trong cầu thang.

Nước chưa sôi khi bà Spurdell về và kể ngay lập tức với chồng một cách dông dài một chuyện về Philippa: Cô thợ uốn tóc cho bà đã thấy tên con gái của hai ông bà trong một tạp chí hình. Trong tạp chí ấy, Philippa có viết một bài gởi cho ông chủ bút về pháp chế gia đình. Cô hót tóc “một thanh nữ rất thông minh vì được tiếp xúc với biết bao nhiêu người thuộc giới trí thức” đã cắt bài ấy nhưng quên đem theo. Cô ta sẽ đem đến cho bà lần sau. Philippa quá khiêm tốn đến nỗi bà đã không nói gì với bố mẹ về bài luật học ấy.

Trong thời gian ấy, Liza lên lầu. Nàng dọn dẹp trên bàn giấy của ông Spurdell, sửa lại mùng màn, chần mền trên giường ngủ của ông Spurdell và đẩy cái máy hút bụi trên tấm thảm. Đã đến giờ nàng ra về. Bà Spurdell đang trả tiền công cho nàng, bà tìm một tờ năm li-vơ ở dưới đáy một cái lọ để trên mép cửa sổ và nói quả quyết rằng đã lẫn lộn hai đồng mười xu, thì chồng bà tái xuất hiện trong nhà bếp và đưa cho Liza quyển *L'Ami Commun* và quyển *Le Magasin d'antiquites*.

Ông nói:

- Cô cứ thông thả đọc, ngày nào trả lại cho tôi cũng được.

- Mình! Ông nên ghi tên ông nơi mặt sau của tờ giấy bao quyển sách - bà Spurdell vừa nói vừa cười làm ra vẻ thành thạo lắm - ông có nhớ cái thói quen của con Jane không? Nó luôn luôn viết bên trong các quyển sách của nó: “quyển sách này đã được đánh cắp của Jane Spurdell”.

Đó là điều cực kỳ thô tục, nhưng Liza cóc cần lưu tâm. Có một quyển sách mới để đọc, một sự may mắn xiết bao, không mong mà lại được! Nàng đã phải kéo dài thời gian khi đọc quyển *La Vie de Mary Wollstonecraft* để lâu hết, đó là một cách đọc rất khó chịu. Bây giờ ông Spurdell cho nàng mượn quyển *L'Ami Commun* là một sự trùng hợp lý thú, vì chính là quyển sách mà trước kia nàng đã thử đọc sau khi bỏ quyển *Les confessions d'un mangeur d'opium Anglais*. Eve nói có lý, thời kỳ đó nàng chưa đủ chín chắn để đọc hai quyển sách ấy, nhưng bây giờ thì nàng đã sẵn sàng.

Lúc bấy giờ Liza đã bắt đầu đọc quyển *L'Ami Commun* ngay buổi tối hôm đó, sau khi khám phá ra chiếc xe của Bruno trong nhà xe của trang viên Shrove. Thật lạ kỳ, Liza đã không bao giờ nghĩ đến việc kể với Eve điều mà em đã tìm thấy hay hỏi bà vì sao chiếc xe lại còn ở đó. Liza nghĩ rằng em đã hiểu ra rồi, nhưng đồng thời không chắc chắn hiểu như thế có đúng không. Điều đó chỉ có thể có nghĩa là Bruno sắp trở lại đây. Ông ta đã ra đi không đem xe theo vì một lý do nào đó, và Eve giữ xe trong lúc ông ta đi vắng. Không phải ông đi luôn. Tuy nhiên Eve đã quả quyết rằng ông ta đi luôn, nhưng Liza không còn tin cậy bà một cách hoàn toàn như trước.

Sau khi tập trung để đọc trong một giờ, Liza đã nghỉ đọc quyển *De Quincey* và thử đọc quyển *L'Ami Commun*, chắc nàng đã thấm mệt vì không còn đủ sức để tiếp tục qua trang thứ hai. Nàng nằm thao thức rất lâu trên giường để tưởng tượng, để suy nghĩ về chiếc xe và những gì có thể xảy đến với Bruno. Không ai biết ông ta ở đâu bao giờ, ngoại trừ mẹ ông, nhưng bây giờ mẹ ông đã qua đời, vợ ông ta chẳng biết gì hết, cũng như ông nha sĩ, bồ của bà ấy.

Đêm hôm ấy, Liza nằm mơ thấy Bruno vẫn luôn luôn ở với hai mẹ con nàng, nhưng ông ta sắp sửa ra đi. Mái tóc màu nâu của ông mượt mà như tơ, được buộc lại trong một dải ru băng sau gáy, và người ta thấy rất rõ hai cái khuyên vàng trên lỗ tai ông. Và mặt ông ta có một vẻ đẹp thiên thần, trái ngược một cách rõ rệt với những lời nói thô tục đôi khi phát ra từ cái miệng á thánh của ông. Liza không thấy ông ta ra đi trong giấc mộng của nàng, nhưng Eve nói với nàng rằng ông ta đã ra đi, và sau đó nàng nghe có tiếng súng. Nàng đã nghe có tiếng máy xe nổ khi nàng đi dạo trong rừng. Nhưng tất cả các điều đó xảy ra trong giấc mộng, chứ không phải trong thực tế. Trong thực tế, đêm mà Eve đã nói với Liza là Bruno đã đi rồi, Liza không có nghe tiếng súng, mà chỉ nghe tiếng người ta kéo một vật gì nặng ở phía dưới cầu thang, và tiếng một chiếc xe chạy xa dần.

Vậy thì ngày hôm ấy, chiếc xe nằm ở đâu? Bruno đã không ra đi bằng xe, thì xe phải nằm trước nhà của nàng, Eve mới có thể lái xe vào cất trong nhà xe đêm hôm ấy. Nhưng xe không có ở đó, Liza không thấy xe ở trước nhà khi em trở về nhà, sau khi đi dạo. Thế thì ban ngày Eve đã giấu xe ở đâu đó? Liza nghĩ rằng Eve có thể giấu xe ở bất cứ nơi nào, dưới rừng cây phong mới mé cành hay dưới các cành cây lòng thông của một hàng rào, bà cũng có thể giấu xe ở cách nhà vài mét mà Liza không thể thấy được.

Vì mê xem tivi phát lại một trận bóng đá đầu đó ở Đức, Sean không ngăn trở Liza đọc sách trong một lúc khá lâu. Chàng không mong đợi nàng xem bóng đá cũng như nàng không mong đợi thấy chàng đọc Dickens. Họ uống rượu, một chai rượu đàn ông siêu thị thường cho Sean.

Mưa đập vào tấm vải dầu che trên rờ moóc. Một ngọn gió dữ dội tung tấm vải dầu vào các cửa sổ có thể vỡ ra từng mảnh. Chiếc xe rờ moóc lắc lư. Liza và Sean ngồi sát bên nhau, chân đắp một cái chăn bông. Trong lúc Liza đọc quyển *Cuộc đời của Eugène Wrayburn*, Sean xem đội Đức tấn công đội Anh. Chàng vặn tắt tivi, thở dài một cái, ôm lấy Liza và bắt đầu chải tóc cho nàng. Đó là một sáng kiến khôn khéo, vì chàng biết đó là cách khêu gợi dục tình của nàng. Nàng duỗi mình như một con mèo và đưa cổ ra trong lúc cái lược nhẹ nhẹ len lỏi vào trong mái tóc mịn như tơ của nàng. Chàng hỏi nàng, giọng dịu dàng:

- Đã xảy ra chuyện gì cho ông ấy thế? Anh muốn nói cho ông Bruno!

Liza gấp sách lại.

- Em không biết. Nói cho đúng, lúc bây giờ em không biết. Về sau em mới biết - nàng suy nghĩ, rồi nói tiếp: - Anh sắp phải nghe em kể đến đoạn xảy ra cơn cuồng phong đã.

- Tùy ý em. Nhưng còn hai vợ chồng ông Tobias? Họ đã chia tay nhau, phải không?

- Phải, nhưng một năm sau đó họ mới thật sự xa nhau, mỗi người ở một nơi và em đã không bao giờ gặp lại bà Victoria. Ông Jonathan đã viết thư cho Eve để cho bà biết ông ở Ullswater còn Victoria thì ở ngôi nhà tại Luân Đôn. Sau đó bà Victoria đã bỏ ông Jonathan mà đi luôn. Em tin là bà ta đã đi theo trai.

- Và mẹ em đã bắt đầu hy vọng trở lại?

- Ủ, nhưng bà đã tính sai nước cờ. Em không biết bà đã phản ứng bằng cách nào khi Jonathan và Victoria chính thức ly dị nhau hai năm sau đó. Bà đã không bao giờ nói gì với em về điều đó. Nhưng quả thật em tin là bà đã tính sai nước cờ ngay từ đầu.

- Đáng lẽ bà đã phải làm cho ông mê bà nhiều hơn, - Sean nói.

- Hay ít hơn. Nếu bà đi theo ông ta đến tất cả những nơi mà ông đã đề nghị với bà, thí dụ thỉnh thoảng đi với ông đến Luân Đôn thì, theo em nghĩ, ông đã không để ý đến Victoria. Eve xinh đẹp và thông minh hơn Victoria rất nhiều, ông ta đã biết bà từ lúc hai người còn nhỏ. Bà có tất cả các lợi thế.

Giá như bà đừng có khẳng khẳng không muốn rời khỏi Shrove dù là để đi nghỉ cuối tuần một lần với ông - Liza ngược mắt lên nhìn Sean - Nay Sean, em có phải làm cho anh mê nhiều hơn không? Em đã ngã mình vào vòng tay của anh.

- Ôi, em! Chàng vừa nói vừa cười, rồi để cái lược xuống, chàng siết chặt nàng vào người chàng - Em là hiện thân của sự ngây thơ, em không biết gì cả.

- Thật vậy sao? Anh có muốn em kể cho anh về cơn cuồng phong không?

- Hãy đợi một chút để anh rót đầy ly rượu của em. Và có một điều anh muốn biết trước đã. Có ai đến hỏi Bruno sau đó không?

- Thử hỏi có ai có thể quan tâm đến ông ta mà đến hỏi han? Nếu mẹ ông ta còn sống thì sự thể đã khác rồi. Nếu ông ta đã có nói với người chủ có

nhà muốn bán rằng ông muốn mua cái nhà ấy. Nếu ông ta đã có đi hỏi một công chứng viên hay một ông gì đó, như người ta phải làm khi người ta mua nhà. Nếu việc bán cái nhà của mẹ ông ta chưa được thanh toán xong mà ông còn chờ để lấy nốt số tiền còn lại. Nếu ông ta luôn luôn còn giữ các phòng ở bên trên cửa hàng thực phẩm... Nhưng không, không có ai biết ông ta ở đâu và cũng không có ai cần tiếp xúc với ông ta cả.

- Điều đó làm cho người ta lạnh xương sống mỗi khi nghĩ đến đấy.

- Khi em trở lại xem trong cái pháo đài nhỏ, thì tất cả các dụng cụ của Bruno đã biến đi đâu hết, tranh, khung tranh, ống màu vẽ và đồng giẻ. Không còn gì hết và trong pháo đài mọi nơi đều được chùi cọ rất kỹ. Ngay cả cái trần cũng được bà lau chùi sạch sẽ và cái mạng nhện có xác con bướm đầu lâu cũng không còn.

- Các cái giẻ cũ ấy, theo em, có cái gì dính trên đó? - Sean nói với một giọng do dự - không bao giờ em cho đó là màu vẽ, phải không?

- Lúc bấy giờ em nghĩ rằng đó mà màu vẽ. Bây giờ em nghĩ rằng đó là máu. Sean im lặng, vẻ mặt nghiêm nghị.

- Thôi, bây giờ hãy nói cho anh nghe về trận cuồng phong đi.

- Có một điều xảy ra trước. Bức chân dung của em mà Bruno đã vẽ, lại được treo nơi tường phòng khách. Một buổi sáng khi em ở trên gác xuống thì thấy nó đã được treo ở đó rồi. Eve đã gỡ bức tranh vẽ cảnh mặt trời lặn sau lâu đài Shrove và treo bức chân dung em thế vào chỗ ấy.

- Vì sao bà đã làm như thế?

- Em không biết. Bức chân dung chẳng giống em một chút nào, nhưng em thiết tưởng bà thích bức tranh ấy. Bây giờ em nói đến trận cuồng phong.

Như để khuyến khích nàng, gió lại làm nước mưa tạt vào cửa sổ phía sau hai người. Chiếc xe rờ moóc phát ra tiếng động như tiếng soong chảo va chạm vào nhau. Liza nói trời không mưa trong cái đêm kia, cái đêm giông tố, cuồng phong, bão táp lớn. Đó là một cơn giông tố không có mưa, một trận bão khô đến từ Đại Tây Dương mang theo muối.

Ngày hôm sau có muối đóng cục nơi cửa sổ lầu đài Shrove, những thạch nhũ trên khô, trắng như nước đóng giá mà gió đã mang từ Đại Tây Dương đến.

- Điều tệ hại hơn hết, - Liza giải thích, đó là tất cả cây cối ở trang viên Shrove đều còn lại. Nếu các cành cây trần trụi, gió không thể làm cây ngã, nhưng lá cây còn đó, chúng không hề rụng trước tháng mười một, và có chúng thì các ngọn cây giống như những cánh buồm lớn.

- Lúc đó hai mẹ con em có ở trong nhà không?

- Khi nào mà mẹ con em lại không có ở trong nhà? Mẹ con em không bao giờ đi đâu hết.

Liza có thể ngủ say trong lúc xảy ra trận bão, mặc dù có tiếng ồn điếc tai. Với cái tuổi mười một, Liza có thể ngủ ngon giấc đến nỗi một trận oanh tạc cũng không thể đánh thức dậy. Eve đã thức dậy. Eve là người chẳng bao giờ sợ gì, nhưng đêm hôm ấy bà đã sợ hãi. Bà thức Liza dậy để cho có bạn, để khỏi cô đơn một mình trong lúc thế giới chung quanh đang bị xé ra từng mảnh.

Vào lúc sau bốn giờ sáng, trời đen như ở dưới đáy giếng, gió thổi giật dọc theo thung lũng và gầm thét như một chiếc xe lửa vô hình, như một chiếc tàu ma. Không bao giờ chiếc tàu thật trước kia chạy qua thung lũng phát ra tiếng ồn như thế. Điện vẫn còn khi Liza đi đến cầu thang, vừa đi

vừa dụi mắt và nhìn chung quanh, nhưng ánh sáng đã tắt ngúm khi em đi vào phòng khách. Bên ngoài, ở đó, gió đã làm đứt dây điện.

- Chuyện gì thế? đã xảy ra chuyện gì thế? - Liza hỏi.

Eve trả lời rằng bà không biết, bà không bao giờ nghe nói đến một cơn gió mạnh đến như thế này. Ở đất nước chúng ta không có bão.

- Có thể không phải là một trận bão, - Liza nói - Có thể là tận thế. Theo chương tiên đoán trong kinh Tân ước. Hay là một quả bom hạch tâm. Một người nào đó đã thả một quả bom hạch tâm.

Vừa cảm những cây đèn cầy trong những cái lo keo. Eve hỏi làm sao Liza biết những điều ấy, làm sao em có thể biết chương Sấm ngữ trong kinh Tân ước? Ai đã nói với em về bom hạch tâm? Tivi nói, Liza nghĩ thầm, nhưng em không trả lời.

Eve nói:

- Chắc chắn không phải là một quả bom.

Ánh sáng đèn cầy chập chờn khi cửa kính rung rinh. Gió lọt vào tận phòng khách. Các bức màn căng phồng lên lại rồi xẹp xuống. Eve vặn ra-đi-ô và sức nhớ không có điện. Cũng vì lý do ấy bà không thể nấu nước sôi để pha trà. Cửa hàng bán bình ga gần nhất cũng ở xa Shrove hơn bảy cây số.

Liza nghĩ rằng hai mẹ con thật sự bị cách biệt với tất cả, không có cả những người láng giềng. Cái làng, nơi Bruno xuyết mua một ngôi nhà, cũng xa hơn ba cây số. Chẳng khác gì bị bỏ cô đơn trên một hoang đảo bốn phía sóng lòng lên dữ dội.

Liza nhìn qua cửa sổ và cảm thấy kính rung động. Trời chưa sáng để có thể thấy gì nhiều ngoài những tua cuốn của cây bạch anh che phủ ngôi nhà của hai mẹ con cho đến khi rụng hết lá. Các tua cuốn ấy bay phất phới như tóc phồng lên vì được sấy bởi một dụng cụ sấy tóc. Các tua cuốn ấy kéo một bức màn đen ngang qua cửa sổ. Một tiếng gậy đồ dũ dội hình như phát sinh khá gần nhà làm Liza nhảy vọt lên.

Eve bảo:

-Tránh xa ra!

Ba tấm ngói từ trên mái nhà rớt xuống, tấm này tiếp theo tấm kia, mỗi tấm gây ra một tiếng kêu rắc rắc khi vỡ tung tóe trên nền nhà lát gạch. Gió có khi liên tục có khi đứt quãng. Gió không ngớt thổi với một cường độ đều đều nhưng cũng có những cơn gió giật âm ỉm ủa vào cây cối, ở giữa thân cây và nhánh cây có lá sum sê, xé tan các bụi cây; cứ mỗi cơn gió mạnh lên đến cực độ với một tiếng gầm thét kinh hồn, thì kèm theo một tiếng gậy đồ khủng khiếp. Trái đất rung chuyển và đất đá tung lên.

Eve nói:

- Cây cối - rồi lại nói: - Cây cối!...

Mặt bà tái mét. Bà đưa hai tay lên bịt lỗ tai rồi lại bỏ xuống và siết chặt hai bàn tay, xoắn chúng lại với nhau. Hãi hùng, kinh khiếp, Liza nhìn bà đi vòng quanh trong phòng khách. Tai họa đang đến với trang viên Shrove. Đối với bà, trang viên Shrove đáng kể hơn hết trên cõi đời này và trên cả mai sau. Tai họa đang đến với các cây cối của trang viên Shrove, và mỗi tiếng kêu rắc rắc mới, dù gần hay xa, cũng làm cho bà bắn người lên. Có lần, bà đưa hai tay bịt miệng, như để khỏi phải gào lên.

Khoảng sáu giờ, trời bắt đầu sáng. Bình minh ló dạng ở phương Đông với một sọc màu vàng vắt ngang qua chân trời. Liza lên qua nhà bếp để nhìn, vì biết Eve không để cho em lên phòng của em. Gió không giảm bớt chút nào với sự xuất hiện yếu ớt của bình minh mà hình như lại rút ra từ đó một sức mạnh mới, quay cuồng gầm thét và thổi ào ào ra một tiếng rít nhức tai điếc óc. Một cành cây đơn độc, còn sum sê lá, quay cuồng trong không trung trước khi rơi tan tành xuống đất. Các bức tường, các cửa sổ nhà hai mẹ con Liza rung rinh. Liza nhìn bóng tối lùi dần trên bầu trời, cái sọc ngang màu vàng nơi chân trời nhạt dần và thấy xuất hiện trên cao, rất cao, những đám mây tụ lại xô đẩy nhau.

Cây anh đào nằm vắt ngang vườn, cành và lá sum sê che lấp bãi cỏ, các bồn hoa, vườn rau của Eve và rễ cây chỉ lên trời như những ngón tay mảnh mai màu nâu sẫm. Trong lúc Liza nhìn, gió gầm thét đánh tan tanh đồng tro nơi mép bãi cỏ, và cây anh đào rung chuyển. Hình như nó đu đưa một lát, lúc lắc vụn vụn và ngã nhào ra khỏi tầm nhìn của Liza, đột nhiên để lại một khoảng trống ở chỗ mà trước kia cái cây khổng lồ ấy đứng sừng sững như một cột trụ vững vàng chắc chắn. Liza giật nảy mình, ngộp thở và đưa tay lên che miệng:

Eve bảo:

- Quay mặt lại đi! Đừng nhìn.

Đến chiều bão mới bắt đầu yếu dần. Eve đã cố đi ra trước nhà, nhưng gió còn mạnh nên bà đã đổi ý. Những cành cây gãy, những cành nhỏ lá cây che lấp vườn rau trước nhà và đường đi ra cổng. Một cánh cửa cổng rào lưới sắt của lâu đài Shrove đã bật ra khỏi bản lề và đóng ập lại, những tua cuốn của giống cây song tử điệp bị kẹt trong lưới sắt xoắn ốc.

Liza chưa bao giờ thấy Mẹ trong một trạng thái khốn khổ bi thảm đến như thế. Bà có vẻ đau khổ hơn nhiều so với ngày bà biết tin Jonathan cưới vợ. Bà khổ sở hơn nhiều, bà đau đớn đến cuồng loạn. Bà khóc ròng khi thấy cây anh đào trốc gốc, chĩa rễ lên trời và kêu gào rằng đó không phải là sự thật, không thể là sự thật.

- Ta không thể tin điều đó, ta không thể tin điều đó. Điều gì đang xảy ra? Đã xảy ra điều gì cho khí hậu đất nước chúng ta? Thật là điên rồ!

Người ta không thể thấy được gì nhiều về ngôi nhà của hai mẹ con Liza. Cây bạch dương vẫn còn chứ không ngã, mặc dù đã gãy mất một trong những cành to nhất. Những cây bị ngã che khuất cây bạch dương cả bốn phía. Như thế ngôi nhà gác đã bị bao bọc bởi một hàng rào chắn ngang bằng thân cây và nhánh cây cửa ngăn. Như thế gió, đột ngột có quyết tâm độc ác, đã dựng lên cái rào cản ấy để cách ly hai mẹ con với thế giới bên ngoài. Hai mẹ con em như ở giữa một nhà ngục lớn bằng gỗ. Liza biết rằng mẹ con em phải vượt qua những thân cây và mở một con đường giữa những cành cây đầy lá để tới được cổng ra vào trang viên. Cuối cùng vào ba giờ chiều hai mẹ con mới ra tới cổng sau khi leo qua cành cây bạch dương to chặn ngang đường.

Liza cảm thấy quá bé bỏng và quá cô đơn, nhưng em tưởng mình đã khá lớn, đâu còn phải nắm tay Eve. Thế nhưng chính Eve lại nắm lấy tay em. Tay trong tay, hai mẹ con khập khểnh bước tới phía cổng lớn của lâu đài Shrove. Hai bên tả hữu con đường nhỏ, rừng cây trai dài bị tàn phá, cây cối và bụi bờ bị hủy hoại, nằm chất đống, một thiên tai mà chẳng khác nào một tai họa do bàn tay con người gây nên, - Eve lăm bằm, - như trong những bức ảnh các bãi chiến trường mà bà đã thấy. Những gốc cây chống ngược lên trời. Một tổ chim xây rất khéo với những cọng cây nhỏ và lau lách bị bứt ra khỏi một ngọn cây nào đó nằm bẹp trên con đường hai mẹ con đang đi.

Eve nói:

- Thiên đường bị tàn phá!

Hai trong số những cây thông bá hương to lớn đã ngã xuống, những cây điều ma nằm ngổn ngang dưới đất, phần nhiều các cây quá già đều chịu chung số phận như thế. Chỉ có những cây phong mảnh mai hơn và mềm dẻo hơn còn sống sót, cũng như những cây trăn nhỏ hình chóp. Nhờ có rừng cây che chắn và bị tàn phá, lâu đài Shrove được vô sự với các cửa kính nguyên vẹn và mái nhà không hư hại chút nào. Duy nhất chỉ có một cái bồn đựng nước bằng đá, rớt ra khỏi cái đế và lăn xuống dưới chân các tầng cấp.

Mặt trời yếu ớt và như bị bao phủ bởi nước, mặc dù không có một giọt mưa, le lói như một vũng nước bạc ở giữa những đám mây trôi giạt lơ lửng. Phía sau các thửa vườn, ở bên kia các đồng cỏ, một bãi bầy nhầy những cây dương liễu bị ngã và những mảnh vụn của những cây bạch dương, bên kia con sông, mặt nước lóng lánh những lỗ hồng xuất hiện nơi các sườn đồi cao như thể những mảnh vải đã bị kéo cắt mất.

Trong không khí phảng phất mùi nhựa cây bốc ra từ các đám lá bị xé nát và từ hơi muối đem tới từ biển cả xa xôi.

Vạn vật im phăng phắc, ngay cả chim chóc, trừ một con chim óc cau kêu tiếng khác thường bay bên trên đầu hai mẹ con Liza.

- Lúc bấy giờ trạng thái của Eve thật là kinh khủng - Liza giải thích với Sean. - Có thể nói bà đang để tang cho một người nào. Nói cho đúng, đó là cái ý nghĩ mà em hình dung một người đang để tang. Anh biết không, trong sách, người ta luôn luôn nói đến những người bứt tóc bứt tai vì đau khổ. Bà gần giống như thế. Em đã thấy bà ngồi trong phòng khách, hai tay bám chặt

vào đầu tóc bà. Bà khóc lóc, rên xiết, lắc lư, đau đớn như thể bị kim kẹp. Em không biết phải làm gì, chưa bao giờ em thấy bà như thế cả.

- Phải chăng bà sẽ ít đau khổ hơn, nếu không phải các cây cối của trang viên Shrove bị hủy hoại mà là chính em bị hủy hoại? Chính lúc ấy là lúc em bắt đầu nghi ngờ rằng đối với bà, Shrove đáng kể hơn em. Điều đó làm cho em khiếp đảm.

Em không còn biết phản ứng bằng cách nào.

- Anh thấy không, em không có ai để hỏi ý kiến, xin họ một lời khuyên. Tuyệt đối không có ai cả. Nói cho đúng, người cung cấp sữa có đến, anh ta chẳng giúp đỡ được gì. Bây giờ xe lửa không còn chạy qua thung lũng nữa, anh ta chỉ còn biết nói chuyện về thời tiết, mà thời tiết thì em đã chán chê đến chết rồi! Ông Frost cũng có đến để xem ông ta có thể làm được gì không. Em đã nói với ông tìm cho mẹ một y sĩ và chắc là ông đã mất trí. Ông hỏi em: “bà bị bệnh gì?”

Em biết chắc, ông ta sắp nghĩ rằng bà đã phát điên và em cũng điên nốt. Dây điện thoại, cũng như dây điện đều bị đứt hết, phải mất một tuần nữa mới hy vọng có điện trở lại. Rốt cuộc, chỉ có một mình em với Mẹ. Em chẳng biết phải làm gì. Em chỉ mới mười một tuổi.

- Ngày hôm sau, bà đã bình tĩnh lại đôi chút. Bà nằm dài trên ghế đi vắng. Mẹ con em không thể nấu nướng gì cả, nhưng còn có bánh mì, pho mát và trái cây. Em đã lên lầu đài, ở đó em tìm được một cái hộp đựng mười hai cây đèn cầy. Em cũng đã tìm được một cái soong Calor chạy bằng ga, trên đó người ta có thể đun sôi nước và luộc một quả trứng lá cót, nhưng phải mất hàng giờ. Buổi chiều Mẹ ngủ thiếp đi, và em đã vào trong rừng, trong phần đất mà mẹ con em gọi là “rừng tư của chúng ta”.

- Quả thật em không hiểu vì sao em đã đi vào trong rừng. Em đã thấy gần nhà có quá nhiều cây cối bị ngã. Có thể lúc đó em đã tự nhủ rằng nếu như bão đã không tàn phá rừng cây tư của trang viện, nếu vì một lý do nào đó nó không bị thiệt hại, thì em sẽ nói lại với Mẹ để an ủi bà lên tinh thần.

- Nhưng sau đó, em đã hối hận vì đã đi vào rừng. Nó đã làm cho em vô cùng lo lắng. Nếu em ở nhà với Mẹ thì tốt hơn gấp trăm lần.

- Em muốn nói gì? - Sean hỏi.

- Rồi anh sẽ biết. Em nói như thế là vì những gì em đã thấy trong rừng cây.

Lúc bấy giờ khi đi đến gần khu rừng tư của lâu đài Shrove, hay nói cho đúng hơn, đi đến gần những gì còn lại của khu rừng ấy, Liza biết rằng mình đã hy vọng hão huyền. Với một cự ly nào đó, người ta không thể thấy có gì trong khu rừng. Mới ngày hôm qua khi đi tìm con đường mòn dẫn vào rừng, hai mẹ con đã không thấy gì cả, bởi vì các cây sồi, cây dẻ còn đứng thẳng. Bão đã thổi xuyên qua giữa các cây ấy như một cơn lốc cuộn cuộn, và một khi đã ở bên trong, gió lồng lộng như một con thú phát khùng, quay như vục, hủy hoại tất cả những gì có thể hủy hoại được trên đường xoáy tròn nó đi qua.

Không phải tuyệt đối tất cả cây cối đều bị tàn phá, Liza có thể nhận ra điều đó khi bước đi một cách thận trọng đến gần các cây sồi. Một số cây non còn đứng thẳng. Rải rác ở chỗ này chỗ khác, một cây to cao đã chịu đựng được sự tấn công của cơn cuồng phong, trong lúc các cây khác đã ngã nghiêng xuống một cách kỳ lạ. Một cảnh tiêu điều, thê lương bày ra trước mắt Liza.

Lá còn xanh trên các nhánh và cành cây gãy. Thấy lá không lay động, người ta có cảm giác rằng chúng mọc trên những cành con mới nhú khỏi các nhánh của một thân cây mà rễ đã bám chặt vào đất. Trước mặt Liza là cả một đại dương lá. Bây giờ không còn có gió, nói cho đúng chỉ còn gió nhẹ, gió hiu hiu, một trò đùa của thiên nhiên đùa với sự tàn phá, làm cho tất cả các ngọn lá bập bùng, là răng cửa của cây sồi, lá nhọn của cây anh đào, lá rẽ năm như năm ngón tay của cây dẻ và lá hình thuẫn của cây giẻ gai. Đó là một đại dương lá xanh đậm rung rinh, trong đó đôi khi ở nơi này, nơi khác, nổi lên một cái rễ cây chống ngược lên trời giống như một cái vây cá, hay một thân cây gãy gợi cho người ta nghĩ đến ống khói của một chiếc tàu bị đắm. Cảnh tượng ấy làm cho Liza nghĩ đến biển sau một trận bão mà em đã thấy trong một bức tranh ở lâu đài Shrove, vì biển thật em chưa bao giờ được thấy.

Liza đứng lại một lát ngắm nhìn quang cảnh ấy, rồi dần bước vào trong đại dương lá xanh. Và ngay khi đã vào sâu trong đó, hình ảnh kia không còn tác động nữa, sự so sánh đã hoàn toàn sai. Bây giờ vấn đề không phải là rẽ sóng để tiến mà phải trở cho mình một con đường đi trên một khu đất đầy dây khó khăn trở ngại, ở đó trước kia có biết bao nhiêu đường mòn và những khoảng rừng trống không cây, hoặc cây thưa, bây giờ chỉ là cây cối gãy đổ ngổn ngang và bụi gai khóm ngầy bị nhổ bật lên, rễ cây chằng chịt không thấy được để làm cho Liza vấp ngã và những khúc cây chổng chát để chặn đường đi của em.

Nếu ngày hôm trước có ai đó nói trước với Liza rằng em sẽ khó tìm được đường đi trong rừng, chắc hẳn em sẽ không tin. Tuy nhiên qua là đúng như vậy. Tất cả đều đã khác trước. Gió đã gieo rắc tiêu điều ảm đạm, và biển nơi này thành một nơi hoang dã, hầu như không thể đi vào trong đó được. Sáng hôm qua, nơi đây còn là những hàng cây cao to bóng mát, bây giờ chỉ là những vật đổ nát tan tành, và kỳ lạ thay các vật tan nát ấy giống nhau không còn phân biệt được. - Thí dụ, có phải không, đây là chỗ của cây giẻ gai cao to độc nhất mà các nhánh cây làm thành một cái vòm rộng đến

nổi bóng của nó là một vòng tròn đường bán kính năm mươi mét và bên dưới các cây thân thảo hay ngay cả cỏ cũng không thể mọc được? Và có phải không, đây là chỗ của giống lạc diệp tùng, lớp tùng bách trụi lá vào mùa đông nhưng xanh rục rờ vào mùa xuân? Liza không biết, nhưng khi em khám phá ra cây giẻ gai khổng lồ, ngã và gãy, thân cây xám xịt như một con hải cẩu, rễ tróc lên dính đầy đất và đá, khi em thấy tất cả cái cảnh tượng ấy, em rưng rưng nước mắt.

Tiếp tục tiến bước một cách khó nhọc bằng cách leo qua các thân cây ngã, Liza đi liệu đến đâu hay đến đó, không suy nghĩ, không biết mình đến đây để tìm cái gì. Phải chăng em đi tìm một chỗ mà ở đó không có điều gì xảy ra cả? Một chỗ mà cây cối không bị hề hấn gì như là có một phép lạ?

Có một chỗ như thế. Nhưng không phải là do phép lạ mà đơn giản chỉ vì chỗ đó là một khoảng đất trống, không có một cây nào cả. Bây giờ Liza đã hầu như thấy mình đang ở đâu, em đang ở trung tâm của khu rừng bị tàn phá, nơi mà trước kia, một vành đai những cây anh đào và cây phong bao quanh một bãi cỏ trống. Có nhiều lần Liza ăn những bữa ăn ngoài trời trên gốc cây giữa bãi cỏ.

Liza bước tới và ngồi xuống trên một gốc cây bằng phẳng và ẩm ướt. Em nhìn chung quanh mình, và lúc đó mới ý thức được sự im vắng. Không một tiếng chim hót. Trước kia luôn luôn có chim trong rừng, nhưng chúng đã trốn đi hết vì trận bão. Các cây phong và cây anh đào ngã gần hết, nhưng cũng còn sót lại vài cây, những cây già hơn hết, to hơn hết, tuy không ngã hẳn nhưng đã bị xô nghiêng một bên rất nguy hiểm. Liza tự hỏi không biết người ta có cứu được các cây ấy không, không biết có cách nào để dựng chúng lên cho thẳng và cắm cọc để đỡ chúng không. Ai sẽ lo việc ấy? Ai sẽ quan tâm đến việc ấy? Liza đứng dậy, bước tới gần cây anh đào già xiêu vẹo và đưa tay sờ thử thân cây. Em thấy thân cây hình như còn vững vàng chắc chắn như khi còn đứng thẳng.

Liza chỉ còn việc, quay gót trở về và cố tìm đường trong đồng lộn xộn những nhánh cây gãy ấy. Em cúi xuống, lòn qua một nhánh thấp của cây phong, cúi mắt nhìn xuống đất và giật nảy mình, nhảy vọt lui làm cho đầu và mạnh vào nhánh cây. Hầu như em không thấy đau. Ngộ thở, Liza đưa tay bịt lấy miệng để khỏi phải hét lên.

Gần nơi chân Liza, đúng là ở nơi chân em sắp bước tới, có một cái bao dài bằng vải dày, Liza thấy rõ đó là vải dày, loại dùng để làm bao đựng khoai tây. Eve đã có nói như thế và ở lâu đài Shrove có một chồng bao loại ấy, nhưng đựng đất và sạn nhỏ.

Và không phải là một cái bao không, mà là một cái bao trong đựng một vật gì đó. Một đoạn dây đen được buộc chung quanh miệng bao và một đoạn dây khác buộc chung quanh đáy.

Không, không phải miệng và đáy, Liza nhủ thầm, mà là đầu và chân. Em đến gần hơn, sự tò mò thắng sự sợ hãi. Mới thấy, Liza đã giật nảy mình và thối lui. Nhưng bây giờ thì em tò mò. Dù đó là vật gì đi nữa, thì cuồng phong cũng đã bốc cái vật ấy bị chôn dưới đất lên, khi làm trốc rễ một cây to.

Bị chôn... lúc đó Liza mới có ý thức về mùi hôi. Một mùi hôi mà em chưa bao giờ nghĩ thấy trước đó. Điều lạ lùng là Liza biết ngay lập tức rằng đó là một vật đang thối rữa, làm cho em nhớ lại - đúng rồi - vì em đã nhớ lại thời kỳ hai con chó Heidi và Rudi ở tại Shrove với hai mẹ con em. Một con đã bới đất chôn một cái xương bọc thịt và sau đó, có thể là vài tuần sau đó, đã bị đào lên khi làm vườn. Hôi thối, đầy dòi màu xanh lục như bích ngọc, một màu thật sự rất đẹp.

Liza quì gối xuống và nín thở. Có một chỗ rách ở bên trên cái bao, ngay bên trên đoạn dây buộc. Em rút bớt sợi dây để nới rộng lỗ hổng. Tấm vải đột ngột mở ra để lộ mớ tóc màu nâu, mềm mại và mịn màng như tơ, các

sợi tóc tràn ra trên các ngón tay Liza. Em sờ các sợi tóc ấy. Em loạng choạng tránh ra xa và đến nôn ra trên các nhánh cây gãy.

16.

- Bruno phải không? Sean hỏi.

Liza gật đầu. Sean nói tiếp:

- Tội nghiệp cho con bé! Một đứa con nít có thể không bao giờ hoàn hồn lại được sau khi đã thấy “một vật” như thế!

Liza những muốn Sean đừng nói: “một vật”. Nàng nói:

- Nhưng lúc bấy giờ em đã hoàn hồn lại, đã trấn tĩnh lại. Em đã vượt qua được sự thử thách. Ngay cả nằm mơ thấy lại điều đó cũng không thể có. Thật lạ lùng, người ta không thể ngăn cản mình nôn mửa. Không phải cái đầu mình chỉ huy mà là cái thân thể mình phản ứng. Lúc đó em tò mò, em muốn tìm hiểu, anh có thể nói là em quan tâm đến điều đó. Em biết đó là tóc của Bruno, em biết trong đó là xác của Bruno, và em không thương mến gì Bruno, em đã thù ghét ông ta, em bằng lòng là ông ta đã chết, thế mà em đã nôn thốc nôn tháo ra. Thật lạ lùng, không phải hay sao?

Sean không hiểu. Chàng nói:

- Chắc lúc đó em bị kích động dữ lắm nên cuống cuống lên. Em không biết những gì em làm.

Không cần phải giải thích cho Sean hiểu, nàng nói:

- Sau đó em không biết phải làm gì. Giải pháp duy nhất là trở về nhà và cứ để cái vật ấy ở đó cho đến khi có một người nào đó tìm thấy.

- Khoan đã, hãy nói cho mình bạch, - Sean nói - Bà đã giết ông ta phải không? Nhất định bà đã giết ông ta rồi, không đúng sao? Bà đã giết ông ta như ba đã giết cái anh chàng mà con chó đã nhào vô cắn xé?

- Ôi! Ủ, bà đã giết ông ta. Bằng cách nào, em không biết. Lúc đó em không hề dả động đến điều đó với bà, em mới mười một tuổi, nhưng em biết rất rõ vì sao bà đã giết ông ta và - thôi, anh hiểu cho em rồi chứ, chẳng có gì đáng để phải nói với bà cả.

Chàng có vẻ không hiểu, nàng thấy rõ chàng không hiểu. Nàng nói tiếp:

- Dù sao đi nữa, lúc bấy giờ bà đang lâm vào tình trạng sốc, suy nhược thần kinh. Một tình trạng suy nhược thật sự, sâu xa, kéo đã lâu ngày. Vì thế mà em không nói gì với bà về điều em đã thấy trong rừng, một điều chắc chắn sẽ làm cho bà thêm lo âu.

- Cũng có một người nào đó để em có thể nói với họ về điều đó chứ. Thí dụ ông Tobias hay ông già Frost. Không ai mong em sẽ đi báo cảnh sát, nhưng họ có thể sẽ đi báo cảnh sát thay cho em chứ. Em đã không nghĩ như thế sao? Trong xe rờ-moóc tối mờ, nàng nhìn mặt chàng đắm đắm trong bóng tối mờ và nhận ra được vẻ bần khổ của chàng.

Nàng nói:

- Bà là mẹ của em mà!

Chàng không nói gì, và khi nàng giải thích rằng cuối cùng mọi sự cũng đã qua đi một cách êm thấm, cái xác ấy đã được chôn lại một lần nữa, chàng hầu như không phản ứng. Liza nói:

- Bà đã giết ông ta vì ông ta đe dọa đủ điều, ông ta sắp bắt bà phải gởi em vào nội trú và ép mẹ con em phải rời bỏ Shrove.

- Đồng ý, đồng ý, em không cần phải phân trần - Sean do dự một chút rồi mới hỏi: - Bà đã giết ông ta bằng cách nào?

- Em không biết. Cái ngày ông ta biến mất, em đã không nghe có tiếng súng nổ, nhưng cũng có thể là lúc đó em đang ở xa nơi đó, nên không nghe được tiếng súng nổ. Anh nhớ là có máu dính trên đồng giẻ trong cái pháo đài chứ? Em nghĩ rằng có thể bà đã dùng một con dao.

Sean hơi tái mặt.

- Em không sợ ở chung nhà với bà sao? Anh muốn nói: Bà có thể hại em.

-Ồ không! - Liza cười. - Em cũng như con chim xia răng cá sấu, tuy sống trong miệng cá sấu nhưng an toàn hơn bất cứ người nào khác.

- Anh muốn em đừng nói gì với anh về vấn đề cái bao vải đay và những sợi tóc màu nâu cả. Chắc đêm nay anh không thể ngủ được.

- Em, em ngủ được cho mà coi. - Liza nói, và nàng ngủ hầu như ngay lập tức, một tay ôm Sean, trán tựa vào tai chàng. Nếu chàng thao thức không ngủ được, ám ảnh bởi những gì nàng vừa kể, nàng cũng không hay biết.

Sáng hôm sau, vì thận trọng, Liza cố gây ra càng ít tiếng động càng tốt. Nàng lấy nước sôi pha trà và lặng lẽ rửa mặt. Có lẽ nàng đã thiếu thận trọng khi kể cho chàng nghe quá nhiều đêm hôm qua. Từ nay nàng sẽ thận trọng hơn. Nàng đã không ưa những lời nhận xét của chàng về vấn đề đi báo cảnh sát. Eve đã bị bắt và chắc chắn đã ra cung khai với một thẩm phán. Bà đang

bị giam ở một nơi nào đó, nhưng chắc chắn có những điều cảnh sát còn chưa biết và không nên cho họ biết.

Hôm nay không phải là ngày nàng phải làm việc tại nhà bà Spurdell, nhưng nàng vẫn nói: “Em đi theo anh ra phố”. Đó là những tiếng đầu tiên nàng nói sáng hôm ấy. Nàng đem theo một cái chìa khóa xe.

Lần đầu tiên nàng đi theo chàng đến tận bãi đậu xe của siêu thị và ghi nhớ chỗ chàng cho xe đậu. Chàng đi vào trong cửa hàng, còn Liza, sau khi đã mua hai cái khăn tắm tại tiệm Marks và Spencer, ung dung đi vào tiền sảnh Duke's Head, nơi đó nàng không gặp một người nào cả, trong cầu thang cũng thế.

Trong phòng tắm không có xà phòng. Đáng lẽ nàng phải nghĩ đến điều ấy, nhưng nàng đâu có ngờ. Tuy nhiên nàng cũng cứ tắm và thưởng thức niềm thích thú được ở lâu trong nước nóng mà không sợ bà Spurdell trở về đột ngột. Rồi nàng lau mình với cả hai cái khăn tắm mềm mại. Khi đi ra, một người đàn ông mặc đồng phục, đeo cà vạt hỏi nàng, ông có thể giúp nàng việc gì không. Liza đáp lại rằng nàng tìm bà Cooper. Nàng không biết nhiều tên người, vì cho đến nay đã gặp rất ít người, và thường phải nói ra những tên người mà nàng đã thấy trong sách hay như trong trường hợp này, nàng nêu ra tên của người đàn bà giúp việc tưởng tượng của Eve.

Người đàn ông kia lại hỏi:

- Bà là khách của khách sạn?

Liza nói chắc bà ta phải đến đây ngày hôm nay hoặc ngày mai. Người đàn ông tra trong quyển sổ của ông ta và trả lời nàng có lẽ nàng đã lầm, nhưng ông ta chẳng để ý đến cái bao ni lông của tiệm Marks và Spencer đựng hai cái khăn tắm ướt. Ông ta không có vẻ gì là tức giận hay muốn nàng bỏ đi. Nàng thấy ông ta nói không có tên bà Cooper trong sổ và nhọc

công chỉ cho nàng khách sạn mà bà Cooper có thể đặt phòng trước, Liza hiểu rằng ông ta đã nhìn nàng và nói chuyện với nàng với sự khâm phục. Theo từ ngữ của Sean, nàng có một lực hấp dẫn đối với ông ta. Nàng đã trải qua cuộc thực nghiệm thuộc loại ấy đối với Sean và đã chấp nhận chàng, nhưng không nghĩ rằng những chàng trai khác cũng có thể cảm thấy như Sean. Bây giờ nàng bắt đầu công nhận rằng sự ham muốn của Sean cảm thấy đối với nàng chẳng có gì kỳ lạ, mà là một tình cảm mà bất cứ chàng trai nào cũng có thể có. Nàng ý thức được quyền lực của mình. Khi nàng ra đi, người đàn ông kia nói với nàng:

- Cô cứ thử trở lại đây nếu cần. Cô đừng ngại gì hết, chúng tôi sẽ có thể giúp cô.

Tối bãi đậu xe của siêu thị, Liza ngồi vào xe và khởi động máy. Nàng lái xe đi vòng quanh thành phố và học được những điều mà Sean không thể dạy được cho nàng trên đám đất sân bay cũ. Thí dụ việc cho xe ép sát lề đường hay cách ngừng xe khẩn cấp. Nếu biết được, chàng sẽ nổi giận vì nàng không có bằng lái xe cũng không có bảo hiểm, nhưng không quan trọng, vì nàng sẽ không nói gì với chàng hết.

Liza phải đợi xe cả gần một giờ, và từ bến xe ca đến chỗ đậu xe rời-moóc, nàng phải đợi mưa lợi bộ hơn một ki lô mét nữa.

Liza còn nhớ rất rõ những ngày tiếp theo sau ngày cô khám phá ra xác của Bruno. Đó là những ngày ảm đạm, không có điện, hai mẹ con cô phải đốt củi để khỏi lạnh. Vì Eve hầu như chẳng làm gì khác ngoài việc ngồi ngấm bức tường hay núp mình trong giường bà. Liza một mình ra sức dọn dẹp khu vườn ở trước nhà được chừng nào hay chừng ấy. Liza dẹp bỏ tất cả các nhánh cây, trừ những nhánh cây to và nặng quá sức mình. Ngày nào Liza cũng lên trên lầu đài một mình và lấy về những vật dụng có ích, hộp quẹt và đèn ngủ, bình chứa nước sôi để ấp hơi nóng, đồ ăn hộp, đường và

cà phê. Đó là ăn cắp, - bây giờ cô tự nhủ - nhưng lúc đó Liza không ý thức được như thế.

Một hôm Liza lên lầu dài để xem tivi. Liza không biết có sự liên hệ giữa máy tivi và điện, nhưng lúc đó cô bé hiểu được sự liên hệ ấy khi cô vặn tivi mà không có hình cũng không có tiếng. Liza chợt nghĩ đến máy điện thoại, cô bé thử bấm nút mặc dù chưa bao giờ cô gọi điện thoại, nhưng máy điện thoại hình như cũng chết, Liza bèn nhấn tất cả các nút mà cũng chẳng ăn thua gì.

Lúc bấy giờ Eve và Liza không biết những gì có thể xảy ra trên thế giới. Bây giờ Liza hiểu đó chính là điện mà Eve đã luôn luôn mong muốn, nghĩa là muốn được sống biệt lập, cách ly với tất cả những gì hiện hữu ở ngoài trang viện Shrove. Nhưng dù sao thì bà cũng không mong muốn điều đó đến mức ấy. Đột nhiên Liza nghĩ đến cái ra đi ô trong xe của Bruno. Cái ra-đi-ô chắc chắn không phải chạy bằng điện, mà chạy bằng một cách nào đó, có thể bằng cái động cơ trong xe.

Cái ra-đi-ô của Bruno sẽ cho mẹ con Liza biết những gì trận bão đã gây ra cho thế giới. Toàn thể thế giới có bị tàn phá không, điện có hoàn toàn bị cắt không, có phải tất cả đường dây điện thoại không còn sử dụng được nữa không. Nhưng nghĩ đến cái ra-đi-ô làm gì cho một. Liza không biết làm cho động cơ nổ, cũng không biết vặn cái ra-đi-ô, và ngay cả trường hợp cô bé làm được cái điều đó, thì chiếc xe cũng đang nằm trong nhà xe cửa khóa hai lớp và chìa khóa ở đâu cô bé không biết.

Ngày hôm sau, điều đó không còn là vấn đề quan trọng nữa, vì nhân viên ngành điện đã đến nối lại các đường dây, chiếc xe tải nhỏ của họ chạy qua trước nhà hai mẹ con, chồm lên, vượt qua các cành cây gãy và lá khô héo. Một lát sau Liza đi ra và bất ngờ trông thấy họ. Họ đang ở trên các cột điện và đang kéo thẳng các dây cáp. Một người trong bọn họ, chắc tưởng Liza từ trong lầu dài đi ra, báo cho cô bé biết cái ăng ten tivi bị gãy rồi. Cơn cuồng

phong đã bức cái ăng ten ra khỏi mái nhà và bây giờ nó đang treo lòng thòng nơi một ống khói.

Liza không hiểu ông ta nói gì. Cô bé chưa bao giờ nghe nói đến cái ăng ten tivi. Đối với Liza, cái vật phức tạp bằng dây kim loại giống như cái rá sắt đỡ than trong lò, chỉ là một vật mà người ta thường thấy trên các mái nhà, một thứ chong chóng quay để xem chiều gió.

Sau khi các nhân viên điện lực đã ra đi và có điện lại rồi, Liza lên lầu dài để xem tivi.

Lần này, cô bé vặn được tivi nhưng hình ảnh không rõ. Hình ảnh cứ rung rinh trên màn ảnh, xoay quanh một chỗ như thể có một người nào đó quay một cái tay quay ở bên trong những đường nét xuất hiện một cách xiên lệch và màn ảnh giống như một tấm vải màu xám dẹt thừa. Mặt người không rõ nét, nghe tiếng họ nói, người ta có cảm giác tất cả họ đều bị cảm cúm.

Liza phải mất một thời gian mới nghĩ ra được rằng có sự liên hệ giữa cái tivi bị nhiễu và cái rá lò bị gãy trên mái nhà. Liza cứ tưởng đơn giản là cái máy tivi bị hỏng, vì đã quá cũ. Cô bé cảm thấy mình hoàn toàn bất lực. Liza biết mình không thể làm gì được nếu không nói chuyện này với Eve. Cô bé không còn xem tivi được nữa. Jonathan không bao giờ xem tivi. Cái tivi là của ông ngoại ông ta, chắc chắn ông ta sẽ không mua cái khác, hay cho sửa chữa cái ăng ten. Liza đã khôn lớn hơn nhiều trong những tuần lễ tiếp theo sau trận bão. Như thế em đã lớn lên ba hay bốn tuổi. Liza đã biết được một số điều mà bình thường người ta không biết được với cái tuổi mười một. Cô bé chắc chắn như thế. Thí dụ, bằng cách nào một mình ở được với một người đàn bà gần như điên vì đau đớn và buồn phiền, và biết rằng theo một phương diện nào đó, quan trọng hóa quá đáng một điều duy nhất, một nơi, đất đai, một ngôi nhà là một điều không tốt lành gì, không hay ho gì. Lẽ tất nhiên, cái tivi Liza cũng rất thích xem nay hư rồi, làm sao cô bé không buồn phiền khổ sở, nhưng em chỉ là một đứa con nít còn Eve

đã trưởng thành rồi kia mà. Bây giờ Liza chỉ còn biết thương hại mẹ mình. Em phải chăm sóc bà, ngoan ngoãn, không quấy rầy bà, khuyến khích bà làm điều duy nhất có thể thay đổi tư tưởng của bà: dạy cho em học, truyền đạt kiến thức của bà cho em. Đôi khi, chính để mẹ thôi đừng nghĩ đến sự tàn phá của trận bão và các sự thiệt hại của trang viên Shrove, Liza chăm chỉ học và làm bài từ sáng sớm cho đến tối.

Một điều khác làm cho Liza nhanh chóng trở nên chín chắn, đó là sự lo âu của em về cái xác của Bruno. Nếu Eve đã chôn cái xác ấy, trước hết là vì bà muốn thu dấu, do bà sợ sẽ gặp phiền toái nghiêm trọng nếu cái xác ấy bị khám phá. Liza có một ý thức mơ hồ thuộc loại lo âu đã đọc được trong các tiểu thuyết của thời đại Nữ hoàng Victoria. *Oliver Twist* là sách gối đầu giường của cô bé cũng như *The Woman in White*. Bây giờ người ta còn “treo” một con người có nghĩa là làm gì con người ấy? Người ta treo phần nào trong thân thể của con người ấy? Liza biết nhiều hơn về sự chém đầu. Vì đã đọc các sách nói về cuộc đại Cách mạng Pháp, cô bé rất rành về cách người ta chặt đầu những kẻ phạm trọng tội. Eve có sẽ bị treo không? Nghĩ đến điều đó Liza rất sợ em lại trở thành một con bé con năm tuổi chứ không phải mười một tuổi, em sợ các ông ác ôn đến bắt mẹ và dẫn bà đi xa. Liza muốn phản ứng như Eve, ần núp và cho rằng chẳng có gì xảy ra. Hơn nữa, nếu hỏi Eve về vấn đề “treo” một con người, em có thể làm cho bà nghĩ rằng em có một lý do khác để lo âu. Vì thế Liza không hỏi gì cả. Từ sáng đến tối, cô bé học với Eve về văn học sử nước Anh, về lịch sử và về tiếng La tinh.

Rồi một ngày đã sáng rồi mà Eve vẫn nằm mãi trong giường không chịu dậy. Bà nằm lì trong giường, mặt xoay vào trong. Đã nhiều ngày rồi, đây là lần đầu tiên Liza đi vào trong rừng. Hôm ấy là ngày cuối cùng của tháng mười, ngày 31, ngày lễ Halloween, buổi sáng trời không mưa nhưng u ám và có gió. Bây giờ lớp lá khô rụng đã khô héo, rừng bị tàn phá đã bày ra trước mắt Liza một ấn tượng khác. Lá cây rụng đã không đổi sang màu nâu như lá trên những cây còn sống sót, mà khô héo trong lúc chúng còn xanh,

nên đã nhăn nheo và teo tóp lại. Chúng kêu rắc rắc dưới chân Liza trong lúc em rẽ một lối đi. Một con gà lôi kêu oang oác và Liza nghe tiếng bồ câu gù bên trên đầu, trong các cây hiếm hoi còn đứng vững. Chim chóc đã trở lại với rừng.

Liza cảm thấy ngực phập phồng như thể trái tim sắp nhảy ra khỏi miệng (như em đã đọc từ ngữ ấy ở đâu đó) chí ít không phải là em lại sắp nôn mửa một lần nữa, khi đi đến gần khoảng đất trống, nơi có cái gốc cây bằng phẳng rất nhẵn nhụi khi sờ vào. Nhưng lần này Liza không sợ phải nôn mửa, phải ngửi mùi hôi thối của xác người bị dòi bọ rúc rĩa, vì cái bao vải day đã biến mất.

Trong phút chốc, Liza kiếp đảm vô cùng, chỉ muốn đâm đầu chạy dài. Liza tưởng một người nào đó đã tìm thấy Bruno và đã mang xác ông ta đi. Rồi em liền hiểu những gì đã xảy ra. Cái xác trong bao luôn luôn vẫn còn ở chỗ cũ, ở đâu đó ở bên dưới, ở bên trong. Cây anh đào nghiêng ngã xuống và che lấp cái bao đựng xác. Cây anh đào mà Liza đã sờ để xem thử nó có vững chắc không, thật ra nó chẳng bền vững chút nào, nó đã đổ xuống khi có ngọn gió đầu tiên và thân cây to lớn đã ngã đè lên trên cái bao, làm cho cái xác lún xuống lại trong cái mồ chôn nó.

Liza xem xét hiện trường rất kỹ lưỡng. Không còn chút dấu vết gì của cái bao vải day, nếu người ta không để ý đến một góc của cái bao chỉ trôi lên một chút xíu nơi nhánh cây thấp hơn hết của thân cây. Liza cố sức nhét cái góc bao xuống nhưng không được, em bèn kéo những nhánh cây và lá cây đến để che dấu những gì còn lại của Bruno.

Bây giờ không ai có thể tìm ra ông ta, ngoại trừ trường hợp có người đến dọn dẹp các cây ngã trong khu rừng này. Lúc đó Liza đã không nghĩ đến trường hợp ấy. Em nhẹ nhõm vì chỉ nghĩ một cảnh giản đơn rằng cái bao xác được dấu kín vĩnh viễn, nhưng chưa đầy vài ngày sau, một toán thợ đi xe cam nhông đến với cửa và rìu. Ông Jonathan cũng có đến. Toán thợ bắt

đầu dọn dẹp khu vườn trồng rau trước nhà hai mẹ con Liza ở, rồi sau đó dọn dẹp các cây ngã trong lâm viên trước lâu đài Shrove.

Điều đó làm cho Liza sợ hết hồn. Cô bé chắc chắn rằng sau đó họ sẽ đi vào trong khu rừng để dọn dẹp cây đổ. Em lo sợ suốt cả một ngày dài cho đến khi ông Jonathan, ngồi hàng giờ một bên Eve để thổ vắn than dài cùng với bà về những gì trận bão đã gây ra. Ông nói rằng cái khu rừng từ “nhỏ” của chúng ta là nơi sau chót sẽ được dọn dẹp. Nhưng điều đó có lẽ phải hai năm nữa mới thực hiện.

Eve đã dậy và đã trấn tĩnh lại để đón ông Jonathan. Bà chải tóc và buộc lại sau gáy. Bà mặc áo bó sát người trên cái váy màu đỏ thắm, tươi cười và làm tốt để ông ta vừa lòng.

Khi đến, ông ta làm một điều mà Liza không thấy ông làm từ nhiều năm rồi. Ông ôm Eve vào vòng tay và hôn bà. Khi Eve bảo Liza lên phòng của em để làm bài sử - mà bà gọi là “bài làm ở nhà”, như thế không phải tất cả những bài của Liza làm đều là bài làm ở nhà - Liza đi ra và lắng nghe ở ngoài cửa. Em nghi Eve nói với Jonathan rằng đây là dịp nghỉ ở giữa tam cá nguyệt. Đúng là học sinh đang được nghỉ ở giữa tam cá nguyệt. Như thế những gì bà nói không phải hoàn toàn là nói dối. Lẽ tất nhiên điều đó tùy thuộc ý nghĩ mà người ta danh cho cái từ “nói dối”. Đó quả là nói dối, nếu người ta cho rằng nói dối là đánh lừa một người khác. Và Eve chắc chắn đã có dụng ý đánh lừa Jonathan bằng cách làm cho ông tin rằng Liza có đến học ở trường.

Hai người nói chuyện rất lâu về các sự thiệt hại do bão gây ra. Cả hai đều biết vô số những bảng thống kê chứng minh rằng đây là trận bão đầu tiên xảy ra ở nước Anh từ nhiều thế kỷ nay và hàng triệu cây cối đã bị hủy hoại. Họ còn nêu ra trận bão lớn năm 1703 - Tất cả những điều họ nói về bão thật là rắc rối. Nghe nói khu rừng nơi có cái xác của Bruno sẽ được dọn dẹp sau chót, mà hai năm nữa mới thực hiện việc dọn dẹp. Liza định lên trên phòng

của mình và bắt đầu làm bài về sự nghiệp thăng tiến của Napoléon Bonaparte. Chính lúc đó ông Jonathan đổi đề tài nói chuyện và đột ngột báo cho Eve biết Victoria đã già từ ông để đi sống với tình nhân của bà tại Caracas. Không còn chút mảy may hy vọng hòa giải nào. Tòa án gọi đó là một sự “đoạn tuyệt không thể xoay ngược lại được”.

Vừa lúc Eve sắp trả lời điều gì đó có thể hay ho đối với Liza, thì có tiếng đập mạnh nơi cửa.

Eve nói với giọng đóng kịch: “Quý tha ma bắt, ai đó?” Kẻ đập cửa chỉ là một người trong toán thợ đến hỏi ông Jonathan làm gì với một trong những cây mà bão đã chẻ ra làm hai, đổ đi hay cứ để như thế. Liza leo lên lầu một và vì không biết Caracas là thủ đô của nước Venezuela hay của nước Ecuador nên em lên xem lại bản đồ.

Jonathan ở lại gần một tuần. Liza hầu như chắc chắn ông ta đã ngủ một đêm trong phòng của Eve. Đó chỉ là một cảm nhận của em, vì em đã không thật sự nghe khi họ đi lên ngủ chung, và đêm đó em đã ngủ rất say. Và sáng mai, khi đi xuống, Liza đã không thấy dấu vết của ông ta. Nhưng Liza đã khôn lớn hơn và bắt đầu nhận biết những điều thuộc loại ấy.

Tháng giêng, Liza mười hai tuổi tròn.

Liza trở lại nhà bà Spurdell vào buổi chiều. Cô nghĩ rằng bây giờ đã đến lúc cô nên chải tóc theo kiểu của Eve làm cho trong những dịp trọng đại, với một cái bím tóc dài buộc nơ sau gáy. Cô nhận thấy như thế cô có vẻ lớn thêm được vài tuổi. Liza đem tra những quyển sách mà ông Spurdell đã cho mượn.

Ông Spurdell ít khi về nhà trước lúc Liza ra về, nhưng hôm đó ông về sớm và vừa mới về chưa đầy mười phút thì một người đàn bà đến trong một chiếc xe màu đỏ. Liza đang lau các cửa kính trong phòng, thì thấy cô ta đi theo con đường từ cổng đến cửa vào nhà. Cô ta cao lớn, dáng dấp hơi có vẻ đàn ông, với mái tóc nâu buộc ngược lên. Cô ta mặc một bộ đồ bằng vải màu xám đậm có sọc nhỏ màu trắng, bên trong mặc một áo sơ mi màu đỏ có xếp nếp đằng trước. Cô ta có vẻ đầy nhiệt tình và thông minh, làm cho người ta nghĩ rằng cô không thể nói ra một điều gì ngốc nghếch hay khó chịu. Liza đợi chuông cửa reo vang, nhưng cô nghe tiếng cửa mở. Cô nghĩ rằng chắc cô ta có chìa khóa riêng, và đoán được cô là ai. Jane, người đã viết trong các sách của mình rằng chúng đã được đánh cắp của Jane. Lẽ tất nhiên Jane viết như thế lúc cô ta còn trẻ tuổi hơn nhiều. Liza bắt đầu thấy cô ta giống với cái ảnh mà bà Spurdell đã đem ra khoe với mình.

Làm sao một người đàn ông nhỏ thó và nhăn nhoe như ông Spurdell với một người đàn bà mập ú tóc bạc như bà vợ ông ta, lại có được một người con gái xinh đẹp đến như thế này? Đó là một sự mâu thuẫn lớn. Lau xong các cửa kính, Liza đi xuống tầng trệt. Không ai nhọc công giới thiệu Liza và cô không ngạc nhiên về điều đó. Hai ông bà Spurdell tiếp tục nói chuyện như thể Liza không có mặt ở đấy, hay cô chẳng khác gì một con người máy đã được lập trình một cách tài tình để quét tước và lau chùi.

Liza báo cáo với bà Spurdell là cô đã làm xong công việc được giao. Còn có việc gì khác bà muốn cô làm thêm không. Bà Spurdell trả lời không, không còn việc gì nữa, và nhìn Liza với vẻ khinh bỉ như phu nhân lãnh chúa thời phong kiến nhìn một kẻ nô lệ, cho nên Liza đi vào nhà bếp và ngồi sau một cái bàn để chờ bà chủ trả tiền công.

Một lát sau ông Spurdell đi vào nhà bếp. Ông thấy trên bàn các quyển sách mà Liza đem trả và bắt đầu hỏi cô về nội dung của các quyển sách ấy. Ai là tiểu thư Gradgrinel? Dickens muốn nói gì khi nói về cái lỗ mũi kiểu lỗ mũi của Coriolan, của bà Spersit? Ông Boffin sưu tập gì? Silas Wegg là

ai? Liza ngạc nhiên nhưng không mất bình tĩnh. Eve đã nhiều lần tập cho nàng làm quen với loại chất vấn ấy. Cô đang trả lời với sự hăng say của một người thông thái hiểu biết đề tài của mình một cách cặn kẽ, thì người ái nữ xinh đẹp của ông bà Spurdell đi vào nhà bếp.

Cô ta ngạc nhiên và nháy mắt một cái với Liza.

- Bà, bà làm cái gì vậy? Bà đang bắt cô ấy thi vấn đáp phải không? Cũng may cho bà là cô ấy quá thông minh mới trả lời được các câu hỏi hóc búa của bà!

Cô ta bắt tay Liza và tự giới thiệu:

- Jane Spurdell. Cô đừng trách bố tôi. Ông luôn luôn xem mình là giáo sư đang giảng bài trong trường học.

- Có sao đâu - Liza đáp. Nghĩ rất nhanh, cô lấy họ của Sean. Ông bà Spurdell không bao giờ hỏi họ của cô. Cô cũng tự giới thiệu với Jane: - Tôi là Liza Holford.

Ông Spurdell nói với con gái.

- Jane, cô này là một trường hợp lạ lùng. Ba đã bắt gặp cô ta đang đọc quyển Dickens của ba. Ba nghĩ là cô ta đang được nghỉ học một năm, hay là đến giúp việc tại nhà chúng ta để nghiên cứu một đề tài nào đó. Nhưng với mục đích gì, ba tự hỏi. Hay là chúng ta hãy thử khám phá điều bí mật của cô ta?

- Tùy ba, - Jane Spurdell nói, - nhưng ba hãy để cho con ở ngoài việc đó. Điều bí mật của cô ấy là việc của cô ấy, nếu quả thật cô ấy có một điều bí mật. - Jane mỉm cười với Liza một cách thân mật và nói: - Tôi phải nói rằng tôi rất thích cái kiểu tết bím tóc của cô. Có khó làm lắm không?

Liza đang giải thích rằng không khó lắm, nhưng hơi lâu một chút, phải mất nửa giờ, thì bà Spurdell đi vào, cầm cái ví trong tay trái và một nắm tiền lẻ trong tay kia. Liza thấy ngay lập tức bà ta không bằng lòng khi thấy cô nói chuyện ngang hàng với con gái của bà.

- Chắc cô có thể trở thành thợ gội đầu uốn tóc, - bà ta nói với giọng hoàn toàn bất mãn - Tôi muốn trả quách tiền công cho cô ngay khi nào cô biểu diễn trò tết bím tóc xong.

Jane Spurdell có vẻ xấu hổ vì mẹ cô, và hình như càng khó chịu hơn khi mẹ cô hỏi mượn cô hai li-vơ trả cho Liza. Trong thời gian đó ông Spurdell đi lên lầu, nhưng khi Liza ra về, ông đã ở trong tiền sảnh với quyển *La Petite Dorrit* và quyển *La Foire aux Vanités*. Liza không nói là nàng đã đọc quyển *La Petite Dorrit* rồi. Khó khăn lắm Liza mới nín cười được khi thấy vẻ mặt của bà Spurdell lúc Jane nói với cô lời chào tạm biệt và nhấn mạnh rằng cô ta lấy làm thích thú vì đã được làm quen với cô.

Ở trong xe, trên đường trở về nhà, Liza muốn nói về Jane với Sean, nói với chàng rằng cô ta xinh đẹp và dễ thương như thế nào. Tuy nhiên nàng im lặng. Quả thật không hiểu vì sao, nàng cảm thấy điều đó sẽ không làm cho chàng vừa lòng. Chàng đã ghét trường học, cho rằng các giáo sư là những người rất khó chịu vì bị uy quyền ám ảnh, hoặc họ là hạng người đối xử với người khác một cách trịch thượng. Chàng sẽ nghĩ rằng, một người đàn bà chỉ trở thành giáo sư khi không kiếm được cho mình một người chồng.

Cho nên, vì Sean có vẻ tò mò muốn biết thêm về chuyện xảy ra ở Shrove, Liza kể cho chàng nghe chuyện xảy ra ở đó trong năm tiếp theo sau trận bão. Chàng thích nghe kể chuyện đến cái mức ấy. Cũng thật là lạ lùng. Không biết chàng sẽ xoay sở ra sao với một cô bồ không biết kể chuyện cho chàng nghe. Nhưng lẽ tất nhiên chàng sẽ không bao giờ có một cô bồ khác, vì họ luôn luôn chung sống với nhau. Nàng nói:

- Cái tivi của em đã hỏng vì trận bão -cuối cùng rồi em đã xem nó như là của em -và em biết sẽ không bao giờ có cái khác. Không có tivi để xem, em học mãi không ngừng, và em hồi phục tư tưởng. Năm ấy mùa hạ rất đẹp trời, khởi đầu một chuỗi những mùa hạ rất đẹp trời.

- Đó là do hiệu ứng nhiệt -Sean nói.

Nàng ngạc nhiên không biết vì sao chàng hiểu biết về hiệu ứng nhiệt.

Nàng nói:

- Có thể là do thế. Em không biết. Theo Eve, trước kia, thời kỳ đầu thế kỷ, trước cuộc Thế chiến lần thứ nhất, đã có những mùa hạ như thế.

- Làm sao bà biết được? Lúc đó bà còn quá nhỏ làm sao bà biết được!

Liza nhún vai theo kiểu của Eve. Nàng đáp:

- Anh chàng cung cấp sữa nói: “Trời khá nóng phải không?” Ngày nào anh ta cũng đã lặp lại như thế, chắc là anh ta đã nghe người ta nói ở đâu đó. Trời nóng nực không ngăn cản toán thợ làm công việc của họ. Họ làm việc một cách hăng hái và kiên trì dọn dẹp tất cả các cây cối đổ nát ấy và cuối cùng tại trang viên Shrove không còn có cái cảnh tượng quá bi thảm nữa. Họ còn trồng lại một số cây trong lâm viên và nơi bờ sông. Ngay cả Eve cuối cùng cũng phải công nhận rằng kết cuộc ít kinh khủng hơn bà đã tưởng. Ông Frost thì nói rằng mỗi đám mây có một cái quần bạc và bây giờ các cây cối già đã không còn, người ta có thể thấy những phong cảnh mà người ta chưa bao giờ thấy. Em tin đó là câu dài nhất mà em đã nghe ông ta nói.

- Năm ấy Jonathan đến Shrove rất nhiều lần. Điều ngộ nghĩnh hơn hết, đó là ông ta không có tỏ vẻ gì hết khi thấy em luôn luôn ở nhà. Eve muốn nói là tháng năm, tháng sáu và tháng bảy, con nít trạc tuổi em đều học ở trường. Và hình như ông ta cũng không ngạc nhiên về việc không bao giờ thấy bà Cooper làm công việc dọn dẹp, quét tước, lau chùi tại lâu đài Shrove khi ông ta đã quen được phục vụ, nên ông thấy là chuyện bình thường miễn là các tạp vụ trong nhà như quét tước lau chùi, nấu nướng, giặt ủi được tươm tất. Ông ta ăn chung với mẹ con em, hoặc Eve mang thức ăn lên lâu đài cho ông ta. Bà lấy áo quần dơ của ông ta về giặt ủi.

- Em không bao giờ nghe ông ta nói tiếng cảm ơn, nhưng có thể ông ta có nói khi em không có mặt. Em tin mẹ đã ngủ nhiều đêm tại lâu đài với ông ta, lần đó và nhiều lần khác sau đó. Mỗi lần như thế, bà rời khỏi nhà sau khi em đã đi ngủ, và trở về rất sớm sáng hôm sau. Tất cả đã trở lại như trước ngày ông ta cưới Victoria, hay chí ít bà tin như thế. Bà hy vọng mọi sự đều giống như trước.

- Hai người nói chuyện hàng giờ về cuộc hôn nhân của ông ta. Họ quên cả việc em có mặt ở đó, em không cần phải nghe lén ở ngoài cửa. Bà không ngừng chất vấn ông ta về Victoria và về vấn đề ly dị, nhưng em không bao giờ nghe ông ta nói đến Bruno. Và trong suốt thời gian ấy, chiếc xe của Bruno vẫn nằm trong chuồng ngựa của ông ta và xác của Bruno còn chôn trong khu rừng tư của ông ta, đang thối rữa và đang bị dòi bọ rúc rĩa.

- Liza! - Sean nói với giọng nghiêm khắc - Anh van em.

- Xin lỗi. Em quên. Anh quá tệ nhì! Em không nghĩ rằng Jonathan quan tâm đến Bruno, ông ta cóc cần. Ông ta chỉ quan tâm đến chính mình ông ta, và các người khác chỉ đáng kể đối với ông ta trong chừng mực mà họ có ích cho ông ta. Có thể ông ta chỉ coi hai mẹ con em như thế. Không phải hay sao?

- Anh đã coi em hơn tất cả mọi người.

- Thật vậy sao? Anh ngoan lắm. Em đã nghĩ mãi chuyện mà bà đã kể cho em nghe về cụ già Tobias và bà ngoại em, và vì sao lúc đó Eve tin rằng bà sẽ lấy Jonathan làm chồng. Vì bà sắp kết hôn với Jonathan, cho nên việc mẹ bà không được thừa hưởng Shrove không nghiêm trọng. Bà đã giữ chặt cái lối lý luận ấy khi em còn bé tí ti, và bây giờ ông ta đến ở tại Shrove, mọi sự lại bắt đầu như trước.

- Bà nghĩ rằng ông ta sắp cưới bà làm vợ sau khi ly dị với Victoria. Đã mười bảy năm bà cố hết sức để được lấy ông ta làm chồng.

17.

Khi người ta kể cho một người khác nghe một chuyện có nhiều hồi nhiều đoạn, người ta không bao giờ báo cho người ấy biết rằng bây giờ sẽ kể đến một đoạn, trong đoạn đó chẳng có gì xảy ra đáng kể. Vì làm như thế, người nghe sẽ không quan tâm đến kết cuộc. Liza biết điều đó nhờ trực giác và không nói với Sean. Nhưng quả thật chẳng có điều gì đặc biệt xảy ra trong khoảng thời gian em lên mười hai và mười ba tuổi. Eve đã bắt Liza học trối chết tiếng Anh, lịch sử và cổ ngữ, sinh ngữ. Bà cũng dạy cho cô bé may, đan. Bà đã tháo các áo măng dai cũ để em tận dụng len và đan những áo mới. Hai mẹ con nghe nhạc chung với nhau, nhưng không có học vẽ cũng không có môn hội họa, có lẽ vì các môn đó nhắc nhở đến Bruno. Không xem được tivi, Liza cảm thấy thiếu thốn vô cùng, và cô bé rất buồn trong ngày mà các người thu lượm các phế liệu của thị trấn đến và liệng cái tivi cũ vào phía sau xe cam nhông của họ.

Nếu không có sự việc ấy thì chẳng có gì đáng kể xảy ra.

Không có ai đến dọn dẹp khu rừng tư của Shrove. Các công nhân của tổng cục đường sắt đến tháo gỡ và mang đi các đường ray và tà vẹt, nhưng họ không lấy cái hầm, vì miệng hầm từ nay giống như lỗ hổng của một cái hang.

Chiếc xe của Bruno vẫn còn nằm trong nhà xe. Cứ năm hay sáu tuần một lần, Liza đến xem thử nó còn ở đó không. Thỉnh thoảng cô bé cũng kiểm tra xem cái khuyên tai bằng vàng để trong hộp nữ trang của Eve. Vẫn còn y nguyên ở đó. Và khi nào Eve không đeo khuyên tai, thì trong hộp có đủ ba cặp.

Jonathan đến rồi lại đi. Ông chỉ nói đến Victoria để than phiền về số tiền mà bà ta muốn đòi sau khi ly dị. Tiền và của. Bà đòi cái nhà ở Ullswater và chắc chắn sẽ được, ông ta gửi cho hai mẹ con một bưu thiếp từ Zimbabwe, và mùa thu ông đến Shrove cùng với hai người mà Liza chưa bao giờ thấy, một người đàn ông tên là David Cosby và vợ của ông ta tên là Frances. Họ đến để săn bắn.

Eve nói:

- David là anh em họ của Jonathan.

Liza biết thế nào là một người anh em họ, em đã đọc được những điều về vấn đề ấy trong các tiêu thuyết của thời đại nữ hoàng Victoria.

- Ông ta không thể là anh em họ của Jonathan được, Liza bắt bẻ - Bởi vì Caroline không có anh chị em và bố của ông Jonathan cũng không có anh chị em.

- David là con trai của một người cháu gọi ông cụ Tobias bằng bác. Như thế người ta gọi David là anh em họ cháu chú bác của Jonathan. David mê lâu đài Shrove, ông ta yêu quý Shrove đến như thế, em biết ông ta muốn trở thành sở hữu chủ.

- Ông ta yêu quý Shrove đến như thế, vì sao ông ta không bao giờ đến đây?

- Ông ta đã sống mười hai năm ở Châu Phi, nhưng bây giờ ông ta đã trở về nước luôn rồi.

Mặt của David Cosby màu nâu đậm và láng bóng như lớp ván lát ốp mặt tường trong phòng thư viện của lâu đài Shrove, còn mặt của vợ ông ta thì màu vàng và nhăn nheo. Liza nghĩ rằng đó là hậu quả của ánh nắng mặt trời

ở Châu Phi. Họ ở lại đây hai tuần. Lần này địa vị của Eve hoàn toàn khác. Liza nhận thấy điều đó, nhưng không thể nói một cách chính xác khác về phương diện nào. Có thể là do ở chỗ ba người ở lâu đài Shrove, khác với Victoria và bạn của bà ta, tuyệt đối họ không coi Eve như một người tồi tệ. Eve lên lâu đài ăn tối chung với họ ba lần - Jonathan cho gọi những người chuyên bán các thứ đặc sản để làm các món ăn với các con gà lôi mà ông đã bắt được - và bà để bát đĩa không rửa, nói rằng để đó sáng mai bà Cooper sẽ rửa.

Điều ngộ nghĩnh là không có bà Cooper, cho nên hẳn ba người kia vác súng đi săn hay lấy xe đi đâu đó, Eve hấp tấp lên lâu đài để đóng vai trò của bà giúp việc mà. Thật là một lối sắp đặt ngộ nghĩnh làm cho Liza cảm thấy khó chịu.

Vả lại Eve trở thành hơi kỳ cục trong khoảng thời gian mấy năm không có những sự kiện đáng kể ấy. Hay là bà đã luôn luôn kỳ cục như thế, nhưng vì Liza lúc đó còn quá nhỏ nên đã không nhận thấy. Còn bây giờ, tuy Liza còn biết rất ít người, nhưng ít ra cũng nhiều hơn trước nhiều. Bây giờ cô bé đã có thể so sánh. Em bắt đầu đặt những câu hỏi về cái cách mà mẹ con em đã sống ở trong căn nhà gác dan, nhất là mẹ của em. Vì sao Eve không bao giờ muốn gặp ai, không bao giờ muốn đi đâu khác? Có những người khác cũng ham muốn ở mãi một chỗ với biết bao nhiệt tình như mẹ em ở Shrove hay không? Vì lý do gì mẹ em bắt em học không ngừng nghỉ? Vì sao Eve ngay ngày qua ngày khác nói luôn không ngớt, để dạy cho em hết điều này đến điều khác? Eve đã thôi không đi phố để mua sắm nữa. Bà đã tìm được một người bán tạp hóa cung cấp cho bà thực phẩm và những thứ cần dùng khác mỗi tuần một lần, và những gì mà ông ta không mang đến cho bà được, thì đã có người cung cấp sửa lo liệu. Hai hay ba tháng bà mới đi phố một lần, nhiều nhất cũng chỉ hai lần, để mua sách học cho Liza và vì một lý do khác, bí mật hơn nhiều: rút tiền ở ngân hàng. Bây giờ Jonathan gửi séc của ông qua đường bưu điện, rồi sau đó Mẹ đến ngân hàng rút tiền ra và giấu tiền ở nhà.

Trong thời gian suốt cả mùa đông, Eve chỉ đi phố một lần, và hôm đó khi trở về nhà, Liza thấy bà đi thẳng tới pháo đài nhỏ với một cái bao giấy nhỏ màu đất. Eve không bao giờ cầm ví. Liza biết có những cái ví tay của Victoria Claire và Frances. Cô bé thấy Eve vào trong pháo đài với cái bao giấy và trở ra với hai bàn tay không.

Sau đó, lợi dụng lúc Eve lên lầu đài để đóng vai trò của bà Cooper, Liza lục lợi thật kỹ trong pháo đài. Hoàn toàn trống rỗng. Bây giờ không còn dấu vết gì để người ta biết rằng trước đây đã có người hay chớ ở trong đó. Liza không phải tìm kiếm quá lâu mới khám phá ra viên gạch có vết cạy lên và cái hộp sắt đựng tiền.

Trong hộp có hàng chục tờ bạc năm, mười, hai mươi và cả năm mươi li-vơ. Liza không đếm nhưng thấy trong hộp có hàng trăm tờ. Vả lại, về giá trị tiền bạc cô bé chỉ có một ý thức rất mơ hồ. Em có thể nói người ta mua được những gì với năm li-vơ thời Anthony Trollope, nhưng bây giờ em không biết rõ. Eve không bao giờ nói cho Liza biết Jonathan gửi cho bà bao nhiêu tiền. Liza chỉ biết số tiền đó được gửi đến bằng séc. Eve đem các séc ấy đến ngân hàng, đem tiền về và giấu ở trong tường.

Phải chăng nhiệm vụ của ngân hàng là giữ tiền của người ta gửi? Liza không biết chắc. Có thể những người khác cũng làm như Eve. Có thể không có ai tin cậy nơi nhà băng, nên mới rút tiền ra để thu giấu.

Nhưng sau đó Liza thường rình rập mẹ, quan sát thái độ của bà, lo lắng muốn biết bà sắp làm gì với số tiền nhiều đến như thế. Em rình bà cũng như lúc trước đứng rình nghe lén ở ngoài cửa. Mặc dù bây giờ không còn lý do gì để nghe lén, bởi vì Eve chẳng nói gì với ai khác ngoài Liza và Jonathan, trong những lần hiếm hoi ông ta có mặt ở đây.

Liza cố rình bà khi bà không biết bà bị em theo dõi. Liza đi lên lầu ngủ sớm, rồi rón rén đi xuống và lén quan sát bà từ chân cầu thang. Nhưng em không thấy bà làm gì khác ngoài việc đọc sách, nghe nhạc hoặc chấm bài của Liza.

Liza đã mười bốn tuổi. Khi cô bé bắt đầu tự hỏi, điều gì sẽ đến với mình khi mình trưởng thành? Mình sẽ sống suốt đời ở đây bên cạnh Eve hay sao? Hai mẹ con mình sẽ làm gì khi bà đã dạy cho mình tất cả những gì cần học về tiếng Anh, lịch sử, tiếng Pháp và tiếng La tinh? Mình sẽ làm gì với tất cả các kiến thức ấy?

Eve đã có nói:

- Con hãy là mẹ, mẹ đã có thể sống ở đây hạnh phúc, ngây thơ và hiền hậu, nếu lúc bằng tuổi con, mẹ vẫn cứ ở lại đây đừng đi đâu hết.

Liza có muốn là Eve không? Em có muốn là tất cả như Eve không?

Mùa xuân ấy, trong lúc Jonathan một mình đến ở tại lâu đài, các thợ rừng lại đến để dọn dẹp khu rừng tư của Shrove?

- Đến lúc đó, Bruno chết đã gần ba năm rồi. Em muốn biết thời gian bao nhiêu lâu thì thân thể người chết chỉ còn là một bộ xương, nhưng em không biết nghiên cứu vấn đề ấy ở đâu. Trong thư viện của lâu đài không có quyển sách nào về y tế, về pháp y. Bởi vì, anh thấy không, nếu cái thân xác ấy chỉ còn là một đồng xương, có thể các thợ rừng không để ý đến vào cái ngày họ đào lên. Em không mong rằng cái bao vải đay đã tiêu hủy và Bruno chỉ còn là... những mảnh xương rải rác.

- Anh chết mất, - Sean nói, - vì cái lỗi em nói về chuyện ấy. Một thiếu nữ xinh đẹp như em mà nói năng như thế thì thật là lạ lùng. Em luôn luôn như

thế, khi em nói về sự chết chóc, và những điều làm cho người khác buồn nôn, em nói tỉnh bơ như thể đó là một chuyện bình thường!

Nàng mỉm cười với chàng.

- Em thiết tưởng, đối với em, đó là chuyện bình thường. Em không sợ các xác chết. Em biết đã nôn mửa khi các sợi tóc của Bruno dính vào bàn tay em, nhưng đó chỉ là sự phản ứng tự nhiên thôi. Em chắc rằng ngay các bác sĩ lúc mới học nghề y cũng có phản ứng như thế.

- Em đã có thể trở thành bác sĩ, em biết không.

- Bây giờ em cũng có thể trở thành bác sĩ y khoa. Nhưng đó không phải là vấn đề. Có thể có những người được người ta dạy cho sợ chết, sợ máu và tất cả các thứ đó khi họ còn nhỏ. Em muốn nói là họ có điều kiện để sợ chết, sợ máu, nhưng em, em không bao giờ có điều kiện như họ.

Anh đừng quên rằng Eve đã dạy cho em tất cả những gì bà biết về phương diện học vấn, nhưng tất phải có một ngàn điều mà em không biết như những đứa con nít khác biết, vì chúng có một cuộc sống bình thường và đến trường để học. Chắc là không có nhiều người, - nàng nói thêm với vẻ tự hào - đã đọc nguyên văn L'Eneide của Virgile và đã chứng kiến hai vụ giết người trước khi chưa đầy mười sáu tuổi. Sean, có cử động thụt lùi một chút.

- Sean, anh đừng sợ. Thực tế là như thế đó, người ta không thể thay đổi thực tế. Em khác những cô gái khác, và một cách nào đó, em hi vọng vẫn là em.

- Bây giờ thì em đã có anh.

Đó là một điều chàng thích nói, và khi nào nói điều ấy, chàng luôn luôn nắm bàn tay nàng.

- Ủ, bây giờ em đã có anh. Tóm lại, như em đã nói với anh, các thợ rừng đã bắt đầu dọn dẹp trong khu rừng tư của Shrove, và lúc đó em rất lo âu. Em tự hỏi không biết Mẹ có lo âu như em hay không. Bà luôn luôn ở đâu đó với Jonathan khi bà không dạy cho em học. Nhưng các thợ rừng đã không tìm thấy gì cả. Jonathan đã chỉ thị cho họ để lại một số nhánh cây ở dưới đất và đừng hạ tất cả những cây chết để bảo tồn chỗ ở cho các thú hoang. Cây anh đào là một trong những cây được chừa lại. Một sự ngẫu nhiên hay may mắn, anh muốn gọi thế nào tùy ý.

- May mắn sao? - Sean ngạc nhiên.

- May mắn đối với Eve, anh không thấy sao? Em tin là bà đợi những gì sắp xảy ra. Khi bà chắc chắn mọi sự đã tốt đẹp về mặt đó rồi, bà yêu cầu Jonathan sạc điện cho cái bình điện trong xe của Bruno.

-Sao?

Quả thật chẳng có gì nguy hiểm, và Jonathan không một chút nghi ngờ Bruno đã chết. Theo sự nhận xét của ông, Bruno chẳng qua chỉ là một gã đàn ông trẻ trung, tráng kiện đã sống một thời gian với Eve, đã chán bà, hay ngược lại bà đã chán ông, và ông ta đã ra đi. Có điều khi ra đi Bruno đã để lại chiếc xe ở đây. Eve đã giải thích như thế với Jonathan và đã đưa ra đủ thứ lý do thích đáng, nào là chiếc xe là của mẹ Bruno, nó đã cũ, nào là Bruno ra đi mà không biết gửi xe ở đâu khác. Chắc chắn Jonathan vui mừng khi biết rằng cuối cùng rồi chiếc xe kia cũng sẽ biến mất khỏi nơi này, rằng Bruno sắp trở lại lấy chiếc xe, sạc lại bình điện với những dây cáp nối vào bình điện chiếc xe của ông cũng chẳng khó khăn gì.

Eve không nói gì với Liza về Bruno. Chính Liza đã nghe bà nói với Jonathan rằng Bruno sắp trở lại lấy chiếc xe vào ngày mai, như ngẫu nhiên trùng vào ngày mà Jonathan phải trở về Luân Đôn.

- Lúc đó em đã tự hỏi. Mẹ sẽ làm những gì, bà sắp xử lý tình thế ra sao. Em đã giả vờ đi dạo một vòng để cho bà có cơ hội di chuyển chiếc xe đi nơi khác. Quả thật bà đã lấy xe để đi, nhưng mà là để đi phố. Một giờ sau bà trở về với một xe đầy thực phẩm và đã đậu xe ở trước nhà.

Sean hỏi:

- Bà đã nói gì khi em hỏi bao giờ Bruno trở lại?

- Em đã không hỏi bà câu đó, - Liza đáp - Bà đợi em hỏi, nhưng em không hỏi. Biết Bruno ở đâu, em cũng biết ông ta không thể trở lại. Em biết xác ông nằm trong khu rừng kia, chôn vùi dưới những đồng lá mà em đã phủ lên trên. Tuyệt đối mẹ con em không nói gì về Bruno. Chỉ có chiếc xe của Bruno mà bà dùng - bà đã lái xe đưa em đến ngôi làng kia một lần và cũng để đưa em đến thành phố để y bác sĩ khám khi em bị rôm sảy - nhưng bà không bao giờ nói đến tên Bruno và em cũng thế. Rồi một hôm chiếc xe không còn ở đó nữa.

- Em muốn nói gì?

- Bà đã tổng khứ nó đi đâu mất tiêu. Em không biết ở đâu và bằng cách nào. Nhưng chắc chắn bà đã tổng khứ nó đi rồi. Chắc chắn bà đã lái nó đến đâu đó vào ban đêm. Em không biết sau đó nó đã ra sao, em không biết những điều thuộc loại ấy, em không biết cái cách người ta vứt đi một chiếc xe cho rảnh mắt.

- Anh thiết tưởng chỉ cần đậu chiếc xe ấy ở đâu đó. Với một chút may mắn, một người nào đó sẽ đánh cắp chiếc xe ấy, - Sean nói - nếu cảnh sát

tìm được, họ sẽ tra ra tên người chủ chiếc xe, điều đó rất dễ dàng, với máy điện toán chỉ vài giây đồng hồ là xong.

- Chủ xe đã chết rồi, - Liza nói với vẻ nghĩ ngợi - Em không nói Bruno mà nói mẹ của ông ta. Chiếc xe ấy vẫn còn đứng tên bà ấy, chính Bruno đã nói như thế.

- Theo ý anh, cảnh sát sẽ không nhọc công phăng lần ra đến tận ông ta, phải không? Và họ cũng sẽ không đi lục soát vùng quê để tìm ông ta, tìm một người trạc tuổi ông. Chắc họ sẽ nghĩ rằng ông ta đã đi nước ngoài. Mẹ em thông minh thật!

- Ủ, bà rất thông minh. Nếu họ có đi tìm ông ta đi nữa, thì họ cũng đã không bao giờ đến soát nhà mẹ con em. Mẹ con em không bao giờ thấy cảnh sát đến nhà trước viên cảnh sát đã đến vì việc ông Hugh râu canh trê. Và lúc ông Frost chết, có một xe cứu thương đến chứ không phải xe cảnh sát.

Bà Spurdell tiếp Liza và nói cho cô biết con gái bà là Jane vừa mới được bổ nhiệm giữ chức giám đốc nhà thanh tra các trường trung học. Bà vô cùng hãnh diện. Liza không biết rõ sự bổ nhiệm ấy quan trọng đến mức nào, nên nàng chỉ mỉm cười và gật đầu. Bà Spurdell nói thêm rằng, với chức vụ ấy Jane cầm đầu một toán thanh tra, và ngân khoản do Soulbury đài thọ, điều đó lại làm cho Liza thêm phân vân không hiểu được gì thêm.

Ngày hôm kia, bà Spurdell - thường hay báo trước những điều bà dự định làm - không hề nói đến việc bà định đi thăm một người bạn bị bệnh. Thế mà hôm nay bà sắp sửa đi. Liza nghi là bà đi để khoe với bà bạn của bà về việc Jane được bổ nhiệm làm giám đốc nhà thanh tra học chánh. Cô tự

hỏi bà bạn ấy bị bệnh đến mức nào khi thấy bà chủ của cô lợm lặt vài chùm nho héo trong tủ lạnh bỏ vào một cái túi ni-lông để đem biếu bà bạn.

Ngay sau khi bà Spurdell quay lưng, Liza đi tắm. Rồi cô vào trong văn phòng của ông Spurdell để xem có sách mới không, và ở đó hơn nửa giờ để đọc một đoạn thiên tiểu thuyết của John Mortimer. Trong đó nói về các tòa án, các luật sư và các thẩm phán, và mở cửa cho Liza đi vào một thế giới mà đến nay cô hoàn toàn không biết. Điều đó đồng thời đã làm cho Liza nghĩ đến Eve, và cô tự hỏi khi nào người ta sẽ nói đến bà trên báo chí. Bao lâu nữa, vụ án của bà sẽ được đem ra xử?

Để khỏi mua một tờ báo, Liza luôn luôn đọc thật nhanh tờ báo của ông Spurdell. Cũng như lâu nay, chẳng có gì cả. Đã đến giờ phải làm việc nhà, nhưng trước khi bắt đầu làm, Liza tìm tên của Jane Spurdell trong niên giám điện thoại. Đây là lần đầu tiên trong đời Liza tra niên giám, nhưng cô thấy điều này không khó khăn lắm. Tên của Jane được kể ra hai lần nhưng không phải là “bà” mà là “Dr J.A. Spurdell”.

Do một sự trùng hợp ngẫu nhiên kỳ lạ - phải chăng là một điều tốt? - Số điện thoại là số năm sinh của Liza và địa chỉ thì quen thuộc một cách lạ lùng: 76, Shrove Road.

Vì sao Liza muốn có các chỉ dẫn ấy? Có lẽ đơn giản chỉ vì Jane Spurdell đã làm cho cô vừa lòng, bởi vì cô đã mến Jane hơn bất cứ người đàn bà nào khác mà cô đã biết, trừ Eve. Lẽ tất nhiên, điều đó không có gì khó hiểu, vì các người đàn bà khác là Heather và Victoria, Frances Cosby và bà Spurdell. Khi một người nào làm cho ta vừa lòng - Liza nghĩ - ta muốn biết về người đó càng nhiều càng tốt.

Bà Spurdell bắt nàng đợi, lục lọi trong các ví xách tay của bà để tìm năm mươi xu. Vì vậy Liza ra về trễ, và Sean đã đứng đợi nàng trên lề đường khi nàng đến siêu thị. Chàng có những tin để báo với nàng, chàng rất nôn nóng,

nhưng chàng không muốn nói gì với nàng trước khi đã ở trong xe, trên đường trở về.

- Họ muốn anh theo học một khóa đào tạo.

- Ai? anh gọi “họ” là ai thế?

- Siêu thị. Đây là một khóa đào tạo nhân viên quản lý. Họ bằng lòng anh, cách làm việc của anh, anh luôn luôn đến đúng giờ và còn những ưu điểm khác nữa. Học ở Ecosse, học sáu tháng, và với một chút may mắn, nếu mọi sự đều tốt đẹp, anh sẽ được thăng lên bậc mà họ gọi là cấp hai.

Liza không biết nói gì. Vì không hiểu rõ những điều đó nên nàng chỉ lẳng tai nghe.

- Em yêu, anh chưa bao giờ nói với em nhiều về anh.

Nhưng anh luôn luôn coi anh là hạng người kém cỏi... một người chẳng ra gì. Anh nói thật: lúc đi học ở trường, anh học dốt lắm và anh đã bỏ học khi mới mười sáu tuổi. Trước khi rời hẳn nhà trường, anh đã cúp cua từ nhiều tháng rồi. Anh chẳng có bằng cấp gì. Anh chẳng làm được việc gì khác ngoài những việc không tên. Và rồi mẹ anh đã tìm được một “ông dượng ghê”. Họ không thích anh nên anh đã bỏ nhà ra đi. Anh đã lấy cái xe và cái rờ-moóc và lên đường. Nếu chỉ một mình anh, anh sẽ sống như thế này, làm nhân viên cấp thấp cho đến ngày nghỉ hưu. Nhưng bây giờ anh có em và lại có cơ hội này. Điều đó đã làm cho anh phấn chấn vô cùng, anh đã suy nghĩ lung lắm, chắc em hiểu rồi. Liza rất cảm động, bởi vì nàng không tưởng tượng chàng có thể diễn tả hay đến như thế. Chàng đẹp trai xiết bao. Sẽ là điều rất đáng kể đối với nàng, nếu cái cách suy nghĩ và nói năng của chàng cũng đẹp như ngoại hình của chàng.

- Anh sẽ làm gì? - Nàng hỏi một cách từ tốn.

- Anh không biết một cách chính xác những gì anh sẽ làm. Anh đã nói với em rằng anh suy nghĩ lung lắm. Còn những gì anh có thể làm - thì đây, anh hi vọng một ngày nào đó anh sẽ làm người quản lý. Anh sẽ có cửa hàng của chính anh, có thể là một trong những siêu thị lớn hoàn toàn mới, nằm trên một khu đất đẹp.

- Eve, Bruno và em đã có tham quan một siêu thị như thế. Chàng có một cử chỉ sốt ruột như thế chàng không muốn nghe nàng nói dài dòng. Chàng nói:

- Ủ, em đã có nói với anh chuyện đó rồi. Anh sẽ có rất nhiều điều phải học. Anh sẽ bắt đầu làm phụ tá quản lý, phải mất nhiều thời gian. Nhưng anh còn trẻ, em yêu dấu, và anh muốn làm việc được tốt.

Liza cũng muốn đi Ecosse. Bây giờ nàng đã bắt đầu đi đây đi đó, nàng thấy thích đi từ nơi này đến nơi khác trong những năm sắp đến. Nàng hỏi Sean:

- Thế thì anh sẽ đi Ecosse chứ?

- Anh đã nói với họ cho anh suy nghĩ kỹ đã. Anh đã yêu cầu họ để cho anh hai ngày.

Trong xe rờ-moóc lạnh và ẩm ướt. Thường thường là như thế khi hai người trở về vào lúc chiều tối. Liza bật quẹt thắp đèn và mở cửa lò, rồi cho lò sưởi điện chạy. Sự đông giá hình thành rất nhanh và nước bắt đầu nhỏ giọt dọc theo các cửa kính. Nàng nói với Sean không hề gì, chỉ việc dừng nhìn là xong. Chừng nào nàng còn có cá hộp và khoai tây rán hay những món ăn nấu sẵn, sách để đọc và một cái giường ấm áp để Sean làm tình với nàng, nàng chẳng cần những gì khác. Bây giờ nàng đã có cái tivi của nàng và nàng biết nàng có thể xem bất cứ lúc nào nàng muốn, nàng ít khi mở tivi

để xem. Cũng có điều tốt trong trường hợp được dưỡng dục trong điều kiện không có xa hoa, không có quá nhiều tiện nghi vật chất. Trái với Eve, nàng không bao giờ muốn lâu đài Shrove thuộc về mình hay nghĩ rằng có ngày trang viên Shrove sẽ là vật sở hữu của mình.

Cũng vào một buổi tối ảm đạm như đêm nay, nàng đã nghe Jonathan nói với vẻ mặt lạnh lùng, cho mẹ nàng biết rằng ông đã làm di chúc để lại Shrove cho David Cosby thừa hưởng. Ông nói với giọng của một nhân vật trong tiểu thuyết thời đại nữ hoàng Victoria: “Điều này chỉ gia đình biết mà thôi, không được tiết lộ ra ngoài.”

- Ông ta lớn hơn anh đến mười tuổi mà, - Eve nói.

- Thế thì con trai ông ta sẽ được thừa hưởng. Cả hai cha con đều rất mê nơi này. Một điều chắc chắn nữa, Victoria sẽ không muốn nơi này, bà ấy sẽ không đòi hỏi cái nhà này, sở đất này trong bản án ly dị, bà ấy ghét nơi này.

Đã mười bốn tuổi, cao hơn Eve và đã có dáng dấp của một thiếu phụ, Liza bắt đầu hiểu các sự việc như một người đàn bà. Nàng tự hỏi vì sao Jonathan, một người đã quen biết và rất gần gũi Eve từ lúc hai người còn nhỏ, đã là tình nhân của Eve trong nhiều thời kỳ và chắc chắn còn là tình nhân của bà trong lúc này đây, lại có thể không biết gì về tình cảm của Eve đối với lâu đài và trang viên Shrove. Vì sao ông ta dám nói với Eve về Shrove với một vẻ mặt lãnh đạm, trong lúc Eve yêu quý Shrove hơn bất cứ ai, hơn cả con gái của bà. Vì sao ông ta dám nói với Eve về Shrove như thế đó chỉ là một cái nhà, một miếng đất mà ông ta muốn dứt bỏ đi cho rảnh mắt. Và vì sao ông ta có thể để lại cho một người anh em chú bác xa đã không gặp từ mười hai năm rồi, mà không mảy may có chút ý kiến để lại cho Eve, như ông ngoại của ông, ông cụ Tobias, đã hứa để lại cho mẹ của Eve.

Liza cũng nghi ngờ Jonathan không yêu quý Shrove bao nhiêu. Lúc đó là tháng Mười và đây là lần thứ hai ông ta đã đến Shrove trong năm ấy. Ngoài ra ông ta sống ở đâu đâu, làm những việc gì Eve và Liza hoàn toàn không hay biết. Và ông ta cũng không hay biết mẹ con nàng làm gì. Ông không bao giờ hỏi hai mẹ con. Như thể Shrove là một vật gói trong một cái hộp khi ông ở xa Shrove, Liza và Eve là những con rối mà người ta gói luôn trong cái hộp ấy.

Ngày hôm sau ông ta lại đến nhà hai mẹ con ở, để nói với Eve rằng bản án ly dị của ông đã có hiệu lực và Victoria đã chiếm đoạt hết tất cả tài sản của ông. Từ nay ông ta hoàn toàn tự do. Liza nghe ông hỏi Eve gần đây có được tin tức gì về Bruno không. Bà trả lời không có và bà sẽ không bao giờ có nữa, mọi sự đã chấm dứt và bây giờ bà cũng tự do như không khí. Bà cũng tự do như ông.

Liza nghe, nép mình phía sau cửa. Eve và Jonathan ngồi trong bóng tối lờ mờ của buổi hoàng hôn, đèn tắt. Cô bé nghe mẹ cô nói rằng bà tự do, rồi sau đó là im lặng - Sáng hôm sau, Jonathan lên đường đi Luân Đôn, rồi từ đó sang Pháp, vì mẹ ông đang hấp hối. Chừng một tuần sau đó, một bưu thiếp có hình một nhà thờ Pháp, báo cho mẹ con Liza biết Caroline Ellison đã qua đời. Eve nói với một nụ cười hơi bức mình rằng chắc ông ấy cho rằng để báo tang, một hình ảnh trang trí có tính cách tôn giáo thích hợp hơn một hình ảnh vẽ núi non cây cối. Jonathan không tỏ vẻ đau khổ, buồn phiền, nhưng cũng khó mà nhận xét được chỉ từ một bưu thiếp. Bà chắc chắn ông ta sẽ trở lại đây bây giờ, nhưng không. Sau tháng sau mẹ con Liza mới nhận được một bưu thiếp của ông gửi từ Penang.

Không ai biết tuổi của Frost. Eve nghĩ rằng chắc ông ta đã già lắm, vì con gái ông chỉ thua mẹ của Eve vài tuổi, và nếu ông còn sống thì nay cũng đã bảy mươi tuổi. Mấy năm sau này ông ta chẳng làm việc gì khác, ngoài

việc ngồi trên cái xe trượt- tơ và cho xe chạy rong trên các đám cỏ. Chính Eve nhổ cỏ dại và vớt sỏi cỏ đã được cắt lên trên cái bồn đã có bốn phân.

Khi Liza khám phá ra ông Frost chết dưới đất là vào tháng mười một, một tháng mười một trời nắng ráo một cách đặc biệt. Ông ta đã cắt xong đợt cỏ cuối cùng trước mùa đông. Liza đang từ bờ sông trở về nhà bằng cách đi tắt băng qua vườn rau của Shrove. Tiếng chiếc xe cắt cỏ đã ngừng mười phút trước đó, và Liza nghĩ là ông Frost đã làm xong việc. Nhưng cái trượt-tơ vẫn còn nằm giữa bãi cỏ dưới ánh nắng chang chang, rải rác những ngọn lá vàng của các cây điều ma và các cây dẻ chung quanh, cái ghế da đen, cái thùng xe trượt tơ màu đỏ và cạnh đấy là thân hình của ông già Frost nằm bất động.

Thoạt tiên, Liza không biết ông ta đã chết. Cô bé rất tò mò. Sờ trán của ông già, bàn tay cô bé thấy lạnh như chạm phải đá cẩm thạch. Em thấy cặp mắt xanh như vân đá của ông ta không còn sống động, miệng ông không còn thở, ngực ông không còn phập phồng. Ông Frost không còn cái vẻ của một con người, mà là của một trong những tượng đá trên sân trước mặt lâu đài.

Liza vụt có một ý nghĩ kỳ cục. Eve sẽ chôn ông ta. Em biết ngay rằng vô lý, nhưng em đã nghĩ như thế. Em chạy vào nhà và trở lại với Eve, rồi hai mẹ con lên lâu đài điện thoại gọi xe cứu thương. Hai mẹ con không biết phải làm gì, mặc dầu biết rằng ông Frost đã chết.

Ông Frost đã chết vì tuổi già. Trái tim ông đã ngừng đập. Bây giờ ai chăm sóc vườn tược của Shrove?

Không có ai chăm sóc giữa mùa đông ảm đạm này. Không thể làm được gì khi tuyết rơi xuống và đóng thành băng. Ngày Liza lên mười lăm, tuyết rơi nhiều và kéo dài đến nỗi hai mẹ con phải đào trước cửa mới ra khỏi nhà được. Nhưng tuyết không bao giờ kéo dài quá lâu ở nước Anh. Đến tháng

hai, những chòm cây tuyết điểm hoa mọc lên nơi đó đã rụng xuống, và sau đó cỏ đã bắt đầu mọc lại. Đã có những nụ hoa giống như những hạt ngọc nơi các cây phi tử và các cây mạn hoang đã đơm bông. Liza học với mẹ buổi sáng và buổi chiều. Eve ngồi trên xe trượt để cắt cỏ. Các thảm cỏ lớn dễ cắt, chỉ cần người ngồi trên xe trượt- tơ mà lái, nhưng cắt cỏ nơi cái mép bồn và giữa những hàng cây mới trồng thì khó. Ngay cả khi mặt trời đã lặn và mãi đến lúc màn đêm buông xuống, Eve vẫn còn quì gối nhổ cỏ dại.

Liza không bao giờ hỏi mẹ vì sao bà phải làm như thế. Cô bé đã thôi không đặt câu hỏi với bà sau khi Bruno không còn nữa. Đó không phải là một quyết định cố ý, nhưng một tiếng nói nội tâm ra lệnh cho em phải im lặng. Hỏi là nguy hiểm, hỏi chỉ có thể gây thêm đau khổ, buộc bà phải nói dối, khiến bà bối rối. Đừng hỏi gì cả, cho nên Liza không bao giờ đặt một số câu hỏi như: vì sao tiếp tục làm cho Jonathan tin rằng thật sự có bà Cooper? Nếu có một người đàn bà đến đây giúp việc, thì có hại gì cho chúng ta, cho mẹ hay cho con? Mẹ đã làm gì với chiếc xe của Bruno? Và bây giờ cũng không hỏi: Vì sao mẹ phải cáng đáng những công việc ấy trong vườn? Vì sao mẹ không mượn người thay ông Frost? Không những Liza im lặng về các sự việc kia mà em còn che chở Eve trong các mưu mô mánh lới của bà, em cho đó là tự nhiên, là chuyện bình thường. Đã từ lâu, khi gặp một người nào đó - trường hợp này rất hiếm - hỏi Liza học hành ra sao ở trường, em đang nghỉ hè phải không? Thì em trả lời rằng mình học rất giỏi ở trường và vâng, em đang nghỉ hè. Có một lần, lúc ra đi, Jonathan hỏi Liza có phải ngày mai bà Cooper đến đây phải không? Liza đã trả lời rằng phải. Em đã nói lại với Eve rằng ông ta đã hỏi em điều đó. Phải chăng Liza là con chim xía rằng cá sấu báo trước cho cá sấu biết có một sự nguy hiểm sắp xảy ra?

Từ nay Eve đảm nhận các công việc trước kia của ông Frost. Liza tự hỏi không biết Eve có báo cho Jonathan biết ông Frost chết rồi hay không. Có lẽ Eve giữ lại cho mình các tấm chi phiếu mà ông Jonathan gởi cho bà để trả tiền công cho ông già Frost. Bây giờ Eve đảm nhận hoàn toàn trách

nhệm bảo trì lâu đài Shrove, vườn tược, đất đai của lâu đài, với sự phụ lực của một mình Liza - Liza ghét làm vườn, nhưng cô bé không thể đứng nhìn Eve làm tất cả mọi việc, nên em cắt tỉa hàng rào cây và đẩy cái máy nhỏ cắt cỏ chỗ này chỗ kia, chán muốn chết.

Mãi đến giữa mùa hạ, Eve mới tìm được một người đàn ông để chăm sóc vườn cây của lâu đài. Đó là một mùa hạ vô cùng nóng bức, nóng hơn hết kể từ lúc Liza mới sinh ra. Cỏ không còn mọc được nữa, và mặt trời thiêu cháy cỏ đến nỗi phải tưới nước cho nó thay vì cắt nó. Đôi khi Eve mệt là người vì phải mang bình tưới nước cho cỏ và kéo cái ống nước dài lê thê khắp nơi, đến nỗi cuối ngày bà ngủ thiếp đi trên cái ghế ca-na-pê và Liza phải nấu bữa ăn tối. Cỏ đại tiếp tục mọc. Không có gì ngăn cản được giống cây gai tầm ma và cây ngưu-bang mọc.

Eve nói: “Mẹ phải tiếp tục săn sóc nơi này. Mẹ phải chăm sóc các cây mới trồng. Nơi này đẹp biết bao, mẹ không thể để nó hoang phế. Ở nước Anh, không có nơi nào đẹp hơn đây. Mẹ không thể chịu đựng được cái ý nghĩ rằng tất cả ở nơi này sẽ đổ nát.”

Hai bàn tay bà lem luốc, nứt nẻ, đất bám vào ngón tay và móng tay gãy. Vì đang nắng, da mặt bà rám nâu. Liza thấy trong mái tóc nâu của bà có những sợi bạc, không phải vì nắng mà có lẽ vì cuộc đời vất vả. Bây giờ đã khôn lớn, Liza cảm thấy Eve bằng lòng sống một cuộc đời vất vả, bà tự tạo cho mình đủ mọi sự khó khăn ngay cả những nơi mà đáng lẽ bà có thể tìm được sự dễ dàng và sự thích thú. Nhưng Liza không bao giờ hỏi vì sao.

Tuy nhiên Liza đã hỏi vì sao lại mượn người đàn ông này, khi ông ta đến nơi cửa cổng song sắt, nói rằng ông ở làng bên và được biết trang viên Shrove cần một người giúp việc. Ai nói cho ông biết. Có thể là người phát thư hay người cung cấp sữa. Chắc Eve sẽ nói với Jonathan rằng bà Cooper nói cho ông già ấy biết. Ông ta không già bằng ông Frost, ông ta không có mái tóc bạc, nhưng mặt ông ta nhăn nheo. Ông ta có một cái bướu sau lưng

làm cho Liza hơi sợ khi nhìn thấy ông ta. Em luôn luôn thấy những người đẹp đẽ, hay ít ra là những người bình thường. Lưng của ông già cong như thể xương sống của ông bị uốn cong như uốn cong một cành cây lệ liễu. Nhưng hai cánh tay ông già thì lực lưỡng và bàn tay thật to.

Eve nói với Liza rằng bà muốn ông ta đến giúp việc ở đây mỗi tuần hai lần. Bà nói với một giọng miễn cưỡng, vẻ có ản ý, và Liza hiểu rằng bà muốn chỉ một mình bà chăm sóc Shrove hơn. Bây giờ không phải chỉ có vấn đề không muốn ai đến nơi này để dòm ngó, rồi ngồi lê đôi mách, phao tin thất thiệt. Bà muốn nhiều hơn thế. Bà muốn độc chiếm Shrove. Bà buộc lòng phải muốn Gib - đó là cái tên duy nhất của ông già mà hai mẹ con Liza biết được - vì bà đã kiệt sức, bà đau lưng không chịu nổi, bà cần nghỉ ngơi, bà không còn có thể một mình làm tất cả mọi việc được nữa.

- Nhưng vì sao lại muốn ông già ấy? - Liza hỏi.

- Ông ta sống một mình, ông ta không thông minh lắm và sẽ không tháo vát lắm. Nhưng được cái là ông ta không thể nói năng rành mạch, con không để ý thấy sao?

Gib có tật nói ngọng nên người nghe khó hiểu. Ông ta thích lái xe trắc-tơ và làm việc không quản vất vả. Ông ta không phân biệt được một cây được trồng với một cây cỏ dại, tuy nhiên ông ta làm việc tận tụy, cắt tỉa các rào cây và để lại ở giữa đám đất một cây bồ công anh thật đẹp mà Eve đoán chắc ông ta đã chăm sóc một cách trù mẫn. Bà kiểm tra lại các nơi ông ta đã làm cỏ, và đã nhổ hết các cây bồ công anh khác.

Tháng tám, Jonathan đến ở tại lâu đài Shrove, và nói quanh nói quất về các chuyến đi nghỉ tại Colombie thuộc Anh và tại Miền Tây Bắc Mỹ. Lúc này ông ta sống độc thân, và từ ngày ly dị vợ, ông không đưa người đàn bà nào đến Shrove cả, trừ bà France Cosby vợ của người anh em họ của ông. Nhưng ông không đề nghị với Eve đưa bà đi tham quan Canada. Có một

hay hai dịp, Liza có cảm giác ông ta sắp đề nghị với bà, nhưng rồi ông ta không nói gì cả. Có lẽ ông ta nhớ lại những lần bị bà cự tuyệt gay gắt trong mấy năm trước. Hay là ông nghĩ rằng bà không thể nào để Liza ở nhà một mình, và không thể đem Liza đi theo, vì lẽ tất nhiên cô bé phải đi học.

Eve có đi không, nếu ông Jonathan đề nghị với bà? Hai người có bàn bạc với nhau không? Có quyết định rằng Liza có thể nghỉ học một thời gian không? Thấy nét mặt buồn rầu giận dữ của mẹ sau khi Jonathan đã ra đi, Liza nghĩ rằng lần này bà sẽ nhận lời nếu ông đề nghị.

Trước khi ra đi, Jonathan đã thuê người xây cái phòng tắm. Trẻ còn hơn không. Mười năm đã trôi qua kể từ khi Jonathan hứa làm lần đầu tiên, nhưng khi Liza nêu ra điều đó với Eve, bà nhún vai và nói rằng phải biết ơn ông ta vì nay ông đã thực hiện điều ông đã hứa.

Lúc cái phòng tắm chưa được xây cất, một hôm Jonathan đi vào bên trong để rửa tay. Không biết có phải ông ta định ninh hay không, mà ông kêu lên rằng ông đã đặt làm cho Eve một cái phòng tắm từ nhiều năm rồi, sao nay chưa có. Ông định ninh rằng bà Victoria vợ ông đã chu toàn mọi việc.

Có thể ông đã tin như thế thật. Eve chỉ mỉm cười và nói rằng bà đã quên lời hứa ấy. Nhưng các người thợ đã đến trước khi ông rời Shrove. Họ xây một cái chái ở phía sau nhà gác gian và cải tạo thành phòng tắm.

Một người trong hai người thợ kia là Matt. Lâu nay Eve và Liza luôn luôn tự hỏi không biết Matt làm nghề gì. Bây giờ họ biết rồi. Ông ta là thợ nề, như Rainer Beck. Người thợ khác là một trong những bà con của ông ta, một trung niên đầu tóc vàng hoe. Trời nóng nực đến nỗi Liza phải nằm dài ngoài vườn sau khi tắm sông. Cô bé mặc áo tắm màu đen trước kia của Eve. Trông thấy Liza, Matt huýt gió hai âm điệu mà Liza hoàn toàn không biết ý nghĩa. Em không để ý đến bất cứ người nào trong hai người đàn ông

ấy, vì cả hai người đều không đẹp đẽ gì, mà em thì chỉ thích những người đẹp đẽ.

Tiếng huýt gió được lặp đi lặp lại mãi, và Eve đi ra vườn để bảo Liza mặc áo quần lại, hoặc đi vào trong nhà. Bà giải thích cho cô bé biết rằng Matt và người bà con của ông ta thấy em có vẻ hấp dẫn, bây giờ em đã lớn, và đó là cái cách bỉ ổi và dung tục mà họ biểu lộ tình cảm.

Liza lãnh hội lời giải thích ấy và suy nghĩ rất lâu. Liza tự hỏi vì sao không có gì bỉ ổi và dung tục cả trong cái cách mà Jonathan đã huýt gió như thế để khen Eve hôm bà mặc cái giúp màu đen và đỏ với một cái may-ô đen mua tại chợ phiên bán áo quần hạ giá ở làng bên kia sông. Có lẽ điều đó có thể chấp nhận được, vì sau đó, Jonathan đã cười và ôm hôn Eve.

Người phát thư cho Eve biết Gib bị bệnh, và nói rằng Gib thường đau ốm như thế. Ông ta không được mạnh khỏe lắm không bao giờ làm mãi một công việc. Việc ấy xảy ra vào mùa thu, và lúc đó không còn phải cắt cỏ nữa. Trời mưa hết ngày này qua ngày khác đến nỗi nước sông tràn bờ và các vùng đất thấp ngập đến nửa thân cây.

Liza và mẹ vô cùng cô đơn trong suốt các tháng cuối cùng của năm Liza được mười sáu tuổi. Gib không trở lại làm việc. Vả lại không có bao nhiêu việc phải làm ở ngoài vườn. Người cung cấp dầu ma zút đến đổ dầu đầy cái thùng lớn trong lúc hai mẹ con đi dạo, nên không gặp. Người phát thư có thói quen đem thư đến trước khi hai mẹ con Liza thức dậy. Còn người cung cấp sữa thì biến đi đâu mất, được thay thế bởi một người tóc hoe không ngừng huýt gió khe khẽ. Anh ta cho Eve biết người trước kia cung cấp sữa cho bà đã vào viện dưỡng lão.

Jonathan thì ở tận phía bên kia trái đất, ở Hawaii. Hai mẹ con biết thế vì có nhận được một bưu thiếp trên có hình một thanh nữ đang chơi môn thể thao lướt sóng. Hai mẹ con cũng có nhận một bưu thiếp của Heather đang

đi nghỉ ở Cornouailles, và một bưu thiếp nhân dịp lễ Nô-en, cho biết bà ta đã dọn đến nhà mới ở Luân Đôn, và cho địa chỉ mới của bà.

Đến mùa xuân, Eve bắt đầu hăng say làm việc ngoài vườn. Có thể nói bà không còn đi phố nữa, nhưng rồi thỉnh thoảng bà cũng phải đi. Thí dụ để mua cho Liza cái quần jean đầu tiên trong đời cô bé, vì cô cứ quấy rầy đòi mua mãi. Khi ra khỏi cửa hàng, bán áo quần, Eve thấy trong tủ kính của cửa hàng bán báo kể bên, có niêm yết lời rao kiếm việc làm.

Nội dung lời rao: “Đàn ông mạnh mẽ kiếm việc làm như sơn quét tường, trang trí bên trong và bên ngoài nhà, làm vườn và các công việc chăm sóc, bảo trì khác”. Có ghi số một hộp thư, Eve giải thích như thế có nghĩa là người ấy đến tìm thư của người cần người giúp việc tại cửa hàng bán báo. Sau đó Liza không nghĩ đến điều đó nữa, vì Eve quên không ghi số điện thoại trong thư trả lời của bà và có nói rằng, như thế thì việc này chẳng đi đến đâu cả, vì ngày nay người kiếm việc không viết thư mà chỉ gọi điện thoại cho người cần người giúp việc.

Tuy nhiên người kiếm việc kia đã phải viết thư và thư của người ấy đã đến nhà của Liza vào lúc tảng sáng, trong khi cô còn ngủ, vì một hôm Eve bao cho Liza biết bà đã kiếm được một người làm vườn và hi vọng lần này không phải là một ông già bảy mươi tuổi. Bà không thể đoán ông ta trẻ đến mức nào.

Bà nói: “Ông ta tên là Sean Holford. Thứ ba ông ta sẽ đến trình diện”.

18.

Thấy ảnh của mẹ trong báo là một cú sốc, còn kinh khủng hơn cả khi thấy hai con chó cắn xé ông Hugh râu cạnh trê, kinh khủng hơn cả khi khám phá ra Bruno. Liza đợi để được trả tiền công, ngồi trong nhà bếp của bà Spurdell, thưởng thức mùi thơm xà phòng của mình. Liza đã tìm cách tắm được mát mẻ khỏe khoắn và đang tập trung can đảm để hỏi ông Spurdell rằng cô có thể mượn của ông quyển “*Idylles du roi*” của Tennyson, một quyển không phải loại sách bỏ túi, khi ông bước vào nhà bếp, cầm nơi tay một tờ báo.

Ông nhìn nàng mà không nói gì cả, và khi bà vợ ông xuất hiện, lục lọi một lần cả hai cái ví để tìm tiền lẻ, ông chỉ cho bà xem tờ báo. Cả hai ông bà dăm dăm nhìn Liza. Ông Spurdell kêu lên: “Không phải đây là một sự giống nhau kỳ lạ, không thể tin được hay sao?”

Bà Spurdell không nói gì. Bà có vẻ không bằng lòng là đang khác, bà luôn luôn như thế khi có ai chú ý đến Liza, dù chỉ thoáng qua. Ông Spurdell lắc đầu như thể không tin con mắt mình, và vừa đưa tờ báo cho Liza vừa chỉ vào một tấm ảnh. Trái tim của Liza đập thành thịch. Đó là ảnh của Eve. Nàng nhìn kỹ tấm ảnh. Eve có vẻ trẻ hơn nhiều, bức ảnh này chắc đã chụp cách đây vài năm. Nhìn kỹ hơn, Liza nhớ lại. Chính Jonathan đã chụp tấm ảnh này vào một buổi chiều tối mùa hạ. Lúc đó Eve và Liza dắt hai con chó đến lâu đài, đang khi Jonathan bước xuống các tầng cấp, đã chụp hình hai mẹ con cô. Đáng lẽ Liza cũng có trong tấm ảnh, nhưng vì quá nhút nhát, cô đã núp sau một cây to.

Tấm ảnh ấy đã được chụp vào ngày được mệnh danh là “Ngày chim sơn ca”. Làm sao tấm ảnh này lại có trong một tờ báo? Đó là một điều hoàn

toàn bí mật.

- Cô giống bức chân dung này như đúc khuôn, - Ông Spurdell nói. - Điều đó đã đập vào mắt tôi làm cho tôi chú ý ngay khi mới nhìn thấy. Thật là ngộ, không phải hay sao? Tôi đã tự nhủ, phải mau mau vào đây để chỉ cho Liza xem trước khi cô ta ra về. Lẽ tất nhiên không phải là tôi tin rằng cô sẽ vui thích được giống một kẻ sát nhân!

Liza nghĩ thầm, thế là họ chẳng biết gì cả, họ đã không đoán được gì cả. Cô mỉm cười khi ngược mắt lên và bắt gặp nét nhìn của ông Spurdell đang nhìn mình.

- Riêng tôi, tôi chẳng thấy giống - bà Spurdell nói - Cái con người trong tờ báo, xinh đẹp một cách kinh khủng, dù đó là một kẻ sát nhân hay không phải là kẻ sát nhân. Nếu không biết, người ta có thể cho đó là một ngôi sao màn bạc.

Liza bật cười ré lên, nhưng cô biết đó chính là do thần kinh thác loạn, chứ không phải là do buồn cười. Liza cố đọc những gì người ta viết trong tờ báo, nhưng các hàng chữ cứ nhảy múa lung tung. Cô chỉ đọc được cái đầu đề: “Kẻ bị nghi là sát nhân đã chôn xác một người đàn ông”. Nhất thiết nàng phải có một tờ báo này.

Ông Spurdell đã đưa tay ra để lấy lại tờ báo. Ông nói:

- Tôi thiết nghĩ, một cách chính thức, người ta không được coi bà ta là kẻ sát nhân hay là kẻ phạm trọng tội. Vụ án của bà ta chưa kết thúc, thì bà ta còn chưa bị kết án là có tội. Tôi có thể lấy lại tờ báo của tôi không cô?

Dù biết rằng ông ta sẽ ngạc nhiên, nàng vẫn cứ hỏi:

- Tôi có thể... thưa ông, ông có nghĩ rằng tôi có thể giữ lại tờ báo này không?

Ông Spurdell cười một cách hạ cố khoan dung, mà đôi khi Liza đã nhận thấy, diễn tả thế nào cho đúng đây, một cách đượm tính như cha cười với con và như một đấng bề trên cười với một kẻ bề dưới.

- Thế thì tôi sẽ lấy gì để chơi trò giải các ô chữ?

Bà Spurdell giải quyết vấn đề bằng cách giựt tờ báo trên tay Liza và nhét vào đó - đây là lần duy nhất - một tờ bạc mười li-vơ và hai đồng tiền một li-vơ, tức đủ mười hai li-vơ tương đương tiền công bốn giờ của Liza. Cô đứng dậy và đi ra không nói thêm một lời nào nữa. Quyển "*Idylles du roi*" đã hoàn toàn ra khỏi đầu óc của cô.

Không còn báo ra buổi sáng tại cửa hàng bán báo gần nhất. Cửa hàng kế đó đã đóng cửa. Một hôm, ở Aspen Close, Liza có nghe ông Spurdell nói về tờ báo ra buổi chiều đã ngừng xuất bản nhiều tháng rồi. Lúc Liza gặp lại Sean, nàng hầu như đã mất trí và kể với chàng tất cả một tràng những lời hoàn toàn không ai hiểu được.

Sean thường bình tĩnh trong những cơn nguy biến, chàng thích an ủi nàng, nâng cao tinh thần của nàng, còn chàng thì giữ vững sự bình tĩnh, biểu lộ sức mạnh nam nhi của mình. Chàng thích cảm thấy nàng yếu đuối và dễ bị thương tổn. Ngày có báo tường thuật về vụ án, họ sẽ mua tất cả những tờ báo ngày. Ông Spurdell đã không nói rằng vụ án chưa kết thúc hay sao? Họ sẽ xem tivi, xem tất cả các phóng sự truyền hình.

Về đến nhà, chàng pha nước trà cho nàng uống. Chàng ôm chặt lấy nàng và bảo nàng đừng có lo, đã có chàng, nàng phải tin cậy nơi chàng, và chàng hôn nàng. Điều đó lẽ đương nhiên có hậu quả là họ làm tình với nhau và

nằm mãi trong giường suốt một giờ nên không xem mục tin tức phát lúc sáu giờ.

Đến chín giờ người ta không nói gì về Eve và mười giờ cũng không. Đã xem hàng trăm chương trình phát hình và cát xét vi-đê-ô về những vụ án sát nhân và điều tra của cảnh sát, Sean nói rằng có lẽ trường hợp không phải là trường hợp có tính hấp dẫn, nạn nhân không phải là một đứa con nít hay một thiếu nữ, chẳng có gì để lôi kéo sự chú ý của công chúng.

- Em chỉ muốn biết thêm phương diện pháp luật của vụ án này, - Liza nói.

- Em không thể biết tất cả những gì muốn biết.

- Em muốn trở thành luật sư.

Sean cười:

- Em yêu dấu, cứ tiếp tục mơ mộng đi. Lần trước em đã muốn làm y sĩ rồi.

Sáng hôm sau. Khi họ lên xe vào thành phố, chưa chi Liza đã sốt ruột nôn nao. Hôm nay không phải là ngày nàng làm việc tại Aspen Close, nàng có thể chọn một mình lang thang nơi quảng trường gần chợ hay là vào rạp xem xi nê xài phí số tiền phải vất vả lắm mới kiếm được, hoặc đi xe ca trở về nhà. Nhưng nàng không thể đợi Sean trở về mới đọc báo. Họ mua ba tờ, mà người ta cho rằng đó là loại báo cao cấp, nhưng cả ba tờ đều tường thuật vụ án một cách giống nhau. Lần này không có ảnh của Eve. Tờ thứ nhất, Liza đọc một cách khao khát ở trong xe, có đầu đề: “Vụ sát nhân tại căn nhà gác dan là một vụ cố sát có dự mưu, ông chương lý đã khẳng định như thế”.

Bài tường thuật rất dài, chiếm gần nửa trang. Mặc dù cố gắng hết sức, Liza không thể đọc quá hai đoạn đầu.

- Sean, em không hiểu gì hết. Em không hiểu họ nói gì. Họ tường thuật rằng bà bị buộc tội giết Trevor Hugues. Trevor Hugues là ai? Em chưa bao giờ nghe nói đến ông ta.

- Tốt hơn là em đọc hết đi đã. Hãy đọc cả ba tờ. Em yêu dấu, hãy nghe lời anh, bây giờ anh phải đi, nếu không sẽ trễ giờ. Em phải nhớ rằng người ta tìm cho sáng nghĩa những câu khó hiểu bằng cách đọc toàn bài, đọc cả đoạn trước và đoạn sau câu mình đọc. Em có thể ở lại đây, ngồi ở trong xe. Sẽ không có ai thấy em đâu.

Thế là nàng đọc những bài tường thuật của tất cả ba tờ báo trong bãi đậu xe ngầm dưới đất của siêu thị. Không bài nào nói về những vụ sát nhân của Eve mà Liza biết tên nạn nhân. Họ chỉ tường thuật vụ ám sát một người đại diện thương mại ba mươi một tuổi tên là Trevor Hughes, mất tích đã mười hai năm nay. Hình như sau khi gây lộn với vợ ông, thay vì đi nghỉ phép với vợ như đã dự định trước, ông đã ra đi một mình.

Bà Eileen Hugues khẳng định rằng bà đã nhận ra được chồng bà nhờ cái đồng hồ và chiếc nhẫn cưới của ông, nơi chiếc nhẫn có khắc tên hai vợ chồng. Một nha sĩ cũng đã nhận ra ông bằng cách khám xét răng của ông. Liza tự hỏi: làm sao họ đi đến kết luận như thế? Nếu nàng hỏi Sean, chàng sẽ hỏi lại nàng có muốn trở thành nha sĩ hay không và khuyên nàng cứ tiếp tục ước mơ.

Họ đã tìm thấy những vỏ đạn chôn cạnh nạn nhân. Ở chỗ nào trong rừng? Nhưng trong đó chỉ có cái xác của Bruno. Và lạ thay, họ nói rằng người đàn ông kia cũng được chôn trong đó. Chắc Eve đã không nói gì trước tòa về vấn đề ấy. Vụ án còn tiếp tục, người ta nói như thế cuối bài tường thuật.

Liza chưng hửng. Nàng muốn biết về vụ án một cách tuyệt vọng và mong được nói chuyện với một người nào đó, nhưng người duy nhất mà nàng chợt nhớ ra là ông Spurdell. Khi đọc các bài báo, nàng sợ thấy tên nàng, nhưng may thay, không thấy có ở đâu hết. Không biết ngày mai họ có nêu nàng ra không.

Nàng lang thang suốt ngày trong thành phố, nhưng không bao giờ hết bản khoăn. Ông Giám đốc khách sạn hôm trước có vẻ ngưỡng mộ nàng lắm, hôm nay đi vắng, nhưng không sao, nàng vẫn tắm lén được tại Duke's Head. Sau đó nàng mua ba quyển sách bỏ túi, tiêu hết hai phần ba số tiền hai mươi bốn livơ tiền công tuần này. Sean sẽ giận lắm. Chắc chàng mong người ta giam giữ mẹ nàng trong nhiều năm. Bao nhiêu năm? Cũng may là bây giờ người ta không còn treo cổ nạn nhân.

Buổi chiều, sau khi ăn một cái bánh mì kẹp thịt băm và một ly kem tại tiệm Me Donald's nàng đi xem phim Howard's End tại rạp chiếu bóng. Vì sao nàng không bao giờ đọc được tiểu thuyết của E.M. Forster? Bởi vì ông sinh ra quá muộn để có thể có chỗ trong thư viện của lâu đài Shrove. Liza nghĩ như thế mà trong lòng lấy làm chua xót. Tuần sau, nàng sẽ mua quyển "*La Route des Indes*" nàng chắc chắn đó là sách của E.M.Forster và tất cả những quyển sách khác mà ông viết. Nàng phải tỏ ra có ý chí cao độ mới từ già được rạp chiếu bóng sau khi đã hết phim, thay vì ngồi lại tại chỗ để xem thêm một lần nữa.

Sean đợi nàng. Chàng chắc vụ án sẽ được phát hình tối hôm ấy. Họ mở tivi vào lúc sáu giờ, rồi vào lúc chín và mười giờ, nhưng không có gì cả.

Liza hỏi:

- Em đã suy nghĩ kỹ. Bây giờ em đã biết Trevor Hugues là ai rồi. Đó là người đàn ông có bộ râu cạnh trê. Trong báo nói rằng ông ta mất tích đã

mười hai năm, đúng là sự việc ấy đã xảy ra cách đây mười hai năm. Lúc đó em mới bốn tuổi. Em nghĩ rằng cảnh sát đến nhà em đã gọi ông ta với cái tên là Hugh. Anh còn nhớ không, em đã có nói với anh đó là Hugh.

Nhưng không phải, đó chính là Trevor Hugues.

- Người đàn ông mà hai con chó đã tấn công. Người đàn ông mà bà đã bắn!

- Chắc hẳn cảnh sát đã lục soát căn nhà gác gan và tìm được chiếc nhẫn cưới có khắc các chữ cái đầu tiên, nhưng vì sao lại là ông ta?

- Đó là một điều bí mật. Cũng như em nói, vì sao lại là ông ta? Vì sao không phải là người khác?

- Em không biết. Em không biết gì cả. Em cảm thấy em dốt nát quá. Liza bứt tóc và nhìn Sean một cách giận dữ - Chúng ta không thể đi hỏi cảnh sát - không có người nào chúng ta có thể hỏi được cả. Quá lắm rồi, em điên mất!

Sean không nói gì khi thấy những quyển sách mới. Liza biết nàng không thể luôn luôn biết trước được các phản ứng của chàng. Chàng hiền lành, tử tế với nàng. Nghĩ đến những người đàn ông mà nàng đã đọc được trong sách, nàng nhớ lại Trevor Hugues, Bruno và Jonathan, và tự nhủ rằng nàng may mắn có được Sean. Nàng lặp lại điều đó một hay hai lần để tự thuyết phục mình.

Rất lâu sau khi Eve đã cho Jonathan biết tên của người làm vườn mới, Liza mới gặp anh ta. Nàng thấy anh ta đến làm việc lần đầu tiên, nhưng không để cho anh ta thấy mình. Lúc đó vào giữa tháng ba, và trời lạnh.

Nàng đi chơi về, đôi bốt của nàng lấm bùn của vạt đất lầy lội bên bờ sông. Mùa đông năm ấy nàng thường đi chơi như thế, vì càng ngày nàng càng không còn chịu đựng được tình cảnh cô đơn, cuộc sống đơn điệu của mình nữa. Không bao giờ nàng trông thấy khuôn mặt nào khác, ngoài khuôn mặt của Eve. Các bài học càng lúc càng có vẻ lặp đi lặp lại, và Liza cảm thấy Eve đã truyền đạt cho mình gần hết kiến thức của bà. Bây giờ nàng chỉ còn làm những bài luận văn về Shakespeare hoặc đọc các tác giả La tinh. Nàng đã đọc tất cả các sách có trong thư viện của lâu đài Shrove. Xem truyền hình chỉ còn là một kỷ niệm xa xăm.

Cuộc đời còn lại của nàng sẽ trôi qua như thế này sao?

Sean có hỏi nàng vì sao không bỏ trốn đi. Chàng đã không nắm bắt được trình độ hiểu biết của nàng cũng như mức độ ngu dốt của mình. Trước khi gặp được Sean, Liza có thể chết ngất đi vì hãi hùng, làm sao dám nghĩ đến chuyện đi trốn. Không bao giờ nàng đi xe ca, đi xe lửa, tự mua một vật gì và điều quan trọng hơn, là nàng chưa bao giờ tiếp xúc với ai trạc tuổi nàng.

Cho nên nàng đã đi chơi lang thang, đôi khi đến tận các làng xa xôi, ở đó nàng ngắm tủ kính của một cửa hàng hay xem bảng niêm yết những lời thông báo dưới cửa lớn của một nhà thờ, đọc giờ của chuyến xe ca hay đứng trước cửa trường để nhìn học trò đi ra. Nàng một mình tìm hiểu cái thế giới mà Eve đã dấu nàng. Một hôm, lúc Sean chưa đặt câu hỏi ấy với nàng, nàng đã có nói “ta có thể trốn đi”. Nhưng năm tiếng ấy chỉ là tiếng nói nội tâm, chưa thoát khỏi tâm trí đã làm cho nàng hoảng hồn rồi. Nàng thấy mình bơ vơ giữa đêm khuya trong một con đường vắng tanh, không biết đi đâu, không biết kiếm gì để ăn và ngủ ở đâu. Nàng mơ thấy mình không phải đang đi trốn mà chạy về nhà nhào vào vòng tay của Eve một cách thảm thiết.

Nhưng tương lai của nàng sẽ ra sao? Nàng thường nghĩ đến tương lai, một tương lai đen tối, mù mịt. Nàng thấy mình già đi, ba mươi tuổi hay hơn

nữa, bên cạnh Eve trở thành một bà già thật sự, cả hai tiếp tục sống cuộc đời như nhau, chẳng có gì thay đổi trừ những cây con lớn lên với những thân cây to và những cành, những lá tươi tốt. Phải chăng nàng sẽ trở thành người làm vườn của Shrove. Khi Eve quá già rồi không còn tiếp tục làm công việc ấy được? Phải chăng nàng sẽ đóng vai bà Cooper? Người ta sẽ sai nàng đi phố với cái giỏ trống để đựng thức ăn dự trữ và danh sách những vật dụng cần mua, nàng sẽ đi qua cầu và đến đợi ở bến xe ca.

Nàng thấy mình đi băng qua quảng trường gần chợ, sợ hãi tránh các chàng thanh niên chen chúc xô đẩy nhau, tuôn ra như nước sủi bọt của một cái chai mà người ta vừa mới mở nắp. Bước xuống lòng đường để tránh họ, mắt cúi xuống như một nữ tu mà nàng đã thấy trong một bức tranh. Sợ sệt, không dám nói chuyện với bất cứ ai ngoài những người bán hàng, và chỉ mở miệng đủ để hỏi mua những thứ nàng cần.

Đang trầm ngâm trong những tư tưởng ấy, nàng đi tới với vẻ thất vọng giữa các hàng cây mới trồng và thấy có một người trong vườn của lâu đài. Người ấy còn khá xa và lúc ấy nàng tưởng đó là Jonathan. Nhưng Jonathan thì không bao giờ đi cắt tỉa hàng rào cây thủy tùng. Jonathan không bao giờ làm gì cả, ngay cả việc nhổ một cây cỏ dại hay ngắt bỏ một đọt hoa hồng tàn úa cũng không. Người kia đang cắt tỉa hàng rào với một cái kéo lớn. Chắc đó là người làm vườn mới. Nàng còn quá xa nơi người ấy làm việc để thấy cho rõ người ấy, nhưng với cự ly chừng một trăm mét nàng có thể nói người ấy còn trẻ. Không phải trẻ như Jonathan hay Bruno, trẻ thật sự, trạc tuổi hơn hay thua nàng một chút. Nàng không bao giờ nghĩ đến việc giấu mặt với ông Frost hay Gib, nhưng lúc ấy đột nhiên nàng có một quyết định tuyệt đối: không để cho người kia thấy nàng.

Điều đó không khó khăn lắm, nàng chỉ cần đi giữa các hàng cây và một khi đi tới vườn trước nhà, nàng cứ đi thẳng vào nhà.

Nàng không tự hỏi vì sao xử sự như thế, vì nàng sẽ không trả lời được.

Nàng bước tới một cách lén lút, tránh không dẫm chân lên những cọng lá nhỏ, và khi đã ở trên con đường dẫn vào nhà, thì tránh bước chân gây tiếng động trên đá sỏi. Bây giờ khoảng cách giữa nàng và người kia chỉ còn bằng bề dài của phòng khách trong nhà nàng. Nàng quan sát người ấy xuyên qua các nhánh và lá loại tùng bách. Người kia đã cắt tỉa xong hàng rào và ôm những cành cây đã cắt để bỏ lên chiếc xe cút kít. Đó là một thanh niên cao lớn, dáng thẳng băng, vai rộng và người thon cao. Tóc đen như huyền. Nàng nghĩ ra những từ ngữ ấy, bởi vì các thi sĩ sẽ diễn tả như thế, nếu họ trông thấy người kia. Mặt người thanh niên quay về phía bên kia. Nàng nghĩ rằng nàng có thể hét lên vì tức giận, nếu nàng không thể nhìn thấy mặt người kia. Nhưng đồng thời nàng biết rằng nàng sẽ không gây ra một tiếng ồn nhỏ nhất nào, dù anh ta làm gì hay đi đâu.

Thật sự nàng có gây ra tiếng ồn nào không? Nàng không biết, nhưng chỉ ít nàng thờ hốt hển. Chắc đã thoáng nghe tiếng ồn nhỏ nhất ấy, anh ta quay mặt không nhìn chiếc xe cút kít mà anh ta sắp đẩy đi, anh ta nhìn về phía nàng.

Anh ta không thể thấy nàng. Nàng chắc chắn như thế.

Nhưng anh ta thật đẹp, thật hấp dẫn. Da mặt anh ta rám nắng, nhưng với hai lưỡng quyền hồng hào và cặp mắt xanh đậm sáng ngời. Nàng thấy mũi của anh và đôi môi thật hoàn hảo. Nàng liền nghĩ đến các siêu sao mà nàng đã thấy trong các phim cũ, ảnh hưởng bức tượng in trong các sách cũ và các bức chân dung của Titien.

Anh ta có hai bàn tay dài màu nâu. Trước kia nàng khâm phục bàn tay của Jonathan, nhưng bây giờ còn khâm phục bàn tay của anh ta hơn nữa. Chàng trai ấy có đôi mắt long lanh và nét nhìn biểu lộ những hoài vọng tuyệt vời. Các thiên thần mà nàng đã gặp trong các sách nàng đọc, sống

trong những lùm cây như anh chàng này, một nửa thân hình che lấp bởi lá cây.

Không thể thấy được nàng và không còn nghe thêm được gì nữa, anh ta khẽ nhún vai và bắt đầu đẩy chiếc xe cút kít đi. Đáng lẽ anh ta phải cầm một cái thương và ngồi trên một chiếc xe có cánh, nhưng tất cả những gì anh ta có: đó là một cái kéo dài và một chiếc xe cút kít. Nhưng Liza thấy như thế cũng không sao. Anh ta bỏ đi cũng không sao, và lại nàng không muốn anh ta trở lại. Nhưng lạ lùng thay, nàng bỗng không còn chịu đựng thêm được nữa. Một năng lực đột ngột xâm chiếm lấy nàng, và nàng đâm đầu chạy vào nhà. Vào đến đó, nàng hụt hơi nhao xuống trên chiếc ghế nệm dài.

Với giọng cố gắng hết sức để làm ra vẻ lãnh đạm, nàng hỏi Eve:

- Người làm vườn mới, làm việc vào những ngày nào mẹ?
- Thứ hai, thứ tư và thứ sáu. Có việc gì không?
- Không, con chỉ hỏi cho biết, thế thôi.

Buổi chiều, nàng lên trên lầu dài, tìm một bức tranh có thể giống như chàng ta. Nàng đã làm như thế khi Bruno mới tới. Nhưng lần đó, nàng hành động vì tò mò. Còn lần này khác, hành vi của nàng là một sự tôn sùng. Ở tầng lầu, bên cạnh bức tranh Sodome và Gomorrhe có bức chân dung của một chàng trai mặc bộ đồ lụa đen và đăng ten bạc lấp lánh. Eve cho đó là bức tranh ba xu của thế kỷ thứ mười tám, nhưng Liza thì luôn luôn thích bức tranh ấy, và bây giờ nàng nhìn bức tranh ấy với vẻ thán phục. Khi thấy người làm vườn mới, diện bộ đồ keng của thời bây giờ, nàng đã rùng mình, nhưng rùng mình vì thích thú.

Thứ sáu tuần sau nàng đứng nơi cửa sổ tầng trệt của lâu đài Shrove để ngắm chiếc xe của anh ta tới. Đó là một chiếc xe dài bốn bánh xấu xí với những chỗ rỉ sét nơi thùng xe, nhưng nếu nàng không biết một chiếc xe muốn chạy phải có người lái, thì nàng đã tưởng chiếc xe này tự chạy một mình.

Vì thứ hai và thứ tư trời mưa suốt ngày nên anh ta không đến làm việc. Và nàng phải đợi tới thứ sáu để rình nhìn anh ta một lần nữa. Xe anh ta đậu trên đám sỏi gần nhà xe.

Nàng đi vào lâu đài, lên lầu một và vào trong phòng có cửa sổ nhìn ra ngoài rất rõ, gian phòng Victoria đã ở ngày trước, và nơi đây bà đã có để lại áo quần trong tủ. Nàng giật nẩy mình khi nhìn thấy anh ta qua cửa sổ, ngay ở phía dưới nàng.

Những cây tiên-nhân-thảo leo trong vườn trước mặt tiền lâu đài Shrove. Ngồi ngất ngưỡng trên cái ghế cao trước kia được dùng trong phòng thư viện, anh ta đang gỡ những nhánh leo nơi dàn nho. Nếu anh ta xoay người và ngẩng đầu lên một chút, thì anh ta đã có thể thấy nàng. Nhưng hôm nay, dù nàng có gây nên tiếng động bao nhiêu đi nữa, cũng không lôi cuốn được sự chú ý của anh ta, vì anh ta đang đeo ống nghe và mang một cái máy cát xét nghe nhạc nơi thắt lưng.

Trong tuần lễ vừa qua, đôi khi nàng đã tự hỏi có phải anh ta đẹp trong ký ức của nàng hơn trong thực tế? Bây giờ nàng nhận thấy anh ta còn đẹp hơn nữa. Nhưng vì sao nàng lại quan tâm đến anh ta nhiều đến thế? Tất cả những điều đó làm nàng vô cùng xúc động. Phải chăng chỉ vì anh ta là người duy nhất trẻ tuổi với nàng mà nàng biết? Nhưng thực tế nàng không biết anh ta mà.

Đột nhiên anh ta ngược mắt lên và nhìn thấy nàng. Nàng khựng cứng cả người, rồi run rẩy vì e lệ, gần như hổ thẹn, và cảm thấy máu dồn lên mặt,

hai má nàng nóng phừng phừng. Anh ta chào nàng bằng cách giơ tay lên và mỉm cười. Lập tức nàng thụt lùi và chạy ra khỏi phòng. Một tấm gương khung mạ vàng treo ở lưng chừng cầu thang. Nàng làm một điều mà chưa bao giờ nàng làm trước đó. Nàng ngừng lại trên một bậc cấp và nhìn bóng mình trong gương. Nàng thấy mình - ôi, sao mà xinh đẹp đến thế! Đẹp quá!

Đôi mắt tuyệt đẹp, tròn to và u trầm, đôi môi đầy đặn, tươi sáng, và mái tóc dài màu nâu - Eve thường nói như thế. Nhưng - có phải tất cả các cô gái khác đều giống như thế không? Đừng có ngây thơ như thế, nàng tự nhủ. Nàng đã có thấy những thiếu nữ khác ở thành phố, nhưng nói cho cùng làm sao nàng đánh giá được? Các hình ảnh nàng đã thấy trong cái máy tivi cũ chỉ còn là một ký ức mơ hồ. Và lại, nói cho cùng, có gì quan trọng đâu? Nàng tiếp tục quan sát mình như thế nàng đương đầu với một điều bí ẩn lớn.

Trong giây lát, có thể là năm phút, nàng đã quên chàng trai ngồi ngất ngưỡng trên cái ghế cao. Nàng cảm thông với chính mình trong một niềm bông bột tự tôn sắc đẹp của chính mình, nghiền ngẫm gương mặt láng lẩy, đôi môi hồng hào mềm mại, thân hình thanh mảnh và vòng ngực tròn trịa của mình. Nàng sẽ ra sao trong một cái áo giống như áo dài của Caroline? Áo lụa màu đỏ và rất hở cổ hở ngực. Nàng suýt phì cười. Nàng đang mặc một cái quần jean xanh, một áo săng đai đen cổ áo cuốn tròn và cái áo khoác dài có mũ trùm đầu cũ của Eve.

Biết anh ta đang ở trong vườn phía sau xa, nàng không cần e dè, cứ đi ra cửa mặt tiền một cách tự nhiên. Nàng cũng không cần nhìn qua cửa sổ trước khi đi ra. Nàng đi ra và bất ngờ gặp anh ta đang quan sát cây tử-dương-hoa leo nơi mặt tiền lâu đài Shrove.

Nàng đứng khựng lại nhìn đăm đăm anh ta, không biết làm gì, không đủ khả năng tìm ra được một tiếng để nói với anh ta. Anh ta mỉm cười với nàng. Anh ta nói:

- Xin chào cô.

Có một cái gì đó làm cho nàng lú lỏi không nói gì được.

- Cô ở đây?

Lần này nàng không đỏ mặt. Trái lại, mặt nàng tái mét.

- Tôi đã thấy cô nơi cửa sổ, tôi nghĩ rằng có lẽ cô ở trong lâu đài này. Tuy nhiên, cái bà ở đây nói với tôi rằng trong lâu đài không có ai ở cả. Nhưng dù sao đi nữa, cô cũng không phải là một con ma.

Bình thường, điều đó chắc đã làm cho nàng bật cười, nhưng nàng bất lực không cười được. Nàng đã tìm lại được cái lười của mình, nhưng chưa tìm lại được sự tự tin.

- Bà đó là mẹ tôi. Chúng tôi ở trong căn nhà gác dan kia.

- Trong cái ổ chuột ấy sao? Đó là một chỗ làm cho người ta nổi da gà.

Liza không thích anh ta nói chỗ nàng ở làm cho người ta “nổi da gà”. Còn “cái ổ chuột” thì nàng hoàn toàn không hiểu là cái gì.

- Tôi phải về nhà. Mẹ tôi đang đợi tôi.

- Thế thì, mong sớm được gặp lại cô. Nàng không dám chạy. Chắc anh ta nhìn theo mình, nàng đi xuống theo con đường trước lâu đài, băng qua vườn cây, định nhìn chàng ta sẽ nhìn theo, nhưng khi quay mặt lại thì anh ta đã biến mất. Chiếc xe của anh ta đã vượt qua chỗ nàng, anh ta giơ tay vẫy chào nàng. Nàng quá bối rối để đáp lại.

Về đến nhà, nàng ngẫm một câu trong “Roméo và Juliette”: “Hãy nhìn kìa, nàng để má nàng trên bàn tay mang găng của nàng! Ôi Chớ gì tôi là cái găng tay ấy. Để tôi có thể sờ vào cái má ấy!” Tương lai của nàng, nỗi cô đơn và đơn điệu của cuộc đời nàng, những sự kỳ cục của Eve, nàng đã quên đi tất cả trong giây lát. Không có một tiêu chuẩn nào, một yếu tố so sánh nào, nàng đã phải viện dẫn thi ca.

Khi nói với Eve, nàng chỉ muốn nói lên tên của anh ta, nhưng nàng không dám. Khi nào nàng đánh bạo nói được, nàng muốn tiếp tục nói mãi về anh ta. Tuy nhiên nàng chẳng biết gì về anh ta cả.

Nàng hỏi Eve:

- Sean ở đâu?

- Ở đâu đó trong một chiếc xe rờ-moóc. Nhưng vì sao con muốn biết điều đó?

- Con cũng muốn biết Gib ở đâu chứ bộ! - Nàng nói như vậy là đúng với sự thật. Để cho Eve tưởng rằng vì biết rất ít người, nàng để ý đến họ nhiều hơn nếu nàng có một cuộc sống khác.

- Vậy Sean đậu xe rờ-moóc ở đâu mẹ?

Lần này đáng lẽ nàng không cần nói tên anh ta, nhưng nàng vẫn nói.

- Làm sao mẹ biết được? À quên, mẹ có biết! Anh ta có nói với mẹ anh ta cho xe đậu gần nhà ga cũ. Con có nói chuyện với anh ta không?

Liza nhìn thẳng vào mặt bà và đáp:

- Không.

Đó là nơi nàng đã có lần sợ chết khiếp. Lần đó nàng đã thung dung đi qua nhà ga, và hôm ấy trời đẹp, ánh dương chói lọi. Và nàng bắt gặp Bruno ngồi giữa các dụng cụ vẽ của ông ta, một cây bút chấm màu vẽ vàng tươi trong bàn tay ông đang đưa cao lên. Vẽ thù hằn không che dấu của ông ta đã làm cho nàng kinh hãi.

Sean nói:

- Em không bao giờ giải thích cho anh biết vì sao hôm ấy em đến đó để gặp anh. Đã bảy tháng rồi, em biết không. Chúng ta quen biết nhau đã bảy tháng rồi đó. Điều gì đã thúc đẩy em đến tìm anh?

- Em muốn thấy chỗ anh ở. Khi người ta cảm thấy những gì em đã cảm thấy, người ta muốn biết tất cả về đối tượng của mình, người ấy đâu, ăn gì, uống gì, thích làm gì, người ấy như thế nào khi chỉ có một mình. Người ta muốn thấy đối tượng của mình trong một bối cảnh khác. Nàng suy nghĩ một lát. Trong tất cả các bối cảnh. Người ta muốn biết người ấy phản ứng như thế nào, đun nước như thế nào, rửa tay như thế nào, uống một ly nước như thế nào vân vân và vân vân. Nói tóm lại, người ta muốn biết đối tượng của mình làm gì và làm như thế nào trong cuộc sống hàng ngày.

Sean gật đầu lia lịa với vẻ trịnh trọng.

- Đúng, đúng hoàn toàn. Em yêu, quả thật em rất thông minh, người ta có thể nói rằng em biết tất cả.

Liza bực mình vì bộ tịch khêu gợi của Sean. Nàng đưa tay đẩy chàng ra xa nàng.

- Lúc đó em không có ý định đến để gặp anh, và chắc chắn em không muốn anh thấy em. Em chỉ muốn thấy anh sống ở đâu và rồi sẽ lén lút quay

trở về.

- Nhưng anh đã thấy em và anh đã lật đặt ra khỏi xe.

Nàng bèn nói với một giọng trầm tư, như thể nàng nói với một người nào khác, một đôi tình nhân nào khác:

- Đó là tiếng sét ái tình.

- Đúng, hoàn toàn đúng.

- Em đã quá dễ dãi. Em đã không chơi trò làm duyên, nhõng nhẽo. Anh đã không khó khăn lắm mới chiếm được em. Em đã đi vào trong xe rờ-moóc với anh và khi anh hỏi em đã có ai chưa, em không hiểu anh muốn nói gì. Em đã trả lời rằng em có mẹ em. Anh lại hỏi cách khác, anh hỏi em có đi lại với một người nào không. Em cũng không hiểu nốt. Sau cùng anh phải hỏi em có bồ không. Rồi sau đó, anh đã đề nghị với em: Chúng ta hãy đi dạo chơi một vòng, và em đã biết như thế là tốt, vì các nhân vật trong các tiểu thuyết thời đại Nữ hoàng Victoria mà em đã đọc đều nói như thế.

- Và đoạn tiếp theo, như người ta nói, thuộc về lịch sử.

- Hôm nay anh phải mua báo. Chiều nay em mới đi phố. Em sẽ yêu cầu ông Spurdell giải thích cho em. Giải thích vì sao lại là Trevor Hughes.

- Và em sẽ làm gì, nếu ông ta tóm được em?

- Có phải anh muốn nói nếu ông ta đoán ra được, phải không? Ông ta sẽ không đoán ra được gì đâu. Anh đừng có lo chuyện đó.

Khi làm xong công việc, Liza đi dọc theo hành lang và đến gõ cửa phòng giấy của ông Spurdell. Ông ta đã về nhà trước đó vài giờ.

Ông ta mang tròng kính hình bán nguyệt, làm cho ông có vẻ già hơn và mô phạm hơn bao giờ hết.

Ông nói với nàng:

- Nếu cô chưa dọn dẹp trong phòng giấy của tôi, thì hôm nay cô phải làm việc đó nữa.

Nàng muốn nổi giận vì, thế là ông ta chẳng để ý gì cả. Nàng đã lo dọn dẹp gian phòng một cách chu đáo đặc biệt rồi, nàng lau bụi từng quyển sách một và sắp xếp lại hết sức cẩn thận.

Nàng nói:

- Tôi có thể hỏi ông một điều không?

- Tất cả tùy thuộc điều mà cô định hỏi. Điều gì thế? Liza đi thẳng vào mục đích.

- Nếu một người đàn ông hay đàn bà nào đó đã ám sát ba người A, B và C. Nay cảnh sát biết được vụ ám sát C, vì sao người đó lại chỉ sắp bị buộc tội đã ám sát A?

- Có phải ngẫu nhiên cô đọc được trong một quyển tiểu thuyết trinh thám không?

Tốt hơn là nên trả lời phải, dù nàng không hiểu thật rõ ràng ông ta muốn nói gì.

- Dạ phải.

Ông Spurdell thích giải thích, thích trả lời những câu hỏi. Vì Liza hiểu biết ông rất rõ nên nàng chắc chắn ông sẽ không nghi ngờ gì cả. Và lại, ông quan tâm đến việc trả lời nhiều hơn đến cá nhân nàng.

Ông nói:

- Có lẽ, ngay cả trường hợp cảnh sát biết được vụ ám sát C, họ không thể chứng minh được rằng người đàn ông hay đàn bà kia đã giết C. Và chắc chắn cũng đồng thời đúng với B. Người đàn ông hay đàn bà kia chỉ bị buộc tội ám sát A, bởi vì cảnh sát chắc chắn có thể đưa ra những bằng chứng đứng vững được trước một tòa án. Đó, điều đó sẽ giúp cô tìm ra được thủ phạm không?

- Nhưng vì sao không buộc tội - không tố cáo - người đàn ông hay đàn bà kia về vụ ám sát B và C?

- Không, cảnh sát họ không hành động như thế. Cô thấy không, nếu bị cáo được bồi thẩm đoàn tuyên bố là không có tội, được tòa tha bổng, lúc đó cảnh sát mới tùy cơ tìm bằng chứng về vụ ám sát C hay B - và bị khởi tố một vụ án mới về yếu-kiện cáo-tố thứ hai. Nếu họ tố cáo hai vụ ám sát trong cùng một vụ án, và nếu bị cáo được tha bổng, cảnh sát sẽ có thể mất hết hy vọng thấy bị cáo bị trừng phạt vì những tội ác của đương sự.

- Dạ, tôi thấy rồi, - Liza nói và hỏi thêm: - Người đàn ông hay đàn bà kia sẽ ở đâu trong khi chờ đợi được đưa ra xử trước tòa?

Thế là ông Spurdell lại nói đến một điều luật của bộ luật hình năm 1991, một biện pháp liên quan đến việc tuyên án và đến cách người ta giam giữ các bị cáo. Ông nói đến câu “Liza, trong lúc tôi đang nói chuyện với cô ở đây, chính là lúc điều luật ấy đang được áp dụng” thì tiếng chuông điện

thoại reo lên. Liza quay gót để đi ra, nhưng ông Spurdell vừa ra dấu bảo nàng cứ ở lại, vừa cầm ống nghe lên.

- Jane yêu dấu của bố - Liza nghe ông Spurdell nói, - bố có thể làm được gì cho con?

Cuộc điện đàm hơi ngắn. Liza rất muốn nói với Jane Spurdell đôi lời, nhưng lẽ tất nhiên, không thể được. Gác ống nghe xuống, ông Spurdell nói với nàng:

- Tôi đã tưởng cô muốn mượn tôi một quyển sách khác. Một quyển tiểu thuyết trinh thám, - ông nói thêm với giọng nghiêm chỉnh.

Rất có thể đó là một điều ám chỉ đến việc ông tin rằng nàng đang đọc một quyển tiểu thuyết trinh thám. Nàng chụp ngay cơ hội ấy để hỏi ông thêm:

- Người ta giam giữ những kẻ sát nhân trong thời gian bao lâu?

Kể từ khi nàng đọc báo, nàng có cảm tưởng được biết rằng người ta chỉ giam những kẻ sát nhân trong một thời gian nào đó, nhưng không biết trong một thời gian lâu bao nhiêu năm. Cho nên nàng hỏi thêm cho rõ. Nàng hỏi tiếp ngay:

- Nghĩa là có phải thời gian ấy thay đổi tùy theo cái cách mà tội ác đã được thực hiện, và vì sao?

- Tại nước Anh, khi một người nào đó đã bị tòa tuyên án phạm tội sát nhân, thì hình phạt phải được áp dụng là tù chung thân.

Liza cảm thấy lạnh xương sống.

- Có phải luôn luôn là như thế không? - Liza hỏi và ông Spurdell nghĩ rằng nàng không hiểu nghĩa cụm từ “phải được áp dụng”.

Ông giải thích:

- Điều đó có nghĩa là kẻ phạm tội sát nhân thì bắt buộc tòa án phải tuyên án chung thân. Trái với nước Mỹ, tại nước chúng ta không có nhiều mức án cho tội sát nhân. Nhưng nếu vì vô ý mà giết người thì hình phạt sẽ có thể khá nhẹ.

Liza cũng không hiểu. Nhưng nàng nghĩ rằng nếu nàng hỏi thêm nữa, có thể ông Spurdell sẽ lấy làm lạ. Ông đã lấy từ kệ sách ra hai quyển tiểu thuyết của Thomas Hardy để cho nàng mượn. Nàng chưa đọc các quyển tiểu thuyết ấy. Nàng cảm ơn ông và đi xuống tầng trệt để lãnh tiền công.

19.

Ngày hôm ấy, Eve bị gọi ra để đối chất với các nhân chứng. Liza kinh hoàng khi đọc được rằng bà đã thú nhận có giết Trevor Hugues. Nhưng bà tự bào chữa là mình không có tội. Điều đó có thể có một ý nghĩa, nếu luật sư của bà cố làm cho tòa đối tội danh cố sát thành tội ngộ sát. Sean có vẻ hiểu tất cả các điều đó.

Trong báo có một tấm hình của Trevor Hugues, người đàn ông râu rậm che kín nửa khuôn mặt. Eve khai rằng bà giết ông ta vì ông ta đã cố hãm hiếp bà. Bà hoàn toàn cô đơn trong ngôi nhà ấy, không có người láng giềng nào ở gần nhà bà dưới một ki lô mét rưỡi. Bà đã thoát ra được khỏi tay ông ta, chạy vào nhà để lấy khẩu súng và bắn ông ta để tự vệ. Ông biện lý đã chất vấn bà rất gắt gao. Người ta có thể tưởng tượng rằng ông ta đã chất vấn bà nhiều điều nhiều hơn những gì báo chí tường thuật. Ông hỏi bà vì sao giữ một khẩu súng nạp đạn sẵn ở trong nhà. Vì sao không núp ở trong nhà và đóng chặt cửa lại, vì sao không gọi điện thoại để cầu cứu. Khi bà trả lời rằng bà không có điện thoại, ông biện lý lấy làm ngạc nhiên về việc một người đàn bà lo âu đến nỗi giữ trong tầm tay một khẩu súng nạp đạn sẵn mà lại không có điện thoại để gọi người tới giúp đỡ, mà lại giấu giếm bằng cách chôn xác nạn nhân, không cho ai biết? Trước khi bà ra cung khai trước tòa, người ta đã nghe lời chứng của một người đàn ông tên là Matthew Edwards. Tờ báo không tường thuật các sự kiện theo thứ tự thời gian, mà trình bày theo một hình thức hấp dẫn hơn hết. Liza phải mất một thời gian khá lâu trước khi hiểu ra người làm chứng kia là Matt, và khi đọc lời chứng của đương sự, nàng nhớ lại cái ngày mới sáng tinh sương, đã quá lâu rồi, nàng nhìn qua cửa sổ thấy Matt thả hai con chó nhốt trong pháo đài ra.

Nơi vành móng ngựa của các nhân chứng, Matt nói đến vạt đất mới xới lên mà ông ta đã để ý tới, và các con chó đánh hơi, chạy lung tung, và nói rằng Eve, đã bối rối không trả lời được khi ông hỏi bà có chôn xương nơi vạt đất ấy không. Liza nhớ lại tất cả mọi sự rất rõ. Eve đã không trả lời, bà đã hỏi lại Matt có biết bây giờ mới mấy giờ không, rồi với một giọng lạnh lùng bà cho ông ta biết mới sáu giờ rưỡi sáng.

Tờ báo nói rằng vụ án này sẽ kết thúc ngày mai. Nghĩa là ngày hôm nay, nghĩa là bây giờ đây. Bây giờ, thế là hết.

Luật sư bào chữa cho bị cáo nêu lên trong bài biện hộ của mình cuộc đời khắc nghiệt của Eve Beck. Bà có nhiều lý do để sợ bị hãm hiếp hơn nhiều người đàn bà khác, vì bà đã bị hãm hiếp một lần rồi.

Liza ngừng đọc. Nàng cảm thấy trái tim mình đập mạnh như muốn vỡ ra trong lồng ngực. Nàng bất giác đặt bàn tay lên trên tờ báo như thể không có ai ở phía sau nàng, như thể Sean không đang đọc qua bên trên vai nàng.

- Em yêu, em phải đọc cho đến đoạn cuối cùng, - chàng nói với nàng một cách ân cần.

- Em biết.

- Em muốn anh đọc thay cho em không? Để anh đọc trước rồi sau đó anh sẽ đọc cho em nghe?

Nàng lắc đầu và cố gắng xê dịch bàn tay ra khỏi tờ báo. Những chữ không thể tránh đọc được có vẻ đậm nét hơn phần còn lại của bài báo, giấy báo có vẻ trắng hơn.

Lúc bà hai mươi một tuổi, trong lúc trở về trường đại học Oxford sau khi đưa tiễn một người bạn trai đến sân bay Heathrow để đi du lịch Rio, Eve

Beck đã vậy một chiếc xe cam nhông để xin đi nhờ. Tài xế bằng lòng cho bà đi. Trên xe có hai người đàn ông khác. Tài xế đã cho xe đậu lại trên một đám đất, ở đó cả ba người đàn ông kia cưỡng dâm bà. Sau vụ ấy bà đã lâm bệnh tinh thần nặng, và đã phải chữa trị theo phép tinh thần liệu pháp trong một thời gian dài. Vụ hiếp dâm tập thể đã làm cho bà trở thành một người tự ý ẩn cư, chẳng mong đợi gì nữa ở cuộc đời, ngoài việc được người đời để cho yên thân và làm gác đàn của lâu đài Shrove.

Tránh tiếp xúc với người đời, bà hầu như không được ai biết đến, kể cả cư dân của ngôi làng gần đó nhất, nhưng cũng cách xa lâu đài Shrove hơn một cây số rưỡi. Bà đã sống với con gái bà, bây giờ đã trưởng thành và đã bỏ nhà trốn đi từ lúc bà bị bắt.

Đọc xong, Liza ngồi không nhúc nhích, không nói một lời.

Từ nay các câu hỏi của nàng đã có một lời giải đáp. Nàng cảm nhận được nét nhìn của Sean trên người nàng. Chàng đặt tay lên vai nàng, rồi thấy nàng không hất tay chàng ra, chàng ôm chặt lấy nàng.

Sau vài giây đồng hồ, nàng nói một cách điềm đạm:

- Bắt đầu chừng hai mươi tuổi, nghĩa là ngay sau khi em có một ý thức về vấn đề ấy, em đã định rằng Jonathan Tobias là bố của em. Điều đó không làm cho em vừa lòng nhiều lắm, bởi vì lúc đó em không còn yêu quý ông ta một cách thật sự, nhưng chỉ ít điều đó có nghĩa là em có một người cha.

- Nhưng lúc đó còn có thể được mà!

- Không, bà đã không bao giờ kể hết tất cả cho em nghe những gì đã được viết trong báo, nhưng trái lại bà có nói với em rằng bà đã không gặp Jonathan trong hai tuần trước khi đưa tiền ông ấy đến Heathrow, để ông đáp

phi cơ đi Nam Mỹ. Một trong ba người trong chiếc cam nhông kia, chắc phải là bố của em. Ở đâu đó có ba người đàn ông, họ cũng có thể ở đây, ở thành phố này, lái chiếc xe cam nhông mà chúng ta đã gặp trên đường, và một người trong bọn họ là bố của em. - Nàng nhìn chàng rồi quay mặt đi.

Sean không biết phải nói gì, nàng thấy rõ điều đó. Nàng nói:

- Về phần cốt yếu, những gì họ nói trong báo là sai. Bà đã giết người, bởi vì những người ấy đã gây ra sự hiểm nguy đến cuộc sống của bà tại trang viên Shrove. Bà đã giết họ vì họ cố ngăn cản không cho bà có những gì bà muốn có. Không có ai nói đến lòng yêu quý của bà đối với trang viên Shrove. Còn em, em chỉ là đứa con gái bây giờ đã trưởng thành và đã bỏ nhà trốn đi từ lúc bà bị bắt.

Sean ôm nàng trong vòng tay của chàng.

Họ biết Liza bao nhiêu tuổi mà bảo là bây giờ nàng đã trưởng thành? Sean đã có lần hỏi nàng bao nhiêu tuổi. Không phải lần đầu tiên khi hai người gặp nhau trong chiếc xe rờ-moóc đậu gần nhà ga cũ bỏ hoang, cũng không phải lần thứ hai mà là lần thứ ba chẳng bao lâu sau hai lần trước. Lần ấy nàng đã đi dạo với chàng như đã hẹn với nhau trước. Nàng nói với Eve rằng tối nay nàng sẽ ở lại trong lâu đài lâu một chút, vì có vài quyển sách nàng muốn đọc nhưng quá nặng, không thể mang về nhà được. Sau khi đi dạo, hai người đã trở về nơi chàng ở. Chàng đã uống một lon bia và nàng một lon cô ca.

Nàng đã bắt đầu kể cho chàng nghe nàng đã sống trong cảnh cô đơn như thế nào, sống trong cái thế giới nhỏ hẹp, khép kín của trang viên Shrove, cách biệt với thế giới bên ngoài, hầu như là không gặp được ai cả.

“Em mấy tuổi”? Chàng đã hỏi nàng câu ấy, trong lòng phập phồng lo sợ nàng thú nhận mới mười lăm tuổi, mặc dù chấp nhận rằng nàng có vẻ lớn hơn tuổi ấy một hay hai năm.

Lần đầu tiên, ngay cả việc hôn nàng, chàng cũng không dám. Hai hôm sau, lúc chiều gần tối, trời quá nóng để có thể đi dạo xa, trong một buổi hoàng hôn ẩm ướt và oi ả, họ đã thả mình nằm dài xuống vạt cỏ cao gần bên bờ đậu cây phong. Nàng đã nhìn mặt, cách mặt nàng mười xăng-ti-mét, qua những cành lá mảnh mai. Không khí ngát mùi thơm cỏ cây. Nhị được cơn mơn mớn như tơ rắc bụi phấn hoa màu nâu xuống trên tóc nàng. Chàng vạch các cọng cỏ, áp miệng lên miệng nàng và hôn nàng.

Nàng không thể kiềm chế mình, nàng không còn giữ gìn mình nữa. Nàng ôm lấy cổ chàng, hai bàn tay bám chặt tóc chàng, nàng hôn trả chàng một cách say đắm, đặt vào trong các cái hôn ấy tất cả những gì nàng đã đọc được trong sách về dục tình và sự say đắm. Chính chàng là người đã hăm bớt các nụ hôn đắm đuối ấy, chàng vụt đứng lên và đỡ nàng đứng dậy, hỏi nàng đã tự tin chưa, nàng đã biết những gì nàng đang làm chưa, nếu hai người muốn đi tới cùng, nàng phải tự tin mới được.

Nàng không thể nghĩ mình đang ở trong tình trạng nào. Khi nàng cố nghĩ, tất cả những gì xảy ra trong tâm trí, là nàng đã thấy những hình ảnh của Sean và cảm giác những nụ hôn của chàng, nàng trở thành nóng hổi, yếu đuối và ướt át một cách bất ngờ, mà không một quyển sách nào nàng đã đọc hay một thông tin của đài truyền hình nào nàng đã xem, cho phép nàng biết trước. Nàng cố gắng nghĩ một cách bình tĩnh, lý luận, phân tích, nhưng trong tâm trí nàng chỉ thấy hình ảnh của Sean, của Sean và của nàng, thân thể nàng run rẩy vì dục tình, và nàng không biết nàng đã tự tin hay chưa, hay nàng có biết những gì nàng đang làm chưa, vì nàng đã có bao giờ nằm trong cỏ như thế này đâu. Đó, điều đó tóm tắt lại như sau: lần sau gặp chàng, nàng sẽ làm tất cả những gì chàng muốn, bất cứ điều gì, và làm tất

cả những gì nàng muốn, vì nếu không bao giờ nàng gặp lại chàng nữa, thì nàng sẽ chết mất.

Về nhà, nàng đọc lại “Roméo và Juliette”, nhưng điều đó hình như không còn liên quan đến những gì nàng đã cảm xúc. Tối thứ hai, trời mưa, chàng và nàng gặp nhau trong xe rờ-moóc và họ đã lập tức làm tình với nhau trong một niềm khoái lạc, ngây ngất đến ngộp thở.

Điều đó bây giờ đối với nàng hình như đã lâu lắm rồi.

Sean mở tivi và họ xem tin tức. Lần đầu tiên, theo họ biết, truyền hình nói đến Eve. Họ phải đợi đến gần hết giờ phát hình. Tin tức chót là về những toan tính để chấm dứt tục đấu bò ở Tây Ban Nha, nhưng trước đó xướng ngôn viên loan báo một cách vắn tắt rằng, Eve Beck kẻ sát nhân trong vụ án mạng tại nhà gác dan lâu đài Shrove, đã bị tòa đại hình tuyên án khổ sai chung thân.

Sean ôm ấp Liza suốt đêm, ghì chặt nàng vào người chàng mỗi khi nàng tỉnh giấc và rên siết. Nhưng chàng nào có hiểu thấu được những nỗi niềm uất hận của nàng. Bây giờ nàng không còn có tánh danh. Eve đã từ bỏ nàng - ngay cả trong trường hợp có lý do chính đáng - nàng đã trở thành một kẻ vô danh tiểu tốt và sau những điều phát giác về quá khứ của Eve, nàng cảm thấy mình còn tệ hơn cả một kẻ mồ côi cha. Không một từ nào có thể diễn tả được những tình cảm của nàng. Không có gì để nói với Sean, nàng nói đến những chuyện tuế toái, đến những gì họ sắp ăn ngày mai, những lương thực dự trữ chàng phải đem về từ cửa hàng siêu thị. Điều đó làm cho chàng cảm thấy nhẹ nhõm một cách lộ liễu vì khỏi phải nghe nói đến Eve, đến vụ án, và nàng thì khó chịu, bất bình vì thái độ của chàng. Trong đêm bồn chồn lo âu ấy, một hay hai lần chàng đã nói với nàng phải quên “tất cả” đi.

Khi sắp đi làm, chàng đã ngạc nhiên khi nghe nàng nói nàng cũng đi.

- Hôm nay không phải là ngày em phải làm việc tại nhà cái bà Spurdell ấy mà.

Nàng lắc đầu. Chàng chắc nàng đi phố để khỏi ở một mình suốt ngày trong xe rờ-moóc. Nàng ngồi bên cạnh chàng trong xe, khen hôm nay trời tốt, ánh dương huy hoàng. Chỉ một tháng nữa nàng tròn mười bảy tuổi. Chàng không biết ngày sinh của nàng, nhưng chàng có thể đoán ra được.

Luôn luôn lo lắng để khỏi đến sở chậm dù chỉ chậm một phút, chàng lật đật đi tới cửa hàng siêu thị, chìa khóa xe ở trong túi áo chàng, nhưng Liza cũng có đem theo một chìa. Trong hộp để găng tay có một bản đồ đường phố mà chàng không bao giờ dùng đến, vì chàng rất thạo đường. Nghiên cứu xong, nàng để bản đồ mở ra trên ghế kế bên.

Cảnh sát không thể làm rắc rối gì nhiều, nếu họ bắt gặp nàng đang lái xe không có bằng lái cũng không có giấy tờ bảo hiểm. Trong trạng thái tâm trí của nàng ngày hôm ấy, ít điều có thể làm cho nàng sợ, nàng có gì nữa mà sợ bị tổn thương. Bây giờ cảnh sát có bắt được nàng và khám phá ra nàng là ai thì cũng chẳng có gì hệ trọng đối với nàng, vì nàng không có tánh danh, không có gốc gác. Nàng chỉ là một đứa con gái, bây giờ đã trưởng thành, nhưng đã bỏ nhà trốn đi từ lúc còn nhỏ.

Nàng đã đi quá chỗ chiếc xe rờ-moóc đậu, và bây giờ xe đang bon bon chạy trên đại lộ. Chỉ còn độ chừng ba mươi cây số nữa là đến nơi nàng định đến. Nàng thấy một ga ra và liếc mắt nhìn chỉ số đồng hồ xăng. Tốt. Xăng còn gần đầy thùng. Nàng tự hỏi nàng sẽ cảm xúc như thế nào khi đến cầu, khi nàng trông thấy con sông và các đồng cỏ thấp hai bên sông, ngôi nhà cũ hình như nổi lênh bênh bên trên những đám đất bằng phẳng tắm trong màn sương bạc, khi nàng thấy trở lại trang viên Shrove, nơi duy nhất nàng đã biết cách đây chín mươi ngày.

Nhưng khi đến nơi, nàng đã không giật nẩy mình. Một ngọn gió hiu hiu thổi, không có sương mù. Mặt trời mùa đông chói lọi như kim loại. Lâu đài Shrove không bao giờ phô bày ra trước mắt nàng với một vẻ rực rỡ như thế. Qua được nửa cầu, cách lâu đài bảy trăm mét, nàng đã phân biệt được cái mô tip, lơ mờ như một bức tranh chạm mà các cây tiên-nhân-thảo vẽ thành khi leo lên các bức tường, cũng như các nét mặt của những tượng đàn bà bằng đá trong những khám tượng đục ở tường. Ánh mặt trời phản chiếu dữ dội trên cửa sổ mà nàng đã quan sát Sean khi trông thấy chàng lần thứ hai. Nàng lái xe chạy dọc theo con đường nhỏ dẫn tới trang viên Shrove. Một người nào đó đã cắt tỉa các hàng rào, chặt thấp các cây sơn trà cao một cách không thương tiếc. Ngôi nhà gác dan đột ngột lộ ra trước mắt nàng như trường hợp khi xe chạy tới một khúc đường ngoặt. Ngôi nhà ấy không thay đổi cũng như cổng của lâu đài Shrove, chỉ khác một chút là lần đầu tiên theo nàng biết, hai cánh cửa cổng song sắt đã được đóng lại. Các cánh cửa ấy luôn luôn để mở đã được đóng lại cẩn thận, đến nỗi vườn cây chỉ hiện ra xuyên qua các mô tip phức tạp bằng sắt rèn trên hai cánh cửa cổng và các chữ “Lâu đài Shrove” được tô điểm một cách kiểu cọ.

Nàng đi theo con đường bằng qua vườn đến tận nhà. Nàng tra vào ổ khóa - cái chìa khóa mà nàng không bao giờ rời và mở cửa vào nhà. Bên trong nhà lạnh ngắt và ẩm ướt. Có mùi hôi như mùi nấm mốc. Gian nhà bếp chìm trong bóng tối lơ mờ vì bức màn mỏng mỏng buông rủ xuống. Nàng nâng nhẹ nó cao lên một chút để nhìn ra bên ngoài, rồi mới kéo sợi dây. Bức màn mỏng mỏng cuốn tròn lên, và những gì nàng thấy đã đập thẳng vào mắt nàng. Khu vườn phía sau nhà, trước kia sạch sẽ biết bao với những vạt rau và các bồn hoa do Eve chăm sóc, với cái cây mới trồng để thay thế cây anh đào bị hạ và thảm cỏ nhỏ, bây giờ chỉ là một khu đất bị đào xới lung tung, và cỏ dại mọc lên lộn xộn rải rác khắp nơi. Trước tiên nàng không hiểu những gì đã xảy ra. Phải chăng đã có một người đến ở đây một thời gian và đã làm đất trước khi bỏ đi? Hay là một người làm vườn mới, đã rất hăng hái làm việc, rồi sau đó cũng đã ra đi?

Nàng nhớ lại những gì đã nói trong báo: Eve đã chôn xác của Trevor Hugues. Chắc bà đã chôn trong cái góc vườn ấy, nơi Matt đã để ý đến việc các con chó đánh hơi chạy ngửi đất lung tung. Cảnh sát đã đào bới khắp nơi để tìm một xác người. Các cuộc xẻng của họ đã làm cho khu vườn có cảnh tượng hoang phế ấy. Nàng nghĩ đến biết bao lần mẹ con nàng đã ngồi dưới gốc cây anh đào, đến tất cả những công việc Eve đã làm, xới đất, trồng rau, trồng hoa thu hoạch. Nhưng điều đó bây giờ hầu như chẳng còn làm cho nàng xúc cảm. Như thể nàng đang đi trong một bãi tha ma.

Nàng buông bức màn mỏng xuống và nhìn lại bên trong nhà. Đã vắng mặt khá lâu ngày, bây giờ nàng nhìn các gian phòng đó với những con mắt mới, những con mắt đã thay đổi, nên nàng thấy ngôi nhà rất lạ lẫm với những trần nhà hình vòm, các cửa sổ theo lối kiến trúc gô tích, những ván lát tường màu sẫm. Bây giờ nàng lấy làm lạ sao nàng có thể sống ở đó suốt cả một thời niên thiếu!

Gian phòng này, gian phòng khách không còn như trước hồi nàng trốn đi. Lẽ tất nhiên nàng không thể biết bao nhiêu lâu sau khi nàng đã ra đi, Eve mới bị bắt. Nhưng không bao giờ bà lại để gian phòng này như thế này với những bức tranh xiêu vẹo, các đồ bài trí đặt trên lò sưởi lộn xộn, tấm thảm trước lò sưởi xiên lệch một cách kỳ cục. Đột nhiên Liza tự hỏi không biết đồ đạc như bàn ghế tủ giường trong ngôi nhà nhỏ này là của Eve hay của chủ nhân trong lâu đài Shrove? Có phải chúng đã có ở đó khi hai mẹ con nàng đến lần đầu tiên? Chiếc ghế nệm dài không bao giờ được đặt như thế này. Có người đã lục soát gian phòng này, chắc là cảnh sát. Nàng đã thấy cái cảnh lục soát trong các phim trình thám của đài truyền hình rồi.

Trong phòng khách có thiếu một vật, một bức tranh. Dấu vết một hình chữ nhật trên tường chỉ nơi bức tranh ấy đã được treo trước kia. Đó là bức chân dung của nàng do Bruno vẽ. Nàng thấy bức chân dung ấy không giống nàng lắm. Màu sắc quá tươi, đường nét quá thô. Nhưng Eve thích bức tranh

ấy. Có thể cảnh sát đã cho bà mang theo. Bây giờ bà có bức tranh ấy và bà có thể giữ nó trong những năm bị tù đầy. Đó cũng là một điều an ủi đối với bà.

Không biết cảnh sát có lục soát trong pháo đài không? Cái cửa màu xanh lục không khóa. Nếu họ có lục soát, chắc khi đi ra họ đã khóa cửa lại. Liza gõ viên gạch dưới chân tường ra và thấy cái hộp sắt. Tiền vẫn còn. Nàng lấy cái hộp lên. Quay lại nhà, nàng lên gác và vào phòng của Eve. Hộp nữ trang vẫn ở chỗ cũ trong ngăn kéo, nhưng bên trong không còn gì cả, lẽ tất nhiên không còn cái nhẫn cưới bằng vàng, nhưng các đôi khuyên tai cũng không còn, cái chuỗi ngọc và trâm cài tóc cũng không còn.

Liza vào trong phòng của nàng, mở tủ lấy cái măng tô đêm bông rất ấm, hai cái váy mà Eve đã may cho nàng và cái áo săng đai hai màu xanh đỏ mà bà đã đan cho nàng. Các bức màn trong phòng đã được kéo kín lại, nàng không biết rõ vì sao. Nàng vạch hở ra để nhìn vườn cây của lâu đài Shrove ở bên kia khu vườn bị đào bới lung tung và cỏ dại mọc lộn xộn. Nàng hơi giật mình khi thấy David Cosby đi giữa hai hàng cây. Có một con chó đi theo ông ta, một con chó xù lông vàng hoe và trắng. Sau khi đã nhìn kỹ, thấy ông ta không nhìn về phía mình, nàng kéo kín các bức màn lại.

Liza xếp cái hộp sắt và áo quần vào trong thùng xe và khóa lại cẩn thận. Nàng do dự một lát vì phải để xe tại đó mà đi trong mười phút để làm cái việc mà nàng cần làm và phải làm.

Mặt trời còn chói lọi một cách trái mùa. Đã gần cuối năm, bóng cây cối rất dài, ngay cả lúc đang giữa trưa. Mặt đất khô và những lớp lá úa kêu rắc rắc một cách yếu ớt dưới bước chân nàng. Nàng đi tới khu rừng tư của trang viên Shrove một cách bất đắc dĩ, nhưng ý thức được sự cần thiết của nhiệm vụ nàng đang thực hiện. Cũng quan trọng như đi tìm lấy cái hộp đựng tiền.

Nàng đã chứng kiến nhiều công tác dọn dẹp các thứ kênh càn, nhưng chưa bao giờ thấy người ta trồng rừng bằng cách này. Đây là một sáng kiến của nàng mà không thể ngờ có được. Các cây mới được trồng khắp nơi và được chia thành từng cụm, thân cây còn mảnh mai được bảo vệ bằng lưới để khỏi bị các con hoẵng và lũ thỏ phá hại. Nàng mừng rỡ thấy hai cây lạc điệp tùng đã chết mà người ta chừa lại để nuôi giống chim gõ kiến, cũng như cây bạch dương gãy, bây giờ đã mọc những nhánh non.

Nhánh cây to của cây anh đào vẫn còn nằm dài y nguyên chỗ nó đã gãy xuống. Nhưng làm sao chắc chắn được. Bây giờ ông ta bị chôn vùi dưới đồng lá khô, đồng lá khô ấy lại bị che lấp đến hai phần ba bởi một lớp lá cây giẻ gai chỉ rụng sau tháng mười.

Liza ngồi chồm hổm xuống và ra sức đào trong đồng lá ấy. Nàng nhẹ nhõm khi bàn tay nàng đụng phải cái bao vải dày. Bị kẹt cứng dưới chân cây, cái bao vẫn luôn luôn còn ở đó, mỗi mùa đông lại lún xuống một chút. Các lá cây sẽ trở thành phân mùn và phân mùn sẽ trở lại thành đất. Rồi một ngày với mặt đất cao dần lên, đến lượt cái thân cây cũng được chôn vùi và Bruno sẽ tiếp tục yên giấc ngàn thu mà không bị ai quấy nhiễu.

Trở lại chiếc xe, nàng lên ngồi sau tay lái, cho xe chạy theo con đường nhỏ dẫn tới cầu, vượt qua cầu và đi theo con đường làng nơi mà Bruno đã định mua nhà để bắt Eve phải đến ở đó với ông ta. Đến tiệm bánh của làng ấy, nàng mua để ăn trưa một góc bánh xăng-uych nhân jam-bông, một lon cô-ca cô-la và một thỏi sô-cô la. Nàng thấy thích thú vì bây giờ đã mua được các thứ ấy một cách dễ dàng, còn trước kia nàng không dám vượt qua cửa tiệm.

Nhưng trước khi đến tiệm bánh, nàng đã xem xét lại số tiền trong hộp sắt.

Trước đây nàng cũng đã có mở hộp ra và đếm rồi, nhưng nàng chưa biết giá trị của số tiền ấy. Bây giờ thì khác. Trong ba tháng nàng đã gom góp được cả một đời kinh nghiệm. Nàng đã làm việc vất vả để kiếm tiền và biết giá cả của các vật này vật khác. Ngồi trong xe đậu trong một góc kín đáo sau bức tường của nghĩa trang, nàng mở hộp và đếm.

Tất cả hơn một ngàn li-vơ. Một ngàn không trăm sáu mươi lăm li-vơ. Liza không tin ở con mắt mình. Chắc nàng tính lầm. Nhưng nàng đếm lại và thấy nàng đã tính đúng. Không có tiền thì đành chịu, chứ có tiền thì muốn tiêu. Thói thường là như thế. Không phải số tiền ấy nặng đến nỗi nàng không mang nổi nó, nhưng sao lại cứ thấy nặng sau lưng. Nàng lúc lắc mình và cố nhìn các sự việc một cách khác, xem như đây là một ân huệ của trời ban. Không dám để tiền trong xe, nàng nhét một ngàn li-vơ vào trong các túi áo trước khi lái xe đến tiệm sách. Vì có nhiều tiền, nàng nghĩ rằng nàng có thể mua cho mình bánh xăng-uych nhân jam- bông thay vì xăng uych pho mát như thường lệ.

Sau khi cho xe vào bãi đậu của siêu thị, nàng đi lượn thành phố chứ không dám vào tắm tại khách sạn Duke's Head, vì sợ bị người ta chộp cổ với tất cả số tiền ấy trong người. Không còn đủ thời giờ để đi xem chiếu bóng, nàng đến cửa hàng sách và mua được những quyển sách mà trước kia nàng không dám mơ ước như "*La Divine Commedie, Les Metamorphoses d'Ovide*". Sau đó nàng tự nhủ phải dè dặt về vấn đề tiền bạc. Nàng và Sean cần tiền mà.

Nhưng nàng quyết định không nói cho chàng biết ngay lập tức. Để một ngày khác sẽ hay. Nàng cũng giấu không cho chàng biết các quyển sách mới mua. Nàng nói với chàng rằng nàng đến Shrove để lấy áo quần. Sean chỉ phản đối một điều duy nhất, đó là việc nàng lái xe không có bằng lái và giấy tờ bảo hiểm. Chàng có vẻ không bằng lòng. Khi đến gặp chàng lần đầu

tiên tại chỗ chàng đậu xe rờ-moóc, nàng cũng đã nghĩ rằng chàng sẽ tỏ ra hết sức tôn trọng pháp luật.

Tuy nhiên có một dấu hiệu báo trước điều đó khi chủ nhân của đám đất ở phía sau nhà ga cũ khám phá ra chiếc xe rờ-moóc đậu ở đó và yêu cầu Sean dời đi nơi khác. Liza sức nhớ lại cái ngày nàng đi theo các người biểu tình hồi còn nhỏ, nàng đã chứng kiến chuyển xe lửa cuối cùng chạy ngang qua, bèn giải thích với Sean rằng chỉ cần di chuyển chiếc xe rờ-moóc rời khỏi chỗ nó đang đậu chừng mười mét là được. Đậu xe gần sân nhà ga cũ, chàng sẽ ở trên phần đất của Tổng cục Đường sắt Anh quốc, và vì họ không bao giờ đến đây nữa, nên sẽ chẳng hay biết cả mà sợ. Nói gì Sean cũng không chịu nghe. Đậu xe trên đất của ông kia mà không có sự chấp thuận của ông ta là trái pháp luật, chàng tuyên bố, và chắc chắn chàng sẽ không vi phạm một lần thứ hai, dù đó là đất tư hay đất của Tổng cục Đường sắt. Chàng sẽ di chuyển xe rờ-moóc qua khỏi cầu và băng đồng băng rừng đến tận đám đất công cộng của một làng ở cách chỗ cũ năm hay sáu cây số. Đám đất ấy được dành cho tất cả mọi người đậu xe. Tuy từ nay Sean ở xa trang viên Shrove, chàng vẫn tiếp tục đến chăm sóc vườn tược của Shrove. Liza không bao giờ nói chuyện với chàng khi chàng ngồi trên xe trắc tơ hay cắt tía hàng rào và nhổ cỏ dại. Nàng chỉ thích đi ngang qua trước mặt chàng và nói đùa với chàng: “Chào chú làm vườn” hay rụt rè hơn “chú làm vườn mạnh giỏi không”. Như khi nàng đi với Eve. Nàng vừa nói những lời như thế vừa nhớ lại những trò nô đùa của họ tối hôm qua. Bằng cách nào nàng đã đoán được rằng mẹ nàng không chấp nhận sự giao du của họ? Rằng mẹ con nàng là người dòng họ Capulet và Sean một người dòng họ Montaigu? Nàng đã biết được điều đó nhờ linh tính và đã tuyệt đối giữ kín mối tình của nàng với Sean.

Đồng thời điều ấy cũng làm cho nàng rất thích thú được nhìn lên Sean làm việc trong vườn cây của lâu đài Shrove mà chàng không hay biết. Nàng

ngắm vẻ đẹp và vẻ duyên dáng của chàng để nhớ lại các trò nô đùa đã qua, và bằng cách thưởng thức trước các trò giỡn cột sắp đến. Nàng cũng cảm thấy một sự thích thú đau đớn, khó hiểu, vừa khao khát muốn đến gặp ngay chàng để vuốt ve, để hôn chàng và để cho chàng hôn nàng, nhưng lại vừa cố gắng tự kiềm chế.

Một hôm, nàng thấy có một người đàn ông nói chuyện với chàng. Nàng giật mình khi nhận ra đó là Matt. Những lúc sau này khi đến Shrove, Jonathan có đem theo Matt. Đã lâu rồi Eve và nàng không gặp Jonathan; nói cho đúng, lâu là lâu nhiều tuần chứ không phải lâu nhiều tháng. Đã qua rồi cái thời những năm ông không đến Shrove. Hai mẹ con nàng đã gặp ông tháng tư, và bây giờ là tháng sáu. Matt nói gì đó với Sean, chỉ trở nơi này nơi kia với một giọng có vẻ ta đây, rồi đi vào trong lâu đài.

- Ông ta đã nói gì với anh hôm đó thế? - Liza đã hỏi Sean năm tháng sau
- Em nói “ông ta” là nói Matt. Matt đã nói gì với anh hôm đó. Khi anh đã phải cho xe trắc-tơ ngừng lại và dỡ mũ kết của anh lên.

- Anh không nhớ. Có việc gì không? Chắc là ông ta muốn tỏ ra ta đây cũng là một ông chủ. Có thể ông ta đã bảo anh phải cắt đọt những cây xoan. Anh không biết người ta phải cắt như thế.

- Lần đó mẹ con em không biết Jonathan sắp đến. Ông ta không báo cho bọn tôi biết trước. Em nói với Eve rằng em đã có thấy ông ta. Em biết điều đó sẽ làm cho bà vui lòng và như thế bà có thể chải tóc và ăn mặc đàng hoàng trước khi ông đến nhà mẹ con em. Chính tối hôm ấy ông ta đã nói với chúng tôi lần đầu tiên về tiền bạc mà ông đã mất. Ông không nề hà sự có mặt của em, ông đã kể tất cả trước mặt em.

Ông là một người mà người ta gọi là một “Người có tiếng tăm ở Lloyd’s”. Anh có biết đó là một người như thế nào không?

- Anh hơi biết. - Sean đáp. - Anh đã có đọc chuyện đó trong báo. Đó là một loại hăng bảo hiểm, nhưng rất lớn và rất quan trọng. Đã xảy ra chuyện gì đó, anh không biết, và họ đã phải xuất tiền ra bồi thường nhiều hơn số tiền họ nhận vào.

Điều đó liên hệ đến vụ thủy triều đen ở Alaska, vụ ấy đã bắt đầu từ đó. Và họ đã nhận được quá nhiều đơn đòi bồi thường, đến nỗi họ không còn có thể... thỏa mãn được. Tất cả những ai mà người ta gọi là những tay có tiếng tăm, nhận ra rằng họ sắp phải ứng trước tiền để trả, thay vì nhận tiền lời vào. Jonathan là một trong những người đó. Ông đã nói ông còn chưa biết ông phải ứng trước bao nhiêu, nhưng chắc là số tiền ấy lớn lắm. Cũng may là ông sắp bán được ngôi nhà của Caroline ở bên Pháp. Ông có vẻ khốn khổ một cách thật sự. Nhưng anh biết không, Eve và em đã không cho điều đó là quá nghiêm trọng. Chỉ ít là Eve. Em, em không bận tâm đến điều đó. Nhưng Eve, bà rất quan tâm.

Bà quan tâm đến tất cả những gì liên quan đến ông ta. Tuy nhiên bà không tin rằng ông ta phải khó khăn lắm mới kiếm ra được tiền mà ông cần. Bà đã quen nghĩ rằng những người thuộc dòng họ Tobias và Ellison có vô số tiền của. Đó là hạng người khẳng định rằng mình nghèo khi họ chỉ còn trong tay một triệu li-vơ, bà đã có lần nói với em như thế. Sean nhún vai và ôm nàng trong vòng tay.

- Em yêu, em đã thấy đỡ hơn chưa? Về vấn đề, em đã biết về vấn đề gì rồi chứ?

Nàng biết vấn đề gì rồi. Những điều được phát giác trong báo chí. Quá khứ của Eve.

- Em thấy đỡ nhiều rồi. Bây giờ em muốn đi thăm bà.

- Mẹ em?

- Không phải ngay bây giờ. Có thể là sau Nô-en. Em sẽ đi tìm chỗ bà ở, chỗ người ta nhốt bà, và sau đó em sẽ đi thăm bà.

- Quả thật em kỳ cục hết sức. Sau khi đã biết bà đã làm gì rồi mà còn? Sau khi đã biết bà đã giết ba mạng đàn ông? Sau khi đã biết cái cách bà đã nuôi dạy em? Em yêu, bà chẳng đem lại điều gì tốt cho em đâu.

- Bà chưa bao giờ làm gì hại đến em, - Liza nói - Bà là mẹ của em. Anh phải hiểu vì sao bà đã giết ba người kia. Em, em hiểu. Chỉ có một nơi duy nhất trên thế gian này là thánh địa của bà, một kiểu sống duy nhất mà bà có thể chịu đựng được và cho phép bà sống thanh thản, thế mà cả ba kẻ kia, hết người này đến người khác đã muốn tước đoạt của bà đi.

- Đó không phải là lý do mà bà đã giết Trevor Hugues!

- Theo cái cách bà nghĩ, thì cũng vì lý do ấy. Jonathan đã nói với bà hãy ở tại Shrove và người ta sẽ xem bà đã lành bệnh tâm thần hay chưa. Bà đang ở trong thời kỳ thử thách. Nếu bà để các con chó của ông ta bị hạ vì bà đã thả chúng cắn xé một người đàn ông nào đó, thì đó là dấu hiệu bà chưa lành bệnh và bà phải rời khỏi Shrove. Bà hiểu rất rõ Jonathan. Còn Bruno, ông ta cũng đã ép buộc bà rời khỏi Shrove. Anh phải hiểu vì sao bà đã giết các người kia, bà không có cách lựa chọn nào khác. Họ đã dồn bà vào chân tường, và bà đã phản ứng lại như một con thú bị đe dọa. Bây giờ em đã đọc được những gì xảy ra trước khi em ra chào đời, em cũng biết bà đã trả thù, bà đã trả thù ba người đàn ông những gì ba người đàn ông khác đã làm đối với bà.

- Đâu có phải là ba người đàn ông ấy, - Sean bắt bẻ.

- Tất nhiên, ôi! Anh chẳng hiểu gì cả sao? Lập tức nàng hồi hận - Anh hãy thứ lỗi cho em. Em sẽ kể cho anh nghe vụ thứ ba, đồng ý không?

Chàng nhún vai và trả lời với giọng nũng nịu.

- Úi chà!

- Em sắp kể cho anh nghe bà đã hạ bẫy cách nào.

20.

- Chúng ta đến chuyện kể cuối cùng của Scheherazade, - Liza nói - không phải một ngàn lẻ một đêm mà trên dưới một trăm đêm. Ba tháng rưỡi để kể một cuộc đời.

- Sean, em đã trốn theo anh từ hồi nào nhỉ?

- Tháng tám. Không, đợi một chút, ngày mồng một tháng chín.

Nàng bắt đầu đếm trên các đầu ngón tay.

- Quả thật em dốt môn toán lắm. Ngày mai sẽ đủ một trăm lẻ một đêm.

- Thật vậy sao?

Hôm ấy, họ trở về nhà sau khi đã làm xong công việc ở thành phố. Liza mang theo tiền đến Aspen Close, vì không dám để lại trong xe rờ-moóc. Làm xong công việc vào lúc đến giờ ăn bữa trưa, nàng đã rảo quanh thành phố cho đến khi tìm được một cửa hàng bán những thắt lưng dẫu được tiền bạc. Trong nhà vệ sinh công cộng của quảng trường gần chợ, nàng đã xếp tất cả các tờ bạc giấy vào trong thắt lưng mà nàng đã gài lại bên trên chiếc quần jean của nàng. Vì mỏng, chiếc thắt lưng trông có vẻ xinh xắn trên người nàng, chứ không kềnh càng một chút nào.

Nàng chưa hề nói đến số tiền ấy với Sean, chàng chỉ nghĩ rằng nàng đã đến Shrove để lấy áo quần. Thỏa mãn với chiếc áo măng tô độn bông, nàng xoa hai tay vào nhau cho đỡ lạnh. Lò sưởi trong xe rờ-moóc chỉ chạy cầm chừng.

- Em đã nói đến tháng sáu rồi, phải không? Đến đoạn Jonathan bắt đầu nói về các vấn đề tiền bạc của ông ta. Ông ta đã đến Shrove cùng với Matt.

- Cái lão ấy không ngừng đứng trong vườn để chỉ bảo anh phải làm thế này thế nọ! - Sean càu nhàu.

- Đúng vậy sao? Em không biết điều đó. Matt làm việc tại Sở Xây dựng ở Cumbria, nhưng công việc của ông ta đã đến hồi suy yếu. Nếu không có ông, Eve đã không bị tù. Ông ta ghét mẹ con em. Em tin là bởi vì ông ta thấy Eve đẹp, còn bà thì ghê tởm ông ta.

Sean gật đầu.

- Đúng như thế. Bà coi lão ta như một con chó.

- Không có ông ta, cảnh sát đã không bao giờ nghi ngờ gì cả. Eve đã luôn luôn ở tại nhà gác dan, và em cũng thế.

- Thế thì anh phải cảm ơn ông ta, phải không?

Có thể nói Jonathan đã bao bọc cho Matt, nên ông ta mới lên mặt ta đây. Ông ta sắp cưới vợ, ông Jonathan cho ông ta ở gần lâu đài Shrove và giao cho ông ta quản lý trang viên. Trong lúc ở đây, đêm nào Matt cũng mang đèn pha đi bắn thỏ. Đêm này qua đêm khác, chúng tôi đã nghe tiếng súng nổ và thấy đèn pha chiếu sáng các cánh đồng. Em ghét điều đó. Em không bao giờ ưa Matt.

- Em yêu dấu, tuy vậy cũng phải giết bớt các con thú nhỏ bé nhưng quý quái ấy. Anh chưa bao giờ thấy thỏ nhiều đến thế trong mùa hạ này. Và còn những con bồ câu nữa chứ. Chúng phá hoại hết cả mùa màng.

- Lúc ở tại trang viên Shrove, Matt ngủ trong một phòng ở bên trên nhà xe. Trong lâu đài có mười bảy phòng nhưng Matt phải ngủ trong nhà xe. Ông ta phải dùng nhà vệ sinh ở bên ngoài, phía sau các chuồng ngựa, và rửa ráy tại vòi nước trước kia dùng để lấy nước cho ngựa uống.

Sean nói một cách rất nghiêm trang:

- Ông Tobias không thể cho Matt ở trong lâu đài, vì dù sao ông ta cũng chỉ là một người đầy tớ. Chắc chắn Matt cũng biết thân phận mình, mặc dù ông ta lên mặt “ta đây” với anh. Liza liếc xéo Sean và nghiêng đầu về phía chàng, nhưng chàng đang đắm đắm nhìn trên đường.

Ông Jonathan đã nói với Eve rằng anh chỉ là một giải pháp tạm thời. Ông ta đã dùng các từ ấy. Ông ta sẽ cho anh nghỉ việc vào cuối mùa hạ, vào ngày lễ Thánh Michel, anh xem thử đó là ngày nào, và ông ta sẽ cho cả hai vợ chồng Matt đến ở Shrove, ở bên trên các chuồng ngựa. Ông ta có nói ông sẽ cho sắp xếp các phòng ở bên trên để có thể ở được. Ông ta nói sẽ cho làm trong đó một phòng tắm.

- Ông ta đã cho anh thôi việc. - Sean nói - Hay nói cho đúng hơn, ông ta đã bảo Matt cho anh thôi việc.

- Em đã hết hồn hết vía khi nghe ông ta nói điều đó. Em đã nghĩ rằng ông ta sắp đuổi anh đi cho xa, rằng anh bị bắt buộc phải rời khỏi nơi này và em sẽ không bao giờ gặp lại anh nữa.

Họ đã về tới trước xe rờ-moóc. Sean ôm Liza và siết nàng vào người chàng.

- Em đã không tin cậu anh.

- Em tin là lúc bấy giờ em không tin cậy một người nào hết, ngay cả với Eve.

Vào trong xe rờ-moóc, họ mở bếp ga và lò sưởi. Nhiệt tỏa ra một cách nhanh chóng, nhưng không khí ẩm ướt và hôi hám. Sean đốt một điều thuốc để hút, không khí càng nồng nặc thêm. Chàng mở một chai rượu vang đem từ siêu thị về, mở gói đồ ăn Ấn độ, thịt và rau xếp từng lớp và hành vằm nát viên thành viên nhỏ, đó là bữa ăn tối của họ. Liza cởi áo măng tô và mặc sẵn đai vào. Nàng vừa kể chuyện vừa uống rượu.

Eve không thích việc vợ chồng Matt sắp đến ở tại Shrove. Theo Jonathan, điều đó có nghĩa là Eve sẽ có thể cho bà Copper thôi việc, Eve sẽ không còn lo lắng về tiền công phải trả cho bà Cooper và việc sắp xếp trong lâu đài. Eve không cần phải làm việc gì khác ngoài việc cứ ở lại tại Shrove. Lẽ đương nhiên Eve có đủ tất cả quyền hành để sai bảo Matt và vợ ông ta. Họ phải vâng lời Eve.

Eve nói: “Em không biết vì sao không thể tiếp tục như lâu nay?”

Jonathan giải thích: “Như thế sẽ dễ dàng hơn đối với em. Và lại anh phải tìm cho Matt một chỗ ở, anh có bốn phận bảo bọc ông ta trong lúc ông ta thất nghiệp.”

Liza biết những cảm xúc thật sự của Eve. Chính lúc ấy nàng mới hiểu rõ Eve yêu quý Shrove đến mức nào. Bà từ chối không muốn bất cứ ai, từ chối một cách tuyệt đối không muốn bất cứ ai đến chen vào ở giữa bà và lâu đài này, đất đai này, trang viên này. Bà cũng không thích Sean có mặt ở đó, bà đã mướn Sean vì lúc đó bà kiệt sức không còn có thể một mình chăm sóc vườn tược được nữa. Còn ông Frost thì đã ở đó trước khi bà đến, ông đã ở đó từ hồi mẹ con bà còn sống, cho nên bà phải chấp nhận như một sự việc đã rồi. Nhưng Sean là một người mới. Lẽ tất nhiên bà không nói gì về tất cả

các điều đó với Jonathan trong lúc ông ở trong căn nhà gác dan và ngủ lại đêm tại đó.

Sáng hôm sau, nàng thấy Eve đứng trước tấm gương soi, ngắm nghía rất kỹ mặt bà và nhổ một sợi tóc bạc. Không suy nghĩ, chẳng hề có ý làm nổi bật sự khác nhau, nàng đến gần bà. Chỉ hoàn toàn ngẫu nhiên mà mặt của nàng hiện ra phía sau mặt của Eve, cách nhau một mét và hai mươi hai năm.

Eve quay lại và nói: “Mater pulchra, filia pulchrior”

Liza không biết phải nói gì với mẹ. Nàng không thể nói rằng đúng như thế “mẹ đã đẹp nhưng con gái còn đẹp hơn” và cũng không thể nói rằng mình không hiểu. Nàng không thể tìm ra câu gì để nói ngoài câu: “Con thấy mẹ rất đẹp”.

Nhưng sau đó, nàng tự hỏi. Ánh mắt lo âu trong vẻ nhìn của Eve, thái độ đứng ngồi không yên ngày hôm ấy và những nụ cười gượng đột ngột của bà là triệu chứng báo trước một điều gì đấy.

Ngẫu nhiên, nàng nghe được những gì Eve nói với Jonathan. Nàng lại có thói quen nghe lén như trước kia. Đó là một linh tính sinh tồn. Những lúc sau này, đôi khi nàng cảm thấy cuộc đời của nàng bị đe dọa. Nếu Matt đến ở Shrove, Eve sẽ còn ở lại đây không? Nếu nàng phải ra đi cùng với Eve, mẹ con nàng sẽ đi đâu? Nếu Sean ra đi, nàng sẽ ra sao? Nàng chết mất. Hễ cảm thấy Eve và Jonathan, hay cả hai người muốn tránh xa nàng, Liza biết là họ muốn trao đổi với nhau những điều bí mật mà nàng cần phải biết, vì chính nàng là người bị đe dọa hơn hết.

Đêm hôm ấy nàng đã đến gặp Sean trong chiếc rờ-moóc. Không phải suốt đêm. Nàng đã ở lại với chàng từ lúc chàng làm xong công việc, nghĩa là từ bốn giờ chiều cho đến chín giờ tối, là lúc chàng lái xe đưa nàng trở về

Shrove, về đến nhà mình, ban đầu nàng tưởng Jonathan và Eve đã đi đâu đó hay đã lên trên lầu đài.

Áo vét của Jonathan vắt trên một chiếc ghế, nhưng điều đó không có ý nghĩa gì hết. Nàng đi lên phòng của mình và từ cửa nàng nhìn về phía lầu đài, ngỡ rằng sẽ thấy họ đi với nhau dưới ánh mờ của vầng trăng. Nhưng nàng đã trông thấy họ gần hơn rất nhiều. Họ đang ngồi trên một cái chần trải trên cỏ trong vườn, ngay phía dưới cửa sổ của nàng. Hay nói cho đúng hơn, Eve ngồi, hai tay bó gối còn Jonathan, nằm dài ngửa mặt nhìn nửa vầng trăng khuyết xuất hiện trên bầu trời.

Họ không nói gì cả, nhưng Liza biết ngay lập tức rằng nếu họ nói nàng sẽ nghe được từng chữ một. Nàng ngồi chồm hổm trên giường, cầm áp vào bờ cửa sổ và nghĩ đến Sean, đến những gì chàng đã nói với nàng vừa rồi, đến điều chàng đã bảo nàng ở với chàng trong chiếc xe rờ-moóc. Chàng đã khẳng định rằng khi không có nàng, chàng thấy nhớ nàng quá và vả lại điều gì đã giữ nàng ở ru rú trong nhà?

Nàng đã không trả lời được, nàng không thể trả lời rằng:

“Em sợ bỏ nhà mà đi lắm” một chút nào. Tuy nhiên, mới đây chứ không lâu lắc gì, nàng đã không ngót tự hỏi rồi đây nàng sẽ ra sao, bằng cách nào nàng sẽ có thể ra đi khỏi nhà? Ở bên dưới cửa sổ, sự im lặng kéo dài thật là ngọt ngào. Đến khi nàng định đi xuống để họp mặt với họ thì Eve bắt đầu lên tiếng.

“Jonathan, anh có muốn lấy em làm vợ không?”

Lần này sự im lặng còn nặng nề hơn. Jonathan không nhìn trăng nữa, ông nhìn Eve. Eve bèn nói một cách can đảm lạ thường - Liza khâm phục sự can đảm ấy xiết bao! - “Em đã yêu cầu anh cưới em. Đàn bà cũng có thể làm như thế, phải không anh? Xưa kia, khi chúng ta còn rất trẻ, chắc chắn

chúng ta đã kết hôn với nhau rồi. Nhưng oái ăm thay, điều đó đã không thành tựu được, chúng ta, anh cũng như em đã biết vì sao rồi, nhưng bây giờ phải chăng đã quá muộn để lập lại cuộc đời với nhau?”

Liza cảm thấy trong giọng nói của Eve có vẻ thẹn thùng. Jonathan nói: “Eve, anh sợ rằng đã quá chậm rồi”.

Eve thốt ra một tiếng nho nhỏ gì đó và hỏi một cách ghen ngào:

- Vì sao?

- Eve, cái thời ấy đã qua rồi. Thật tình anh rất đau khổ, rất lấy làm tiếc, nhưng quá chậm rồi.

- Nhưng vì sao? Chúng ta luôn luôn sung sướng, khi chúng ta ở chung với nhau, em không làm cho anh hạnh phúc sao? Có phải điều ấy đã không luôn luôn... tốt đẹp, với em?

- Anh sẽ không cưới vợ một lần nữa. Anh thấy sống độc thân dễ chịu hơn, và có lẽ em cũng thế. Nói thật, anh không muốn có vợ. Anh đã thử một lần rồi, và đã không xuôi chèo mát mái. Giữa Victoria và anh, mọi sự đều tốt đẹp trước khi trở thành vợ chồng. Nhưng từ ngày thành hôn, tất cả đã bắt đầu sụp đổ. Điều đó sẽ có thể xảy ra đối với anh và em.

- Thế thì em đã tự hạ mình một cách vô ích! - Eve nói với một giọng rất xẵng. Và hầu như lập tức bà xoay người về phía ông, thành linh nhào tới ôm chặt lấy ông trong đôi cánh tay bà và kêu lên: - Jonathan, Jonathan! Anh biết rằng em yêu anh, vì sao anh lại không muốn ở lại đây với em? Vì sao anh đã đối xử với em như thế trong suốt bao nhiêu năm trời? Em đã luôn luôn chờ đợi anh trong bao nhiêu lâu rồi, thế mà bây giờ em không có thể có được anh! Jonathan, em van anh, em van anh!...

Liza không thể nghe thêm nữa. Nàng nhảy ra khỏi giường và chạy vào trong phòng của Eve như nàng đã làm hồi nhỏ dại.

Sean nói:

- Dù sao đi nữa thì đáng lẽ bà phải ngờ điều đó chứ.

- Thật là mỉa mai, phải không anh? Trong lúc anh năn nỉ ỉ ôi em đến ở đây với anh và em không dám, thì bà năn nỉ khẩn cầu Jonathan cưới bà và bị cự tuyệt!

Chàng đưa ra một lời nhận xét làm cho nàng bức mình, mặc dù đó là một lời khen đối với nàng.

- Không, anh không thấy gì là mỉa mai cả. Em yêu, em mới mười sáu tuổi, phải không nào? Còn bà, thật sự bà không còn là một con gà mái tơ.

- Jonathan lớn tuổi hơn bà.

- Ông ta, ông ta là một người đàn ông, khác chứ đâu có giống nhau. Anh dám đoán là ông ta đã không ở lại đêm hôm ấy.

Nàng ngẫm nghĩ phần đầu trong câu trả lời của Sean. Đó là một quan điểm mà nàng chưa bao giờ gặp. Nàng thấy quan điểm ấy rất dễ ghét. Nàng nói:

- Sau đó chừng nửa giờ ông ta đã trở về Shrove và sáng hôm sau ra đi với Matt. Em đã tưởng ông ta không bao giờ trở lại Shrove nữa, thế mà ông ta đã trở lại.

- Ủ, - Sean chặn họng Liza và dành nói một thôi một hồi, - Ủ ông ta đã trở lại. Và có cả Matt nữa. Lúc đó là cuối tháng tám. Matt đã đi tới phía anh tươi cười hơn hở, như thể ông sắp cho anh thêm lương. Lúc ấy còn mười phút nữa là anh ra về và anh đang dành thời gian ngắn ngủi ấy để sửa lại cây mận. Cái cây chết bầm ấy có quá nhiều trái, đến nỗi các nhánh cây oằn xuống sắp gãy. Ông ta đã nói với anh như thể ông ta là ông chủ của anh:

“Holford, hết tuần này, chúng tôi sẽ không còn cần anh làm vườn ở đây nữa. Cám ơn anh nhiều lắm”. Hôm ấy là thứ tư, và ông ta nói rằng cuối tuần ông sẽ không còn cần anh giúp việc nữa. Cho nên anh đã nói lại: “Đó là thời hạn của ông gọi là thời hạn báo trước cho người ta thôi việc sao?”, ông ta tiếp tục mỉm cười và đã nói với anh: “Anh sẽ được trả tiền công đến chiều thứ sáu. Anh muốn nhận hay không tùy ý” và ông ta đã quay gót.

Liza đã không gặp Sean tối thứ tư ấy, cho nên cái tin chàng bị cho thôi việc đã đến với nàng một cách gián tiếp. Khi biết tin ấy, nàng muốn phát điên lên. Nàng biết được tin ấy lúc Eve và nàng đang ở trên lầu đài. Rất ít khi hai mẹ con nàng được mời lên đó, nên khi thấy Jonathan đích thân đến nhà để mời, nàng đã cảm thấy trước một điều chẳng lành. Jonathan đến căn nhà gác dan lúc bốn giờ chiều. Nàng đang ở trong nhà với Eve, bởi vì ngày hôm ấy trời mát mẻ, mặc dù đã cuối tháng tám. Jonathan nói qua cửa sổ. Ông không vào nhà mà chỉ nói vắn tắt: “Hai mẹ con hãy đến dùng một ly rượu với tôi trên lầu vào lúc sáu giờ, tôi có đôi điều muốn nói”.

Lòng tự ái của Eve bị thương tổn. Bà có vẻ hờn dỗi và giữ thế thủ. Chỉ một mình Liza đoán được bà đau khổ mà thôi. Bà hỏi:

- Chúng tôi có thể biết được đó là những điều gì không? Ông ta không trả lời câu hỏi mà chỉ nói:

- Sau đó tôi sẽ đưa hai mẹ con đi ăn tối, nếu hai người bằng lòng.

Chắc Eve đang tưởng tượng rất nhiều điều khủng khiếp, nhưng chẳng có điều nào khủng khiếp bằng sự thật. Jonathan tiếp Eve và Liza rất long trọng tại phòng khách. Họ ngồi mỗi người một chiếc ghế phôi hai màu đỏ và vàng đặt chung quanh một cái bàn tròn xoay, mặt bàn bằng đá cẩm thạch và chân bàn bằng đồng mạ vàng. Cảnh huy hoàng tráng lệ ấy mất hết cả vẻ rực rỡ khi Matt loạng choạng đi vào, mang một cái khay đầy ly, chai và một bao đậu phụng. Bây giờ tóc ông ta dài đến tận vai, nhưng đã hoa râm, và bụng phệ, đến nỗi Liza tự hỏi hạng đàn bà nào có thể ửng lấy ông ta. Chưa bao giờ thấy một người say rượu, và cũng chưa bao giờ nghe những từ mà Jonathan đã dùng để nói với Matt, Liza đã tưởng là Matt bị bệnh nếu sau đó Eve không giải thích cho nàng rõ tất cả mọi sự.

- Làm sao người dám vào đây say mềm như thế? Hãy mau mau để đậu phụng rang vào trong cái lọ bạc kia và rút đi. Jonathan cũng đã có uống rượu, nàng biết được điều đó nhờ mùi hơi thở của ông ta khi ông nghiêng về phía nàng để hỏi nàng có được quyền uống một ly rượu không?

Ông nói với Eve.

- Anh vừa bảo Matt cho cái cậu trai được em che chở de rồi.

- Anh nói người nào thế?

- Người làm vườn.

- Anh đã cho anh ta thôi việc? Vì sao?

Nghe giọng nói của Eve, Liza cảm nhận được rằng bà có phần nhẹ nhõm. Bản thân nàng, nàng kinh hoàng, nhưng Eve, nhẹ nhõm, vì bà ngỡ ông cho bà biết một điều tệ hại hơn. Chắc chắn Eve đang nghĩ rằng té ra Jonathan đã mời mẹ con nàng đến tận đây để báo cho biết ông đã đuổi cổ Sean

Holford đi để dành chỗ cho Matt, và bây giờ ông sắp đề nghị Eve cho bà Cooper nghỉ việc để dành chỗ cho vợ của Matt.

Còn mình, mình sẽ làm gì đây? Liza tự hỏi. Giả sử chàng ra đi im lặng và không trở lại nữa. Nếu mình không bao giờ gặp lại chàng nữa?

Jonathan nói với Eve:

- Anh đã cho em biết trước rằng anh có một điều cần nói với em, không phải là vấn đề cho người làm vườn nghỉ việc. Cũng không phải là Matt sẽ ở đây để quản lý trang viên. Không có ai ở đây để quản lý trang viên hết. Sự thật, đó là anh sắp phải bán nhà cửa, đất đai. Anh sắp phải bán lâu đài Shrove.

Run sợ cho mẹ nàng. Liza khẽ quay mặt lại và nhìn bà. Eve khựng cứng như một khối đá cẩm thạch. Mặt bà tái xanh, và đột ngột bà có vẻ già đi một cách kinh khủng, không còn là một người đàn bà ba mươi tám tuổi mà là sáu mươi tám tuổi, một bà lão trán đầy những vết nhăn và miệng xệ xuống. Jonathan nói:

- Eve, em đừng sửng sốt, đừng nổi giận như thế. Em tưởng anh muốn bán làm sao? Em không có sự lựa chọn. Anh đã có nói với em về các khó khăn tài chính của anh. Anh phải ứng trước cho công ty bảo hiểm Lloyd's một số tiền nhiều hơn là anh đã tưởng lúc đầu, đó là một cú sốc ghê gớm đối với anh. Nhưng chắc em biết những gì đã xảy đến cho các người có tiếng tăm trong công ty bảo hiểm ấy, ngày nào người ta cũng có nói đến trên báo chí... ừ anh quên rằng em không đọc báo. Anh phải tìm cho được một triệu, và anh sẽ không có đủ số tiền ấy nếu không bán Shrove. Anh sẽ gặp may nếu anh có thể moi được năm trăm ngàn từ cái nhà của mẹ anh ở bên Pháp, nhưng chắc chắn đó là quá nhiều so với những gì anh hy vọng. Có lẽ chỉ bán được với giá ba trăm ngàn là cùng. Đã hai năm nay, anh cố bán nhưng chưa bán được, về điều đó, anh đã định nói với em rằng em biết

những gì xảy ra cho thị trường bất động sản, nhưng thôi, chắc em không biết. Anh bắt buộc phải bán nhà cửa đất đai ở Shrove. Như thế mới vừa đủ số tiền anh cần có, đủ để anh khỏi chết chìm.

Eve nhìn đăm đăm ông ta. Liza, vừa mới uống rượu lần đầu tiên, lợi dụng cơ hội ấy để giơ ra ly của nàng cho Jonathan, ông rót rượu đầy ly cho nàng liền.

Ông nói với Eve:

- Lạy Chúa, Eve, em hãy nói đi, nói gì cũng được.

Thật là lạ lùng, không thể nào tin được, ông ta cố tỏ ra vui vẻ. Ông lặp lại:

- Em hãy nói một câu đi, câu gì cũng được.

Liza thấy bà làm một cử chỉ găng sức. Nàng thấy bà cắn môi và vờn vai như thể bà đau đớn lắm. Cuối cùng bà mới mở miệng ra được.

- Anh có thể bán cái nhà ở Ullswater.

- Bây giờ cái nhà ấy là của Victoria, em quên rồi sao?

- Vì sao anh đã đại dột cưới bà ta làm gì?

- Anh đã tự đặt cho mình câu hỏi ấy hơn một lần rồi.

- Jonathan, - Eve nắm tay Jonathan năn nỉ, - anh không thể bán trang viên Shrove được, không thể tưởng tượng được. Phải có một giải pháp khác. Anh có thể bán cái nhà của anh Luân đôn.

- Và rồi anh sẽ ở đâu?

Không ngừng nhìn ông dăm dăm, bây giờ Eve nhìn ông với một cường độ gấp mấy lần. Hoảng hốt vì vẻ mặt của mẹ nàng, vì cái vẻ nhìn lơ đãng và hiểm độc ấy, Liza vịn mình quẩn quại trên chiếc ghế phôi toại của nàng. Eve đáp:

- Anh có thể ở đây.

- Không, anh không thể, - Jonathan nói với một giọng đã bắt đầu có vẻ bức mình - Anh không muốn. Anh không muốn bị bắt buộc phải ở một nơi mà anh không thích - Ông nói như một đứa con nít khó tính, - Đồng ý, anh biết rằng anh đã không bao giờ nói điều đó với em, nhưng đó là sự thật, anh không thích chỗ này, anh không bao giờ thích cả. Ở đây heo lánh, xa cách mọi hoạt động của đời sống bình thường, lại còn âm thấp. Điều đó không có gì lạ, ở tận dưới vùng thấp của một thung lũng. Victoria đã bị chứng phong thấp vì đã ở đây.

- Victoria có thể bị thiêu ở dưới địa ngục - Eve nói với một giọng làm cho Liza nổi da gà.

Nhưng Jonathan không bối rối. Ông nói:

- Đồng ý. Chúng ta hãy chấp nhận điều đó. Anh rất muốn biết bà ấy đang ở dưới địa ngục. Anh chắc chắn rằng vì bà ấy mà anh đã đau khổ nhiều hơn em, nhiều hơn là em có thể tưởng tượng. Nhưng không sao, điều đó không quan trọng. Vấn đề quan trọng là anh phải bán cái nhà này, sở đất này. Anh tuyệt đối cần có một triệu, mà phải bán nhà đất này đi mới có được.

- Anh sẽ không làm sao có được. Ngay cả em, em cũng biết tình hình thị trường bất động sản hiện nay. Có thể em sống cách biệt với thế giới bên ngoài, nhưng em có một cái ra-đi-ô. Em biết tình hình thị trường bất động

sản chưa bao giờ ế ẩm như bây giờ. Anh sẽ không tìm ra được người mua với cái giá anh đòi hỏi.

Jonathan mời bà dùng rượu Jerez. Bà giờ lên ly rượu còn đầy của bà và nhìn ông đắm đắm. Trong khoảnh khắc chưa đầy một giây đồng hồ, Liza tưởng bà sắp hất ly rượu vào mặt ông, nhưng bà đã không làm gì cả. Bà cũng không uống rượu, Jonathan bèn nói một cách rất bình tĩnh:

- Anh đã có một người. Anh đã tìm ra một người muốn mua rồi.

Eve thở dài một cách đau đớn. Jonathan nói tiếp:

- Một liên doanh khách sạn. Họ khởi xướng một dự án mà họ mệnh danh là “Country Heritage Hotels”. Shrove sẽ là trung tâm chỉ huy, là soái hạm của họ, như lời của họ nói.

- Em không tin anh được.

- Eve em hãy trấn tĩnh lại, chắc chắn em phải tin anh. Vì sao anh nói với em nếu điều đó không phải là sự thật?

- Giấy tờ thỏa thuận, hợp đồng, em không biết rõ giấy tờ ấy được gọi là gì... đã được ký kết chưa?

- Chưa. Họ đã có đề nghị, và anh đã giao cho công chứng viên của anh trả lời với họ rằng anh đồng ý có điều kiện. Hiện giờ mới tới đoạn đó. Em là người đầu tiên mà anh nói ra điều đó.

- Còn may mắn cho em, - Eve nói, với một giọng tinh quái.

- Eve, tất nhiên là anh phải báo cho em biết trước tất cả mọi người khác.

- Và em sẽ ra sao, mẹ con em sẽ ra sao? Anh đã có nghĩ đến điều đó không?

Jonathan hứa sẽ tìm mua cho bà một căn nhà. Matt và vợ lão ta sẽ ở tại Shrove cho đến lúc việc bán nhà hoàn tất, sau đó ông cũng phải mua cho vợ chồng Matt một căn nhà khác. Ông đã nghĩ rằng ông có thể mua hai căn nhà nhỏ song lập. Thí dụ, ở phía bên kia thung lũng, và ông nêu lên tên làng nơi mà Bruno đã suýt mua nhà. Có rất nhiều nhà bán tại cái xó đó, và phần nhiều bán rẻ mạt.

Không có vấn đề ông bỏ rơi Eve. Ông ý thức trách nhiệm của ông đối với bà. Nhưng không may cho bà, tổ hợp khách sạn muốn đặt phòng tiếp khách tại nhà gác dan. Họ đã ghi rõ điều khoản đó trong giấy tờ đề nghị mua của họ.

Eve tuyên bố một cách lạnh lùng.

- Em sẽ không bao giờ rời khỏi nơi này.

- Tuyệt! Tuy nhiên anh sợ rằng em sẽ bị bắt buộc phải rời khỏi nơi này. Em tin rằng anh vui lắm khi phải nói với em như thế sao? Và em tin rằng anh thích bán đi một nửa gia tài của anh sao? Ông ngoại của anh sẽ trần trố trong năm mồ của ông cụ, chắc chắn như thế.

- Ông cụ không thể trần trố được. Ông không có ở đó đâu, ông đang chịu hình phạt thiêu đốt ở dưới địa ngục.

- Anh thấy nói như vậy chẳng có ích lợi gì cả. Chẳng dàn xếp được gì cả.

- Em sẽ không bao giờ ra đi khỏi nơi này. Nếu họ muốn bắt em phải ra đi, họ sẽ phải dùng đến vũ lực.

Chẳng bao lâu nữa, lời tiên tri ấy trở thành hiện thực.

Ngày hôm sau, sau một đêm trắng, một đêm mà bà không thể chợp mắt được, Eve lên lầu đài để cố lay chuyển Jonathan. Cũng trong lúc ấy, Liza đang kể hết mọi sự với Sean. Chàng thúc giục nàng đến ở với chàng, bỏ quách mẹ nàng và Shrove và đến ở trong xe rờ-moóc với chàng, nàng đã đủ tuổi, pháp luật sẽ không thể ngăn cấm nàng làm như thế.

Khi trở về, trong sân của các chuồng ngựa, nàng gặp lại Matt và một mụ đàn bà mập ú mặc một cái tạp dề. Sự hiện diện của vợ Matt không ngăn cản ông ta lăm la lăm lét dòm ngó Liza với một vẻ dâm dật, như cách ông ta đã dòm ngó Eve trong suốt những năm dài. Ông ta nói với nàng rằng bây giờ nàng đã trở thành một thiếu nữ xinh đẹp và sẽ sớm có tất cả các chàng trai lẻo đẻo bám riết theo cho mà coi.

Eve trở về nhà, có Jonathan đi theo. Họ bàn cãi với nhau, Eve khi thì van lơn, khi thì la hét, khi thì khóc lóc và như thế suốt cả ngày. Bốn giờ chiều, Liza đi gặp Sean và đến mười giờ đêm mới mò về tới nhà. Eve không nói gì cả, không la mắng con gái một lời nào. Liza không tin con mắt mình khi nàng thấy Jonathan bế Eve lên phòng của bà và đóng cửa lại.

Bên ngoài có tiếng súng nổ, có đèn pha chiếu sáng như thường lệ khi Matt bắt đầu săn thỏ. Liza kéo kín các bức màn và ngồi trên giường để nghĩ đến Sean. Chàng sẽ không bao giờ trở lại làm việc tại Shrove. Tai vườn cây Discovery, mùa thu hoạch táo đã bắt đầu. Chưa đầy một tuần nữa, chàng sẽ đi đến đó để kiếm tiền bằng cách hái táo từ bình minh đến hoàng hôn trong tất cả những ngày của tháng chín. Bằng cách nào liên lạc được, trong khi chàng và nàng, người nào cũng chẳng có điện thoại? Ngay cả hộp thư Sean cũng không có.

Chàng nói với nàng rằng chàng sẽ trở về bằng xe vào thứ hai và họ sẽ gặp nhau trong khu rừng tư của Shrove. Vì sao lại chọn khu rừng ấy, nàng

đã hỏi, và chàng đã trả lời vì chỗ ấy lãng mạn. Chàng đã nói thêm rằng nàng phải nói cho chàng biết nàng có bằng lòng đi theo chàng không. Nàng không yêu chàng đủ để đi theo chàng hay sao?

Yên tâm vì có được sự hiện diện và tình yêu của Liza, Sean ngắt lời nàng và hỏi: “Anh luôn luôn không hiểu vì sao em đã chần chừ lâu đến như thế.”

- Em đã nhiều lần lặp lại với anh rồi mà. Em sợ. Em chưa bao giờ đi đâu cả. Em chưa bao giờ ngủ trong một cái giường nào khác ngoài cái giường ở nhà em.

Chàng vỗ cái giường trên đó họ đang ngồi.

- Chúng ta, chúng ta chưa bao giờ ngủ nhiều ở đây, phải không em yêu?

- Jonathan đã ở lại suốt ngày cuối tuần tại nhà mẹ con em. Ông và bà đã dính chặt vào nhau hơn thường lệ. Eve đã luôn luôn giữ ý tứ trước công chúng. Có lẽ em không phải là một thành phần của công chúng, hay là bà cóc cần biết em có mặt hay không. Em không biết. Họ vuốt ve nhau và ôm hôn nhau không ngừng trước mặt em, và với tất cả những điều đó bà cũng không làm cho Jonathan nói rằng ông không bán Shrove. Bà vừa biện hộ cho bà vừa vuốt ve và hôn hít ông, nhưng rốt cuộc tất cả những gì ông nói ra là: “Anh phải bán”.

Thế là Eve bỏ cuộc. Tối thứ bảy, Liza nghe bà nói: “Nếu phải như thế này, thôi đành chịu như thế này là xong”.

Bà nắm tay Jonathan và siết chặt bàn tay ông trong bàn tay bà. Jonathan nhìn bà với một ánh mắt tràn đầy yêu thương.

- Chúng ta sẽ tìm mua cho Liza và em một ngôi nhà thật xinh. Em sẽ luôn luôn có đồng quê, và các vùng lân cận. Jonathan còn ở lại đêm ấy,

nhưng sáng hôm sau ra đi rất sớm, trước khi Liza dậy. Khi đi xuống, nàng thấy Eve ngồi trước cái bàn ăn điểm tâm, cặp mắt sáng ngời hầu như nảy lửa, và hai bàn tay cử động co quắp như thể động kinh.

- Ông ấy sắp bán nhà cửa đất đai ở Shrove, ông đã quyết định dứt khoát rồi.

- Con biết. - Liza nói.

Tiếng nói của Eve thay đổi và có một âm điệu mơ màng và hồi tưởng:

- Ông ấy đã yêu cầu mẹ kết hôn với ông.

- Không thể được!

- Lizzie, thật là mỉa mai, thật là mỉa mai! Lẽ tất nhiên mẹ đã từ chối. Mẹ đã nói với ông ấy “Không, cảm ơn, chậm quá rồi”. Không còn có nhà cửa đất đai ở Shrove, thử hỏi còn có ích lợi gì để làm vợ ông ta!

Thì ra vì muốn có được Shrove mà bà ưng ông ta. Nếu ông ta đã kết hôn với bà một năm sớm hơn, ông ta đã có thể để cho bà đứng tên sở hữu cơ nghiệp này và bây giờ các trái chủ của ông ta không thể động tay đến cơ nghiệp này. Eve cười khẩy, không phải như một người loạn thần kinh, mà như một con người kỳ cục. Tuy nhiên Liza không ngờ Eve đã tỏ ra dứt khoát đến khi Jonathan trở lại nhà mẹ con nàng lúc gần trưa.

Nghe Eve nói rằng bà sẽ đi bắn chim bồ câu với Jonathan, Liza có cảm tưởng rằng quả đất sắp quay ngược chiều. Eve không bao giờ giết chim chóc cũng như giết những con vật khác. Và kia, bà buộc tội chim bồ câu phá hoại vườn rau của bà và khẳng định phải trừ khử chúng mới được! Jonathan có vẻ vui mừng với ý nghĩ được dạy cho bà cách sử dụng súng

săn, khẩu súng - theo Liza nghĩ - mà bà đã bắn cái ông rậm râu. Nhưng điều đó, lẽ tất nhiên Jonathan không hề hay biết.

Cả hai người, ông cũng như bà, hình như không hề nghĩ rằng từ nay đến một hay hai tháng nữa, Shrove sẽ được bán xong xuôi, Eve sẽ rời khỏi căn nhà gác dan và sự bảo vệ vườn rau sẽ không còn là vấn đề quan trọng nữa.

Buổi chiều Liza lại đi gặp Sean trong khu rừng lẫm mẫm. Khi chọn địa điểm hẹn hò lén lút ấy, nàng đã tránh xa nơi Bruno yên giấc nghìn thu. Họ làm tình trên một thảm cỏ khô êm ái, chung quanh có những bụi cây sơn trà bao bọc. Nhưng sau đó, ôm nàng trong vòng tay, Sean tỏ vẻ nghiêm nghị. Chàng phải làm việc để sống, chàng phải cố gắng hết sức mình để khỏi phải lệ thuộc vào trợ cấp thất nghiệp. Trong hai ngày tới, chàng phải bán tất cả đồ đạc trong xe rờ-moóc, nhưng sau đó chàng bắt buộc phải đi xa, đi đến nơi có các vườn táo. Chàng muốn có nàng đi với chàng. Nàng có đi không? Chàng không thể đợi mãi, đợi hoài, thực tế là không thể qua ngày thứ năm. Và sau đó bằng cách nào liên lạc với nhau được?

Nàng không vui về việc chàng không thể chờ đợi. Trong các vở kịch và các cuốn tiểu thuyết lẫm mẫm mà nàng đã đọc, người đàn ông thật sự si tình sẵn sàng đợi một cách vô thời hạn, không đặt điều kiện cũng không thốt ra những lời đe dọa. Nàng cố thuyết phục chàng hứa với nàng rằng chàng sẽ trở về vào ngày chủ nhật tới, cũng giờ ấy, tại chỗ ấy. Từ đây tới đó, nàng sẽ quyết định. Hoặc bỏ mẹ nàng để đi theo chàng. Hoặc là ở lại với mẹ nàng. Nàng thấy chàng có vẻ thận trọng, không muốn nói hết lời hết ý... hay đó chỉ là kết quả của sự tưởng tượng của nàng? Không những chàng không nhận lời thỉnh cầu của nàng một cách nhiệt tình, mà còn đưa ra những điều nghi ngại: chàng không chắc có đến được hay không, điều đó còn tùy thuộc vào nơi chàng đang ở để hái táo, chàng sẽ cố gắng.

Khi từ giã, nàng nhìn theo cho đến khi chàng đi đến chỗ đậu xe. Và khi thấy chàng mất hút trong cây cối hai bên đường, nàng khóc òa. Đó là

những giọt nước mắt giận dữ, bất lực, thương xót về sự bất quyết của mình. Nàng chậm rãi trở về nhà, ban đầu còn lau nước mắt với lưng bàn tay, và cuối cùng dụi mắt với cả hai bàn tay, như một đứa con nít.

Mặt trời còn cao trên bầu trời, nhưng ít nóng hơn, nàng ước chừng khi ấy đã gần sáu giờ chiều. Sean và nàng đã ở bên nhau ba giờ mà theo nàng thì chưa đầy ba phút. Nàng đang suy nghĩ theo lối lưỡng đạo luận pháp của mình. Một lần nữa nàng ở lại đây với Eve đồng thời giữ được Sean ở gần Shrove, thì nàng nghe tiếng súng nổ đầu tiên.

Mỗi lần có người bắn súng ở gần đâu đó, bản năng tự nhiên của Liza bảo nàng hãy tránh xa, càng xa càng tốt nơi phát ra tiếng nổ và bịt tai lại. Nàng sợ trông thấy một con chim đâm đầu máu me rơi xuống dưới chân nàng, hay một con thỏ nằm chết trước mặt nàng. Nhưng lần này nàng không biết một cách đích xác tiếng súng phát ra từ đâu, đôi khi khó xác định được. Nhưng dù sao đi nữa thì cũng không phải từ khu rừng này hay từ khu vườn phía sau rừng cây.

Trước tiên nàng trông thấy Matt. Vì biết Jonathan định đi bắn bồ câu, nên khi trông thấy Matt xa xa, gần trên đồi của lâu đài, nàng tưởng chính Matt đã bắn súng. Sau đó, nàng mới thấy Eve và Jonathan, đứng ở giữa cây bách hương cao nhất trong những cây bách hương còn đứng vững sau trận bão lớn, cây *Atlantia glauca* và nhóm cây mới trồng. Hai người không cách xa nàng nhiều lắm, nhiều nhất là khoảng một trăm mét, đủ gần để nàng nhận thấy giữa hai người chỉ có một khẩu súng.

Jonathan vừa mới biểu diễn cách bắn súng. Ông đặt khẩu súng vào tay Eve. Bà cầm khẩu súng một cách vụng về và giơ cao nòng súng lên, nhìn theo bề ngoài, bà có vẻ phải gắng sức. Jonathan nhìn bà một cách dễ thương, chỉnh lại vị trí của hai bàn tay bà bằng cách xê dịch chúng cách xa nhau nhiều hơn. Bóng của hai người đổ dài ra theo mức mặt trời càng lúc càng xuống thấp, bây giờ chỉ còn là một cái vệt dài lơ mờ trên cỏ đầy lá

rụng. Jonathan vỗ tay để cho chim bồ câu bay lên, và Liza thôi không dám nhìn nữa, mở cái cửa nhỏ ở sau vườn và lên vào trong khu vườn của nhà gác dan.

Nàng đã quên bịt tai. Có một, hay hai ba tiếng nổ, tiếp theo là một tiếng kêu, một tiếng hét chói tai hoàn toàn có thể nghe được từ chỗ nàng đứng. Nàng đứng sững. Trở lại là một bé gái trong khoảnh khắc, nàng thấy lại trong tâm trí mình người đàn ông rậm râu tắt thở trên đám cỏ trong ánh sáng của buổi hoàng hôn.

Một cách hầu như bất giác, nàng đưa hai bàn tay lên bịt tai. Nhưng không có tiếng súng nào nổ thêm nữa. Nàng bỏ tay xuống, quay người lại và trông thấy Matt chạy băng qua bãi cỏ vừa chạy vừa vẫy tay.

Ở giữa các hàng cây, Jonathan nằm ngửa chết trên bãi cỏ lốm đốm ánh mặt trời và bóng cây. Eve đã bỏ rơi khẩu súng xuống đất và nhìn ông ta, hai bàn tay bà xiết lấy nhau dưới cằm. Liza chạy vào nhà.

21.

Bà đã bắn Jonathan. Em biết ngay lập tức rằng bà cố ý bắn ông ta. Chết rồi, Jonathan không thể bán Shrove được. Cơ nghiệp ấy sẽ về tay người anh em họ của ông là David Cosby. Ông này yêu quý Shrove và sẽ không bao giờ bán lâu đài và đất đai ấy đi. Đó là cách duy nhất để Eve có thể ở lại đó. Nếu bà bằng lòng lấy Jonathan, điều đó chẳng có ích lợi gì, vì ông vẫn bán Shrove như thường.

- Em đã đọc được tất cả các điều ấy trong ánh mắt của bà khi bà liếc nhìn em. Vấn đề là vì có Matt ở đó. Nào ai biết được những gì bà có thể làm, nếu Matt không có ở đó? Mạo xưng đã tìm thấy Jonathan chết ngay tối hôm ấy hay ngày mai và nói với người ta rằng ông ta đã đi săn một mình? Nhưng đã có Matt làm chứng. Em không nói rằng quả thật Matt đã thấy bà nhắm bắn ông Jonathan, nhưng Matt đã trông thấy Jonathan và Eve cùng đi bắn chim với nhau.

- Eve bảo em nói với cảnh sát em không thấy gì cả, rằng em không ở trên lâu đài Shrove, rằng em chỉ đến thăm ông mà thôi. Rồi bà còn nói thêm, vì sao phải nói với họ bất cứ điều gì? Có ai thấy con ở hiện trường đâu? Matt đã không trông thấy con! Cho nên em đã vào ngồi trong cái pháo đài nhỏ, và cảnh sát chẳng biết gì về sự có mặt của em. Em đã cảm thấy được rằng Eve muốn một mình đối phó với tình hình ấy.

- Cảnh sát nghi bà đã giết Jonathan, nhưng chỉ là nghi vấn chứ không đủ bằng chứng. Không có ai thấy những gì đã xảy ra. Anh hiểu không? Ông ta có thể tự sát vì đang bị phá sản. Em đã suy nghĩ rất nhiều về vấn đề này kể từ khi vụ này được đem ra xử trước tòa án và em đã đi đến kết luận như sau: nghi bà đã giết Jonathan, họ nhớ lại vụ Bruno mất tích và sau họ nghĩ

đến vụ Trevor Hugues cũng biệt tăm. Quả thật họ đã hỏi bà về vụ đó và bà đã chối không bao giờ có gặp đương sự. Nhưng trước kia họ đã có lần hỏi bà về vụ này, và họ là cảnh sát nên họ không quên bất cứ điều gì. Em tưởng tượng là sự việc đã xảy ra như thế đó.

- Đến khi họ khám xét căn nhà gác dan, họ đã không tìm thấy các khuyên tai của Bruno, bởi vì hôm đó Eve đeo các khuyên tai ấy. Bà đã mang đôi khuyên tai ấy đêm trước ngày em đi trốn, như thế em chắc bà còn đeo cho đến sáng hôm sau. Nhưng họ đã tìm thấy chiếc nhẫn cưới của Trevor Hugues có khắc các chữ cái đầu tên của ông và vợ ông.

- Chắc là họ đã hỏi Matt có biết gì về Trevor Hugues không. Hay là Matt đã tự ý đến tìm họ và khai với họ rằng lão nhớ lại cái buổi sáng các con chó có thái độ đánh hơi chạy người lung tung một cách lạ lùng. Nếu bà giết Bruno, thì bà đã làm gì với cái xác của ông ta. Thế là họ bắt đầu đào xới khu vườn mà Matt đã chỉ cho họ.

- Em chắc chắn rằng họ rất muốn buộc tội bà đã giết Jonathan, nhưng họ sợ bà sẽ được tha bổng vì không đủ bằng chứng. Và các cuộc điều tra về vụ Bruno mất tích thì chẳng đem lại kết quả gì cả. Nhưng khi họ khám phá ra bộ xương của Trevor Hugues, họ thấy bên cạnh có đạn của khẩu súng săn mà Jonathan đã dạy cho Eve cách bắn bồ câu. Và chắc chắn họ cũng đã tìm thấy cái đồng hồ của Trevor Hugues, do đó vợ ông ta mới nhận ra được ông. Em cho rằng chắc chắn họ đã tiếp tục điều tra nhiều tuần lễ sau khi bắt Eve. Em muốn biết họ đã tiến hành như thế nào - em muốn nói, có phải mới đầu họ buộc tội bà đã giết Jonathan, sau đó đã bỏ qua vì không đủ bằng chứng là cố sát, nhưng buộc tội bà là ngộ sát để bà không thoát khỏi tay họ? Và khi nào thì họ cho rằng họ đã nắm được bằng chứng để bà bị tòa án kết án là đã giết Hugues?

Sean nhìn nàng đắm đắm với vẻ ngạc nhiên, vì không tin nàng có thể lý luận giỏi đến như thế. Liza mỉm cười với chàng.

- Em đã có nói với anh rồi, em muốn làm luật sư. Em rất thích các vấn đề pháp lý.

- Em quả thật là một cô gái thông minh. Em đừng làm người giúp việc cho cái con mẹ già ấy.

Liza nhún vai. Nàng cho điều ấy không quan trọng, đó chỉ là công việc tạm thời. Nàng bắt đầu dọn dẹp các thức ăn thừa.

- Anh muốn một ly nước đá?

- Lát nữa đã, - chàng đáp. - Anh có chuyện này muốn nói với em. Bây giờ đến lượt anh. Anh phải nói với em đã.

Nàng đổ đầy nước vào ấm, mở bếp ga và thấy vẻ mặt của Sean, nàng vận bớt ngọn lửa.

- Chuyện gì? Anh nói đi.

- Anh đã được người ta chọn cho đi học lớp tập huấn về quản lý kinh doanh.

Nàng lập tức hối tiếc đã phản ứng một cách thiếu hân hoan khi ý thức được rằng đáng lẽ nàng phải khen ngợi chàng. Nhưng nàng đã nói:

- Thế anh có ngờ anh được chọn không?

Nét mặt sa sầm, Sean nói:

- Đâu phải chuyện dễ dàng. Hai trăm ứng viên, họ chỉ chọn được năm người.

- Và anh là một trong năm người ấy.

- Giỏi quá ta!

- Liza, hãy nghe anh nói rõ thêm. Em hãy đến ngồi ở đây này.

Nàng thở dài và đến ngồi một bên chàng.

- Lớp học bắt đầu sau Nô-en, nhưng họ muốn anh đi ngay đến đó nội trong tuần sau. Đến Ecosse, tại một điểm gần Glassgow. Vì họ muốn anh ở chung với bốn người kia trong một căn hộ, đó là cách sắp xếp của họ, và vì anh muốn đem em đi theo với anh, anh đã nói với họ rằng anh đã tự lo liệu nơi trú ngụ của mình. Anh đã không nói gì về cái xe rơ-moóc, anh không muốn cho họ biết đời tư của anh.

- Glassgow? - Nàng nói - Sẽ xa chỗ Eve, dù cho đó ở đâu. Nhưng em thiết tưởng không lâu lắm, phải không. Anh đã nói với em là sáu tháng phải không?

- Liza, đó chỉ là bước khởi đầu. Em đã không nghe anh cho rõ. Đây là một đời mới sắp bắt đầu. Thật không thể tưởng tượng những gì họ làm cho mình, kể từ khi mình tỏ ra là mình ngang tầm với nhiệm vụ được giao. Điều thứ nhất, mục đích của họ là giao cho mình quản lý một trong những cửa hàng của họ, và họ không ngừng xây thêm những cửa hàng mới. Lúc này họ đang xây một cửa hàng mới tại lô M3. Sang năm, cũng thời điểm này, anh hy vọng sẽ là phó giám đốc một cửa hàng. Họ còn giúp mình vay tiền để mua một căn hộ nữa.

Chắc là chàng thấy nàng không hiểu chàng đang nói gì. Trong lúc chàng giải thích thế nào là vay tiền để mua nhà, nàng bắt đầu tỏ vẻ bồn chồn,

nóng nảy, thèm khát một ly trà nhưng không dám đứng lên để pha. Chàng nắm tay nàng, giữ riết lấy nàng.

- Đây là một dịp may tuyệt vời đối với anh. Nó giúp anh có một nhân quan khác, không xem mình là con người như đã nghĩ trước đây, mà khác hơn rất nhiều. Anh có thể tự lập, trở thành người có trách nhiệm gây dựng một sự nghiệp thật sự.

Sean nói đúng. Liza nghĩ, ngay cả lời lẽ của chàng cũng đã trau chuốt hơn. Đột nhiên chàng đã diễn tả được một cách khúc chiết hơn nhiều.

Chàng nói tiếp, nói một điều làm nàng ngạc nhiên:

- Em yêu, có một điều khác anh muốn nói với em. Anh muốn kết hôn với em, anh muốn chúng ta trở thành vợ chồng chính thức.

- Cưới em làm vợ?

- Anh biết em sẽ ngạc nhiên - chàng nghiêng về phía nàng, hôn rất nhanh lên má nàng và nói: - Đồ ngốc! Em đỏ mặt tía tai, nếu là vì Mẹ của em, anh cóc cần đếm xỉa đến điều đó. Đối với anh, em hoàn toàn là một thiếu nữ có một gia đình bình thường.

- Sean..., nàng bắt đầu, nhưng chàng nói tiếp như thể nàng đã không ngắt lời chàng.

- Anh sẽ được trả lương trong khi đi học. Đó là điều thứ hai họ nói. Em sẽ không cần phải làm việc. Anh không muốn vợ anh đi làm người giúp việc cho người ta. Và khi đã có con, em sẽ muốn ở nhà...

Lần này, nàng kêu lên để chặn bớt những lời thao thao bất tuyệt của chàng:

- Em chưa đầy mười bảy tuổi mà!

- Không thành vấn đề. Chỉ cần trên mười sáu tuổi là lấy chồng được rồi. Mười bảy tuổi là để lấy bằng lái xe.

Nàng phì cười. Quá lắm rồi. Chắc là chàng muốn nói đùa một cách màu mè giả tạo. Phải mất vài giây đồng hồ, khi nhìn thấy vẻ mặt bất bình của chàng, nàng mới hiểu chàng nói rất nghiêm chỉnh.

- Ôi, Sean, đừng làm cái bộ mặt ấy! Đừng ngốc nghếch như thế!

- Ngốc nghếch!

- Ủ, thật là ngốc nghếch khi nói đến việc cưới hỏi nhau, có con cái và một trong những điều kỳ cục mà anh đã nói, “vay tiền” nghĩa là thế nào nhỉ? Trước hết, chúng ta phải sống cuộc đời của chúng ta như hiện nay đã. Em chưa phải là một người đã trưởng thành. Theo luật pháp, em chưa thể lập một kế ước, cũng không thể làm di chúc, mà cũng chẳng ký kết được gì hết.

- Thôi đừng nói nữa, dẹp cái mớ luật pháp ba lằng nhằng của em đi. Em có bằng lòng không?

Nàng khê cửa mình đứng dậy và đến bên bếp ga.

- Em, em phải uống một ly trà mới được, còn anh muốn uống hay không tùy ý - nàng nói bằng một giọng lạnh lùng, giọng của Eve. Chàng có vẻ hờn dỗi mà nàng chưa bao giờ thấy nơi chàng. Đột nhiên, nàng sức nhớ lại rằng chưa bao giờ nàng làm phật ý chàng, rằng tất cả mọi sự đều tốt đẹp cho đến

tối hôm nay. Và kìa “ông Vua A Rập” đang nhìn cái đầu của nàng và bắt đầu mài cái kiếm của ông ta!

- Đi Ecosse một thời gian, em thấy điều đó không có gì trở ngại, - nàng nói bằng một giọng giải hòa - Em sẵn sàng đi để thay đổi không khí một chút. Chúng ta có thể đi một chuyến thử xem sao. Cũng có thể lớp ấy sẽ không làm anh vừa lòng.

Chàng giật lấy ly nước trà trên tay nàng mà không một lời cảm ơn.

- Liza, tốt hơn hết là em nghe lời anh. Em có nghĩ em sẽ ra sao nếu không có anh chưa? Em sẽ bơ vơ lạc lõng, em sẽ chẳng ra cái gì cả. Để mặc em ở một mình, với cái cách mà con mụ ác ôn ấy đã nuôi dạy em, em sẽ không đứng vững được năm phút. Ngay cả việc vay tiền để mua nhà mà em cũng không hiểu! Đến viên thuốc ngừa thai em cũng không biết! Những gì em có thể làm được, để kiếm tiền mà sống, đó là đi giúp việc nhà cho người ta và hái táo! Em chẳng biết gì hết ngoài những điều bá xàm bá láp trong sách. Bà ta đã làm cho em trở thành què quặt suốt đời, và em sẽ phải cần đến anh mới mong thoát ra khỏi tình trạng bi đát ấy.

Nghe Sean nói, nàng có cảm giác như đó là tiếng vang vọng của những lời mà Bruno đã thốt ra ở trước nhà ga bỏ hoang. Nàng đưa ly nước trà lên môi, nhưng nước trà hình như không còn mùi vị gì nữa.

Sean vẫn bô bô nói tiếp:

- Anh sẽ là chồng của em, anh sẽ chăm sóc em. Những gì anh sắp làm đó có người sẽ mỉa mai: đẹp mặt nhỉ! Vì họ sẽ biết mẹ em là ai và những gì bà đã làm. Dù sao đi nữa thì em cũng không nghĩ rằng anh thích chui rúc trong cái xe rơ moóc hư nát này hơn ở trong một căn hộ đang hoang chứ? Ở chung với bốn người kia trong một trụ sở có tiện nghi, lẽ tất nhiên là sướng hơn, nhưng anh có một trách nhiệm đối với em, anh biết điều đó rất rõ, vì

thế, thứ sáu anh sẽ lái xe kéo chiếc rờ moóc đến tận Glasgow. Anh không thể nói rằng nếu em không đi anh cũng đem theo xe, bởi vì em phải đi với anh, em không có sự lựa chọn nào khác.

- Chắc chắn là em có sự lựa chọn.

- Không, không đúng. Phải đi, em phải đi với anh, bởi vì em không thể ở lại đây, em không có nơi nào để sống, không gia đình, không bạn bè, và em yêu, em phải thừa nhận điều này, em không có nghề chuyên môn. Sự thật, đó là em gần như mới sáu tuổi chứ không phải mười sáu. Đó không phải lỗi của em, nhưng sự thật là như thế đó.

Nàng không nói gì cả. Cho rằng nàng im lặng là tán thành, chàng mở tivi. Trông bề ngoài, chàng có vẻ tự mãn. Chàng cũng có cái vẻ giống Bruno khi ông ta tưởng đã thuyết phục được Eve đến ở với ông tại ngôi nhà mới ông sẽ mua. Một lát sau, chàng mở một lon bia và đưa lên uống. Chắc chàng cảm nhận được Liza đang dán mắt nhìn mình nên chàng quay người lui, mỉm cười rạng rỡ và đưa cao ngón tay cái lên tỏ dấu chiến thắng, rõ ràng là chàng định ninh rằng những gì chàng đã nói sẽ làm cho nàng yên tâm mà đi với chàng. Nàng lấy quyển sách ông Spurdell đã cho nàng mượn. Quyển *“Những nguyên lý căn bản của luật pháp Anh Quốc”* và tìm lại đoạn mà nàng ngừng đọc tối hôm qua.

Đây là đêm bất hòa đầu tiên kể từ khi nàng ngủ chung giường với Sean và cũng là đêm đầu tiên họ không làm tình với nhau. Nằm dài trong bóng tối, nàng tự nhủ rằng nàng đã yêu chàng xiết bao, làm sao điều đó lại có thể thay đổi. Làm sao người ta có thể say đắm một người và rồi đột ngột chẳng còn lại một chút cảm tình nào nữa. Vài lời nói, một thái độ chướng tai gai mắt, những lời tuyên bố không đếm xỉa một chút nào đến sự nhạy cảm của người đối thoại, và thế tất cả đều bay đi như mây khói. Điều đó đã không xảy ra một cách y hệt giữa Eve và Bruno đó hay sao?

Suốt ngày thứ bảy nàng đi lang thang một mình trong các cánh đồng, nhưng ngày chủ nhật thì trời mưa, nàng nằm lì trên giường, chúi mũi vào quyển sách. Lúc nàng từ chối không chịu dậy để sắp xếp đồ đạc trong chiếc rờ-moóc, rửa các tấm nệm và giúp chàng mức nước suối, chàng cho là nàng làm nũng. Sang thứ hai cả hai người đều đi làm và năm giờ chiều gặp lại nhau như thường lệ. Trời đã tối hắt hắt khi họ về đến xe rờ-moóc. Không có nước, Họ đã quên không đi mức nước suối trước khi đi làm. Liza xách cái xô và cầm một cây đèn pin.

Nàng sửng sốt vì sự ngược đời, thiếu nước trong khi trời mưa rất to. Nàng đến suối nước chảy từ nơi sườn đồi xuống, hứng một xô đầy. Khi trở về, nàng suýt trượt ngã trong bùn.

Vào trong xe rờ-moóc, nàng mở một lon cô-ca cô-la, uống xong nàng rửa tay trong cái bồn rửa bát đĩa gần nơi bếp, và khi nhìn chung quanh mình để tìm một cái khăn, nàng thấy những gì chàng đã làm với các quyển sách. Một miếng bìa bao hình tam giác xé rách với những chữ đỏ trên nền đen nằm giữa bàn. Nàng ghen hòng. Họ không có sọt bỏ giấy vụn, chỉ có một cái túi dẻo đựng rác dẫu ở dưới bồn rửa bát đĩa. Nhìn thấy những gì đựng trong cái túi ấy, nàng xây xẩm mặt mày. Sean không thấy nàng, chàng đang xem tivi, một lon bia trong tầm tay, một điều thuốc đang cháy trong bàn tay trái. Bằng trực giác, nàng biết chàng cố gắng không quay mắt nhìn về phía nàng mà dăm dăm nhìn vào màn ảnh.

Kiểm tra xem chàng đã làm gì bằng cách coi các quyển sách còn lại, để hơn là lục lọi trong cái túi dẻo đựng rác. Quyển “*Mary Woolstone Craft*” đã biến mất, cũng như quyển “*La Divine Comédie*”. quyển “*Les Metamorphoses*” và quyển “*Middlemarch*” - Lộn máu nhưng nàng nhận thấy chàng đã tha không xé quyển “*Các nguyên lý căn bản của luật pháp nước Anh*” và hai quyển tiểu thuyết của Hardy. Các quyển sách ấy là của ông Spurdell cho mượn, Sean biết điều đó. Chàng luôn luôn tôn trọng pháp

luật. Chàng không bao giờ phá hủy tài liệu của người khác. Nàng không phải là một người khác, nàng thuộc về chàng, là của chàng.

Nàng bước tới vặn tắt tivi. Chàng vụt đứng dậy và nàng tưởng chàng sắp đánh nàng. Nhưng về điểm này nàng đã đánh giá sai về chàng. Sean không bao giờ đánh đàn bà.

- Vì sao? - nàng hỏi. Không thêm một lời nào nữa.

- Em yêu, em biết rất rõ vì sao rồi mà. Em phải quên cuộc đời trước của em đi. Em đã bỏ chỗ ấy rồi, bà ta bỏ đi rồi, bây giờ em đang sống trong một thế giới hiện thực. Những quyển sách kia, là cách của em để lẩn tránh cuộc đời thực tế. Bình thường mà nói, em sẽ không cần đến những quyển sách ấy trong tương lai. Tất cả tương lai của chúng ta ở trước mắt chúng ta. Không phải đó là những gì chính em từng nói hay sao?

Đúng như vậy sao? Nhưng dù sao, cũng không đúng trong trường hợp này. Sự giận dữ đang sôi sục trong người nàng giống như sự giận dữ mà đôi khi Eve đã cảm thấy.

Nàng nói:

- Đó là sách của “tôi” mà!

- Em yêu dấu, đó là sách của “chúng ta”. Đồng ý, em đã mua các quyển sách với tiền mà em đã kiếm được. Nếu nói như vậy thì anh cũng có thể nói rằng lon cô-ca-cô-la mà em vừa uống đó là của anh vì anh đã mua nó với tiền của anh. Phải không nào?

Lý luận như thế là không hợp logic. Eve đã dạy cho nàng môn Logic học, dạy cho nàng lý luận một cách hợp logic. Chắc Eve đã cảm nhận được điều giống như lúc Bruno mạo nhận có được một ý thức về xã hội, nhưng

kỳ thực ông ta chỉ cố gắng chứng minh lòng khao khát của ông muốn độc chiếm Eve là chính đáng. Chắc Eve cũng đã cảm nhận được điều đó khi, sau mười bảy năm trời cố gắng và bị khước từ, hy vọng tui nhục và bị bỏ rơi, cuối cùng Jonathan đã yêu cầu bà thành hôn với ông ta.

Liza bất lực, nàng không có gì để đáp lại. Nàng chỉ có thể tưởng tượng bằng cách nào chàng sẽ làm méo mó sự thực trong cái lối lý luận của chàng. Nàng dọn bữa ăn tối ra bàn, pha nước trà, vặn lại tivi và được chàng tưởng thưởng bằng cách cầm tay nàng, siết nhẹ trong bàn tay mình. Họ xem chung với nhau một đoạn trong một chuỗi phim của Hollywood. Hay chỉ có một mình chàng xem, vì nàng, tuy mắt nhìn vào màn ảnh nhưng tâm trí đang nghĩ ngợi mông lung. Nàng nghĩ: Nàng có thể quét tước lau chùi một ngôi nhà, đi múc nước ở suối và đọc sách, nhưng về các việc khác chàng có lý, và nhiều phương diện nàng gần như một cô bé sáu tuổi chứ không phải mười sáu. Nàng không thể xoay xở một mình. Ngay cả làm việc tám giờ mỗi ngày tại nhà bà Spurdell hay nhà một người nào khác, nàng cũng sẽ không kiếm được hơn một trăm hai trăm li-vơ mỗi tuần. Và lại, nàng sợ rằng nàng không thể luôn luôn ngày nào cũng làm lụng vất vả suốt tám tiếng đồng hồ. Và nàng sẽ ở đâu? Làm sao nàng có thể đảm đương tất cả mọi việc trong cuộc sống hàng ngày?

Trên đời này, có ai sẵn sàng thuê nàng dịch tiếng La tinh ra tiếng Anh không? Nàng không biết có hay không, hay nói một cách khác, điều đó khó mà có được. Và lại, vì đã lục lọi tìm tòi nơi bàn giấy của ông Spurdell, nàng biết phải có những giấy tờ chứng nhận và vô số bằng cấp, nếu muốn được tuyển vào làm một việc nào khác ngoài việc đi giúp việc nhà hay xếp những gói hàng trên các kệ của một siêu thị.

Nàng không có nơi nào để sống, Jonathan Tobias có thể giúp nàng về vấn đề này, nhưng ông đã mất rồi. Nàng không có bố, bố nàng là một trong ba người kia, mà ông ta lại không biết có nàng trên đời này. Eve cũng không biết hiện giờ nàng đang ở đâu, nàng ra sao rồi, nhưng có lẽ nàng

cũng có tâm trạng như bà, nếu nàng ở vào địa vị của bà. Có thể Eve băn khoăn lo lắng cho số phận của nàng, bà sẽ bất rút lo lắng nếu bà biết được nàng đã không đến nhà bà Heather như đã được căn dặn. Nhưng không có ai đi tìm nàng, không có ai nói đến nàng trong báo chí hay trong tivi. Liza biết chỉ có Sean chăm sóc nàng. Chỉ có một mình Sean.

Chàng cầm tay nàng. Rồi choàng tay ôm nàng. Chàng chỉ gây cho nàng sự ác cảm, chắc chắn rồi sẽ trở thành một sự quấy rầy khó chịu. Ít ra chàng phải để cho nàng được yên trong lúc này, để nàng nghiền ngẫm, đánh giá tình thế theo nhịp độ của nàng. Rốt cuộc rồi chắc nàng phải chấp nhận đi theo chàng thôi. Nàng bắt buộc phải làm lành để đối phó với số phận éo le của mình, bởi vì không có chàng, nàng sẽ bất lực, hoàn toàn không có phương kế để sinh sống.

Nhưng phiền một nỗi là chàng không để cho nàng được yên. Đáng lẽ chàng phải nhận ra thái độ phản đối của nàng, cảm nhận mỗi ghê tởm của nàng, và phải hiểu cái cách nàng hất bàn tay chàng khi chàng vuốt ve mơn trớn bắp vế của nàng là có vấn đề. Họ phải nằm chung giường, nàng đã nhẫn nhục cam chịu như thế, nhưng khi chàng tỏ ý muốn làm tình thì nàng từ chối: “Không!”. Rồi, “Không, xin anh vui lòng để khi khác, bây giờ em không muốn”.

Nhưng chàng đã đi quá xa. Một hôm, nàng đã hỏi không biết chàng có khả năng dùng sức mạnh để ép buộc nàng phải chịu để chàng làm tình hay không. Chàng đã trả lời rằng câu hỏi ấy rất kỳ cục. Nhưng lần này chàng đã không cần nghe khi nàng từ chối. Chàng buộc nàng phải im lặng bằng cách áp miệng chàng vào miệng nàng. Chàng nắm chặt hai bàn tay nàng, cố sức bắt nàng phải dang hai vế ra bằng cách chèn hai đầu gối của chàng vào giữa, và vì không đạt được kết quả, chàng đã dùng đến chân. Để biện minh cho hành động của mình, chàng làm như thể nàng chơi trò nhõng nhẽo, uốn éo để khêu gợi đàn ông. Chàng cười khúc khích và hăng máu lên như một con chó ở ngoài đường. Chàng cưỡng dâm nàng một cách thô bạo và kèm

nàng nằm yên bằng cách giữ hai cánh tay nàng giang ra hết bề rộng của chiếc giường.

Nàng vô phương tự vệ. Nàng thấy đau đớn như chưa bao giờ thấy đau đớn như thế, ngay cả lần đầu tiên. Khi đã xong xuôi, chàng thì thầm vào tai nàng rằng nàng thích được chàng làm như thế, điều đó chàng biết chắc chắn, vì chàng luôn luôn biết người đàn bà đó được thỏa mãn hay không. Liza nghĩ đến Eve và đến Trevor Hugues. Eve có các con chó, hễ kêu lên là chúng nhào đến ngay, nhưng nàng, nàng không có gì cả.

Chàng ngủ ngay lập tức. Nàng khóc rấm rức. Thật là ngu ngốc, một sự phản ứng trẻ con, nhưng nàng không thể nín khóc được.

Eve không bao giờ chịu nhịn nếu bị đối xử như thế này. Eve không chấp nhận sự ngược đãi, sự bạo hành. Không bao giờ, kể từ khi bị hiếp dâm lúc ở sân bay trở về trường đại học. Nỗi khổ đau của Liza không thể đem so sánh với nỗi khổ đau của Eve, nhưng dù sao đó cũng là một điều ghê tởm, hãi hùng, một cảm xúc không mấy tốt đẹp về những gì chàng hứa với nàng trong tương lai. Eve đã trả thù trên ba người đàn ông về những gì ba người đàn ông khác đã làm cho bà. Bà đã giết người để trả thù hơn là vì sợ, vì bản năng tự vệ hay vì lợi lộc.

Nếu đi theo Sean, số phận của nàng sẽ ra sao? Chàng làm tình khi nàng bằng lòng, nhưng chàng cũng làm cho bằng được khi nàng không muốn sao? Và sẽ làm những điều khác nữa khi nàng không muốn sao? Sau những gì vừa xảy ra, nàng nghĩ sẽ không bao giờ thêm muốn nữa. Nàng nhớ lại ngày đám cưới của Jonathan Tobias, nhân cơ hội ấy Eve đã giải thích cho nàng nhiều điều. Bà thường làm như thế, nghĩa là hễ có một sự việc xảy ra, bà liền giải thích cho Liza hiểu biết về những gì liên quan đến sự việc ấy. Bà đã dạy cho nàng một bài về hôn nhân và các phong tục về vấn đề ấy tại các nước khác nhau, nhưng không nói gì về việc đàn bà bị bắt buộc phải làm những gì người đàn ông muốn trong lúc họ không muốn, về cái cách

đàn ông đạt được những gì họ muốn vì họ mạnh hơn, họ bắt đàn bà phải làm việc cho họ, phục vụ họ, tuân theo mệnh lệnh của họ, vì họ có quyền điều khiển.

Có thể bà đã không nói gì về những điều trên, bởi vì lúc đó Liza còn là một đứa con nít. Điều đó đã xảy ra trong một cuộc sống khác. Bây giờ Liza không còn là một đứa con nít nữa. Nhưng nàng thấy mình lại một lần nữa lâm vào một tình thế mà nàng không thể thoát ra được. Và còn tệ hại hơn cả lần trước. Lần trước, chỉ vì nàng thiếu can đảm. Nhưng lần này nàng không có nơi nào để đến cả.

Nhưng dù sao, Eve cũng có cho nàng một bữa tối, ngoài việc dạy cho nàng tất cả những điều mà Sean cho là vô dụng. Bữa tối mà bà đã dạy cho nàng sống khắc khổ. Cuộc sống đã không dễ dàng. Hai mẹ con nàng chỉ có những tiện nghi tối thiểu. Không có những cuộc vui chơi, không tivi, không cát xet vidêô, không đĩa compac. Sau bao nhiêu năm trôi qua, cuối cùng họ mới có được một phòng tắm. Nhà gác dan chỉ có một cái tủ lạnh cũ và một cái bếp ga còn cũ hơn, nhưng trên gác không có lò sưởi điện, không có chăn đắp chân bằng lông vịt hay chăn điện như nàng đã thấy tại nhà ông bà Spurdell. Hai mẹ con nàng không có áo quần mới. Chỉ có cái quần jean và cái áo măng tô lót bông này là không do Eve may mà mua ở cửa hàng bán quần áo quần cũ Oxfam. Mẹ con nàng cũng không ăn các món ăn nấu sẵn mà nàng đã quen ăn với Sean, mặc dù không cho là ngon. Mẹ con nàng đã tự nhồi bột và làm bánh mì, trồng rau, làm mứt và làm ngay cả pho mát. Mẹ con nàng thường đi bộ, ít khi đi xe.

Mẹ nàng đã làm cho nàng có được một tính chịu đựng khó nhọc, một tính đề kháng, nhưng thử hỏi những thứ ấy có ích gì trong cái thế giới của Spurdell và của các siêu thị? Người ta không cần mạnh bạo, vững vàng, dai sức, người ta có chứng chỉ và bằng cấp, gia đình và giao tế, một mái nhà và phương tiện chuyên chở, khả năng chuyên môn và tiền bạc. Kìa, nàng có một ngàn li-vơ.

Nàng thấy dây thắt lưng đựng tiền trên cái bàn nơi Sean đã liệng nó, sau khi lột áo quần của nàng. Nếu chàng biết có số tiền đó, chàng sẽ muốn nó. Và khi chàng muốn nó, chàng sẽ lấy. Chàng sẽ nói rằng những gì của nàng là của “chúng ta”, và vì thế nó cũng là của chàng. Nàng tụt xuống khỏi giường, lau hết tất cả các dấu vết chàng đã để lại trên thân thể nàng. Nàng mặc quần, tròng cái áo săng đai hai màu xanh đỏ vào và cuộn cái thắt lưng đựng tiền lại thật chặt trước khi nhét nó vào trong một chiếc bột của nàng. Rồi, nằm nhích ra xa chàng đến mức tối đa, nàng ngủ.

22.

Bà Spurdell đem ra khoe với Liza cái hộp thiệp mừng Giáng sinh ở cửa hàng Harrods và nói còn quá sớm để chuẩn bị làm cây Nô-en. Tuy nhiên không cần chần chờ, mua chậm thì người ta mua hết các thiệp đẹp, Philippa và các con của nó sẽ đến đây dự lễ Noel, và Jane cũng thế. Bây giờ bà Spurdell đã nói tên con gái của Philippa, chứ trước kia luôn luôn cô con gái lớn của bà là “bà Page”, còn Jane là “cô con gái út của tôi”.

Liza chưa bao giờ thấy cây Nô-en. Đây cũng là lần đầu tiên nàng nghe nói đến cây Nô-en, và lý do thúc đẩy một người nào đó nhổ một cây thông, trang trí nó với những dây tua bằng kim loại và treo lên các nhánh cây những quả cầu nhỏ bằng thủy tinh, điều đó vượt quá sự hiểu biết của nàng. Vì Eve đã không nói gì với nàng về các phong tục của Thiên Chúa giáo khi bà dạy cho nàng một bài về các tôn giáo: Thiên Chúa giáo, Phật giáo, Do thái giáo, Hồi giáo.

Nàng nghe ông Spurdell lảng xảng làm gì đó trên lầu một. Trường của ông đóng cửa nghỉ lễ Nô-en. Với cả hai ông bà ở nhà, không có cơ hội nào để tắm được. Nàng lau buồng tắm với thuốc tẩy và rót chất chống cáu vào chậu các toa lét. Khi lau chậu rửa tay nàng vụt có ý nghĩ xem xét trong tủ thuốc có những thứ thuốc gì. Ở trong đó, ngoài kem răng, thuốc mỡ có chất long não để thoa ngoài da, và thuốc trừ những cục chai ở da, nàng thấy có một ống thuốc có dán nhãn: Bà M.Spurdell, Amytal một viên mỗi buổi tối. Nàng không biết một chút gì về công dụng của thứ thuốc ấy, nghi là nó giúp người ta ngủ ngon. Nàng nhét ống thuốc vào túi áo.

Nàng tự nhủ, nếu nàng xin nghỉ việc trước khi nhận tiền công, có khả năng bà Spurdell sẽ không trả cho nàng. Nàng trù tính nhiều mưu kế trong

lúc đẩy cái máy hút bụi dọc hành lang, đã quyết định xử sự một cách thành thật và không lừa gạt ai, nàng gõ cửa văn phòng.

- Liza, cô muốn hút bụi trong phòng này? - Ông Spurdell hỏi - Cô chờ tôi một phút.

- Nếu vậy tôi sẽ hút bụi trong phòng của ông sau cùng. Tôi đã trả tất cả các quyển sách của ông cho tôi mượn.

- Cô giỏi lắm. Cô có thể có những quyển khác nếu cô muốn. Tôi không thấy gì trở ngại khi đưa những người bạn cũ thân mến của tôi cho một người trẻ tuổi, thông minh và biết giữ gìn cẩn thận như cô mượn. Liza, cô có biết không, “một quyển sách hay, là máu thịt quý giá của những bậc tài trí thượng đẳng”.

Chắc ông ta ngỡ rằng nàng muốn hỏi câu danh ngôn ấy của ai, nhưng nàng đã biết tác giả rồi, không những chỉ biết đó là Milton mà còn biết câu ấy phát xuất từ Aeropagitica. Ông Spurdell mỉm cười, ông chỉ mong có dịp để truyền đạt kiến thức của ông. Nàng hỏi:

- Thưa ông, bằng cách nào người ta có thể biết được một người bị tù giam ở đâu?

- Xin lỗi, cô muốn hỏi?

Ông không còn mỉm cười nữa. Giờ phải nói thật đã điểm. Nàng nói:

- Thưa ông, mẹ tôi đã đi tù, và tôi muốn biết bà bị giam ở đâu.

- Mẹ của cô? Lạy Chúa? Cô không nói đùa chứ? Cô nói một cách nghiêm chỉnh đấy chứ?

- Tôi chỉ muốn biết tôi phải viết thư hay gọi điện thoại cho ai để hỏi người ta giam bà ở đâu. Tôi muốn viết thư cho mẹ tôi, tôi muốn đi thăm bà.

- Lạy Chúa! Cô đã tặng cho tôi một quả đấm nên thân đấy!

- Ông ta bước tới một bước, liếc mắt nhìn về phía tay vịn cầu thang và nói nhỏ với Liza: - Đừng có nói gì với bà Spurdell đấy!

- Dạ không, sao tôi lại nói với bà ấy? - Liza nói với một cử chỉ nôn nóng
- Có thể gọi điện thoại hỏi ở đâu không? Tôi muốn nói một cơ quan, hay một sở cảnh sát? - Nàng phải vận dụng các ký ức mơ hồ về các phim trinh thám của Mỹ.

-Ồ, lạy Chúa, có. Tôi thiết tưởng đó là bộ Nội vụ.

- Bộ Nội vụ là cái gì?

Ông Spurdell thích những câu hỏi mà câu trả lời cần phải được khai triển cho rõ ràng sau câu: “Cô không biết bộ Nội vụ là gì sao?” Ông liền trần thuật vắn tắt về sở cảnh sát, về các nhà lao, về sở di trú và các cơ quan khác nữa của bộ Nội vụ. Liza thu nhặt những điều mà nàng cần biết. Nàng nhớ lại những lời của Sean về vấn đề tuổi tác của nàng - bằng sáu tuổi hơn là mười sáu - và về sự bất tài bất lực của nàng.

- Thưa ông, tôi có thể dùng máy điện thoại của ông không? Và trước hết, tra quyển niên giám của ông không?

Ông Spurdell không còn là nhà giáo ân cần sốt sắng với đôi mắt long lanh khi truyền đạt kiến thức của mình nữa. Đột nhiên ông nhú mày và mím môi, dấu hiệu của sự bực tức.

- Không, tôi nghĩ là không thể được. Cả hai điều đều không được. Tôi không chấp nhận những điều như thế dưới mái nhà của tôi. Hơn nữa, bây giờ là giờ mà các liên lạc bằng điện thoại đắt tiền hơn hết. Cô có biết một cú điện thoại gọi đến Luân Đôn vào lúc mười một giờ sáng tốn bao nhiêu tiền hay không?

- Tôi xin hoàn lại cho ông.

- Không, tôi rất tiếc. Không chỉ là vấn đề tiền bạc. Đây là loại sự việc mà bà Spurdell và cả tôi nữa không chút nào muốn dính líu vào. Quả thật tôi rất tiếc nhưng không thể được, dứt khoát không thể được.

Nàng cúi đầu chào và đẩy máy hút bụi đi. Khi các phòng khác đã được hút bụi xong, nàng trở lại phòng của ông Spurdell, nhưng ông ta không còn ở đó nữa. Nàng lật đật tìm rất nhanh số điện thoại của bộ Nội vụ trong quyển niên giám. Có rất nhiều số. Nàng ghi ba số, biết rằng nàng không cần số “Di trú” của “Quốc tịch”, của “Vô tuyến viễn thông”. Nhà đã sạch sẽ như một đồng xu mới. Nàng đã làm đủ giờ. Nàng cảm thấy khó khăn hơn bao giờ hết mới lấy được mười hai li-vơ nơi bà Spurdell, bà trao cho nàng đồng xu cuối cùng bằng các loại tiền nhỏ. Liza cảm ơn bà, báo cho bà biết ngày thôi không đến làm việc tại đây nữa. Bà Spurdell sững sốt, cho rằng mình không tin được lỗi tai mình. Bà hỏi vì sao đến bây giờ cô mới chịu nói và rồi đây bà phải xoay xở ra sao vì lễ Nô-en sắp tới nơi rồi. Liza không trả lời, bỏ tiền vào túi và khoác áo măng tô vào.

Bà Spurdell nói:

- Tôi thấy cô quá bạc bẽo và rất đại dột, thời buổi này khó tìm được việc làm lắm, cô biết không.

Bà liền réo tên chồng bà, chắc là để ông ta xuống ngăn cản không cho người giúp việc đi. Liza vượt qua ngưỡng cửa và đóng cửa lại. Ra đến bên

ngoài, nàng định chạy, nếu một trong hai ông bà Spurdell đuổi theo bắt nàng lại, nhưng điều ấy đã không xảy ra. Nếu cái ông có lòng khâm phục nàng ở khách sạn Duke's Head hôm nay trực tại phòng tiếp khách, nàng sẽ có thể xin ông ta cho nàng mượn điện thoại của ông, nhưng hôm nay là phiên trực của một phụ nữ. Bà ta đang bận nơi máy điện toán, Liza đi lên cầu thang và vào phòng tắm để tắm.

Nàng không đợi Sean và trở về nhà một mình bằng xe buýt. Ngồi ở ghế hàng đầu trên tầng trên, nàng tự nhủ, là một con nhỏ sáu tuổi chứ không phải một cô gái mười sáu tuổi - theo như Sean đã nói - nàng đã khéo xoay xở để thoát khỏi vòng khó khăn. Nàng đã tỏ ra không đầy mưu kế đó hay sao? Nàng đã lấy được một ống thuốc giảm đau, khám phá ra cách để gặp lại mẹ mình, ghi một số điện thoại, trả lại tạp dề, tắm, và vì không có khăn đã lau mình với các bức màn của phòng tắm trong khách sạn.

Không biết nàng có làm được hơn thế không, nếu nàng đã lớn lên ở Luân Đôn và được ở nội trú trong một trường học?

Sean đã bàn giao công việc ở siêu thị để chuẩn bị đi học khóa đào tạo quản lý kinh doanh. Còn hơi giữ thế thủ nhưng không hờn dỗi nữa, chàng kể với nàng rằng ông giám đốc đã bắt tay chàng và chúc chàng gặp nhiều may mắn.

Liza hỏi:

- Có ai hay biết về em không? Em muốn nói những người cùng làm việc với anh. Họ có biết anh đang sống với một người con gái không? Họ có biết em là ai không và tất cả những điều khác nữa không?

- Không, không ai biết gì cả. Anh không nói về đời tư của anh. Họ nghĩ rằng anh sống một mình.

- Anh sẽ lái xe đến tận Ecosse?

- Chắc chắn anh sẽ lái xe đi. Đầu óc em đang ở đâu thế? Có lẽ em nghĩ rằng chúng ta sẽ đi xe lửa, vé hạng nhất và nghỉ tại khách sạn bốn sao? Em yêu dấu, về vấn đề tiền bạc, em còn phải học hỏi nhiều lắm.

Chàng bắt đầu bực mình về vấn đề một luật mới vừa được thông qua, cấm các xe rờ-moóc đậu tại những bãi đất trống, ngoại trừ chủ đất cho phép bằng giấy tờ chính thức. Họ lên đường càng sớm càng tốt. Không biết ở Ecosse, luật lệ có khác không? Liza biết nhiều về vấn đề này, vì nàng có đọc một bài trong tờ báo của ông Spurdell. Theo bài báo ấy, nếu xe rờ-moóc của mình bị đuổi không cho đậu tại một bãi đất và mình không có quyền đậu một nơi nao khác, các nhà chức trách địa phương buộc phải tìm cho mình một chỗ ở.

Lẽ đương nhiên không phải ở trong một ngôi nhà hay một căn hộ mà là trong một phòng, thí dụ một phòng trong khách sạn. Nàng nhất định không nói điều này với Sean, vì không muốn chàng cười nhạo về trí thông minh và các hoài bão của nàng.

Nàng đã giữ gìn xe rờ-moóc rất sạch sẽ. Ưa sạch sẽ là tính tự nhiên của nàng. Nàng không còn chịu đựng được một chỗ ở dơ dáy cũng như không tắm rửa. Tuy nhiên, không phải vì thế mà chỗ ở này không phải là một nơi tồi tàn, ở đây tất cả mọi thứ đều có vẻ nghèo nàn, cũ kỹ, trầy xước, sứt góc, gãy cạnh, bị vỡ hay nứt nẻ và được sửa chữa một cách sơ sài cho mau xong. Nhưng căn nhà gác dan của lâu đài Shrove cũng không phải là một đại lữ quán. Phải chăng nàng thích ở một nơi “tạm tạm” như ngôi nhà mà Bruno định mua hay ngôi nhà hai ông bà Spurdell đang ở, nàng là người chưa bao giờ được ở một nơi nao khác ngoài Shrove?

Chiếc xe rờ-moóc và chiếc xe tải nhỏ, một mái nhà và một phương tiện di chuyển. Với bấy nhiêu đó, có thể sống được, cũng là một thứ tương lai có thể có được. Nàng nhìn Sean với vẻ tự lự.

Một cuộc sống khắc khổ không phải là tất cả những gì Eve đã dạy cho nàng.

Không ai biết Bruno ở đâu và không ai tìm biết điều đó ngoài một người môi giới bất động sản dễ dàng bị lừa phỉnh. Trevor Hugues đã gây gổ với vợ ông ta rồi bỏ nhà ra đi, bà vợ ông rất muốn ông đi cho khuất mắt, bà chẳng cần tìm kiếm. Không ai không biết Sean sống một mình. Sự hiện hữu của Liza, sự hiện diện của nàng bên cạnh chàng, chàng đã giữ hoàn toàn bí mật. Chàng đã từ giã siêu thị nơi chàng làm việc, và ở đó người ta sẽ không còn nghĩ đến Sean nữa, chắc là họ đã quên anh.

Ở Glassgow, sáng thứ hai người ta chờ Sean đến trình diện để bắt đầu dự khóa tập huấn. Nếu anh không đến, người ta sẽ không đi báo cảnh sát mà chỉ nghĩ rằng anh đã đổi ý. Nàng không biết gì về cuộc đời, nhưng những kinh nghiệm nàng đã từng trải trong cuộc sống lại có tính cách đặc biệt. Ít người có thể khoe khoang có một quá khứ tương tự như thế. Nhờ sự mất tích của Trevor Hugues và của Bruno Drummond, nàng rút được kinh nghiệm rằng cảnh sát không nhọc công đi tìm kiếm những người mất tích. Trong trường hợp này, ít có khả năng người ta báo với cảnh sát Sean đã không đến trình diện để dự lớp tập huấn.

Đã lâu mẹ của Sean không còn quan tâm đến anh ta. Anh chị em của anh tản mác mỗi người một nơi và cũng đã lâu lắm rồi họ không còn liên lạc với nhau. Ông nội anh hút thuốc hết bao này đến bao khác, già quá rồi, không còn để ý đến bất cứ điều gì. Những người mà Sean gọi là bạn, chẳng qua là bạn nhậu trong các quán cà phê hay những anh chàng như Kevin đã đậu xe rờ-moóc bên cạnh xe rờ-moóc của anh.

Trong lúc Sean xem tivi, nàng ngằm nhìn trong miếng gương rạn chỉ bằng bàn tay, đó là tất cả những gì họ có thể soi mặt. Nàng đã có cảm tưởng rằng Eve không bao giờ thay đổi. Người đàn bà nàng đã bỏ lại để đi trốn một trăm ngày và một trăm đêm trước đây trong con mắt của nàng, vẫn là bà mẹ đã dẫn nàng đến Shrove lúc nàng mới bốn tuổi. Không già hơn, không mập hơn, không tàn tạ hơn. Tuy nhiên, bây giờ nhìn vào mặt mình nàng thấy, chính là Eve khi bà còn trẻ mà nàng đã thấy, khác với Eve hiện nay, một Eve mà nàng đã quên, nhưng rồi xuất hiện trở lại với các nét các vẻ của chính nàng. Như một hôm Jonathan đã nói, và sau đó đến lượt Bruno cũng nói. Liza là một đứa con vô tính của Eve, không có cha, một bản sao của người mẹ: Mẹ thác sinh, hóa kiếp.

Với những phương pháp và những bản năng của mẹ. Eve đã phản ứng bằng cách nào? Eve đã thảo luận, đã chứng minh, đã lý luận như chính nàng đã làm, và khi nhận thấy điều đó chẳng có tác dụng hữu ích nào cả, rằng không thể có một sự thỏa hiệp nào hết, và người ta không muốn đếm xỉa đến quan điểm của mình, thì bà đã giả vờ nhượng bộ và có một thái độ hòa giải.

Rút lui vào ngăn bếp, nàng đọc lại những chỉ dẫn ghi trên ông thuốc Amytal. Một viên sẽ làm cho Sean ngủ thiếp đi, tất nhiên là như thế. Hai viên chắc chắn sẽ làm cho chàng ngủ li bì chẳng còn biết gì nữa. Và trong lúc chàng ngủ? Chàng thường trách nàng không tế nhị, không run sợ khi chứng kiến bạo lực, máu và chết chóc.

Người ta đã không bao giờ dạy cho nàng biết rằng những điều ấy là khủng khiếp, là kinh tởm. Trái với những đứa trẻ được đi học ở trường, những đứa trẻ có anh chị em, có bạn bè, có người lớn để chỉ huy, nàng không bao giờ bị bắt buộc phải theo những điều đã được qui định. Nếu có một cảnh chết dữ làm cho nàng nôn mửa như khi nàng khám phá ra cái xác của Bruno, thì đó là sự yếu đuối của chính bản thân nàng. Nếu Eve không

bao giờ dạy cho nàng run sợ khi trông thấy máu, bà đã dạy cho nàng phải làm cho thật hoàn hảo, phải làm cho có kết quả những gì ta dự định làm. Nàng sắp làm việc này một cách đàng hoàng, một cách sạch sẽ, một cách có hiệu quả và không ăn năn hối hận.

Nàng hỏi chàng:

- Sáng mai, mấy giờ chúng ta lên đường?
- Thức dậy là đi ngay lập tức. Chúng ta phải khởi hành vào lúc tám giờ.
- Trời đã hết mưa rồi đó.
- Sở khí tượng loan báo có một vùng áp thấp cao. Trời sẽ lạnh vào sáng.
- Chắc anh chưa lắp đặt cái cần kéo xe rờ-moóc.
- Trời đất, anh quên!

Nàng không chắc một mình nàng có thể làm được việc ấy. Lần trước, khi chàng làm việc ấy nàng đã không để ý nhìn. Tối nay lẽ tất nhiên nàng phải nhìn kỹ, theo dõi tất cả các động tác của chàng và chờ có cơ hội là đến giúp chàng một tay ngay, như những ngày đầu họ mới yêu nhau.

Có lẽ vào tuổi mười sáu, người ta không bao giờ yêu một người duy nhất trong một thời gian qua lâu. Yêu thật dữ dội và thật say đắm, nhưng mau chán. Không biết những nhà giáo như ông Spurdell và những người như Eve đôi khi có tự hỏi Juliette có yêu Roméo một cách trường cửu không? Sean hồi hả làm việc với ánh sáng của một cây đèn bão và một cây đèn pin có thể sạc lại được. Quấn mình trong chiếc áo măng tô độn bông, nàng ngồi trên bậc cấp của chiếc xe rờ-moóc, bóng tối bao quanh và lần đầu tiên nàng nếm mùi thanh vắng và cô liêu của nơi này. Cũng như tại Shrove. Ở đây

không chút ánh sáng nào người ta có thể nhìn thấy được trong một chu vi rộng nhiều dặm, ngay cả thứ ánh sáng mờ ảo lẻ loi giữa các núi đồi và đồng cỏ cũng không có. Đất trải dài tối om đến tận chân trời đen kịt. Tiếng nước chảy róc rách nhỏ đến nỗi người ta chỉ có thể nghe được nếu lắng tai.

Các tinh tú bắt đầu xuất hiện ở bên trên đầu Liza. Chòm sao Đại hùng tinh mờ và trải rộng, chòm sao Lạp hộ, sáng và uy phong. Hành tinh sáng nhất là Thái bạch Kim tinh. Tiếng lắc cắc của kim khí va chạm nhau thỉnh thoảng xé tan bầu không khí yên tĩnh - Đó là Sean đang hì hục làm việc, cũng như những tiếng kêu ma quái của loài cú vọ trong các hốc cây.

- Liza thọc ngón tay vào cái thắt lưng đựng tiền và sờ nắm xem dày mỏng. Làm sao nàng biết được, nếu nàng để cho Sean được sống và đi theo chàng tới tận Ecosse, sớm hay muộn chàng cũng sẽ khám phá ra số tiền này và sẽ đòi lấy cho bằng được. Nàng hình dung trong đầu óc cái màn kịch: nàng, nói với chàng rằng số tiền này thuộc về nàng theo pháp luật, vì nó là của mẹ nàng để lại, và chàng, trả lời rằng nàng không đủ khả năng quản lý một số tiền lớn như thế, rằng chàng sẽ giữ nó và sẽ dùng để mua nhà.

Sean đã nối chiếc xe tải nhỏ vào với chiếc xe rờ-moóc. Hai người vào trong xe rờ-moóc và chàng rửa tay. Đêm đã khuya, đã hơn mười một giờ và, chàng không ngớt lặp lại là họ phải thức dậy sớm. Chàng nói:

- Em đừng lo, anh sẽ đánh thức em dậy. Em ngủ thì cứ như một khúc gỗ. Anh tự hỏi làm sao em thức dậy được, nếu không có anh để lay em.

Nàng không cãi. Vai trò người đàn bà hay lý luận đã thuộc về dĩ vãng, bây giờ nàng hoàn toàn phục tùng Sean. Eve đã nhượng bộ Bruno về vấn đề mua nhà mới và nhượng bộ Jonathan về vấn đề bán lâu đài, bán đất đai ở Shrove. Có thể bà đã thì thầm “Ừ, đồng ý” vào lỗ tai Trevor Hugues trước khi căn bàn tay ông ta.

Nàng nói:

- Anh hãy đánh thức em dậy vào lúc bảy giờ, em sẽ nấu nước pha trà cho anh uống.

Nàng thường làm như thế. Buổi tối chàng không bao giờ uống nước nóng và thường uống vào lúc thức dậy. Nàng dấu ống thuốc viên sau hộp đường, mở cái ngăn kéo đựng chén bát, dao cùn và muỗng nĩa. Nàng thấy cái dao bén, cái dao dùng để thái thịt vẫn còn nguyên ở chỗ cũ. Nàng có lợi thế là con gái của một người không run sợ khi trông thấy một khí giới mà mình sẽ sử dụng.

Chàng đã ngủ rồi. Nàng phập phồng lo sợ như đêm hôm qua và đêm hôm trước nữa, nhưng hai đêm ấy chàng đã không đụng chạm đến nàng. Nhưng không vì thế mà nàng bớt lo sợ. Sợ sức mạnh của Sean và sự yếu đuối của chính nàng. Từ nay nàng biết được một điều mà trước đó nàng chưa biết: đó là một người đàn bà, dù trẻ trung và mạnh khỏe đến mấy cũng vô phương tự vệ trước một người đàn ông nhất quyết muốn hãm hiếp mình.

Sau khi vào giường và tắt đèn, nàng có cảm giác Sean nhìn nàng trong bóng tối. Rồi nàng quen dần với bóng tối, do đó bóng tối không còn đen như mực. Bên ngoài trăng đã mọc, một tia sáng lờ mờ lọt vào qua bức màn mỏng mảnh cửa sổ. Sean nhìn nàng và rụt rè hôn lên má nàng. Chắc chàng đã nhận thấy nàng bỗng trở nên trở cứng, vì chàng nhấn nhọc thở dài và nhích ra xa nàng một chút. Liza cảm thấy nhẹ nhõm. Nàng lăn ra mép giường để khoảng cách giữa hai người càng xa càng tốt.

23.

Triền miên trong một cơn ác mộng, nàng vừa là chính nàng vừa là Eve. Nhìn xuống bàn tay mình, nàng lại thấy đó là bàn tay của Eve, mảnh mai hơn nhưng móng tay dài hơn. Nàng đã co người lại để có hình vóc của Eve.

Tuy nhiên, nàng đang ở trong xe rờ-moóc được dùng làm nơi ăn ngủ mà Eve thì không như thế. Nàng biết mình đang nằm mơ và bằng cách chế ngự tư tưởng của mình, nhờ một sự diễn tiến tập trung, nàng đã có thể trở lại chính mình. Trong bóng tối, nàng chỉ phân biệt được thân hình của Sean nằm dài trên giường và một đồng nằm dưới chân mền, bên cạnh chàng, giống như một thân hình khác, thân hình của nàng. Nàng đã thoát ra khỏi bản thân mình như Ka, một nhân vật trong truyện cổ tích Ai cập đã làm. Nhưng sao nó lại có vẻ như thật, và bàn tay nó run run khi nàng lấy móng tay mình rạch lòng bàn tay nó. Đó không phải là Eve vì bà đã vào trong xe rờ-moóc và đứng ở phía chân giường.

Hai mẹ con nàng nhìn nhau đăm đăm. Hai bàn tay Eve bị xiềng xích, bà đã vượt ngục, - Liza không biết bằng cách nào, đó là một điều bí ẩn - và bà phải trở về nhà lao lại. Eve cố gắng vượt bậc và mặc dù bị xiềng xích bà cũng giơ được tay ra lấy khẩu súng treo nơi thành xe rờ-moóc. Không có khẩu súng nào treo ở đó, nhưng sao bà vẫn lấy được một khẩu súng. Kìa, một tia sáng mờ của mặt trăng phản chiếu trên vật kim loại ấy. Trước kia, đã lâu năm lắm rồi, mẹ nàng đã lấy khẩu súng treo trên tường, Liza biết như thế, nhưng nàng chưa bao giờ đích thân thấy bà làm điều đó.

Eve bước tới gần nàng, cầm khẩu súng trong hai bàn tay bị còng. Bà không nói, tuy nhiên Liza hiểu được thông điệp của bà: Dễ dàng thôi. Chỉ khó lần đầu tiên thôi. Sau đó có thể ngủ yên, tâm trí thành thoi và sung

sương. Sau đó là những ngày dài lãng quên. Eve mỉm cười. Bà bắt đầu thì thầm tâm sự rằng bà đã trùm một cái chăn, đã lấy một con dao trong bếp và đã rón rén lên trên gác, nơi Bruno đang ngủ say.

Liza bèn hét lên. Nàng đưa tay về phía Sean, về phía giường, về phía thể xác của chính nàng mà nàng đã nhập hồn vào, thân hình nàng thức dậy đồng thời với nàng. Rồi nàng lại thấy mình đứng co ro ở phía đầu kia của chiếc xe rờ-moóc.

Trăng vẫn còn sáng vằng vặc, ánh trăng mờ nhạt vẫn lọt vào bên trong xe qua kẽ hở giữa bức màn mảnh mảnh và khung cửa sổ. Trời lạnh kinh khủng.

Dần dần, nhờ trời lạnh, nàng ý thức được thực tế. Lạ lùng thay, trong giấc mơ, người nàng nóng hầm. Nàng sờ soạng chung quanh mình trong bóng tối lơ mơ, trước tiên tìm ống thuốc viên của bà Spurdell và sau đó tìm cái áo săng đai do Eve đan. Tròng qua đầu để mặc áo vào, nàng linh cảm một cách khủng khiếp rằng nếu nàng mở mắt ra, nàng sẽ thấy trở lại Eve đứng trước mặt nàng, hai tay bị còng, nhưng mỉm cười, khuyên nhủ nàng.

Nàng mở mắt ra. Chỉ có Sean và nàng ở trong xe. Nàng nhận thấy thật lạ lùng, gần như không thể nào tin được rằng nàng đã định giết chết chàng.

Nàng đẩy cửa bước ra ngoài, mặc dù biết làm như thế không khí lạnh sẽ lọt vào trong xe. Các bậc cấp xe sáng ngời sương gió. Nàng bật nắp ống thuốc viên và liệng hết tất cả vào đám cỏ cao ẩm ướt nơi cái hố gần đó. Bước đi trên sương giá mà nàng cảm thấy chân trần mình nóng ran, đau buốt khi trở vào trong xe.

Ở đó sự thất vọng hình như đang chờ đợi nàng. Nó ở khắp nơi, trong sự tối tăm lạnh lẽo, trong mùi của các thể xác và mùi thức ăn ôi. Thế giới đã không sụp đổ khi Eve ra lệnh cho nàng phải trốn khỏi căn nhà gác đan ở Shrove. Bây giờ đây nó đang sụp đổ, từng khối đá đang rớt xuống như

trong một vụ lở đất ở núi. Eve, Sean, bản thân nàng. Nàng khẽ kêu lên một tiếng và bị xâm chiếm bởi sự đau đớn và nỗi cô đơn, nàng nhào sấp xuống trên giường và khóc nức lên. Sean thức dậy, với tay thấp đèn lên. Chàng không hỏi nàng chuyện gì đã xảy ra, mà ôm lấy nàng, kéo nàng sát vào người chàng và siết thật chặt, kéo nàng chui vào lồng chăn mềm với chàng. Thì thầm rằng hai bàn tay nàng lạnh buốt, chàng nắm hai bàn tay ấy chuôi vào giữa thân thể hai người áp sát chúng vào thân thể đang nóng hừng hực của chàng.

- Em yêu, đừng khóc nữa!

- Em không thể ngăn được nước mắt.

- Có thể, em có thể. Một phút nữa thôi, em sẽ hết khóc. Anh biết vì sao em khóc rồi.

- Không, anh không biết đâu, anh không thể biết được. Em khóc vì em không thể giết anh được, em không thể giết ai được, em không phải là Eve.

- Liza, anh hiểu, bởi vì những gì anh đã làm đêm hôm kia, phải không? Lúc đó anh thấy điều ấy ngỡ ngàng, hơi giống như một trò đùa, và rồi anh nhớ lại những gì em đã đòi hỏi anh lần đầu tiên, mùa hè năm ngoái, “đừng bao giờ dùng sức mạnh ép buộc em phải để anh lấy em nếu em không muốn”, và anh đã tự hứa sẽ không bao giờ làm chuyện đó nữa. Sau đó anh cảm thấy xấu hổ kinh khủng, và anh đã tự chê, tự ghét mình vì điều đó.

- Quả thật như vậy ư? - Nàng thì thầm - Đúng như vậy sao anh?

- Anh không biết phải nói với em như thế nào. Anh rất bối rối. Ban ngày ban mặt anh không dám nói ra với em đâu. Anh không phải như em, anh không thể nói năng hay ho như em. Điều đó, anh cũng cảm nhận được, có

thế là em không ý thức được điều đó, nhưng anh nói thật, anh đã cảm nhận được rằng em hơn anh về tất cả các mặt.

- Sai rồi, em không hơn gì anh hết.

- Trời lạnh muốn chết, anh đi mở bếp ga đây. Anh tin là chúng ta không ngủ lại được nữa. Sắp đến sáu giờ rồi.

Nàng kéo cái chăn lên chùi nước mắt, nhìn chàng đứng dậy, choàng vào người áo quần lòng thông, quẹt một que diêm đưa tới gần bếp. Nàng rất mắt vì đã khóc nhiều, và nàng khẽ đau nhói nơi ngực.

Những gì chàng nói sau đó làm cho nàng ngạc nhiên đến nỗi nàng đã vùng dậy như một cái lò xo ở trên giường.

- Em không muốn đi theo anh đúng không?

- Sao?

Chàng trở lại giường và kéo nàng vào đồng chăn mền. Chàng vuốt ve, mơn trớn nàng, tựa đầu vào vai nàng.

Chàng luôn luôn có hai bàn tay nóng hâm hấp. Nàng chưa bao giờ để ý đến điều đó trước đây. Nàng nhớ lại những ngày hè nóng nực năm ngoái và cái cách mà nàng đã rình nhìn chàng lần đầu tiên. Từ chỗ nàng núp giữa các hàng cây ở Shrove, và cái vẻ phân vân chàng đã có khi nhìn về hướng nàng đang đứng nhưng không thấy được nàng, với cái bản năng bí ẩn của những người biết mình đang bị kẻ khác nhìn trộm.

Chàng lặp lại câu chàng đã nói, nhưng không còn dưới hình thức một câu hỏi. Chàng nói:

- Em không muốn đi theo anh!

Nàng lắc đầu dưới chăn mền, và chợt hiểu ra cái lắc đầu không có ý nghĩa gì hết, nàng thì thầm giọng hết sức nhỏ:

- Không!

- Có phải vì... anh đã cưỡng bức em bằng sức mạnh không?

- Không.

- Anh sẽ không bao giờ làm chuyện ấy nữa. Điều đó đã cho anh một bài học rồi!

- Không phải vì điều đó.

- Không, anh biết.

Chàng thở ra, và làm như thế, chàng cảm thấy người chàng phình lên và trái tim chàng nhảy phập phồng dưới má của Liza.

Chàng nói:

- Đó là bởi vì hai chúng ta không thuộc cùng một hạng người. Anh là một con người tầm thường, nói cho đúng anh là dân lao động, còn em, tuy em đã được nuôi dạy bằng cái cách kỳ cục ấy, nhưng không vì thế mà em không là một người trí thức, em hơn anh nhiều lắm, hơn một trăm lần.

- Không, Sean, không.

- Em chỉ nghe cái cách chúng ta nói là đủ biết. Anh biết rất rõ rằng anh không dùng những từ đúng, rằng anh phạm những lỗi về văn phạm. Anh hy

vọng sẽ sửa đổi được khi anh dự khóa tập huấn. Anh đã nói rằng em có thể dạy cho anh, nhưng điều đó sẽ không trôi chảy được. Thật là ngộ, nhưng ngay từ đầu anh biết điều đó sẽ không trôi chảy được - anh nói từ đầu là mùa hè năm trước - nhưng anh đã không chịu thừa nhận điều đó. Anh cho rằng anh si mê em. Nói cho đúng lúc đó quả thật anh say đắm em, anh biết như thế. Vì trước đó, anh không bao giờ si mê ai.

- Em cũng thế.

- Nhưng em đã không có dịp. Còn anh, anh đã có dịp, nhưng anh đã không si mê ai. Không, mãi cho đến lúc anh gặp em. Nhưng này, em yêu dấu của anh, rồi đây một mình em, bằng cách nào em ra khỏi được vòng khó khăn?

- Em sẽ xoay xở.

- Liza, anh yêu em chân thật mà. Không phải chỉ duy nhất vì nhục dục. Anh đã yêu em ngay từ giây phút đầu trông thấy em mà.

Nàng ngước mặt lên về phía chàng và đưa miệng nàng về phía miệng chàng. Tiếp xúc với môi và lưỡi của chàng, thân thể nàng nóng ran lên. Nàng cảm thấy bùng lên làn sóng quen thuộc của dục tình. Chàng thở ra thích thú và nhẹ nhõm. Họ làm tình dưới những đống chăn mền, chàng với hai bàn tay nóng hổi và nàng với hai bàn tay còn lạnh buốt, trong lúc ngọn lửa màu xanh của lò ga chập chờn và các giọt nước đông lại chảy dọc theo các cửa sổ.

Đã tám giờ lúc họ thức dậy, chậm hơn nhiều so với giờ chàng đã định trước. Nàng mặc chiếc áo măng-tô, đang pha trà thì nghe chàng nói:

- Em biết những gì anh sắp làm không? Anh sắp để lại cho em chiếc xe nhà lưu động.

Nàng quay mặt lại, nói:

- Chiếc xe rờ-moóc làm nơi ăn ngủ?

Chàng tưởng một lần nữa nàng lại chinh chàng.

- Đồng ý, thưa bà giáo sư. Chiếc rờ-moóc làm nơi ăn ngủ. Em luôn luôn biết tất cả hơn những người khác, vì vậy em phải không trở thành y sĩ hay luật sư, mà nên phải là nhà giáo.

- Quả thật anh muốn nói anh sẽ để lại cho em chiếc xe rờ-moóc hay sao?

- Chắc chắn là như thế. Em nghe anh nói đây, anh định kéo nó đi theo là vì em, nhưng nếu em không đi theo anh thì anh sẽ ở chung với bốn anh kia tiện hơn.

- Anh có thể bán nó đi.

- Cái gì? Cái đồng sắt cũ này à? Ai mà thèm mua!

Nàng chỉ do dự một chút rồi nói:

- Em có chút ít tiền đây. Em đã tìm được khi em đến Shrove. Số tiền này là của Eve, nhưng chắc chắn bà muốn em lấy đi.

- Em đã không nói gì với anh về chuyện đó. Vì sao em không nói gì với anh hết thế?

- Bởi vì em là đồ khốn nạn - hay bởi vì em tưởng anh là đồ khốn nạn. Bây giờ anh đừng giận em nữa! Số tiền này nhiều lắm, hơn một ngàn li-vơ.

Nàng hồ thẹn, vì đã tưởng rằng chàng sẽ nhào tới lấy số tiền ấy khi có cơ hội, nhưng chàng đang lắc đầu.

- Anh đã luôn luôn nói rằng anh sẽ không bao giờ ăn bám vào cô bồ của anh. Và anh nghĩ rằng - Sean mỉm cười một cách rất thâm thiết - bây giờ em không còn là cô bồ của anh nữa. Em yêu dấu của anh, trong tất cả các trường hợp, em sẽ cần đến số tiền ấy. Nếu ở vào địa vị em, anh sẽ liên lạc với cái bà tên là Heather ấy. Chắc bà ta đã tự hỏi bây giờ em ra sao. Bà ấy sẽ yên tâm khi biết tin tức của em. Và như thế bà và em, cả hai người sẽ có thể đi thăm mẹ em.

Liza đưa cho chàng một tách nước trà nóng và nói:

- Sean, em sắp nói với anh những gì em sắp làm đây. Em sắp dọn cho chúng một bữa điểm tâm thật ngon với trứng rán mỡ lợn, khoai tây chiên và vỏ bánh mì vụn chiên để trộn vào các món ăn ấy, và nếu vì thế mà trong xe rờ-moóc có sặc mùi mỡ thì cũng chẳng sao, phải không anh?

- Rồi có ngày chúng ta sẽ gặp lại nhau, phải không em? - Chàng vừa nói vừa bắt đầu ăn trứng rán. Biết đâu ngày ấy có thể cả hai chúng ta đã thay đổi.

- Chắc chắn chúng ta sẽ gặp lại nhau.

Nàng biết rằng các con đường mà họ đang theo đuổi sẽ không bao giờ giao nhau nữa. Dù sao, nàng cũng sẽ thay đổi đến mức không còn ai nhận ra được nàng nữa.

Sean nói:

- Em sẽ cần một người để chăm sóc em.

Chàng loay hoay sửa soạn hành lý. Đó là những cái túi xách bằng chất dẻo của siêu thị, chàng chỉ có bấy nhiêu để thay cho chiếc va li. Cảm thấy mình có tội với Liza, chàng lo cho nàng.

- Em phải liên lạc với bà Heather, nghe không, hứa với anh rồi phải không? Số tiền mà em có đó, không nhiều lắm đâu. Khi xe chạy đến thành phố, anh sẽ để em xuống. Như thế, em có thể từ đó gọi điện thoại cho bà Heather.

- Đồng ý.

- Em yêu, như thế anh sẽ cảm thấy mình nhẹ tội hơn đối với em.

Thay vì tức giận bởi tình hình mới, chàng có vẻ nhẹ nhõm, nàng đọc được điều đó trong ánh mắt chàng. Ngày mai chàng sẽ hoàn toàn nhẹ nhõm, và ngày morgen sẽ là sự giải thoát. Chàng sẽ không bao giờ bỏ lỡ dịp may của chàng. Trong giây phút này, chàng cố gắng hết sức để làm ra vẻ buồn rầu. Chàng nói:

- Anh sắp phải băn khoăn lo lắng cho em đây.

- Hãy để lại địa chỉ của anh cho em, - nàng nói. Và em sẽ viết thư cho anh biết những gì em sẽ trở thành. Em hứa với anh rồi đó nhé.

Chàng liếc xéo nàng một cái, và nói:

- Gởi điện cho anh, vui lòng đừng dùng những từ quá dài.

Hai ca bin điện thoại ở quảng trường gần chợ đều vắng khách. Sean đậu xe cạnh đó. Chàng lục lọi trong túi áo vét và đưa cho nàng tất cả số tiền lẻ mà chàng có, đủ để gọi điện cho bà Heather, để gọi cho bộ Nội vụ, và cũng

đủ để đợi, nếu người ta bắt nàng phải chờ tìm người đối thoại. Chàng giải thích:

- Trước hết, em phải hỏi nơi phòng chỉ dẫn số điện thoại của bà Heather. Em còn nhớ rõ địa chỉ của bà ấy phải không?

- Nhưng em yêu, tốt hơn hết là em nên đi với anh một vài tuần. Để anh có thời giờ tìm cho em một chỗ ở, trong lúc chờ đợi tìm cho ra cái bà Heather kia.

Nàng lắc đầu, nói:

- Anh nhớ lại đi, anh đã không kéo theo cái xe nhà lưu động. Anh đã để lại cho em chiếc xe ấy rồi mà.

Nàng đọc trong đôi mắt của Sean rằng chàng biết ơn nàng đã dùng từ của chàng. Hai người có vẻ tràn đầy yêu thương, như những ngày đầu tiên, những ngày họ cùng nhau hái táo. Nàng ngước mắt lên và hôn chàng, một nụ hôn dài rất dịu êm, nhưng không say đắm nồng nàn. Cái ý nghĩ nàng đã có dự định giết chàng, làm cho nàng cảm giác thác loạn và cái cảm giác ấy cứ luôn luôn quấy nhiễu nàng. Mặc dù nàng không nghĩ đến một cách nghiêm chỉnh, mặc dù đó chỉ là một sự giả tưởng phát sinh từ lòng lo sợ và ký ức, nàng sẽ không bao giờ quên được điều đó. Và nhất là điều đó làm cho giữa hai người, chàng và nàng, không thể nào còn có được một hình thức yêu thương, sống chung với nhau hay ngay cả tình bạn.

Nàng nói:

- Nào, anh khởi động máy đi. Đừng vầy tay. Em sẽ xoay xở để thoát khỏi vòng khó khăn một cách tốt đẹp. Anh đừng lo. Chúc anh gặp mọi điều may mắn.

Tuy nhiên nàng vẫn nhìn theo chiếc xe chạy xa dần, nàng không thể ngăn cản mình làm như thế. Và chàng vẫy tay.

Chàng còn làm ngay cả một điều ngộ nghĩnh, là gọi cho nàng một nụ hôn gió. Nàng thấy mình đứng trên lề đường, trong khí trời lạnh lẽo, chung quanh là những người đi đèn mua sắm ở cái chợ gần đó.

Các ca bin điện thoại không còn trống nữa. Có một bà ở trong một ca bin và một thanh niên trong ca bin kia. Liza ngồi xuống trên một bức tường gạch thấp bao quanh một hòn núi giả, ở đó chẳng có hoa lá cỏ cây, mà chỉ có sương đọng từng vạt trên đất trên đá. Chừng năm mươi người sắp hàng dài trước hai ca bin điện thoại. Có một người đàn ông chen lấn, xô đẩy lung tung, làm mất trật tự như đã có lần xảy ra trước cửa hàng siêu thị mà cái máy điện thoại đã bị kẻ phá hoại giựt mất. Liza có cảm tưởng đến tình trạng ấy, vì nàng không có ý định gọi điện thoại cho bất cứ ai. Bây giờ mục tiêu của nàng là suy nghĩ cách tìm cho ra một con đường.

Thế là nàng suy nghĩ đến điều đó. Nếu nàng không tập trung suy nghĩ đến một điều thực tiễn nào đó, nỗi hãi hùng sẽ xâm chiếm nàng, nàng sẽ ý thức sự cô đơn tuyệt đối của mình. Chắc chắn sẽ có lúc nàng phải đương đầu với tình trạng cô đơn tuyệt đối ấy, nhưng bây giờ thì chưa. Nàng thấy ảo ảnh một bé gái dốt nát và khờ dại ngồi khóc trên một bức tường thấp và quyết định không để điều đó trở thành sự thật. Nàng đi vào một cửa hàng để hỏi đường.

Họ không biết con đường nàng hỏi. Trong cửa hàng chất đầy những vật nhỏ nhỏ mà người ta gọi là, nếu nàng không lầm, những vật kỷ niệm. Những cái trâm để cài tóc và những cái khoen để móc chìa khóa, những cái hộp nhỏ nhỏ, những con thú nhồi bông, những con búp bê bằng chất dẻo và những cái đĩa bằng sành sứ mà nàng khó tin có người muốn mua. Tất cả những người làm việc ở đó đều sống bên ngoài thành phố. Một trong những người ấy gợi ý.

- Cô có thể mua một bản đồ thành phố.

- Mua ở đâu?

Họ nhìn nàng với vẻ kỳ khôi, nhưng họ cũng trả lời:

- Tại một tiệm sách và bán giấy bút. Ừ, ở đó có bán bản đồ đấy. Có một tiệm gần đây cô đi thêm ba số nhà nữa là tới.

Đúng như thế. Tại cửa tiệm này, họ có bán bản đồ của thành phố. Và tại đây họ không có vẻ ngạc nhiên khi nàng hỏi mua. Địa chỉ mà nàng muốn tìm rất xa, cách chỗ nàng đang đứng đến ba cây số, nàng tính theo tỉ lệ xích trên bản đồ.

Dọc đường nàng đi ngang qua những kẻ vô gia cư ngủ đêm trên lề đường, hay khá hơn dưới một mái che trước thềm cửa một căn nhà lớn. Thấy cảnh tượng ấy, Liza nhớ lại những gì Sean đã nói về những kẻ lang thang ngủ trên lề đường. Rồi đây nàng cũng sẽ như họ sao? Đó không phải là điều không thể có. Một ngàn li-vơ không phải là một gia tài như nàng đã tưởng, khi lấy cái hộp sắt tại Shrove. Hình như chẳng nhiều nhận gì, vì phải trả một phần năm số tiền mới mua được một đôi giày mà nàng đã chột nhìn thấy trong một tủ kính trên đường nàng đi qua.

Sau khi nàng đi được một quãng đường, không còn có cửa hàng nữa. Nàng thấy một nơi mà một nửa cửa ra vào bị chặn bởi một chiếc xe cứu hỏa màu đỏ. Vì đã có thấy một chiếc xe thuộc loại ấy trong tivi, nên nàng nhận ra nó một cách dễ dàng. Bên cạnh đó có một tòa nhà gạch đỏ sộ với một ngọn đèn xanh bên trên cửa, và mỗi bên cửa có một bảng niêm yết. Ngọn đèn xanh như đèn của chiếc xe, đã cho nàng biết đó là nhà gì trước khi nàng đọc được trên tấm biển: “Nhà cảnh sát thành phố”.

Nàng đứng lại trước một bảng niêm yết và nhìn vào bức ảnh. Lạ thay, Liza biết đó là một bức tranh của Bruno, trước khi nhận ra đó là bức chân dung của chính mình. Đường nét thô, màu sắc quá lòe loẹt, không bao giờ là đường nét và màu sắc của nàng. Nếu bây giờ có một người nào đến, họ cũng không thể nhận thấy có sự liên hệ nào giữa tấm vẽ ấy với cô gái đang đứng nhìn bức chân dung.

Chắc cảnh sát không thể làm gì hơn được. Họ không có tấm ảnh nào khác. Chắc họ cũng không quan tâm mấy đến một con người chẳng bao giờ chụp hình. Bảng yết thị nêu rõ tên và tuổi của nàng, hình vóc, trọng lượng và màu tóc của nàng, và nói rằng cảnh sát đang tìm kiếm cô gái này, bất cứ ai biết cô gái này đang ở đâu hãy báo cho biết.

Liza quay gót. Nàng cảm thấy vui vẻ hơn và đầy hy vọng. Eve đã không quên nàng. Eve cần có nàng. Không có ai nhận ra nàng, vì bức chân dung do Bruno vẽ chẳng giống nàng một chút nào. Nàng rảo bước trên con đường mà hai bên đường là những căn nhà nhỏ liền nhau, thanh một đường dài liên tục những mái nhà, những ống khói và những khu vườn nhỏ. Trước mỗi nhà có một chiếc xe đậu sát lề đường. Nàng nóng ran trong người, cảm thấy máu dồn lên hai má.

Nàng định ninh ngôi nhà nàng tìm sẽ không giống các ngôi nhà này, mà giống ngôi nhà của ông bà Spurdell, hoặc ngôi nhà mà Bruno suýt mua. Bây giờ đến lượt một loại nhà khác bắt đầu xuất hiện. Đó là những ngôi nhà xinh xắn và sạch sẽ, mỗi nhà có một khu đất nhỏ chung quanh có tường bảo vệ đàng hoàng.

Tên của nơi mà nàng đã sống từ nhỏ và đã lớn lên. Con đường Shrove Read nằm ở ranh giới thành phố và đồng quê. Nhà số 76 hoàn toàn không phải là những gì nàng mong đợi, mà là một ngôi nhà làm cho người ta có ấn tượng nó trỗi lên từ một thời đại đã đi vào dĩ vãng. Theo Liza nghĩ, chắc

ngôi nhà này xưa kia là một trang trại, ngày nay chung quanh còn có một khu đất rộng trồng cây.

Đột nhiên nàng sợ. Sợ không tìm thấy ai cả, sợ đã sai lầm trong những phỏng đoán và ước tính của mình, sợ phải trở về bến xe ca bằng cách đi ngang qua trước mặt những kẻ lang thang đầu đường xó chợ. Tiếng chuông nơi cửa ngõ, không vang lên như tiếng lục lạc tại nhà ông Spurdell hay tiếng chuông hòa âm ở lâu đài Shrove. Nó kêu vù vù. Nàng vội vã rút ngón tay ra, như thể bị con côn trùng phát ra tiếng vù vù ấy chích, rồi lấy lại bình tĩnh, nàng bấm chuông lần nữa.

Jane Spurdell không nhận ra nàng. Ý thức được điều đó, Liza chợt có một sáng kiến: Nàng đưa cả hai tay lên gom tóc nàng lại và vuốt ra đằng sau.

-Ồ, tôi biết rồi. Cô là Liza. Cô đợi tôi một chút... Liza Holford.

- Vâng, tôi đây.

- Cô hãy vào đi. Chắc cô lạnh - Chỉ một cái liếc mắt nhìn ra bên ngoài cũng đủ biết Liza đã đi bộ đến đây. Nhưng đi từ đâu? - Tôi ở cách xa tất cả hàng dặm.

- Em cũng quen ở cách xa tất cả hàng dặm - Liza đáp, và nàng bắt đầu kể cuộc đời mình. Không phải tất cả, tất cả cuộc đời kể lại trong một trăm lẻ một đêm. Nàng chỉ kể phần cốt yếu và trình bày hoàn cảnh hiện thời của nàng.

Jane Spurdell pha cà phê. Hai người ngồi trong phòng khách có vẻ lộn xộn, nhưng là một sự lộn xộn dễ thương, đầy sách trên các kệ, chất đồng trên các bàn và ngay cả dưới đất.

Liza nói:

- Em muốn có bằng cấp cử nhân luật, nhưng em biết còn phải lâu mới có được. Trước tiên em phải đậu - nàg quên tên của kỳ thi - ... ơ hơ, em nhớ ra rồi, em phải thi đậu bằng tú tài đã. Và em muốn tìm cho ra chỗ mẹ em ở để đi thăm bà. Em có một ngàn li-vơ và có một chiếc xe rờ-moóc để làm nơi ngủ nghỉ.

- Tôi thấy cô muốn học luật, đó là một ý kiến tốt. Sao lại không? - Jane Spurdell đáp lời. - Cô có thể dùng điện thoại của tôi để gọi cho mẹ cô - Jane có vẻ hơi bối rối - về cái xe rờ-moóc mà cô làm nơi ăn ngủ, tôi chưa biết chắc. Tôi muốn nói rằng, nếu cô đến xin phép được đậu xe ở đây, thì tôi phải suy nghĩ đã.

-Ồ, không! Xe đang đậu tại một địa điểm mà người ta sẽ không đòi hỏi em phải dời đi nơi khác, và giả sử họ sẽ bảo em phải dời đi mà em không có chỗ nào khác để dời đến, thì bắt buộc họ phải tìm cho em một chỗ ở. Luật pháp đã qui định như thế, họ phải tuân theo - Liza đã uống hết ly cà phê. Bây giờ nàg thấy ấm áp cả thân thể và ấm cả cõi lòng. Và nàg cảm thấy mình mạnh dạn. Nàg nói:

- Sự thật, em đến đây là để xin cô giúp cho em một việc mà em biết là cô có thể làm được.

- Ừ, việc gì cô cứ nói.

Trong một khoảnh khắc, Jane đã nói giống như ông Spurdell, nhưng Liza không muốn quan tâm đến điều ấy. Nàg nói liền:

- Thưa cô, cô có thể làm cách nào cho em được đến trường để học không?

Jane cảm thấy nhẹ nhõm, Liza thấy rõ điều đó. Jane ngỡ là việc gì khác, nhưng chắc không ngờ là việc xin đi học. Jane đã nghĩ rằng Liza đến để xin tiền, xin giúp việc nhà, xin Jane thương yêu mình mà che chở cho mình.

- Việc gì chứ việc đó thì chắc chắn tôi làm được - Jane đáp với một nụ cười rạng rỡ - Không có gì dễ hơn. Chẳng có vấn đề gì cả. Cô có thể bắt đầu ngay từ tháng giêng. Tôi chỉ ao ước có được nhiều người như cô. Đó là tất cả những gì cô muốn hay sao?

Liza thở phào. Nàng cảm thấy rất thoải mái, nàng sẽ không khóc òa, bởi vì bây giờ nàng đã vững tâm. Một cuộc đời mới và tốt đẹp bắt đầu, nàng phải ý thức điều đó và tỏ ra cương nghị. Nàng đáp:

- Được đi học, đó là tất cả những gì em muốn. Và thưa cô, em có thể có thêm một ít cà phê nữa không?

- Liza nói thêm và đưa ly của nàng ra.

HẾT



Table of Contents

- [1.](#)
- [2.](#)
- [3.](#)
- [4.](#)
- [5.](#)
- [6.](#)
- [7.](#)
- [8.](#)
- [9.](#)
- [10.](#)
- [11.](#)
- [12.](#)
- [13.](#)
- [14.](#)
- [15.](#)
- [16.](#)
- [17.](#)
- [18.](#)
- [19.](#)
- [20.](#)
- [21.](#)
- [22.](#)
- [23.](#)